

Titanic - Trong Vũ Trụ

Contents

Titanic - Trong Vũ Trụ	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	6
3. Chương 3	12
4. Chương 4	22
5. Chương 5	27
6. Chương 6	34
7. Chương 7	40
8. Chương 8	48
9. Chương 9	56
10. Chương 10	64
11. Chương 11	72
12. Chương 12	79
13. Chương 13	87
14. Chương 14	92
15. Chương 15	98
16. Chương 16	104
17. Chương 17	112
18. Chương 18	119
19. Chương 19	124
20. Chương 20	133
21. Chương 21	138
22. Chương 22	145
23. Chương 23	150
24. Chương 24	158
25. Chương 25	166
26. Chương 26	177
27. Chương 27	184
28. Chương 28	193

Titanic - Trong Vũ Trụ



Giới thiệu

Người dịch: Hoàng LongBác sĩ Emma Waston đã được huấn luyện cho cuộc phiêu lưu của cả đời cô:

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/titanic-trong-vu-tru>

1. Chương 1

ĐẠI DƯƠNG

MỘT

Khe Galapagos

vĩ độ 30 độ Nam, 90, 30 độ Tây

Anh đang lái tàu bên mép khe vực.

Bên dưới anh là làn nước đen kịt đang gào thét ở thế giới ngằm lạnh lẽo, nơi ánh sáng không bao giờ chiếu tới. Chỉ có ánh sáng từ một sinh vật phát quang sinh học bắn ra. Nằm trong con tàu Deep Flight IV chỉ một người chui vừa, đầu anh gối lên phần mũi tàu trong suốt như pha lê. Bác sĩ Stephen D. Ahearn có cảm giác mình đang hồ hởi lao vút đi, vô định trong vũ trụ vô tận. Nhờ ánh sáng ở các đèn hai bên cánh tàu, anh thấy các mảnh vụn hữu cơ chảy thành dòng nhẹ nhàng, liên tục đang rơi trong làn nước được chiếu sáng phía xa. Chúng là xác động vật nguyên sinh trôi nổi qua hàng nghìn kilômét nước biển để đến nghĩa địa cuối cùng dưới đáy đại dương.

Xuyên qua làn mưa bụi đó, anh lái tàu Deep Flight dọc theo mép khe vực, khe vực ở mạn trái của tàu, bên dưới anh là đáy đại dương. Mặc dù lớp trầm tích có vẻ hoang vu nhưng sự sống hiện diện ở khắp nơi. Trên đáy đại dương in hằn đường đi và vết đào bới của những sinh vật đi lại trên đó. Giờ chúng đã ẩn mình an toàn dưới lớp trầm tích. Anh cũng thấy dấu vết của con người: một đoạn xích hoen gỉ quấn quanh chiếc mỏ neo bị rơi, một chai soda đã bật nắp, lơ lửng trong nước đục. Đó là những phần còn lại kì quái từ thế giới lạ lẫm phía trên.

Anh bỗng bắt gặp một cảnh tượng đáng kinh ngạc, như thể anh đang đi qua khu rừng dưới nước toàn các thân cây cháy đen. Những vật thể đó là các ống khói đen sì, là các ống cao hơn bảy mét được hình thành từ khoáng chất bị phân hủy cuộn quanh vết nứt trên vỏ trái đất.

Anh xoay vô lăng, lái tàu Deep Flight sang trái một chút để tránh các ống khói.

- Tôi đã đến khu địa nhiệt. - Anh nói. - Di chuyển ở mức hai, các ống phun khói ở bên phải.
- Chúng thế nào? - giọng của Helen rè rè trong tai nghe của anh.
- Rất tuyệt. Tôi muốn có một trong những cột khói này cho riêng mình.

Cô cười.

- Hãy chuẩn bị viết một bản báo cáo quan trọng, Steve. Anh đã thấy khu có các đụn nhô lên chưa? Chắc chắn nó ở ngay phía trước.

Ahearn im lặng khi anh lái tàu xuyên qua làn nước đục. Một lúc sau, anh nói:

- Tôi đã thấy chúng.

Các đụn mangan trông như những đụn than nằm rải rác trên đáy biển. Chúng mịn một cách kỳ quái và được hình thành từ các khoáng chất đã đông cứng lại quanh những viên đá và hạt cát.

Chúng là một nguồn có giá trị chứa titan và các nguyên liệu quý hiếm khác. Nhưng anh bỏ qua các mỏm đó. Anh đang săn đuổi một phần thưởng có giá hơn.

- Tôi đang đi xuống khe vực. - Anh nói.

Anh dùng vô lăng điều khiển con tàu Deep Flight qua vùng bằng phẳng. Tốc độ tàu tăng lên 2, 5 nấc. Cánh tàu được thiết kế để tạo ra tác động ngược lại so với cánh máy bay nên kéo chiếc tàu ngằm xuống dưới. Anh bắt đầu đi xuống khe vực.

- Một nghìn một trăm mét. - Anh đếm ngược. - Một nghìn năm trăm mét...

- Hãy quan sát khoảng trống! Khe nứt đó rất hẹp. Anh đang kiểm tra nhiệt độ nước đáy chứ?

- Nhiệt độ bắt đầu tăng lên. Giờ đã lên năm mươi lăm độ F.

- Vẫn cách xa miệng phun. Anh sẽ đi vào vùng nước nóng khi đi thêm hai nghìn mét nữa.

Một bóng đen lao vút ngay trước Ahearn. Anh cau mày, bắt cần gạt mạnh vô lăng khiến con tàu lượn sang phải. Cú xóc mạnh của con tàu khi đập vào vách khe vực tạo ra đợt sóng mạnh lan khắp thân tàu.

- Lạy Chúa!

- Tình hình thế nào? - Helen lo lắng. - Steve, anh sao rồi?

Anh thở dốc, tim đập loạn xạ, chống lại nhịp thở của cơ thể. Thân tàu. Minh vừa làm hỏng thân tàu chẳng? Anh thở khó nhọc, cố lắng nghe tiếng thép rầm rầm rẽ đường qua luồng nước chết chóc. Anh đang ở dưới mặt nước sâu một nghìn không trăm chín mươi bảy mét.

Áp lực hơn một trăm at-mốt-phe đang tác động lên toàn bộ bề mặt tàu như một cú đấm mạnh. Chỉ cần một lỗ thủng trên thân tàu, nước tràn vào và anh sẽ bị đè bẹp.

- Steve, thông báo đi!

Minh anh vã mồ hôi lạnh. Cuối cùng anh lên tiếng:

- Tôi bị giật mình... tôi va vào vách khe vực.

- Hư hại gì không?

Anh nhìn ra ngoài phần đầu tàu.

- Tôi không chắc. Tôi nghĩ bộ phận định vị sóng âm đã va vào vách đá.

- Anh vẫn lái được chứ?

Anh thử xoay vô lăng và lái tàu sang bên trái.

- Được, được. - Anh thở phào nhẹ nhõm. - Tôi nghĩ tôi không sao. Có cái gì đó bay ngang qua mũi tàu làm tôi giật mình.

- Cái gì đó à?

- Nó lướt qua quá nhanh! Chỉ là một vệt nước... như một con rắn lao qua vậy.

- Có phải trông nó như đầu cá và thân thì hình con lươn không?

- Đúng, đúng, đó chính là thứ tôi thấy.

- Vậy thì đó là cá neho hình lươn. Cá ba đầu phát nhiệt.

Cá ba đầu, Ahearn nghĩ và rùng mình. Đó là con chó ba đầu gác cổng âm phủ trong thần thoại Hy Lạp.

- Nó bị hơi nóng và chất sun-phua hấp dẫn. - Helen nói. - Anh sẽ thấy chúng nhiều hơn khi lại gần khe nứt.

Đó là cô nói vậy. Ahearn không biết gì về sinh vật biển. Các sinh vật giờ đang lượn qua mũi tàu chỉ khiến anh tò mò. Đó là các biển dẫn đường sống dẫn anh đến đích. Giờ anh điều khiển tàu rất ổn định và lái con tàu Deep Flight IVsâu hơn xuống khe vực.

Hai nghìn mét. Ba nghìn mét.

Nếu anh đã làm hỏng thân tàu thì sao?

Thêm bốn nghìn mét nữa, áp lực nước khủng khiếp ngày càng tăng khi anh đi sâu xuống. Giờ nước đã chuyển thành màu đen và lẫn vào màu của những cột khí sun-phua phun lên từ miệng phun bên dưới. Những ánh đèn ở hai bên cánh tàu không thể xuyên qua các vẩn khoáng chất li ti đó. Bị các đợt chất chặn che mắt tầm mắt, anh lái tàu ra khỏi khu vực nước vẫn đầy chất sun-phua để tầm nhìn rõ hơn. Anh đi ép sát mặt bên của miệng phun thủy nhiệt, tránh xa vực nước bị dung nham đun nóng nhưng nhiệt độ bên ngoài vẫn không ngừng tăng lên.

Một trăm hai mươi độ F.

Lại có một thứ gì đó rất nhỏ lại vụt qua tầm nhìn của anh. Lần này anh cố gắng vung tay lái. Anh thấy ngày càng nhiều cá nheo hình lươn như những con rắn to lộn đầu xuống dưới, như thể chúng đang lơ lửng trong không gian đó. Nước phun ra từ miệng phun bên dưới chứa rất nhiều chất sun-phua hy-đrô nóng, một loại hóa chất độc hại và không tốt cho sự sống. Nhưng thật kỳ lạ là ngay trong những khu vực nước đen kịt và độc hại như thế này, sự sống vẫn nảy sinh dưới nhiều hình thức kỳ thú và tuyệt diệu. Những con giun biển Riftiabám đầy vách khe vực. Chúng dài khoảng một mét tám, trên đầu có những chiếc mũ đỏ rực đầy lông lá. Anh thấy những con trai khổng lồ bám thành đám, vỏ trắng và những chiếc lưới của chúng như những đám nhung màu đỏ thò ra. Anh thấy những con cua bạc thếch một cách kỳ quái và trông như những hồn ma khi chúng bò trong các kẽ nứt.

Mặc dù hệ thống điều hòa không khí vẫn bật nhưng anh đã bắt đầu cảm thấy sức nóng.

Sáu nghìn mét. Nhiệt độ nước lên tới một trăm tám mươi độ F. Đám bọt nước bị đốt nóng nên nhiệt độ của chúng còn lớn hơn năm trăm độ. Sự sống tồn tại ngay ở trong đó, trong sự tối tăm, trong vùng nước độc hại và cực nóng này. Điều đó có vẻ thật kỳ diệu.

- Tôi đang ở độ sâu sáu nghìn không trăm năm mươi mét. - Anh nói. - Tôi không thấy nó nữa.

Giọng nói của Helen trong tai phôn nhỏ và đứt đoạn.

- Có một chỗ nhô ra khỏi vách đá. Anh sẽ thấy nó khi anh xuống độ sâu gần sáu nghìn không trăm tám mươi mét.

- Tôi đang quan sát.

- Hạ thấp độ cao từ từ. Nó xuất hiện nhanh thôi.

- Sáu nghìn không trăm bảy mươi mét, tôi vẫn đang quan sát. Dưới đây như súp đậu xanh vậy. Có lẽ tôi vào nhầm chỗ.

- ... thiết bị phát hiện tàu ngầm đang định vị... đang sập xuống trên đầu anh! Chúng tôi bị nhiễu sóng.

- Tôi không nghe rõ. Nói lại đi!

- Vách khe nứt đang sập xuống! Các mảnh vỡ đang đổ xuống đầu anh. Ra khỏi đó ngay!

Tiếng đá rơi ầm ầm lên thân tàu làm anh vòng tay lái loạn xạ. Một bóng đen khổng lồ lao vụt xuống qua lớp bùn ngay trước mặt anh. Nó lao từ chỗ vách đá nhô ra, khiến một làn mưa bụi rơi xuống khe nứt. Những tiếng ầm ầm ngày càng nhiều. Sau đó là một tiếng động chết chóc và cú va chạm tiếp theo đánh vào anh như một cú đấm cực mạnh.

Đầu anh co giật, hàm đập vào thân tàu. Anh thấy mình nghiêng ngả hết bên này sang bên khác và nghe thấy tiếng kim khí găm gù khi mạn tàu bên phải va vào các khối đá đang lao xuống. Con tàu tiếp tục chao đảo, các chất trầm tích cuộn lên ngang qua vòm tàu thành những đám mây mất phương hướng.

Anh gạt cần hạ trọng lượng khẩn cấp, lỏng ngóng xoay bánh lái để lái tàu lướt lên trên. Con tàu Deep Flight IV lắc lư tiến lên phía trước. Khối kim loại va chạm với các tảng đá tạo thành một tiếng chói tai rồi đột ngột dừng lại. Anh ngồi bất động, con tàu nghiêng sang phải. Anh điên cuồng xoay bánh lái hết tốc lực.

Không có phản ứng gì.

Anh ngừng lại, tim đập mạnh khi anh cố gắng kiểm soát cơn hoảng loạn ngày càng tăng. Tại sao tàu không di chuyển? Tại sao con tàu không có phản ứng gì hết? Anh buộc mình xem xét kỹ lại hai bộ phận màn hình số. Điện vẫn còn nguyên. Bộ phận điện xoay chiều vẫn hoạt động. Máy đo độ sâu vẫn hoạt động. Sáu nghìn không trăm tám mươi hai mét.

Các chất trầm tích dần tan. Các hình thù rõ dần dưới ánh đèn ở cánh tàu bên trái. Anh quan sát phía trước qua mái vòm và thấy một địa hình kỳ lạ với các viên đá đen lổm chổm và những con giun biển Riftia có màu đỏ như máu. Anh xoay đầu sang hai bên nhìn cánh tàu bên phải. Điều anh nhìn thấy khiến bụng anh cuộn lại như sắp nôn.

Cánh phải tàu đã bị kẹt chặt giữa hai tảng đá. Anh không thể tiến lên hay lùi lại. Mình bị mắc kẹt trong hầm mộ sâu năm nghìn bảy trăm mét dưới đáy biển.

- ... liên lạc được không? Steve, anh vẫn liên lạc chứ?

Anh nghe thấy giọng mình đầy sợ hãi.

- Không nhúc nhích được... cánh phải bị mắc kẹt.

- ... các tấm bên cánh trái. Chỉ cần chệch đường một chút thì anh sẽ di chuyển được một ít.

- Tôi thử rồi. Tôi đã thử hết cách. Tôi không di chuyển được.

Tai phon im lặng một cách chết chóc. Anh đã lạc mất họ chăng? Anh nghĩ về con tàu đang đậu xa trên đầu anh, sàn tàu nhẹ nhàng lắc lư trên những đợt sóng cồn. Anh nghĩ về ánh mặt trời. Trên mặt biển hôm nay trời nắng đẹp, những con chim chao liệng trên mặt biển. Đại dương trong xanh vô tận...

Giờ có giọng một người đàn ông. Đó là Palmer Gabriel, người tài trợ cho cuộc thám hiểm. Ông ta nói với một giọng bình tĩnh và ra lệnh như mọi khi.

- Chúng tôi đang bắt tay vào việc tái thiết lại quá trình, anh Steve. Một tàu ngầm khác đang được hạ xuống. Chúng tôi sẽ đưa anh lên mặt biển càng nhanh càng tốt. - sau đó ông ta ngừng lại. - Anh thấy gì không? Xung quanh anh có gì?

- Tôi... tôi đang đậu trên một vách đá nhô ra ngay trên miệng phun.

- Anh nhìn thấy những gì?

- Gì cơ?

- Anh đang ở độ sâu sáu nghìn không trăm tám mươi hai mét, ngay ở độ sâu chúng ta quan tâm. Cái vách anh đang đậu thế nào? Những tấm đá ấy?

Mình sắp chết, còn ông ta lại hỏi về những hòn đá chết tiệt.

- Steve, dùng đèn nhấp nháy đi. Hãy cho chúng tôi biết anh thấy những gì?

Anh cố nhìn khung thiết bị trước mặt và bật đèn chiếu.

Một luồng sáng mạnh xuyên qua lớp bùn. Anh nhìn khu vực mới mở chập chờn trước mắt. Giờ anh chuyển sự chú ý sang các bãi đổ nát khổng lồ rải rác trên vách đá anh đang mắc kẹt. Các tấm đá đen như than, giống các khối mangan nhưng mép của chúng nham nhở như những mảnh kính vỡ. Anh quay sang phải. Các phiến đá mới nứt giữ lấy cánh tàu và anh đột nhiên nhận ra là mình đang nhìn gì.

- Helen nói đúng. - Anh thì thâm.

- Tôi không nghe rõ.

- Cô ấy đã đúng. Đây là mỏ iridi... tôi đã nhìn rõ nó.
- Tiếng anh đang yếu dần. Tôi khuyên anh.... - giọng Gabriel yếu dần trong không gian đó rồi im bật.
- Tôi không nghe được. Nhắc lại đi, tôi không nghe được! - Ahearn hét lên.

Không có tín hiệu trả lời.

Anh nghe thấy tim mình đập mạnh, nghe thấy tiếng gầm của chính hơi thở của anh. Chậm lại, chậm lại! Ô-xi hết quá nhanh...

Qua mái vòm trong suốt, sự sống trôi qua như một vũ điệu trong vùng nước độc. Khi mỗi phút dài như hàng giờ, anh nhìn những con giun biển Riftia đang đung đưa, những xúc tu cựa quậy để lấy dưỡng chất. Anh thấy một con cua không có mắt bò chậm chậm trên vách đá nhô ra.

Những bóng đèn tắt dần. Cánh quạt điều hòa không khí đột ngột im lặng.

Nguồn điện đã cạn.

Anh tắt đèn chiếu. Giờ chỉ còn ánh đèn yếu ớt bên cánh trái còn sáng. Mấy phút nữa thôi, anh sẽ bắt đầu cảm thấy sức nóng của vùng nước bị dung nham đun nóng ở nhiệt độ một trăm tám mươi độ. Nó sẽ phát nhiệt qua thân tàu. Nó sẽ từ từ nấu chín anh khi anh vã mồ hôi. Anh thấy một giọt nước chảy trên da đầu và chảy dọc xuống má. Anh nhìn chòng chọc vào con cua duy nhất đang nhẹ nhàng tìm đường trên vách đá.

Đèn trên cánh tàu nhấp nháy.

Rồi phụt tắt.

2. Chương 2

HẠ CÁNH

HAI

Ngày mùng 7 tháng 7

Hai năm sau

Hủy!

Trong tiếng gầm của động cơ đẩy tên lửa rần rần và tiếng ken két của tàu vũ trụ bay theo quỹ đạo, lệnh hủy vang lên rất rõ trong đầu chuyên gia đặc vụ Emma Watson. Cô đã nghe thấy mệnh lệnh đó qua máy bộ đàm. Thực sự thì không ai trong phi hành đoàn nói câu đó nhưng lúc ấy, cô biết đó là lựa chọn duy nhất và phải được thực hiện nhanh chóng. Cô chưa nhận được quyết định từ người chỉ huy Bob Kittredge hay phi công Jill Hewitt đang ngồi trong buồng lái ngay phía trước. Cô không cần điều đó. Họ đã làm việc với nhau lâu tới mức có thể đọc suy nghĩ của nhau. Các bóng đèn cảnh báo màu hổ phách nhấp nháy trên bảng điều khiển tàu con thoi đã nói rõ các động thái tiếp theo của họ.

Vài giây trước đó, tàu Endeavour đã đến điểm Cực đại Q. Trong suốt quá trình tạo ra lực khí động học cực đại, khi tàu vũ trụ chống lại lực cản của không khí thì điểm Cực đại Q sẽ bắt đầu lắc mạnh nhất. Kittredge đã nhanh chóng điều khiển van bướm về mức bảy mươi phần trăm để triệt tiêu độ rung. Lúc này, đèn báo hiệu trên bảng điều khiển cho họ biết họ đã bị mất hai trong số ba động cơ chính. Dù vẫn còn lại một động cơ chính và hai động cơ đẩy tên lửa thì họ cũng không thể nào khiến con tàu bay vào quỹ đạo được.

Họ phải hủy vụ phóng tàu.

- Trung tâm, đây là tàu Endeavour. - Kittredge nói, giọng anh rần rở và vững vàng, không hề có dấu hiệu sợ hãi gì. - Không thể mở van bướm. Các động cơ chính ở trung tâm và bên trái bị tắt khi tới điểm Cực đại Q. Chúng tôi bị mắc kẹt trong pit-tông. Sẽ trở về khu bệ phóng.

- Đã rõ, tàu Endeavour. Chúng tôi xác nhận có hai máy chính đã hỏng. Hãy về khu bộ phóng ngay sau khi các động cơ đẩy tên lửa đã cháy hết.

Emma đã xem lại toàn bộ đồng giấy tờ liệt kê những mục cần kiểm tra và tìm thấy tấm biển ghi “Hủy việc trở lại khu bộ phóng”. Toàn bộ phi hành đoàn đã thuộc lòng quy trình đó nhưng dưới nhịp làm việc quá gấp của việc hủy khẩn cấp thì một hành động nào đó có thể bị bỏ sót. Những mục cần kiểm tra là tấm phiếu an toàn của họ.

Tim Emma đập rất nhanh, cô xem nhanh tiến trình của việc đó và tỏ rõ chúng bằng màu xanh dương. Việc hủy bỏ việc trở lại bộ phóng bằng cách tắt hai động cơ vẫn thực hiện được nhưng chỉ là trên lý thuyết. Một chuỗi những việc gần như thần kỳ chắc chắn sắp xảy ra. Trước tiên, họ phải rút hết nhiên liệu và tắt hẳn động cơ cuối cùng trước khi tách khỏi thùng nhiên liệu khổng lồ bên ngoài. Sau đó, Kittredge sẽ điều khiển cho con tàu bay vòng vòng trong tư thế hướng đầu lên trên. Anh chỉ có một cơ hội, một cơ hội duy nhất để hướng dẫn họ hạ cánh an toàn tại bang Kennedy. Chỉ cần một lỗi nhỏ sẽ khiến tàu Endeavour đâm sầm xuống biển.

Giờ cuộc sống của họ hoàn toàn phụ thuộc vào thuyền trưởng Kittredge.

Anh vẫn liên lạc liên tục với Ban chỉ huy đặc vụ với một giọng nói đều đều, thậm chí còn có chút gì đó buồn chán khi họ tiến đến mức chỉ còn hai phút. Đây là điểm khó khăn tiếp theo. Màn hình bằng ống tia ca-tốt nhấp nháy tín hiệu thông báo nhiên liệu nhỏ hơn năm mươi. Các động cơ đẩy tên lửa đã cháy hết theo dự kiến.

Emma lập tức nhận ra tín hiệu thông báo khi các động cơ đẩy tên lửa đang đốt cháy số nhiên liệu cuối cùng. Sau đó, một luồng sáng mạnh ở ô cửa khiến cô nheo mắt khi các động cơ đẩy tên lửa đã cháy hết.

Tiếng gầm của bộ phóng tên lửa đột nhiên im lặng kỳ quái, các cú rung mạnh biến thành một chuyến đi êm ái và gần như không có tiếng động. Cô bình tĩnh lại ngay lập tức và nhận thấy mạch cô đang đập nhanh hơn và tim cô đập như thể ai đó đang đâm vào lồng ngực.

- Trung tâm, đây là tàu Endeavour. - Kittredge nói bình tĩnh một cách đáng ngạc nhiên. - Chúng tôi có động cơ đẩy tên lửa.

- Rõ, chúng tôi hiểu.

- Bắt đầu hủy. - Kittredge ấn nút Hủy, thanh xoay đã dừng lại ở vị trí hủy việc trở lại bộ phóng.

Qua máy điện đàm, Emma nghe thấy Jill Hewitt nói lớn.

- Emma, đọc các mục cần thực hiện đi!

- Tôi hiểu rồi! - Emma bắt đầu đọc to. Giọng cô bình tĩnh đáng ngạc nhiên như giọng nói của Kittredge và Hewitt. Nếu ai đó nghe được cuộc đối thoại của họ thì cũng không thể đoán được là họ đang đối mặt với thảm họa. Họ đã kiểm soát được hệ thống máy móc, cơn hoảng loạn của họ đã được trấn áp, mọi hành động của họ được điều khiển bởi trí nhớ và sự rèn luyện đã thành kỹ năng kỹ xảo. Các máy tính trên tàu sẽ tự động sắp đặt chuyến bay trở về của họ. Họ vẫn đang tiếp tục giảm tốc độ. Khi bay lên độ cao một trăm hai mươi hai nghìn, họ bắt đầu xả nhiên liệu.

Giờ cô bắt đầu cảm thấy độ quay chóng mặt của tàu vũ trụ khi nó bắt đầu cuộc diễn tập lượn vòng tròn, phần đuôi lượn tròn của nó hiện ra ngay trước mặt cô. Đường chân trời bị lộn ngược đột nhiên lộn lại khi họ quay trở lại Kennedy cách đó gần bốn trăm dặm.

- Tàu Endeavour, Trung tâm đây. Hãy tắt động cơ chính.

- Rõ. - Kittredge trả lời. - Động cơ chính đã được tắt.

Trên bàn dụng cụ, ba máy cho biết tình trạng động cơ đột nhiên lóe sáng. Anh đã tắt động cơ chính và trong hai mươi giây, thùng nhiên liệu bên ngoài sẽ tách ra và rơi xuống biển.

Độ cao giảm nhanh, Emma nghĩ. Nhưng chúng ta đang về nhà.

Cô khởi động. Có tiếng báo động và các ô đèn mới nhấp nháy trên bảng điều khiển.

- Trung tâm, chúng tôi đã mất liên lạc với máy tính số ba. - Hewitt hét lên. - Chúng tôi đã mất véc tơ định vị tàu! Nhắc lại, chúng tôi đã mất...

- Đó có thể là một sai sót trong việc đo quán tính. - Andy Mercer, một chuyên gia đặc nhiệm khác ngồi cạnh Emma nói. - Hãy cắt đứt nó.

- Không! Đó có thể là do sự cố đứt đường truyền! - Emma xen vào. - Tôi nói là chúng tôi cần hỗ trợ.

- Đồng ý. - Kittredge nói.

- Chuẩn bị hỗ trợ. - Hewitt nói và chuyển sang máy tính số năm.

Bảng điều khiển lại xuất hiện. Mọi người thở phào nhẹ nhõm.

Thùng nhiên liệu nổ gây ra một tiếng động lớn báo hiệu thùng nhiên liệu rỗng đã được tách ra. Họ không thể nhìn thấy nó rơi xuống biển sâu nhưng họ biết một giai đoạn khó khăn khác đã qua đi.

Giờ con tàu đang bay tự do như một con chim khổng lồ và vụng về lao về tổ.

Hewitt gầm lên.

- Chết tiệt! Chúng ta đã mất một bộ phận năng lượng chính.

Emma ngược lên khi có một âm thanh rì rì. Bộ phận năng lượng chính đã tách ra. Rồi sau đó có tiếng báo động khác và cô hoảng hốt quay sang bảng điều khiển. Hàng loạt các đèn báo động màu hổ phách đang nhấp nháy. Tất cả các dữ liệu đã biến mất trên các màn hình và thay vào đó là các đường kẻ sọc đen và trắng. Lỗi máy tính nặng. Họ đang bay mà không có các dữ liệu hướng dẫn lái tàu hay điều khiển các cánh tàu.

- Andy và tôi đang gặp rắc rối với bộ phận năng lượng trung tâm. - Emma hét lên.

- Tái thiết hỗ trợ!

Hewitt ấn thanh gạt và chửi rủa.

- Tôi chẳng vui về gì hết, các vị ạ. Không có chuyện gì xảy ra cả.

- Làm lại đi!

- Vẫn không tái thiết được.

- Con tàu đang nghiêng. - Emma hét lên và cô thấy nội tạng mình lộn hết bên này sang bên khác.

Kittredge vật lộn với vô lăng nhưng họ đã quá nghiêng sang phải. Đường chân trời bỗng thẳng đứng và xoay ngược. Bụng Emma lại cồn lên khi họ lộn ngược. Cú xoay tiếp theo diễn ra nhanh hơn, đường chân trời cứ xoay liên tục trong một vòng xoay diễn ra chóng mặt hết bầu trời lại đến đại dương.

Đó là một vòng xoay chết chóc.

Cô nghe thấy Hewitt cố nén tiếng gầm gừ.

- Tôi không kiểm soát được nó.

Vòng xoay chết chóc ngày càng nhanh và biến thành một cú dừng đột ngột đáng kinh ngạc.

Tất cả rơi vào im lặng.

Một giọng nói đùa cợt vang lên trên máy bộ đàm.

- Xin lỗi các bạn. Lần này các bạn đã thất bại.

Emma giật tai nghe ra.

- Thật bất công, bà Hazel!

Jill Hewitt cũng hòa vào phản đối.

- Này, bà định giết chúng tôi à. Làm sao cứu vãn được tình thế?

Emma là người đầu tiên ra khỏi máy mô phỏng chuyển bay trên tàu con thoi. Những người khác đứng ngay cạnh cô, cô đi thẳng vào phòng điều khiển không có cửa sổ. Ở đó ba nhân viên đang ngồi trước bảng điều khiển.

Đội trưởng Hazel Barra cười bí hiểm và xoay ghế lại nhìn bốn phi hành gia đang tức giận của viên chỉ huy Kittredge. Trông Hazel như một bà chúa đất phốp pháp với mái tóc uốn thành búp màu nâu nổi bật nhưng kỳ thực bà là một tay chơi tàn nhẫn. Bà điều khiển cho phi hành đoàn vượt qua những khó khăn trong các cuộc thử nghiệm và có vẻ như bà ta cho rằng mỗi khi phi hành đoàn không sống sót được thì đó là một thành công lớn. Hazel biết rõ rằng mỗi lần phóng tên lửa có thể biến thành thảm họa. Bà muốn các phi hành gia được trang bị các kỹ năng để tồn tại. Việc mất đi một người trong đội là một cơn ác mộng mà bà không mong đợi.

- Vụ vừa rồi là gian lận, bà Hazel. - Kittredge phàn nàn.

- Các bạn vẫn sống sót. Chúng tôi đã hạ gục hoàn toàn tính tự mãn của các bạn.

- Thôi đi. - Andy nói. - Hai động cơ không hoạt động khi tàu được phóng lên. Đường truyền dữ liệu bị đứt à? Rồi bà còn khiến máy tính số năm bị hỏng phải không? Có bao nhiêu rắc rối như thế? Như vậy không thực tế chút nào.

Patrick, một người trong ban chỉ huy quay lại cười lớn.

- Các bạn thậm chí đã không để ý tới những việc khác chúng tôi làm.

- Còn gì nữa?

- Tôi đã cho một máy làm nhiều máy cảm ứng ô-xi. Chẳng ai phát hiện ra sự thay đổi trên máy đo áp lực đúng không?

Kittredge cười.

- Chúng tôi lấy đâu ra thời gian? Chúng tôi còn phải vật lộn với hàng mớ sự cố khác.

Hazel giơ cánh tay to béo lên yêu cầu giảng hòa.

- Thôi, được rồi các bạn. Có lẽ chúng tôi làm hơi quá. Nói thật là chúng tôi cũng ngạc nhiên khi các bạn làm được nhiều như vậy trong tình huống hủy việc quay trở lại bệ phóng. Chúng tôi muốn ném vào đó một cái cờ lê để thêm phần thú vị thôi.

- Bà ném cả đồng hồ dụng cụ thì có. - Hewitt khịt mũi.

- Sự thật là. - Patrick nói. - Các bạn có phần chủ quan.

- Đó phải là từ tự tin mới đúng. - Emma nói.

- Điều đó rất tốt. - Bà Hazel thú nhận. - Rất tốt nếu các bạn tự tin. Các bạn đã thể hiện tinh thần đồng đội trong buổi diễn tập phối hợp tuần trước. Ngay cả ông Gordon Obie cũng nói ông ta rất ấn tượng.

- Con nhân sư đã nói vậy sao? - Kittredge nhướn lông mày tỏ vẻ ngạc nhiên. Gordon Obie là giám đốc Ban điều hành Phi hành đoàn. Đó là một người đàn ông trầm lặng và xa cách một cách thái quá đến mức không ai ở Trung tâm vũ trụ Johnson thực sự biết ông là ai. Ông thường ngồi tham dự cuộc họp ban giám đốc từ đầu đến cuối mà không nói lời nào, nhưng không ai nghi ngờ về việc ông đang ghi nhớ lại từng chi tiết. Trong số các phi hành gia, Obie được người ta kính sợ chứ không hẳn là sợ hãi. Lời phán quyết cuối cùng của ông cho bài thực hành bay cuối cùng có thể khiến người ta thắng tiến hay đổ vỡ toàn bộ sự nghiệp. Vì vậy việc ông có lời khen ngợi cho đội của Kittredge thực sự là một tin vui.

Nhưng ngay sau đó bà Hazel đánh đổ bực vinh quang của họ.

- Tuy nhiên, - bà nói. - Obie cũng lo lắng rằng các bạn quá chủ quan trong việc này. Các bạn vẫn coi đây là một trò chơi.

- Ông Obie muốn gì ở chúng tôi? - Hewitt nói. - Chúng tôi phải luôn tâm niệm là có hơn mười nghìn cách để chúng tôi đâm sầm vào đâu đó và phát nổ à?

- Thảm họa không mang tính lý thuyết đâu.

Câu nói của bà Hazel trầm tĩnh đến mức mọi người im lặng một lúc. Từ sau vụ tàu Challenger, mọi thành viên phi hành gia nhận thức rõ rằng việc một thảm họa khác xảy ra chỉ là vấn đề thời gian. Những người ngồi trên đầu tên lửa là những vật thể đầu tiên sẽ nổ tung với sức nổ năm triệu pao nên họ không thể lạc quan khi nghĩ về những thảm họa trong công việc của họ. Tuy vậy, không mấy khi họ nói về cái chết trong vũ trụ. Nhắc đến nó tức là thừa nhận nó và công nhận rằng tàu vũ trụ Challenger tiếp theo có thể có một thành viên phi hành đoàn trong bảng phân công.

Hazel nhận thấy là bà đã phá hỏng sự hưng phấn của họ. Không hay chút nào khi kết thúc chuyện này theo cách đó và giờ bà đã quay lại với những lời chỉ trích trước đây.

- Tôi nhắc đến chuyện này chỉ vì các bạn đã thực hiện rất tốt. Tôi đã phải làm việc rất chăm chỉ để các bạn được bay lên. Còn ba tháng nữa là các bạn cất cánh và các bạn đều đang sung sức nhưng tôi mong các bạn còn sung sức hơn nữa.

- Nói theo cách khác, các anh bạn. - Patrick ngồi sau bảng điều khiển nói. - Đừng có tự phụ như thế!

Bob Kittredge gục đầu một cách chế nhạo.

- Giờ thì chúng ta về thôi, mặc áo đi.

- Quá tự tin là rất nguy hiểm. - Hazel nói. Bà rời ghế và đứng lên đối diện với Kittredge. Đã từng là cựu quân nhân trong ba chuyến bay trên tàu con thoi, Kittredge cao hơn nửa cái đầu và anh có vẻ tự tin của một phi công hải quân mà anh đã từng đảm nhiệm. Hazel không bị Kittredge hay bất cứ phi hành gia nào của mình lấn át. Dù là các nhà khoa học về tên lửa hay các anh hùng trong lĩnh vực quân sự thì họ vẫn khiến chia sẻ với bà cùng một mối quan tâm: đó là mong ước họ sẽ sống sót trở về sau nhiệm vụ.

Bà nói.

- Anh là một chỉ huy tài ba, Bob ạ, nhưng anh đã khiến cả phi hành đoàn của anh ảo tưởng khi coi chuyện đó dễ dàng.

- Không, chính họ khiến nó trở nên dễ dàng vì họ quá giỏi giang.

- Để rồi xem! Hãy chờ cuộc thử nghiệm phối hợp vào thứ ba với Hawley và Higuchi. Chúng ta sẽ phát hiện ra nhiều điều.

Kittredge cười ngoác miệng.

- Được, cổ mà giết chúng tôi nhé nhưng phải chơi đẹp đấy.

- Số phận chẳng mấy khi chơi đẹp. - Bà Hazel nói nghiêm trang. - Đừng mong tôi làm vậy.

Emma và Bob Kittredge ngồi trong quán ở phòng khách lớn Bay Ban Đêm, nhấm nháp bia và phân tích các cuộc tập dượt của ngày hôm đó. Đây là thói quen của họ mười một tháng trước trong giai đoạn đầu thành lập đội, khi đó bốn người bọn họ lần đầu tiên tạo thành một phi hành đoàn của tàu con thoi 162. Tối thứ sáu nào họ cũng gặp nhau tại quán Bay Ban Đêm nằm ngay trên đường NASA số 1 từ Trung tâm vũ trụ Johnson và xem xét lại tiến triển tập luyện của họ. Họ đã làm được những gì và còn những gì cần sửa chữa. Kittredge, người đã tự mình chọn các thành viên phi hành đoàn đã lập ra thói quen này. Dù họ đã làm việc cùng nhau hơn sáu mươi tiếng mỗi tuần nhưng Kittredge không bao giờ mong muốn về nhà. Emma đã nghĩ đó là do gần đây Kittredge mới ly dị và anh sợ sống một mình, sợ quay trở về ngôi nhà trống không. Nhưng khi dần hiểu anh hơn, cô nhận ra rằng các cuộc họp này chỉ là một cách kéo dài sự hưng phấn trong công việc của anh. Kittredge sống để bay. Anh đọc các sách hướng dẫn tàu vũ trụ dài dằng dặc và khô khan chỉ để giải trí. Tất cả thời gian rảnh rỗi anh đều ở lại các trung tâm điều khiển của một trong các thành viên của đội T-38s tại trung tâm NASA. Gần như anh rất khó chịu khi trọng lực chôn chặt chân anh dưới đất.

Anh không hiểu nổi tại sao những người còn lại trong phi hành đoàn của mình muốn về nhà vào cuối ngày. Hôm nay anh có vẻ ủ dột khi chỉ có hai người ngồi tại chiếc bàn quen thuộc của họ tại quán Bay Ban Đêm. Jill Hewitt đã đến buổi biểu diễn của cháu trai, còn Andy Mercer đã về nhà kỷ niệm mười năm đám cưới của mình. Chỉ có Emma và Kittredge xuất hiện đúng giờ hẹn. Giờ họ đã bàn bạc qua về các cuộc diễn tập của tuần này. Họ im lặng rất lâu. Cuộc nói chuyện đã cạn và hết hứng thú.

- Tôi sẽ đưa một trong các thành viên đội T-38s đến khu Cát Trắng ngày mai. - Anh nói. - Cô muốn đi cùng tôi không?

- Không được rồi. Tôi sẽ có cuộc hẹn với luật sư.

- Vậy là cô và Jack rất cứng đầu về chuyện đó?

Cô thở dài.

- Động cơ thì đã có. Jack đã có luật sư riêng và tôi cũng vậy. Vụ ly dị này đã biến thành một con tàu đi không trở lại.

- Có vẻ như cô đang cân nhắc?

Cô chậm rãi đặt cốc bia xuống.

- Tôi không cân nhắc gì cả.

- Vậy thì sao cô vẫn đeo nhẫn anh ấy tặng?

Cô nhìn chiếc nhẫn cưới bằng vàng. Đột nhiên cô cố hết sức tháo nó ra nhưng nó không nhúc nhích. Sau bảy năm ở trên ngón tay cô, chiếc nhẫn có vẻ như đã đóng khuôn trên da thịt cô và không chịu rời ra. Cô nguyền rủa nó và cố rút ra lần nữa. Lần này cô lỡ mạnh quá đến mức nó cào xước da và trượt khỏi đốt tay. Cô đặt nó xuống bàn.

- Đấy, một phụ nữ tự do.

Kittredge cười.

- Hai người đã kéo dài cuộc hôn nhân lâu hơn đám cưới của tôi. Vậy hai người còn níu kéo gì vậy?

Cô lùi về sau ghế và bồng chùng xuống.

- Mọi chuyện. Tôi thừa nhận điều đó. Tôi cũng vô lý. Mấy tuần trước, chúng tôi đã ngồi cùng nhau và liệt kê tất cả tài sản của chúng tôi. Tôi muốn gì và anh ấy muốn gì. Chúng tôi tự hứa với nhau là sẽ rất công bằng trong việc đó. Hai người lớn bình tĩnh và chín chắn. Nhưng khi chúng tôi làm dở danh sách thì nó đã biến thành một cuộc chiến. Không có tù nhân nào cả. - cô thở dài. Thực sự cô và Jack luôn như vậy, ương bướng và đam mê như nhau. Dù họ yêu nhau hay tranh cãi thì giữa họ lúc nào cũng như có lửa.

- Chúng tôi chỉ nhất trí một việc. - cô nói. - Tôi sẽ giữ con mèo.

- Cô thật may mắn.

Cô nhìn anh.

- Anh đã bao giờ hối tiếc chưa?

- Ý cô là về cuộc hôn nhân của tôi à? Chưa bao giờ. - dù câu trả lời của anh ta không mập mờ nhưng anh cúi xuống như thể anh đang cố trốn tránh một sự thật mà cả hai đều biết: anh vẫn đang than khóc cho sự tan vỡ của cuộc hôn nhân của mình. Ngay cả người đàn ông không sợ khi ngồi trong đồng nhiên liệu có sức nổ hàng triệu tấn cũng không chịu nổi tình trạng cô đơn bình thường.

- Đó chính là vấn đề, cô thấy đấy. Rốt cuộc tôi đã tìm ra nó. - Anh nói. - Những người bình thường khác không hiểu chúng ta vì họ không có chung mơ ước. Chỉ có những vị thánh và những kẻ tử vì đạo mới kết hôn với các phi hành gia. Hoặc đó là những kẻ chẳng thèm quan tâm xem chúng ta còn sống hay đã chết.

- Anh cười cay đắng. - Bonnie, cô ấy không phải là kẻ tử vì đạo. Và chắc chắn cô ấy không hiểu được mơ ước của tôi.

Emma nhìn chiếc nhẫn cưới của mình lấp lánh trên bàn.

- Jack hiểu ước mơ đó. - cô nói khẽ. - Đó cũng là ước mơ của anh ấy. Điều đó đã hủy hoại cuộc hôn nhân của hai chúng tôi, anh biết không? Tôi bay được còn anh ấy thì không. Và anh ấy là người bị bỏ lại phía sau.

- Vậy thì anh ta cần lớn khôn và đối diện với sự thật. Không phải ai cũng đạt được những điều họ muốn.

- Tôi không muốn anh nhắc đến anh ấy với thái độ phản đối như vậy.
- Mà chính anh ta xin thôi việc đó chứ.
- Anh ấy còn có thể làm gì khác? Anh biết là anh ấy sẽ không được giao nhiệm vụ bay nữa. Nếu người ta không cho anh bay thì chẳng có lý do gì để ở lại NASA.
- Người ta cho anh ta ở dưới đất là tốt cho anh ta.
- Đó chỉ là phỏng đoán về mặt y khoa. Bị một viên sỏi thận không có nghĩa là sẽ có một viên khác.
- Thôi được, bác sĩ Watson. Cô là một bác sĩ. Hãy cho tôi biết: cô có muốn Jack nằm trong phi hành đoàn của cô không nếu cô đã biết tình trạng sức khỏe của anh ta?

Cô dừng lại.

- Có. Với tư cách là một bác sĩ, tôi sẽ nói là có. Rất có khả năng là Jack sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong không gian. Anh ấy có thể làm được rất nhiều việc và tôi không thể hiểu nổi tại sao họ lại không muốn anh ấy được bay lên đó. Có lẽ tôi sẽ ly dị với anh ấy nhưng tôi rất tôn trọng anh ấy.

Kittredge cười rồi uống cạn cốc bia.

- Thật sự cô không khách quan trong việc này đúng không?

Cô định bắt đầu bảo vệ luận điểm của mình nhưng cô nhận thấy mình không có căn cứ nào. Kittredge nói đúng. Bất cứ chuyện gì liên quan đến Jack McCallum là cô không còn giữ thái độ khách quan nữa.

Ngoài trời, dưới cái nóng ẩm của một đêm hè ở Houston, cô dừng lại cạnh bãi đỗ xe của quán Bay Ban Đêm và ngược nhìn bầu trời. Các ánh đèn thành phố sáng rực đã làm mờ hết các ngôi sao nhưng cô vẫn nhận ra các chòm sao quen thuộc. Chòm sao Thiên Hậu, chòm sao Tiên Nữ và chòm sao Thất Nữ. Mỗi khi nhìn chúng, cô lại nhớ những gì Jack đã nói với cô khi họ nằm bên nhau trên bãi cỏ ngắm sao vào một đêm hè. Đó là đêm mà cô lần đầu tiên nhận ra rằng cô yêu anh. Thiên đường có rất nhiều phụ nữ, Emma ạ. Và em cũng nằm trong số đó.

Cô nói khẽ.

- Anh cũng vậy, Jack ạ.

Cô mở cửa xe và ngồi vào ghế lái. Cô lục túi áo tìm nhẫn cưới. Khi nhìn nó dưới ánh sáng lờ mờ trong chiếc xe, cô nghĩ về bảy năm của cuộc hôn nhân được tượng trưng bởi chiếc nhẫn. Giờ tất cả đã gần như qua hết.

Cô bỏ chiếc nhẫn vào túi. Cô thấy bàn tay trái của mình trống trơn. Mình phải quen với việc này, cô nghĩ và khởi động xe.

3. Chương 3

BA

Ngày mùng 10 tháng 7

Bác sĩ Jack McCallum nghe thấy tiếng rú đầu tiên của xe cứu thương và nói.

- Đã đến lúc rồi các bạn!

Khi bước ra chỗ đưa nạn nhân của phòng cấp cứu, anh thấy mạch mình đập như người bị chứng tim đập nhanh và cảm thấy các chất kích thích khiến hệ thống thần kinh của anh biến thành các đường dẫn lạnh lợi. Anh không biết chuyện sắp xảy ra tại bệnh viện Miles Memorial ngoại trừ một việc là có một bệnh nhân đang tới. Qua đài của phòng cấp cứu, họ đã được thông báo về một vụ mười lăm xe đâm vào nhau trên đường I-45 đã khiến hai người chết ngay tại hiện trường và một số người bị thương. Dù các bệnh nhân bị thương nghiêm trọng nhất đã được đưa đến bệnh viện Bayshore hay bệnh viện Texas Med nhưng toàn bộ

các bệnh viện nhỏ hơn trong khu vực, bao gồm bệnh viện Miles Memorial, đã được huy động vì tình trạng quá tải.

Jack nhìn quanh khu xe cứu thương để bảo đảm rằng đội của anh đã sẵn sàng. Một bác sĩ cấp cứu khác, Anna Slezak đứng ngay cạnh anh trông có vẻ thích gây gổ. Đội ngũ hỗ trợ của họ gồm bốn y tá, một người điều hành phòng thí nghiệm và một thực tập sinh có diện mạo đáng sợ. Mới tốt nghiệp từ trường y khoa một tháng, thực tập sinh này là người non trẻ nhất của đội cấp cứu và vụng về không thể chịu nổi. Cô ta phải làm trong bệnh viện tâm thần học mới đúng, Jack nghĩ.

Một tiếng khựng cắt đứt tiếng còi khi xe cứu thương lao lên dốc và lùi lại chỗ xe. Jack bật cửa sau và nhìn nhanh bệnh nhân. - một phụ nữ trẻ, đầu và cổ bất động vì chiếc vòng cổ, mái tóc vàng bết máu. Khi họ đưa cô ra khỏi chiếc xe cứu thương, anh nhìn mặt cô kỹ hơn và Jack bỗng lạnh sống lưng khi nhận ra cô.

- Debbie. - Anh nói.

Cô nhìn anh ngơ ngác và dường như không biết anh là ai.

- Jack McCallum đây. - Anh nói.

- Ôi, Jack! - cô nhắm mắt rên rỉ. - Đầu tôi đau lắm.

Anh vỗ vai cô an ủi.

- Chúng tôi sẽ chăm sóc cô thật tốt. Đừng lo!

Họ dùng xe lăn đưa cô qua các cửa phòng cấp cứu, về phía phòng chấn thương.

- Anh biết cô ấy à? - Anna hỏi anh.

- Chồng cô ấy là Bill Haning, một phi hành gia.

- Ý anh là một trong những người đang ở trên trạm không gian? - Anna cười. - Giờ thì sẽ có một cú điện thoại đường dài đấy.

- Nếu chúng ta phải làm vậy thì sẽ không khó khăn gì để liên lạc với anh ấy. Trung tâm vũ trụ JASON có thể thực hiện cuộc gọi ngay lập tức.

- Anh muốn tôi đảm đương vụ này không? - đó là một câu hỏi có lý. Các bác sĩ thường trốn tránh việc điều trị cho bạn bè và gia đình, người ta không thể khách quan được khi ai đó bị bệnh tim nằm trên bàn là người họ biết và yêu mến. Mặc dù Jack và Debbie đã từng có địa vị xã hội giống nhau nhưng anh chỉ coi cô như một người anh quen biết chứ không phải một người bạn. Anh thấy thoải mái khi là bác sĩ của cô.

- Tôi sẽ lo vụ này. - Anh nói và theo xe đẩy vào phòng chấn thương. Đầu óc anh đã tính đến việc cần làm tiếp theo. Vết thương duy nhất có thể thấy của cô là một vết nứt trên đầu. Nhưng vì chắc chắn cô đã chịu chấn thương vùng đầu, anh phải loại trừ trường hợp có các vết nứt trên hộp sọ và xương cổ.

Khi các y tá hút máu để phục vụ các phòng thí nghiệm và nhẹ nhàng cởi quần áo của Debbie, người có mặt trong xe cứu thương thông báo ngắn gọn cho Jack mọi chuyện.

- Cô ấy gần như chiếc xe số 15 trong đồng hồ đo. Theo chúng tôi thấy, cô ấy ở phía sau cùng. Xe cô ấy bị trượt sang bên rồi sau đó cô ấy lại bị đâm và nghiêng sang bên người lái xe. Cửa xe bị bẹp dúm.

- Cô ấy có tỉnh táo khi anh đến không?

- Cô ấy bất tỉnh mấy phút. Cô ấy tỉnh dậy khi chúng tôi cho ống thở vào. Chúng tôi cố định xương sống của cô ấy ngay lập tức. Huyết áp và nhịp tim đã ổn định. Cô ấy là một trong những người may mắn. - người đó lắc đầu. - Đáng lẽ anh phải nhìn người đàn ông ngồi sau cô ấy.

Jack xoay chiếc ghế để kiểm tra bệnh nhân. Cả hai con người của Debbie đều phản ứng với ánh sáng và các cử động ngoài mắt vẫn bình thường. Cô biết tên mình và biết mình đang ở đâu nhưng không thể nhớ ngày tháng. Chỉ bị mất định hướng về mặt thời gian, anh nghĩ. Lý do đó cũng đã đủ để nhận cô ấy, đó là còn chưa kể phải theo dõi suốt đêm.

- Debbie, tôi sẽ cho cô chụp X-quang. - Anh nói. - Chúng tôi cần đảm bảo là cô không bị nứt vỡ gì. - Anh nhìn cô y tá và nói. - Hãy chụp cắt lớp, chụp hộp sọ và xương đốt sống. Và.... - Anh ngừng lại nghe ngóng.

Tiếng còi xe cứu thương khác lại rú lên.

- Hãy hoàn thành các chụp chiếu đó. - Anh ra lệnh rồi chạy vụt ra chỗ đưa bệnh nhân. Các nhân viên của anh đã xếp hàng ở đó.

Tiếng còi thứ hai, yếu hơn nối tiếp tiếng còi thứ nhất. Jack và Anna nhìn nhau sợ hãi. Hai xe cứu thương đến cùng lúc sao?

- Đây là một trong những ngày đó. - Anh lẩm bẩm.

- Phòng chấn thương đã chuẩn bị chưa? - Anna hỏi.

- Bệnh nhân đang được đưa đi chụp X-quang. - Anh bước về phía trước khi chiếc xe cứu thương đầu tiên lùi lên.

Nó vừa dừng lại, anh bật ngay cửa xe.

Lần này là một người đàn ông trung tuổi, phì nộn. Da ông ta tái ngắt và ướm át. Đánh giá sơ bộ của Jack là ông ta sắp bị sốc nhưng anh không thấy máu, không có vết thương.

- Ông ta là một trong những người bị kẹt trong vụ tai nạn. - một nhân viên y tế nói khi đẩy xe lăn đưa ông ta vào phòng điều trị. - Ông ấy bị tức ngực khi chúng tôi lôi ông ấy ra khỏi xe. Nhịp tim ổn định, mạch đập hơi nhanh nhưng không cần hô hấp nhân tạo. Tâm thu chín mươi. Chúng tôi đã tiêm cho ông ấy mooc-phin và ni tơ ngay tại hiện trường. Ô-xi lên mức sáu lít.

Mọi người đều có việc cần làm. Anna ghi lại quá trình vụ việc còn các y tá lắp máy trợ tim. Các dòng điện tâm đồ tạo thành những tiếng bíp trên máy. Jack xé một tờ giấy rồi tập trung ngay vào các đường lên xuống khi gắn các tấm điện tâm đồ số một và hai.

- Ông ta đã từng là một quân nhân. - Anh nói với Anna.

Cô gật đầu.

- Tôi nhận thấy ông ấy là một tình báo rất đặc biệt.

Một y tá gọi ngoài cửa.

- Các xe cứu thương khác đang đến đây!

Jack và hai y tá khác chạy ra ngoài.

Một phụ nữ trẻ đang la hét quẩn quại trên cang. Jack nhìn thấy cẳng chân phải bị đứt của cô ấy, bàn chân xoay hẳn sang một bên. Anh biết nạn nhân này phải đến phòng mổ ngay. Jack nhanh chóng xé quần áo của cô ấy, để lộ ra phần gãy ở hông. Xương đùi của cô đã đâm vào hốc do lực của hai đầu gối thúc vào bảng đồng hồ của xe. Chỉ cần nhìn chiếc chân biến dạng ghê gớm của cô cũng khiến anh nôn mửa.

- Dùng mooc-phin không? - cô y tá hỏi.

Anh gật đầu.

- Tiêm cho cô ấy mức cao nhất. Cô ấy đang đau đớn lắm. Lấy một liều thuốc mê lại đây, càng...

- Bác sĩ McCallum, chụp X-quang. Bác sĩ McCallum, phòng chụp X-quang.

Jack ngược lên kinh ngạc. Debbie Haning. Anh chạy ra khỏi phòng.

Anh thấy Debbie nằm trên bàn chụp X-quang và đứng quanh đó là y tá cấp cứu và một kỹ thuật viên.

- Chúng tôi vừa chụp xong xương đốt sống và hộp sọ. - viên kỹ thuật nói. - Và chúng tôi không thể đánh thức cô ấy được. Cô ấy còn không phản ứng với sự đau đớn.

- Cô ấy bất tỉnh bao lâu rồi?

- Tôi không biết. Cô ấy đã nằm trên bàn mười hay mười lăm phút, rồi chúng tôi mới để ý thấy cô ấy không nói chuyện với chúng tôi nữa.

- Anh đã chụp cắt lớp chưa?

- Máy tính tắt rồi. Vài giờ nữa nó mới bật và hoạt động.

Jack soi đèn pin vào mắt Debbie và cảm thấy ruột gan mình đột nhiên lộn nhào. Đồng tử của cô giãn to và không hoạt động.

- Cho tôi xem phim chụp! - Anh nói như quát.

- Phim chụp xương đốt sống đã trên hộp chiếu.

Jack chạy nhanh sang phòng bên cạnh xem các tấm phim X-quang được kẹp trên hộp chiếu màu đen. Anh không thấy vết nứt nào trên các tấm phim tiếp theo, xương cổ chân vẫn ổn định. Anh giật các tấm phim đó xuống rồi thay chúng bằng các phim hộp sọ. Khi nhìn lần đầu, anh không thấy gì rõ nét cả. Rồi anh tập trung vào một đường rất mờ chạy dọc xương thái dương bên trái. Nó nhỏ đến nỗi trông nó như một chiếc đinh ghim gài vào tấm phim. Đó là một vết nứt.

Liệu vết nứt đó có làm vỡ động mạch màng não chính bên trái không? Điều đó có thể khiến sọ cô chảy máu. Khi máu đông lại, áp lực tăng lên và não sẽ co lại. Điều đó lý giải vì sao thần kinh của cô giảm sút và đồng tử nở rộng.

Phải hút máu ra ngay lập tức.

- Đưa cô ấy về phòng cấp cứu. - Anh nói.

Trong vài giây, họ đã buộc Debbie vào ghế lăn và đẩy cô đi dọc hành lang bệnh viện. Khi họ đưa cô vào phòng điều trị trống không, Jack hét lên với cô nhân viên ở đó.

- Chuẩn bị phòng mổ thần kinh! Nói với họ là chúng tôi có vụ chảy máu ngoài màng cứng và chúng tôi đang chuẩn bị cho các lỗ khoan khẩn cấp.

Anh biết rằng Debbie thực sự cần phòng mổ nhưng tình trạng của cô đang xấu đi quá nhanh và họ không chần chừ được nữa. Phòng điều trị sẽ là phòng mổ của họ. Họ đặt cô lên bàn và gắn các tấm chì làm sọc tìm hình tam giác lên ngực cô. Nhịp thở của cô đã rối loạn, đã đến lúc luồn ống thở vào khí quản.

Anh xé túi đựng ống khí quản trong khi cô y tá nói.

- Cô ấy đã ngừng thở!

Anh luồn dụng cụ soi thanh quản vào cổ họng Debbie. Vài giây sau, ống trợ thở đã được luồn vào và ô-xi được bơm vào phổi cô.

Một y tá cầm máy cạo tóc chạy bằng điện. Mái tóc vàng hoe của Debbie bắt đầu rụng xuống sàn nhà tạo thành một đồng óng ả như lụa, để lộ ra phần da đầu.

Một nhân viên thò đầu vào.

- Bác sĩ phẫu thuật thần kinh đang bị tắc đường! Ít nhất một giờ nữa ông ấy mới có thể đến đây.

- Vậy thì gọi ai khác đi!

- Họ đều đến bệnh viện Texas Med hết rồi! Toàn bộ các nạn nhân đều bị chấn thương hộp sọ.

Lạy Chúa, chúng ta hết cách rồi, Jack nghĩ và nhìn Debbie. Mỗi phút trôi qua là áp lực trong não cô sẽ tăng lên. Các tế bào thần kinh đang chết dần. Nếu đây là vợ mình, mình sẽ không chờ đợi, không chờ đợi thêm một giây nào nữa.

Anh nuốt nước bọt.

- Lấy máy khoan Hudson! Tôi sẽ tự khoan lỗ. - Anh thấy các y tá nhìn anh sững sốt. Anh cố làm ra vẻ can đảm hơn mức có thể. - Giống như khoan lỗ vào tường thôi mà. Tôi đã làm rồi.

Trong khi các y tá chuẩn bị vùng da đầu mới bị cạo tóc, Jack mặc áo choàng mổ và đeo găng tay. Anh đặt màn vô trùng và ngạc nhiên khi thấy tay anh vẫn không run ngay cả khi tim anh đang đập loạn xạ. Thực sự là trước đây anh đã từng khoan não nhưng chỉ một lần thôi. Việc đó xảy ra cách đây đã nhiều năm dưới sự giám sát của một bác sĩ phẫu thuật thần kinh.

Không còn thời gian nữa. Cô ấy sắp chết. Làm đi!

Anh lấy dao mổ và rạch một đường rất thẳng lên da đầu trên xương thái dương bên trái. Máu rỉ ra. Anh thấm hết máu và đốt nóng để cầm máu cho cô. Anh dùng chiếc banh miệng vết mổ, giữ mảng da lật về phía sau, rạch sâu hơn xuyên qua phần bảo vệ sọ và chạm dao vào phần màng ngoài não. Đến đó anh khoét nó ra, để lộ phần mặt hộp sọ.

Anh cầm chiếc khoan Hudson. Đó là một thiết bị kỹ thuật, sử dụng bằng tay và có vẻ cổ xưa. Đó là một loại dụng cụ người ta có thể tìm thấy trong xưởng gỗ của ông mình.

Đầu tiên, anh dùng máy khoan, một chiếc khoan có lưỡi hình chiếc mai có khả năng đào sâu vào xương đủ để tạo một lỗ thủng. Sau đó anh dùng phần sừng, đầu tròn với các gờ có nhiều mép. Anh hít sâu, đặt chiếc sừng xuống và bắt đầu khoan sâu hơn vào trong não. Những giọt mồ hôi đầu tiên rỉ ra trên trán anh. Anh đang khoan mà không có các xác nhận chụp cắt lớp và chỉ dựa trên những đánh giá y khoa của bản thân. Thậm chí anh còn không chắc mình có khoan đúng chỗ không.

Một tia máu đột ngột phun ra từ cái lỗ và bắn lên tấm rèm phòng mổ.

Một y tá đưa cho anh bồn rửa. Anh rút chiếc khoan ra và nhìn dòng máu đỏ đang từ từ chảy ra khỏi não rồi chảy vào cái bồn lấp lánh. Anh đã khoan đúng chỗ. Cùng với dòng máu chảy ra, áp lực đang giảm dần trong não Debbie.

Anh thở phào nhẹ nhõm. Gánh nặng đột nhiên tan biến trên đôi vai anh, chỉ còn các cơ bắp đã bị kiệt sức và đau đớn.

- Chuẩn bị sắp gắn xương! - Anh nói rồi đặt chiếc khoan xuống và lấy ống thông hút nước tiểu.

Một chú chuột bạch lơ lửng trong môi trường chân không, như thể nó đang lơ lửng trong một đại dương trong suốt. Bác sĩ Emma Watson tiến về phía nó. Trông cô mảnh dẻ và quyến rũ như một vũ công dưới nước. Các lọn tóc xoăn màu nâu của cô ánh lên như những vàng sáng kỳ ảo. Cô túm lấy con chuột và từ từ quay lại đối diện với ống kính. Cô lấy ống tiêm và xi-lanh.

Cảnh quay đó đã được thực hiện trong hơn hai năm, được quay trong tàu con thoi Atlantis trong toàn bộ hệ thống vận chuyển tàu con thoi 141. Nhưng nó vẫn là đoạn phim quan hệ công chúng mà Gordon Obie yêu thích. Đó là lý do tại sao hiện nay nó đang được chiếu trên tất cả các màn hình của Thính phòng Teague của NASA. Ai mà không thích ngắm nhìn Emma Watson? Cô nhanh nhẹn, uyển chuyển. Cô sở hữu thứ mà người ta gọi là sự tỏa sáng với ánh sáng của sự tò mò trong đôi mắt cô. Từ vết sẹo nhỏ trên lông mày đến chiếc răng cửa bị sứt một chút (đây là một kỷ niệm mà ông được biết đến là do bất cẩn khi trượt tuyết), khuôn mặt cô đã ghi lại một cuộc sống rất sôi nổi. Nhưng với Gordon, sức cuốn hút mạnh mẽ nhất chính là sự thông minh và tài năng của cô. Ông đã hào hứng theo sát sự nghiệp của Emma tại NASA và không để ý tới một thực tế rằng cô là một phụ nữ hấp dẫn kỳ lạ.

Là giám đốc Trung tâm phi hành đoàn, Gordon Obie có quyền hạn rất lớn trong việc lựa chọn thành viên. Ông đã cố gắng duy trì một khoảng cách tình cảm an toàn. - mà vài người gọi đó là nhân tâm. - với các phi hành gia của mình. Ông cũng từng là một phi hành gia, hai lần là tổng chỉ huy tàu con thoi. Thậm chí sau đó người ta còn biết đến ông với biệt danh Nhân sư, một người đàn ông tách biệt và bí hiểm không bao giờ tán gẫu. Ông thấy dễ chịu với sự im lặng của mình và đôi khi còn muốn giấu cả tên nữa. Mặc dù bây giờ ông ngồi trên sân khấu với một tá các viên chức của NASA thì hầu hết các khán giả không biết Gordon Obie là ai. Ông có mặt ở đó chỉ để trang trí cho đội ngũ. Việc đó cũng giống như cảnh quay của Emma để trang trí cho đội hình, đó là một khuôn mặt quyến rũ khiến khán giả chú ý.

Máy quay đột nhiên ngừng lại và thay vào đó trên màn hình xuất hiện biểu tượng của NASA được thân mật biết đến như một viên thịt băm. Đó là một vòng tròn màu xanh lơ với các sọc ngôi sao được trang trí bằng một hình elip chạy quanh và một tia sáng màu đỏ hình chữ chi. Nhà quản lý NASA, ông Leroy Cornell và giám đốc Trung tâm vũ trụ Joscelyn, Ken Blankenship bước lên bục thuyết trình để trả lời các câu hỏi. Công

việc của họ khá thẳng thắn, đó là xin thêm tài trợ. Họ đối mặt với các thành viên Quốc hội, các thượng nghị sĩ và các hội đồng cấp dưới khác nhau có thái độ đa nghi. Chính họ sẽ quyết định ngân quỹ của NASA. Trong năm thứ hai liên tiếp, NASA đã bị cắt giảm chi phí rất nhiều. Gần đây, không khí xơ xác và ảm đạm bao trùm toàn bộ các phòng ban của Trung tâm vũ trụ Joso.

Khi nhìn các khán giả là các quý ông và quý bà ăn mặc lịch sự, Gordon có cảm giác ông đang nhìn một nền văn hóa xa lạ. Các chính trị gia đó có vấn đề gì? Sao họ có thể thiếu cận như vậy? Ông thấy hoang mang khi họ không có chung niềm tin mạnh mẽ như mình. Điều khiến loài người tách biệt với các con vật khổng khiếp khác là khao khát hiểu biết. Đứa trẻ nào cũng hỏi một câu chung của cả nhân loại: Tại sao? Từ khi sinh ra, chúng đã được lập trình để tò mò, để trở thành các nhà thám hiểm, để tìm kiếm các chân lý khoa học.

Nhưng các vị quan chức được lựa chọn này lại đánh mất sự tò mò khiến con người trở nên khác biệt. Họ đến Houston không phải để hỏi tại sao, mà để hỏi sao chúng tôi nên làm vậy.

Cornell đã có ý kiến tranh thủ sự giúp đỡ của họ bằng thứ mà ông ta dám ngang nhiên gọi là “Chuyến đi của Tom Hanks”, một cụm từ có ý nhắc đến bộ phim Tàu Apollo 13, một bộ phim vẫn được xếp là bộ phim quan hệ công chúng tuyệt vời nhất của NASA từ trước đến nay. Cornell đã trình bày các thành tựu gần đây nhất trên các chuyến bay của Trung tâm vũ trụ quốc tế. Ông đã để họ bắt tay vài phi hành gia thật sự. Không phải ai cũng ao ước được chạm vào một cậu bé vàng, một người hùng hay sao? Tiếp theo, sẽ có chuyến du lịch quanh Trung tâm vũ trụ Joso, bắt đầu là tòa nhà ba mươi và phòng điều hành bay. Chưa kể đến việc các khán giả này không thể phân biệt nổi sự khác biệt giữa một bảng điều khiển bay và một bộ đồ chơi điện tử của Nintendo, toàn bộ các kỹ thuật nhiệm màu đó chắc chắn sẽ khiến họ kinh ngạc và trở thành những người có lòng tin thực sự.

Nhưng điều đó không có tác dụng, Gordon nghĩ. Các chính trị gia này sẽ không mua nó.

NASA đang đối diện với những người phản đối đầy quyền lực mà đầu tiên là thượng nghị sĩ Phil Parish đang ngồi ở hàng ghế đầu. Ông ta bảy mươi sáu tuổi, một con cú không thể thương lượng được của bang Nam California. Sự ưu tiên trước nhất của ông ta là bảo tồn ngân quỹ của bộ quốc phòng và NASA sẽ bị chỉ trích. Lúc này ông ta lôi tấm thân nặng một trăm ba mươi sáu cân của mình khỏi chỗ ngồi, đứng lên chất vấn Cornell bằng chất giọng lè nhè của một quý ông.

- Cơ quan của ông đã chi vượt ngân sách hàng tỉ đô la. - ông ta nói. - Giờ thì tôi cho rằng người Mỹ sẽ không muốn hy sinh những khả năng phòng vệ của mình để các vị làm ăn qua quýt với các cuộc thử nghiệm thuận tiện ở phòng thí nghiệm. Đáng lẽ đây phải là nỗ lực của cả thế giới phải không?Ồ, theo tôi, tất cả chúng ta đang trả tiền hóa đơn. Sao tôi có thể thanh minh với đảng Cộng hòa ở bang California đây?

Giám đốc trung tâm NASA Cornell đáp lại bằng một nụ cười theo kiểu sẵn. - sà. - trước. - ông. - kính. Ông là một người sinh ra cho chính trị, một diễn viên thủ nhiều vai chính. Sự lôi cuốn cá nhân và uy tín với công chúng khiến ông trở thành một ngôi sao với giới báo chí tại Washington. Ở đó, ông dành phần lớn thời gian để phỉnh phờ Quốc hội và Nhà Trắng để có thêm tiền, ngày càng nhiều tiền để chi trả cho các khoản lúc nào cũng thiếu của Trung tâm vũ trụ. Khuôn mặt của ông cũng là khuôn mặt chung của NASA. Trong khi đó, Ken Blankenship, người chịu trách nhiệm về việc điều hành hằng ngày tại Trung tâm vũ trụ Johnson là một khuôn mặt riêng tư và chỉ được các nhân viên trung tâm biết đến. Họ là hai thái cực âm và dương của cấp lãnh đạo NASA. Tính khí của họ khác biệt đến mức thật khó hình dung là họ làm việc cùng nhau. Có một câu chuyện tếu ở NASA rằng Leroy Cornell chỉ có mẽ ngoài mà không có tố chất còn Blankenship chỉ có tố chất mà không có mẽ ngoài.

Cornell từ tốn trả lời câu hỏi của ngài thượng nghị sĩ.

- Ngài đặt ra câu hỏi tại sao các nước khác không tham gia vào việc này. Thưa ngài thượng nghị sĩ, câu trả lời là họ có đóng góp. Đây thực sự là một Trung tâm vũ trụ mang tính quốc tế. Đúng thế, người Nga đang gặp rắc rối lớn về vấn đề tài chính. Đúng vậy, chúng ta phải tạo nên sự khác biệt nhưng họ đã gắn bó với trạm không gian này. Giờ họ đã có các nhà du hành vũ trụ trên đó và họ có đủ lý do để giúp Trạm vũ trụ quốc tế của chúng ta hoạt động. Về câu hỏi tại sao chúng ta cần Trạm vũ trụ này, xin ngài hãy xem lại các nghiên cứu được thực hiện trong lĩnh vực sinh học và y khoa, các tài liệu khoa học, địa vật lý. Chúng ta sẽ chứng kiến những lợi ích của nghiên cứu này trong chính thời đại của chúng ta.

Một thành viên khác trong đám khán giả đứng lên và Gordon cảm thấy huyết áp tăng lên. Nếu có ai đó khiến ông xem thường hơn thượng nghị sĩ Parish thì đó chính là thành viên Quốc hội của bang Montana, ông Joe Bellingham. Về ngoài diễn trai theo kiểu Người đàn ông Malboro của ông ta không thể che giấu sự thật rằng ông ta chỉ là một kẻ mù mờ về mặt khoa học. Trong suốt cuộc vận động tranh cử của mình, ông ta đã yêu cầu trường học dạy Thuyết sáng tạo linh hồn, bắt họ ném hết sách vở sinh học và thay vào đó là hãy mở các cuốn kinh thánh. Có lẽ ông ta cho rằng động cơ tên lửa được các thiên thần nạp năng lượng.

- Về toàn bộ việc chia sẻ kỹ thuật giữa người Nga và người Nhật thì sao? - Bellingham nói. - Tôi e rằng chúng ta đang cho không các bí mật kỹ thuật cao cấp. Việc hợp tác quốc tế này nghe có vẻ cao thượng. Nhưng đó cũng là điều sẽ khiến cho họ quay ngoắt lại, dùng các tri thức đó để chống lại chúng ta. Vậy tại sao chúng ta lại phải tin những người Nga?

Lại là nỗi sợ hãi và thói đa nghi. Sự ngu dốt và mê muội. Đất nước này có quá nhiều những thứ đó và Gordon cảm thấy thất vọng hơn khi nghe Bellingham nói. Anh quay đi tỏ thái độ khinh miệt.

Gordon lặng lẽ rời sân khấu. Hai người đàn ông bước ra lối đi.

- Có chuyện gì vậy?

- Có một vụ tai nạn. Vợ của Bill Haning. Chúng tôi được biết cô ấy không ổn lắm.

- Lạy Chúa!

- Bob Kittredge và Woody Ellis đang đợi bên ngoài Phòng quan hệ công chúng. Chúng tôi cần nói chuyện.

Gordon gật đầu. Anh liếc nhìn khán phòng và dừng lại ở thành viên Quốc hội Bellingham. Ông ta vẫn đang nói hươu vượn về các mối nguy hiểm khi chia sẻ kỹ thuật với những người cộng sản. Anh lữ đừ đi theo Hank ra lối ra của khán phòng, qua sân trong đến tòa nhà tiếp theo.

Họ gặp nhau ở văn phòng phía sau. Kittredge, chỉ huy tàu con thoi thuộc hệ thống di chuyển tàu con thoi số 162 đang đỏ mặt tức giận. Woody Ellis, giám đốc điều hành bay của Trung tâm vũ trụ quốc tế có vẻ bình tĩnh hơn. Nhưng sau đó, Gordon nhìn thấy một điều chưa từng có trước đó, đó là vẻ mặt ủ dột của Ellis ngay cả khi có biến cố.

- Tai nạn nghiêm trọng không? - Gordon hỏi.

- Xe của vợ Haning nằm trong đống xe đâm vào nhau khổng lồ trên đường số I-45.

- Hank nói. - Xe cứu thương đã đưa cô ấy đến bệnh viện Miles Memorial. Jack McCallum đã gặp cô ấy ở phòng cấp cứu.

Gordon gật đầu. Họ đều biết Jack rất rõ. Dù không còn làm việc trong Trung tâm vũ trụ nữa nhưng Jack vẫn là bác sĩ phẫu thuật trong bảng phân công phi hành đoàn năng động của NASA. Năm ngoái, anh đã rút lui khỏi phần lớn các nhiệm vụ của NASA và làm bác sĩ cấp cứu ở một bệnh viện tư nhân.

- Jack đã gọi cho văn phòng của chúng tôi và thông báo về Debbie. - Hank nói.

- Anh ấy có nói gì về tình hình của cô ấy không?

- Vết thương nặng ở đầu. Cô ấy đang trong phòng chăm sóc đặc biệt vì bị hôn mê.

- Chẩn đoán bệnh ra sao?

- Anh ấy không thể trả lời câu hỏi đó. - họ đều im lặng khi nghĩ về tác động của bi kịch này với trung tâm NASA. Hank thở dài. - Chúng ta phải thông báo cho Bill. Chúng ta không thể giấu anh ấy tin này. Vấn đề là.... - Anh không nói hết. Anh không cần nói hết, tất cả bọn họ đều hiểu khó khăn đó là gì.

Bill Haning hiện đang trên phi thuyền bay theo quỹ đạo của Trung tâm vũ trụ quốc tế mới được một tháng trong chuyến bay định trước kéo dài bốn tháng. Tin này sẽ khiến anh gục ngã. Trong số các yếu tố gây khó khăn cho việc kéo dài thời gian ở lại trong vũ trụ, điều NASA lo lắng nhất là những mất mát về mặt tinh cảm. Nếu phi hành gia buồn chán thì anh ta có thể gây tai họa khi thực thi nhiệm vụ. Mấy năm trước, trên con tàu Mir, một tình huống tương tự đã xảy ra khi phi hành gia Volodya Dezhurov được thông báo rằng mẹ anh qua đời. Anh đã giam mình nhiều ngày trong một khoang của tàu Mir và không chịu nói chuyện

với Trung tâm điều hành tại Matx-cơ-va. Nỗi buồn của anh đã phá hỏng toàn bộ công việc của mọi người trên tàu Mir.

- Đời sống hôn nhân của họ rất thân mật. - Hank nói. - Tôi có thể đảm bảo với các vị là Bill sẽ không chịu đựng được việc này.

- Ý anh là chúng ta phải thay thế anh ấy? - Gordon hỏi.

- Trong chuyến bay tàu con thoi đã được lên lịch tiếp theo. Anh ấy sẽ có vừa đủ thời gian để bị mắc kẹt lại ở đó trong hai tuần nữa. Chúng ta không thể đòi hỏi anh ấy phục vụ chúng ta đầy đủ bốn tháng. - Hank nhẹ nhàng nói thêm. - Họ có hai con nhỏ, các vị biết đấy.

- Người hỗ trợ anh ấy trên Trạm vũ trụ quốc tế là Emma Watson. - Woody Ellis nói. - Chúng ta có thể đưa cô ấy lên trên Trạm vũ trụ quốc tế 160 với phi hành đoàn của Vance.

Khi nghe tới tên của Emma Watson, Gordon rất cẩn trọng không để lộ bất cứ thái độ quan tâm hay bất cứ tình cảm nào.

- Anh nghĩ sao về cô Emma Watson? Cô ấy đã sẵn sàng bay lên đó sớm hơn ba tháng chưa?

- Cô ấy đã đề xuất cho Bill về. Cô ấy đã sẵn sàng thúc đẩy các cuộc thử nghiệm trong vũ trụ nên tôi nghĩ lựa chọn này rất phù hợp.

- Tôi không hài lòng về việc này. - Bob Kittredge nói.

Gordon thở dài một cái và quay về phía viên chỉ huy tàu con thoi.

- Tôi cũng đoán là anh sẽ như vậy.

- Watson là một thành viên thuộc phi hành đoàn của tôi. Chúng tôi đã là một đội rất gắn bó. Tôi không hài lòng khi đội tôi bị chia rẽ.

- Ba tháng nữa phi hành đoàn của anh mới bay. Anh có thời gian để đánh giá mà.

- Anh đang gây khó khăn cho công việc của chúng tôi.

- Ý anh là anh không thể có một đội ăn ý đến thời điểm đó à?

Kittredge thấy cứng miệng.

- Tất cả những gì tôi đang nói là đội của tôi đã là một bộ máy làm việc thống nhất. Chúng tôi sẽ không hài lòng khi không có Emma Watson.

Gordon nhìn Hank.

- Còn đội Trạm vũ trụ quốc tế 160 thì sao? Còn Vance và phi hành đoàn của anh ấy thì sao?

- Rốt cuộc họ chẳng có vấn đề gì cả. Watson sẽ chỉ là một hành khách khác ở khoang giữa. Họ sẽ đưa cô ấy lên Trạm vũ trụ trung tâm như các thiết bị khác.

Gordon nghĩ kỹ về chuyện đó. Họ vẫn đang nói về các lựa chọn chứ không hề chắc chắn. Có lẽ Debbie Haning sẽ tỉnh lại bình an và Bill có thể ở lại Trạm vũ trụ quốc tế như dự kiến. Nhưng như bất cứ ai khác tại NASA, Gordon đã tự rèn cho mình cách lên kế hoạch cho các tình huống bất ngờ, cách để dòng suy nghĩ của mình tập trung vào một sơ đồ các hành động cần thực hiện theo trật tự a, b, c.

Anh nhìn Woody Ellis để xác định lần cuối cùng. Woody gật đầu.

- Được rồi. - Gordon nói. - Gọi cô Emma Watson cho tôi.

Cô nhìn thấy anh ở góc xa trong hành lang bệnh viện. Anh đang nói chuyện với Hank Millar. Dù anh quay lưng lại với cô và mặc bộ đồ phẫu thuật màu xanh truyền thống, Emma vẫn nhận ra đó là Jack. Bảy năm chung sống đã để lại sự thân thuộc khiến cô có thể nhận ra anh mà không cần thấy mặt.

Thực tế thì đây cũng chính là cảnh tượng cô nhớ về Jack McCallum khi họ gặp nhau lần đầu. Khi đó họ đều làm việc tại phòng cấp cứu của Bệnh viện Tổng hợp San Francisco. Anh đang đứng tại khu cửa y tá, viết hồ sơ bệnh án. Đôi vai rộng của anh rũ xuống vì mệt mỏi, tóc rối bời như thể vừa ra khỏi giường. Mà

đúng là anh vừa mới thức dậy. Đó là một buổi sáng sau một đêm trực làm việc hết mình. Dù anh chưa cạo râu và mắt trũng sâu, khi anh quay lại nhìn cô lần đầu tiên, cả hai người đều thấy bị thu hút ngay lập tức.

Giờ Jack đã già hơn chục tuổi. Tóc anh đã có những sợi bạc và sự mệt mỏi lại khiến đôi vai anh nặng trĩu. Ba tuần rồi cô chưa gặp anh và chỉ nói chuyện qua loa với anh trên điện thoại cách đây mấy hôm. Đó là một cuộc nói chuyện biến chuyển theo hướng xấu và trở thành một cuộc cãi vã om sòm. Gần đây họ có vẻ như không thể xử sự đúng mức với nhau, không thể nói chuyện một cách bình tĩnh dù họ nói rất ngắn gọn.

Vì vậy cô có chút e sợ khi tiếp tục đi dọc hành lang về phía anh.

Hank Millar nhìn thấy cô trước và mặt anh ngay lập tức có vẻ căng thẳng như thể anh biết không thể tránh khỏi một cuộc chiến. Anh muốn thoát khỏi địa ngục đó trước khi cuộc độ súng bắt đầu. Chắc chắn Jack cũng nhận thấy khuôn mặt biến sắc của Hank vì anh quay lại để xem điều gì đã khiến anh ấy như vậy.

Khi thoáng nhìn thấy Emma, anh như đông cứng lại, một nụ cười chào hỏi bất chợt hé nở trên khuôn mặt. Đó không hẳn là một vẻ ngạc nhiên và vui mừng khi anh thấy cô. Rồi sau đó có cái gì đó chế ngự anh và nụ cười trên môi anh vụt tắt. Thay vào đó là một ánh mắt không vui, không buồn mà chỉ trung hòa. Khuôn mặt của một người xa lạ, cô nghĩ, và điều đó còn đau đớn hơn nếu anh chào cô bằng một thái độ hằn học thẳng thừng. Như vậy thì ít ra sau đó sẽ không có chút tình cảm nào đọng lại, một chút gì còn lại dù nhỏ bé từ cuộc hôn nhân đã một thời hạnh phúc.

Cô nhận ra cô cũng đáp lại ánh mắt anh một cách bình thường. Khi lên tiếng, cô nói với cả hai người đàn ông cùng một lúc và không ưu tiên ai cả.

- Gordon đã thông báo với tôi chuyện của cô Debbie. Cô ấy sao rồi?

Hank liếc sang phía Jack, đợi anh trả lời trước. Cuối cùng, Hank nói.

- Cô ấy vẫn bất tỉnh. Chúng tôi đang chờ đợi tại phòng chờ. Cô muốn vào đó không?

- Có chứ. Tất nhiên rồi. - cô đi về phía phòng chờ dành cho khách đến thăm.

- Emma! - Jack gọi to. - Chúng ta nói chuyện được không?

- Tôi sẽ gặp cả hai sau. - Hank nói rồi nhanh chóng rút lui về phía hành lang. Họ chờ anh đi khuất ở góc cua rồi nhìn nhau.

- Debbie không ổn lắm. - Jack nói.

- Có chuyện gì vậy?

- Cô ấy bị chảy máu ngoài màng cứng của não. Khi nhập viện, cô ấy còn tỉnh táo và nói chuyện. Chỉ trong mấy phút, cô ấy xấu đi rất nhanh. Anh đã không kịp nhận ra điều đó. Anh đã không khoan lỗ trên não cho tới khi.... - Anh dừng lại, quay đi. - Cô ấy phải dùng máy trợ thở.

Emma đưa tay ra định chạm vào anh nhưng cô ngăn mình lại vì nghĩ rằng anh sẽ nhấc tay cô ra. Lâu lắm rồi anh không nhận được lời động viên nào từ cô. Dù cô nói gì đi nữa, dù cô có chân thành mức nào đi nữa thì anh vẫn sẽ coi đó là sự thương hại. Và anh sẽ nghĩ mình bị coi thường.

- Rất khó chẩn đoán việc đó, Jack ạ. - đó là tất cả những gì cô có thể nói.

- Đáng lẽ ra anh phải làm việc đó sớm hơn.

- Anh đã nói rằng tình hình cô ấy xấu đi quá nhanh. Đừng tự đánh giá mình nữa!

- Điều đó không có nghĩa anh sẽ cảm thấy đỡ hơn!

- Em không cố làm anh cảm thấy tốt hơn. - cô bực tức nói. - Em chỉ nói ra một thực tế rằng anh đã chẩn đoán đúng và anh đã hành động. Anh không thể dành cho mình một chút thời gian nghỉ ngơi dù chỉ một lần thôi sao?

- Nghe này, đây không phải là việc liên quan đến anh, em hiểu chứ? - Anh phản bác lại. - Đó là về em.

- Ý anh là gì?

- Debbie sẽ không sớm rời bệnh viện được. Điều đó có nghĩa là Bill...

- Em biết. Gordon Obie đã giao cho em lên tàu.

Jack ngừng lại.

- Đã quyết định rồi sao?

Cô gật đầu.

- Bill sẽ về nhà. Em sẽ thay thế anh ấy trên chuyến bay tiếp theo. - cô nhìn sang phòng chức năng đặc biệt.

- Họ có hai con. - cô nói khẽ. - Anh ấy không thể ở trên đó thêm ba tháng nữa.

- Em chưa sẵn sàng. Em chưa có thời gian...

- Em sẽ sẵn sàng. - cô quay đi.

- Emma. - Anh đưa tay ra ngăn cô lại. Sự đụng chạm của anh khiến cô ngạc nhiên. Cô quay lại nhìn anh và anh bỏ tay ra ngay lập tức.

- Khi nào em đi Kennedy?

- Một tuần nữa. Sẽ cách ly.

Trông anh có vẻ kinh ngạc. Anh không nói gì và cố nghe cái tin đó.

- Việc đó khiến em nhớ ra. - cô nói. - Anh chăm sóc Humphrey khi em đi vắng nhé!

- Sao không cho vào trong cũi?

- Giam một con mèo trong suốt ba tháng thì thật độc ác.

- Con quỳ nhỏ đó đã được cắt móng chưa?

- Thôi nào, Jack. Nó chỉ cào mọi thứ khi nó cảm thấy bị bỏ rơi. Hãy để ý đến nó, nó sẽ không chạm đến đồ đạc của anh đâu.

Jack ngược lên khi một trang mới được thông báo trên hệ thống địa chỉ: "Bác sĩ McCallum đến phòng cấp cứu. Bác sĩ McCallum đến phòng cấp cứu. "

- Em nghĩ anh phải đi rồi. - cô nói và định bỏ đi.

- Chờ đã! Chuyện này diễn ra quá nhanh. Chúng ta chưa có thời gian trò chuyện.

- Nếu về chuyện ly hôn, luật sư của em có thể trả lời bất cứ câu hỏi nào khi em đi vắng.

- Không! - Anh khiến cô kinh ngạc khi to tiếng với cô. - Không, anh không muốn nói chuyện với luật sư của em!

- Vậy thì anh muốn nói gì với em?

Anh nhìn cô một lúc như thể đang tìm từ để nói.

- Đó là về nhiệm vụ lần này. - cuối cùng anh nói. - Nó quá nhanh. Anh thấy không ổn.

- Thế là sao?

- Em là người thay thế bất đắc dĩ. Em sẽ bay cùng một phi hành đoàn khác.

- Vance lái tàu rất tốt. Em hoàn toàn thoải mái với lần phóng tàu này.

- Còn khi ở trên trạm thì sao? Em có thể buộc phải kéo dài thời gian ở lại thêm sáu tháng trên quỹ đạo.

- Em có thể giải quyết việc đó.

- Nhưng việc đó chưa được lên kế hoạch. Nó được quyết định vào phút chót.

- Anh bảo em phải làm gì đây, Jack? Là một kẻ nhút nhát à?

- Anh không biết! - tay anh bực tức thọc vào tóc khiến nó rối bù. - Anh không biết!

Họ đứng đó im lặng một lúc. Cả hai đều không biết nói gì, nhưng cũng chưa sẵn sàng kết thúc cuộc nói chuyện. Bảy năm chung sống, cô nghĩ, rồi rồi cuộc mọi chuyện thế này đây. Hai người không thể ở cùng nhau nhưng không thể xa nhau. Giờ thì chẳng còn thời gian để giải quyết mọi chuyện giữa hai ta.

Một dòng chữ khác lại chạy trên màn hình: “Bác sĩ McCallum đến phòng cấp cứu. ”

Jack nhìn cô, giọng anh vỡ vụn.

- Emma...

- Đi đi Jack. - cô giục anh. - Họ cần anh!

Anh gầm lên giận dữ rồi chạy đến phòng cấp cứu.

Cô quay bước và rẽ lối khác.

4. Chương 4

BỐN

Ngày 12 tháng 7

Trạm vũ trụ quốc tế

Từ các cửa sổ quan sát của vòm nút 1, bác sĩ William Haning thấy những đám mây bay trên Đại Tây Dương phía dưới tàu hai trăm năm mươi dặm. Anh chạm vào kính. Ngón tay anh lướt trên tấm chắn bảo vệ anh với môi trường chân không bên ngoài. Đó là một trở ngại khác ngăn cách anh với gia đình, với vợ. Anh nhìn trái đất xoay bên dưới. Anh thấy Đại Tây Dương lướt qua, rồi Bắc Phi, Ấn Độ Dương từ từ quay đến, màn đêm đang buông xuống. Dù cơ thể anh ở trạng thái lơ lửng không trọng lượng nhưng nỗi buồn dường như đang thắt chặt ngực anh, khiến anh khó thở.

Vào lúc đó, tại bệnh viện Houston, vợ anh đang đấu tranh giành lại sự sống, còn anh không thể làm gì giúp cô ấy. Anh sẽ bị giữ lại đây thêm hai tuần nữa. Anh có thể nhìn xuống chính thành phố, nơi Debbie đang hấp hối nhưng không thể đến với cô, không thể chạm vào cô. Điều tốt nhất anh có thể làm là nhắm mắt lại, cố tưởng tượng anh đang ở bên cô, tay họ đan vào nhau.

Em phải chờ. Em phải chiến đấu. Anh sẽ về với em.

- Bill, anh ổn chứ?

Anh quay lại thấy Diana Estes đang lơ lửng bay từ khoang thử nghiệm Mỹ vào nút của anh. Anh ngạc nhiên khi cô hỏi thăm. Thậm chí sau một tháng sống gần gũi nhau trong những khoang nhỏ, anh đã không thể làm ấm lòng người phụ nữ Anh này. Cô quá lạnh lùng, quá lạnh nhạt. Dù cô có vẻ đẹp lạnh lùng, anh chưa bao giờ bị cô lôi cuốn và chắc chắn cô chưa bao giờ quý mến hay dành cho anh chút quan tâm nào. Nhưng sau đó, cô thường chú ý đến Michael Griggs. Sự thật Griggs đã có một cô vợ đang chờ anh dưới trái đất nhưng dường như điều đó cũng không có ý nghĩa gì với hai người bọn họ. Ở trên Trạm vũ trụ quốc tế này, Diana và Griggs giống như hai nửa của một ngôi sao đôi, quay quanh nhau và nối với nhau bằng một lực kéo trọng lực mạnh mẽ.

Đây là một trong những sự thật đáng buồn khi là một trong sáu người thuộc bốn nước bị giam trong các khoang nhỏ này. Lúc nào cũng có các ban trực tách biệt và có sự phân biệt, một cảm giác biến đổi giữa chúng tôi và họ. Áp lực khi sống quá lâu trong tình trạng giam cầm đã ảnh hưởng khác nhau đến mỗi người. Anh Nicolai Rudenko người Nga là người sống trên Trạm vũ trụ quốc tế lâu nhất gần đây trở nên ủ rũ và dễ nổi nóng.

Kenichi Hirai của Trung tâm vũ trụ Nhật Bản NASDA rất bức bối vì vốn tiếng Anh của mình còn kém, anh thường im lặng một cách khó hiểu. Chỉ có Luther Ames vẫn là bạn của mọi người. Khi trung tâm Houston

thông báo tin dữ về Debbie, Luther là người theo bản năng biết cần nói gì với Bill và nói thật lòng, xuất phát từ tình nhân ái trong con người anh. Luther là một chàng trai người Alabama của một ông bộ trưởng có uy tín. Anh đã thừa hưởng tố chất của cha về khả năng an ủi người khác.

- Đừng băn khoăn về chuyện đó, Bill. - Luther nói. - Anh phải về nhà với vợ. Anh hãy thông báo với trung tâm NASA rằng họ nên gửi tàu đến đón anh. Nếu không, họ sẽ phải đối phó với tôi đấy.

Thật khác với cách xử sự của Diana. Vẫn lô-gíc như mọi khi, cô ta bình tĩnh phân tích rằng Bill không thể làm gì để giúp vợ anh hồi phục nhanh hơn. Debbie đang bị hôn mê, cô ấy thậm chí là sẽ không biết là anh có ở đó. Lạnh lùng, cứng rắn như bình thủy tinh trong phòng thí nghiệm, nơi cô ta đã lớn lên, đó là điều Bill nghĩ về Diana.

Đó là lý do tại sao lúc này anh ngạc nhiên khi cô hỏi thăm anh. Cô ta lùi xa về phía nút tàu, xa cách như mọi khi. Mái tóc dài vàng óng ôm lấy khuôn mặt như những cây rong đang dạt trên biển.

Anh quay đi và lại nhìn về phía cửa sổ.

- Tôi đang chờ để nhìn thấy trung tâm Houston. - Anh nói.

- Anh có một đợt thư điện tử mới từ thiết bị vệ tinh.

Anh không nói gì. Anh chỉ nhìn các ánh đèn lấp lánh ở thành phố Tokyo. Lúc này chúng đang mờ dần khi vùng đông đang lên.

- Bill, có vài chuyện anh cần tập trung chú ý. Nếu anh không quan tâm đến nó thì chúng tôi buộc phải tách các nhiệm vụ của anh ra khỏi nhóm.

Những nhiệm vụ. Vậy đó chính là điều cô ta đến đây để bàn bạc. Anh không cảm thấy đau đớn mà anh đang nghĩ về việc cô ta có tin tưởng anh sẽ thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong phòng thí nghiệm hay không. Mỗi ngày trên Trạm vũ trụ quốc tế được lên lịch chặt chẽ và không có thời gian để nhớ lại hay đau buồn. Nếu một thành viên trong phi hành đoàn không có khả năng thì các thành viên khác sẽ bị chùng xuống hoặc các cuộc thử nghiệm sẽ không được quan tâm.

- Đôi khi. - Diana nói. - Công việc là cách tốt nhất để quên đi mọi chuyện không vui.

Anh đặt ngón tay lên đốm sáng lơ lửng. Đó là Tokyo.

- Đừng ra về cô có trái tim, Diana. Cô không gạt được ai đâu.

Diana không nói gì một lúc. Anh chỉ nghe thấy tiếng rì rầm không ngớt của Trạm vũ trụ, một âm thanh quen thuộc đến mức giờ anh mới để ý đến nó.

Cô ta điềm tĩnh nói.

- Tôi hiểu anh đang gặp thời điểm khó khăn. Tôi biết thật không thoải mái gì khi bị nhốt ở đây và không có cách nào trở về. Nhưng anh không thể làm gì được. Anh chỉ có thể đợi tàu con thoi đến.

Anh cười cay đắng.

- Tại sao lại phải chờ, trong khi tôi có thể trở về trong bốn tiếng nữa?

- Thôi nào, Bill. Anh nghiêm túc đi!

- Tôi đang rất nghiêm túc. Lẽ ra tôi phải lên phương tiện di dời khẩn cấp và lên đường.

- Và bỏ chúng tôi lại không có thuyền cứu hộ à? Anh suy nghĩ không sáng suốt nữa. - cô ta dừng lại. - Anh biết không, anh có thể cảm thấy khá hơn nếu dùng thuốc. Nó sẽ giúp anh qua giai đoạn khó khăn này.

Anh quay lại nhìn cô ta. Toàn bộ nỗi đau, sự buồn bã biến thành nỗi tức giận.

- Hãy uống một liều thuốc và mọi việc sẽ được giải quyết. Có phải thế không?

- Nó có thể có tác dụng, Bill. Tôi chỉ muốn đảm bảo là anh không làm điều gì mất trí.

- Cô thật khôn nạn, Diana! - Anh đẩy người khỏi khu mái vòm, lướt qua chỗ cô đến cánh cửa phòng thí nghiệm.

- Bill!

- Như cô đã tốt bụng nói cho tôi thấy, tôi có nhiều việc cần làm.

- Tôi đã nói với anh rồi, chúng tôi có thể chia sẻ phần việc của anh. Nếu anh cảm thấy có tâm trí vào việc đó thì...

- Tôi sẽ làm phần việc khốn nạn của tôi!

Anh bay về phía phòng thí nghiệm của Mỹ. Anh thấy nhẹ nhõm khi cô ta không đi theo anh. Khi quay lại nhìn, anh thấy cô ta bay về khoang sinh hoạt, chắc là để kiểm tra tình hình của phương tiện quay trở lại trái đất. Nó có thể di tản toàn bộ sáu thành viên phi hành đoàn và là thuyền cứu hộ duy nhất phòng khi thảm họa rơi xuống đầu phi hành đoàn. Anh đã khiến cô ta hoảng sợ khi lỡ miệng nói về việc sẽ cướp phương tiện trở về trái đất và giờ anh thấy hối hận về điều đó. Giờ cô ta sẽ theo dõi các dấu hiệu khiến anh mềm yếu.

Thật đau đớn khi bị nhốt trong cái hộp đựng cá mồi được trang trí chỉ cách trái đất hai trăm hai mươi dặm này. Cũng thật đau đớn khi bị người ta xem xét với thái độ nghi ngờ rằng anh sẽ khiến thử thách của họ trở nên tồi tệ hơn. Có thể anh nóng lòng được về nhà nhưng anh không dao động. Tất cả những năm rèn luyện, những bài kiểm tra tâm lý trên màn hình máy tính đã khẳng định một điều rằng Bill Haning là một chuyên gia. - chắc chắn anh không phải kiểu người sẽ gây nguy hiểm cho các đồng nghiệp của mình.

Anh tự đẩy mình bằng một động tác đẩy tường đã thực hành nhiều lần. Anh bay qua khoang thí nghiệm, đến trạm làm việc của mình. Ở đó, anh kiểm tra gói thư điện tử gần nhất. Diana đã nói đúng một điều: công việc sẽ khiến anh tạm thời không nghĩ về Debbie.

Phần lớn các bức thư điện tử được gửi từ Trung tâm Nghiên cứu sinh học Mỹ của NASA tại California. Các dòng tin chỉ là những yêu cầu xác nhận thông tin như mọi khi. Hầu hết các cuộc thí nghiệm được giám sát từ dưới mặt đất và đôi khi các nhà khoa học thắc mắc về các dữ liệu họ nhận được. Anh cuộn con chuột xem hộp thư và nhả mắt khi thấy một yêu cầu khác đòi các mẫu nước tiểu và phân. Anh cuộn tiếp rồi dừng lại khi thấy tin nhắn mới nhất.

Bức thư này khác hẳn. Đó không phải của Mỹ mà của một trung tâm tư nhân điều hành các con tàu. Các trung tâm tư nhân đã trả tiền cho một số cuộc thí nghiệm của các trạm trên vũ trụ và anh thường nhận được các bức thư điện tử từ các nhà khoa học không thuộc NASA.

Bức thư này là của Trung tâm khoa học biển tại La Jolla, bang California.

Gửi: Bác sĩ William Haning. Chuyên ngành Khoa học sinh học trên Trạm vũ trụ quốc tế.

Người gửi: Helen Koenig, trưởng nhóm điều tra.

Trả lời về việc: Cuộc thử nghiệm CCU số 23 (Mề tể bào Archaeon).

Tin nhắn: Các dữ liệu được truyền về gần đây nhất của chúng tôi cho thấy các mề tể bào tăng nhanh bất ngờ. Hãy sử dụng thiết bị đo các khối cực nhỏ trên tàu của anh để xác nhận việc này.

Lại là một yêu cầu dễ như trở bàn tay khác, anh mệt mỏi nghĩ. Nhiều cuộc thử nghiệm trên quỹ đạo được điều khiển bằng mệnh lệnh dưới trái đất. Các dữ liệu được ghi lại trong các khu phòng thí nghiệm khác nhau bằng cách sử dụng các thiết bị mẫu video hay thiết bị mẫu tự động. Các kết quả được truyền trực tiếp về cho các nhà nghiên cứu trên trái đất. Với các thiết bị phức tạp trên Trạm vũ trụ không gian, có rất nhiều khả năng khiến máy thường xuyên chạy không đều. Đó là lý do thực sự tại sao cần con người trên đây. - để khắc phục các thiết bị điện tử không ổn định.

Anh yêu cầu tập về CCU số 23 trong dữ liệu máy tính và xem xét lại các bản báo cáo đầu tiên. Các tế bào trong mề cấy là Archaeon. Đó là chất hữu cơ biển giống tế bào được lấy từ các lò nhiệt nằm sâu dưới đáy biển. Chúng vô hại với con người.

Anh bay sang đầu bên kia phòng thí nghiệm, đến bộ phận cấy tế bào và đặt đôi chân đeo tất vào bàn đạp để giữ nguyên vị trí. Bộ phận này là một thiết bị hình hộp. Nó có hệ thống xử lý các chất lỏng riêng biệt và liên tục cấp nước cho hàng chục mề tể bào và mẫu mô. Phần lớn các thí nghiệm này sẽ tự thân vận động

và không cần sự can thiệp của con người. Trong bốn tuần trên Trạm vũ trụ quốc tế, Bill chỉ quan sát ống nghiệm số 23 một lần.

Anh lôi khay đựng mẫu tế bào ra. Bên trong có hai mươi bốn ống mẻ tế bào được xếp quanh rìa. Anh tìm ống số 23 rồi lấy nó ra khỏi khay.

Anh bồng giật mình. Nắp ống đang phình lên như thể bên trong có áp suất rất lớn. Thay vì chất lỏng hơi đục mà anh nghĩ mình sẽ thấy, thì phần bên trong có màu xanh dương pha xanh lá cây trong suốt. Anh dốc ngược ống nghiệm nhưng mẻ thí nghiệm không suy chuyển. Nó không còn là chất lỏng nữa, mà sền sệt và rất dính.

Anh kiểm tra thiết bị đo khối chất cực nhỏ và nhúng ống nghiệm vào khe. Một lúc sau, anh thấy các dữ liệu xuất hiện trên màn hình.

Có chuyện gì đó, anh nghĩ. Chắc chắn mẫu này đã bị nhiễm bẩn. Cả mẫu tế bào gốc cũng không còn tinh khiết. Một loại sinh vật nào đó đã tìm cách xâm nhập vào ống nghiệm và phá hủy mẫu tế bào gốc.

Anh gửi câu trả lời cho bác sĩ Koenig:

... Các dữ liệu được chuyển lên của cô đã được xác nhận. Mẻ tế bào có vẻ đã thay đổi hoàn toàn. Nó không còn là chất lỏng nữa mà là một khối sền sệt, sáng màu và có màu xanh dương pha xanh lá cây như đèn nê-ông. Chắc chắn cô phải tính đến khả năng nó đã bị nhiễm bẩn.

Anh dừng lại. Có một khả năng khác: đó là do ảnh hưởng của môi trường trọng lực siêu nhỏ. Ở trái đất, các mẫu mô này thường phát triển trên mặt phẳng và phát triển theo hai chiều trên bề mặt vật chứa. Trong môi trường không trọng lực, khi được giải phóng khỏi tác động của trọng lực, các mẫu tế bào tương tự sẽ biến đổi khác thường. Chúng phát triển trong không gian ba chiều và có được những hình dạng mà chúng không thể có trên trái đất.

Nếu mẻ thí nghiệm số 23 bị nhiễm bẩn thì sao? Nếu trường hợp này chỉ đơn giản là do vi khuẩn Archaeon hoạt động trong môi trường không trọng lực?

Nhưng anh loại khả năng đó ngay lập tức. Những biến đổi này diễn ra quá nhanh. Chỉ riêng môi trường không trọng lực cũng không thể thay đổi một mẻ sinh vật đơn bào thành một khối chất màu xanh đáng kinh ngạc như vậy.

Anh gõ một dòng chữ:

... Chúng tôi sẽ gửi mẫu của mẻ tế bào số 23 cho cô trong chuyến tàu con thoi lần tới. Hãy cho tôi lời khuyên nếu cô có thêm chỉ dẫn gì.

Tiếng ngán kéo dãn dài làm anh giật mình. Anh quay lại thấy Kenichi Hirai đang làm việc ở ngăn thí nghiệm riêng của anh ta. Anh ta đã ở đó bao lâu rồi? Anh ta vào khoang thí nghiệm nhẹ nhàng đến nỗi anh không biết anh ta có ở đó. Trong thế giới không có khái niệm bên trên hay bên dưới này, nơi người ta không bao giờ nghe thấy tiếng bước chân thì lời chào là cách duy nhất để thông báo cho người khác biết về sự có mặt của bạn.

Khi thấy Bill đang nhìn mình, Kenichi cúi đầu chào và tiếp tục công việc. Sự im lặng của anh ta khiến Bill khó chịu. Kenichi như một bóng ma sống trên trạm, đi lại mà không nói một lời, khiến ai cũng giật mình. Bill biết đó là do Kenichi tự ti về vốn tiếng Anh của mình. Để tránh không bị người khác cười nhạo, anh ta chọn cách nói chuyện càng ít càng tốt. Nhưng ít ra thì anh ta cũng nên nói “Chào” khi vào khoang để năm đồng nghiệp không bị đứng tim chứ.

Bill lại quay sang chú ý ống nghiệm số 23. Khối chất sền sệt này trông sẽ thế nào dưới kính hiển vi?

Anh cho ống nghiệm số 23 vào hộp găng tay bằng nhựa Plexiglas, đóng cửa lại, xoắn găng tay. Nếu chất trong ống bị đổ ra ngoài thì nó sẽ bị nhốt trong hộp. Các chất lỏng lơ lửng trong môi trường trọng lực siêu nhỏ sẽ phá hủy các mạng dây điện trên trạm. Anh nhẹ nhàng mở nắp ống nghiệm. Anh biết bên trong ống đang có áp suất lớn nên anh sẽ thấy nắp phụt ra. Dù vậy anh vẫn giật mình khi cái nắp bay phụt ra như nắp sâm-panh.

Anh lúi lúi khi một giọt màu xanh dương pha xanh lá cây bắn lên tấm kính trong hộp găng tay. Nó bám ở đó một lúc, tựa quây như một sinh vật sống. Nó sống, đây là một khối sinh vật kết hợp lại với nhau thành một khối sền sệt.

- Bill, chúng ta cần nói chuyện.

Giọng nói đó khiến anh giật mình. Anh nhanh chóng đẩy nắp ống nghiệm, quay lại nhìn Michael Griggs vừa bước vào phòng. Bay cạnh anh ta là Diana. Một cặp xứng đôi, anh nghĩ. Cả hai trông đều bóng bẩy và khỏe mạnh trong chiếc áo NASA màu xanh hải quân và quần đùi màu xanh thẫm.

- Diana nói với tôi anh có vấn đề. - Griggs nói. - Chúng tôi vừa nói chuyện với Trung tâm Houston. Họ nghĩ có thể sẽ có tác dụng nếu anh dùng thuốc. Chỉ để anh có thể chịu đựng trong vài ngày tới.

- Giờ thì anh đã khiến Houston lo lắng rồi phải không?

- Họ rất lo cho anh. Và chúng tôi cũng vậy.

- Nghe này, tôi buột miệng nói về phương tiện di dời khẩn cấp chỉ là đùa thôi.

- Nhưng điều đó khiến tất cả chúng tôi lo lắng.

- Tôi không cần thuốc an thần Valium. Chỉ cần để tôi yên thôi! - Anh lấy ống nghiệm ra khỏi hộp găng tay, cho nó vào khay đựng mẻ tế bào. Giờ anh rất tức giận nên không thể làm việc được.

- Chúng tôi phải tin tưởng anh, Bill. Chúng ta phải phụ thuộc lẫn nhau khi ở trên này.

Bill giận dữ quay lại nhìn anh ta.

- Anh đang thấy một kẻ điên khùng ngay trước mắt anh phải không?

- Giờ anh đang nghĩ về vợ anh. Tôi hiểu điều đó. Và...

- Anh không hiểu được. Tôi nghi ngờ rằng dạo này anh đang suy nghĩ quá nhiều về cô vợ của anh. - Anh ta nhìn Diana đầy ẩn ý, rồi đẩy mình về cuối khoang, vào khoang kết nối. Anh định đi vào khoang cư trú nhưng ngừng lại khi thấy Luther đang ở đó chuẩn bị ăn trưa.

Không có nơi nào để trốn, không có nơi nào để yên tĩnh.

Đột nhiên anh trào nước mắt, quay trở lại lối ra và lui về chỗ mái vòm.

Quay lưng lại với những người khác, anh nhìn trái đất qua cửa sổ. Bờ biển Thái Bình Dương đã quay vào tầm nhìn của anh. Mặt trời mọc rồi lặn.

Lại thêm một thời gian chờ đặng đặng.

Kenichi nhìn Griggs và Diana bay ra khỏi khoang thí nghiệm, cả hai đều đẩy đi với một lực vừa đủ. Họ đi lại thật uyển chuyển, giống như hai vị thần tóc vàng. Anh thường quan sát họ rất kỹ khi họ không nhìn anh. Đặc biệt là anh thích nhìn Diana Estes, một phụ nữ tóc vàng và quá xanh xao đến mức cô có vẻ gò đó trong suốt.

Họ đi bỏ lại anh một mình trong phòng thí nghiệm và anh có thể thư giãn. Có quá nhiều hiềm khích trên Trạm vũ trụ này. Nó khiến anh bất an và ảnh hưởng đến sự tập trung của anh. Bản chất anh là người trầm lặng, một người thấy hài lòng khi làm việc yên tĩnh. Dù anh đủ trình độ để hiểu tiếng Anh rất rõ nhưng anh thấy nói thứ tiếng đó thật khó khăn. Anh thấy mệt mỏi khi nói chuyện. Anh thấy thoải mái hơn nhiều khi làm việc một mình và im lặng, chỉ có các con vật trong phòng thí nghiệm làm bạn.

Anh nhìn lũ chuột qua cửa sổ quan sát của khu vực dành cho các con vật rồi cười mỉm. Ở một bên màn hình gần cách là mười hai con dẹt, bên kia là mười hai con cái. Khi còn là một cậu bé lớn lên tại Nhật Bản, anh đã nuôi thỏ và thích ôm chúng trên đùi. Tuy nhiên, những con chuột này không phải là động vật cưng. Chúng bị tách biệt, không được tiếp xúc nhiều với con người. Mùi của chúng đã được lọc và thông gió điều hòa trước khi chúng được tham gia vào môi trường trên Trạm vũ trụ. Toàn bộ những việc giải quyết chúng được thực hiện trong hộp đeo găng tay gần đó. Ở đó, toàn bộ các mẫu sinh học, từ vi khuẩn đến những con chuột trong phòng thí nghiệm đều được thao tác mà không cần lo sợ về việc làm nhiễm bẩn bầu không khí trên trạm.

Hôm nay là ngày lấy mẫu máu. Anh không thích công việc này vì anh phải dùng kim tiêm vào da con vật. Anh lẩm bẩm xin lỗi bằng tiếng Nhật khi cho tay vào găng tay và chuyển con chuột đầu tiên vào khu vực làm việc được đóng kín. Nó vùng vẫy cố thoát khỏi tay anh. Anh thả nó ra, để nó trôi nổi tự do trong khi anh chuẩn bị kim tiêm. Đó là một cảnh tượng thật đáng thương, con chuột điên cuồng đập bốn chân, cố đẩy mình về phía trước. Nhưng nó không có điểm tựa nào để đạp nên nó trôi vô vọng trong không trung.

Giờ kim tiêm đã sẵn sàng. Bàn tay đeo găng của anh với ra để chộp lại con chuột. Chỉ đến lúc đó anh mới phát hiện ra một giọt màu xanh dương pha xanh lá cây đang lơ lửng cạnh con chuột. Thực sự thì giọt chất lỏng đó gần con chuột nên nó đưa chiếc lưỡi màu hồng của mình ra liếm. Kenichi cười to. Uống những giọt nước giải khát lơ lửng là việc các phi hành gia thường làm để giải trí. Giờ có vẻ như đó chính là việc con chuột đang làm, nó thích thú với thứ đồ chơi vừa tìm thấy.

Rồi trong đầu anh bật ra một ý nghĩ: chất màu xanh dương pha xanh lá cây đó do đâu mà có? Bill đã sử dụng hộp đeo găng tay. Có thể nào anh ấy đã làm đổ các giọt đó không?

Kenichi bay vào khoang máy để xem các ghi chép Bill vừa ghi. Đó là mẫu CCU số 23. Bản báo cáo giúp anh yên tâm rằng giọt chất lỏng đó không có gì nguy hiểm. Archaeon là các tế bào biển đơn bào và không có các thuộc tính gây hại.

Anh hài lòng quay trở lại hộp găng tay rồi cho tay vào. Anh lấy kim tiêm.

5. Chương 5

NĂM

Ngày 16 tháng 7

Chúng ta không có cách nào liên lạc với nhau.

Jack nhìn theo vệt khói vạch trên nền trời. Nỗi sợ ăn sâu vào tâm trí anh. Ánh nắng gay gắt chiếu thẳng vào mặt anh nhưng anh thấy mồ hôi lạnh như băng. Anh nhìn lên trời. Tàu con thoi đâu rồi? Chỉ vài giây trước đó, anh đã thấy nó vệt thành hình vòng cung trên bầu trời. Anh đã cảm thấy sức rung của tàu khi nó cất cánh. Khi nó lao vút lên, anh thấy tim mình cũng bay lên theo con tàu, và lơ lửng cùng tiếng gầm của động cơ. Anh nhìn con tàu bay lên trời cho đến khi nó chỉ còn là một chiếc đinh ghim lấp lánh trong nắng.

Anh không thấy nó nữa. Cột khói trắng khổng lồ giờ chỉ còn là một vệt khói đen.

Anh lùng sục tìm kiếm trên trời và chỉ thấy một chuỗi những hình ảnh kỳ quái. Có quãng lửa trên trời, một cái chạc bằng khói ma quái. Những mảnh vụn nổ tung lao âm ỉm xuống biển.

Chúng ta không có cách nào liên lạc với nhau.

Anh tỉnh giấc, thở dốc. Toàn thân đầm mồ hôi. Bây giờ đã là ban ngày, ánh nắng chiếu qua cửa sổ phòng ngủ của anh.

Anh ngái ngủ, ngồi dậy ở mép giường, lấy tay ôm đầu. Đêm qua anh đã tắt điều hòa nên bây giờ căn phòng nóng như lò thiêu. Anh nhào người sang bên kia giường để gạt nút, rồi lại nằm vật ra giường và thở khoan khoái khi luồng khí lạnh bắt đầu tỏa ra từ điều hòa.

Một cơn ác mộng cũ.

Anh xoa mặt, cố quên đi cơn ác mộng đó nhưng chúng đã hằn sâu vào tâm trí anh. Khi anh còn là sinh viên năm thứ nhất thì thuyền Challenger bị nổ tung. Hôm đó, anh đang đi dọc hành lang ký túc xá thì đoạn phim đầu tiên về thảm họa đó được chiếu trên ti-vi. Anh đã xem đoạn băng đáng sợ đó nhiều lần và nó ăn sâu vào tiềm thức anh. Ngày hôm sau, và nhiều ngày sau đó nữa, anh cảm thấy nó thật đến mức như thể chính anh đã đứng trên khán đài ở Mũi Canaveral sáng hôm đó.

Giờ ký ức đó lại trở về trong những giấc mơ của anh.

Đó là vụ phóng tàu của Emma.

Trong nhà tắm, anh đứng cúi đầu dưới dòng nước mát lạnh, chờ cho những dư âm còn lại của giấc mơ trôi hết. Bắt đầu từ tuần tới anh sẽ được nghỉ ba tuần nhưng anh đã mong được đi nghỉ từ lâu. Nhiều tháng rồi anh không được đi du thuyền. Có lẽ vài tuần lên dènh trên biển, tránh xa ánh đèn thành phố sẽ là phương pháp điều trị tốt nhất. Chỉ có anh, biển cả và những vì sao.

Đã lâu lắm rồi anh không thực sự ngắm sao. Đạo này hình như anh tránh không nhìn chúng nữa. Khi còn nhỏ, ánh mắt anh luôn hướng lên trời. Có lần mẹ anh kể rằng khi mới biết đi, một đêm anh đứng trên bãi cỏ, giơ cả hai tay lên, cố với đến mặt trăng. Rồi khi nhận ra không chạm đến nó được, anh hét lên giận dữ.

Mặt trăng, những vì sao, màu đen của vũ trụ. - giờ tất cả đã vượt khỏi tầm tay anh. Giờ anh lại cảm thấy như cậu bé ngày nào, muốn hét lên giận dữ. Chân anh chôn chặt dưới đất mà hai tay vẫn cố vươn lên trời cao.

Anh khóa vòi hoa sen, hai tay tì vào những viên gạch ốp tường. Đầu anh cúi xuống, nước chảy rờn rờn từ tóc anh. Hôm nay là ngày 16 tháng 7, anh nghĩ. Tám ngày nữa Emma sẽ lên đường. Anh thấy nước lạnh ngấm vào da thịt.

Mười phút sau anh đã mặc xong quần áo và ra xe.

Hôm đó là thứ ba, Emma và phi hành đoàn sẽ gấp rút chuẩn bị cho bài huấn luyện phối hợp trong ba ngày. Cô sẽ rất mệt mỏi và chẳng còn tâm trí nào nói chuyện với anh. Ngày mai cô sẽ đến mũi Canaveral. Ngày mai anh sẽ không thể gặp cô được nữa.

Tại Trung tâm vũ trụ Johnson, anh đỗ xe ở khu bãi đỗ của tòa nhà số 30. Anh đưa huy hiệu NASA của mình vào cánh cửa an ninh và đi thẳng đến phòng điều hành. Bên trong, anh thấy không khí rất căng thẳng và gấp gáp. Cuộc diễn tập phối hợp trong ba ngày tới là bài kiểm tra cuối cùng cho các phi hành gia cũng như cho đội điều khiển dưới đất. Nó sẽ tái hiện một chuỗi các rắc rối từ khi phóng tàu đến khi hạ cánh. Các trục trặc được phân loại sẽ được đưa ra khiến tất cả mọi người nháo nhào. Ba ca điều khiển thay phiên nhau trong phòng trong vòng ba ngày qua. Hai mươi người đàn ông và phụ nữ ngồi ở các bảng điều khiển bây giờ trông đều rã rời. Thùng rác ứ lên và chất đầy vỏ cốc cà phê và lon Pepsi. Vài điều khiển viên ngẩng lên chào Jack nhưng nhiều người khác không có thời gian chào hỏi. Họ đang phải xử lý sự cố nguy cấp. Tất cả mọi người đều tập trung vào vấn đề. Sau nhiều tháng, đây là lần đầu tiên Jack đến phòng điều hành trung tâm. Nhưng ngay lập tức anh đã thấy sự hưng phấn ngày xưa. Đường như nó đang lan ra khắp căn phòng khi họ thực hiện công việc.

Anh đến dãy bảng điều khiển số ba, gần Giám đốc điều khiển chuyến bay Randy Carpenter. Lúc này ông quá bận nên không thể nói chuyện với anh. Carpenter là vị linh mục tối cao của các giám đốc điều hành bay chương trình tàu con thoi. Ông nặng một trăm ba mươi lăm cân và sự hiện diện của ông rất rõ rệt trong phòng điều hành. Chiếc bụng phệ của ông hiện rõ sau đai quần. Hai chân dẹt ra như một viên thuyền trưởng trên biển đang cố đứng vững trong phòng điều khiển. Trong phòng này, Carpenter là người quản lý mọi việc. Ông như muốn nói “Tôi là một ví dụ điển hình cho thấy một bé bự đeo kính có thể bắt nhịp với sự sống như thế nào”.

Ông không giống giám đốc điều hành bay huyền thoại Gene Kranz. Câu nói “Thất bại không phải là lựa chọn của tôi” của ông đã khiến ông nổi tiếng trong NASA. Ông không được bảnh trai lắm nên không thể trở thành người hùng trong bất cứ sự kiện nào.

Khi nghe cuộc đối thoại trên điện đàm, Jack nhanh chóng xâu chuỗi và hiểu ngay Carpenter đang giải quyết việc gì. Jack đã gặp rắc rối tương tự trong tình huống phối hợp cách đây hai năm. Khi đó anh vẫn làm việc trong đội phi hành gia và chuẩn bị cho chuyến bay số STS 45. Phi hành đoàn tàu con thoi đã thông báo áp suất trong buồng lái giảm mạnh, chứng tỏ không khí bị rò rỉ. Họ không đủ thời gian tìm ra chỗ rò, họ phải rời khỏi quỹ đạo khẩn cấp.

Nhân viên điều khiển động lực học ngồi ở dãy bảng điều khiển đầu tiên tên là Trench. Anh đang khẩn trương vạch ra đường đi cho tàu để xác định điểm hạ cánh an toàn nhất. Không ai coi đây là một trò chơi, họ hiểu trục trặc này có thật và mạng sống của bảy người đang gặp nguy hiểm.

- Áp suất phòng lái đã giảm xuống mười ba phẩy bảy at-mốt-phe. - nhân viên điều khiển môi trường thông báo.

- Căn cứ không quân Edwards. - nhân viên điều khiển động lực học thông báo. - Họ sẽ hạ cánh ở độ cao gần ba trăm kilômét.

- Nếu theo đà này thì áp suất buồng lái sẽ tiếp tục giảm xuống còn bảy at-mốt-phe. - nhân viên điều khiển môi trường nói. - Tôi nghĩ họ nên đội mũ bảo vệ ngay, trước khi bắt đầu vào phòng điều áp.

Chỉ huy liên lạc nhắc lại lời khuyên đó với phi hành đoàn.

- Đã rõ. - chỉ huy Vance trả lời. - Chúng tôi đã đội mũ bảo hiểm. Chúng tôi chuẩn bị đốt nhiên liệu để tách khỏi quỹ đạo.

Dù không muốn nhưng Jack đã bị cuốn vào cuộc chơi gấp rút này. Mỗi giây trôi qua và anh nhìn chăm chăm vào màn hình trước mặt. Trên đó có đường đi của tàu con thoi trên bản đồ thế giới. Dù anh biết mỗi rắc rối đều do đội tái hiện môi trường nhân tạo gây ra nhưng bài tập khắc nghiệt này đã hoàn toàn lôi cuốn anh. Hầu như anh không nhận thấy cơ bắp mình co lại khi quan sát các dữ liệu thay đổi trên màn hình.

Áp suất buồng lái đã giảm xuống mức bảy at-mốt-phe. Họ đã mất sóng điện đài. Tất cả im lặng trong mười hai phút dài dằng dặc sau đó.

Sự ma sát giữa tàu và không khí xung quanh đã cắt đứt toàn bộ liên lạc.

- Atlantis, các bạn nghe rõ không? - chỉ huy liên lạc nói.

Giọng nói của chỉ huy Vance đột nhiên xuất hiện.

- Chúng tôi nghe thấy các bạn rất rõ, Houston.

Một lúc sau, việc hạ cánh diễn ra một cách hoàn hảo. Trò chơi đã hết.

Mọi người vỗ tay trong phòng điều hành bay.

- Được rồi, các bạn! Làm tốt lắm! - giám đốc điều hành bay Carpenter khen. - Các bạn sẽ bị thấm vẩn mười lăm phút. Hãy nghỉ tay ăn trưa! - ông cười, tháo tai nghe và lúc này mới quay sang nhìn Jack. - Này, lâu lắm rồi mới thấy anh đến đây.

- Tôi đông bệnh nhân quá.

- Kiểm tiền khá chứ hả?

Jack cười.

- Đúng vậy. Anh thử nói xem tôi biết làm gì với số tiền kiếm được? - Anh nhìn các điều khiển viên giờ đang thư giãn ở chỗ ngồi của họ, uống sô-đa và đồ ăn trưa đựng trong túi giấy. - Cuộc diễn tập ổn chứ?

- Tôi rất hài lòng. Chúng tôi đã vượt qua mọi khó khăn.

- Còn phi hành đoàn thì sao?

- Họ đã sẵn sàng. - Carpenter nhìn anh thông cảm. - Cả Emma nữa. Cô ấy đang ở trong thời kỳ ổn định nhất, Jack ạ, đừng khiến cô ấy dao động. Lúc này cô ấy cần tập trung. - Đây không chỉ là lời khuyên của một người bạn, mà là lời cảnh cáo: Hãy tự lo những vấn đề cá nhân của riêng anh. Đừng mang bài giảng đạo đức ra làm phiền phi hành đoàn của tôi!

Jack đã bị khuất phục, thậm chí thấy hối hận khi anh đứng bên ngoài, vờ mờ hơi chờ Emma ra khỏi tòa nhà số 5. Đó là khu nhà thực hiện các cuộc diễn tập. Cô bước ra cùng những người khác trong phi hành đoàn. Rõ ràng họ vừa nói chuyện tếu cho nhau nghe vì tất cả đều đang cười. Nhưng khi thấy Jack, nụ cười của cô phụt tắt.

- Em không biết anh sẽ đến. - cô nói.

Anh nhún vai, ngược ngùng nói.

- Anh cũng không nghĩ là mình sẽ đến.

- Nghỉ mười phút. - Vance giao hẹn.

- Tôi sẽ đến. - cô nói. - Các bạn đi trước đi! - cô chờ cả đội đi khuất, rồi quay lại nhìn Jack. - Em phải đi cùng họ. Nghe này, em biết lần phóng tàu này khiến mọi việc phức tạp. Nếu anh đến đây vì vụ giấy tờ li hôn thì em hứa sẽ ký ngay khi trở về.

- Anh đến không phải vì chuyện đó.

- Vậy thì có chuyện gì?

Anh dừng lại.

- À... con Humphrey. Bác sĩ thú y của nó tên gì? Phòng khi nó nuốt một búi tóc hay thứ gì đó.

Cô nhìn anh bối rối.

- Vẫn bác sĩ cũ, bác sĩ Goldsmith.

- Ủ, đúng rồi!

Họ đứng im lặng một lúc, nắng chiếu trên đầu họ. Lưng anh vã mồ hôi. Bỗng nhiên anh thấy cô quá bé nhỏ và dễ bị tổn thương. Nhưng đây lại chính là người phụ nữ được nhảy lên tàu con thoi. Cô có thể vượt anh khi đua ngựa, xoay vòng anh trên sàn nhảy. Đây là người vợ xinh đẹp và dũng cảm của anh.

Cô quay đi về phía tòa nhà số 30. Cả đội đang chờ cô ở đó.

- Em phải đi, Jack ạ.

- Bây giờ em bắt đầu đến mũi Cape?

- Sáu giờ sáng.

- Cả nhà em sẽ bay đến khu bệ phóng chứ?

- Tất nhiên. - cô dừng lại. - Anh sẽ không đến đó phải không?

Ác mộng tàu Challenger vẫn còn in đậm trong tâm trí anh. Anh vẫn nhớ làn khói đen dày đe dọa trên trời. Anh không thể đến và xem cảnh tượng đó, anh nghĩ. Anh không thể chịu nổi nếu việc đó xảy ra. Anh lắc đầu.

Cô lạnh lùng gật đầu chấp nhận câu trả lời đó của anh. Cô nhìn anh như muốn nói: Em có thể sống tốt nếu không có anh. Cô đã chuẩn bị cất bước và quay đi.

- Emma! - Anh nắm tay cô, nhẹ nhàng xoay cô về phía mình. - Anh sẽ rất nhớ em.

Cô thở dài.

- Chắc chắn rồi, Jack.

- Anh thực sự nhớ em.

- Mấy tuần qua không nhận được điện của anh. Và giờ anh nói anh sẽ nhớ em ư? - cô cười vẻ chua xót.

Anh thấy đau lòng khi giọng cô có vẻ mỉa mai và chân thật. Mấy tháng vừa rồi, anh đã tránh mặt cô. Thật đau lòng khi ở chỗ nào đó gần cô, vì thành công của cô càng khiến những thất bại của anh thêm nặng nề.

Chẳng còn hy vọng họ có thể giảng hòa được nữa, giờ anh có thể nhận thấy điều đó trong ánh mắt lạnh lùng của cô. Chẳng còn gì để hai người nói chuyện nghiêm túc nữa.

Anh quay đi. Anh bỗng thấy mình không thể nhìn thẳng vào mắt cô.

- Anh chỉ đến đây chúc em có một chuyến đi bình an và tuyệt vời. Hãy vẫy tay với anh khi em bay qua Houston. Anh sẽ dõi theo em. - Trạm vũ trụ quốc tế trông giống một ngôi sao chuyển động, sáng hơn sao Kim và bay trên trời.

- Anh cũng sẽ vẫy tay chứ?

Cả hai cố cười. Cuối cùng đây sẽ là vụ ly hôn dân sự. Anh giang tay ra, cô cúi vào lòng anh và họ ôm nhau. Cái ôm rất cứng nhắc và chóng vánh, như thể họ là những người xa lạ gặp nhau lần đầu. Anh cảm nhận thấy cơ thể cô thật ấm áp và sống động áp vào người anh. Rồi cô quay đi, về phía tòa nhà Điều hành nhiệm vụ.

Cô chỉ dừng lại một lần vẫy tay tạm biệt anh. Nắng chiếu thẳng vào mắt anh khiến anh phải nheo mắt lại. Anh chỉ còn thấy dáng người nhỏ bé của cô, tóc cô bay trong gió. Anh biết chưa bao giờ anh yêu cô như lúc này, khi anh nhìn cô bước đi.

Ngày 19 tháng 7

Mũi Canaveral

Chỉ nhìn từ xa, cảnh tượng đã đủ khiến Emma nghẹt thở. Đứng thẳng trên bệ phóng 39B và ngập trong ánh sáng đèn pha, tàu con thoi Atlantis trông rất hợp với bình chứa nhiên liệu màu cam to đùng và một cặp máy đẩy động cơ tên lửa dạng rắn. Con tàu như cột đèn hiệu khổng lồ trên nền trời đêm đen kịt. Dù đã chứng kiến nhiều lần, nhưng cảnh tượng đầu tiên khi con tàu vút lên khỏi bệ phóng chưa bao giờ khiến cô thôi kinh ngạc.

Những thành viên còn lại trong đoàn đang đứng bên cạnh cô trên đường nhựa cũng im lặng. Họ đã luân phiên nhau ngủ, thức giấc lúc hai giờ sáng hôm đó và rời khu nhà nghỉ để lên tầng ba tòa nhà điều khiển và kiểm tra để chứng kiến cảnh tượng hiếm có của con quái vật khổng lồ sắp đưa họ vào không gian. Emma nghe thấy tiếng kêu của một con chim đi ăn đêm. Cô cảm thấy một cơn gió mát mẻ thổi từ biển Đại Tây Dương, một luồng khí trong lành thổi bay sự tù đọng của vùng đất ẩm ướt vây quanh họ.

- Đường như nó khiến các bạn thấy mình nhỏ bé đúng không? - đội trưởng Vance nói bằng giọng lè nhè của xứ Texas.

Những người khác lăm răm tán thành.

- Nhỏ như một con kiến. - Chenoweth nói. Anh là một hòn đá lạc lõng trong phi hành đoàn. Đây là chuyến du hành đầu tiên của anh trên tàu con thoi. Anh hào hứng đến mức dường như bao nhiêu năng lượng của anh phát hết ra ngoài. - Lúc nào tôi cũng quên mất là nó lớn mức nào. Rồi sau đó tôi nhìn lại nó và tôi nghĩ về toàn bộ sức mạnh của nó. Tôi thật may mắn khi được là một trong những người lái nó.

Tất cả đều cười vang. Nhưng đó là những tiếng cười vội vã và không thoải mái như tiếng cười của giáo dân trong nhà thờ.

- Tôi chưa bao giờ thấy một tuần trôi qua lại chậm thế. - Chenoweth nói.

- Anh chàng này đã chán làm một kẻ trình tiết rồi. - Vance trêu.

- Chết tiệt, đúng là như thế đấy. Tôi muốn lên đó. - ánh mắt Chenoweth hau háu nhìn lên trời, lên những vì sao. - Các bạn đều biết bí mật này cả rồi. Tôi không thể đợi để chia sẻ nó được nữa.

Bí mật. Điều đó thuộc về một số ít những người vinh dự được leo lên tàu con thoi. Đó không phải là bí mật mà người ta có thể chia sẻ với người khác, chính bạn phải sống với nó, nhìn tận mắt màu đen của vũ trụ và màu xanh dương của trái đất cách xa bên dưới. Bạn sẽ bị đẩy về sau chỗ ngồi do lực của tên lửa. Các phi hành gia trở về từ vũ trụ thường cười thông cảm. Họ có ánh mắt như thể muốn nói: Tôi đã chia sẻ bí mật về một điều mà ít ai trong loài người biết được.

Emma đã cười như thế khi cô bước ra khỏi cánh cửa tàu Atlantis hai năm trước. Đôi chân yếu ớt của cô đã bước trong nắng, cô đã nhìn lên bầu trời xanh vô tận hôm đó. Trong tám ngày trên quỹ đạo, cô đã nhìn thấy mặt trời mọc một trăm ba mươi lần, đã thấy cháy rừng ở Brazil và mất bão vờn quanh Samoa. Cô đã thấy trái đất dường như rất mong manh, dễ vỡ. Cô đã trở lại và thay đổi mãi mãi.

Trong vòng năm ngày để ngăn chặn thảm họa, Chenoweth sẽ được biết bí mật đó.

- Đã đến lúc rọi chút ánh sáng vào mắt tôi rồi. - Chenoweth nói. - Đầu óc tôi vẫn cứ tưởng giờ là nửa đêm.

- Đúng là nửa đêm đấy. - Emma thêm vào.

- Với chúng ta thì đây là lúc rạng đông, thừa các vị. - Vance nhắc. Trong số tất cả những người trong số họ, anh là người điều chỉnh nhịp sinh học xảy ra mỗi ngày một lần của mình nhanh nhất cho hợp với thời gian biểu mới quy định giờ dậy và đi ngủ. Giờ anh trở lại tòa nhà Điều hành và Kiểm tra để bắt đầu một ngày làm việc liên tục lúc ba giờ sáng.

Những người khác đi theo anh. Chỉ còn lại Emma nán lại ở bên ngoài một lát, nhìn con tàu. Hôm qua, họ đã xem xét lại bộ phóng để kiểm tra lần cuối các quy trình phóng của phi hành đoàn. Khi nhìn ở cự ly gần dưới ánh mặt trời, con tàu dường như quá sáng chói và vĩ đại đến mức người ta không thể chiêm ngưỡng hết vẻ đẹp của nó. Người ta chỉ có thể nhìn vào một phần của nó một lần. Mũi tàu. Cánh tàu. Những tấm ốp màu đen như vảy bụng của loài bò sát. Dưới ánh sáng ban ngày, con tàu có vẻ thật và cứng cáp hơn. Lúc này, dường như nó không còn ở trên mặt đất nữa mà đang tỏa sáng trên nền trời đen kịt.

Do phải chuẩn bị gấp nên Emma đã không cho phép bản thân cảm thấy một chút sợ hãi nào. Cô đã chắc chắn rũ bỏ mọi lo âu. Cô đã sẵn sàng bay lên. Cô muốn bay lên nhưng giờ cô thấy hơi sợ.

Cô nhìn lên trời và thấy những ngôi sao biến mất sau một đám mây đang kéo đến. Thời tiết sẽ thay đổi. Cô run rẩy, quay lại và đi về phía tòa nhà, về phía có ánh sáng.

Ngày 23 tháng 7

Houston

Sáu ống y tế được luồn vào cơ thể Debbie Haning. Trong cổ họng cô có một ống phẫu thuật mổ khí quản để ép khí ô-xi vào hai lá phổi. Một ống thông mũi được luồn vào lỗ mũi bên trái, xuống ống thực quản rồi vào dạ dày. Ống thông đường tiểu rút hết nước tiểu ra ngoài, hai ống tĩnh mạch khác bơm các chất lỏng vào mạch máu. Trong cổ tay cô có một ống động mạch. Các đường huyết áp liên tục chạy trên máy nghiệm dao động. Jack đã xem những túi truyền nước treo trên đầu giường và thấy chúng chứa đầy chất kháng khuẩn mạnh. Đây là một dấu hiệu xấu, nó có nghĩa là cô ấy đã bị nhiễm khuẩn - bệnh nhân bị hôn mê suốt hai tuần là dấu hiệu bất thường. Mỗi lỗ thủng trên da và mỗi ống nhựa đều là phương tiện trung chuyển vi khuẩn. Trong máu của Debbie giờ đang xảy ra một trận chiến.

Chỉ cần nhìn qua, Jack đã hiểu ngay việc này nhưng anh không nói gì với mẹ của Debbie. Bà đang ngồi bên giường, nắm chặt tay con gái. Khuôn mặt cô trông mềm nhũn, cứng đờ, mí mắt khép hờ. Cô vẫn trong tình trạng hôn mê sâu và không nhận thức được điều gì, kể cả sự đau đớn.

Bà Margaret ngược lên khi Jack bước vào phòng bệnh và gật đầu chào.

- Con bé đã trải qua một đêm khủng khiếp. - Margaret nói. - Nó bị sốt. Họ không biết sao con bé lại sốt.

- Các chất kháng sinh sẽ có tác dụng.

- Rồi sau đó thì sao? Chúng ta sẽ ngăn được bệnh nhiễm khuẩn nhưng tiếp theo sẽ là chuyện gì? - Bà Margaret hít sâu. - Con bé không muốn thế này. Những cái ống, những mũi tiêm. Chắc nó không muốn chúng ta để nó đi.

- Đây không phải là lúc đầu hàng. Điện não đồ của cô ấy vẫn đang hoạt động. Não của cô ấy chưa ngừng hoạt động.

- Vậy thì sao con bé không tỉnh lại?

- Cô ấy còn trẻ. Cô ấy phải sống vì nhiều thứ.

- Đây không phải là sống. - Bà Margaret cúi xuống nhìn tay con gái. Nó tím bầm và phồng lên do những ống truyền nước và những mũi tiêm. - Khi bố nó hấp hối, Debbie đã nói với tôi nó không bao giờ muốn có kết cục như vậy, bị buộc chặt và chăm sóc trên giường. Tôi cứ nghĩ mãi về điều đó, về những gì nó nói.... - Bà Margaret lại ngược lên. - Anh sẽ làm gì nếu đây là vợ anh?

- Tôi sẽ không nghĩ đến chuyện đầu hàng.

- Thậm chí nếu cô ấy nói với anh là cô ấy không muốn có kết cục như vậy sao?

Anh suy nghĩ về chuyện đó một lát rồi quả quyết nói.

- Rốt cuộc thì đó cũng là quyết định của tôi. Bất chấp cô ấy hay ai khác nói gì. Tôi sẽ không đầu hàng vì người tôi yêu quý. Không bao giờ, không bao giờ nếu vẫn còn một cơ hội mong manh để tôi cứu được cô ấy.

Lời nói của anh không an ủi được bà Margaret. Anh không có quyền đòi hỏi lòng tin hay bản năng ở bà nhưng bà đã hỏi ý kiến anh và anh đã trả lời bằng trái tim chứ không phải bằng lý trí.

Giờ anh cảm thấy có lỗi. Anh vỗ vai bà Margaret và tới phòng bệnh. Một bệnh nhân hôn mê và bị lây nhiễm có hệ thống nghĩa là người đó đã ở ngưỡng cửa cái chết rồi.

Anh rời bộ phận chăm sóc đặc biệt, buồn bã bước vào thang máy. Thật chán nản khi trải qua một kỳ nghỉ như thế này. Khi thang máy dừng lần đầu tiên, anh quyết định sẽ dừng ở tầng có đại sảnh, chỗ có cửa hàng tạp phẩm để mua hộp sáu lon bia. Điều anh cần ngay lúc này là một cốc bia lạnh và một chuyến du thuyền. Chúng sẽ giúp anh quên Debbie Haning.

- Hôn mê sâu, phòng điều trị đặc biệt! Hôn mê sâu, phòng điều trị đặc biệt!

Anh lập tức ngẩng đầu lên khi nghe thấy thông báo trên hệ thống gọi tên của bệnh viện. Debbie, anh nghĩ rồi chạy vụt ra chỗ cầu thang.

Đã nhiều người có mặt tại phòng điều trị đặc biệt của cô. Anh đẩy cửa vào, nhìn ngay màn hình. Hình thành sợi cơ trên tâm thất! Một bó cơ đang cuộn lên trong tim cô ấy. Tim không thể bơm máu lên não.

- Một epinefrin ampe đang hạ! - một y tá hét to.

- Mọi người lùi lại! - một bác sĩ yêu cầu và áp hai tấm khử rung tim lên ngực.

Jack thấy thân thể Debbie giật mạnh khi các tấm khử rung tim rời ra và thấy đường tim lao mạnh trên màn hình, rồi lại tụt xuống mức thấp nhất. Nó đi theo hình chữ V.

Một y tá đang thực hiện hô hấp nhân tạo. Mái tóc vàng và ngắn của cô rung lên mỗi khi cô ấn mạnh vào ngực bệnh nhân. Bác sĩ thần kinh học Salomon phụ trách chăm sóc Debbie ngẩng lên khi Jack đứng cạnh ông bên giường bệnh.

- Amoidarone đã vào chưa? - Jack hỏi.

- Đang vào nhưng không có tác dụng.

Jack lại nhìn những đường tim. Từ những đường gấp khúc, chúng biến thành những đường rất bằng phẳng và thoái hóa thành một đường thẳng tắp.

- Chúng tôi đã sốc điện cho cô ấy bốn lần. - Salomon nói. - Không lấy lại nhịp được.

- Màng ngoài não thì sao?

- Chúng tôi đã hạ xuống mức thấp nhất. Tiếp tục đi!

Y tá tiêm chuẩn bị một xi-lanh epinefrin và lắp một ống tiêm tim dài vào đầu. Ngay cả khi cầm lấy nó, Jack đã biết là cuộc chiến đấu đã kết thúc. Việc này sẽ không thay đổi được gì. Nhưng anh nghĩ về Bill Haning đang chờ được về nhà với vợ. Và anh nghĩ về những gì anh đã nói với bà Margaret cách đây mấy phút.

Tôi sẽ không đầu hàng vì một người tôi yêu quý. Không bao giờ, không bao giờ nếu vẫn còn một cơ hội mong manh để tôi cứu được cô ấy.

Anh cúi nhìn Debbie và trong một giây phân tâm, khuôn mặt Emma vụt qua tâm trí anh. Anh nuốt nước bọt rồi nói.

- Ngay lập tức ép tim!

Cô y tá bỏ tay khỏi xương ức.

Jack nhanh chóng dùng thuốc Betadine bôi lên da cô và ấn mũi tiêm xuống dưới mấu xương ức. Mạch anh đập mạnh khi anh chọc mũi tiêm qua da. Anh ấn tiếp mũi tiêm vào ngực rồi nhẹ nhàng ấn một cái.

Một vệt máu tràn vào trong xi-lanh cho anh biết mũi tiêm đã vào đến tim.

Anh vặn mạnh ống bơm, tiêm cả liều epinefrin vào rồi rút tiêm ra.

- Tiếp tục ép tim! - Anh nói rồi nhìn màn hình. Cố lên Debbie! Chiến đấu đi, chết tiệt! Hãy vì chúng tôi đừng đầu hàng. Hãy vì Bill đừng đầu hàng.

Cả phòng im lặng, mắt ai cũng dán vào màn hình. Những đường tim thẳng tắp, từng tế bào cơ tim đang chết dần. Không ai nói một lời, mặt họ đều hiện vẻ thất bại.

Cô ấy còn trẻ, Jack nghĩ. Ba mươi sáu tuổi.

Bằng tuổi Emma.

Bác sĩ Salomon đưa ra quyết định cuối cùng.

- Hãy kết thúc chuyện này. - ông nói. - Thời gian tử vong là 11 giờ 15.

Cô y tá thực hiện ép tim im lặng rời khỏi bệnh nhân. Dưới những bóng đèn phòng bệnh, thân thể Debbie trông như một tấm nhựa bột màu, như một người nộm. Đó không còn là người phụ nữ lộng lẫy và sống động mà Jack đã gặp cách đây năm năm tại bữa tiệc của NASA được tổ chức dưới bầu trời sao.

Bà Margaret bước vào phòng. Bà đứng im lặng, không nói gì một lúc như thể không còn nhận ra con gái mình nữa. Bác sĩ Salomon khẽ đặt tay lên vai bà.

- Sự việc diễn ra quá nhanh. Chúng tôi không thể làm gì được.

- Lẽ ra nó phải ở đây. - Bà Margaret nghẹn ngào nói.

- Chúng tôi đã cố duy trì sự sống cho cô ấy. - Bác sĩ Salomon an ủi. - Tôi rất tiếc!

- Tôi cảm thấy tội nghiệp cho thằng Bill. - Bà Margaret nói. Bà nắm và hôn bàn tay con gái. - Nó muốn ở đây. Và giờ nó sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân.

Jack ra khỏi phòng bệnh và ngồi thụp xuống ghế trong phòng y tá. Những lời nói của bà Margaret vẫn vang trong đầu anh. Lẽ ra nó phải ở đây. Và giờ nó sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân.

Anh nhìn điện thoại. Mình còn đang làm gì ở đây? Anh tự hỏi.

Anh lấy sổ danh bạ trong bàn của y tá, nhấc điện thoại và quay số.

- Hãng du lịch Lone Star xin nghe. - một phụ nữ trả lời.

- Tôi muốn đi đến mũi Canaveral.

6. Chương 6

SÁU

Mũi Canaveral

Qua cửa sổ chiếc ô tô thuê, Jack hít căng lồng ngực bầu không khí ẩm ướt của đảo Merritt. Anh ngửi thấy mùi của rừng, của đất ẩm và cây cối. Lối vào Trung tâm vũ trụ Kennedy là một con đường kiểu nông thôn có nhiều điều ngạc nhiên. Nó chạy qua những lùm cây ngả vàng, những quán bánh rán xiêu vẹo và những bãi chất đồ đồng nát của các tên lửa phế thải đã bị cỏ dại phủ đầy. Ánh sáng ban ngày đang mờ dần. Phía trước, anh thấy đèn đuôi của hàng nghìn chiếc xe đi chậm như đang bò trên đường. Xe cộ bị dồn tắc lại. Xe của anh sẽ nhanh chóng bị kẹt trong chuỗi những du khách tìm điểm đỗ xe để quan sát vụ phóng tàu vào buổi sáng.

Không có đường nào đi qua đám hỗn độn đó. Anh cũng nhận thấy không có tác dụng gì nếu cố đi qua cổng để vào cảng Canaveral. Dù sao thì vào giờ này, các phi hành gia vẫn đang ngủ. Anh đến quá muộn để nói lời tạm biệt.

Anh thoát khỏi đám xe, vòng xe lại và hướng về đường cao tốc A1A, đường đến bãi biển Cocoa.

Kể từ thời của Alan Shepard và Thủy ngân gốc thứ bảy, bãi biển Cocoa đã trở thành trung tâm tiệc tùng của các phi hành gia. Đó là một dải đất tập trung khá nhiều khách sạn, các quán bar và các cửa hàng áo phông trải dài dọc theo một khu đất bị mắc kẹt giữa sông Banana ở phía tây và Đại Tây Dương ở phía đông. Jack biết rất rõ dải đất này, từ khu nhà Thịt Bò Tokyo đến Quán Ánh trăng. Có lần anh đã chạy bộ trên cùng bờ biển mà John Glenn từng chạy qua. Cách đây mới hai năm, anh đã đứng trên công viên Jetty và ngắm sông Banana tại bệ phóng 39A, tại tàu con thoi của anh, con chim khổng lồ mà lẽ ra đã đưa anh vào không gian. Những ký ức đó vẫn bao trùm một nỗi đau. Anh nhớ một lần chạy dài vào một buổi chiều oi bức. Anh đã bị một cú chọc sườn bất ngờ và cực kỳ đau đớn. Nỗi đau đó khủng khiếp đến mức anh gục ngã. Rồi trong trạng thái mơ hồ do thuốc gây mê, khuôn mặt ủ rũ của bác sĩ trên chuyến bay cúi xuống nhìn anh trong phòng cấp cứu và thông báo cho anh tin dữ. Một viên sỏi thận.

Anh đã bị loại khỏi đội làm nhiệm vụ bay.

Tội tệ hơn là tương lai của anh trong ngành vũ trụ không gian bị nghi ngờ. Lịch sử bệnh án có sỏi thận là một trong số rất ít lý do có thể trói chân một phi hành gia dưới mặt đất. Trọng lực cực nhỏ gây ra những biến đổi sinh lý học đối với các chất dịch trong cơ thể, dẫn đến tình trạng mất nước. Nó cũng khiến xương bị lọc mất chất canxi. Khi kết hợp lại, các yếu tố này làm tăng nguy cơ sẽ xuất hiện thêm các viên sỏi thận mới khi vào vũ trụ. - đây là một mối nguy hiểm mà NASA không muốn gặp phải. Mặc dù vẫn nằm trong đội phi hành gia nhưng Jack đã chắc chắn bị hạ xuống mặt đất. Anh đã đợi thêm một năm nữa, hy vọng có một nhiệm vụ bay khác nhưng tên anh không bao giờ được nhắc đến nữa. Anh đã bị biến thành một bóng ma phi hành gia, bị xử phạt lang thang trong các hội trường của Trung tâm vũ trụ Johnson mãi mãi để tìm kiếm một nhiệm vụ.

Anh nhanh chóng trở về với thực tại. Giờ anh ở đây, trở về Canaveral không phải với tư cách của một phi hành gia nữa, mà chỉ là một khách du lịch đi dọc theo quốc lộ A1A, đói khát, gât gổ và chẳng biết đi nơi nào. Mọi khách sạn trong vòng bán kính bốn mươi dặm đã bị đăng ký hết, mà anh thì đã mệt mỏi vì lái xe.

Anh quay về khu đỗ xe của khách sạn Hilton, đi về phía quầy rượu.

Nơi này đã được tân trang rất nhiều so với lần cuối anh đến đây. Thảm mới, các quầy rượu mới, những cây dương xỉ mọc trên trần nhà. Trước đây nó là một chỗ dừng chân khá tồi tàn, khách sạn Hilton cũ kỹ, một mảnh trên một khu đất du lịch cũng cũ kỹ và mệt mỏi. Không có khách sạn bốn sao nào trên đảo Cocoa. Nơi này gần giống như nơi bạn phải đào bới nhiều mới có một chút xa xỉ.

Anh gọi một cốc ulyx-ky Scotland và tập trung xem ti-vi phía trên quầy rượu. Nó đang chiếu kênh NASA và tàu Atlantis hiện trên màn hình. Nó chìm trong ánh sáng chói lòa và những làn hơi nước ma quái vây quanh nó. Chuyển đi của Emma vào không gian. Anh chăm chăm nhìn hình ảnh đó, nghĩ về hàng trăm mét dây chằng chịt trong thân tàu đó, vô số các thanh gạt và bộ phận truyền dữ liệu, đinh ốc, mối hàn và các vòng tròn hình chữ O. Hàng triệu thứ có thể bị trục trặc. Vấn đề khiến anh băn khoăn là có quá ít thứ bị trục trặc, những con người dù khiếm khuyết mức nào nhưng lại có thể thiết kế và chế tạo một công trình có độ an toàn lớn đến mức bảy con người sẵn sàng giam mình trong đó. Làm ơn hãy để lần phóng tàu này an toàn, anh nghĩ. Đó sẽ là một lần phóng mà mọi người thực hiện tốt công việc của mình, không một đinh ốc nào bị lỏng. Nó phải hoàn hảo vì Emma của tôi sẽ lên tàu.

Một phụ nữ ngồi xuống bên quầy rượu cạnh anh và nói.

- Tôi không biết giờ họ đang nghĩ gì.

Anh quay lại nhìn cô ta. Trong một thoáng chốc anh bị cuốn hút khi thoáng thấy bộ đùi cô ta. Trông cô ta lộng lẫy, tóc vàng óng ả. Cô ta sở hữu một trong những khuôn mặt dịu dàng đến hoàn hảo với những đường nét khiến người ta không thể quên sau một giờ chia tay.

- Cô nói ai? - Anh hỏi.

- Các phi hành gia. Tôi tự hỏi họ đang nghĩ gì. Ôi, chết tiệt, tôi dính vào cái quái gì thế này?

Anh nhún vai, uống một ngụm ulyx-ky.

- Giờ họ chẳng nghĩ gì cả. Họ đã đi ngủ hết rồi.

- Tôi sẽ không ngủ nổi.

- Nhịp sinh học trong ngày của họ đã được điều chỉnh lại hoàn toàn. Có lẽ họ đã ngủ hai tiếng trước.
- Không, ý tôi là tôi sẽ không ngủ được tí nào. Tôi sẽ nằm thao thức và nghĩ ra những cách để thoát khỏi việc đó.

Anh cười.

- Tôi đảm bảo với cô nếu họ thức thì nhất định đó là vì họ không thể chờ đến lúc được leo lên bé bự đó và phóng lên.

Cô ta tò mò nhìn anh.

- Anh có tham gia vào chương trình đó đúng không?
- Trước đây thôi. Phi hành đoàn.
- Giờ thì không à?

Anh đưa cốc rượu lên môi và cảm thấy những viên đá va mạnh vào răng anh.

- Tôi đã về hưu.

Anh đặt chiếc cốc không xuống, đứng lên và thấy một thoáng thất vọng trong ánh mắt người phụ nữ. Anh cho mình chút thời gian để suy nghĩ về phần còn lại của buổi tối nay sẽ như thế nào nếu anh ở lại và tiếp tục cuộc nói chuyện. Một người đồng hành dễ chịu, một sự hứa hẹn sẽ có thêm nhiều điều tiếp theo.

Nhưng thay vào đó, anh trả tiền rượu rồi ra khỏi khách sạn Hilton.

Lúc nửa đêm, khi đứng trên bãi biển trong công viên Jetty, anh nhìn lướt trên mặt nước về phía bệ phóng 39B. Anh đã ở đây, anh nghĩ. Dù em không biết nhưng anh luôn ở bên em.

Anh ngồi xuống bãi cát, chờ bình minh.

Ngày 24 tháng 7

Houston

“Một khối khí áp cao trên Vịnh sẽ khiến trời trong xanh trên khắp mũi Canaveral nên việc đưa tên lửa trở lại bệ phóng sẽ thành công. Căn cứ không quân Edwards rải rác có mây nhưng dự kiến trời quang khi phóng tàu. Khu hạ cánh ở bờ kia Đại Tây Dương tại Zaragoza, Tây Ban Nha vẫn đang hoạt động và sẽ thành công. Tại Ben Guer, Morocco có những trận gió lớn và bão cát. Lúc này chưa có khu hạ cánh rõ ràng tại bờ kia Đại Tây Dương. ”

Những bản tóm tắt thời tiết đầu tiên trong ngày được phát đi cùng lúc tới mũi Canaveral mang lại những tin tức tốt lành và khiến trưởng điều hành bay Carpenter hài lòng. Việc phóng tên lửa vẫn thực hiện được. Những điều kiện hạ cánh không tốt tại cảng Ben Guer chỉ là vấn đề nhỏ vì hai khu vực hạ cánh bên bờ kia Đại Tây Dương ở Tây Ban Nha vẫn rõ nét. Dù sao thì đó cũng là biện pháp hỗ trợ trong trường hợp cần trợ giúp, những khu vực này sẽ chỉ cần đến trong trường hợp có hỏng hóc lớn.

Ông nhìn qua một lượt những người còn lại trong đội quân lên tàu để xem có vấn đề nào cần quan tâm nữa không. Sự căng thẳng thần kinh trong Phòng Điều hành bay hiện hữu rất rõ và ngày càng tăng như mọi lần trước khi phóng tàu khác. Đó là một điều tốt lành. Hôm nào họ không căng thẳng là hôm đó họ phạm sai lầm. Carpenter muốn những người trong đội mình luôn sẵn sàng, mọi dây thần kinh phải căng lên. Đó là một mức độ tỉnh táo mà giữa đêm cũng đòi hỏi phải có thêm một liều thuốc adrenalin.

Tâm trạng Carpenter cũng căng thẳng như những người khác mặc dù việc đếm ngược thời gian đã được lên lịch. Đội kiểm tra của trung tâm Kennedy đã hoàn thành công việc. Đội kiểm tra khí động lực học đã xác nhận thời gian phóng được tính bằng giây. Cùng lúc đó, những người làm nhiệm vụ phóng tàu cùng hướng về đồng hồ đếm ngược.

Tại mũi Canaveral, nơi tàu con thoi được lên lịch phóng, một bầu không khí căng thẳng không kém đang tăng lên trong căn phòng ngột ngạt tại Trung tâm Điều hành phóng tàu. Ngay khi động cơ phóng tên lửa được kích hoạt, Trung tâm nhiệm vụ của Houston sẽ gánh toàn bộ công việc còn lại. Mặc dù cách xa nhau

một nghìn dặm nhưng hai phòng điều khiển tại Houston về Canaveral được liên kết chặt chẽ với nhau qua những phương tiện liên lạc như thể chúng thuộc cùng một tòa nhà.

Tại Trung tâm bay vũ trụ Marshall, Huntsville, Alabama, các đội nghiên cứu đang chờ cho những cuộc thử nghiệm của họ được phóng lên vũ trụ.

Cách mũi Canaveral một trăm sáu mươi dặm về phía bắc. - đông bắc, các tàu hải quân đợi ở biển để thu lại các động cơ đẩy tên lửa dạng rắn. Chúng sẽ tách khỏi tàu sau khi đã cháy hết.

Tại các khu vực hạ cánh trong trường hợp khẩn cấp và các trạm tìm kiếm trên khắp thế giới, từ NORAD tại Colorado đến sân bay quốc tế ở Banjul, Gambia, đàn ông và phụ nữ đều đang nhìn đồng hồ.

Vào thời điểm này, bảy người sắp trao sinh mạng họ vào tay chúng ta.

Carpenter giờ có thể nhìn thấy các phi hành gia trên màn hình ti-vi gần đó khi người ta giúp họ mặc quần áo để phóng tên lửa và lên tàu. Những hình ảnh đó được truyền trực tiếp từ Florida. Carpenter dừng một lúc để xem xét kỹ khuôn mặt của họ. Dù không ai trong số họ để lộ ra một chút sợ hãi nào nhưng ông biết nó hiện hữu trong họ, nó ẩn dưới vẻ bề ngoài vui vẻ của họ. Mạch họ đập loạn lên và những dây thần kinh căng ra. Họ biết những mối nguy hiểm nên họ lo sợ. Khi nhìn họ trên màn hình là một lời nhắc nhở nghiêm khắc với những người trên mặt đất rằng bảy người đó đang trông chờ hoàn toàn vào việc họ có làm tốt công việc của mình hay không.

Carpenter không nhìn màn hình nữa mà quay sang tập trung vào đội điều hành bay đang ngồi tại mười sáu bảng điều khiển. Dù biết tên họ rất rõ nhưng ông gọi từng người bằng các nhiệm vụ của họ trong chương trình, chức vụ của họ được rút ngắn lại thành các tín hiệu theo cách nói của NASA. Nhân viên hướng dẫn được gọi tắt là GDO. Người liên lạc với tàu không gian được gọi tắt là Capcom. Kỹ sư hệ thống đẩy được gọi là Prop. Nhân viên chịu trách nhiệm quản lý đường bay được gọi là Traj. Bác sĩ trên chuyến bay được gọi là Surgeon. Carpenter gọi tên họ một lượt.

Việc đếm ngược thời gian được trừ dần trong vòng ba tiếng. Nhiệm vụ của họ vẫn khả thi.

Carpenter đưa tay vào túi làm nhách cây ba lá sậy soát. Đó là thói quen để lấy may của riêng ông. Ngay cả những kỹ sư cũng có những cách mê tín riêng.

Đừng để trục trặc gì xảy ra, ông nghĩ. Đừng xảy ra khi tôi đang quan sát.

Mũi Canaveral

Xe của Trung tâm vũ trụ đi từ tòa nhà Điều hành và kiểm tra đến khu bệ phóng 39B mất mười lăm phút. Chuyến đi im lặng đến kỳ lạ, không ai trong đoàn nói năng gì nhiều. Nửa giờ trước đó, trong khi mặc đồng phục, họ đã cười đùa hết mình theo kiểu khi đầu óc người ta chỉ có sự hưng khởi. Sự căng thẳng tăng lên từ lúc họ bị đánh thức lúc hai rưỡi để ăn bữa sáng truyền thống với thịt bò và trứng. Trong khi nghe bản tóm tắt thời tiết, mặc quần áo và làm một việc truyền thống trước khi phóng tàu là chơi bài để tìm ra tay chơi cừ nhất thì tất cả bọn họ đều rất ồn ào và vui vẻ. Tất cả các động cơ đều găm một cách tự tin.

Giờ họ im lặng.

Chiếc xe dừng lại. Chenoweth, viên tân binh ngồi cạnh Emma lẩm bẩm.

- Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng một cái tã lót vất đi cũng có thể là một thảm họa trong nghề của chúng ta.

Cô bật cười. Tất cả bọn họ đều đang đeo tã lót cho người lớn dưới lớp quần áo đồng phục dày cộp, vẫn còn ba tiếng dài dằng dặc nữa mới đến lúc cất cánh.

Các nhân viên kỹ thuật ở khu bệ phóng giúp Emma ra khỏi xe. Cô dừng lại một lúc trên bệ phóng, ngơ ngàng nhìn con tàu ba mươi tầng đang rực sáng dưới những ánh đèn pha. Lần cuối cùng cô đến bệ phóng cách đây năm ngày. Khi đó, cô chỉ nghe thấy tiếng gió biển, tiếng chim chóc. Giờ con tàu đã sống lại, găm giữ và nhả khói như một con rồng tỉnh giấc khi những chất nổ đẩy dễ bay hơi bị đốt nóng trong thùng nhiên liệu.

Họ đi thang máy lên tầng thứ một trăm chín mươi lăm và bước lên mặt sàn kêu cọt két. Lúc đó vẫn là ban đêm nhưng bầu trời sáng rực lên bởi ánh đèn pha. Emma hầu như không thể thấy được những vì sao trên

đầu. Vũ trụ đen kịt đang chờ cô.

Trong căn phòng khử trùng trắng toát, các kỹ thuật viên mặc những bộ đồ rất đồ sộ đến giúp các phi hành gia, từng người một đi qua cửa để vào tàu vũ trụ. Tổng chỉ huy và viên lái tàu ngồi vào chỗ trước. Emma được phân công ngồi ở khoang giữa nên là người cuối cùng được sắp chỗ. Cô ngồi vào ghế đệm, cài nút an toàn, đội mũ bảo hiểm và ra hiệu đã sẵn sàng.

Cửa đóng sập lại, ngăn cách phi hành đoàn với thế giới bên ngoài.

Emma nghe thấy tim mình đập mạnh. Mặc dù các mệnh lệnh kiểm tra nổi từ vũ trụ với mặt đất đang vang lên trong máy bộ đàm của cô nhưng lẫn trong tiếng sôi ùng ục và gầm gừ của con tàu đang vận hành thì tiếng tim cô đập nghe như tiếng trống đều đặn. Khi ngồi ở khoang giữa, cô chẳng biết làm gì trong hai tiếng tiếp theo ngoài việc ngồi và suy nghĩ, những công việc kiểm tra trước khi bay sẽ được đội kiểm tra chuyển bay thực hiện. Cô không nhìn thấy bên ngoài. Cô chẳng có gì để nhìn ngoài khu vực xếp hàng hóa và khu thực phẩm.

Bên ngoài, bình minh sẽ sớm chiếu sáng bầu trời. Những con bò nông sẽ lướt sóng trên bờ biển Playalinda.

Cô hít sâu và lại chờ đợi.

Jack ngồi trên bờ biển ngắm mặt trời lên.

Không chỉ có mình anh tại công viên Jetty. Những người đến ngắm cảnh đã tụ tập tại đây trước lúc nửa đêm. Những chiếc xe đang đi đến tạo thành một đường ánh đèn pha dài vô tận bò dọc theo Đường cao tốc Bee Line. Một số xe đang đi về phía bắc để tới đảo Merritt, Khu bảo tồn Động vật hoang dã. Còn những xe khác vẫn tiếp tục vượt qua sông Banana, tới thành phố có mũi Canaveral. Tầm nhìn từ một trong các địa điểm đó đều rất tốt. Đám đông quanh anh tràn đầy tinh thần ngày nghỉ. Họ mang theo khăn tắm biển và những giỏ picnic. Anh nghe thấy tiếng cười, tiếng loa đài rất to và tiếng nói oang oang của những đứa bé đang ngủ. Bị những người đi chơi vây quanh, anh là một vật thể im lặng, một người đàn ông cô đơn với những suy nghĩ và nỗi sợ của chính mình.

Khi mặt trời chiếu rõ đường chân trời, anh nhìn về phía bắc, về khu bệ phóng. Cô ấy giờ đã lên tàu, bị bó buộc và chờ đợi, hào hứng, hạnh phúc và có chút sợ hãi.

Anh nghe thấy một đứa bé nói.

- Đó là người xấu mẹ ạ.

Anh quay lại nhìn cô bé. Hai người nhìn nhau một lúc, một nàng công chúa nhỏ nhún nhảy với mái tóc vàng nhìn một người đàn ông râu ria, luộm thuộm. Bà mẹ lôi cô con gái vào lòng và nhanh chóng đi đến một nơi an toàn hơn trên bờ biển.

Jack gượng gạo lắc đầu và lại quay về phía bắc, về phía Emma.

Houston

Phòng Điều hành bay đã có vẻ im lặng. Còn hai mươi phút nữa là phóng tàu. - đó là khoảng thời gian để xác nhận chuyển bay vẫn khả thi. Toàn bộ viên điều hành ở phòng gián tiếp đã kiểm tra xong hệ thống và giờ phòng điều khiển phía trước đã sẵn sàng thu lại các ý kiến.

Bằng một giọng bình tĩnh, Carpenter đọc qua các danh sách và yêu cầu từng điều khiển viên xác nhận lại bằng lời nói.

- Khí động lực? - Carpenter hỏi.

- Khí động lực đã xong. - viên điều khiển khí động lực chuyển bay trả lời.

- Hướng dẫn?

- Hướng dẫn đã xong.

- Bác sĩ?

- Bác sĩ xong.

- Xử lý dữ liệu?
- Xử lý dữ liệu xong.

Khi Carpenter đã gọi họ hết một lượt và nhận được lời xác nhận từ mọi bộ phận, ông nhanh chóng gập đầu về phía phòng điều hành bay.

- Houston xong chưa? - giám đốc điều khiển việc phóng tàu ở mũi Canaveral hỏi.
- Ban điều hành nhiệm vụ xong. - Carpenter xác nhận.

Lời nhắn truyền thống của giám đốc điều hành bay với phi hành đoàn trên tàu con thoi đều được mọi người tại Trung tâm làm nhiệm vụ bay Houston lắng nghe.

- Atlantis, các bạn đã sẵn sàng. Tất cả mọi người chúng tôi ở mũi Canaveral chúc các bạn may mắn và thành công.
- Trung tâm điều hành phóng, đây là tàu Atlantis. - họ nghe thấy chỉ huy Vance báo cáo. - Cảm ơn đã giúp chú chim này sẵn sàng cất cánh.

Mũi Canaveral

Emma đóng và khóa tấm kính che mặt, rồi bật nguồn cung cấp ô-xi. Còn hai phút nữa sẽ cất cánh. Bị bó buộc và tách biệt trong bộ quần áo của mình, cô không biết làm gì ngoài việc đếm từng giây trôi qua. Cô cảm thấy sức mạnh đập của động cơ chính đang chuẩn bị phóng lên.

Thời gian trừ đi ba mươi giây. Đường dẫn điện với trung tâm điều khiển dưới mặt đất giờ đã bị ngắt và các máy tính trên tàu bắt đầu điều khiển.

Tim cô đập nhanh hơn, chất kích thích bơm đi khắp các mạch máu. Khi nghe tiếng đếm ngược, cô biết từng giây trôi qua điều gì sẽ xảy ra. Cô có thể thấy trong tâm tưởng mình một chuỗi các sự kiện đang diễn ra bên ngoài.

Khi thời gian chỉ còn tám giây, hàng nghìn ga-lông nước được bơm dưới bệ phóng để át tiếng gầm động cơ.

Khi chỉ còn năm giây, các máy tính trên tàu mở các van và cho phép ô-xi dạng lỏng và hy-đrô đi vào các động cơ chính.

Cô cảm thấy con tàu rung chuyển sang hai bên khi ba động cơ chính được kích hoạt. Con tàu chống lại lực ma sát của các mối hàn đang gắn chặt nó với hệ thống.

Bốn. Ba. Hai... Đây là lúc không thể quay đầu lại được.

Cô nín thở, hai tay nắm chặt khi các động cơ đẩy tên lửa dạng rắn kích hoạt. Chuyển động của tên lửa rung đến tận xương, tiếng gầm của nó to và khó chịu đến mức cô không thể nghe thấy tiếng liên lạc trong tai phôn của mình. Cô phải cắn chặt hàm để răng không va vào nhau. Giờ cô cảm thấy con tàu cuốn vào hình cung định sẵn cho nó trên biển Đại Tây Dương. Cơ thể cô đẩy mạnh về phía sau ghế do lực đẩy ngày càng tăng. Chân cô nặng trĩu và hầu như không thể di chuyển được. Các xung động mạnh đến mức dường như con tàu sẽ chắc chắn bay mỗi nơi một mảnh. Họ đang ở điểm cực đại, điểm rung động mạnh nhất. Chỉ huy trưởng Vance thông báo rằng anh đang điều khiển van các động cơ chính. Trong vòng chưa đầy một phút, anh sẽ đẩy van lên mức cực đại.

Khi mỗi giây trôi qua và chiếc mũ bảo vệ lắc quanh đầu cô. Lực đẩy tên lửa như một bàn tay bạo lực ép chặt lên ngực cô khiến cô sợ hãi. Đây chính là điểm trong suốt thời gian phóng tàu mà tàu Challenger đã nổ tung.

Emma nhắm mắt và nhớ lại tình huống diễn tập tại Hazel cách đây hai tuần. Giờ họ đang ở gần thời điểm mà mọi việc trong tình huống diễn tập bắt đầu trục trặc. Đây là thời điểm họ đã buộc phải hủy việc đưa tàu trở lại bệ phóng và sau đó, Kittredge bị mất khả năng kiểm soát con tàu. Đây là một thời điểm quan trọng trong suốt quá trình phóng tàu. Cô không thể làm gì khác ngoài việc tựa lưng về phía sau và hy vọng rằng thực tế sẽ dễ chịu hơn những cuộc diễn tập.

Cô nghe thấy Vance nói qua điện đàm.

- Trung tâm, đây là tàu Atlantis. Đang mở van.

- Rõ, Atlantis. Mở van!

Jack đứng nhìn trên trên lên trời, tim anh đập loạn lên khi con tàu vút lên. Anh nghe thấy tiếng kêu räng rắc của các động cơ đẩy tên lửa khi chúng phụt ra hai cột lửa. Vệt khói thải ngày càng lên cao và lẫn vào đó là tàu con thoi trông như một chiếc đinh ghim. Xung quanh anh, đám đông đều hét to tán thưởng. Họ đều nghĩ đó là cuộc phóng đã thành công. Nhưng Jack biết rằng có rất nhiều thứ có thể bị hỏng hóc.

Đột nhiên anh như phát điên lên vì anh đã không chú ý trong những giây vừa qua. Bao nhiêu thời gian đã trôi qua rồi? Họ đã đi đến điểm cực đại Q chưa? Anh che mắt lại, tránh ánh nắng buổi sáng và cố nhìn tàu con thoi Atlantis nhưng không thể nhìn thấy bất cứ vệt khói nào.

Đám đông đã bắt đầu chui vào trong xe.

Anh vẫn đứng im, sợ hãi chờ đợi. Anh không thấy vụ nổ khủng khiếp nào. Không có khói đen. Không có cơn ác mộng.

Con tàu Atlantis đã rời trái đất an toàn và giờ đang bay vào vũ trụ.

Anh cảm thấy có nước mắt chảy trên má nhưng anh không buồn lau đi. Anh cứ để chúng chảy tiếp khi anh vẫn nhìn bầu trời, nhìn vệt khói đánh dấu sự hiện diện của vợ anh trên đó.

TRẠM KHÔNG GIAN.

7. Chương 7

BẦY

Ngày 25 tháng 7

Beatty, Nevada

Sullivan Obie choàng tỉnh do tiếng chuông điện thoại. Anh cảm thấy đầu mình như có búa bổ và môi có vị như tàn thuốc lá. Anh lấy điện thoại nhưng bất cẩn làm rơi xuống giá để ống nghe. Tiếng đập mạnh khiến anh nhăn mặt khó chịu. Ôi, kệ nó! Anh nghĩ rồi quay đi và úp mặt vào mớ tóc rối.

Một phụ nữ à?

Anh nheo mắt vì ánh sáng ban ngày và cố kiểm tra lại có thật là có một phụ nữ đang nằm cùng giường với anh không. Mớ tóc vàng. Cô ta đang ngáy. Anh nhắm mắt, hy vọng rằng nếu ngủ tiếp cô ta sẽ đi rồi khi anh thức dậy.

Nhưng giờ anh không ngủ được, không phải vì tiếng điện thoại rơi khỏi chỗ gác máy.

Anh đi vòng qua bên kia giường và thấy điện thoại.

- Gì vậy, Bridget? - Anh hỏi. - Có chuyện gì?

- Sao anh chưa đến? - Bridget yêu cầu.

- Vì tôi đang ngủ.

- Mười rưỡi rồi! Xin chào anh! Cuộc họp với các nhà đầu tư mới thì sao? Tôi nên cảnh cáo anh là Casper đang bị mắc kẹt giữa hai lựa chọn, hoặc là bị đóng đinh, hoặc là bị bóp chết.

Các nhà đầu tư. Chết tiệt thật!

Sullivan ngồi dậy, ôm đầu đợi cơn chóng mặt qua đi.

- Nghe này, hãy mặc kệ ả đó rồi đến đây. - Bridget nói. - Casper đã đưa họ đến nhà chứa máy bay rồi.

- Mười phút nữa. - Anh gác điện thoại và bị trượt chân. Cô ả trên giường không cự quây. Anh không biết ả là ai nhưng đã để cô ta ngủ trên giường mình. Dù sao thì anh cũng nghĩ rằng anh chẳng có gì để người ta đánh cắp.

Không có thời gian cạo râu hay tắm rửa. Anh uống ba viên thuốc đau đầu, một tách cà phê, rồi nổ máy xe Harley.

Bridget đang đợi anh trước nhà chứa máy bay. Cô có vẻ ngoài đúng kiểu Bridget, sung sức với mái tóc đỏ thành ra có vẻ lúc nào cũng giận dữ. Nhưng thật không may là đôi khi vẻ ngoài lại có vẻ đúng với bản chất.

- Họ sắp bỏ đi rồi. - cô rít lên. - Lê mông đến đây đi!

- Rốt cuộc thì họ là ai?

- Một người tên Lucas, người kia là Rashad. Họ đại diện cho một tập đoàn gồm mười hai nhà đầu tư. Anh đã phá hỏng việc này, Sully ạ và chúng tôi hoàn toàn phụ thuộc vào anh. - cô dừng lại, nhìn anh vẻ khinh bỉ. - À, chết tiệt thật, chúng tôi đã bị dắt mũi rồi. Nhìn anh xem! Ít ra thì anh cũng phải cạo râu chứ?

- Cô muốn tôi về nhà nữa hả? Tôi có thể thuê cả một bộ quần áo lễ phục trên đường về đây.

- Thôi, anh quên chuyện đó đi. - cô ấn một tờ báo gấp đôi vào tay anh.

- Gì đây?

- Casper muốn cái này. Hãy đưa cho ông ấy. Giờ thì vào đó rồi thuyết phục họ ghi cho một tấm séc đi. Một tấm séc lớn ấy.

Anh thở dài, bước vào kho chứa máy bay. Sau khi phải chịu ánh nắng chói chang của sa mạc, bóng tối trong kho khiến mắt anh cảm thấy dễ chịu. Anh mất một lúc mới nhìn thấy ba người đàn ông đang đứng bên cạnh các tấm lót cách nhiệt của tàu con thoi Apogee II. Hai vị khách đều mặc âu phục đang nhìn nơi để các dụng cụ và thiết bị sửa chữa.

- Xin chào các vị! - Anh nói to. - Xin lỗi tôi đến muộn nhưng tôi phải nhận một cuộc gọi thông báo họp. Các vị biết cuộc nói chuyện có thể kéo dài lê thê thế nào đây.... - Anh bắt gặp ánh mắt cảnh cáo của ông Casper Mulholland như muốn nói Đừng quá đà, đồ chết tiệt nên anh phải nuốt khan. - Tôi là Sullivan Obie. - Anh nói. - Đồng nghiệp của ông Mulholland.

- Anh Obie đây biết từng đường tơ kẽ tóc của Thiết bị phóng tái sử dụng này. - Casper nói. - Anh ấy đã từng làm việc với một cây gậy cội là ông Bob Truax tại California. Thực ra, anh ấy có thể giải thích hệ thống này rõ hơn tôi. Ở đây, chúng tôi đều gọi anh ấy là Obie-Wan.

Hai vị khách chỉ chớp mắt. Khi ngôn ngữ chung trong phim “Chiến tranh giữa các vì sao” không thể tạo ra một nụ cười thì đó là một dấu hiệu xấu.

Sullivan bắt tay với ông Lucas trước, rồi sau đó là ông Rashad và nở một nụ cười rất tươi ngay cả khi những hy vọng của anh đã bị chìm ngấm. Thậm chí trong lúc đó, anh còn cảm thấy ghét hai quý ông ăn mặc bảnh bao này, những người mà cả anh và ông Casper đang rất khao khát tiền của họ. Các công nghệ của con tàu Apogee, đứa con tinh thần và cũng là giấc mơ họ ấp ủ trong suốt mười ba năm qua sắp tan thành mây khói. Chỉ cần được rót tiền từ một nhóm các nhà đầu tư mới thì dự án sẽ được cứu sống. Anh và ông Casper phải chiến đấu cả đời vì vụ mua bán này. Nếu không thành công thì tốt nhất là họ nên đóng gói mớ dụng cụ và bán tàu con thoi như bán một chiếc xe lưu động.

Sullivan vung tay lên chỉ con tàu Apogee II. Giờ trông nó giống một ống lắp vòi phun nước khổng lồ trên đường phố với nhiều cửa sổ hơn là giống một máy bay tên lửa.

- Tôi biết trông nó không giống lắm. - Anh nói. - Nhưng thứ mà chúng tôi chế tạo ra ở đây là một phương tiện phóng có thể tái tạo được với giá thành thấp nhất và hiệu quả nhất từng có tính tới thời điểm này. Con tàu sử dụng hệ thống phóng tàu bằng tên lửa đẩy được hỗ trợ sau khi rời khỏi bệ phóng theo chiều thẳng đứng và lên tới độ cao mười hai kilômét, các tên lửa được bơm đầy áp lực sẽ đẩy tàu lên tới nút số bốn trong khi áp lực khí động học chỉ còn rất thấp. Con tàu này hoàn toàn có thể tái chế được và chỉ nặng tám phần trăm tấn. Nó đáp ứng toàn bộ các quy tắc mà chúng tôi tin sẽ trở thành tương lai của ngành thương mại du lịch vũ trụ. Nhỏ hơn. Nhanh hơn. Rẻ hơn.

- Vậy nó sử dụng loại động cơ nâng gì? - Rashad hỏi.

- Các động cơ thổi hơi có tên là Rybinsk RD-38 được nhập khẩu từ Nga.

- Tại sao lại của Nga?

- Vì thưa ông Rashad, giữa ông, tôi và những bức tường này thì người Nga hiểu biết về kỹ thuật tên lửa hơn bất kỳ ai trên thế giới. Họ đã chế tạo ra hàng chục động cơ tên lửa hoạt động bằng nhiên liệu lỏng, sử dụng các nguyên liệu tân tiến có thể hoạt động ở áp lực cao. Tôi rất tiếc phải nói rằng nước ta chỉ sản xuất được một động cơ tên lửa chạy bằng nhiên liệu chất lỏng mới từ khi có tàu Apollo. Giờ đây là một ngành công nghiệp quốc tế. Chúng tôi tin là đã lựa chọn các bộ phận tốt nhất cho sản phẩm của chúng tôi, cho dù các bộ phận đó xuất xứ từ đâu đi chăng nữa.

- Vậy vật này hạ cánh như thế nào? - ông Lucas nhìn tròn tròn con tàu giống ống cắm vôi rỗng.

-Ồ, đó mới chính là vẻ đẹp thực sự của con tàu Apogee II. Như các vị có thể thấy nó không có cánh. Nó không cần đường băng. Thay vào đó, nó rơi thẳng xuống, sử dụng dù để làm chậm quá trình hạ cánh và các túi khí để làm đệm cho quá trình tiếp đất. Nó có thể hạ cánh ở bất cứ đâu, thậm chí trên biển. Một lần nữa chúng ta lại phải cúi đầu trước người Nga vì chúng tôi đã mượn các đặc tính từ tàu con thoi Soyuz cũ của họ. Nó là một trong những con ngựa kéo đáng tin cậy nhất của họ trong mấy chục năm liền.

- Có vẻ như anh thích mấy kỹ thuật cũ kỹ của Nga quá nhỉ? - Lucas mỉa mai.

Sullivan cứng họng.

- Tôi yêu thích những kỹ thuật nào có tác dụng. Ông hãy thử nói ông biết gì về người Nga? Họ luôn hiểu rõ điều họ đang làm.

- Vậy thứ anh có ở đây là một loại hỗn hợp. - Lucas nói. - Tàu Soyuz được kết hợp vào trong một chiếc tàu con thoi.

- Một chiếc tàu con thoi vũ trụ cực nhỏ. Chúng tôi đã mất mười ba năm chế tạo nó và chỉ mất sáu mươi lăm triệu đô la để có con tàu này... như vậy là rẻ một cách đáng kinh ngạc nếu ông so sánh nó với chi phí tàu con thoi thông thường. Với chiếc tàu đa cấp này chúng tôi tin chắc các vị sẽ nhận được một khoản lời từ việc đầu tư hàng năm là ba mươi phần trăm nếu các vị phóng nó một nghìn hai trăm lần một năm. Chi phí cho mỗi chuyến bay sẽ là tám nghìn đô, giá cho mỗi cân thiết bị trên tàu sẽ rẻ tới mức chỉ còn hai trăm bảy mươi đô. Nhỏ hơn, nhanh hơn, rẻ hơn. Đó chính là khẩu hiệu của chúng tôi.

- Nhỏ tới mức nào vậy ông Obie? Trọng tải của con tàu là bao nhiêu?

Sullivan lưỡng lự một chút. Đây chính là điểm họ có thể mất hợp đồng này.

- Chúng tôi có thể chở một lượng hàng là ba trăm kí lô, cộng thêm người lái tàu nếu bay quanh trái đất ở độ cao thấp.

Họ im lặng rất lâu.

Ông Rashad hỏi.

- Thế thôi à?

- Như vậy là gần ba trăm cân. Các vị có thể lắp vào đó nhiều thiết bị nghiên cứu...

- Tôi biết ba trăm cân là bao nhiêu. Đâu có nhiều nhặn gì.

- Vậy chúng tôi bù lại việc đó bằng việc phóng tàu thường xuyên hơn. Các vị gần như có thể nghĩ đến việc biến nó thành một chiếc máy bay vào vũ trụ.

- Thực tế thì... thực tế thì chúng tôi đã nhận được sự quan tâm của NASA. - ông Casper xen vào với một giọng có chút thất vọng. - Đây là một kiểu hệ thống họ có thể mua để lao rất nhanh lên trạm không gian.

Lucas nhướn lông mày.

- NASA quan tâm ư?

- Ô, chúng tôi có một đường dây liên lạc bên trong.

Ôi, tệ thật, ông Casper, Sullivan nghĩ. Đừng bàn đến chuyện đó.

- Cho họ xem tờ báo đi Sully!

- Gì cơ?

- Tờ Thời báo Los Angeles, trang hai.

Sullivan nhìn tờ Thời báo Los Angeles mà Bridget đã dúi vào tay anh. Anh lật trang hai và thấy bài báo: “NASA đã đưa các phi hành gia lên thay thế”. Tiếp theo đó là một bức ảnh các quan chức cấp cao của Trung tâm vũ trụ Johnson trong một cuộc họp báo. Anh nhận ra một người đàn ông giản dị với đôi tai to và kiểu tóc rất xấu. Đó là Gordon Obie.

Casper giật tờ báo và đưa nó cho các vị khách.

- Hãy nhìn người đàn ông này, người đứng cạnh Leroy Cornell. Đó là giám đốc điều hành bay. Đó là anh trai của ông Obie đây.

Hai vị khách bị cuốn hút ngay lập tức. Họ quay lại nhìn Sullivan.

- Thế nào? - Casper nói. - Các quý ông đây có hứng thú bàn chuyện kinh doanh nữa không?

- Chúng tôi nên nói thẳng với các vị chuyện này. - Lucas nói. - Ông Rashad và tôi đã xem qua những phát minh khác của các hãng hàng không. Chúng tôi đã xem qua tập đoàn Kelly Astroliner, Roton và Kistler K-1. Họ đều khiến chúng tôi ấn tượng, đặc biệt là K-1. Nhưng chúng tôi nhận ra là chúng tôi cũng nên cho các công ty nhỏ như các anh cơ hội.

Công ty nhỏ như các anh.

Mẹ kiếp, Sullivan nghĩ. Anh rất ghét phải xin tiền, ghét phải quỳ gối trước những kẻ mặc áo đóng thùng. Đây là một chiến dịch vô vọng. Anh thấy đau đầu, bụng cuộn lên và những kẻ mặc âu phục này đang lãng phí thời gian của anh.

- Hãy cho chúng tôi biết tại sao chúng tôi nên đặt cược cho các vị. - Lucas nói. - Điều gì khiến chúng tôi chọn lựa công ty Apogee?

- Nói thẳng ra thì, thưa các quý ông, tôi nghĩ chúng tôi không phải là sự lựa chọn tốt nhất. - Sullivan trả lời thẳng thừng. Anh quay đầu bỏ đi.

- À, xin lỗi! - Casper đuổi theo bạn đồng nghiệp. - Sully! - ông thì thầm. - Anh đang làm cái quái gì vậy?

- Những gã này không hề có hứng thú với chúng ta. Anh đã nghe bọn họ nói rồi đấy. Họ thích tập đoàn K-1. Họ muốn những tên lửa bự, để cho hợp với những cái của nợ của họ.

- Đừng bối việc này lên! Quay lại nói chuyện với họ đi.

- Tại sao chứ! Họ sẽ chẳng ký cho chúng ta một tấm séc nào hết.

- Để tuột mất họ nghĩa là chúng ta mất tất cả.

- Chúng ta đã mất rồi đấy.

- Không. Không, anh có thể bán thứ này cho họ. Tất cả những gì anh cần làm là nói sự thật. Hãy nói cho họ biết chúng ta thực sự tin gì. Vì anh biết và tôi biết rằng chúng ta có thứ tốt nhất.

Sullivan dụi mắt. Thuốc đau đầu đã tan hết và anh thấy đầu như có búa bổ. Anh đã chán phải cầu xin. Anh là một kỹ sư, và cũng là một phi công. Anh sẽ hài lòng dành nốt phần đời còn lại của mình ngáp tay trong đồng dầu mỡ động cơ đen sì. Nhưng điều đó sẽ không xảy ra nếu không có các nhà đầu tư và không có nguồn vốn mới.

Anh quay lại, đi về phía các vị khách. Điều khiến anh ngạc nhiên là dường như họ tiếp anh với một thái độ e sợ. Có lẽ vì anh đã nói sự thật.

- Thôi được. - Sullivan nói và thấy bạo gan hơn vì lúc này anh chẳng còn gì để mất. Anh có thể hạ mình xuống là một người đàn ông. - Vụ buôn bán như thế này. Chúng tôi có thể khẳng định mọi điều chúng tôi vừa nói bằng một ví dụ đơn giản. Các công ty khác có sẵn sàng phóng một con tàu trong một tích tắc người ta thả một cái mũ không? Không. Họ không thể làm được. Họ cần thời gian chuẩn bị. - Anh rít lên. - Phải mất hàng tháng trời. Nhưng chúng tôi có thể phóng tàu bất cứ lúc nào. Tất cả những gì chúng tôi cần làm là đưa bé bự này lên bệ phóng và chúng tôi có thể đưa nó lên quỹ đạo thấp xung quanh trái đất. Mà tệ lắm thì chúng tôi có thể cho nó lên đó để gửi xúc xích cho các Trạm vũ trụ. Vì vậy hãy cho chúng tôi một ngày chính xác. Hãy cho chúng tôi các vị muốn phóng tàu khi nào và chúng tôi sẽ làm được việc đó.

Casper mặt trắng bệch như người chết, và đó không phải là khuôn mặt thân thiện. Sullivan đã đưa họ đi quá xa đến bờ vực mà họ đang phải bầu vút vào đó. Tàu Apogee II vẫn chưa được thử nghiệm. Nó đã nằm trong khu nhà chứa này hơn mười bốn tháng và bám đầy bụi trong khi họ đang đi xin tiền. Trong chuyến đi đầu tiên của tàu, Sully muốn con tàu đi hết tốc lực đến quỹ đạo ư?

- Thực sự thì tôi rất tự tin rằng con tàu sẽ vượt qua được giai đoạn trình duyệt. - Sullivan nói, thậm chí còn nâng mức liều lĩnh lên cao hơn. - Chính tôi sẽ ngồi trên ghế lái.

Casper lộn ruột.

- Ồ... đó là một lối nói ẩn dụ, thưa các vị. Nó có thể bay một cách hoàn hảo mà không cần người lái.

- Nhưng không có một lời bịa đặt nào trong câu nói đó. - Sullivan nói. - Hãy để tôi lái nó lên! Như thế mọi người sẽ cảm thấy hứng thú hơn. Các vị sẽ nói gì đây?

Tôi nói rằng chắc chắn anh bị mất trí rồi, đôi mắt của Casper nói với anh như vậy.

Hai thương gia nhìn nhau, thì thầm vài câu. Rồi Lucas nói.

- Chúng tôi đều rất chú ý đến lời giải thích đó. Chúng tôi cần thời gian để duyệt qua với các cộng sự và các lịch trình du lịch hợp tác nữa. Vậy thì hãy chờ... một tháng. Các vị chờ được chứ?

Họ đã buộc anh phải lừa gạt. Sullivan chỉ cười.

- Một tháng à? Không sao. - Anh nhìn Casper bây giờ đang nhắm tịt mắt như thể đang đau đớn.

- Chúng tôi sẽ liên lạc với các vị. - ông Rashad nói và chỉ chiếc tàu. - Tôi có để ý tên các anh đặt theo kiểu đặc trưng là Apogee II. Liệu có tàu Apogee I không?

Casper và Sullivan nhìn nhau.

- À, đúng thế. - Casper nói. - Đã có...

- Chuyện gì đã xảy ra với con tàu đó?

Casper im bặt.

Khốn nạn thật, Sullivan nghĩ. Nói thật dường như có tác dụng với mấy gã này, có lẽ anh nên lặp lại việc đó.

- Nó đã đâm và bốc cháy. - Anh nói và bước ra khỏi nhà chứa máy bay.

Đâm và bốc cháy. Đó là cách duy nhất để mô tả chuyện gì đã xảy ra trong buổi sáng lạnh lẽo và trong xanh ấy cách đây một năm rưỡi. Buổi sáng hôm đó, ước mơ của anh cũng đã vỡ vụn và bốc cháy. Khi ngồi tại chiếc bàn tròn vệt ở văn phòng công ty và nhắm nháp chút cà phê để giết thời giờ, anh không thể không nhớ lại như in từng chi tiết đau lòng của ngày hôm đó. Chuyến xe buýt chở các nhân viên NASA đổ ở khu bệ phóng. Anh trai anh, Gordie tự hào cười rất tươi. Không khí ăn mừng tràn ngập trong lòng hàng chục người làm việc tại Apogee và một số các nhà đầu tư đang tụ tập dưới mái che để uống cà phê và ăn bánh rán trước khi phóng tàu.

Rồi đếm ngược. Rồi phóng tàu. Mọi người nheo mắt nhìn bầu trời khi tàu Apogee I bay vút vào không trung và thu nhỏ lại chỉ bằng một chiếc đinh ghim.

Rồi ánh sáng lóe lên. Và thế là hết.

Sau đó, anh trai anh không nói gì nhiều, thậm chí không nói cả một lời chia buồn. Nhưng Gordon là như vậy. Suốt đời mình, mỗi khi Sullivan gặp vận hạn. - và dường như điều này xảy ra quá thường xuyên. - thì Gordon chỉ lắc đầu buồn bã, thất vọng như vậy. Gordon là anh, một đứa con trai nghiêm chỉnh và đáng tin cậy. Anh ấy đã tự khiến mình nổi bật với tư cách là một viên chỉ huy phi hành đoàn tàu con thoi.

Sullivan chưa từng được tham gia đội phi hành gia. Dù anh cũng là một phi công và kỹ sư máy bay nhưng dường như anh chưa bao giờ được cuộc sống cho cơ hội. Nếu anh leo vào trong buồng lái thì đó cũng chính là lúc một sợi dây điện bị lòi ra hay một đường dây nào đó bị đứt. Anh thường nghĩ đáng lẽ anh phải khắc những chữ Không phải lỗi của tôi lên trán vì mọi việc rất hay gặp vấn đề khi anh không gây ra lỗi lầm gì. Nhưng Gordon không thèm nhìn nhận sự việc. Mọi việc không bao giờ hỏng trong tay anh ấy. Gordon nghĩ khái niệm rủi ro là một lời biện hộ cho sự bất tài.

- Sao anh không gọi điện cho anh ấy? - Bridget nhắc.

Anh ngẩng lên. Cô ta đang đứng cạnh bàn anh, khoanh tay như một giáo viên tiểu học.

- Gọi ai? - Anh hỏi.

- Anh trai anh chứ còn ai nữa? Hãy cho anh ấy biết là chúng ta sẽ phóng mẫu tàu thứ hai. Hãy mời anh ấy đến xem. Có lẽ anh ấy sẽ đưa theo những người khác trong NASA.

- Tôi không muốn bắt cứ ai của NASA.

- Sully, nếu chúng ta gây ấn tượng với họ, chúng ta sẽ khiến công ty này vận động.

- Như lần trước hả?

- Đó là không may thôi. Chúng ta đã sửa chữa các vấn đề.

- Nên có lẽ lại có một lần không may khác.

- Anh sẽ mang lại xui xẻo cho chúng tôi, anh biết không? - cô ta ném điện thoại trước mặt anh. - Gọi cho Gordon đi! Nếu chúng ta gieo con xúc xắc, chúng ta có thể cá cược cả ngôi nhà của mình.

Anh nhìn chiếc điện thoại và nghĩ về tàu Apogee I, nghĩ về việc giấc mơ cả đời anh đã phút chốc tan thành mây khói như thế nào.

- Sully?

- Quên chuyện đó đi! - Anh nói. - Anh tôi có những chuyện hay ho để làm hơn là mất thời gian cùng những kẻ thua cuộc. - rồi anh ném tờ báo vào thùng rác.

Ngày 26 tháng 7

Trên tàu Atlantis

- Này, Watson. - chỉ huy Vance gọi xuống khoang giữa. - Lên đây và xem ngôi nhà mới của cô đi!

Emma trôi lên cầu thang và xuất hiện trên khoang lái, ngay sau ghế ngồi của Vance. Khi mới nhìn lướt qua cửa sổ, cô hít một hơi thật mạnh vì ngạc nhiên. Đây là điểm gần nhất cô được đến với trạm không gian. Trong suốt lần làm nhiệm vụ đầu tiên cách đây hai năm rưỡi, họ đã không được lên Trạm không gian quốc tế mà chỉ nhìn nó từ xa.

- Nó tuyệt quá đúng không?

- Nó là thứ tuyệt nhất mà tôi từng thấy. - Emma nói khẽ.

Quả thật như vậy. Những tia nắng đang tỏa ra từ mái giàn chính khiến Trạm vũ trụ quốc tế trông như một chiếc thuyền buồm kỳ vĩ đang bay thẳng lên trời. Được mười sáu quốc gia khác nhau chế tạo, các bộ phận của nó đã được đưa lên vũ trụ sau bốn mươi lăm lần phóng. Họ đã mất năm năm lắp ghép nó từng mảnh từng mảnh một để cho nó bay vào quỹ đạo. Nó không chỉ đơn thuần là một kỳ công của công nghệ, mà nó còn là một biểu tượng cho những gì con người có thể đạt được khi họ hạ vũ khí và hướng ánh mắt lên trời.

- Giờ thì đó là một phần của cái thật sự. - Vance nói. - Tôi sẽ gọi đó là một căn hộ để ngắm cảnh.

- Chúng ta đã đến nơi. - phi công lái tàu con thoi DeWitt nói. - Bay tốt.

Vance rời ghế chỉ huy và đứng cạnh ô cửa phía trên đầu tàu để nhìn rõ khi họ đến gần khoang hạ cánh của Trạm vũ trụ quốc tế. Đây là giai đoạn tinh tế nhất trong suốt toàn bộ quá trình phức tạp để gặp nhau theo kế hoạch. Tàu Atlantis đã được phóng đến quỹ đạo thấp hơn so với Trạm vũ trụ. Hai ngày qua, cô đã không chơi trò đuổi kịp Trạm vũ trụ đang chuyển động âm ầm. Họ sẽ tiếp cận cô từ phía dưới, sử dụng các máy bay sử dụng hệ thống điều khiển theo phản xạ để định vị vị trí tốt nhất để hạ cánh. Emma giờ đã nghe thấy tiếng phụt mạnh của các ống xả và cô thấy con tàu đang giật mạnh.

- Nhìn xem! - DeWitt kêu lên. - Đó là tia nắng đã kêu ầm ỉ trong tháng qua. - Anh chỉ một trong những tấm mặt trời bị thủng một lỗ lớn. Đó là một trong những mối nguy hiểm ngoài vũ trụ là những cơn mưa thiên thạch và các mảnh vụn do con người tạo ra không ngừng rơi xuống. Thậm chí chỉ một mảnh vụn nhỏ cũng có thể biến thành một vũ khí phóng nguy hiểm khi nó di chuyển với tốc độ hàng nghìn dặm một giờ.

Khi họ tiến lại gần hơn và Trạm vũ trụ đã choán hết ô cửa. Emma cảm thấy một nỗi sợ hãi choán ngập và cả niềm tự hào lớn đến nỗi mắt cô long lanh nước. Nhà, cô nghĩ, mình đang về nhà.

Chiếc cửa chặn khí mở toang và một khuôn mặt to lớn với nước da nâu cười với họ ở đầu kia của đường ống nối tàu Atlantis với Trạm vũ trụ quốc tế.

- Họ đã mang theo những trái cam! - Luther Ames hét to với các đồng nghiệp trên trạm. - Tôi có thể nghĩ thấy chúng.

- Dịch vụ cung cấp tận nhà của NASA đây. - chỉ huy Vance nói mà mặt lạnh như không. - Rau quả của quý vị đã đến. - Vance xách một túi đầy hoa quả tươi và bay qua cửa chặn khí của tàu Atlantis sang Trạm vũ trụ.

Họ đã hạ cánh hoàn hảo. Cả hai con tàu đều di chuyển với vận tốc mười bảy nghìn năm trăm dặm một giờ, cách xa trái đất, Vance đã tiếp cận Trạm vũ trụ quốc tế theo một tỉ lệ rất nhỏ là hai in-sơ mỗi giây. Anh đã nối liền khoang hạ cánh của tàu Atlantis với cảng của Trạm vũ trụ để khóa chặt và gọn.

Giờ những cánh cửa đã mở và từng người trong phi hành đoàn Atlantis bay sang Trạm vũ trụ được chào đón bằng những cái bắt tay, những cái ôm và những nụ cười hân hoan trên khuôn mặt của những người đã không được gặp khách mới trong nhiều tháng trời. Khoang đó quá nhỏ để chứa mười ba người nên hai phi hành đoàn nhanh chóng vào khoang kế bên.

Emma là người thứ năm vào trạm. Cô chui ra khỏi ống nối và hít một hỗn hợp mùi mới. Đó là thứ mùi hơi chua và có hơi da thịt của những người bị nhốt quá lâu trong không gian kín. Luther Ames, người bạn cũ huấn luyện trong đội phi hành gia, là người đầu tiên chào cô.

- Tôi nghĩ đây là bác sĩ Watson! - Anh nói to rồi ôm cô vào lòng. - Chào mừng cô lên trạm! Càng nhiều phụ nữ càng vui!

- Này, anh biết tôi không phải là phụ nữ mà.

Anh nháy mắt.

- Chúng ta giữ bí mật đó giữa hai ta thôi. - Luther lúc nào cũng khoác lác. Đó là một người đàn ông có thể khiến cả căn phòng vui vẻ hẳn lên. Mọi người thích Luther vì anh yêu quý tất cả. Emma rất vui khi có anh trên trạm.

Đặc biệt là khi cô quay sang nhìn những người bạn khác trên trạm. Đầu tiên, cô bắt tay Michael Griggs, chỉ huy trạm và thấy anh ta chào lịch sự nhưng gần như theo kiểu nhà binh. Diana Estes, một phụ nữ Anh được Cơ quan vũ trụ Châu Âu gửi lên, không nồng nhiệt hơn là mấy. Cô cười nhưng thật ngạc nhiên là cặp mắt cô xanh như tảng băng trôi, lạnh lùng và xa cách.

Tiếp theo, Emma quay sang anh người Nga, Nicolai Rudenko, người ở trên trạm lâu nhất. - gần năm tháng. Những bóng đèn trong khoang tàu dường như đã làm trôi hết mọi màu sắc trên mặt anh ta và biến nó thành một màu xám xịt như đám râu hoa mọc lởm chởm của anh. Khi họ bắt tay, hầu như anh không nhìn cô. Người đàn ông này, cô nghĩ, cần được về nhà. Anh ấy đang buồn và rã rời.

Kenichi Hirai, phi hành gia của trung tâm NASDA trôi về phía trước chào cô. Ít ra thì anh nở một nụ cười trên mặt và bắt tay rất chặt. Anh lăm bắm chào cô và nhanh chóng lui về phía sau.

Lúc này khoang tàu đã trống không, những người còn lại trong nhóm rải rác đi về các khu vực khác của trạm không gian. Cô thấy chỉ còn lại cô và Bill Haning.

Debbie Haning đã mất cách đây ba hôm. Tàu Atlantissê đưa Bill về nhà, không phải đến bên giường bệnh của vợ anh mà tới mộ của cô. Emma lướt đến bên anh.

- Tôi xin lỗi. - cô nói khẽ. - Tôi rất tiếc!

Anh chỉ gật đầu và quay đi.

- Là thật! - Anh nói. - Chúng tôi luôn nghĩ nếu có chuyện gì đó xảy ra thì người gánh chịu sẽ là tôi. Tôi là một anh hùng vĩ đại trong gia đình, là người phải nhận những mối nguy hiểm. Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng cô ấy sẽ là người.... - Anh hít sâu. Cô thấy anh đang cố gắng giữ bình tĩnh. Và cô biết lúc này không thích hợp để nói những lời an ủi. Ngay cả một sự đụng chạm nhẹ cũng có thể làm sụp đổ sự chống cự yếu ớt của anh về mặt cảm xúc.

-Ồ, Watson! - cuối cùng anh nói. - Tôi nghĩ tôi nên là người chỉ cho cô mọi việc vì cô sẽ đảm nhận công việc của tôi.

Cô gật đầu.

- Bất cứ khi nào anh sẵn sàng, Bill ạ.

- Vậy hãy làm việc đó ngay bây giờ. Có rất nhiều điều tôi cần nói cho cô biết. Không có nhiều thời gian để chuyển giao đâu.

Dù Emma đã quen với cách bố trí của trạm không gian, khi nhìn vào cấu trúc thực sự bên trong, cô cảm thấy chóng mặt. Tình trạng không trọng lượng của con tàu, nghĩa là không có việc thăng đứng hay lộn ngược, không có sàn nhà hay trần nhà. Mọi bề mặt đều có thể đóng vai trò là nơi làm việc. Nếu cô quay quá nhanh trong không trung thì cô sẽ mất cảm giác về phương hướng ngay lập tức. Những cơn buồn nôn cuộn lên làm cô phải di chuyển rất chậm và cố gắng tập trung vào một điểm khi di chuyển.

Cô biết kích cỡ của Trạm vũ trụ quốc tế có không gian sống tương đương hai chiếc Boeing 747. Nhưng không gian sống đó được gắn hàng chục khoang to bằng chiếc xe buýt. Chúng được nối với nhau như những đồ chơi của hãng Tinkertoys bởi những điểm nối gọi là các nút. Tàu con thoi đã hạ cánh trên nút thứ hai. Được gắn cùng trên nút đó là phòng thí nghiệm của cơ quan vũ trụ Châu Âu, phòng thí nghiệm của Nhật Bản và phòng thí nghiệm của Mỹ. Phòng này đóng vai trò là cửa vào những phần còn lại của Trạm vũ trụ.

Bill dẫn cô ra khỏi phòng thí nghiệm của Mỹ, đến điểm nút tiếp theo, đó là điểm nút số một. Ở đây, họ dừng lại một lúc và nhìn qua mái vòm quan sát. Trái đất đang quay chậm dưới họ và những đám mây đục như sữa đang lượn vòng trên biển.

- Đây là nơi tôi thường lui tới mỗi khi rảnh. - Bill nói. - Chỉ cần nhìn ra ngoài cửa sổ. Như thế khiến tôi cảm thấy sợ hãi. Tôi gọi nơi này là Nhà thờ của Đất mẹ. - Anh quay đi không nhìn cảnh đó nữa và chỉ một cánh cửa vào một nút khác. - Ngay trước mặt chúng ta là cửa chặn khí các hoạt động đi lại trên trạm. Còn cánh cửa bên dưới chúng ta dẫn đến khoang sinh hoạt. Chỗ ngủ của cô ở đó. Phương tiện cứu hộ để quay về trái đất nằm ở đầu kia phòng thí nghiệm để cô có thể đến đó khi có trường hợp khẩn cấp.

- Ba thành viên trong đoàn ngủ trong khoang này à?

Anh gật đầu.

- Ba người khác ngủ trong khoang dịch vụ của Nga. Cô có thể đi qua cánh cửa ở đây. Giờ chúng ta hãy đến đó!

Họ rời nút số một, bơi như cá qua mê cung các đường hầm và đến khoang dịch vụ của Nga trên trạm.

Đây là phần cũ nhất của Trạm vũ trụ quốc tế, phần được phóng lên quỹ đạo lâu nhất và sự già nua của nó hiện rõ. Khi họ đi qua Zarya. - lò năng lượng và lò đẩy động cơ. - cô thấy nhiều vết ố trên tường, có cả những vết cào xước và sứt mẻ. Những gì lúc đầu chỉ là những bản thiết kế trong đầu cô giờ đã bắt đầu

biến thành những chi tiết cụ thể và có cảm giác. Trạm vũ trụ không chỉ là một mê cung những phòng thí nghiệm lấp lánh mà nó cũng là nơi ở của con người. Những hao mòn và hư hỏng do sự cư trú thường xuyên của con người hiện hữu rất rõ.

Họ bay vào khoang dịch vụ của Nga. Ở đó, Emma gặp một cảnh tượng kỳ lạ của Griggs và Vance. Cả hai đều lộn ngược. Hay mình là người lộn ngược? Emma nghĩ và thấy buồn cười khi sống trong thế giới đảo lộn không trọng lực này. Giống như khoang sinh hoạt, khoang dịch vụ của người Nga có một phòng trưng bày, một nhà vệ sinh và các chỗ ngủ cho ba thành viên. Ở góc xa, cô thấy một lối ra khác.

- Lối đó có dẫn ra tàu Soyuz cũ không? - cô hỏi.

Bill gật đầu.

- Giờ chúng tôi dùng nó làm kho chứa đồ linh tinh. Đó là tất cả những gì chúng tôi có thể làm với nó. Thân tàu Soyuz đã từng được sử dụng làm thuyền cứu hộ trong trường hợp khẩn cấp, giờ quá cũ kỹ. Pin của nó đã cạn từ lâu.

Luther Ames thò đầu ra khỏi khoang dịch vụ của Nga.

- Này mọi người! Đã đến lúc trình diễn rồi đây! Cả nhóm sẽ ôm nhau ở trung tâm hội nghị truyền thông. NASA muốn những người trả tiền thuế nhìn thấy lễ hội tình yêu của chúng ta ở trên này.

Bill thở dài mệt mỏi.

- Chúng ta như những con vật trong sở thú. Ngày nào cũng phải cười với mấy cái máy ảnh ngu ngốc.

Emma là người cuối cùng tham gia vào cuộc di cư lên khoang sinh hoạt. Khi cô đến đó, hơn mười người đã tụ tập bên trong. Trông họ như một đám tay và chân, ai cũng lắc lư, cố không va vào nhau.

Trong khi Griggs tổ chức mọi việc, Emma nán lại ở nút số một. Cô trôi trong không trung và từ từ trôi về phía mái vòm. Cảnh đẹp ngoài ô cửa khiến cô nghẹt thở.

Trái đất ở bên dưới phô bày hết vẻ đẹp của nó, một chuỗi những ngôi sao tạo thành đường viền nhẹ nhàng trên đường chân trời. Giờ họ đang đi vào chỗ tối, và ở bên dưới cô thấy những dấu ấn quen thuộc trôi dần vào bóng tối. Houston! Đó là lễ hái quả đầu tiên của họ trong đêm.

Cô cúi sát về phía cửa sổ, áp tay vào kính. Ôi, Jack, cô nghĩ, em ước anh có ở đây. Em ước gì anh có thể nhìn thấy cảnh tượng này.

Rồi cô vẫy tay. Và cô biết chắc chắn rằng ở nơi nào đó dưới màn đêm dưới kia, Jack đang vẫy tay đáp lại cô.

8. Chương 8

TÁM

Ngày 29 tháng 7

Thư riêng gửi: Bác sĩ Emma Watson (Trạm vũ trụ quốc tế).

Người gửi: Jack McCallum.

Giống hệt một viên kim cương trên bầu trời. Em trông giống hệt như vậy khi nhìn từ đây. Đêm qua anh đã thức để nhìn thấy em bay lên. Anh đã vẫy tay tạm biệt em rất lâu.

Sáng nay trên kênh truyền hình Anh, em đã bị người ta chào hàng như một Bà Đứng đắn “Nữ phi hành gia đã cất cánh mà không làm văng một cái đinh nào” hay một lời gì đó quá mức như vậy. Họ đã phỏng vấn Woody Ellis và Leroy Cornell. Cả hai đều tươi tắn như những ông bố đang cảm thấy rất tự hào. Chúc mừng em! Em là con cưng của cả nước Mỹ.

Vance và phi hành đoàn đã hạ cánh đẹp như tranh. Các tay phóng viên khát tin đã vây bắt lấy Bill khi anh ấy đến Houston. Anh đã thoáng thấy anh ấy trên ti-vi. - trông anh ấy như thể già đi hai chục tuổi. Các nghi thức tang lễ cho Debbie được thực hiện vào chiều nay. Anh sẽ đến đó.

Ngày mai anh sẽ đi thuyền trên vịnh.

Emma, hôm nay anh đã nhận được đơn xin ly hôn và anh sẽ thật lòng với em. Anh thấy không ổn chút nào. Nhưng rồi anh nghĩ mọi chuyện không cố ý như vậy đúng không?

Dù sao thì chúng đã sẵn sàng, chỉ chờ chúng ta ký vào. Có lẽ bây giờ cuối cùng mọi chuyện cũng qua, chúng ta lại có thể là bạn như xưa.

Jack

Tái bút: Con mèo Humphrey hơi cáo già đấy. Em nợ anh một chiếc ghế dài.

Thư riêng của Emma gửi: Jack McCallum.

Người gửi: Emma Watson.

Con cưng của nước Mỹ ư? Chết tiệt! Chuyện bé xé ra to khi người ta đứng trên trái đất nhìn lên và chờ em gặp rắc rối. Và khi em bị như vậy, em sẽ là một gánh nặng cho những người đàn ông ở phòng trưng bày số 1. Em ghét điều đó.

Tuy nhiên, em rất thích thú khi ở trên này. Em ước anh có thể nhìn thấy cảnh từ đây! Khi nhìn xuống trái đất và thấy nó đẹp mức nào, em chỉ muốn chia sẻ một chút cảm giác đó với mọi người ở dưới kia. Giá như họ có thể nhìn thấy trái đất của chúng ta nhỏ bé, mong manh và cô đơn như thế nào. Vây quanh nó là một không gian đen tối và lạnh lẽo. Họ sẽ bảo vệ nó tốt hơn.

(À, cô lại thế rồi, lại nhòe mắt khi nhìn hành tinh của mình. Lại là một gánh nặng cho đàn ông).

Em vui mừng báo cho anh biết là em không bị buồn nôn nữa. Em có thể lao nhanh từ khoang này sang khoang khác mà không bị đau nhức. Em vẫn thần người ra mỗi khi thoáng thấy trái đất ngoài cửa sổ. Nó khiến em có cảm giác bị lộn ngược và phải mất vài giây em mới định vị lại được. Em đang cố gắng tập luyện thể lực, nhưng hai tiếng mỗi ngày là quá nhiều, nhất là khi em có rất nhiều việc phải làm, phải theo dõi hàng chục thí nghiệm, hàng tỉ bức thư điện tử từ Trung tâm quản lý hàng vận chuyển. Nhà khoa học nào cũng đòi hỏi em phải ưu tiên trước nhất dự án về động vật nuôi trong nhà của họ. Cuối cùng, em phải thức dậy để chạy đua. Nhưng sáng nay em rất mệt. Em đã ngủ trong khi tiếng nhạc đánh thức của trung tâm Houston đang bật (anh Luther nói họ làm chúng em nổ tung vì bài hát Valkyrie của Wagner).

Về việc ly hôn của chúng ta đang đến gần, em cũng cảm thấy không vui. Nhưng Jack à, ít ra chúng ta đã có bảy năm hạnh phúc. Như vậy là hơn những gì các đôi tình nhân có thể nói. Em biết anh mong muốn kết thúc việc này. Em hứa sẽ ký vào tờ đơn ly hôn ngay khi em về nhà.

Hãy tiếp tục vẫy tay anh nhé!

Emma.

Tái bút: Con Humphrey không bao giờ làm hỏng đồ đạc của em. Anh đã làm gì khiến nó buồn vậy?

Emma tắt máy tính xách tay và gấp nó lại. Trả lời thư riêng là nhiệm vụ cuối cùng trong ngày. Cô đã mong được nghe tin tức ở nhà nhưng Jack đã nói đến chuyện ly hôn khiến cô đau lòng. Vậy là anh ấy đã sẵn sàng đi tiếp, cô nghĩ. Anh ấy đã sẵn sàng “làm bạn” như ngày xưa.

Khi cô đóng khóa tủ ngủ của mình, cô rất giận anh vì anh đã dễ dàng chấp nhận chấm dứt cuộc hôn nhân của họ.

Thời gian đầu khi nói đến chuyện ly hôn, họ vẫn còn tranh luận rất căng, cô cảm thấy an toàn một cách kỳ lạ mỗi khi họ to tiếng vì bất đồng. Nhưng giờ bất đồng đã hết và Jack đã đến giai đoạn lặng lẽ chấp nhận. Không còn đau đớn, không còn tiếc nuối nữa.

Và em ở nơi này vẫn nhớ đến anh. Em ghét chính mình vì điều đó.

Kenichi phân vân mãi không biết có nên đánh thức cô không. Anh đi lại bên ngoài rèm ngủ ở khoang nghỉ riêng của cô và phân vân có nên gọi cô lần nữa không. Cô thật nhỏ bé và anh không muốn đánh thức cô. Trông cô ấy rất mệt mỗi lúc ăn tối. Cô ấy đã ngủ quên khi tay vẫn cầm đĩa. Khi không có lực kéo liên tục của trọng lực, cơ thể bạn sẽ không bị đổ sập xuống nếu bạn bị ngất. Và đầu bạn sẽ không bị gập xuống để đánh thức bạn dậy. Người ta đã biết đến chuyện những phi hành gia mệt mỏi thường ngủ gập ngay trong khi đang sửa chữa và tay vẫn cầm dụng cụ.

Anh quyết định không đánh thức cô dậy rồi quay đi, một mình vào phòng thí nghiệm của Mỹ.

Kenichi chưa bao giờ cần nghỉ hơn năm tiếng một đêm. Trong khi những người khác đi ngủ, anh thường lang thang trong mê cung của Trạm vũ trụ quốc tế và kiểm tra các thí nghiệm khác nhau của anh. Kiểm tra và khám phá. Đường như chỉ khi nào phi hành đoàn đi ngủ thì Trạm vũ trụ mới thể hiện những gì lấp lánh nhất của nó. Nó biến thành một vật thể sống âm ỉ, kêu lách cách. Các máy tính trên trạm điều khiển hàng nghìn chức năng khác nhau. Các mệnh lệnh bằng điện tử chạy xuyên suốt hệ thống đầu não đầy dây điện và dòng điện của nó. Khi Kenichi bay qua mê cung các đường hầm, anh nghĩ về những bàn tay con người đã lao động chỉ để tạo nên một in-sơ trong cấu trúc này. Các công nhân điện và cơ khí, các thợ đổ khuôn nhựa. Các thợ làm kính. Nhờ lao động của họ mà con trai một nông dân, lớn lên trên một ngôi làng nhỏ trên núi của Nhật giờ đang lơ lửng cách trái đất hai trăm hai mươi dặm.

Kenichi đã ở trên trạm được một tháng và sự kỳ diệu của tất cả những điều đó vẫn còn nguyên trong anh.

Anh biết thời gian được ở đây rất hạn chế. Anh biết các nhà đầu tư đang đòi hỏi rất nhiều ở anh: canxi đang dần cạn kiệt trong xương anh, cơ bắp đang yếu dần, mạch và tim yếu dần vì bây giờ chúng không còn phải làm nhiệm vụ bơm máu để chống lại trọng lực nữa. Mỗi giây phút trên Trạm vũ trụ đều quý giá và anh không muốn phí phạm một giây nào. Vì vậy trong suốt thời gian quy định nghỉ ngơi, anh đi lang thang khắp trạm, nán lại bên cửa sổ và xem những con vật trong phòng thí nghiệm.

Bằng cách đó, anh đã phát hiện ra con chuột chết.

Nó đang lơ lửng, chân cứng đờ và duỗi ra. Cái miệng màu hồng mở to. Lại là một con đực nữa. Đó là con chuột thứ tư chết trong vòng mười sáu ngày.

Anh đã kiểm tra và xác nhận là môi trường sống trong trạm vẫn hoạt động bình thường. Các mức nhiệt độ đặt sẵn không hề bị biến đổi và luồng không khí vẫn được duy trì ở mức chuẩn mực là mười hai đợt trên giờ. Sao chúng lại chết? Có thể do nhiễm độc nguồn nước hay thức ăn không? Vài tháng trước, trạm đã mất hàng chục con chuột khi các độc chất ngấm vào nguồn nước trong môi trường sống của chúng.

Con chuột trôi lơ lửng ở góc buồng. Những con đực khác đang tụ thành đồng ở góc xa như thể chúng đang khiếp sợ trước cái chết của con cùng lồng. Chúng điên cuồng tìm cách tránh xa con vật, móng của chúng bám chặt vào mép lồng. Ở bên kia khung phân cách, những con cái cũng túm tụm lại. Tất cả, trừ một con. Nó đang co giật, lượn từ từ trong không trung. Móng vuốt của nó cào cào như thể muốn bám chặt vào vật gì đó.

Lại con khác bị ốm.

Khi anh nhìn thì con cái đó ngáp lần cuối như bị tra tấn rồi đột nhiên bất động.

Những con cái khác trong lồng đứng sát nhau hơn. Chúng như một đám lông trắng đang quần quai đau đớn và sợ hãi. Anh phải ném hết các xác chết trước khi bệnh lây lan. - nếu đây là bệnh lây lan thì nó sẽ lan sang những con chuột khác.

Anh tiếp xúc với môi trường sống của chúng bằng hộp găng tay khoa học. Anh thọc tay vào găng tay cao su. Đầu tiên, khi chạm gần dành cho những con cái trong lồng, anh lấy cái xác và cho nó vào túi. Rồi anh mở lồng của những con cái và đưa tay vào lấy con thứ hai bị chết. Khi anh lấy nó ra, một túm lông màu trắng lao vụt qua tay anh.

Một trong những con chuột đã chui vào hộp găng tay.

Anh túm lấy nó trong không trung. Anh gần như đã buông tay ra khi thấy một cơn đau nhói. Nó đã cắn anh xuyên qua găng tay.

Ngay lập tức, anh bỏ tay ra khỏi hộp, nhanh chóng tháo găng tay và nhìn chăm chăm ngón tay mình. Một giọt máu rỉ ra. Anh không nghĩ sẽ có máu nên cảm thấy buồn nôn. Anh nhắm mắt lại, tự trách mình. Không có gì cả. - chỉ là một vết cắn thôi. Con chuột đã trả thù chính đáng tất cả những mũi tiêm anh đã chích vào nó. Anh lại mở mắt ra nhưng cơn buồn nôn vẫn còn.

Mình cần nghỉ ngơi, anh nghĩ.

Anh bắt con chuột cổ vùng vẫy, nhét nó vào lồng. Sau đó, anh cho hai xác chết vào túi, đặt chúng vào tủ lạnh. Ngày mai anh sẽ giải quyết vấn đề này. Ngày mai anh sẽ thấy khá hơn.

Ngày 30 tháng 7

- Tôi đã phát hiện ra con chuột này chết hôm qua. - Kenichi nói. - Nó là con số sáu.

Emma cau mày nhìn những con chuột trong môi trường dành cho động vật. Nhà của chúng là một chiếc lồng được chia ra, con đực ngăn cách với con cái chỉ bằng một tấm lưới. Chúng sử dụng chung nguồn không khí, nước và thức ăn. Ở bên ô của những con đực, một con đã chết đang bất động, lơ lửng trong không gian, chân nó duỗi thẳng, cứng đờ. Những con đực khác đang túm lại ở một góc lồng. Chúng cào mạnh vào lồng như thể muốn thoát ra.

- Anh đã mất sáu con chuột trong mười bảy ngày ư? - Emma hỏi lại.

- Năm con đực. Một con cái.

Emma nghiên cứu các con vật còn sống xem có biểu hiện bệnh không. Chúng đều có vẻ tỉnh táo, mắt sáng, không có dịch nhầy chảy ra từ mũi.

- Trước hết, phải bỏ hết những con đã chết ra. - cô nói. - Sau đó, chúng ta sẽ xem các con khác kỹ hơn.

Cô dùng hộp găng tay, cho vào lồng và lấy con chết ra. Xác nó đã bị cứng, chân cũng cứng đờ, xương sống không còn linh hoạt. Miệng nó hơi mở và đầu lưỡi lộ ra một ít thịt màu hồng. Việc những con vật thí nghiệm chết trong vũ trụ là chuyện bình thường. Trên một chiếc tàu con thoi năm một nghìn chín trăm chín mươi tám, gần một trăm phần trăm các con chuột mới sinh đã chết. Tình trạng không trọng lực là môi trường sống quá khác biệt và không phải tất cả các loài đều thích nghi tốt.

Trước khi phóng tàu, những con chuột này đã được xem xét rất kỹ để tránh vi khuẩn, nấm và vi-rút. Nếu có dấu hiệu lây nhiễm, chúng sẽ bị loại trước khi họ lên Trạm vũ trụ quốc tế.

Cô cho con chuột chết vào túi nhựa, thay găng tay, thò tay vào lồng lấy một trong những con còn sống. Nó vùng vẫy rất mạnh, không có dấu hiệu có bệnh gì. Đặc điểm bất thường duy nhất là một bên tai bị rách do bị một trong những con cùng lồng cắn. Cô lộn nó lên để lộ ra phần bụng và thốt lên ngạc nhiên.

- Nó là một con cái. - cô nói.

- Gì?

- Anh có một con cái trong khu lồng của những con đực.

Kenichi cúi sát hơn, nhìn bộ phận sinh dục của con vật qua cửa sổ của hộp găng tay. Bằng chứng được thấy rất rõ. Mặt anh đỏ lừ vì ngượng.

- Đêm qua. - Anh giải thích. - Nó cắn tôi. Tôi đã vội cho nó vào.

Emma cười thông cảm với anh.

-Ồ, điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là sẽ có một em bé ra đời.

Kenichi đeo găng tay và cho tay vào hộp găng tay thứ hai.

- Tôi đã phạm sai lầm. - Anh nói. - Tôi sẽ sửa.

Họ cùng nhau kiểm tra những con chuột còn lại trong lồng nhưng không thấy các mẫu thử nào bị bỏ sai vị trí. Tất cả đều hoàn toàn khỏe mạnh.

- Điều này rất lạ. - Emma nói. - Nếu chúng ta đang gặp một căn bệnh lây nhiễm thì phải có một vài dấu hiệu lây lan...

- Watson? - Griggs gọi cô trong máy điện đàm giữa các khoang.

- Tôi đang trong phòng thí nghiệm. - cô nói.

- Cô có thư khẩn từ thiết bị vệ tinh.

- Tôi sẽ đến đó ngay. - cô đóng lồng chuột và nói với Kenichi. - Để tôi kiểm tra tin nhắn. Anh lấy mấy con chuột chết anh để trong buồng lạnh ra nhé! Chúng ta sẽ xem chúng.

Anh gạt đầu và bay sang tủ lạnh.

Khi đến chiếc máy tính ở khu làm việc, cô mở thư khẩn.

Gửi: Bác sĩ Emma Watson.

Người gửi: Helen Koenig, trưởng ban điều tra.

Trả lời về việc: CCU số 23 (Mẻ tế bào Archaeon)

Tin nhắn: Hãy hủy mẻ thí nghiệm này ngay lập tức. Các mẫu gần đây do tàu Atlantis gửi về đã có biểu hiện bị nhiễm nấm. Toàn bộ các mẻ tế bào Archaeon, cùng các vật chứa chúng phải bị thiêu hủy hết ngay trong nồi nấu kim loại trên trạm và tro đốt phải ném ra khỏi tàu.

Emma đọc lại tin nhắn trên màn hình. Cô chưa từng nhận được một yêu cầu kỳ lạ như vậy. Sự nhiễm nấm không nguy hiểm lắm. Việc thiêu hủy cả mẻ tế bào có vẻ là một việc quá tay. Cô mãi suy nghĩ đến mệnh lệnh này quá nên không còn nhớ đến Kenichi. Anh đang lấy những con chuột chết ra khỏi tủ lạnh. Chỉ khi nghe thấy tiếng thở gấp của anh, cô mới quay đầu lại.

Đầu tiên, cô thấy khuôn mặt khủng khiếp của anh bám đầy đồng ruột bắn thủ. Rồi cô nhìn chiếc túi ni-lông đã bị đục thủng. Trong lúc hoảng loạn, anh đã để cả chiếc túi ra và nó lơ lửng tự do giữa họ.

- Cái gì vậy? - cô hỏi.

Anh ngáp ngừng.

- Con chuột...

Nhưng cô không thấy con chuột chết trong túi. Đó là một mớ các mô chưa phân hủy, một mùi xơ toàn thịt và lông khiến người ta sợ điếng người. Và giờ chúng đang rỉ ra những giọt nước có mùi rất khó chịu.

Một thảm họa sinh học!

Cô lao rất nhanh dọc theo khoang tàu, đến bảng cảnh báo và nhấn nút đóng sự lưu thông không khí giữa các khoang. Kenichi đã mở khoang cấp cứu và lấy ra hai mặt nạ lọc khí. Anh ném một chiếc về phía cô. Cô chụp lấy, rồi úp ngay lên mũi và miệng mình. Họ không cần nói một lời nào, họ đều biết cần phải làm gì.

Họ nhanh chóng đóng cánh cửa ở đầu kia khoang tàu, và đã cách ly có hiệu quả phòng thí nghiệm với các khoang còn lại trên tàu. Sau đó, Emma lấy túi đựng chất thải sinh học, cẩn thận đi về phía chiếc túi đang lơ lửng chứa đầy thịt đã chảy thành nước. Áp lực bề mặt khiến chất lỏng bị giới hạn thành một giọt nước. Nếu cô cẩn thận không khiến không khí lay động, cô có thể cho nó vào túi và không để rơi ra một giọt nào. Cô nhẹ nhàng hạ túi đựng chất bắn lên mẫu vật đang trôi tự do rồi nhanh chóng đóng kín lại. Cô nghe thấy Kenichi thở phào nhẹ nhõm. Thảm họa đã được ngăn chặn.

- Nó có rớt ra tủ lạnh không? - cô hỏi.

- Không. Chỉ khi tôi lấy nó ra. - Anh lau mặt bằng khăn tắm còn và đóng gói khăn lau lại cho an toàn. - Cái túi, nó... cô biết không, nó phồng lên rất to, như một quả bóng vậy.

Vật chứa bên trong đã chịu áp lực, quá trình phân hủy đã sản sinh ra khí. Căn cứ vào chiếc túi nhựa đựng chất gây ô nhiễm, cô có thể thấy ngay con chuột chết trên nhãn. Điều này thật vô lý! Cô nghĩ. Chỉ trong vòng năm ngày, cái xác đã phân hủy thành các đám thịt màu vàng pha đen. Khi sờ vào, chiếc túi vẫn lạnh, chứng tỏ tủ lạnh vẫn hoạt động bình thường. Dù được để trong kho lạnh nhưng một yếu tố nào đó đã thúc

đẩy quá trình phân hủy của cơ thể. Các vi khuẩn liên cầu ăn thịt chẳng? Cô băn khoăn. Hay đó là loại vi khuẩn khác có khả năng hủy hoại tương đương?

Cô nhìn Kenichi và nghĩ. Nó đã bắn vào mắt anh ấy.

- Chúng ta cần nói chuyện với nhân viên kiểm tra chính của anh. - cô nói. - Đó chính là người đã gửi những con chuột này lên.

Lúc đó mới năm giờ sáng, tính theo giờ ban ngày của khu vực Thái Bình Dương nhưng giọng nói của bác sĩ Michael Loomis, nhân viên kiểm tra chính cho thí nghiệm mang tên “Sự thụ thai và quá trình thai nghén ở chuột trong suốt chuyến bay trong vũ trụ” được mọi người để ý sát sao và rất quan tâm. Anh ta đang nói với Emma từ Trung tâm nghiên cứu Ames tại California. Dù không nhìn thấy anh ta nhưng Emma có thể hình dung ra người đàn ông có giọng nói như thế này: cao lớn và năng động. Đó là một người đàn ông mà đối với anh ta, năm giờ sáng là thời gian làm việc bình thường.

- Chúng tôi đã theo dõi và kiểm tra những con vật này hơn một tháng. - Loomis nói. - Đây là một thí nghiệm không gây quá nhiều áp lực cho con vật. Chúng tôi đã dự định sẽ trộn lẫn những con đực và con cái tuần sau và hy vọng chúng sẽ kết bạn và giao phối thành công. Nghiên cứu này có khả năng ứng dụng quan trọng cho các chuyến bay vũ trụ dài hạn và cho việc tìm ra và sở hữu các hành tinh mới. Như cô có thể tưởng tượng ra thì những con chết đã khiến chúng tôi khá buồn.

- Chúng tôi đã có các mẻ tế bào nuôi trong lồng ấp. - Emma nói. - Toàn bộ những con chuột chết có vẻ như đã phân hủy nhanh hơn mức bình thường. Căn cứ vào tình trạng của các xác chết, tôi lo ngại về việc lây nhiễm các khuẩn clostridia hay khuẩn liên cầu.

- Có các vi khuẩn nguy hiểm như vậy trên trạm ư? Đó là một vấn đề rất nghiêm trọng.

- Đúng vậy! Đặc biệt là trong một môi trường khép kín như của chúng tôi. Chúng tôi đều có nguy cơ bị lây bệnh.

- Còn việc khám nghiệm các xác chuột thì sao?

Emma ngập ngừng.

- Chúng tôi mới chỉ bắt tay vào việc giải quyết ô nhiễm cấp độ II ở đây. Không có gì nguy hiểm hơn. Nếu đây là một mầm bệnh nguy hiểm thì tôi không thể để có nguy cơ ảnh hưởng đến các động vật khác.

Và cả con người nữa.

Họ im lặng. Sau đó, Loomis nói.

- Tôi hiểu. Và tôi nghĩ tôi đồng ý với cô. Cô đã hủy an toàn các xác chết chưa?

- Tôi đã làm ngay rồi.

Ngày 31 tháng 7

Lần đầu tiên kể từ khi đến Trạm vũ trụ quốc tế, Kenichi không ngủ được. Anh kéo khóa túi ngủ hàng tiếng rồi nhưng anh vẫn thức và nghĩ đi nghĩ lại về vấn đề hóc búa từ những con chuột chết. Dù không ai nói một lời trách móc nào nhưng ở một mức độ nào đó, anh phải chịu trách nhiệm về thí nghiệm bị thất bại. Anh cố nghĩ xem anh đã làm sai điều gì. Có lẽ anh đã dùng kim tiêm bị nhiễm bẩn khi anh lấy mẫu máu của chúng, hoặc là anh đã sơ suất khi sắp đặt lại môi trường sinh sống của chúng? Các ý nghĩ về tất cả các lỗi lầm có thể anh đã gây ra khiến anh không tài nào ngủ được.

Đầu anh đau như búa bổ.

Anh nhận ra sự khó chịu lần đầu tiên vào sáng nay khi hai mắt anh lờ mờ đau nhói. Càng về cuối ngày, cơn đau nhói càng khó chịu, và giờ thì nửa đầu bên trái của anh đau nhức. Đó không phải là một cơn đau dữ dội mà chỉ hơi khó chịu.

Anh mở khóa túi ngủ. Anh đã không nghỉ ngơi khi có bất cứ chuyện gì, có lẽ anh nên kiểm tra lại lũ chuột.

Anh bay qua khoang ngủ của Nicolai và đi về phía một dãy các khoang nối tiếp nhau dẫn đến khoang của Mỹ. Chỉ khi vào phòng thí nghiệm anh mới nhận ra có người nữa trong phòng.

Những giọng nói lầm bầm trong phòng thí nghiệm NASDA bên cạnh. Anh lặng lẽ bay sang nút số hai, nhìn qua cánh cửa để mở. Anh thấy Diana Estes và Michael Griggs quần chân vào nhau, miệng họ gắn chặt trong lúc nghiêng ngả khám phá nhau. Ngay lập tức, anh lùi lại và không bị phát hiện. Mặt anh đỏ lên vì ngượng do những gì anh vừa thấy.

Giờ thì sao đây? Anh có nên cho họ sự riêng tư và lui về khoang ngủ của mình không? Điều này không hay ho chút nào, anh bỗng tức giận nghĩ. Mình ở đây để làm việc, để hoàn thành những nhiệm vụ của mình.

Anh bay sang khoang nuôi động vật. Anh cố tình ồn ào khi mở và đóng các ngăn kéo trong ô. Một lúc sau, như anh đã nghĩ, Diana và Griggs thành linh xuất hiện. Cả hai đều đỏ mặt. Bọn họ nên như thế, anh nghĩ, khi nghĩ đến những gì họ vừa làm.

- Chúng ta có rắc rối với máy ly tâm. - Diana nói dối. - Tôi nghĩ giờ nó đã được sửa.

Kenichi chỉ gạt đầu, không để lộ ra bất cứ dấu hiệu gì chứng tỏ anh đã biết sự thật. Diana lạnh lùng như băng về việc này và cả hai đều tỏ ra giận anh. Ít ra thì Griggs cũng còn chút nhân cách nên trông có vẻ hơi hối lỗi.

Kenichi nhìn theo khi bọn họ bay ra khỏi phòng thí nghiệm và biến mất ở cửa vào. Rồi anh lại chú ý vào môi trường sống của lũ chuột. Anh nhìn sát vào lồng.

Một con nữa lại chết. Một con cái.

Ngày 1 tháng 8

Diana Estes bình tĩnh nâng tay lên để quần ga-rô và gấp, duỗi tay vài lần để phần mạch trước khuỷu tay phồng lên. Cô không nhăn mặt hay quay đi khi mũi tiêm chọc qua da. Thực sự thì Diana rất lạnh lùng. Có thể cô đã đứng nhìn người khác bị lấy máu. Mỗi phi hành gia đều chịu đau đớn nhiều lần trong suốt thời gian làm việc. Ở khâu chọn lựa, họ phải chịu nhiều lần lấy máu, các bài kiểm tra thể chất và những câu hỏi khó chịu nhất. Các chất trong huyết thanh, điện tâm đồ và số lượng tế bào được báo cáo liên tục và được các bác sĩ y khoa vũ trụ nghiên cứu kỹ. Họ thở hổn hển và vã mồ hôi với guồng làm việc đơn điệu, cùng các vật mạ điện gắn vào ngực họ, các chất dịch trong cơ thể họ bị biến đổi, ruột và từng phần trên da cũng bị kiểm tra kỹ. Các phi hành gia không chỉ được huấn luyện cao độ về mặt nhân sự, họ còn là vật thí nghiệm. Trong khi bay quanh quỹ đạo, họ tự bắt mình tham gia vào những bài kiểm tra rất đau đớn.

Hôm nay là ngày lấy mẫu máu. Là bác sĩ trên trạm, Emma là người cầm kim tiêm và xi-lanh nên không hề ngạc nhiên khi ai cũng chán nản kêu lên khi thấy cô đến.

Chỉ có Diana giơ tay ra sẵn sàng chờ đợi. Emma chờ cho kim tiêm bơm đầy máu, cô cảm nhận thấy ánh mắt người phụ nữ kia đang theo dõi và đánh giá kỹ năng, kỹ xảo của mình. Nếu công nương Diana là bông hồng của nước Anh thì tại Trung tâm vũ trụ Johnson, người ta nói đùa rằng Diana Estes là cục đá lạnh của nước Anh. Đó là một phi hành gia có thái độ kiêu hãnh không bao giờ bị bẻ gãy, thậm chí khi đang ở trong tình thế nước sôi lửa bỏng.

Bốn năm trước, Diana đã ở trên tàu Atlantis khi một động cơ chính ngừng hoạt động. Trong đoạn băng phát về cho phi hành đoàn, giọng nói của viên chỉ huy, viên lái tàu đều có vẻ hoảng hốt khi họ điều khiển hủy phóng tàu sang bờ bên kia Đại Tây Dương. Nhưng đó không phải là giọng nói của Diana. Người ta nghe thấy cô lạnh lùng đọc danh sách các việc cần làm khi tàu Atlantis lao ầm ầm xuống để hạ cánh không an toàn ở Bắc Phi. Một điều nữa đã gây danh tiếng lạnh như băng cho cô là khi lấy các mẫu thử sinh học. Trong một lần phóng tàu, cả phi hành đoàn đều bị gắn dây điện để đo huyết áp và nhịp tim. Trong khi nhịp tim của những người khác tăng vọt thì nhịp tim của Diana hầu như không tăng quá chín mươi sáu nhịp. Đây là mức khi người ta thấy khoan khoái.

- Đó là vì cô ấy không phải là con người. - Jack đã nói đùa. - Cô ấy thực sự là một người máy, là cỗ máy đầu tiên trong dây chuyền các phi hành gia tân tiến nhất của trung tâm NASA.

Emma phải thừa nhận rằng người phụ nữ này có cái gì đó không thuộc về con người.

Diana nhìn vết tiêm trên tay, thấy máu đã ngừng chảy và như một chuyện tất nhiên, cô quay trở lại với những thí nghiệm về việc phát triển các chất protein trong suốt của mình. Cô là một người máy hoàn hảo thật sự. Chân tay dài, mảnh khảnh, nước da mịn màng và có màu tái như sữa do đã sống một tháng trong

vũ trụ. Tất cả những điều đó còn được cộng thêm một bộ óc thông minh siêu phàm. Đó là lời của Jack, người đã huấn luyện cùng Diana cho nhiệm vụ trên tàu con thoi mà anh sẽ không bao giờ hoàn thành được.

Diana có một bằng tiến sĩ về khoa học nghiên cứu các nguyên liệu và đã xuất bản vài chục bài nghiên cứu về khoáng chất zeolit. - các nguyên liệu kết tinh được sử dụng trong công nghiệp lọc dầu. - trước khi được nhận vào chương trình làm phi hành gia. Giờ cô ta là nhà khoa học kiêm nhiệm cả các nghiên cứu hữu cơ và vô cơ. Trên trái đất, sự hình thành các tinh thể bị trọng lực làm hỏng. Trong vũ trụ, các tinh thể phát triển lớn hơn và phức tạp hơn, cho phép con người nghiên cứu toàn diện hơn cấu trúc của chúng. Hàng trăm chất protein trong cơ thể con người, từ chất protein trong máu đến các chất kích dục cố định đều đang được nuôi cấy như các tinh thể trên Trạm vũ trụ quốc tế. Đây là một nghiên cứu y được quan trọng có thể mở đường cho việc phát triển các loại thuốc mới.

Khi đã làm xong cho Diana, Emma rời phòng thí nghiệm của Hãng hàng không Vũ trụ Châu Âu, về khoang nghỉ ngơi để tìm Mike Griggs.

- Anh là người tiếp theo. - cô thông báo.

Anh ta lăm bằm và miễn cưỡng đưa tay ra.

- Tất cả vì khoa học.

- Lần này chỉ lấy một ống thôi. - Emma nói trong khi buộc ga-rô.

- Chúng tôi đã bị tiêm nhiều mũi lắm rồi, đến mức trông chúng tôi chẳng khác gì bọn nghiện ngập.

Cô đập nhẹ vào cánh tay anh ta mấy cái để làm dịu mạch máu dưới khuỷu tay. Nó đang phồng lên, có màu xanh và trông như một sợi dây dưới cánh tay lực lưỡng của anh ta. Griggs cảm thấy gò bó khi phải sống trong tình trạng bị kiểm soát. - việc sống trong quỹ đạo không hề đơn giản. Cuộc sống trên Trạm vũ trụ tổn hại rất nhiều đến cơ thể con người. Khuôn mặt của các phi hành gia sưng húp lên, phồng to lên vì các chất dịch bị biến đổi. Các cơ đùi và bắp chân của họ teo tóp lại cho đến khi họ chỉ còn lại “những cái chân gà”. Chúng tái xám và gãy nhô xương, thò ra khỏi những chiếc quần đùi quá rộng như bị may lỗi. Nhiệm vụ của họ rất nặng nề và sự khó chịu cũng không thể đếm hết được. Họ sẽ cảm thấy như bị tra tấn về tinh thần là bị nhốt hàng tháng trời cùng các thành viên trong đoàn, những người cũng chịu áp lực, hiếm khi được tắm và mặc toàn quần áo bẩn.

Emma dùng khăn lau chất còn rồi xuyên kim vào mạch. Máu chảy vào trong xi-lanh. Cô nhìn anh ta và thấy anh ta quay đi.

- Anh không sao chứ?

- Không sao. Tôi rất cảm ơn một con ma cà rồng có kỹ xảo.

Cô tháo ga-rô và nghe thấy anh ta thở dài khi cô rút mũi tiêm ra.

- Giờ thì anh ăn sáng được rồi. Tôi đã lấy máu của mọi người, trừ Kenichi. - cô nhìn quanh khoang sinh hoạt. - Anh ấy đâu nhỉ?

- Sáng nay tôi chưa gặp anh ấy.

- Tôi hy vọng anh ấy chưa ăn gì. Điều đó sẽ khiến lượng đường glu-cô-zơ bị bóp chặt.

Nicolai lặng lẽ bay ra một góc và đã ăn sáng xong.

- Anh ấy vẫn ngủ.

- Là thật. - Griggs nói. - Anh ấy luôn thức dậy trước mọi người mà.

- Giấc ngủ của anh ấy không sâu lắm. - Nicolai nói. - Đêm qua, tôi nghe thấy anh ấy nôn mửa. Tôi hỏi có thể giúp gì thì anh ấy từ chối.

- Tôi sẽ đến xem. - Emma nói.

Cô rời khoang sinh hoạt, đi theo hướng đường ống dài loằng ngoằng đến khoang dịch vụ của Nga. Đó là chỗ ngủ của anh. Cô thấy rèm cửa cá nhân của anh vẫn khép.

- Kenichi? - cô gọi to. Không ai trả lời. - Kenichi? - cô thoáng lưỡng lự, mở rèm và thấy khuôn mặt anh. Mắt anh đỏ tươi như máu.
- Trời ơi! - cô kêu lên.

DỊCH BỆNH

9. Chương 9

CHÍNH

Bác sĩ trên chuyến bay vận hành bằng điều khiển cho việc điều hành đặc vụ trên Trạm vũ trụ quốc tế là bác sĩ Todd Cutler. Vị bác sĩ này là một khuôn mặt mới và trẻ đến mức các phi hành gia đã đặt cho anh cái tên “Doogie Howser” sau khi có một chương trình truyền hình về một bác sĩ thiếu niên. Thực sự thì Cutler đã ba mươi hai tuổi và nổi tiếng nhờ năng lực rất vững vàng. Anh là bác sĩ riêng của Emma khi cô ở trên quỹ đạo. Mỗi tuần một lần, trong suốt cuộc họp y khoa riêng, cô nói chuyện với anh qua một khoang liên lạc đóng kín và báo cáo lại cho anh hầu như mọi chi tiết kín đáo nhất về tình hình sức khỏe của cô. Cô tin vào nghiệp vụ y khoa của Todd. Vì vậy cô thở phào nhẹ nhõm khi anh là bác sĩ trực vào thời điểm đó tại phòng điều khiển Trạm vũ trụ quốc tế tại Johnson.

- Anh ấy bị xuất huyết màng cứng ở cả hai mắt. - cô nói. - Điều đó khiến tôi như đang rơi vào địa ngục khi thấy nó. Tôi nghĩ anh ấy bị như vậy là do bị nôn đêm qua... những sự biến đổi áp lực đột ngột đã tác động vào các thành mạch trong mắt.

- Giờ đó chỉ là một mối lo ngại nhỏ. Hiện tượng xuất huyết sẽ biến mất. - Todd nói. - Phần còn lại của bài kiểm tra thì sao?

- Anh ấy bị sốt ba tám phẩy sáu độ. Mạch hai mươi, huyết áp một trăm trên sáu mươi, tim và phổi có vẻ ổn. Anh ấy kêu bị nhức đầu nhưng tôi không thấy bất cứ thay đổi nào trong não. Điều khiển tôi lo lắng thực sự là anh ấy không có tiếng óc ách gì trong ruột. Bụng anh ấy mềm nhão. Anh ấy đã nôn mấy lần chỉ trong vòng một giờ qua, đến lúc này thì bụng anh ấy không bị xuất huyết. - cô ngừng lại. - Todd, anh ấy có vẻ ảm lảm. Và đây mới là tin xấu. Tôi đã đo lượng men phân giải tinh bột amilaza của anh ấy. Nó lên đến mức sáu trăm.

- Chết tiệt! Cô nghĩ anh ấy có vấn đề với tuyến tụy ư?

Trong trường hợp lượng amilaza tăng đột biến thì điều đó hoàn toàn có thể xảy ra. Amilaza là một loại enzym được tạo ra trong tuyến tụy. Mức độ của nó thường tăng vọt khi cơ quan đó bị nóng lên. Nhưng lượng amilaza cao cũng có thể là biểu hiện của các bệnh đường ruột cấp tính khác như bị thủng ruột hay viêm loét tá tràng.

- Các tế bào bạch cầu cũng tăng cao. - Emma nói tiếp. - Tôi đã chích máu, phòng khi...

- Vậy bệnh án ra sao? Có rắc rối gì không?

- Hai vấn đề. Một là, anh ấy đã bị căng thẳng đầu óc. Một trong các thí nghiệm của anh ấy đang bị trục trặc và anh ấy cảm thấy phải có trách nhiệm.

- Và điều thứ hai?

- Anh ấy đã bị chất dịch của một con chuột đã chết trong phòng thí nghiệm bắn vào mắt hai hôm trước.

- Nói rõ hơn đi! - Giọng của Todd đột nhiên trầm xuống.

- Những con chuột trong phòng thí nghiệm của anh ấy đang chết dần mà không rõ nguyên nhân. Các xác chết đã bị phân hủy nhanh đến ngạc nhiên. Tôi lo là có một loại vi khuẩn nuôi mầm bệnh nên tôi đã lấy mẫu dịch của con vật để xem bề cây. Thật không may là các mẻ đó đã bị hỏng hết.

- Sao?

- Tôi nghĩ đó là một kiểu nhiễm nấm. Các đĩa cấy đã chuyển hết sang màu xanh lá cây. Không tìm thấy bất cứ mầm bệnh nào. Tôi phải hủy các đĩa đó. Một thí nghiệm khác cũng bị tương tự đối với một mẻ tế bào của các sinh vật biển. Chúng tôi phải hủy dự án đó vì nấm đã xâm nhập vào ống nuôi mẻ cấy.

Thật không may là sự phát triển của nấm trong mẻ cấy là một hiện tượng không bình thường trong môi trường khép kín trên Trạm vũ trụ quốc tế mặc dù có luồng không khí lưu thông liên tục. Trên Trạm vũ trụ trước đây tên là Mir, các cửa sổ đôi khi bị phủ một lớp nấm dày. Khi môi trường trên tàu bị các sinh vật này làm cho nhiễm bẩn thì tiếp theo, chúng sẽ không thể bị diệt hết. Điều may mắn là nhìn chung chúng vô hại với con người và các động vật trong phòng thí nghiệm.

- Vậy là chúng ta không biết anh ấy có tiếp xúc với bất cứ mầm bệnh nào không?

- Không. Ngay lúc này thì nó có vẻ như anh ấy bị viêm tuyến tụy chứ không phải bị nhiễm khuẩn. Tôi đã bắt đầu đo mạch đập. Tôi nghĩ đã đến lúc cho ông thông mũi vào. - Cô dừng lại, rồi nhát gừng nói. - Chúng ta cũng cần tính đến khả năng phải tản cư khẩn cấp.

Họ im lặng rất lâu. Đây là khả năng mọi người sợ nhất, là quyết định không ai muốn. Phương tiện quay về của cả phi hành đoàn vẫn ở trên Trạm vũ trụ quốc tế mỗi khi có người trên trạm và nó đủ lớn để di chuyển toàn bộ phi hành đoàn sáu người. Kể từ khi các đầu mang khí cụ khoa học trên con tàu Soyuz không còn hoạt động, phương tiện quay trở về trái đất là công cụ di dời duy nhất trên trạm. Nếu nó rời đi thì tất cả bọn họ cũng sẽ lên tàu. Vì một người ốm, họ sẽ buộc phải rời Trạm vũ trụ quốc tế và hủy hoàn toàn hơn hàng trăm cuộc thí nghiệm trên tàu. Đó là một thất bại nặng nề đối với trạm.

Nhưng còn một lựa chọn khác.

Họ có thể đợi cho đến khi có chuyến bay tàu con thoi tiếp theo để di dời Kenichi. Giờ chỉ còn là quyết định về mặt y học. Anh ấy có thể đợi được không? Emma biết NASA đang trông cậy vào các phán đoán y khoa của cô và trách nhiệm đổ dồn hết lên vai cô.

- Còn việc di dời trên tàu con thoi thì sao? - cô hỏi.

Todd Cutler hiểu tình thế tiến thoái lưỡng nan đó.

- Chúng ta có tàu Discovery đã được đưa lên bệ phóng thuộc hệ thống vận chuyển tàu con thoi hiệu số 161. Từ nay đến lúc phóng còn mười lăm ngày nữa. Nhưng nhiệm vụ của tàu là nhiệm vụ quân sự đặc biệt. Nó sẽ đưa vệ tinh về để sửa chữa. Phi hành đoàn của tàu 161 vẫn chưa được chuẩn bị để gắn vào và gặp gỡ Trạm vũ trụ quốc tế.

- Có thể thay thế họ bằng phi hành đoàn của Kittredge được không? Đó là phi hành đoàn trước kia của tôi mang hiệu số 162. Họ có lịch sẽ hạ cánh trên trạm trong bảy tuần nữa. Họ đã chuẩn bị đầy đủ rồi.

Emma nhìn Mike Griggs đang lượn bên cạnh cô và nghe cuộc nói chuyện. Là chỉ huy trên trạm, mục đích trên hết của anh ta là giữ cho trạm tiếp tục hoạt động và anh ta không chịu bỏ cô lại. Anh ta tham gia cuộc nói chuyện.

- Cutler, Griggs đây. Nếu phi hành đoàn của tôi phải di dời thì chúng tôi sẽ mất toàn bộ các thí nghiệm. Đó là mồ hôi công sức hàng tháng trời miệt mài của chúng tôi. Cứu hộ bằng tàu con thoi là phương án hợp lý nhất. Nếu Kenichi cần về nhà thì các vị lên mà đưa anh ta về. Hãy để chúng tôi ở lại đây và làm nốt phần việc của mình.

- Việc cứu hộ có thể đợi lâu như vậy không? - Todd hỏi.

- Các vị có thể đưa con chim đó lên đây sớm nhất là khi nào? - Griggs nói.

- Chúng tôi phải bàn bạc chuyện hậu cần. Các cửa sổ trên tàu...

- Hãy cho chúng tôi biết bao lâu. - Griggs cắt ngang.

Cutler ngừng lại.

- Giám đốc điều hành bay Ellis đang đứng cạnh tôi. Hãy nói đi, giám đốc.

Bắt đầu là một cuộc nói chuyện kín đáo giữa hai bác sĩ giờ đã được tiết lộ cho cả giám đốc điều hành bay. Họ nghe thấy Woody Ellis nói.

- Ba mươi sáu tiếng. Đó là thời gian phóng tàu nhanh nhất có thể.

Rất nhiều việc có thể thay đổi trong ba mươi sáu tiếng, Emma nghĩ. Một vết loét có thể đục thủng hay xuất huyết tuyến tụy có thể khiến cho bệnh nhân bị sốc và bị nhiễm khuẩn đường ruột.

Hoặc là Kenichi sẽ hồi phục hoàn toàn nếu anh là nạn nhân của một căn bệnh không nghiêm trọng hơn bệnh nhiễm khuẩn đường ruột.

- Bác sĩ Watson là người đang theo dõi bệnh nhân. - Ellis nói. - Ở đây chúng tôi đang trông đợi nhận định của cô ấy. Các xét nghiệm y khoa cho thấy gì?

Emma suy nghĩ về điều đó.

- Anh ấy không cần phẫu thuật bụng khẩn cấp... ít ra thì không phải là lúc này. Nhưng mọi chuyện có thể xấu đi rất nhanh.

- Vậy là cô không chắc.

- Đúng vậy.

- Khi cô nói với chúng tôi, chúng tôi vẫn cần hai mươi bốn tiếng để nạp nhiên liệu.

Cả ngày chậm trễ và mất thời gian giữa việc cứu hộ và phóng tàu thật sự, cộng thêm thời gian phụ để gặp gỡ. Nếu Kenichi đột nhiên đổi hướng theo chiều hướng xấu thì cô có thể khiến anh sống lâu như vậy không? Tình thế này thật đau đầu. Cô là một bác sĩ chuyên khoa chứ không phải một thầy bói. Cô không có thiết bị chụp X-quang để tùy ý sử dụng, cũng không có phòng mổ. Việc kiểm tra thể lực và xét nghiệm máu có biểu hiện bất thường nhưng không chính xác. Nếu cô lựa chọn phương án trì hoãn cứu hộ thì Kenichi có thể chết. Nếu cô yêu cầu giúp đỡ quá sớm thì hàng triệu đô la sẽ bị phung phí cho một lần phóng tàu.

Quyết định sai theo một trong hai cách đều chấm dứt sự nghiệp của cô với NASA.

Đây chính là sợi dây thòng lọng mà Jack đã cảnh báo cô. Mình gặp rắc rối và cả thế giới sẽ biết điều đó. Họ đang chờ xem mình có đưa ra quyết định đúng đắn không.

Cô nhìn những bản in báo cáo về các bài xét nghiệm máu của Kenichi. Ở đó cô không thấy có lý do gì để hoảng loạn, vẫn chưa có gì.

Cô nói.

- Giám đốc, tôi sẽ luôn ống thở cho anh ấy và bắt đầu thông ống vào mũi. Ngay lúc này thì các dấu hiệu cơ bản của anh ấy vẫn ổn định. Tôi chỉ ước tôi biết bụng dạ anh ấy có vấn đề gì.

- Vậy theo cô thì việc phóng tàu con thoi khẩn cấp vẫn chưa xác định?

Cô thở dài.

- Chưa, vẫn chưa đâu.

- Tuy nhiên, chúng tôi sẽ luôn cảnh giác và thấp sáng đèn tàu con thoi Discovery nếu cần thiết.

- Tôi rất cảm ơn về việc đó. Tôi sẽ liên lạc với giám đốc sau để báo cáo về tình trạng mới nhất của anh ấy.

- Cô ra hiệu kết thúc và nhìn Griggs. - Tôi hy vọng tôi đang thực hiện một cuộc gọi đúng đắn.

- Chỉ cần chữa trị cho anh ấy, thế nhé!

Cô tiếp tục kiểm tra Kenichi. Anh ấy sẽ cần được theo dõi suốt đêm nên cô đã chuyển anh khỏi phòng sinh hoạt vào phòng thí nghiệm của Mỹ. Như vậy những người còn lại trong đoàn sẽ không bị mất giấc ngủ. Anh bị nhốt trong một chiếc túi ngủ. Đường truyền liên tục dẫn dung dịch nước và muối vào các tĩnh mạch của anh. Anh vẫn thức và rõ ràng cảm thấy rất khó chịu.

Luther và Diana đứng trông chừng bệnh nhân này giờ và cả hai đều nhẹ nhõm khi thấy Emma.

- Anh ấy lại nôn. - Diana nói.

Emma cố định chân để giữ nguyên vị trí rồi áp ống nghe lên tai. Cô nhẹ nhàng đặt đầu ống nghe lên bụng Kenichi. Vẫn không hề có âm thanh đường ruột. Các đường tiêu hóa của anh đã đóng lại và các chất dịch sẽ bắt đầu tích tụ trong bụng. Chất dịch đó cần phải bị hút ra ngay.

- Kenichi. - cô nói. - Tôi sẽ đút một ống dẫn vào bụng anh. Nó sẽ giúp anh giảm đau và có thể anh sẽ không bị nôn nữa.

- Gì? Ống dẫn á?

- Ống dẫn qua mũi. - Cô mở hộp dụng cụ y khoa hỗ trợ sống cao cấp. Bên trong có rất nhiều loại đồ đặc và thuốc, một bộ sưu tập phong phú như trên xe cứu thương hiện đại. Trong một ngăn kéo có dòng chữ HÀNG KHÔNG chứa rất nhiều ống, các thiết bị hút, các túi đựng chất thải và dụng cụ soi thanh quản. Cô xé một gói chứa dụng cụ thông mũi. Nó bé, được cuộn lại, làm bằng nhựa hoạt tính và có một đầu được đục thủng.

Cặp mắt đỏ như máu của Kenichi mở to.

- Tôi sẽ nhẹ nhàng hết sức. - cô nói. - Anh có thể khiến nó vào nhanh hơn nếu uống một ngụm nước khi tôi bảo. Tôi sẽ cho đầu này vào lỗ mũi anh. Cái ống này sẽ trôi xuống cổ họng anh. Anh sẽ uống nước, rồi nó sẽ vào bụng. Phần khó chịu nhất chỉ là phần đầu, khi tôi mới đưa vào. Sau khi nó đã vào vị trí, nó sẽ không làm anh khó chịu nữa.

- Nó sẽ ở trong đó bao lâu?

- Ít nhất là một ngày, cho đến khi nào ruột anh hoạt động trở lại. - Cô nhẹ nhàng nói thêm. - Điều này rất cần thiết, anh Kenichi ạ.

Anh thở dài, gật đầu.

Emma nhìn Luther. Anh ta có vẻ như ngày càng sợ khi nghĩ đến cái ống này.

- Anh ấy sẽ cần nước để nuốt nó. Anh lấy thêm được không? - sau đó, cô nhìn Diana đang lơ lửng bên cạnh. Như mọi khi, Diana trông vẫn như không, lạnh lùng quan sát hiện tượng đó. - Tôi cần lắp đặt để hút dịch.

Diana tự động đến gần hộp dụng cụ cấp cứu cao cấp, lấy thiết bị hút và túi đựng chất thải.

Emma làm thẳng cuộn ống thông mũi. Trước hết, cô nhúng một đầu vào chất gen bôi trơn để nó dễ dàng đi qua lỗ mũi. Sau đó, cô đưa cho Kenichi một túi nước nhỏ đã được Luther đổ đầy.

Cô nắm chặt tay Kenichi để động viên. Mặc dù sự sợ hãi hiện rõ trong mắt anh nhưng anh vẫn đáp lại bằng một cái gật đầu hài lòng.

Đầu đâm vào của chiếc ống lấp lánh chất bôi trơn. Cô thọc đầu ống vào lỗ mũi bên phải của anh, nhẹ nhàng ấn vào sâu hơn, rồi vào ống thông mũi và thanh quản. Anh nôn ọe, chảy nước mắt và bắt đầu ho để ngăn ống trượt sâu vào phần sau cổ họng. Cô ấn nó vào sâu hơn. Giờ thì anh quần quai, chiến đấu bằng bản năng mạnh mẽ để đuổi cô đi và dứt ống khỏi mũi.

- Uống ít nước đi. - cô giục.

Anh nhắm mắt, bàn tay run run đưa ống hút vào miệng.

- Uống đi, Kenichi! - cô dỗ.

Khi một ngụm nước to đi từ cổ họng vào thực quản, nắp thanh quản sẽ linh động đóng đường dẫn đến khí quản, không cho nước rỉ ra phổi. Nó cũng định hướng cho ống thông mũi đi xuống đúng chỗ. Khi nhìn thấy anh bắt đầu nuốt, cô nhanh chóng ấn thêm ống vào, đẩy nó qua cổ, xuống thực quản cho đến khi nó trôi xa và đầu kia chạm đến dạ dày.

- Tất cả đã xong. - cô nói và dán ống vào mũi. - Anh làm tốt lắm!

- Sẵn sàng hút. - Diana nói.

Emma nối ống thông mũi với thiết bị hút. Họ nghe thấy những tiếng ùng ục, rồi chất dịch đột ngột xuất hiện trong ống, chảy ra từ dạ dày của Kenichi vào túi đựng. Nó có màu xanh như mật, không có máu.

Emma thở phào khi nhận thấy điều đó. Có lẽ anh ấy chỉ cần điều trị thể này, bụng dạ cần nghỉ ngơi, ống thông mũi và hút các chất dịch tụy. Nếu anh ấy thực sự bị viêm tuyến tụy thì điều trị bằng cách này cũng sẽ giúp anh chịu đựng thêm mấy ngày cho đến khi tàu con thoi đến.

- Đầu tôi đau lắm. - Kenichi kêu lên và nhắm chặt mắt.

- Tôi sẽ cho anh uống thuốc giảm đau. - Emma an ủi.

- Cô nghĩ sao? Cơn nguy kịch qua chưa? - Đó là giọng của Griggs. Anh ta đứng ở cửa vào, quan sát toàn bộ quá trình. Mặc dù lúc này ống thông đã được cho vào nhưng Griggs vẫn lùi lại như thể chỉ cần nhìn thấy bệnh đó cũng khiến anh ta lùi lại. Anh ta thậm chí không thèm nhìn người bệnh mà mắt dán chặt vào Emma.

- Chúng tôi phải xem đã. - Emma nói.

- Tôi phải báo cáo với Houston thế nào?

- Tôi đã cho ống vào. Giờ còn quá sớm.

- Họ cần biết sớm.

- Ôi, tôi không biết! - Sau đó, cô nuốt giận và nói bình tĩnh hơn. - Chúng ta bàn vấn đề này trong khoang sinh hoạt được chứ? - Cô để Luther ở lại với người bệnh và đi qua cửa vào.

Tại khoang sinh hoạt, cô và Griggs có thêm Nicolai. Họ đứng quanh bàn bếp như thể đang ăn cùng nhau. Nhưng thực ra, điều họ đang chia sẻ là cơn phần nộ của mình trong một tình thế không chắc chắn.

- Cô là một bác sĩ chuyên khoa. - Griggs gắt. - Cô không đưa ra quyết định được sao?

- Tôi vẫn đang cố ổn định anh ấy... Ngay lúc này tôi không biết tôi đang đương đầu với căn bệnh gì. Nó có thể hết trong một hoặc hai ngày. Hoặc nó cũng có thể đột ngột xấu đi.

- Và cô không thể cho chúng tôi biết đang có chuyện gì xảy ra.

- Không có máy chụp X-quang, không có phòng mổ thì tôi không thể thấy bên trong anh ấy đang có vấn đề gì. Tôi không thể dự đoán tình hình ngày mai của anh ấy ra sao.

- Tuyệt!

- Tôi nghĩ rằng anh ấy nên về nhà. Tôi muốn việc phóng tàu được thực hiện càng sớm càng tốt.

- Còn việc di dời bằng phương tiện cứu hộ khẩn cấp thì sao? - Nicolai hỏi.

- Chuyển bay trên tàu con thoi được điều khiển luôn là cách tốt hơn để vận chuyển một người bệnh. - Emma nói. - Chuyển đi về bằng phương tiện khẩn cấp sẽ rất khó khăn và phụ thuộc hoàn toàn vào điều kiện thời tiết dưới trái đất. Rất có khả năng họ không thể hạ cánh ở nơi tốt nhất để chuyển anh ấy đến bệnh viện.

- Hãy quên chuyện di dời bằng tàu khẩn cấp đi! - Griggs nói thẳng thừng. - Chúng ta sẽ không bỏ trạm.

Nicolai đưa ra ý kiến.

- Nếu anh ấy bị nặng hơn...

- Chỉ cần Emma giữ cho anh ấy còn sống đủ lâu đến khi tàu Discovery đến đây. Chết tiệt thật, cái trạm này là một xe cứu thương quay quanh quỹ đạo mất rồi! Đáng lẽ cô ta phải có khả năng giữ cho anh ấy ổn định.

- Nếu cô ấy không thể thì sao? - Nicolai nhấn mạnh. - Sự sống của một người còn quan trọng hơn nhiều so với những thí nghiệm này.

- Đó sẽ là lựa chọn cuối cùng. - Griggs nuốt tiếc. - Tất cả chúng ta sẽ nhảy lên phương tiện di dời khẩn cấp. Chúng ta sẽ bỏ lại các thí nghiệm đã thực hiện hàng tháng trời.

- Nghe này, Griggs. - Emma nói. - Tôi không muốn rời trạm này chẳng kém gì anh. Tôi đã đấu tranh không một mồi để được lên đây và tôi cũng không muốn chuyến đi của mình ngắn lại. Nhưng bệnh nhân của tôi cần di dời khẩn cấp thì lúc đó chính tôi sẽ gọi điện yêu cầu.

- Xin lỗi, Emma. - Diana nói khi bay qua cửa ra vào. - Tôi vừa hoàn thành kiểm tra máu cho Kenichi. Tôi nghĩ cô nên xem thử này.

Cô đưa cho Emma một bản in.

Emma nhìn kết quả: chất creatin: 20, 6 (thông thường là 0 đến 3, 08).

Căn bệnh này còn hơn cả bệnh viêm tuyến tụy, hơn cả rối loạn đường ruột. Nồng độ chất creatin cao chứng tỏ cả cơ hoặc tim anh ấy đã bị hủy hoại.

Chứng nôn mửa đôi khi là triệu chứng của bệnh đau tim.

Cô nhìn Griggs.

- Tôi quyết định rồi. Hãy báo với Houston phóng ngay tàu con thoi lên. Kenichi phải về nhà.

Ngày mùng 2 tháng 8

Jack buộc chặt cánh buồm. Hai cánh tay rám nắng của anh lấp lánh mồ hôi khi anh buộc dây vào cột buồm. Sau một tiếng, cánh buồm căng gió. Con tàu Sanneke đánh đuôi về phía khuất gió. Lưng buồm đột ngột lao nhanh hơn qua khu nước lầy tại vịnh Galveston. Anh đã bỏ lại vịnh Mexico phía sau và đi thuyền quanh mũi Bolivar sớm hơn trong chiều hôm đó. Anh lách qua những chiếc phà trên đảo Galveston. Giờ anh đang đi qua một chuỗi các nhà máy lọc dầu trên bờ thành phố Texas khi anh cho thuyền đi về phía bắc theo hướng Clear Lake. Đó là hướng về nhà.

Bốn ngày trên biển quanh khu vịnh đã khiến da anh nâu giòn, đầu tóc bờm xờm. Anh không thông báo cho bất cứ ai về những dự định của mình. Anh chỉ chuẩn bị đồ ăn và căng buồm về khu nước mênh mông, qua khỏi tầm nhìn thấy đất liền. Anh đi vào màn đêm bao trùm lấy mắt anh và anh ngạc nhiên khi thấy những vì sao. Anh nằm ngửa mặt trên boong, những đợt nước trong vịnh nhẹ nhàng lắc thân tàu ngay bên dưới. Anh đã nhìn bầu trời đêm hàng giờ liền. Hàng hà sa số những ngôi sao tỏa ra mọi hướng trên trời và xa ngút tầm mắt. Anh đang lao đi trong vũ trụ. Mỗi đợt sóng biển cuộn lên lại cuốn anh sâu hơn vào vòng xoáy của một dải ngân hà khác. Anh đã để đầu óc thanh thoi, không nghĩ về bất cứ điều gì ngoài những vì sao và biển cả. Sau đó, một mảnh thiên thạch lóe lên một vệt sáng chói và anh bỗng nghĩ về Emma. Anh không thể đặt hàng rào ngăn cách đủ cao để xóa hết hình ảnh của cô khỏi tâm trí. Lúc nào cô cũng ở đó, bay lượn trên mép thuyền và chờ đến lúc lao vào tâm trí anh lúc anh lơ đãng hay không muốn nhất. Anh đã trở nên cứng rắn, đôi mắt anh nhìn chăm chăm vào vệt sáng đang tắt dần của mảnh thiên thạch đó. Mặc dù chẳng có gì thay đổi, không phải hướng gió hay những đợt sóng cuộn lên nhưng anh đột nhiên cảm thấy anh đang rơi vào cõi cô đơn sâu thẳm.

Trời vẫn tối khi anh giương buồm trở về nhà.

Lúc này, khi anh tăng tốc vào khu vịnh Clear Lake, qua các mái nhà san sát in bóng dưới ánh hoàng hôn, anh cảm thấy tiếc đã quyết định về nhà quá sớm. Trên vịnh ngoài kia gió vẫn thổi đều đều, nhưng ở đây hơi nóng cứ quấn lấy anh và sự ẩm ướt rất khó chịu.

Anh buộc chặt neo dây cột thuyền rồi bước lên boong tàu. Chân anh không còn đứng vững sau nhiều ngày trên biển. Anh nghĩ, yêu cầu đầu tiên của công việc này là phải tắm bằng nước lạnh. Anh để dành việc dọn tàu đến đêm nay, khi trời mát mẻ hơn.

À, còn về con mèo Humphrey, thêm một ngày bị nhốt trong cũi sẽ không tổn hại gì đến đám lông đó. Anh kéo lê chiếc túi đựng đồ đạc và lên bờ. Khi đi ngang qua cửa hàng bán rau quả nhỏ ven biển, ánh mắt anh dừng lại trên bản tin. Chiếc túi đựng đồ của anh tuột khỏi tay, anh ngồi phịch xuống đất. Anh nhìn chăm chăm vào tit báo lớn chạy ngang Điểm Tin hàng ngày của Houston:

“Việc đếm ngược thời gian cho tàu con thoi khẩn cấp bắt đầu. - Ngày mai sẽ bắt đầu phóng”.

Đã có chuyện gì vậy? Anh nghĩ. Có rắc rối sao?

Anh run run móc mấy đồng hai mươi lăm xu khỏi túi, nhét xu vào lỗ và chộp lấy bản in từ chiếc máy. Có hai bức ảnh đi kèm bài báo đưa tin. Một là của Kenichi Hirai, phi hành gia người Nhật đến từ trung tâm NASDA. Bức khác là của Emma.

Anh chớp lấy túi đựng đồ và chạy đi gọi điện.

Có ba bác sĩ trên chuyến bay tại cuộc họp. - điều đó cho Jack biết rằng rắc rối họ đang gặp phải có liên quan đến y khoa. Khi anh bước vào phòng, mọi người đều quay lại ngạc nhiên. Anh hiểu câu hỏi không nói ra trong cặp mắt của giám đốc điều hành bay Woody Ellis: Jack McCallum đang làm cái quái gì ở đây vậy?

Bác sĩ Todd Cutler trả lời.

- Jack đã góp phần vào việc phát triển bản dự thảo về các quy trình cấp cứu y khoa cho phi hành đoàn đầu tiên của trạm. Tôi nghĩ anh ấy nên tham gia cùng chúng ta.

Ông Ellis khó chịu nói.

- Vấn đề nhân sự khiến cho việc này phức tạp hơn. - Ông ta có ý ám chỉ Emma.

- Mỗi thành viên trong đoàn đều như gia đình của chúng tôi. - Todd nói. - Theo một cách nào đó thì họ đều là nhân sự.

Jack ngồi xuống cạnh Todd. Ngồi quanh bàn có phó giám đốc Hệ thống vận chuyển hàng không quốc gia, giám đốc chuyên nhiệm vụ điều hành Trạm vũ trụ quốc tế, các bác sĩ trên các chuyến bay và một vài giám đốc quản lý chương trình. Nhân viên ngoại giao của NASA cũng có mặt. Đó là Gretchen Liu. Ngoại trừ ngày phóng tàu thì các hãng đưa tin hầu như không bao giờ chú ý đến NASA. Nhưng hôm nay, các phóng viên từ mọi hãng tin đang chen chúc trong phòng họp báo khiêm tốn tại Tòa nhà thông tin công chúng của NASA và chờ Gretchen xuất hiện. Hôm nay thật là khác biệt, Jack nghĩ. Công chúng lại để mắt đến chốn này. Chắc chắn là phải có vụ nổ, bị kích hay thảm họa gì đó. Phép màu khi người ta điều hành bay hoàn hảo sẽ không khiến ai chú ý cả.

Todd đưa một chồng giấy cho Jack với một dòng chú ý trên đầu: “Phòng thí nghiệm của Hirai và các phát hiện về y khoa trong vòng 24 giờ qua. Chào mừng anh đã trở lại!”

Jack lật nhanh các bản báo cáo trong khi lắng nghe cuộc họp. Anh đã mất một ngày nắm bắt thông tin và anh phải mất một chút thời gian để hiểu hết vấn đề. Kenichi Hirai bị bệnh nặng và các phát hiện trong phòng thí nghiệm của anh đang khiến người ta thắc mắc. Tàu Discovery đã sẵn sàng vào lúc sáu giờ sáng. Việc phóng tàu và điều khiển bên trong do phi hành đoàn của Kittredge cùng một bác sĩ chuyên khoa và cũng là một phi hành gia đảm nhiệm. Việc đếm ngược cho tàu đã được lên lịch.

- Các vị có thay đổi gì về mặt đề xuất không? - Phó giám đốc Hệ thống vận chuyển hàng không quốc gia hỏi các bác sĩ trên các chuyến bay. - Các vị có nghĩ là Hirai có thể đợi đến khi di dời bằng tàu con thoi không?

Todd Cutler trả lời.

- Chúng tôi vẫn tin rằng việc di chuyển bằng tàu con thoi là lựa chọn an toàn nhất. Chúng tôi sẽ không thay đổi các đề xuất của mình khi xét đến khía cạnh đó. Trạm vũ trụ quốc tế là một bệnh viện được trang bị khá tốt với toàn bộ thuốc men và các thiết bị cần thiết cho việc làm bệnh nhân tỉnh lại khi tác động vào tim và phổi.

- Vậy anh vẫn tin rằng anh ta bị đau tim?

Todd nhìn các bác sĩ đồng nghiệp.

- Nói thật thì. - Anh thú nhận. - Chúng tôi không hoàn toàn chắc chắn. Có một số biểu hiện của chứng co thắt cơ tim. - tức là chứng đau tim khi nhìn nhận anh ấy như người bình thường. Và nhất là nồng độ chất enzym tuyến tụy trong máu anh ấy quá cao.

- Vậy tại sao anh vẫn chưa chắc?

- Các bản chụp tim cho thấy các biến đổi không đáng kể. - chỉ có một vài đường sóng nhiễu. Đó không phải là mẫu chuẩn khi bệnh nhân bị đau tim. Hơn nữa, Hirai đã được kiểm tra toàn diện về các bệnh liên quan đến tim mạch trước khi anh ấy được nhận vào chương trình. Anh ấy không có bất cứ nguy cơ nào. Thật sự là chúng tôi không chắc có chuyện gì. Nhưng chúng tôi đảm bảo là anh ấy đã bị một cơn đau tim và điều đó khiến cho việc di dời bằng tàu con thoi là lựa chọn tốt nhất. Như vậy việc chui vào sẽ nhẹ nhàng và quá

trình hạ cánh được kiểm soát. Sẽ giảm áp lực đáng kể lên người bệnh so với việc về trái đất bằng phương tiện khẩn cấp. Và trong khi đó, Trạm vũ trụ quốc tế có thể giải quyết các chứng loạn nhịp tim của anh ấy.

Jack ngẩng đầu lên, không nhìn bản báo cáo anh đã đọc qua nữa.

- Nếu không có các thiết bị phòng thí nghiệm cần thiết thì Trạm vũ trụ quốc tế không thể cắt phân đoạn các mức độ loạn nhịp tim này được. Làm sao chúng ta có thể chắc chắn là chất enzym này là do tim tiết ra?

Mọi sự chú ý dồn hết vào anh.

- Anh nói “cắt phân đoạn” là có ý gì? - Ông Woody Ellis thắc mắc.

- Chất creatin là một loại enzym giúp các tế bào cơ sử dụng các năng lượng được dự trữ. Nó có trong các cơ sọc và cơ tim. Nói ví dụ như khi các tế bào tim bị tổn hại khi bị đau tim thì mức độ chất creatin trong máu sẽ tăng. Đó là lý do tại sao chúng ta cứ nghĩ đó là một cơn đau tim. Nhưng nếu chất đó không phải do tim tiết ra thì sao?

- Nó có thể là gì khác?

- Một loại tổn thương khác về cơ. Ví dụ như chấn thương hay chứng co giật. Thực tế thì khi tiêm thuốc vào cơ cũng có thể khiến cho chất creatin tăng lên. Các vị cần cắt phân đoạn chất creatin để khẳng định xem nó có bắt nguồn từ tim không. Trạm vũ trụ quốc tế không thể làm việc đó được.

- Vậy rất có thể là anh ta không hề bị đau tim?

- Chính xác! Và đây là một chi tiết đáng băn khoăn nữa. Sau khi bị tổn thương cơ cấp tính thì nồng độ chất creatin của anh ấy lẽ ra phải giảm xuống mức bình thường. Nhưng hãy nhìn mẫu nồng độ xem! - Jack lật qua các tờ giấy trong phòng thí nghiệm và đọc to các số liệu. - Trong vòng hai mươi tư giờ qua, mức độ chất creatin của anh ấy đã tăng dần. Điều đó chứng tỏ tiếp tục có tổn thương.

- Đó chỉ là một phần của một câu hỏi lớn hơn. - Todd nói. - Chúng ta có các kết quả không bình thường trên bảng và không có mẫu nào có thể đọc được. Các chất enzym trong gan, thận biến đổi thất thường, tỉ lệ các chất lỏng động và số lượng các bạch cầu đã được ghi lại. Một số thì tăng, còn các số liệu khác thì giảm. Như thể các hệ thống cơ quan khác nhau đang lần lượt bị tấn công.

Jack nhìn anh.

- Bị tấn công à?

- Chỉ là một cách nói văn hoa thôi Jack. Tôi không biết chúng ta đang đương đầu với biến chứng gì. Tôi biết đó không phải là một tai nạn trong phòng thí nghiệm. Chúng tôi đã kiểm tra toàn bộ phi hành đoàn và họ hoàn toàn bình thường.

- Nhưng anh ấy thì ốm đến mức cần di dời bằng tàu con thoi đúng không? - Giám đốc điều hành nhiệm vụ tàu con thoi đặt ra câu hỏi đó. Ông ta không hài lòng chút nào về việc này. Nhiệm vụ ban đầu của tàu con thoi Discovery là thu lại và sửa chữa vệ tinh do thám Capricorn. Giờ nhiệm vụ của tàu đã bị vụ này đảo lộn hoàn toàn. - Washington không hài lòng về việc lui lại hạn sửa chữa vệ tinh. Các vị đang điều khiển chuyển bay của họ và biến Discovery thành một chiếc xe cứu thương biết bay. Điều đó có thực sự cần thiết không? Hirai không thể hồi phục trên trạm sao?

- Chúng ta không thể nói trước điều gì. Chúng ta không biết anh ấy có vấn đề gì. - Todd cố giải thích.

- Lạy Chúa, các vị còn có một bác sĩ chuyên khoa trên đó mà. Cô ta không xác định ra bệnh gì sao?

Jack thấy căng thẳng. Họ đang chỉ trích Emma.

- Cô ấy không có thiết bị chụp X-quang. - Anh xen vào.

- Cô ta có mọi thứ khác để sử dụng bất cứ khi nào. Anh sẽ gọi cái trạm đó là gì, bác sĩ Cutler? “Một cỗ máy được trang bị đầy đủ thiết bị y khoa” phải không?

- Phi hành gia Hirai phải về nhà càng nhanh càng tốt. - Todd khẳng định. - Những việc còn lại chúng tôi sẽ lo. Nếu ông muốn đánh giá lại về các bác sĩ trên chuyến bay thì đó là lựa chọn của ông. Tất cả những gì tôi có thể nói là tôi chưa bao giờ đánh giá lại bất cứ một kỹ sư nào làm việc với hệ thống đẩy tên lửa.

Câu nói đó đã kết thúc cuộc tranh luận rất hiệu quả.

Phó giám đốc điều hành hệ thống vận chuyển tàu vũ trụ hỏi.

- Còn ai có thắc mắc gì nữa không?

- Thời tiết. - nhân viên dự báo của NASA nhắc. - Tôi nghĩ nên thông báo về một cơn bão đang hình thành ở phía tây Guadeloupe và di chuyển rất chậm về phía tây. Nó sẽ không ảnh hưởng gì đến việc phóng tàu. Nhưng phụ thuộc vào đường đi của nó thì Kennedy có thể gặp chút rắc rối trong một hay hai tuần tới.

- Cảm ơn đã lo xa! - Phó giám đốc nói, nhìn quanh phòng xem có ai hỏi thêm không. - Vậy là việc phóng tàu sẽ được tiến hành vào lúc 5 giờ sáng. Hẹn gặp tất cả các vị tại đó.

10. Chương 10

MƯỜI

Tại Punta, Mexico

Biển Cortez lấp lánh như dát bạc dưới ánh sáng đang mờ dần. Ngồi bên chiếc bàn trên một bến đỗ ngoài trời ở quán cà phê Las Tres Virgenes, Helen Koenig nhìn thấy những tàu đánh cá đang quay trở về Punta Colorado. Đây là thời điểm cô thích nhất trong ngày. Gió biển mát nhẹ vờn lên nước da rám nắng. Những thớ cơ của cô uể oải một cách dễ chịu sau khi bơi buổi chiều. Một bồi bàn mang cho cô cốc margarita và đặt ngay trước mặt cô.

- Gracias senior. - cô nói khẽ.

Anh ta bất chợt thấy cô đang nhìn mình. Cô nhận thấy anh ta là một người đàn ông trầm lặng, nổi bật với cặp mắt mệt mỏi và mái tóc có vài sợi bạc. Cô thoáng cảm thấy không thoải mái. Một tội lỗi kiểu Mỹ, cô nghĩ vậy khi nhìn anh ta quay trở vào quán. Đó là cảm giác cô luôn có khi lái xe dọc theo Baja. Cô nhấp một ngụm rồi nhìn ra biển, lắng nghe tiếng kèn trumpet náo nức của một ban nhạc mariachi đang chơi đầu đó trên bãi biển.

Hôm đó rất đẹp trời nên cô ở dưới biển gần như cả ngày. Sau khi lặn rất sâu vào buổi sáng, cô lặn nông hơn vào buổi chiều. Rồi sau đó, ngay trước khi ăn cơm tối, cô bơi trong làn nước lấp lánh dưới ánh hoàng hôn. Biển khiến cô dễ chịu và là thánh địa của cô. Luôn là như vậy. Không giống với tình yêu của một người đàn ông, biển lúc nào cũng chung thủy và không bao giờ làm cô thất vọng. Nó luôn sẵn sàng ôm ấp, vỗ về cô. Và trong những lúc buồn, cô lại thấy mình muốn trốn vào vòng tay chờ đợi của biển.

Đó cũng chính là lý do cô đến Baja, để được bơi trong làn nước ấm nóng, để được một mình và không ai có thể liên lạc với cô được, thậm chí là Palmer Gabriel.

Môi cô bị một nhúm margarita kéo co lại. Cô nuốt trôi nó và gọi một cốc khác. Đồ uống có cồn đó đã khiến cô cảm thấy như đang bông bênh. Không sao, cô là một phụ nữ tự do tự tại. Dự án công ty đã xong và bị bỏ dở. Các mẻ cấy bị hỏng hết. Mặc dù Palmer cũng nổi điên lên với cô nhưng cô biết cô đã làm đúng. Đó là một điều an toàn. Ngày mai cô sẽ ngủ ngon và gọi món sô-cô-la nóng cùng món thịt bò hầm cho bữa sáng. Sau đó, cô sẽ lao mình xuống nước để lặn và lại trở về với người tình biển trong xanh.

Tiếng cười của một phụ nữ khiến cô chú ý. Helen quay về phía quán rượu, chỗ có một đôi đang tán tỉnh nhau. Người phụ nữ nhỏ nhắn, nước da rám nắng, còn người đàn ông có cơ bắp như những lõi thép. Một kỳ nghỉ biển thành cuộc vui chơi. Có thể họ sẽ ăn tối cùng nhau, nắm tay nhau đi dọc bờ biển. Rồi họ sẽ hôn nhau, ôm ấp và toàn bộ các thủ tục tốn hao-môn của việc ân ái. Helen nhìn họ với con mắt thích thú của một nhà khoa học và thái độ ghen tị của một người đàn bà. Cô biết những thói quen ấy không hợp với cô. Cô đã bốn mươi chín tuổi và cô chỉ quan sát việc đó thôi. Eo cô đã dày lên, nửa mái đầu đã hoa râm, khuôn mặt chẳng có gì nổi bật ngoài cặp mắt lạnh lợi. Cô không phải kiểu phụ nữ khiến những gã đẹp trai rám nắng bị hút mắt.

Cô uống hết cốc margarita thứ hai. Giờ thì cảm giác bỗng bênh tràn ngập khắp cơ thể và cô biết đã đến lúc cho thức ăn vào dạ dày. Cô mở thực đơn có dòng chữ “Nhà hàng của những món cực kỳ tinh khiết” chạy ngay trên đầu. Ba người tinh khiết. Thật là một nơi ăn uống phù hợp với cô. Cô cũng có thể là một kẻ tinh khiết.

Người bồi bàn lấy tờ giấy ghi những món cô gọi. Cô ngẩng lên nhìn anh ta và gọi món cá nục heo nướng trong khi mắt nhìn ti-vi trên quầy rượu. Cô nhìn hình chiếc tàu con thoi được ấn định phóng lên.

- Có chuyện gì thế? - cô hỏi và chỉ cái ti-vi.

Người bồi bàn nhún vai.

- Vặn to âm lên! - cô hét to với người phục vụ ở quầy rượu. - Làm ơn! Tôi cần nghe tin đó.

Anh ta nhấn nút chỉnh âm lượng và đó là bản tin tiếng Anh thuộc kênh truyền hình Mỹ. Helen đi tới quầy rượu, chăm chú nhìn màn hình.

“... việc di dời khẩn cấp vì lý do sức khỏe của phi hành gia Kenichi Hirai. NASA chưa cung cấp thêm thông tin nhưng các bản báo cáo cho thấy các bác sĩ của NASA vẫn đang đau đầu vì căn bệnh của anh ấy. Dựa trên các bài kiểm tra máu hôm nay thì họ thấy cần phải phóng tàu con thoi lên cứu anh. Tàu Discovery theo dự kiến sẽ được phóng ngày mai, lúc sáu giờ sáng theo giờ phía đông”.

- Senora? - Người bồi bàn hỏi.

Helen quay lại và thấy anh ta vẫn đang cầm khay yêu cầu.

- Cô có muốn một loại đồ uống khác không?

- Không, không. Tôi phải đi ngay.

- Nhưng đồ ăn của cô...

- Bỏ món tôi gọi đi, được chứ? - cô mở ví, đưa anh ta mười lăm đô và vội vã rời nhà hàng.

Trở lại phòng khách sạn, cô cố gọi cho Palmer Gabriel ở San Diego. Phải mất năm lần cô mới kết nối được với người trực tổng đài quốc tế. Cuối cùng, khi kết nối được thì cô chỉ nhận được thư thoại của Palmer.

- Họ có một phi hành gia bị bệnh trên Trạm vũ trụ quốc tế. - cô nói. - Palmer, đây là điều tôi lo ngại. Đây là điều tôi đã muốn cảnh báo với các vị. Nếu việc này đã được xác nhận thì chúng ta phải hành động thật nhanh trước khi.... - Cô dừng lại, nhìn đồng hồ. Chuyện này thật tồi tệ, cô nghĩ, rồi gác máy. Mình phải quay về San Diego. Mình là người duy nhất biết cách giải quyết việc này. Họ cần mình.

Cô ném hết quần áo vào va li, gửi phòng, lên taxi và đi mười lăm dặm đến hãng máy bay nhỏ Buena Vista. Một chiếc máy bay nhỏ đang chờ sẵn ở đó để đưa cô đến La Paz. Ở đó cô có thể đi máy bay hạng thương nhân đến San Diego.

Chuyến đi taxi rất xóc. Đường lồi lõm và lắt léo. Bụi cuộn vào cửa xe để mở. Nhưng điều khiến cô sợ nhất trong suốt chuyến đi là khi máy bay cất cánh. Cô rất sợ những máy bay cỡ nhỏ. Nếu không phải vội về nhà thì cô sẽ đi một chuyến dài đến hẻo lánh Baja bằng xe riêng. Bây giờ nó đang được đậu an toàn ở khu nghỉ mát. Bàn tay nhộp nháp mồ hôi của cô bám chặt vào chỗ để tay và hình dung ra một thảm họa hàng không đang chờ đón mình.

Sau đó, cô nhìn lên bầu trời đêm, trong trẻo và đen như nhung. Cô nghĩ về những người trên Trạm vũ trụ quốc tế. Cô nghĩ về những mối nguy hiểm mà những con người dũng cảm hơn đã cáng đáng. Tất cả chỉ là do cảm giác của con người. Một chuyến đi bằng máy bay cỡ nhỏ không thể so sánh được với những mối nguy hiểm mà các phi hành gia phải đối mặt.

Đây không phải là lúc để hèn nhát. Những mạng sống con người đang bị treo trên bàn cân. Và cô là người duy nhất biết phải làm gì để giải quyết việc này.

Chuyến đi lạnh xương sống đã trôi qua suôn sẻ. Giờ họ đã đặt chân trên đường lát gạch, tạ ơn Chúa! Và Buena Vista chỉ còn cách vài dặm.

Cảm thấy sự khẩn thiết của chuyến đi này, tài xế của cô tăng tốc. Gió quất mạnh vào cửa xe để mở. Bụi tung vào mặt cô. Cô vớ tay gạt cửa kính xuống. Đột nhiên cô cảm thấy chiếc xe ngoặt sang bên trái để vượt qua một chiếc xe khác đi chậm hơn. Cô nhìn lên và kinh hoàng nhận ra họ đang ở trước một khúc cua.

- Señor! Más despacio! - cô nói. - Đi chậm lại!

Giờ thì họ đi bằng với chiếc xe kia. Chiếc taxi đã vọt lên trên, người lái xe không chịu nhường đường. Con đường trước mặt uốn về phía bên trái và khuất tầm mắt.

- Đừng vượt qua! - cô hét. - Làm ơn, dừng! - cô nhìn thẳng về phía trước và chết cứng khi nhìn thấy ánh đèn sáng chói của một chiếc xe khác.

Cô đưa tay lên che mặt, chắn luồng sáng của ánh đèn đó. Nhưng cô không thể ngăn lại tiếng bánh xe kết trên đường và tiếng kêu thất thanh của chính mình khi những chiếc đèn pha đó nhảy chồm lên họ.

Ngày mùng 3 tháng 8

Từ chỗ ngồi sau ô kính phân cách của bảo tàng đông đúc dành cho khách tham quan, Jack nhìn thấy rõ phòng điều hành. Các bảng điều khiển đều đã có người. Các điều hành viên đều đã quần áo chỉnh tề để xuất hiện trước ống kính truyền hình. Mặc dù những người đàn ông và phụ nữ đang làm việc bên dưới có thể đang tập trung cao độ vào nhiệm vụ của mình nhưng họ không bao giờ quên đi là họ đang bị quan sát và con mắt công chúng đang dồn hết về họ. Mỗi cử chỉ, mỗi cái lắc đầu lo lắng có thể bị nhìn thấy qua tấm kính ngăn cách ngay sau lưng họ. Mới năm ngoái, Jack đã là người làm việc tại bảng điều khiển dành cho bác sĩ trên chuyến bay trong suốt thời gian phóng tàu con thoi và anh cảm thấy ánh mắt của những kẻ lạ mặt như một thứ hơi nóng lờ mờ nhưng rất khó chịu đè nặng lên phía sau cổ. Anh biết những người dưới kia bây giờ đang cảm thấy thế nào.

Không khí trong phòng điều hành bay có vẻ bình tĩnh như băng và những giọng nói trên loa liên lạc cũng vậy. Đó là hình ảnh mà NASA luôn cố gắng duy trì, hình ảnh của những chuyên gia đang làm việc, mà còn làm rất tốt nữa. Điều công chúng hiếm khi thấy là những rắc rối phía sau phòng điều khiển, những hiểm họa đến gần, những mũi khoan nhiệt của Trung Quốc khi mọi chuyện trở nên rắc rối và mọi người loạn lên.

Không phải là hôm nay, anh nghĩ, Carpenter sẽ cầm lái. Mọi chuyện sẽ phải ổn thôi.

Giám đốc điều hành bay Randy Carpenter dẫn đầu đoàn bay chính thức. Anh đã đủ lớn và kinh nghiệm và đã chứng kiến đủ loại rắc rối trong suốt sự nghiệp của mình. Anh tin rằng những thảm họa trên các chuyến bay tàu con thoi thường không chỉ do một trục trặc chính mà là một chuỗi các vấn đề nhỏ tích tụ lại cho đến khi chúng dẫn đến một thảm họa thật sự. Do đó, anh là người rất khắt khe trong từng chi tiết, một người mà đối với anh mỗi vấn đề đều là một thảm họa tiềm ẩn. Đội của anh phải ngược nhìn anh theo đúng nghĩa đen của từ đó. - vì anh thực sự là một người khổng lồ, cao gần hai mét và nặng gần một trăm ba mươi lăm cân.

Gretchen Liu, nhân viên quan hệ quốc tế đang ngồi ở góc xa bên trái, bảng điều khiển cuối cùng. Jack nhìn thấy cô quay lại và nở một nụ cười chứng tỏ mọi việc đều suôn sẻ với những người ngồi trong phòng trưng bày. Hôm nay cô mặc một bộ quần áo đẹp nhất để lên ti-vi, một bộ quần áo màu xanh hải quân và một chiếc khăn lụa màu xám. Nhiệm vụ này đã khiến cả thế giới chú ý và hầu hết các tờ báo đã tụ về khu phóng tàu tại mũi Canaveral. Tại phòng điều hành của Trung tâm vũ trụ Johnson, có đủ phóng viên để làm chật kín phòng trưng bày.

Mười phút đếm ngược sắp đến. Trên đài, họ nghe thấy các thông báo chính thức cuối cùng về thời tiết và việc đếm ngược bắt đầu. Jack cúi về phía trước, các cơ của anh co lại khi những giây cuối cùng cho việc việc phóng tàu đến. Năm ngoái, khi anh phải tạm biệt chương trình vũ trụ, anh nghĩ anh đã bỏ lại tất cả phía sau. Nhưng giờ anh lại ở đây và lại sôi nổi như xưa. Đó là giấc mơ. Anh hình dung ra phi hành đoàn được gắn chặt vào ghế ngồi, con tàu rung chuyển dữ dội dưới chân họ khi các thùng chứa ô-xi và hy-đrô tăng áp suất. Anh nghĩ về nỗi sợ bị giam giữ của họ khi họ đóng tấm kính chắn lại. Tiếng thở bình ô-xi xì xì và mạch họ đập nhanh hơn.

- Chúng ta đã kích hoạt động cơ đẩy tên lửa bằng chất lỏng. - nhân viên quan hệ công chúng thông báo trong phòng điều khiển phóng tàu của Trung tâm vũ trụ Kennedy. - Phóng! Chúng ta đã phóng! Việc điều hành giờ giao lại cho Trung tâm vũ trụ Johnson tại Houston...

Khi tìm khắp màn hình trung tâm, con tàu đi lượn về phía tây dọc theo hành trình bay đã định trước. Jack vẫn căng thẳng, tim đập rất nhanh. Trên các màn hình ti-vi được treo trên phòng trưng bày, những hình ảnh về tàu con thoi đang được truyền đến từ Kennedy. Sự liên lạc giữa tổng điều hành viên và thuyền trưởng Kittredge được bật trên loa. Tàu Discovery đã chuyển mình và đang leo lên những tầng khí cao hơn. Ở trên đó, bầu trời trong xanh sẽ nhanh chóng bị màu đen của vũ trụ lấn chiếm.

- Mọi chuyện có vẻ ổn. - Gretchen nói qua bộ đàm. Họ nhận ra sự vui mừng trong giọng nói của cô vì việc phóng tàu đã diễn ra hoàn hảo. Tính đến giờ phút này thì nó hoàn hảo. Đó là ngay khi qua điểm cực đại Q, qua việc tháo thiết bị đốt tên lửa và tắt động cơ chính.

Trong phòng điều hành bay, giám đốc điều hành bay Carpenter đứng bất động. Mắt ông dán chặt vào màn hình trước mặt.

- Tàu Discovery, các bạn sẽ chuẩn bị phóng lên. - Trưởng tàu nói.

- Rõ, Houston. - Kittredge nói. - Chúng tôi đã sẵn sàng.

Cái đầu to tướng của Carpenter đột nhiên lắc mạnh mách bảo với Jack là có điều gì đó đã thay đổi. Trong phòng điều hành bay, một hành động nào đó thay đổi dường như đã khiến toàn bộ các viên điều hành bay bận rộn hẳn lên. Vài người còn quay ngang sang nhìn Carpenter. Đôi vai thông xuống của anh thường đã đủ khiến người ta để ý. Gretchen ấn tay vào tai nghe khi lắng nghe chăm chú trên bộ đàm.

Có trục trặc gì đó, Jack nghĩ.

Đường dây liên lạc giữa tàu và trái đất vẫn tiếp tục được phát trên phòng trưng bày.

- Discovery. - tổng chỉ huy nói. - Kỹ sư hệ thống bảo trì, kỹ thuật của phi hành đoàn báo cáo các cửa giữa không thể đóng được. Xin xác nhận.

- Rõ, chúng tôi xác nhận. Các cánh cửa không đóng lại.

- Đề nghị các bạn điều khiển bằng tay.

Căn phòng im lặng một cách đáng sợ. Rồi họ nghe thấy Kittredge nói.

- Houston, giờ chúng tôi đã ổn. Các cánh cửa vừa được đóng.

Chỉ đến khi Jack thở mạnh một hơi anh mới nhận ra mình đã nín thở. Đến giờ phút này, đó là trục trặc đầu tiên. Anh nghĩ mọi chuyện khác đều hoàn hảo. Nhưng ảnh hưởng của mức độ adrenalin tăng đột ngột vẫn còn đâu đó và tay anh vã mồ hôi. Họ vừa được nhắc nhở rất nhiều việc có thể trục trặc. Và anh không thể rũ bỏ hết cảm giác khó chịu mới mẻ này.

Anh cúi xuống nhìn phòng điều hành bay và băn khoăn không biết Randy Carpenter, người xuất sắc nhất trong những người xuất sắc nhất có cảm thấy điềm gở báo trước như anh không.

Ngày mùng 4 tháng 8

Như thể đồng hồ sinh học trong não anh đã tự động cài đặt lại, thay đổi vòng quay ngủ và thức của anh để khiến anh tỉnh giấc lúc 1 giờ sáng. Jack nằm trên giường, mắt mở to, ánh sáng của chiếc đồng hồ phát quang chiếu vào anh. Như tàu con thoi Discovery, anh nghĩ, mình đang chạy đua để đuổi kịp Trạm vũ trụ quốc tế, để đuổi kịp Emma. Toàn bộ cơ thể anh đang đồng bộ hóa cùng cô. Một tiếng nữa, cô sẽ thức giấc và ngày làm việc của cô sẽ bắt đầu. Còn Jack thì ở đây, đã thức và nhịp sinh học của họ song song với nhau.

Anh không cố ngủ tiếp mà thức dậy và mặc quần áo.

Một rưỡi, Trung tâm nhiệm vụ bay có những tiếng làm việc âm ĩ lặng lẽ. Đầu tiên, anh nhìn phòng điều hành bay, nơi các điều khiển viên tàu con thoi đang ngồi. Đến nay chưa có rắc rối nào xảy ra trên tàu Discovery.

Anh xuống đại sảnh, vào phòng Điều hành phương tiện đặc biệt. Đây là phòng tách biệt dành riêng cho Trạm vũ trụ quốc tế. Nó nhỏ hơn nhiều so với phòng điều hành bay và có hệ thống bảng điều khiển cũng như nhân sự riêng.

Jack đi thẳng về phía bảng điều khiển các bác sĩ trên chuyến bay và ngồi xuống chiếc ghế cạnh bác sĩ Roy Bloomfeld đang trực. Bloomfeld ngạc nhiên khi thấy anh.

- Chào Jack! Tôi nghĩ anh đã thực sự quay lại với chương trình này.

- Không thể đứng nhìn được.

- Ồ, không thể là vì tiền được. Vậy chắc chắn là do sự hồi hộp của công việc. - Anh ngã về sau và ngáp. - Đêm nay chẳng có mấy điều thú vị đâu.

- Bệnh nhân vẫn ổn định à?

- Mười hai tiếng qua vẫn vậy. - Bloomfeld hất đầu về phía các báo cáo y khoa trên bảng điều khiển. Các đường điện tâm đồ và huyết áp của Kenichi Hirai nhấp nháy trên màn hình. - Nhịp tim giờ rất ổn định.

- Không có biến chuyển gì mới à?

- Báo cáo tình hình mới nhất cách đây bốn giờ. Cơn đau đầu của anh ấy ngày càng nặng thêm và anh ấy vẫn bị sốt cao. Các thuốc kháng sinh dường như không có tác dụng gì nhiều. Chúng tôi đang đau đầu vì điều này.

- Emma có ý kiến gì không?

- Lúc này, cô ấy có lẽ quá kiệt sức để suy nghĩ rồi. Tôi đã bảo cô ấy chợp mắt một lúc vì chúng tôi có thể quan sát màn hình. Đến giờ vẫn chán lắm. - Bloomfeld lại ngáp. - Nghe này, tôi phải đi vệ sinh đã. Anh trông chừng màn hình giúp tôi một phút nhé?

- Không có gì.

Bloomfeld rời khỏi phòng và Jack đeo tai nghe vào. Anh cảm thấy rất thân thuộc và tuyệt vời khi lại ngồi trước bảng điều khiển, lại nghe thấy những cuộc nói chuyện thì thầm giữa các điều khiển viên khác, lại nhìn thấy màn hình chính. Trên đó, đường bay theo quỹ đạo của Trạm vũ trụ vệ tinh thành một sóng hình sin ngang bản đồ. Đây có thể không phải là chỗ ngồi trên tàu con thoi nhưng nó cũng gần như vậy. Minh sẽ không bao giờ chạm vào những vì sao được nhưng mình có thể ở đây và nhìn những người khác làm điều đó. Anh thật sự sửng sốt khi nhận ra sự thật đó, nhận ra rằng anh đã chấp nhận bước ngoặt cay đắng trong cuộc đời mình. Anh nhận ra rằng anh có thể đứng bên ngoài giấc mơ xưa của mình và vẫn có thể tận hưởng viễn cảnh đó từ xa.

Jack thấy nhẹ nhõm. Chẳng có gì phải lo, anh nhận ra đó chỉ là một thứ đồ điện bình thường. - có lẽ là một tấm chì điện tâm đồ bị lỏng. Đường đo huyết áp vẫn hiện trên màn hình, không thay đổi gì. Có lẽ bệnh nhân đã tháo ra hay vô tình làm rơi một đầu chì. Hay có lẽ Emma đã ngắt kết nối màn hình để anh ấy đi vệ sinh. Giờ đường đo huyết áp đột nhiên bị ngắt. - thêm một điều nữa cho thấy Kenichi đã không còn hiện ra trên màn hình nữa. Anh nhìn màn hình lâu hơn nữa và mong những thông tin đó lại hiện lên.

Nhưng chúng không hiện lên nữa và anh chợp ngay lấy bộ đàm.

- Đội trưởng, bác sĩ điều hành bay đây. Tôi thấy có một cục chì bị lỏng trên điện tâm đồ của bệnh nhân.

- Tấm chì bị lỏng à?

- Có vẻ như anh ấy đã bị ngắt kết nối với màn hình. Các đường điện tâm đồ không còn chạy ngang màn hình nữa. Anh có thể kiểm tra Emma để xác nhận không?

- Được rồi. Tôi sẽ gọi cho cô ấy.

Một tiếng kêu nhẹ khiến Emma choàng tỉnh trong giấc ngủ chập chờn. Cô tỉnh dậy vì hơi nước lạnh trên mặt. Cô không định chợp mắt. Mặc dù Trung tâm điều khiển nhiệm vụ vẫn liên tục theo dõi điện tâm đồ của Kenichi trên máy đo sinh học và sẽ thông báo với cô nếu có bất cứ thay đổi gì nhưng cô đã định thức trong suốt thời gian đã được lên lịch ngủ cho cả phi hành đoàn. Nhưng hai ngày qua, cô chỉ nghỉ ngơi qua loa. Và những lần nghỉ ngơi đó thường bị các phi hành gia cùng đoàn ngắt đoạn. Họ đánh thức cô và hỏi tình hình người bệnh. Cuối cùng cô đã quen với sự mệt mỏi và tình trạng nghỉ ngơi hoàn toàn trong môi trường không trọng lượng. Điều cuối cùng cô nhớ là nhìn thấy nhịp tim của Kenichi hiện lên ngang màn hình thành những đường vòng vèo như thôi miên, đường đó mờ dần thành màu xanh lục, rồi màu đen.

Cô thấy một vệt nước lạnh bám vào má, cô mở mắt và thấy một giọt nước trôi lơ lửng về phía mình, cuộn trong đó là bảy sắc cầu vồng. Cô ngạc nhiên mất vài giây rồi mới hiểu mình đang nhìn cái gì. Rồi mấy giây sau cô mới để ý thấy hàng chục giọt nước khác đang nhảy nhót quanh cô như những đồ trang trí đêm Giáng sinh.

Rồi một giọng nói bình tĩnh rè rè trong bộ đàm.

- À, cô Watson, chỉ huy đây. Chúng tôi không muốn đánh thức cô nhưng chúng tôi cần xác nhận tình hình điện tâm đồ của bệnh nhân.

Giọng cô khàn khàn mệt mỏi. Cô trả lời.

- Tôi thức rồi, thưa chỉ huy. Tôi nghĩ vậy.

- Màn hình sinh học cho thấy có vấn đề với điện tâm đồ. Các bác sĩ dưới này nghĩ là cô đã để lỏng một đầu chì.

Cô đã bị trôi đi và quay tròn trong không trung trong khi ngủ quên.

Giờ cô định hướng lại về phía khoang tàu và trở về chỗ bệnh nhân.

Túi ngủ của anh ấy trống rỗng. Chiếc ống thở bị tháo trôi tự do, một đầu ống thông đường tiểu nhỏ những giọt nước lấp lánh vào không khí. Các đường dây điện cực lơ lửng thành một đám rối tung.

Ngay lập tức cô đóng ống bơm chất truyền và nhìn quanh.

- Chỉ huy, anh ấy không có ở đây. Anh ấy đã ra khỏi khoang! Chờ đã!

Cô đẩy cánh cửa, lao vào nút số 2 dẫn đến các phòng thí nghiệm NASDA của Nhật và Hãng Hàng không Vũ trụ châu Âu. Cô nhìn qua các cánh cửa và biết ngay anh không có ở đây.

- Cô đã tìm thấy anh ấy chưa? - chỉ huy lo lắng.

- Chưa. Tôi đang tìm.

Anh ấy có mất phương hướng và lang thang không biết ở đâu không? Cô tìm lại trong phòng thí nghiệm của Mỹ và lao thẳng qua cánh cửa dẫn qua nút. Một giọt nước vọt qua mặt cô. Cô lau chất lỏng đó và kinh hãi khi thấy ngón tay mình dính máu.

- Chỉ huy, anh ấy đã trôi qua nút số 1. Anh ấy bị chảy máu từ chỗ gắn ống truyền.

- Tôi khuyên cô nên đóng các đường thông khí giữa các khoang.

- Rồi! - Cô lướt qua cánh cửa sang phòng sinh hoạt. Ánh sáng trong phòng lơ mơ và cô thấy Griggs và Luther. Cả hai đều ngủ và bị khóa trong túi ngủ của họ. Không thấy Kenichi.

Đừng hoảng, cô nghĩ khi đóng đường thông khí giữa các khoang. Động não đi! Anh ấy có thể đi đâu được?

Có lẽ đã quay về chỗ ngủ, tại khoang của Nga trên Trạm vũ trụ quốc tế.

Cô không đánh thức Griggs và Luther. Cô rời phòng sinh hoạt và nhanh chóng đi về phía đường hầm có các khoang và nút thông nhau. Cô đưa mắt sang trái, rồi sang phải cố tìm bệnh nhân bỏ trốn.

- Chỉ huy, tôi vẫn chưa thấy anh ấy. Tôi đang đi qua đường hầm Zarya và về phía khoang dịch vụ của Nga.

Cô bước vào khoang dịch vụ của Nga, chỗ Kenichi thường ngủ. Dưới ánh sáng lơ mơ, cô thấy cả Diana và Nicolai đều ngủ, lơ lửng như thể bị chết đuối và hai taybuông thông tuột ra khỏi túi ngủ. Chỗ của Kenichi vẫn trống không.

Nỗi lo lắng của cô chuyển sang sợ hãi.

Cô lắc Nicolai. Anh từ từ thức dậy và mãi một lúc sau anh mới hiểu cô đang nói gì.

- Tôi không thể tìm thấy Kenichi. - cô nhắc lại. - Chúng ta cần tìm hết các khoang.

- Watson. - chỉ huy nói với cô qua bộ đàm. - Các báo cáo kỹ thuật cho thấy có một dị vật khác thường trong buồng chặn khí, nút số 1. Hãy kiểm tra tình hình.

- Dị vật gì?

- Các báo cáo chậm chèn cho thấy cánh cửa giữa các thiết bị và ổ khóa có thể chưa an toàn tuyệt đối.

Kenichi. Anh ấy trong buồng chặn khí.

Nicolai đi ngay sau cô, cô lao như một chú chim dọc theo Trạm vũ trụ vào nút số 1. Cô nhìn chăm chăm qua cánh cửa mở và ổ khóa thiết bị, Emma giật mình khi thoáng thấy một cái gì đó trông giống như ba bóng người. Hai trong số đó chỉ là hai bộ áo khoác không gian, các thân hình cứng đờ đó treo mình trên các bức tường khóa khí để dễ mặc quần áo.

Kenichi lơ lửng trong không trung, cả người anh gấp cong về phía sau và đang co giật rối loạn.

- Giúp tôi đưa anh ấy ra khỏi đây. - Emma kêu lên. Cô bay về phía sau anh, chân đạp vào cánh cửa bên ngoài và đẩy anh về phía Nicolai. Họ đưa anh về phía phòng thí nghiệm, ở đó các thiết bị đã được sắp xếp hết.

- Chỉ huy, chúng tôi đã tìm thấy bệnh nhân. - Emma thông báo. - Anh ấy hình như đang co thắt... tệ lắm! Tôi cần liên lạc với một bác sĩ.

Emma giật mình khi nghe thấy một giọng nói quen thuộc ở đầu dây bên kia.

- Đây, Em. Anh nghe nói em gặp rắc rối trên đó.

- Jack à? Anh đang làm gì...

- Bệnh nhân của em sao rồi?

Vẫn chưa hết hoảng, cô tập trung chú ý vào Kenichi. Ngay cả khi đã khởi động lại máy trợ thở và nối các dây điện tâm đồ, cô vẫn bồn chồn không biết Jack đang làm gì trong phòng điều khiển nhiệm vụ bay. Anh đã không còn ngồi trước bảng điều khiển của bác sĩ điều hành bay một năm nay, giờ anh lại ở đây và nói chuyện với cô qua bộ đàm. Giọng anh thật bình tĩnh, thậm chí có vẻ trịnh trọng khi anh hỏi về tình hình của Kenichi.

- Anh ấy vẫn co thắt à?

- Không. Giờ anh ấy đang giãy giụa rất mạnh... anh ấy chống lại chúng tôi.

- Các dấu hiệu chính thì sao?

- Mạch nhanh... 120... 130. Anh ấy đang thở.

- Tốt, ít nhất thì anh ấy vẫn thở.

- Giờ chúng tôi mới nối điện tâm đồ. - cô nhìn lên màn hình, nhìn những đường tim chạy dọc màn hình. - Quá nhanh, mạch một trăm hai mươi bốn lần trên phút.

- Tôi đã thấy trên màn hình.

- Giờ sẽ đo huyết áp. - cô đóng khóa dán lại và nghe mạch đập trên cánh tay... chín lần trên sáu mươi. Không nguy hiểm lắm.

Cô ngạc nhiên khi bị huých một cái. Cô hét to vì đau khi cánh tay của Kenichi gạt mạnh ra và đánh ngang miệng cô. Cô bị bật ra và bay sang đầu bên kia khoang, đập vào bức tường đối diện.

- Emma? - Jack gọi. - Emma?

Cô vẫn còn sợ, đưa tay lên sờ môi bị đau nhói.

- Cô ấy bị chảy máu. - Nicolai thông báo.

Trên bộ đàm, cô nghe thấy Jack yêu cầu như đang phát điên.

- Chuyện quái gì đang xảy ra trên đó vậy?

- Em ổn. - cô lầm bầm và tức giận nhắc lại. - Em ổn, Jack ạ. Đừng sợ!

Nhưng đầu cô vẫn quay cuồng vì cú đâm. Khi Nicolai buộc Kenichi vào bàn giữ bệnh nhân, cô dừng lại, chờ cho hết chóng mặt. Lúc đầu, cô không thể hiểu nổi Nicolai đang nói gì.

Rồi cô nhận thấy mắt anh có vẻ hoài nghi.

- Nhìn bụng anh ấy xem! - Nicolai thì thầm. - Nhìn đi!

Emma lại gần.

- Cái quái gì thế? - cô thì thào.

- Hãy cho anh biết, Emma. - Jack nài nỉ. - Có chuyện gì thế?

Cô nhìn chằm chằm vào cái bụng của Kenichi. Trên đó, lớp da hình như gợn lăn tăn và đang sôi.

- Có thứ gì đó đang chuyển động... dưới lớp da của anh ấy.

- Em nói sao? Chuyển động à?

- Trông như những bó cơ. Nhưng nó đang đi ngang bụng.

- Không phải là do nhu động à?

- Không. Nó đang di chuyển lên trên. Nó không đi theo đường ruột. - Cô ngừng lại. Những biến động đó đột nhiên dừng lại. Cô chăm chăm nhìn vào bề mặt mịn và không biến đổi gì trên bụng Kenichi.

Các bó cơ, cô nghĩ. Các sợi cơ co thắt lại không theo trật tự nào. Đó gần như là cách giải thích duy nhất, trừ một chi tiết: các bó cơ không tạo thành sóng.

Đột nhiên hai mắt Kenichi mở trừng trừng và anh nhìn Emma.

Báo động về tim đột ngột réo lên. Emma quay sang nhìn máy điện tâm đồ chạy lên xuống trên màn hình.

- Hãy xung tim! - Jack hét.

- Em thấy rồi, em thấy rồi! - cô bật nút sạc điện cho máy xung tim rồi bắt động mạch cảnh.

Nó đây rồi, rất yếu và khó bắt.

Hai mắt Kenichi trợn lên và chỉ còn nhìn thấy màng cứng đỏ như máu. Anh vẫn đang thở.

Cô cầm hai tấm xung điện tim, đặt hai tấm lên ngực anh và ấn các nút ngắt điện. Luồng điện mạnh một trăm Jun truyền qua cơ thể Kenichi.

Các thớ cơ của anh cuộn lại mạnh mẽ và co giật liên tục. Hai chân anh đạp lên tấm ván. Chỉ có các dây buộc mới giúp anh không bay sang đầu bên kia khoang.

- Vẫn trong tình trạng xung tim. - Emma thông báo.

Diana bay vào khoang.

- Tôi có thể làm được gì? - cô hỏi.

- Đi chuẩn bị lidocain! - Emma nói nhanh. - Trong ngăn kéo các dụng cụ y tế, bên phải!

- Thấy rồi.

- Anh ấy không thở nữa! - Nicolai nói.

Emma chụp lấy túi cấp cứu và nói.

- Nicolai, ôm chặt lấy tôi!

Anh bay đến bên cô, ấn chặt chân vào bức tường đối diện, lưng anh ấn chặt vào Emma để giữ cô đứng yên khi cô đeo mặt nạ ô-xi. Trên trái đất, việc hô hấp nhân tạo bằng phổi đã đủ vất vả rồi, trong môi trường trọng lực siêu nhỏ thì đó là một cơn ác mộng của các động tác nhào lộn. Các thiết bị lơ lửng, các ống dây cuộn lại và rối tung trong không khí, các xy-lanh chứa đầy các loại thuốc quý trôi đi. Một động tác đơn giản là ấn tay xuống ngực nạn nhân cũng có thể khiến người ta bay sang đầu bên kia phòng. Mặc dù phi

hành đoàn đã thực hành tình huống này nhưng không sự tập luyện nào có thể tái hiện các tình huống hỗn loạn thực sự khi nhiều người bay loạn xạ trong một môi trường giới hạn và chạy đua với đồng hồ của một trái tim đang chết dần.

Khi đã đeo mặt nạ trên miệng và mũi Kenichi, cô bóp mạnh túi cấp cứu, đẩy khí ô-xi vào hai lá phổi. Đường điện tâm đồ vẫn tiếp tục chạy ngang màn hình.

- Một ampe chất lidocain đã được bơm vào ống thở. - Diana nói.

- Nicolai, xung tim lần nữa! - Emma yêu cầu.

Sau một lúc chần chừ chóng vánh, anh lấy hai tấm xung điện, đặt chúng lên ngực Kenichi và ấn nút ngắt điện. Lần này, hai trăm Jun cuộn khắp tim Kenichi.

Emma nhìn màn hình.

- Anh ấy sắp bị rung tim! Nicolai, hãy ấn tim đi! Tôi sẽ luôn ống khí.

Nicolai bỏ hai tấm xung điện và chúng trôi nổi, đung đưa ở cuối đầu dây. Ấn chân vào bức tường đối diện của khoang thí nghiệm, anh phải đặt hai lòng bàn tay mình lên xương ức của Kenichi nhưng đột nhiên anh buông hai tay ra.

Emma nhìn anh.

- Gì thế?

- Ngực anh ấy. Nhìn ngực anh ấy xem!

Họ nhìn chăm chăm vào đó.

Da ngực của Kenichi đang sôi sùng sục và cuộn lên. Những điểm tiếp xúc, nơi các tấm xung điện tạo ra các luồng điện, hai vòng tròn cuộn lên đã hình thành và bây giờ đang lan ra trông như những gợn sóng lăn tăn khi ném một viên đá xuống nước.

- Tiêm asystol! - Jack hét qua bộ đàm.

Nicolai vẫn bất động, không rời mắt khỏi ngực Kenichi.

Emma nhảy ngay vào chỗ đó, ấn lưng vào Nicolai.

Tim đã ngừng đập. Anh ấy sẽ chết nếu không được ép tim.

Cô thấy không có gì chuyển động, không có gì bất thường. Chỉ là một tấm da trải dài và bọc lấy những chỗ xương xẩu trên ngực anh. Các bó cơ, cô nghĩ. Chắc chắn là nó, không thể có cách giải thích nào khác. Cô tựa mình vào một điểm, cô bắt đầu ép ngực. Hai tay cô thực hiện các động tác cần thiết trên ngực Kenichi để bơm máu vào các cơ quan quan trọng trong cơ thể anh.

- Diana, bơm vào một ampe ống khí. - cô yêu cầu.

Diana tiêm thuốc vào ống thở.

Tất cả bọn họ đều nhìn màn hình, mong đợi và cầu cho có một đốm sáng trên đó.

11. Chương 11

MƯỜI MỘT

- Phải khám nghiệm tử thi. - Todd Cutler nói.

Gordon Obie, giám đốc điều hành bay, giận dữ nhìn anh. Một số người khác trong phòng họp cũng miễn cưỡng gật đầu với Cutler vì anh nói một điều đã quá rõ. Tất nhiên là phải tiến hành khám nghiệm tử thi.

Hơn chục người đang họp vì vụ rắc rối. Khám nghiệm tử thi là điều họ chẳng mấy quan tâm. Ngay lúc này, Obie đang phải đương đầu với các vấn đề cấp bách hơn. Vốn là người ít nói, giờ ông bỗng thấy các micro của phóng viên luôn chĩa về phía mình mỗi khi ông xuất hiện ở chỗ đông người. Quá trình buộc tội bắt đầu.

Obie phải chấp nhận một phần trách nhiệm cho thảm kịch này vì ông đã phê duyệt việc lựa chọn mỗi thành viên trong phi hành đoàn. Nếu ai đó có vấn đề thuộc đội bay thì chính ông cũng sẽ gặp vấn đề. Việc ông chọn Emma Watson đã bắt đầu có vẻ là một sai lầm lớn.

Ít nhất thì đó chính là điều ông nghe thấy trong phòng họp lúc này. Là bác sĩ duy nhất trên Trạm vũ trụ quốc tế, đáng lẽ Emma Watson phải nhận ra rằng Hirai đang hấp hối và việc di dời bằng phương tiện cứu hộ khẩn cấp có thể đã cứu sống anh. Giờ tàu con thoi đã được phóng lên và nhiệm vụ cứu trợ tốn kém hàng triệu đô đã chẳng làm được công cán gì ngoài việc bị biến thành một nhà xác di động. Lúc này, chính quyền Washington không mong muốn gì hơn ngoài một kẻ giơ đầu chịu báng khi báo chí nước ngoài đang đặt ra những câu hỏi mang tính bất hòa: Một phi hành gia người Mỹ có đáng bị để cho chết như vậy không?

Thực sự thì rắc rối trong quan hệ công chúng là chủ đề chính của cuộc họp sáng nay.

Gretchen Liu nói.

- Thượng nghị sĩ Parish đã được ghi vào kỷ lục với một câu nói.

Giám đốc Trung tâm vũ trụ Johnson Ken Blankenship gầm lên.

- Tôi rất sợ phải đưa ra câu hỏi.

- Đài truyền hình CNN bên Đại Tây Dương đã chuyển fax qua. Và tôi xin trích dẫn: “Hàng triệu đô tiền thuê đã được sử dụng để phát minh ra phương tiện cứu trợ khẩn cấp. Nhưng NASA đã lựa chọn phương án không sử dụng nó. Phi hành gia của họ bị bệnh rất nặng trên đó và mạng sống của anh đáng lẽ đã được cứu. Giờ thì phi hành gia dũng cảm đó đã chết và ai cũng thấy rõ ràng là đã có sai lầm nghiêm trọng. Sự mất mát trên vũ trụ là mất mát của nhiều người. Phải có một cuộc điều tra cấp quốc hội”. - Gretchen nhìn lên ủ rũ. - Đó là lời của ngài nghị trưởng đáng mến của chúng ta.

- Tôi không biết có bao nhiêu người nhớ rằng ông ấy đã cố bóp chết chương trình sản xuất phương tiện cứu hộ khẩn cấp của chúng ta? - Blankenship bực tức. - Giờ tôi chỉ muốn cào vào mặt ông ta.

- Ông không thể làm vậy. - Leroy Cornell nói. Là một người quản lý NASA về mặt hành chính, Cornell chịu trách nhiệm đánh giá mọi nhánh chính trị. Ông là cầu nối giữa Quốc hội và Nhà Trắng, ông không bao giờ bỏ qua bất cứ chi tiết nào về những việc diễn ra tại chính trường Washington. - Ông đã tấn công trực diện vào ngài thượng nghị sỹ. Và những chuyện này sẽ thực sự khiến sự việc nóng lên.

- Ông ấy đã tấn công chúng ta.

- Công chúng thì không. - Gretchen xen vào. - Ông ấy đang vào hùa cho những vụ tấn công này.

- Đó không phải là toàn bộ vấn đề... ông thượng nghị sỹ đó muốn có những đề báo. - Cornell nhận định. - Chúng ta bắn trả thì nó sẽ là món hời cho đám truyền thông. Nghe này, Parish chưa bao giờ là bạn của chúng ta. Ông ấy đã đấu tranh mỗi khi chúng ta yêu cầu tăng khoản ngân sách. Ông ấy muốn mua những con tàu chiến chứ không phải tàu vũ trụ. Và chúng ta sẽ không bao giờ thay đổi ý kiến của ông ấy được. - Cornell nhìn nhận thật nghiêm túc lời phê bình của ông ấy và tự hỏi mình xem nó có đúng không.

Cả căn phòng im lặng một lát.

- Rõ ràng là chúng ta đã mắc lỗi. - Blankenship nói. - Các nhầm lẫn trong việc chẩn đoán y học. Tại sao chúng ta không biết bệnh anh ấy đã nặng mức nào?

Obie ném một ánh mắt khó chịu về phía hai bác sĩ trên chuyến bay. Giờ ai cũng tập trung vào năng lực của nhóm bác sĩ, và vào Emma.

Cô không có ở đó để bào chữa cho mình, Obie sẽ phải nói thay cô.

Todd Cutler đã đá quả bóng về phía ông.

- Trên đó, Emma Watson đang gặp bất lợi mà chưa bác sĩ nào từng gặp phải. - ông nói. - Không máy chụp X-quang, không có phòng mổ. Sự thật là không ai trong số chúng ta biết vì sao Hirai chết. Đó là lý do tại sao chúng ta cần khám nghiệm tử thi. Chúng ta cần biết chuyện gì đã xảy ra và liệu môi trường trọng lực siêu nhỏ có phải là một vấn đề không.

- Không ai thắc mắc gì về việc khám nghiệm tử thi. - Blankenship nói. - Ai cũng đồng ý với ý kiến đó.

- Không, nguyên nhân tôi nhắc đến điều đó là.... - Cutler hạ giọng. - Là vấn đề ngăn chặn.

Ông dừng lại. Obie thấy những ánh mắt khó chịu khi nhận ra ẩn ý trong câu nói đó.

- Anh ấy đang nói về tình trạng thiếu thiết bị làm lạnh. - Obie nói rõ hơn. - Không phải để dành cho một thứ gì đó lớn bằng cơ thể người, không phải trong một môi trường chịu áp lực.

Giám đốc điều hành bay Trạm vũ trụ quốc tế Woody Ellis nói.

- Mười bảy giờ nữa tàu con thoi sẽ trở về. Cơ thể anh ấy sẽ bị phân hủy nhiều mức nào trong thời gian đó.

- Cũng không hề có thiết bị làm lạnh trên tàu con thoi. - Cutler vạch rõ. - Anh ấy đã chết được bảy tiếng. Cộng thêm thời gian gặp gỡ, chuyển xác chết cũng như các loại hàng hóa khác và việc rời trạm nữa. Chúng ta sẽ mất ba ngày để đưa xác anh ấy về. Và điều đó chỉ xảy ra nếu mọi việc diễn ra chính xác như một chiếc đồng hồ. Mà tất cả chúng ta đều biết điều đó rất khó xảy ra.

Ba ngày. Obie nghĩ về những gì có thể xảy ra với một xác chết trong hai ngày, về những miếng thịt gà sống đã bốc mùi như thế nào khi anh ném chúng vào trong sọt rác chỉ trong một đêm...

- Ý anh là tàu Discovery không thể hoãn việc trở về, thậm chí là thêm một ngày? - Ellis nói. - Chúng tôi đã hy vọng là sẽ có thêm thời gian cho những công việc khác nữa. Có rất nhiều thí nghiệm trên Trạm vũ trụ quốc tế đã sẵn sàng để được đưa về. Các nhà khoa học dưới trái đất đang đợi chúng.

- Việc khám nghiệm tử thi sẽ không có kết quả nếu xác chết bị phân hủy. - Cutler lo lắng.

- Không có cách nào khác để bảo quản sao? Ví dụ như ướp xác?

- Không được có sự can thiệp của các chất hóa học. Chúng ta cần một cái xác không bị ướp. Và chúng ta cần sớm đưa nó về nhà.

Ellis thở dài.

- Phải có cách nào đó chứ. Phải có cách để khiến một điều gì đó được thực hiện khi họ lên trạm chứ.

Gretchen cảnh báo.

- Với quan điểm của một nhà quan hệ công chúng, sẽ rất tệ nếu các vị cứ tiếp tục làm công việc bình thường với một cái xác được chứa trong khoang giữa. Hơn nữa, sẽ có một số nguy hiểm về sức khỏe, và sẽ bốc mùi nữa.

- Cái xác sẽ được đóng trong túi nhựa. - Cutler giải thích. - Họ có thể kéo rèm cửa để tránh nhìn thấy nó trong khoang ngủ.

Chủ đề này đã chán đến nỗi hầu như khuôn mặt người nào trong phòng cũng tái hết đi. Họ có thể bàn về vấn đề bê bối chính trị và các trục trặc y học. Nhưng những xác chết, mùi hôi thối và thịt rửa không phải là điều họ muốn tập trung.

Cuối cùng Leroy Cornell phá vỡ sự im lặng đó.

- Tôi hiểu tình hình khẩn cấp trong lời nói của các vị về việc đưa cái xác trở về để khám nghiệm tử thi.

Và tôi cũng hiểu khía cạnh của việc quan hệ công chúng. Có vẻ như chúng ta không có tình cảm nếu tiếp tục bàn về công việc của mình. Nhưng có những việc mà chúng ta cần phải làm, ngay cả khi chúng ta bị thiệt hại hay mất mát thứ gì. - ông nhìn quanh bàn họp. - Đó là mục tiêu tiên quyết của chúng ta, đúng không? Đó là một trong những thế mạnh của tổ chức chúng ta phải không? Bất kể có chuyện gì xảy ra, bất kể chúng ta phải chịu đựng điều gì thì chúng ta luôn cố gắng hết sức để hoàn thành công việc đúng không nào?

Đó là khi Obie cảm thấy không khí trong phòng đột nhiên thay đổi. Tính đến nay, họ đã làm việc và chịu rất nhiều thử thách và áp lực của giới truyền thông. Ông đã chứng kiến những nỗi chán chường và thất vọng trên những khuôn mặt kia và cả sự phòng vệ nữa. Giờ sự ảm đạm đã tan biến. Ông thấy ánh mắt Cornell và cảm thấy chút thái độ khinh bỉ của ông với người đàn ông đó đã mất. Ông coi những người điều hành NASA như những kẻ có tội và tha thứ cho họ nếu họ không nhúng mũi vào những quyết định liên quan đến hoạt động của hãng.

Đôi khi, Cornell đã đi chệch ra khỏi yêu cầu đó. Tuy nhiên, hôm nay ông đã làm được một việc, đó là khiến họ quay lại và nhìn nhận một viễn cảnh lớn hơn. Mọi người đã đến căn phòng này với những mối quan tâm riêng của mình. Cutler muốn thi thể còn mới được đưa về để khám nghiệm tử thi. Gretchen Liu muốn giới truyền thông nhìn nhận đúng đắn. Đội điều hành tàu con thoi muốn tàu Discovery thực hiện nhiều nhiệm vụ.

Cornell đã nhắc nhở cho họ nhớ phải nhìn xa hơn việc Kenichi đã chết, nhìn xa hơn những mối quan tâm của bản thân và tập trung vào những gì là tốt nhất cho chương trình vũ trụ.

Obie khẽ gật đầu tán thành và những người khác đều để ý thấy điều đó. Con nhân sư cuối cùng đã bộc lộ quan điểm của mình.

- Mỗi chuyến phóng tên lửa thành công đều là một món quà của Thượng đế. - ông nói. - Đừng bỏ phí lần này.

Ngày mùng 5 tháng 8

Chết rồi.

Đôi giày của Emma nên thành nhịp trên cối xay guồng có hệ thống cách âm chấn động. Mỗi lần giậm chân lên băng chuyền đang chuyển động, mỗi chấn động lên các xương, khớp nối và các thớ cơ của cô đều là một lần cô tự trừng phạt mình.

Chết rồi.

Mình đã mất anh ấy. Mình thật khốn nạn khi để mất anh ấy.

Đáng lẽ mình nên nhận ra anh ấy bệnh nặng mức nào. Lẽ ra mình phải thúc giục họ di dời bằng phương tiện cứu hộ khẩn cấp. Nhưng mình cứ chần chừ vì mình nghĩ là mình sẽ giải quyết được việc đó. Mình cứ nghĩ là mình sẽ giúp anh ấy sống được.

Cơ đau buốt, mồ hôi đầm đìa trên trán, cô tiếp tục tự hành hạ mình, bực tức với thất bại của chính mình. Cô đã không dùng guồng có hệ thống cách âm ba ngày nay vì quá bận rộn lo nghĩ đến Kenichi. Giờ cô đang bù lại. Cô đã đóng các dây buộc ở hai bên, bật máy hoạt động và bắt đầu chạy.

Trên trái đất, cô rất thích chạy bộ. Cô chạy không nhanh lắm nhưng cô đã phát triển được khả năng chịu đựng và biết cả trạng thái hôn mê cao độ mà các vận động viên chạy xa trải qua khi hàng chục dặm tan chảy dưới chân họ. Và việc đốt cháy các cơ bắp hoạt động sẽ nhường chỗ cho trạng thái thảnh thơi. Dần dần cô đã lao động để tạo nên sức chịu đựng đó, và chỉ vì sự bước bình đã buộc mình đi xa hơn và nhanh hơn. Cô luôn đấu tranh để thắng lần chạy trước, không bao giờ cho phép mình nghỉ giữa chừng. Cô đã luôn như vậy kể từ khi còn nhỏ. Cô nhỏ bé hơn những người khác, nhưng mạnh mẽ hơn. Suốt đời mình, cô luôn mạnh mẽ và gan dạ nhưng chưa bao giờ cô dám đối diện với chính mình.

Mình đã sai lầm. Và giờ bệnh nhân của mình đã chết.

Áo cô ướt đầm mồ hôi, một vết ẩm lớn trải khắp trên ngực cô. Các bắp chân và đùi đã quan giai đoạn bị đốt cháy. Các cơ đang co lại và sắp sụp xuống vì sự luyện tập căng thẳng cao độ.

Một bàn tay thò ra, tắt nút khởi động hệ thống cách âm. Đường chạy đột nhiên lắc mạnh rồi dừng lại. Cô ngước lên và gặp ánh mắt của Luther.

- Tôi nghĩ thế là quá đủ rồi, Watson. - Anh nói khẽ.

- Chưa đâu.

- Cô đã ở trên đó hơn ba tiếng rồi.

- Tôi chỉ vừa mới bắt đầu. - cô lăm bằm rất khế. Cô bật nút khởi động và đôi giày chạy của cô lại nên trên dây băng.

Luther nhìn cô một lúc, cơ thể anh đang lơ lửng ngang tầm mắt cô, cái nhìn của anh không thể né tránh được. Cô không thích bị soi mói, và thậm chí lúc đó còn rất ghét anh vì cô nghĩ anh có thể nhìn xuyên qua nỗi đau và sự dằn vặt của cô.

- Sao nó không nhanh hơn để đập đầu cô vào tường nhỉ? - giọng anh hơi cao.

- Nhanh hơn. Nhưng vẫn chưa đủ đau đớn.

- Tôi hiểu. Để trừng phạt thì phải đau đớn đúng không?

- Đúng.

- Có thay đổi gì không nếu tôi cho cô biết điều này thật ngớ ngẩn? Vì bản chất của nó đúng là như vậy. Việc này thật là phí sức. Kenichi chết vì anh ấy bị bệnh.

- Đó mới chính là điều tôi cần can thiệp.

- Và cô đã không thể cứu sống anh ấy. Nên bây giờ cô là một trong những kẻ tội tệ của trung tâm phải không?

- Đúng thế!

-Ồ, cô sai rồi. Vì tôi đã giành danh hiệu đó trước cô.

- Đây là một kiểu thử nghiệm à?

Anh lại tắt nút khởi động máy. Chiếc máy chạy lại rung lên và dừng lại. Anh giận dữ nhìn thẳng vào mắt cô. Ánh mắt ấy cũng mạnh mẽ như ánh mắt cô.

- Còn nhớ vụ bê bối của tôi không? Trên tàu Columbia?

Cô không nói gì, cô không cần lên tiếng. Ở NASA ai cũng biết chuyện đó. Nó đã xảy ra bốn năm trong khi làm nhiệm vụ bay sửa chữa một vệ tinh liên lạc quay quanh quỹ đạo. Luther khi đó là chuyên gia chịu trách nhiệm bố trí lại vệ tinh sau khi công việc sửa chữa đã hoàn thành. Phi hành đoàn đã để nó trượt khỏi bệ và chỉ còn biết nhìn nó trôi đi mất. Tên lửa đã khởi động đúng theo lịch trình và đưa vệ tinh vào đúng vị trí.

Đó chính là lúc nó không còn tuân theo các mệnh lệnh. Nó đã không hoạt động khi đưa vào quỹ đạo và một khối rác trị giá hàng chục tỉ đô la đã bay quanh trái đất một cách vô dụng.

Gần như ngay lập tức, những lời chỉ trích giáng xuống vai Luther Ames. Trong khi vội vã đưa vệ tinh vào vị trí, anh đã quên không mở khóa mã số phần mềm quan trọng. - hoặc là đại loại như vậy theo lời của bên ký kết hợp đồng tư nhân. Luther chắc chắn rằng anh đã nhập mã số và anh đã trở thành người giờ đầu chịu báng cho những lỗi lầm thuộc về các nhà sản xuất vệ tinh. Mặc dù công chúng không biết nhiều về vụ cãi vã này nhưng trong nội bộ NASA thì ai cũng biết chuyện. Anh đã bị phạt làm cái bóng của một phi hành gia, vẫn thuộc trung tâm nhưng sẽ không được những người chọn phi hành đoàn để mắt đến.

Điều khiến vấn đề thêm rắc rối là Luther là người da màu.

Trong ba năm liền, anh không được ai biết đến và sự tức giận trong anh ngày càng tăng. Chỉ có sự giúp đỡ của những người bạn thân thiết trong số các phi hành gia. - trong đó thân nhất là Emma. - mới giữ anh ở lại trung tâm. Anh biết mình không mắc bất cứ sai lầm gì nhưng không mấy ai trong NASA tin anh. Anh biết người ta nói sau lưng anh. Luther là người bị những kẻ có niềm tin mù quáng chỉ vào anh như một ví dụ về những kẻ thấp kém mà không có những “điều cần thiết”. Anh đã đấu tranh để giữ phẩm giá của mình ngay cả khi anh cảm thấy tuyệt vọng nhất.

Rồi sự thật được sáng tỏ. Vệ tinh đó đã có lỗi. Luther Ames đã chính thức được xóa mọi tội lỗi. Trong một tuần, Gordon Obie đã mời anh tham gia một nhiệm vụ bay: đó là nhiệm vụ kéo dài bốn tuần trên Trạm vũ trụ quốc tế.

Nhưng ngay cả lúc này, Luther cảm thấy vẫn còn một vết nhơ mờ trên danh tiếng của anh. Anh cũng đau đớn khi thấy những gì Emma đang cảm thấy lúc này.

Anh áp sát mặt mình gần lại phía cô, buộc cô phải nhìn vào anh.

- Chúng ta không hoàn hảo đúng không? Chúng ta đều là con người. - Anh dừng lại và nói thêm, giọng khô khốc. - Trừ Diana Estes.

Cô bắt chợt phá lên cười.

- Sự trừng phạt đã hết. Đã đến lúc tiếp tục, Watson.

Nhịp thở của cô đã trở lại bình thường mặc dù tim vẫn đập mạnh vì cô vẫn tự trách mình. Nhưng Luther nói đúng, cô phải tiếp tục. Đã đến lúc giải quyết những tai hại do những sai lầm của cô gây nên. Cô vẫn cần chuyển về Houston bản báo cáo cuối cùng để tổng kết bệnh án, quá trình điều trị, chẩn đoán và nguyên nhân cái chết.

Vị bác sĩ bỏ đi.

- Tàu Discovery sẽ hạ cánh trong hai tiếng nữa. - Luther nói. - Cô cần làm việc.

Một lúc sau, cô gạt đầu và tháo dây buộc vào máy. Đã đến lúc trở lại với công việc, xe tang đang trên đường đến.

Ngày mùng 7 tháng 8

Thi thể được buộc dây, đóng vào túi và từ từ trôi vào trong bóng tối. Chết quanh đó là một mớ vô số dụng cụ và các túi li-ti dự trữ, cơ thể của Kenichi như một bộ phận không cần thiết khác trên Trạm vũ trụ không cần thiết bị chất đóng trong một thân tàu của tàu Soyuz cũ. Soyuz đã ngừng hoạt động hơn một năm và phi hành đoàn dùng nó làm khoang dịch vụ để chứa rất nhiều đồ trên vũ trụ. Dường như thật là khủng khiếp khi để Kenichi ở đây nhưng cả phi hành đoàn đều sợ trước cái chết của anh. Nếu cứ nhìn thấy thi thể anh lơ lửng tại một trong những khoang họ đang làm việc hay nằm ngủ thì sẽ thật bất tiện.

Emma quay về phía chỉ huy tàu Kittredge và nhân viên y tế O'Leary của tàu con thoi Discovery.

- Tôi đã ngay lập tức đóng gói những phần còn lại sau khi anh ấy chết. - cô nói. - Từ lúc đó không ai chạm vào nó cả. - cô dừng lại và quay lại nhìn thi thể Kenichi. Túi đựng xác màu đen, các lớp ni-lông cuộn lên làm lộ rõ hình người bên trong.

- Các ống vẫn ở nguyên vị trí chứ? - O'Leary hỏi.

- Đúng vậy. Hai ống trợ thở, một ống dẫn nước tiểu và hai ống thông mũi. - cô đã không chạm vào bất cứ thứ gì, cô biết các nhà nghiên cứu bệnh học sẽ muốn mọi thứ còn ở nguyên vị trí. - Các anh sẽ có toàn bộ các mẫu máu và các mẫu vật chúng tôi đã gom lại từ anh ấy. Mọi thứ.

Kittredge gạt đầu buồn bã.

- Hãy làm đi!

Emma cởi nút buộc và chạm vào thi thể Kenichi. Nó cứng đờ và phồng lên như thể đang bị phân hủy trong môi trường kỵ khí. Cô không muốn nghĩ xem Kenichi trông sẽ như thế nào dưới lớp nhựa đen bóng kia.

Quá trình đó diễn ra im lặng và buồn bã như một nghi lễ cử hành đám tang. Những người đưa tiễn lơ lửng như những hồn ma khi họ đưa cái xác đi dọc theo chuỗi đường hầm. Kittredge và O'Leary dẫn đường, nhẹ nhàng kéo cái xác qua các cánh cửa dẫn. Đi theo họ là Jill Hewitt và Andy Mercer. Không ai nói một lời. Hôm qua, khi tàu con thoi hạ cánh, Kittredge và phi hành đoàn của mình mang theo những nụ cười và những cái ôm, những quả táo, những quả chanh còn tươi nguyên và các bản sao của tờ Thời báo New York phát hành chủ nhật được chờ đợi từ lâu. Đây là đội cũ của Emma, là những người cô đã rèn luyện cùng trong suốt một năm. Được gặp lại họ, cô cảm thấy như đang trải qua một buổi đoàn viên gia đình vừa ngọt ngào, vừa cay đắng. Giờ cuộc sum họp đã hết và việc cuối cùng cần làm để lên tàu Discovery là diễu hành như một đám tang tới khoang cất cánh.

Kittredge và O'Leary đưa xác chết qua cánh cửa, vào khoang giữa của tàu Discovery. Đây là nơi cả phi hành đoàn ngủ, ăn uống và cũng sẽ là nơi thi thể Kenichi được lưu giữ cho tới khi cất cánh. O'Leary đặt nó vào một trong các buồng ngủ được sắp xếp theo chiều ngang. Trước khi phóng tàu, buồng này đã được

tu sửa lại làm khoang y tế cho người bệnh. Giờ nó sẽ được dùng làm cở quan tài tạm thời cho thi thể được đưa về trái đất.

- Nó sẽ không vừa đâu. - O'Leary nói. - Tôi nghĩ thân thể anh ấy đã phồng quá to. Nó có tiếp xúc với hơi nóng không? - Anh nhìn Emma.

- Không. Nhiệt độ trên tàu Soyuz vẫn được duy trì.

- Vấn đề của anh ở đây này. - Jill nói. - Túi đựng xác đã va vào ống dẫn. - cô đưa tay và tháo cái túi khỏi chỗ mắc. - Giờ thì thử đi!

Lần này cái xác chui lọt. O'Leary đóng sập tấm chắn để không ai nhìn thấy trong đó có xác chết.

Hai phi hành đoàn tiến nhau rất long trọng. Kittredge ôm Emma thì thầm.

- Lần thực hiện nhiệm vụ tới, cô sẽ là lựa chọn đầu tiên của tôi, Emma ạ. - khi họ rời nhau ra, Emma đã khóc.

Việc chia tay kết thúc khi hai chỉ huy Kittredge và Griggs bắt tay nhau. Emma nhìn phi hành đoàn trên tàu con thoi lần cuối. - đội của cô. - vẫy tay tạm biệt rồi sau đó các cánh cửa đóng sầm lại. Mặc dù tàu Discovery vẫn được nối với Trạm vũ trụ quốc tế trong hai mươi tư giờ nữa trong khi phi hành đoàn nghỉ ngơi và chuẩn bị cất cánh nhưng việc đóng chặt những cánh cửa thông khí đã chính thức dừng mọi sự liên lạc giữa hai bên. Một lần nữa họ lại ở trong những phương tiện tách biệt nhau, chỉ tạm thời nối với nhau như hai con chuồn chuồn dính vào nhau khi đang làm tình trong vũ trụ.

Phi công Jill Hewitt không thể ngủ được.

Cô mới bị chứng bệnh khó ngủ. Ngay cả đêm trước khi phóng tàu, cô vẫn cố chợp mắt, chìm ngay vào giấc ngủ sâu và tin tưởng vào sự may mắn sẽ theo cô suốt ngày hôm đó. Cô cảm thấy tự hào là mình chưa bao giờ phải uống thuốc ngủ. Những viên thuốc đó dùng cho anh chàng Nellis hay lo và sợ hãi về hàng mớ khả năng rắc rối có thể xảy ra. Thuốc đó dành cho những kẻ tâm thần và điên loạn. Là người lái tàu biển, Jill đã trải qua nhiều mối nguy hiểm chết người. Cô đã thực hiện nhiệm vụ bay qua Iraq, đã hạ cánh chiếc máy bay bị gãy trên một cảng hàng không di động, đã đi xuyên qua cơn bão biển. Cô nghĩ mình đã đối diện thần chết quá nhiều lần đến mức cô chắc chắn thần chết sẽ phải đầu hàng trước cô và lui về chịu thất bại. Vì vậy cô ngủ ngon suốt đêm.

Nhưng đêm nay cô không ngủ được. Đó là vì xác chết.

Không ai muốn ở gần nó. Mặc dù cánh cửa ngăn cách đã được đóng lại, giấu cái xác đi nhưng họ vẫn cảm thấy sự hiện diện của nó. Cái chết đang ở chung với họ và in bóng đen của nó lên bữa tối, ngấm vào những câu nói đùa thông thường của họ. Nó là thành viên thứ năm không mong đợi trong phi hành đoàn.

Như thể để trốn thoát xác chết, Kittredge, O'Leary và Mercer đã bỏ chỗ ngủ mọi khi của họ và chuyển lên khoang điều hành bay. Chỉ có Jill vẫn ở lại khoang giữa như thể muốn chứng minh với những người đàn ông rằng cô không yếu tim như họ, rằng cô là một phụ nữ không bị những xác chết làm phiền.

Nhưng không phải là lúc này, khi ánh đèn trong buồng ngủ lơ mờ, cô cảm thấy giấc ngủ lảng tránh cô. Cô cứ nghĩ về thứ nằm phía sau tấm ván được đóng chặt kia, về Kenichi Hirai khi anh ấy còn sống.

Cô nhớ anh khá rõ, anh có nước da tái, giọng nói nhỏ nhẹ và mớ tóc đen cứng như những sợi dây. Có một lần, trong khi rèn luyện trong môi trường không trọng lượng, cô đã vô tình chạm vào tóc anh và rất ngạc nhiên khi phát hiện ra nó cứng như lông gấu. Cô không biết giờ trông nó thế nào. Cô bỗng thấy tò mò đến phát điên lên về những gì xảy ra với khuôn mặt anh và thần chết đã hủy hoại anh ra sao. Đó cũng là tính tò mò đã thúc ép cô. Khi còn nhỏ, cô đã dùng những cành cây chọc vào xác các con vật chết mà đôi khi cô bắt gặp trong rừng.

Cô quyết định tránh cái xác xa hơn.

Cô mang túi ngủ của mình sang bên phải tàu và buộc nó vào sau thang leo lên phòng điều hành bay. Cô chỉ tránh xa được mức đó nhưng vẫn cùng khoang với cái xác. Ngày mai cô sẽ suy nghĩ lại, làm mới lại mọi tế bào não để làm việc hết sức cho việc hạ cánh xuống trái đất. Chỉ cần sức mạnh ý chí, cô đã buộc mình đi ngủ được.

Cô ngủ khi một cuộn chất lỏng óng ánh nhiều màu bắt đầu rỉ ra qua túi đựng xác Kenichi.

Đầu tiên, nó chỉ là một vài giọt rỉ ra qua các vết rách trên túi nhựa bị xé toạc khi cái túi bị lôi đi. Trong nhiều giờ liền, áp lực đã tăng cao, cái túi từ từ phồng lên khi vật chứa bên trong căng phồng. Giờ chỗ thủng đã rộng hơn và một chuỗi lấp lánh tràn ra. Chuỗi đó thoát qua tấm nâng ở các lỗ thông gió, rồi vỡ tan thành những giọt nước màu xanh dương pha xanh lá cây. Chúng nhanh chóng nhảy múa trong môi trường tự do không trọng lực trước khi lại đông lại thành những vệt nước lớn dập dờn trong căn phòng sáng mờ. Chất lỏng màu trắng đục tiếp tục rỉ ra. Các giọt nước lan ra, đi theo các dòng khí lưu thông nhẹ. Chúng lơ lửng ngang căn phòng và tìm đường tới chỗ có hình tay chân của Jill Hewitt đang nằm ngủ. Cô không hề hay biết về những đám mây lấp lánh đang bao phủ lấy mình, không biết màn sương mù cô đang nhẹ nhàng hít vào và cũng không biết những giọt nước đã đọng lại thành khối đậm đặc trên mặt cô. Khi cô khẽ cựa mình và lau những giọt nước đọng trên má thì những giọt nước đục như sữa đó chảy vào mắt cô.

Những giọt nước nhảy múa bay lên cùng dòng không khí lưu thông, đi qua cánh cửa mở chỗ thông giữa các khoang và bắt đầu tràn vào khu điều hành bay mờ mờ. Ở đó ba người đàn ông đang lơ lửng nghỉ ngơi thoải mái trong giấc ngủ không trọng lực.

12. Chương 12

MƯỜI HAI

Ngày mùng 8 tháng 8

Các đám mây đầy đe dọa đã hình thành trên vùng biển phía đông Caribe nhiều ngày trước. Ban đầu, nó chỉ là một vùng khí áp suất thấp hình thành trên cao, một cuộn mây hình thành từ những giọt nước bị bốc hơi thuộc vùng biển thuộc xích đạo bị mặt trời thiêu đốt cả ngày. Khi gặp một luồng không khí nóng ở phía bắc, những đám mây này bắt đầu xoay, cuộn quanh một mắt bão yên tĩnh của vùng khí nóng. Giờ nó đã biến thành một vòng xoáy thực sự và dường như lớn dần lên mỗi khi các hình ảnh được Vệ tinh thời tiết khí tượng truyền về. Dịch vụ báo thời tiết của Trung tâm quản lý khí tượng và biển quốc gia đã theo dõi cơn bão từ khi nó hình thành. Họ đã chứng kiến nó ôn hòa, mất hướng và di chuyển ra tận cực đông Cuba. Giờ các dữ liệu mới nhất đang được chuyển về từ các phao nổi. Chúng cho thấy các nền nhiệt mới, tốc độ và hướng gió cũng khác. Các dữ liệu này càng khẳng định những gì các nhà khí tượng học đang nhìn thấy trên màn hình máy tính.

Đó là một cơn bão nhiệt đới. Nó đang di chuyển về phía tây bắc, về mũi bang Florida.

Đây là thông tin mà giám đốc điều hành hay Randy Carpenter sợ nhất. Họ có thể khắc phục các trục trặc kỹ thuật. Họ có thể xử lý các sự cố của các hệ thống đa cấp. Nhưng một lần nữa, khi đối diện với sức mạnh của Mẹ trái đất, họ lại cảm thấy tuyệt vọng. Mỗi quan tâm hàng đầu của cuộc họp đội làm nhiệm vụ sáng nay là quyết định cứ tiếp tục hay hủy việc bay quanh quỹ đạo. Họ đã chuẩn bị cho tàu con thoi cất cánh và đốt cháy nhiên liệu để hủy bay quanh quỹ đạo trong sáu tiếng. Bản báo cáo thời tiết đã thay đổi mọi việc.

Nhóm khí tượng trên chuyến bay vũ trụ thuộc Trung tâm dự báo khí tượng quốc gia cho biết cơn bão nhiệt đới này đang di chuyển về phía bắc. - tây bắc, hướng về các khu trọng điểm của Florida. - chuyên gia dự báo nói. - Sóng ra-đa từ Lực lượng không quân Patrick và sóng ra-đa từ Trung tâm dịch vụ thời tiết quốc gia Úc tại Melbourne cho thấy sức gió trong sóng lên tới cấp sáu mươi lăm, kèm theo mưa lớn. Các kính khí cầu của Rawinsonde và Jimsphere đều xác nhận thông tin đó. Ngoài ra, các mạng hệ thống Field Mill quanh mũi Canaveral cũng như các sóng ra-đa của Trung tâm vũ trụ Johnson cũng cho thấy sẽ có sấm chớp tăng cường. Những tình hình có thể sẽ kéo dài trong vòng bốn mươi tám giờ tới. Và có thể còn lâu hơn nữa.

- Nói theo cách khác thì chúng ta sẽ không thể hạ cánh ở Kennedy được. - Carpenter nói.

- Chắc chắn Kennedy đã bị loại, ít nhất là trong vòng ba hay bốn ngày tới.

Carpenter thở dài.

- Được rồi, chúng ta đang đoán việc gì sẽ xảy ra. Hãy nghe thông tin về Lực lượng không quân Edwards.

Lực lượng không quân Edwards nằm lọt thỏm trong một thung lũng phía đông của Sierra Nevada tại California không phải là lựa chọn đầu tiên của họ. Hạ cánh tại khu vực này sẽ trì hoãn toàn bộ quá trình hoạt động của tàu con thoi và việc quay trở lại để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo vì tàu sẽ phải được chuyển quay trở về Kennedy, và được vận chuyển về khu bệ phóng số 747.

- Thật không may. - nhân viên dự báo thời tiết nói. - ngay cả trung tâm Edwards cũng có rắc rối.

Bụng Carpenter đột nhiên co thắt lại. Đây là một điềm báo trước cho thấy đó mới chỉ là phần mở đầu cho một chuỗi xui xẻo tiếp theo. Là tổng giám đốc điều hành bay, anh đã nhận một nhiệm vụ riêng là xem xét mọi rủi ro được ghi lại và phân tích xem chuyện gì đã xảy ra. Dựa trên những bất lợi trong quá khứ, anh có thể lật ngược lại vấn đề, theo một chuỗi các quyết định tồi tệ mà trông bên ngoài có vẻ vô hại. Đôi khi sự việc bắt đầu do công ty sản xuất có một kỹ sư làm việc không tập trung, một tấm điện bị cắm dây sai. Ngay cả những ống kính viễn vọng Hubble cũng có thể bị long máy con ốc ngay từ đầu.

Giờ anh không thể rũ bỏ cảm giác rằng sau này anh sẽ suy nghĩ lại về cuộc họp này và tự hỏi. Có điều gì mình nên làm khác? Lẽ ra mình nên làm gì để ngăn chặn thảm họa?

Anh hỏi.

- Tình hình tại Edwards ra sao?

- Hiện tại họ đang thấy một khối mây ở độ cao hai nghìn một trăm ba mươi ba mét.

- Đó là một tình huống bế tắc thật sự.

- Đúng vậy, California nắng quá. Nhưng có khả năng mây sẽ quang phần nào trong vòng hai mươi tư đến ba mươi sáu giờ tới. Chúng ta có thể có điều kiện hạ cánh thích hợp nếu chúng ta chờ cho mây tan đi. Nếu không thì chúng ta sẽ phải sang tận New Mexico. Tôi vừa kiểm tra khu hạ cánh bên đó và khu Cát Trắng có vẻ ổn. Trời trong xanh, gió một chiều với tốc độ cấp năm đến mười. Không có dự báo nào cho thấy thời tiết bất lợi.

- Vậy thì đó là lựa chọn của chúng ta. - Carpenter nói. - Hãy chờ cho đến khi khu căn cứ Edwards quang đãng. Nếu không chúng ta sẽ đến khu Cát Trắng. - Ông nhìn những người còn lại trong phòng thăm dò ý kiến.

Một giám đốc quản lý chương trình nói.

- Trên đó bây giờ họ đều ổn. Chúng ta có thể để họ hạ cánh tại Trung tâm vũ trụ quốc tế bao nhiêu lâu cũng được cho đến khi thời tiết thuận lợi. Tôi thấy không cần thiết phải giục họ về nhà để hạ cánh xuống khu vực không tối ưu bằng.

Không tối ưu bằng là một cách nói ám chỉ. Khu vực Cát Trắng là một dải đất nằm tách biệt được lấp các khối hình trụ xếp thẳng hàng.

- Sẽ gặp khó khăn trong việc đưa thi thể xuống càng sớm càng tốt. - Todd Cutler nói. - Trong khi đó việc khám nghiệm tử thi vẫn rất cần thiết.

- Tất cả chúng ta đều biết điều đó. - giám đốc chương trình nói. - Nhưng hãy so sánh nó với những bất lợi. Khu Cát Trắng rất hạn chế. Các dịch vụ y tế còn không có nếu chúng ta gặp bất cứ trục trặc gì khi hạ cánh. Thực sự thì nếu cân nhắc mọi việc thì tôi đề nghị chúng ta sẽ đợi còn lâu hơn nữa cho đến khi trung tâm Kennedy trong trẻo trở lại. Nếu suy nghĩ một cách lô-gíc thì đó là điều tốt nhất cho chương trình này. Như vậy tàu con thoi sẽ trở về nhanh hơn, chúng ta đưa nó về khu bệ phóng sớm hơn để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo. Đồng thời, phi hành đoàn có thể sử dụng Trạm vũ trụ quốc tế làm khách sạn trong vài ngày.

Mấy giám đốc chương trình khác gật đầu. Họ đều đang lựa chọn phương án bảo thủ nhất. Phi hành đoàn sẽ an toàn tại nơi họ đang ở, việc cân nhắc đưa thi thể của Hirai về gặp bị các vấn đề tại khu Cát Trắng làm mờ hết. Carpenter nghĩ về tất cả những cách khiến sau này phải suy nghĩ lại, lạy trời đừng để có thảm họa gì khi hạ cánh tại khu Cát Trắng. Ông nghĩ về những câu hỏi mà ông sẽ đưa ra, liệu ông có cân nhắc quyết định của các giám đốc điều hành bay khác không? Sao lại phải chờ cho thời tiết êm ả? Sao ông không nhanh chóng đưa họ về?

Quyết định đúng đắn là quyết định hạn chế tối đa các mối nguy hiểm nhưng vẫn đáp ứng được các nhiệm vụ.

Ông quyết định đứng giữa.

- Ba ngày là quá dài.. - ông nói. - Nên khu Kennedy bị loại. Hãy chọn căn cứ Edwards. Có lẽ ngày mai trời sẽ trong xanh.. - Ông nhìn nhân viên dự báo thời tiết. - Hãy làm tan những đám mây đó.

- Chắc chắn rồi! Tôi sẽ chỉ giữ lại mưa thôi.

Carpenter nhìn đồng hồ trên tường.

- Được rồi. Bốn tiếng nữa sẽ đánh thức phi hành đoàn. Khi đó chúng ta sẽ báo cho họ tin này. Họ vẫn chưa thể về nhà được.

Ngày mùng 9 tháng 8

Jill Hewitt thở hổn hển khi thức dậy.

Ý nghĩ đầu tiên của cô là cô đang chết đuối và mỗi khi hít vào thì cô bị sắc nước.

Cô mở mắt. Cô sững sốt khi thấy một đàn sứa đang lơ lửng quanh mình. Cô ho sặc sụa. Cuối cùng, cô cố hít một hơi dài và lại ho. Luồng khí đẩy mạnh khiến tất cả bọn sứa lộn ngược ra.

Cô chui ra khỏi túi ngủ, bật đèn phòng. Cô kinh ngạc khi thấy không khí lấp lánh.

- Bob! - Cô hét lên.. - Chúng ta bị rò rỉ.

Cô nghe thấy tiếng O'Leary nói trên khoang lái.

- Cái quái gì thế này?

- Lấy mặt nạ ra ngay. - Kittredge ra lệnh. - cho đến khi chúng ta chắc chắn thứ này không độc hại.

Jill mở ngăn cấp cứu, lôi ra hộp dụng cụ bảo vệ khi bị nhiễm bẩn rồi ném mặt nạ và kính cho Kittredge, O'Leary và Mercer khi họ lộn xuống lối đi dẫn vào khoang giữa. Không có thời gian để mặc quần áo, ai cũng đang mặc đồ lót và còn ngái ngủ.

Giờ, khi đã đeo mặt nạ, họ quan sát kỹ những giọt nước màu xanh dương pha xanh lá cây trôi nổi quanh họ.

Mercer đưa tay ra, bắt lấy một giọt.

- Lạ thật.. - Anh nói và chà xát nó trong lòng bàn tay.. - Nó có vẻ dày đặc, nhớt như một loại chất nhầy.

Lúc này O'Leary, bác sĩ trên tàu mới bắt một giọt, đưa nó lại gần ống kính để nhìn rõ hơn.

- Nó không phải chất lỏng.

- Tôi thấy nó giống chất lỏng.. - Jill nói.. - Nó có trạng thái như vậy.

- Nhưng nó sền sệt, như thể...

Tất cả bọn họ đều giật mình khi một tiếng nhạc rất to đột nhiên bật lên. Đó là giọng hát mượt mà của Elvis Presley hát bài Những đôi giày Thụy Điển màu xanh dương. Đó là bài hát đánh thức họ được truyền từ trung tâm Điều hành nhiệm vụ bay.

- Xin chào tàu Discovery. - viên điều khiển vui vẻ nói. - Đã đến lúc thức dậy và tỏa sáng rồi, các bạn!

Kittredge trả lời.

- Chỉ huy, chúng tôi dậy hết rồi. Trên này chúng tôi có một hiện tượng kỳ lạ.

- Một hiện tượng à?

- Chúng tôi có một chất dịch bị đổ trong phòng. Chúng tôi đang cố nhận dạng nó. Nó là một chất nhầy, có màu xanh dương pha xanh lá cây đục. Trông nó gần giống như những viên ngọc mắt mèo nhỏ bay lượn xung quanh. Nó đã lan ra cả hai khoang.

- Các anh đeo mặt nạ hết rồi chứ?

- Rồi!

- Các anh biết nó từ đâu ra không?

- Không.

- Được rồi. Chúng tôi sẽ tham khảo hệ thống hỗ trợ sống và điều khiển môi trường ngay lập tức. Họ có thể biết đó là cái gì.

- Dù là gì đi chăng nữa thì có vẻ nó không độc hại. Chúng tôi hình như không ai bị bệnh cả. - Kittredge nhìn một lượt mọi người trong phi hành đoàn đang đeo mặt nạ và tất cả đều lắc đầu.

- Chất dịch đó có mùi gì không? - Chỉ huy hỏi. - Hệ thống hỗ trợ sự sống và điều khiển môi trường muốn biết có phải nó rò ra từ hệ thống thu hồi chất thải không.

Bỗng nhiên Jill cảm thấy buồn nôn. Thứ mà họ đang hít vào và ngạt trong đó có phải đã bị rò ra từ chỗ đi vệ sinh không?

- À, tôi nghĩ một trong số chúng tôi phải ngửi thử. - Kittredge nói. Anh nhìn cả đội và họ chỉ nhìn anh. - Được rồi, các bạn, đừng xung phong ngay lập tức. - Anh lăm bắm và cuối cùng tháo mặt nạ ra. Anh ôm một giọt trong lòng bàn tay và ngửi. - Tôi nghĩ nó không phải là chất thải. Nó cũng không có mùi hóa chất. Ít ra là không phải sản phẩm từ xăng dầu.

- Nó có mùi như thế nào? - Chỉ huy hỏi.

- Có mùi như... cá, như chất nhầy của cá hồi. Có thể nó rò ra từ khoang bếp chăng?

- Hoặc nó có thể rò ra từ khoang chứa các vật dụng nghiên cứu khoa học. Các bạn đang mang theo các thí nghiệm từ Trạm vũ trụ quốc tế về trái đất. Có thùng chứa các đồ biển nào trên tàu không?

- Thứ này khiến tôi nhớ đến chân ếch. Chúng tôi sẽ xem kỹ các thùng thí nghiệm. - Kittredge nói. Anh nhìn quanh phòng, nhìn những viên lông lánh gần những bức vách. - Giờ nó đã bám lên mọi thứ. Chúng ta phải lau dọn những thứ đã văng ra. Nó sẽ chặn cả đường về của chúng ta mất.

- À, tàu Discovery, tôi không muốn báo cho các bạn tin này chút nào. - chỉ huy nói. - nhưng việc trở lại sẽ bị trì hoãn vì một số lý do. Các anh sẽ phải ngồi yên đấy.

- Có chuyện gì?

- Dưới này có một vài vấn đề thời tiết. Trung tâm Kennedy đang có những trận gió mạnh cấp bốn mươi, có bão lốc mạnh. Một cơn bão nhiệt đới đang di chuyển từ phía đông nam. Nó sẽ khiến cộng hòa Dominic nào loạn và nó đang hướng về trung tâm Kennedy.

- Còn căn cứ Edwards thì sao?

- Hiện tại họ báo cáo có một khối mây ở độ cao hai nghìn một trăm ba mươi mét. Vì vậy nếu các bạn không quá vội vàng muốn hạ cánh xuống khu Cát Trắng thì chúng tôi đang xem xét trì hoãn thêm ít nhất ba mươi sáu giờ nữa. Chúng tôi có thể cho phép các bạn mở các cửa vào một lần nữa và gia nhập cùng phi hành đoàn trên Trạm vũ trụ quốc tế.

Kittredge nhìn những giọt nước trôi qua.

- Chúng tôi không đồng ý về việc đó, chỉ huy. Chúng tôi sẽ làm trạm bị nhiễm bẩn với chất này. Chúng tôi phải lau dọn mọi thứ đã.

- Rồi! Bác sĩ đang đứng ngay cạnh tôi và muốn xác nhận là cả phi hành đoàn không có bất cứ ảnh hưởng xấu nào. Điều đó đúng không?

- Chất rò rỉ có vẻ vô hại. Không ai có biểu hiện bị bệnh. - Anh xua một đám chất lỏng đi khiến chúng cuộn tròn như những viên ngọc trai. - Chúng thật sự rất đẹp. Nhưng tôi không muốn nghĩ đến việc chúng bám vào các bảng điện nên chúng tôi nên dọn sạch hết mọi góc ngách.

- Chúng tôi sẽ thông báo cho các bạn thông tin mới nhất về tình hình thời tiết, tàu Discovery. Giờ hãy dọn đồng rác đó đi.

- Được. - Kittredge cười. - Hãy gọi chúng tôi là những nhà làm dịch vụ lau dọn trên trời. Chúng tôi còn lau cả cửa sổ nữa. - Anh đeo mặt nạ vào. - Tôi nghĩ loại bỏ chúng sẽ an toàn thôi.

Jill tháo mặt nạ và kính, bay về phía ngăn kéo khăn cấp. Cô vừa tháo các dụng cụ ra thì thấy Mercer nhìn cô chằm chằm.

- Có chuyện gì thế? - Cô hỏi.

- Mắt cô... sao thế?

- Mắt tôi làm sao?

- Cô nên xem đi!

Cô bay về phía phòng vệ sinh. Khi mới thoáng nhìn vào gương, cô giật mình. Màng cứng của một mắt cô đỏ như máu, không chỉ tạo thành vệt mà nó còn đỏ loang hết màng cứng.

- Chúa ơi! - Cô lẩm bẩm và sợ hãi với hình ảnh của chính mình trong gương. Mình là một phi công. Mình cần đôi mắt. Giờ thì một trong hai mắt trông như một cục máu.

O'Leary xoay vai cô lại và kiểm tra mắt cho cô.

- Không phải lo lắng đâu, được chứ? - Anh trấn an. - Đó chỉ là hiện tượng xuất huyết màng mắt.

- Chỉ là thôi sao?

- Đó là một giọt máu nhỏ trong mắt cô. Nó không có vẻ nghiêm trọng hơn đâu. Nó sẽ biến mất và không ảnh hưởng gì đến mắt cô cả.

- Sao tôi lại bị thế nhỉ?

- Những biến đổi đột ngột trong áp lực tác động lên hộp sọ có thể gây ra điều đó. Đôi khi cô có thể bị ho nhiều hay nôn mửa và nó khiến các mao mạch nhỏ bị vỡ ra.

Cô thở phào nhẹ nhõm.

- Chắc là thế rồi. Lúc ngủ dậy tôi có ho khan làm bay những giọt nước đó.

- Thấy chưa? Chẳng có gì phải lo. - Anh vỗ vai cô. - Mắt năm mươi xu. Bệnh nhân tiếp theo!

Jill cảm thấy an tâm và quay lại nhìn vào gương. Đó chỉ là bị rỉ ít máu, cô nghĩ, chẳng có gì phải lo. Nhưng người trong gương đang nhìn cô khiến cô khiếp sợ. Một mắt bình thường, một mắt như ác quỷ và đỏ rực. Nó có vẻ gì đó rất kỳ quái và điên rồ.

Ngày 10 tháng 8

- Bọn họ đúng là khách không mời. - Luther nói. - Chúng ta đã đóng cửa rồi mà họ vẫn không chịu đi.

Mọi người trong phòng trưng bày, kể cả Emma đều cười ồ. Trong mấy ngày qua, không có mấy chuyện vui trên Trạm vũ trụ quốc tế. Và ai cũng thấy nhẹ nhõm khi lại nghe thấy những câu tán dóc. Họ đã chuyển thi thể của Kenichi sang tàu con thoi Discovery nên tâm trạng ai cũng tốt hơn. Cơ thể được liệt của anh luôn gợi nhớ đến cái chết. Emma thấy thoải mái khi cô không còn phải đối diện với bằng chứng về thất bại của chính mình. Cô lại có thể tập trung vào công việc.

Thậm chí cô có thể cười khi Luther nói đùa mặc dù chủ đề của anh về sự thất bại trong việc cất cánh tàu Discovery thực sự không đáng cười lắm. Họ cứ nghĩ sáng sớm nay tàu sẽ tách ra. Giờ nó sẽ bị chậm hơn một ngày. Nó sẽ vẫn nói với Trạm vũ trụ và không thể rời đi trong vòng ít nhất hai mươi bốn tiếng nữa. Ngày giờ rời đi của tàu không chính xác cũng khiến cho lịch làm việc của phi hành đoàn không ổn định. Việc tách tàu không chỉ là vấn đề đơn giản là con tàu chỉ cần tách ra và bay đi mà đó là một vũ điệu tinh tế giữa hai vật thể khổng lồ chuyển động với tốc độ mười bảy nghìn năm trăm dặm mỗi giờ. Việc đó đòi hỏi sự ăn ý giữa tàu con thoi và phi hành đoàn trên Trạm vũ trụ quốc tế. Trong suốt quá trình tách tàu, phần mềm điều khiển trạm quốc tế phải tạm thời được định hình lại để hoạt động ở tầm gần. Phi hành đoàn trên

trạm sẽ phải tạm thời ngưng mọi hoạt động nghiên cứu. Mọi người phải tập trung vào việc di chuyển của tàu con thoi.

Và nó phải tránh được thảm họa.

Giờ một ngày nhiều mây tại căn cứ không quân ở California đã làm hỏng mọi việc và đảo lộn toàn bộ lịch làm việc trên Trạm vũ trụ. Nhưng đây là điều tất yếu khi bay bằng tàu vũ trụ, điều duy nhất có thể đoán trước được chính là những điều không đoán trước được.

Một giọt nước hoa quả thành linh xuất hiện lơ lửng trên đầu Emma. Và còn một điều nữa bất ngờ hơn, Emma nghĩ và cười khi Luther lém lỉnh cầm ống hút đuổi theo nó. Nếu bạn lơ là một tích tắc thôi thì một dụng cụ quan trọng hay một đồ uống sẽ trôi mất. Khi không có trọng lực, một vật thể không bị buộc chặt sẽ trôi nổi khắp nơi.

Đây là việc phi hành đoàn trên tàu Discovery đang đối mặt.

- Các giọt nước như vậy bám trên khắp các bảng điều khiển lái tự động của chúng tôi. - Emma nghe thấy Kittredge nói trên điện đàm. Chỉ huy tàu Discovery đang nói chuyện với Griggs qua hệ thống truyền dẫn trong vũ trụ. - Chúng tôi vẫn đang cố dọn sạch cả thanh gạt nhưng nó giống hệt chất nhầy khi khô lại. Tôi hy vọng nó không xâm nhập vào bất cứ ổ dữ liệu nào.

- Anh phát hiện chúng từ đâu ra chưa? - Griggs hỏi.

- Chúng tôi thấy một đám nhỏ trong ngăn để cá cóc. Nhưng nó không có vẻ bị rò rỉ. - không đủ để tràn ra cả phòng.

- Nó có thể đến từ đâu khác nữa?

- Giờ chúng tôi đang kiểm tra phòng trưng bày và ngăn tủ. Chúng tôi quá bận bịu với việc lau dọn nên chưa có thời gian để xác định nguồn gốc của nó. Tôi không thể nhận dạng nó. Nó khiến tôi nhớ về trứng ếch. Những viên tròn màu xanh lá cây và dính. Anh nên nhìn thấy phi hành đoàn của tôi. - như thể họ là những bóng người trong phim Kẻ diệt ma. Rồi mắt Hewitt bị đổ như quỳ. Lạy trời, chúng tôi không dám nhìn nữa.

Mắt đổ như quỳ à? Emma quay về phía Griggs.

- Mắt Hewitt bị sao cơ? - Cô hỏi. - Tôi chưa nghe rõ.

Griggs đặt lại câu hỏi với tàu Discovery.

- Đó chỉ là hiện tượng xuất huyết màng cứng. - Kittredge trả lời. - theo O'Leary thì không có gì nghiêm trọng.

- Để tôi nói chuyện với Kittredge. - Emma giục.

- Cô nói đi!

- Bob, Emma đây. Sao Hewitt lại bị đổ mắt?

- Hôm qua, khi ngủ dậy cô ấy bị ho. Chúng tôi nghĩ là do vậy.

- Cô ấy có bị đau đầu hay đau bụng không?

- Một lúc trước cô ấy có kêu bị đau đầu. Chúng tôi thì bị mỏi cơ nhưng ở đây chúng tôi đang làm việc như điên ấy.

- Có chóng mặt hay buồn nôn không?

- Mercer bị đau bụng. Có chuyện gì thế?

- Kenichi cũng bị đổ màng mắt.

- Nhưng điều đó không quá nghiêm trọng. - Kittredge nói. - O'Leary đã nói vậy.

- Không, một loạt các triệu chứng khiến tôi lo lắng. - Emma nói. - Bệnh của Kenichi bắt đầu là nôn mửa, sau đó bị đổ mắt, đau bụng rồi đau đầu.

- Theo cô đây là một loại bệnh lây lan? Vậy tại sao cô không bị bệnh? Cô đã chăm sóc anh ấy mà.

Một câu hỏi rất hay. Cô không thể trả lời câu hỏi đó.

- Chúng ta đang nói về căn bệnh gì vậy? - Kittredge hỏi.

- Tôi không biết. Tôi chỉ biết Kenichi đã suy sụp chỉ trong vòng một ngày kể từ khi anh ấy xuất hiện triệu chứng. Các bạn phải xuất phát và trở về trái đất ngay bây giờ trước khi bất cứ ai trên tàu Discovery bị bệnh.

- Chúng tôi không thể làm được. Căn cứ Edwards vẫn bị mây bao phủ.

- Vậy thì hạ cánh tại khu Cát Trắng.

- Ngay lúc này đó không phải là một lựa chọn đúng đắn. Họ có vấn đề với một trong số các bộ phận điều khiển hàng không quan trọng. Mà này, chúng tôi đều ổn cả. Chúng tôi chỉ chờ cho đến khi thời tiết đẹp trở lại. Sẽ không quá hai mươi tư giờ đâu.

Emma nhìn Griggs.

- Tôi muốn nói chuyện với trung tâm Houston.

- Họ sẽ không cho phép về khu Cát Trắng chỉ vì mắt Hewitt bị đỏ.

- Nó có thể còn hơn bệnh đau mắt đỏ.

- Làm sao họ bị bệnh của Kenichi được? Họ không tiếp xúc với anh ấy.

Cái xác, cô nghĩ. Xác anh ấy ở trên tàu con thoi.

- Bob. - cô nói. - Tôi, Emma đây. Tôi muốn anh kiểm tra túi đựng xác.

- Gì cơ?

- Hãy kiểm tra túi đựng xác của Kenichi xem có rách không.

- Cô đã thấy chúng tôi đóng gói nó rất chặt rồi mà.

- Anh có chắc nó vẫn kín không?

- Thôi được. - Anh thở dài. - Tôi phải thừa nhận là chúng tôi vẫn chưa kiểm tra thi thể anh ấy từ lúc đưa lên tàu. Chúng tôi đã đóng tấm ván để không nhìn thấy anh ấy.

- Cái túi trông thế nào?

- Giờ tôi đang cố mở tấm ván. Có vẻ như nó bị mắc kẹt một chút, nhưng.... - Anh im bật rồi lẩm bẩm. - Lạy Chúa!

- Chuyện gì thế Bob?

- Chất dịch tràn ra từ chiếc túi.

- Gì cơ? Máu hay huyết thanh?

- Có một vết rách trên túi nhựa. Tôi thấy nó rỉ ra.

- Cái gì đang rỉ ra cơ chứ?

Cô nghe thấy nhiều giọng nói phía sau. Đó là những tiếng kêu thất thanh vì ghê tởm và có tiếng ai đó nôn ọe.

- Đóng nó lại. Đóng nó lại. - Emma nói nhưng họ không trả lời.

Jill Hewitt nói.

- Cơ thể anh ấy như một đám nhầy. Như thể anh ấy...đang rửa ra. Chúng tôi đã thấy chuyện gì đã xảy ra với nó.

- Không. - Emma hét lên. - tàu Discovery, đừng mở cái túi!

Cô thở phào khi nghe thấy Kittredge trả lời.

- Roger, Wastson, O'Leary đã đóng nó lại. Chúng tôi sẽ không để chất dịch đó... rỉ ra... nữa đâu.

- Có lẽ chúng ta nên ném cái xác đi. - Jill nói.

- Không. - Kittredge trả lời. - Họ muốn khám nghiệm nó.

- Đó là loại dung dịch gì vậy? - Emma hỏi. - Bob, hãy trả lời tôi!

Anh im lặng rồi nói.

- Tôi không biết. Nhưng dù nó là gì thì tôi nghĩ nó không lây lan vì tất cả chúng tôi đều tiếp xúc với nó rồi.

Mười ba cân toàn thịt và lông. Đó là con mèo Humphrey, nó đang cào như điên như đại trên ngực Jack. Con mèo đang cố giết mình, Jack nghĩ và nhìn thẳng vào cặp mắt gian xảo màu xanh lục của con Humphrey. Anh đã ngủ quên trên ghế và anh biết điều tiếp theo là một đồng lông mèo sẽ chui vào lồng ngực anh và chặn không khí tràn vào ngực anh.

Con Humphrey gầm gừ rồi ấn ngáp móng vuốt vào ngực Jack.

Jack hét lên rồi gạt mạnh nó ra. Humphrey tiếp đất bằng cả bốn chân với cú nhảy chậm rãi.

- Đi mà bắt chuột đi! - Jack lầm bầm và quay đi ngủ tiếp nhưng không được. Con Humphrey gào lên đòi ăn. Lại thế rồi! Jack ngáp dài, lôi mình dậy khỏi ghế và đi vào bếp. Khi vừa mở tủ chạn bát, chỗ để đồ ăn cho mèo thì con Humphrey bắt đầu gào to hơn. Jack đổ món Little Friskies đầy bát và đứng đó cảm ghét nhìn kẻ thù của mình nhai ngấu nghiến. Anh đã thức suốt đêm, điều khiển bằng điều khiển của bác sĩ tại phòng điều hành của Trạm vũ trụ. Sau đó anh về nhà, ngồi lên ghế dài và xem lại các báo cáo về Hệ thống hỗ trợ sự sống và điều khiển môi trường của Trạm vũ trụ quốc tế. Anh đã trở lại cuộc chơi và lại thấy hào hứng như xưa. Thậm chí anh còn thấy dễ chịu khi được tham gia vào việc huấn luyện đến gần người ra khi làm giám đốc phòng điều hành. Nhưng cuối cùng anh đã kiệt sức. Anh ngủ quên vào tầm trưa và quanh anh là những đồng tài liệu hướng dẫn bay.

Bát của con Humphrey đã vơi đi một nửa. Thật khó tin!

Khi Jack quay đi định rời khỏi bếp thì điện thoại reo.

Đó là Todd Cutler.

- Chúng tôi đang tập hợp nhân sự thuộc bộ phận y tế để tiếp đón tàu Discovery tại khu Cát Trắng. - Anh nói. - Máy bay sẽ rời Ellington trong mười phút nữa.

- Sao lại là khu Cát Trắng? Tôi cứ nghĩ là tàu Discovery sẽ đợi cho đến khi căn cứ Edwards sáng sủa lại.

- Chúng tôi gặp sự cố về sức khỏe trên tàu nên không thể chờ cho đến khi trời đẹp trở lại. Họ sẽ tách ra trong một giờ nữa. Đã có kế hoạch cho việc phòng sự lây lan.

- Lây lan gì?

- Vẫn chưa xác định được. Chúng tôi đang xử lý nó an toàn. Anh đi cùng chúng tôi chứ?

- Có chứ, tôi đi cùng các anh. - Jack nói không chút chần chừ.

- Vậy thì anh đi ngay đi nếu không muốn lỡ chuyến bay.

- Chờ đã! Nạn nhân là ai thế? Ai bị bệnh?

- Tất cả đều bị. - Cutler nói. - Cả phi hành đoàn.

13. Chương 13

MƯỜI BA

Một căn bệnh lây lan. Tàu rời trạm khẩn cấp. Chúng ta đang đối mặt với việc gì đây?

Gió thổi cuốn tung đám bụi khi Jack đi qua đường trải đá dăm đến chỗ đợi máy bay trực thăng. Anh nheo mắt vì những bụi đá, bước lên những bậc thang và chui vào máy bay. Đó là chiếc máy bay của hãng Gulfstream IV chứa được mười lăm hành khách. Đây là một trong số những phương tiện rất cứng cáp và vững chắc được NASA dùng để đưa đón nhân viên qua lại giữa các trung tâm hoạt động rộng lớn của hãng, đã có gần chục người trên máy bay, trong đó có mấy y tá và bác sĩ thuộc Phòng y tế điều hành bay. Vài người trong số họ vẫy tay chào Jack.

- Chúng ta phải đi thôi, thưa các vị. - viên phi công nói. - Đóng khóa an toàn ngay!

Jack ngồi cạnh cửa sổ, gần đầu trước máy bay.

Roy Bloomfeld là người cuối cùng lên máy bay. Mái tóc đỏ rực của anh cứng lại vì gió. Khi Bloomfeld vừa ngồi xuống thì người đồng lái đóng sập cửa vào.

- Todd không đến à? - Jack hỏi.

- Anh ấy đang phụ trách bảng điều khiển lúc hạ cánh. Có vẻ như chúng ta là một đội quân cấp tốc.

Máy bay bắt đầu di chuyển đến đường bay. Họ không để phí chút thời gian nào, chuyển bay đến khu Cát Trắng sẽ mất một tiếng rưỡi.

- Anh biết có chuyện gì không? - Jack lo lắng hỏi. - Tôi chẳng biết chuyện gì cả.

- Tôi được thông báo ngắn gọn. Anh có biết đã có một chất rò rỉ trên tàu Discovery hôm qua không? Chất lỏng mà họ đã cố xác định ấy? Hóa ra đó là những chất lỏng thoát ra từ cái túi đựng xác Kenichi.

- Túi đó đã được buộc chặt rồi cơ mà. Sao nó rỉ ra được?

- Túi nhựa bị rách. Phi hành đoàn nói dường như phần bên trong đã bị áp lực. Quá trình phân hóa quá nhanh nào đó đang xảy ra.

- Kittredge miêu tả chất lỏng đó có màu xanh lá cây và có mùi như cá. Điều đó nghe không giống với mùi một xác chết bị phân hủy.

- Tất cả chúng tôi đều phân vân. Cái túi đã được đóng chặt lại. Chúng ta phải chờ đến khi họ hạ cánh mới biết có chuyện gì xảy ra trong đó. Đây là lần đầu tiên chúng ta xử lý những gì còn lại của một con người trong môi trường trọng lực siêu nhỏ. Có thể quá trình phân hủy đã xảy ra điều gì đó khác thường. Có thể các vi khuẩn kỵ khí đã chết và đó là lý do tại sao nó không phát ra mùi khó chịu.

- Phi hành đoàn sao rồi?

- Cả Hewitt và Kittredge đều bị đau đầu khủng khiếp. Giờ Mercer bị nôn mửa nhiều và O'Leary bị đau bụng. Chúng tôi không chắc việc đó có phải do tâm lý không. Chắc chắn sẽ có phản ứng về mặt tâm lý khi người ta nuốt một phần của đồng nghiệp đang phân hủy vào trong bụng.

Các yếu tố tâm lý chắc chắn là một vấn đề phức tạp. Bất cứ khi nào có tình trạng ngộ độc thức ăn thì thực tế một nửa trong số các bệnh nhân không bị ảnh hưởng gì. Những lời đồn có sức mạnh đến mức nó có thể khiến người ta nôn mửa như bị ngộ độc thật.

- Họ đã phải hoãn việc tách tàu. Khu Cát Trắng cũng có vấn đề. - một trong số các khu điều khiển hàng không quan trọng của họ đã phát đi các tín hiệu sai lệch. Họ cần mấy tiếng nữa mới phục hồi và khiến nó hoạt động bình thường trở lại.

Khu điều khiển hàng không quan trọng là một chuỗi các trạm thu phát trên mặt đất truyền cho tàu vũ trụ các thông tin cập nhật về hàng không mới nhất. Một tín hiệu không rõ từ khu điều khiển hàng không quan trọng có thể khiến tàu chệch hoàn toàn đường đi.

- Giờ thì họ quyết định không thể chờ được nữa. - Bloomfield nói. - Trong nửa giờ qua, cả phi hành đoàn đã bị bệnh nặng hơn. Cả Kittredge và Hewitt đều bị đổ mắt. Đó chính là điều đã xảy ra đầu tiên với Hirai.

Máy bay bắt đầu chuyển bánh để cất cánh. Tai họ ù ù tiếng gầm của động cơ và mặt đất lùi lại phía dưới.

Jack hét lên át âm thanh đó.

- Còn Trạm vũ trụ quốc tế thì sao? Có ai trên đó bị ốm không?

- Không. Họ vẫn đóng cửa giữa hai tàu để tránh chất lỏng lan ra.

- Vậy là nó đã bị chặn lại trong tàu Discovery.

- Đến giờ là như vậy.

Emma vẫn ổn, anh nghĩ và thở phào nhẹ nhõm. Emma được an toàn. Nhưng nếu một loại bệnh lây lan đã được đưa lên tàu Discovery khi chuyển thi thể của Hirai lên đó thì tại sao các phi hành gia trên trạm lại không bị lây bệnh?

- Tàu con thoi thể nào rồi? - Jack hỏi.

- Giờ họ đang tách tàu. Đốt cháy mục tiêu sẽ mất khoảng bốn mươi lăm phút và việc hạ cánh dự kiến sẽ vào lúc năm giờ chiều.

Điều đó khiến đội dưới mặt đất không có nhiều thời gian chuẩn bị. Anh nhìn những đám mây bị họ xuyên qua vào một khu vực đầy nắng. Mọi thứ đang bất lợi cho chúng ta, anh nghĩ. Hạ cánh khẩn cấp. Hệ thống định vị hàng không bị hỏng. Một phi hành đoàn bị bệnh.

Và tất cả những điều đó sẽ không đi đến đâu cả.

Đầu Jill Hewitt rất đau, mắt cô đau đến nỗi hầu như cô không thể tập trung vào danh sách những việc cần làm khi tách tàu. Chỉ trong một giờ qua, sự đau đớn đã luân lách vào mọi thứ cơ trong cơ thể cô và giờ cô có cảm giác những cục lờm chờm đang bò khắp lưng và đùi. Cả hai bên mắt cô đã biến hết thành màu đỏ và hai mắt của Kittredge cũng vậy. Cả hai mắt anh trông như những túi máu giống hệt nhau, rục lên và đỏ au. Anh cũng đau đớn, cô nhận thấy điều đó trong dáng đi của anh, anh quay đầu chậm và từ từ. Cả hai đều đau đớn. Nhưng không ai dám tiêm mũi thuốc mê. Việc tách tàu và hạ cánh đòi hỏi phải cảnh giác cao độ và họ không thể liều lĩnh để bỏ lỡ bất cứ một hình ảnh nhỏ nhất của việc đó.

Hãy đưa chúng tôi về. Hãy đưa chúng tôi về! Đó là một nỗi ám ảnh cứ bám mãi trong đầu Jill khi cô cố gắng làm nhiệm vụ, khi mồ hôi thấm đẫm áo và sự đau đớn khiến cô mất tập trung.

Họ đang làm việc gấp để nhanh chóng duyệt qua toàn bộ danh sách những việc cần làm. Cô đã cắm chiếc máy tính IBM Think Pad vào cổng dữ liệu bằng điều khiển, khởi động và mở chương trình Gập gờ và hoạt động tầm gần.

- Không có dòng dữ liệu nào. - cô nói.

- Sao?

- Cổng nối này chắc chắn đã bị chất lỏng đó làm hỏng. Tôi sẽ thử máy tính tại khoang giữa. - cô rút dây cáp. Mỗi đốt xương trên khuôn mặt cô đang kêu gào vì đau đớn khi cô đi qua khu kết nối các khoang và mang theo chiếc máy tính Think Pad. Mắt cô đang đập mạnh đến nỗi dường như chúng sắp nổ tung và nhảy ra khỏi hốc mắt. Khi xuống đến khoang giữa, cô thấy Mercer đã mặc bộ quần áo khi cất cánh và đã buộc mình vào ghế. Anh bất tỉnh. - có lẽ là do liều thuốc mê. O'Leary cũng đã vào vị trí, vẫn còn tỉnh táo nhưng có vẻ kinh ngạc khi Jill bay ngang qua khoang giữa, đến cổng dữ liệu của khoang giữa và cắm máy tính.

Vẫn không có các dòng dữ liệu.

- Chết tiệt!

Giờ cô cố gắng tập trung và quay trở lại khoang lái.

- Không may à? - Kittredge hỏi.

- Tôi sẽ thay cáp nguồn và thử lại cổng này. - Giờ đầu cô đập mạnh đến nỗi nước mắt chảy ra. Cô nghiêng rằng, lôi cáp ra, thay một cái mới, khởi động lại. Từ chương trình Windows, cô mở chương trình Trở về và hoạt động ở tầm gần.

Biểu tượng của chương trình Trở về và hoạt động ở tầm gần hiện trên màn hình.

Môi trên của cô vã mồ hôi khi cô bắt đầu đánh máy thời gian cần thiết để thực hiện nhiệm vụ. Ngày, giờ, phút, giây. Những ngón tay của cô không còn tuân theo sự điều khiển của não. Chúng run rẩy và vụng về. Cô phải cố gắng lắm mới sửa lại đúng các con số. Cuối cùng, cô chọn mục “Lựa chọn chương trình” rồi ấn “OK”.

- Chương trình Trở về và hoạt động ở tầm gần đã được kích hoạt. - cô thở phào nói. - Sẵn sàng xử lý dữ liệu.

Kittredge nói.

- Chỉ huy, chúng tôi đã sẵn sàng tách tàu.

- Chờ đã, tàu Discovery!

Việc chờ đợi kéo dài quá lâu. Jill nhìn xuống những ngón tay mình và thấy chúng bắt đầu co lại, những đám cơ trên cẳng tay cứ cuộn lên như có hàng nghìn con sâu dưới da, như thể có một sinh vật sống nào đó đang luồn lách trong những thớ thịt. Cô cố giữ cho hai tay bình thường nhưng các ngón tay co thắt lại như bị điện giật. Hãy đưa chúng tôi về trong lúc chúng tôi còn điều khiển được con chim khổng lồ này!

- Discovery! - Chỉ huy nói. - Các bạn sẵn sàng tách tàu.

- Rồi! Bộ phận lái tự động đã hạ xuống mức Z. Chuẩn bị tách tàu. - Kittredge nhẹ nhõm nhìn Jill. - Giờ chúng ta sẽ đưa thứ quái quỷ này về nhà. - Anh lẩm bẩm và nắm cần điều khiển.

Giám đốc điều hành bay Randy Carpenter đứng như bức tượng thần Colossus. Mắt anh dán chặt vào màn hình. Bộ não một kỹ sư của anh bình thần quan sát những dòng dữ liệu chạy trên màn hình và nghe những cuộc nói chuyện. Như mọi khi, Carpenter đang nghĩ trước vài bước. Bộ đồ tàu hiện đang được rút dần áp lực. Các khớp nối giữa tàu con thoi và Trạm vũ trụ sẽ mở ra. Các lò xo trong hệ thống tách tàu sẽ nhẹ nhàng đẩy hai con tàu ra xa nhau và làm chúng trôi về hai phía khác nhau. Chỉ lúc nào cả hai tàu đã tách ra thì hệ thống điều khiển theo phản xạ của tàu Discovery mới được kích hoạt để lái tàu về trái đất. Mọi việc có thể bị rắc rối ở bất cứ công đoạn nào của một chuỗi các sự kiện nhỏ đó. Nhưng đối với mỗi thất bại có thể xảy ra, Carpenter đã có một kế hoạch dự phòng. Nếu các khóa không mở ra, họ sẽ đốt các đầu điện hoạt động theo cơ chế pháo hoa để đốt cháy các mối hàn giữ các khóa. Nếu điều đó cũng thất bại thì hai thành viên trên Trạm vũ trụ quốc tế sẽ đi bộ bên ngoài trạm để tháo các mối hàn theo cách thủ công. Họ có những kế hoạch hỗ trợ cho những kế hoạch dự phòng khác, có sự chuẩn bị trước cho mọi sự cố có thể xảy ra.

Ít nhất thì họ cũng đoán trước được mọi sự cố có thể xảy ra. Điều Carpenter lo sợ là một trục trặc mà không ai nghĩ đến. Và giờ anh hỏi mình câu hỏi mà anh luôn đặt ra trước khi bắt đầu một khâu mới trong nhiệm vụ bay: Chúng ta đã không tính đến điều gì?

- Hệ thống ghép tàu đã tắt. - Anh nghe thấy Kittredge thông báo. - Các khóa đã mở. Giờ chúng tôi đang trôi tự do.

Viên điều hành bay bên cạnh Carpenter giờ nắm đấm thể hiện sự thành công.

Carpenter nghĩ tiếp về việc hạ cánh. Thời tiết tại khu Cát Trắng đang ổn định, gió thổi cấp mười lăm. Hệ thống truyền tín hiệu hàng không sẽ được phục hồi và hoạt động kịp lúc cho tàu hạ cánh. Đội trên mặt đất lúc này đang trên đường đến đó. Anh không thấy có biến cố nào mới nhưng anh biết một rắc rối nào đó đang lẩn quất đâu đây.

Trên Trạm vũ trụ quốc tế, Emma và các bạn cùng đoàn đang quan sát và chờ đợi. Toàn bộ hoạt động nghiên cứu đang tạm ngưng. Họ đều tập trung hết tại mái vòm ở nút số 1 để nhìn con tàu khổng lồ đang tách ra. Griggs cũng đang quan sát việc đó trên máy tính IBM Think Pad. Nó hiển thị cùng một chương trình hiện đang được chiếu trong phòng điều hành của trung tâm Houston.

Qua các cửa sổ ở khu mái vòm. Emma thấy tàu Discovery bắt đầu trôi xa và cô thở phào nhẹ nhõm. Giờ con tàu đã trôi tự do và trên đường về nhà.

Nhân viên y tế O'Leary lơ lửng khi còn đang ngủ vì thuốc mê. Anh đã tự tiêm năm mươi miligram thuốc mê Demerol vào cánh tay, chỉ vừa đủ để giảm đau, để anh có thể buộc Mercer lại và chuẩn bị khoang để chui vào. Chỉ một liều nhỏ đó cũng đủ khiến các quá trình hoạt động của não anh bị ngưng trệ.

Anh ngồi và buộc mình vào ghế trong khoang giữa. Căn phòng dường như đang lơ lửng và biến mất như thể anh đang quan sát nó dưới nước. Ánh sáng làm anh đau mắt nên anh nhắm mắt lại. Một lúc trước đó, anh đã nghĩ anh nhìn thấy Jill Hewitt bay qua, mang theo chiếc máy tính Think Pad. Giờ cô ấy đi rồi nhưng anh vẫn nghe thấy giọng nói căng thẳng của cô trên bộ đàm, cùng giọng nói của Kittredge và chỉ huy. Họ đã tách khỏi bệ.

Ngay cả khi tâm trí không còn rõ rệt, anh vẫn có cảm giác bất lực và xấu hổ khi anh bị buộc trong ghế như một kẻ tàn tật trong khi các bạn cùng đoàn đang trên khoang lái và làm việc vất vả để tất cả đều được trở về. Lòng tự trọng khiến anh đấu tranh chống lại cơn buồn ngủ dễ chịu và anh nhìn chăm chăm vào ánh sáng mạnh trong khoang giữa. Anh cảm thấy các dây buộc tháo ra và chúng trôi tự do, anh trôi ra khỏi chỗ ngồi. Khoang giữa bắt đầu trôi quay tròn và anh nhắm mắt để ngăn một cơn buồn nôn khác. Hãy đấu tranh với nó, anh nghĩ. Lý trí thắng mọi rắc rối. Mình sẽ luôn là người có dạ dày sắt. Nhưng anh không sao mở mắt được để ngăn không cho mình trôi nổi trong căn phòng.

Cho tới khi anh nghe thấy một âm thanh. Đó là tiếng cọt két. Nó gần đến nỗi anh cứ nghe đó chắc chắn là Mercer đang quấy rầy giấc ngủ của anh. O'Leary quay về chỗ có tiếng động. - và thấy không phải là anh đang đối diện với Mercer. Anh đang nhìn chiếc túi đựng thi thể của Kenichi Hirai.

Nó đang phồng lên, đang nở to ra.

Mắt mình, anh nghĩ. Chúng đang giãn mình.

Anh nháy mắt, cố tập trung. Cái túi đựng xác vẫn đang phồng lên, phần nhựa đang căng lên ở chỗ bụng nạn nhân. Mấy giờ trước đó, họ đã gắn lại chỗ thủng nên bây giờ chắc chắn áp lực bên trong lại tăng lên.

Anh đi lại như trong mơ và bay ngang chỗ ngủ. Anh đặt tay vào cái túi đựng xác đang phồng to.

Anh rũ hết mọi sợ hãi. Trong một giây phút ngắn ngủi chạm vào nó, anh cảm thấy nó đang phồng lên, xẹp xuống, rồi lại phồng lên.

Cái xác đang co giãn.

Mồ hôi lấm tấm trên môi, Jill Hewitt nhìn qua ổ cửa sổ phía trên khi tàu Discovery được mở khóa và tách khỏi bệ Trạm vũ trụ quốc tế. Khoảng cách giữa họ ngày càng lớn. Cô nhìn nhanh những dòng dữ liệu chạy ngang màn hình. Tách ba mươi centimet, sáu mươi centimet. Mình đang về nhà. Cơn đau đón lại đột ngột cuộn lên đầu cô. Nó tra tấn cô mạnh đến nỗi cô bắt đầu cảm thấy mình sắp ngất. Cô cố chống lại nó, cố giữ sự tỉnh táo với thái độ kiên quyết của một con hổ dữ.

- Hệ thống gắn bệ với tàu đã tắt. - cô nói, răng nghiến chặt.

Kittredge trả lời.

- Hãy chuyển sang hệ thống điều khiển theo phản xạ, ở mức thấp nhất Z.

Khi sử dụng các bộ phận đẩy của hệ thống điều khiển theo phản xạ, giờ Kittredge có thể lái cho tàu ra xa Trạm vũ trụ quốc tế và di chuyển tới một điểm cách trạm chín trăm mười lăm mét. Ở điểm đó, các tàu khác nhau của họ sẽ tự động kéo chúng ra xa nhau.

Jill nghe thấy tiếng ầm ầm của các động cơ bị đốt cháy và cảm thấy con tàu rung chuyển mạnh khi Kittredge đang từ từ chuyển sang thanh gạt R tại bảng điều khiển. Tay anh run rẩy, mặt anh căng thẳng vì đang cố kiểm soát tay lái. Anh, chứ không phải chiếc máy tính đang điều khiển con tàu. Chỉ cần bánh lái lạng đi một chút thôi thì toàn bộ con tàu sẽ bị lật nghiêng sang bên.

Đã cách một phẩy năm mét. Giờ họ đã qua giai đoạn tách tàu quan trọng và ngày càng đi xa hơn khỏi Trạm vũ trụ.

Jill bắt đầu nghỉ ngơi.

Rồi cô nghe thấy một tiếng thét lớn ở khoang giữa. Một tiếng thét sợ hãi và kinh hoàng. Đó là O'Leary.

Cô quay lại vừa lúc một núi những mảnh xác người bay vọt vào khoang lái và nổ tung ngay trước mắt cô.

Kittredge đang ngồi cạnh chỗ thông giữa các khoang nên chịu áp lực nổ, bị đánh văng ra khỏi cần điều khiển. Jill lộn lại phía sau, tai nghe của cô văng ra. Toàn bộ cơ thể cô dính đầy những mảnh vụn bốc mùi hôi thối toàn ruột, da và các mớ tóc đen vẫn bám vào hộp sọ. Tóc của Kenichi. Cô nghe thấy tiếng phụt của động cơ đẩy, dường như con tàu đang chao đảo. Một đồng toàn các bộ phận cơ thể người quăn vào nhau đang trôi nổi khắp buồng lái. Một đám thiên hà trong cơn ác mộng quay vòng. Lơ lửng trong không trung là những đám túi nhựa, lục phủ ngũ tạng bắn tung tóe và những đám nước màu xanh lá cây kỳ dị. Một đám chất đó trông như chùm nho bay ngang qua rồi bắn tung tóe vào bức tường gần đó.

Khi những giọt nước đó va chạm và tiếp xúc với bề mặt phẳng trong môi trường trọng lực siêu nhỏ, chúng hơi run rẩy vì lực va chạm rồi đứng im. Các chất này không ngừng di chuyển.

Cô kinh hãi nhìn những giọt nước xuất hiện ngày càng nhiều như những gợn sóng làm xao động bề mặt. Rồi sau đó cô mới thấy được bao bọc sâu trong đám chất nhầy đó là một lõi màu đen, một thứ gì đó đang chuyển động. Nó oằn lên như ấu trùng muỗi.

Đột nhiên, một hình ảnh khác kinh hoàng hơn đập vào mắt cô. Cô ngược lên nhìn ô cửa sổ trên khoang lái và nhìn thấy trạm không gian đang ngày càng to dần lên trước mắt họ. Nó lại gần đến nỗi cô gần như có thể thấy những chiếc đỉnh tán trên giàn năng lượng mặt trời.

- Sắp va chạm! - Griggs hét lên trên điện đàm liên lạc trong vũ trụ. - Tàu Discovery, các bạn sắp đâm vào chúng tôi rồi!

Không ai trả lời.

- Tàu Discovery! Hãy chuyển hướng!

Emma sợ hãi nhìn thảm họa đang tiến về phía họ. Qua cửa sổ quan sát tại mái vòm của Trạm vũ trụ, cô thấy tàu con thoi đang đột ngột tăng tốc và rẽ sang bên trái. Cô thấy cánh tàu hình tam giác của tàu Discovery đang đâm sầm về phía họ và tốc độ của nó đủ để chém đứt thân tàu bằng nhôm của Trạm vũ trụ. Khi vụ va chạm sắp xảy ra, cô thấy cái chết đang cận kề.

Các cột khói từ động cơ tên lửa bị kích hoạt đột nhiên phụt ra từ bộ phận đẩy của hệ thống điều khiển tự động phía trước tàu con thoi. Tàu Discovery bắt đầu lao vọt xuống dưới, lấy lại đà, cánh trái của tàu đột ngột lao về phía trước nhưng không đủ nhanh để làm vỡ hết giàn thu nhiệt mặt trời của Trạm vũ trụ. Cô thấy tim mình ngừng đập.

Cô nghe thấy Luther thì thào.

- Lạy Chúa!

- Phương tiện di dời khẩn cấp! - Griggs hoảng loạn hét lên. - Tất cả đến phương tiện di dời khẩn cấp!

Tay chân họ khua loạn lên trong không trung, bàn chân bay tứ tung khi phi hành đoàn nháo nhào di chuyển về nút có phương tiện khẩn cấp. Nicolai và Luther là những người đi qua cửa đầu tiên vào phòng sinh hoạt. Emma vừa nắm được tay cầm của cửa thì nghe thấy tiếng kim khí va vào nhau, tiếng nhôm bị vụn kêu ken két và nó bị biến dạng khi hai vật thể khổng lồ va vào nhau.

Trạm vũ trụ rung chuyển dữ dội. Và đúng lúc đó cô chỉ kịp nhìn thấy các bức vách của nút số 1 bong ra, chiếc máy tính hiệu Think Pad của Griggs lộn nhào trong không trung và khuôn mặt sợ hãi của Diana ướm đầm mồ hôi.

Những bóng đèn nhấp nháy rồi tắt hẳn. Trong bóng tối, bóng đèn cảnh báo màu đỏ cứ tắt rồi lại bật.

Một tiếng còi rợn người rú lên.

14. Chương 14

MƯỜI BỐN

Giám đốc điều hành bay Randy Carpenter đang nhìn cảnh tượng chết chóc trên màn hình.

Khi tàu con thoi va chạm mạnh, ông cảm thấy cú đâm đó như đánh trực tiếp vào thái dương. Và ông đã phải đưa tay lên ôm ngực.

Trong vài giây sau đó, phòng điều hành bay im lặng hoàn toàn. Những khuôn mặt thất thần nhìn chăm chăm lên bức tường đối diện. Trên màn hình trung tâm là bản đồ thể giới với đường đi lệch hẳn của tàu con thoi. Bên phải là màn hình chiếu chương trình điều khiển tàu trở về và hoạt động ở tầm gần đã chết đứng, tàu Discovery và Trạm vũ trụ quốc tế chỉ còn là những đoạn dây điện loằng ngoằng. Con tàu giờ đã bị bóp méo thành một thứ đồ chơi méo mó dưới bóng của Trạm vũ trụ. Carpenter thấy phổi mình giãn nở ra. Và anh sợ hãi nhận ra rằng từ này đến giờ anh đã không thở.

Phòng điều hành bay lập tức hỗn loạn lên.

- Giám đốc, chúng tôi không nhận được đường truyền âm thanh nữa. - Anh nghe thấy viên chỉ huy điện đàm nói. - Tàu Discovery không trả lời.
- Giám đốc, chúng tôi vẫn đang nhận được các tín hiệu thông tin từ tàu...
- Giám đốc, áp suất trong khoang tàu không giảm. Không có dấu hiệu ô-xi bị rò rỉ.
- Trạm vũ trụ thì sao? - Carpenter hỏi. - Chúng ta có nhận được tín tức từ họ không?
- Phòng điều khiển phương tiện đặc biệt đang cố gắng liên lạc với họ. Áp lực trên tàu đang giảm...
- Đến mức bao nhiêu?
- Xuống bảy trăm mười... sáu trăm chín mươi. Tệ thật! Họ đang bị mất áp lực quá nhanh.

Một lỗ thủng lớn trên thân tàu, Carpenter nghĩ. Nhưng đó không phải là vấn đề thuộc quyền giải quyết của anh, nó thuộc về bộ phận điều khiển phương tiện đặc biệt nằm ở cuối đại sảnh.

Bỗng có giọng nói của kỹ sư phụ trách các hệ thống đẩy tên lửa trong bộ đàm.

- Giám đốc, tôi đang nhận được dấu hiệu khởi động hệ thống hoạt động tự động, F2U, F3U và F1U. Ai đó đang làm việc tại các bảng điều khiển trên tàu con thoi.

Đầu Carpenter nghiêng hẳn về bên có giọng nói đó. Màn hình của hệ thống trở về trái đất và hoạt động ở tầm gần vẫn bị khóa và không hoạt động, không có hình ảnh mới nào hiện lên. Nhưng các báo cáo về hệ thống đẩy tên lửa cho anh thấy các tên lửa định hướng bay cho tàu Discovery vừa được kích hoạt. Việc đó không phải do việc tháo nhiên liệu tình cờ, phi hành đoàn trên tàu đang cố lái con tàu tránh xa Trạm vũ trụ quốc tế. Nhưng họ không có bất cứ đường truyền bằng tín hiệu sóng radio nào nên không thể xác nhận tình hình của phi hành đoàn trên tàu con thoi. Họ không thể chắc chắn rằng cả phi hành đoàn còn sống sót.

Đây là tình huống tồi tệ nhất và cũng là tình huống khiến ông lo sợ nhất. Một phi hành đoàn đã chết hết trên một chiếc tàu con thoi đang bay quanh quỹ đạo. Mặc dù trung tâm điều khiển Houston có thể điều khiển mọi đường bay của tàu con thoi bằng các mệnh lệnh dưới mặt đất nhưng họ không thể đưa tàu về nhà nếu không có sự trợ giúp của phi hành đoàn. Sẽ cần một người còn sống để chỉnh các cần gạt khi hệ thống di chuyển tàu con thoi đốt cháy để thoát khỏi quỹ đạo. Cần một bàn tay con người để thực hiện việc thăm dò các dữ liệu hàng không, để hạ tay lái khi tiếp đất. Nếu không có bất cứ ai để thực hiện các công việc này thì tàu Discovery sẽ mãi bay trên quỹ đạo, là một con tàu ma lặng lẽ bay quanh trái đất cho đến khi quỹ đạo của nó thu hẹp dần theo từng tháng kể từ giờ phút này. Nó sẽ rơi xuống trái đất như một vệt lửa. Cơ ác mộng đó vụt qua trong đầu Carpenter khi mỗi giây trôi qua, khi sự rối loạn đang ngày càng lớn dần và vây lấy ông cũng như phòng điều hành bay. Giờ ông không thể nào nghĩ về Trạm vũ trụ được, phi hành đoàn trên đó có thể đang đau đớn cùng cực khi cái chết vì thiếu áp lực đang đến gần. Ông dồn hết tâm trí vào tàu con thoi Discovery. Cơ hội sống sót của phi hành đoàn của ông ngày càng bị đe dọa khi mỗi giây trôi qua.

Rồi đột nhiên họ nghe thấy một giọng nói yếu ớt và đứt quãng.

- Trung tâm, tàu Discovery đây. Houston, Houston!

- Đó là Hewitt! - chỉ huy liên lạc nói. - Nói tiếp đi, Discovery!

- ... trực trực ở bộ phận chính... không thể tránh được cú va chạm. Cấu trúc tàu bị thiệt hại không đáng kể...

- Discovery, chúng tôi cần quan sát Trạm vũ trụ quốc tế.

- Không thể sử dụng máy quay Ku được. - dây điện đóng đã mất...

- Cô biết mức độ thiệt hại của họ không?

- Cú va chạm làm gãy mạng lưới thu nhiệt mặt trời của họ. Tôi nghĩ chúng tôi đã đâm một lỗ rất to vào thân tàu...

Carpenter thấy chóng mặt. Họ vẫn không nhận được tin tức gì từ phi hành đoàn trên Trạm vũ trụ quốc tế, không có lời xác nhận nào cho thấy họ còn sống.

- Phi hành đoàn của cô ra sao? - chỉ huy liên lạc hỏi.

- Tôi đang cố... ôi Chúa ơi... đầu tôi! - có tiếng khóc khe khẽ. Rồi cô nói. - Nó sống kìa!

- Không nghe rõ!

- Cái thứ chết tiệt đang bay xung quanh ấy. - chất lỏng từ cái túi đựng xác. Nó đang di chuyển quanh tôi. Nó ở bên trong cơ thể tôi. Tôi còn thấy nó di chuyển dưới da nữa. Nó sống đấy!

Carpenter thấy lạnh khắp sống lưng. Áo giáp. Một vết thương ở đầu. Họ đang mất cô ấy, mất đi cơ hội duy nhất để hạ cánh tàu con thoi còn nguyên vẹn.

- Giám đốc, chúng ta đã đến mục tiêu đốt cháy. - nhân viên điều khiển động lực học cảnh báo. - Chúng ta không thể để lỡ mất cơ hội này.

- Hãy ra lệnh cho cô ấy thoát khỏi quỹ đạo. - Carpenter hạ lệnh.

- Discovery. - chỉ huy liên lạc nói. - Cô sắp bỏ lỡ điểm đốt cháy nhiên liệu rồi!

Khi đó, mỗi giây dài bằng một phút và các thớ cơ trong Carpenter đều căng thẳng. Các dây thần kinh căng như dây đàn. Ông thở phào nhẹ nhõm khi cuối cùng cũng nghe thấy Hewitt đáp lại.

- Những người còn lại trong phi hành đoàn ở khoang giữa đã vào vị trí hạ cánh. Cả hai đều bất tỉnh. Tôi vừa buộc họ vào nhưng tôi không thể mặc quần áo cho Kittredge được.

- Hãy buộc anh ấy vào bộ quần áo khi lên tàu. - Carpenter nói. - Đừng để lỡ mục tiêu này. Hãy giúp tàu tiếp đất!

- Discovery, chúng tôi khuyên các bạn nên chuyển ngay sang khởi động bằng năng lượng chính.

Hãy buộc anh ấy vào ghế ngồi bên phải và cô sẽ thực hiện việc rời khỏi quỹ đạo.

Họ nghe thấy một tiếng thở dài mệt mỏi và đau đớn. Rồi Hewitt nói.

- Đầu tôi. - không thể tập trung được...

- Chúng tôi hiểu, Hewitt ạ! - giọng nói của Carpenter dịu lại gần như an ủi. - Nghe này, Jill! Chúng tôi đều biết giờ cô là người ngồi ở chỗ của chỉ huy. Chúng tôi biết cô đang đau đớn. Nhưng chúng tôi có thể hướng dẫn cô thực hiện hạ cánh tự động cho đến khi bánh tàu dừng lại. Chỉ cần cô ở lại với chúng tôi mà thôi.

Cô bật lên một tiếng khóc thút thít.

- Khởi động bằng động cơ chính đã hoàn tất. - cô thì thào. - Đang sử dụng bảng điều khiển 3-0-1. Hãy cho tôi biết thời gian chính xác, Houston.

- Chuẩn bị đốt cháy nhiên liệu để tách khỏi quỹ đạo. - Carpenter nói.

Chỉ huy liên lạc nhắc lại mệnh lệnh.

- Chuẩn bị đốt cháy liên liệu để tách khỏi quỹ đạo, Discovery! - và anh nói khẽ. - Giờ chúng ta sẽ cùng về nhà.

Trong bóng tối như địa ngục, Emma ôm chặt mình vì sự biến đổi đột ngột khi áp suất giảm. Cô biết chính xác việc gì sẽ xảy ra và cô sẽ chết như thế nào. Sẽ có tiếng không khí rít lên khi tràn vào thân tàu. Hai bên màng nhĩ của cô sẽ có những âm thanh lớp lớp. Sự đau đớn ngày càng tăng khi hai lá phổi của cô giãn nở và hai túi phổi sẽ nổ tung. Khi áp suất không khí giảm xuống đến mức chân không, nhiệt độ sôi của các chất lỏng cũng giảm cho đến khi nó chỉ bằng nhiệt độ đóng băng. Chỉ trong tích tắc, máu sẽ sôi lên. Tiếp đó, nó đóng lại thành đá trong các mạch máu.

Ánh đèn đỏ, tiếng còi rú xác nhận điều cô lo sợ nhất đã xảy ra. Đó là tình huống khẩn cấp số một. Thân tàu của họ bị đâm thủng và không khí đang tràn ra ngoài không gian.

Cô thấy tai mình có tiếng nổ lớp lớp. Phải di dời đi ngay!

Cô và Diana lao vào phòng sinh hoạt, bay qua căn phòng lơ lờ nhờ vào ánh sáng duy nhất của ánh đèn nhấp nháy màu đỏ của các bảng cảnh báo. Tiếng còi to đến mức mọi người phải hét lên mới nghe thấy nhau. Trong lúc hoảng loạn, Emma đâm sầm vào Luther. Anh đã kịp nắm lấy cô trước khi cô nảy bật ra hướng khác.

- Nicolai đã vào trong phương tiện di dời khẩn cấp. Tiếp theo là cô và Diana! - Anh hét lên.

- Chờ đã! Griggs đâu? - Diana hỏi.

- Hãy vào đi!

Emma quay lại. Trong ánh đèn cảnh báo màu đỏ chớp chồn hoa mắt, cô không thấy ai trong phòng sinh hoạt. Griggs đã không đi theo họ. Một đám sương mù kỳ lạ và dày đặc dường như đang lơ lửng khắp phòng nhưng không có luồng khí mạnh nào cuốn họ về chỗ thủng trên thân tàu.

Và mình không bị đau, cô đột nhiên nhận ra điều đó. Cô thấy tai bị đau nhưng không bị tức ngực, không có triệu chứng khi áp suất không khí bị giảm đột ngột.

Chúng ta có thể cứu trạm. Chúng ta còn thời gian để cách ly chỗ rò rỉ.

Cô làm một động tác lộn lại rất nhanh của vận động viên bơi lội, đạp chân vào tường và quay trở lại nút số một.

- Này, cô làm cái quái gì thế, Watson? - Luther hét lên.

- Đừng bỏ trạm!

Cô lao nhanh đến nỗi cô đâm sầm vào mép lối vào, khuỷu tay bị huých mạnh. Giờ mới bị đau nhưng không phải vì bị tụt áp suất không khí mà do sự vụng về ngớ ngẩn của cô. Cánh tay cô run rẩy khi cô lại đạp vào bức tường và phi vào nút số một.

Griggs không có ở đó nhưng cô thấy chiếc máy tính ThinkPad của anh đang vật vờ, một đầu vẫn được cắm điện. Họ chỉ còn mấy phút để làm việc, mấy phút trước khi não họ không còn hoạt động được nữa.

Chắc chắn anh ấy đã đi tìm chỗ thủng, cô nghĩ. Anh ấy muốn đóng khoang bị hỏng.

Cô lướt vào phòng thí nghiệm của Mỹ, qua đám sương mù trắng đặc. Đây là sương mù hay tầm nhìn của cô bị giảm do hiện tượng thiếu ô-xi, là một lời cảnh báo cho thấy cô sắp ngất? Cô đi trong bóng tối và thấy mất phương hướng khi những ánh đèn màu đỏ cứ chớp chồn như những máy thăm dò. Cô đâm vào một cánh cửa. Đầu óc sáng suốt của cô đang yếu dần và cô thấy mình ngày càng lóng ngóng. Cô lao qua cánh cửa mở, vào nút số hai.

Griggs có ở đó. Anh đang vật lộn để cắt đứt một đám dây cáp treo giữa phòng thí nghiệm NASDA của Nhật và các khoang của Châu Âu.

- Chỗ thủng ở khoang NASDA của Nhật. - Anh hét, át tiếng còi hú. - Nếu chúng ta có thể cắt các dây cáp khỏi cửa vào này và đóng nó lại thì chúng ta có thể cách ly khoang này.

Cô lướt về phía anh để giúp anh lôi đứt dây cáp. Nhưng cô nhận thấy không thể cắt đứt một trong các dây cáp đó được.

- Cái quái gì thế này? - toàn bộ các dây cáp dẫn qua các cánh cửa lẽ ra phải dễ dàng bị lôi đứt ra trong trường hợp khẩn cấp. Nhưng sợi cáp này rất bền. - điều đó trái với quy định an toàn. - Nó không có bộ phận tháo gấp. - cô hét lên.

- Lấy cho tôi con dao! Tôi sẽ cắt đứt nó!

Cô quay lại, lao vào phòng thí nghiệm của Mỹ. Một con dao. Con dao ở chỗ quái nào mới được chứ? Dưới ánh đèn đỏ nhấp nháy, cô nhìn thấy ngăn khóa đựng dụng cụ y học. Dao mổ. Cô giật mạnh ngăn kéo, thò vào khay dụng cụ và bay trở về nút số hai.

Griggs cầm lấy dao mổ và bắt đầu cưa đoạn dây cáp.

- Chúng tôi có thể giúp gì không? - Luther hét lên.

Emma quay lại thì thấy anh và cả Nicolai, Diana đang lơ lửng ở lối vào.

- Cái thứ quái quỷ này là của phòng thí nghiệm NASDA. - cô nói. - Chúng ta sẽ đóng khoang này lại.

Các tia lửa điện đột ngột phụt ra như pháo hoa. Griggs lùi lại, tránh xa dây cáp.

- Tệ thật! Sợi này có điện.

- Chúng ta phải cắt nó. - Emma nói.

- Đổ thêm dầu vào lửa à? Tôi không nghĩ vậy đâu.

- Vậy thì sao chúng ta cách ly khoang này được?

Luther hét.

- Quay lại! Quay lại phòng thí nghiệm! Chúng ta sẽ đóng toàn bộ nút này. Hãy cách ly phần cuối tàu!

Griggs nhìn dây điện tóe lửa. Anh không muốn đóng hẳn nút số hai vì làm như vậy nghĩa là hy sinh cả phòng thí nghiệm NASDA và của châu Âu. Chúng sẽ mất hết áp suất và không vào được. Điều đó nghĩa là hy sinh cổng hạ cánh của tàu con thoi dẫn đến nút số hai.

- Áp suất đang giảm, các bạn! - Diana hét lên khi nhìn vào chiếc máy đo áp suất cầm tay. - Chỉ còn sáu trăm hai mươi lăm milimet! Hãy kéo cánh cửa lại và đóng toàn bộ nút này!

Emma thấy mình thở gấp hơn và cổ hóp khí. Thiếu khí! Họ sẽ ngất hết nếu không hành động nhanh.

Cô kéo tay Griggs.

- Kéo lại! Đó là cách duy nhất để cứu trạm.

Anh miễn cưỡng gạt đầu và lui lại cùng Emma vào phòng thí nghiệm của Mỹ.

Luther cố đóng kéo cánh cửa nhưng anh không thể làm nó nhúc nhích. Giờ họ đã ở bên ngoài nút số hai, họ phải kéo chứ không phải đẩy để đóng cửa. Và họ đang chống lại lực đẩy không khí, một dòng khí đang hạ áp suất quá nhanh.

- Chúng ta phải bỏ nút này! - Luther hét lên. - Lui về nút số một và đóng cánh cửa tiếp theo!

- Không. - Griggs hét lên. - Tôi sẽ không để mất nút này!

- Griggs, chúng ta không có lựa chọn nào khác. Chúng ta phải đóng cánh cửa này.

- Vậy thì để tôi làm! - Griggs nắm tay cầm, cố hết sức kéo nó nhưng cánh cửa chỉ xê dịch vài phân. Anh bỏ tay ra khi đã kiệt sức.

- Anh sẽ giết chúng tôi chỉ để giữ cái khoang chết tiệt đó.

Nicolai đột nhiên hét lên một giải pháp.

- Mir! Hãy thêm khí vào chỗ thủng! - Anh bay vọt ra khỏi phòng thí nghiệm, đi về đầu cuối trạm thuộc bộ phận của Nga.

Mir. Mọi người hiểu ngay anh đang nói gì. Năm 1997, con tàu Progress đã va vào khoang Spektr của tàu Mir. Thân tàu bị thủng và con tàu Mir bắt đầu bị rò rỉ nguồn khí quý giá ra ngoài vũ trụ. Các phi hành gia Nga với nhiều năm kinh nghiệm trong các Trạm vũ trụ, có người đã sẵn sàng thực hiện biện pháp khẩn cấp: đó là cho thêm khí vào lỗ thủng. Họ cho thêm khí ô-xi vào khoang để tăng thêm áp suất. Điều đó không chỉ giúp họ có thêm thời gian hành động mà còn có thể tăng gra-di-en áp suất để họ có thể đóng cánh cửa.

Nicolai trở lại khoang, mang theo hai bình ô-xi. Anh nhanh chóng mở van hết cỡ. Trong tiếng còi rú, họ vẫn nghe thấy tiếng khí xì xì phun ra khỏi bình. Nicolai ném cả hai bình vào nút số hai. Cho thêm khí vào lỗ thủng. Họ đang tăng thêm áp lực ở bên kia cánh cửa.

Họ cũng đang đổ thêm khí ô-xi vào khoang có dây tích điện, Emma nghĩ khi cô nhớ ra các tia lửa điện. Nó có thể gây ra một vụ nổ.

- Nào. - Nicolai hét lên. - Cố đóng cánh cửa lại!

Cả Luther và Griggs đều nắm tay cầm và kéo hết sức. Họ không biết có phải do sự liều lĩnh tuyệt vọng của họ hay do các thùng ô-xi đã làm hạ áp suất gra-di-en ở cánh cửa hay không nhưng cánh cửa từ từ đóng lại.

Griggs khóa chặt nó lại.

Anh và Luther chỉ đứng yên lơ lửng một lúc. Cả hai đều kiệt sức nên không nói được gì. Rồi Griggs quay lại, mặt anh sáng lên vì mồ hôi óng ánh dưới ánh đèn nhấp nháy.

- Giờ thì hãy dẹp chỗ huyền não đó! - Anh hét lên.

Chiếc máy tính ThinkPad vẫn đang lơ lửng ở nút số một. Anh đi nhìn vào màn hình màu xanh, đánh nhanh một chuỗi các câu lệnh. Mọi người thấy nhẹ nhõm hẳn đi khi tiếng còi rú im bật. Đèn đỏ nhấp nháy cũng tắt, chỉ còn lại ánh sáng màu vàng trên các tấm biển cảnh thận và cảnh báo. Cuối cùng họ cũng có thể nói chuyện với nhau mà không cần hét lên.

- Áp suất đã trở về mức sáu trăm chín mươi và đang tăng. - Anh nói và cười sáng khoái. - Có vẻ như chúng ta lại có chỗ ở miễn phí rồi.

- Vậy tại sao vẫn báo động cấp ba? - Emma hỏi và chỉ ánh đèn màu vàng trên màn hình. Báo động cấp ba có nghĩa là có một trong ba khả năng: hoặc máy tính hướng dẫn hỗ trợ bị hỏng, hoặc một trong các con quay hồi chuyển không hoạt động hay họ đã mất đường truyền bằng sóng radio trên dải băng S với Trung tâm điều hành nhiệm vụ bay.

Griggs nhấn mấy phím.

- Đó là dải băng S. Chúng ta mất nó rồi. Tàu Discovery chắc chắn đã đâm trúng mạng thu năng lượng mặt trời P-1 và làm gãy cả cần thu sóng đài. Có vẻ như họ cũng đâm gãy các cổng thu nhiệt mặt trời của chúng ta. Chúng ta đã mất khoang có quang điện thuộc lớp chặn. Đó là lý do mất điện.

. - Houston chắc chắn đang loạn lên và không biết có chuyện gì xảy ra. - Emma nói. - Giờ họ không thể liên lạc với chúng ta. Còn tàu Discovery thì sao? Họ sao rồi?

Diana, người thực hiện liên lạc bằng sóng đài trong vũ trụ nói.

- Discovery không trả lời. Có thể họ đã ra khỏi tần số sóng UHF.

Hoặc họ đã chết và không thể trả lời được.

- Chúng ta có thể cho những bóng đèn này sáng lại được không? - Luther hỏi. - Năng lượng chính được phân bố ngang.

Griggs lại gõ máy tính. Một trong những vẻ đẹp của Trạm vũ trụ quốc tế là tính dự trữ của nó. Mỗi bộ phận cung cấp năng lượng của nó đã được thiết kế để cung cấp điện cho các hoạt động khác nhau nhưng các nguồn điện đó có thể được chuyển nguồn. - “được nối ngang”. - khi cần thiết. Mặc dù đã mất khoang có quang điện thuộc lớp chặn nhưng họ có ba khoang khác để kết nối.

Griggs nói.

- Tôi biết đây là một câu sáo ngữ nhưng “hãy để ánh sáng thống trị”. - Anh nhấn một phím trên máy tính và các bóng đèn trong khoang hầu như không sáng lên lắm. Nhưng nó đủ để soi đường cho họ đi qua các cánh cửa. - Tôi đã đổi nguồn điện. Các chức năng làm việc không thật cần thiết đã bị tách ra khỏi mạng điện. - Anh thở phào nhẹ nhõm và nhìn Nicolai. - Chúng ta cần liên lạc với trung tâm Houston. Đã đến lúc anh ra tay đấy, Nicolai.

Phi hành gia người Nga lập tức hiểu anh phải làm gì. Trung tâm điều hành nhiệm vụ của Matx-cơ-va vẫn duy trì một đường truyền liên lạc riêng với trạm. Vụ đâm tàu chắc chắn đã không ảnh hưởng đến khoang của Nga ở cuối trạm.

Nicolai gạt đầu rất nhanh.

- Hy vọng là Trung tâm tại Matx-cơ-va vẫn trả hóa đơn tiền điện hàng tháng.

MÃ SỐ 3. - 7. - NHÁNH

MÃ SỐ 3. - 8. - NHÁNH

MÃ SỐ 3. - 0. - 4 CHƯƠNG TRÌNH

Jill Hewitt rên rỉ vì đau đớn, cô gần như bật khóc mỗi khi phải nhấn một nút mới trên bảng điều khiển. Đầu cô như một trái dưa chín sắp nổ tung. Tầm nhìn của cô thu hẹp đến nỗi cô có cảm giác mình đang nhìn xuống một đường hầm và các bảng điều khiển nằm ngoài tầm tay cô. Cô phải rất tập trung mới gạt được các thanh và ngón tay mới bấm được các nút. Giờ cô đang vật lộn để tìm phương tiện xác định độ cao và hướng. Mắt cô đang nhòe dần khi màn hình có tám quả bóng đang quay như loạn lên. Mình không nhìn thấy gì. Mình không thể đọc được đường bay...

- Discovery, các bạn đang ở điểm vào. - chỉ huy liên lạc nói. - Thân tàu đã được tự động.

Jill nheo mắt nhìn bảng điều khiển, với thanh gạt nhưng dường như nó ngày càng xa dần.

- Discovery?

Những ngón tay run run của cô chạm vào cái gì đó. Cô chuyển sáng nút “tự động”.

- Đã xong. - cô thì thào rồi thông vai xuống. Giờ các máy tính đã được kiểm soát và chúng sẽ lái tàu. Cô không tự tin khi điều khiển thanh gạt. Cô còn không biết sao mình có thể tỉnh táo được. Những đường hầm tối tăm đã che hết tầm nhìn của cô, nuốt hết ánh sáng. Lần đầu tiên cô nghe thấy tiếng không khí cọ xát mạnh vào thân tàu và cảm thấy toàn thân mình đang bị đẩy về sau ghế.

Chỉ huy liên lạc không nói nữa. Cô bị cắt liên lạc. Khi con tàu lao vào không trung với một lực mạnh như vậy, nó sẽ cắt đứt toàn bộ các sóng điện khỏi các phân tử không khí. Cơ bản các hạt electron tích điện đó đã cắt đứt mọi sóng điện từ và mọi đường dây liên lạc. Trong mười hai phút nữa, chỉ có cô, con tàu và tiếng không khí rít lên.

Chưa bao giờ cô thấy cô đơn như vậy.

Cô cảm nhận thấy bộ phận lái tự động đã chuyển sang độ cao mới, con tàu nghiêng sang bên và giảm tốc độ. Cô tưởng tượng ra những tia lửa nhiệt sáng rực trên cửa sổ ở thân tàu. Cô có thể cảm nhận được sức nóng của nó như những tia bức xạ mặt trời đang chiếu thẳng vào mặt cô.

Cô mở mắt. Và chỉ thấy bóng đêm.

Ánh sáng đâu? Cô nghĩ. Ánh sáng trên cửa sổ đâu?

Cô nháy mắt nhiều lần. Cô dụi mắt để buộc chúng phải căng ra, buộc võng mạc của cô phải thu lấy ánh sáng. Cô vói về phía bảng điều khiển. Nếu cô không gạt bên phải, điều khiển các bộ phận dò dữ liệu hàng không và hạ thấp phanh khi hạ cánh thì trung tâm Houston sẽ không thể hạ cánh con tàu. Họ không thể đưa cô sống sót trở về. Các ngón tay cô bấm như điên loạn trên tám bảng có những nút và tay xoay. Rồi cô rú lên tuyệt vọng.

Cô đã bị mù.

15. Chương 15

MƯỜI LĂM

Ở độ cao một nghìn hai trăm bốn mươi bảy mét trên mực nước biển, không khí tại khu bệ phóng tên lửa Cát trắng rất khô và ngọt ngào. Khu vực hạ cánh cắt ngang một khu đáy biển cổ xưa tại một thung lũng khô cạn được hình thành giữa các dãy núi Sacramento và Guadalupe ở phía đông và dãy núi San Andres về phía tây. Thành phố gần nhất là Alamogordo, bang Mexico. Địa hình ở đây rất cằn cỗi và khắc nghiệt, chỉ loại cây hoang mạc dai sức nhất mới tồn tại được.

Khu vực này từ lâu đã được sử dụng làm khu tập huấn cho các phi công chiến đấu. Nó cũng được dùng cho nhiều mục đích khác trong nhiều thập kỷ. Trong suốt Đại chiến thế giới lần hai, nó là khu giam giữ tù nhân của Đức trong khu vực quân sự của chúng. Nó cũng là khu Bộ ba, nơi Mỹ cho nổ quả bom nguyên tử đầu tiên, tiếp theo đó là ở những nơi không xa như Los Alamos hay New Mexico. Các hàng rào dây thép gai và các tòa nhà không rõ rệt của chính quyền đã mọc lên trong thung lũng sa mạc này. Các chức năng của nó được giấu kín, thậm chí với cả các dân cư ở khu Alamogordo gần đó.

Qua ống nhòm, Jack thấy khu vực hạ cánh lấp lánh hơi nóng bốc lên từ xa. Đường chạy số mười sáu trên ba mươi tư được định hướng hơi lệch theo hướng bắc nam. Nó dài bốn nghìn năm trăm bảy mươi mét và rộng hơn chín mươi mét. - đủ rộng để nhận các máy bay nặng nhất ngay cả trong không khí loãng như vậy khiến cho đường hạ cánh và cất cánh phải kéo dài ra.

Ở phía tây điểm hạ cánh, Jack và đội y tế cùng đoàn hộ tống của NASA và các xe của Khối liên minh Vũ trụ của Mỹ đang đứng đợi tàu Discovery đến. Họ có còi, bình ô-xi, máy khử rung tim và bộ dụng cụ y tế khẩn cấp. - đó là toàn bộ những gì người ta có thể tìm thấy trên xe cứu thương và hơn thế nữa. Để hạ cánh tại Kennedy, sẽ có hơn một trăm năm mươi người dưới mặt đất để chuẩn bị đón tàu. Ở đây, trên khu vực hạ cánh này họ có chưa đến ba mươi người và tám người trong số đó là nhân viên y tế. Một số người trong đội dưới đất mặc bộ quần áo bảo vệ và tự cung cấp dưỡng khí để cách ly họ với bất cứ rò rỉ chất nổ đầy nào. Họ sẽ là những người đầu tiên tiếp xúc với tàu con thoi, mang theo các máy cảm biến không khí. Họ sẽ nhanh chóng đánh giá khả năng nổ trước khi cho phép các bác sĩ và y tá lại gần.

Một tiếng gầm ở đằng xa khiến Jack hạ thấp ống nhòm và nhìn về phía đông. Các máy bay trực thăng đang đến đông đến nổi trông chúng như một đàn châu chấu ma.

- Gì vậy? - Bloomfeld hỏi vì cũng nhận ra những chiếc trực thăng. Giờ những người còn lại trong đội đều nhìn lên trời, nhiều người lẩm bẩm kinh ngạc.

- Có thể là quân viện trợ. - Jack đoán.

Người dẫn đầu đoàn hộ tống lắng nghe điện đàm lác đác.

- Trung tâm điều hành nhiệm vụ nói họ không phải là quân ta.

- Khu vực không quân ở đây phải được dọn hết. - Bloomfeld khẳng định thêm.

- Chúng ta đang cố ngăn các máy bay trực thăng đó nhưng họ không trả lời.

Tiếng gầm ngày càng lớn. Giờ Jack có thể cảm thấy nó trong xương tủy anh, nó đập mạnh và liên tục vào hai bên thái dương anh. Chúng sắp xâm nhập khu vực hạ cánh. Mười lăm phút nữa, tàu Discovery sẽ xuất hiện trên trời và thấy một đàn máy bay trực thăng ở trong tầm bay của tàu. Anh nghe thấy viên chỉ huy đoàn hộ tống nói gấp qua bộ đàm và cảm thấy sự hoảng sợ đang lan ra ở khắp đoàn.

- Chúng đã dừng lại. - Bloomfeld nói.

Jack đưa ống nhòm lên. Anh đếm được gần mười hai máy bay trực thăng. Chúng đã dừng lại khi tới gần và giờ thì hạ cánh như một bầy chim kền kền tại phía đông điểm hạ cánh định sẵn.

- Anh nghĩ tất cả việc đó là sao? - Bloomfeld hỏi.

Còn hai phút nữa sẽ ngừng liên lạc. Mười lăm phút nữa sẽ tiếp đất.

Randy Carpenter cảm thấy tia hy vọng đầu tiên. Anh biết họ có thể đưa tàu Discovery hạ cánh an toàn. Khi ngăn chặn được sự cố máy tính trung tâm, họ có thể điều khiển chú chim khổng lồ đó từ mặt đất. Vấn đề then chốt ở đây là Jill Hewitt. Cô phải tỉnh táo để có thể gạt hai thanh đúng lúc. Đó là một nhiệm vụ hết sức đơn giản nhưng lại cực kỳ quan trọng. Khi liên lạc qua sóng đài lần cuối cách đây mười phút, Hewitt có vẻ tỉnh táo nhưng rất đau đớn. Cô là một phi công tài ba, một phụ nữ có cột sống thép được rèn bằng lửa của Thủy quân Mỹ. Tất cả những gì cô cần làm là tỉnh táo.

- Trung tâm, chúng tôi nhận được tin tốt lành từ NASDA. - Trung tâm điều hành mặt đất nói. - Trung tâm điều hành nhiệm vụ tại Matx-cơ-va vừa liên lạc với Trạm vũ trụ quốc tế bằng sóng đài tần số sóng Regul.

Regul là hệ thống dải sóng đài của Nga trên Trạm vũ trụ quốc tế. Nó hoàn toàn tách biệt và độc lập với hệ thống của Mỹ. Nó được các trạm điều khiển trên mặt đất ở Nga và hệ thống vệ tinh điều khiển.

- Liên lạc rất ngắn. Họ ở cuối đường truyền của vệ tinh. - Trung tâm điều hành mặt đất nói. - Nhưng cả đoàn còn sống và vẫn ổn.

Sự lạc quan của Carpenter càng lớn hơn. Anh vui sướng nắm chặt các ngón tay to béo của mình.

- Báo cáo thiệt hại ra sao?

- Họ bị một lỗ thủng tại khoang NASDA, phải đóng nút số 2 và tắt cả các phần trước nút đó. Họ cũng mất hai tấm năng lượng mặt trời và vài giàn khung. Nhưng không ai bị thương.

- Trung tâm, chúng ta nên chuẩn bị hỗ trợ. - Chỉ huy liên lạc nói.

Ngay lập tức Carpenter lại chuyển sự chú ý về tàu Discovery. Anh rất vui khi nghe tin về Trạm vũ trụ quốc tế nhưng nhiệm vụ tiên quyết của anh là tàu con thoi.

- Tàu Discovery, các bạn nghe không? - Chỉ huy liên lạc nói. - Discovery?

Vài phút trôi qua. Rồi nhiều phút trôi qua. Đột nhiên Carpenter lại thấy hoảng loạn.

Viên hướng dẫn nói.

- Việc quay lại lần hai đã hoàn tất. Toàn bộ hệ thống có vẻ tốt.

Vậy tại sao Jill Hewitt không trả lời?

- Discovery. - chỉ huy liên lạc nhắc lại, giọng anh có vẻ khẩn cấp. - Các bạn nghe thấy không?

- Chuẩn bị quay đầu lần ba. - Viên hướng dẫn nói.

Chúng ta mất cô ấy rồi, Carpenter nghĩ.

Rồi họ nghe thấy tiếng cô, nhỏ và đứt quãng.

- Discovery đây.

Chỉ huy liên lạc thở phào một hơi rất mạnh qua bộ đàm.

- Discovery, chào các bạn đã trở lại! Thật vui khi nghe thấy giọng cô! Giờ cô cần triển khai các đèn dữ liệu trên không.

- Tôi... tôi đang cố tìm các thanh gạt.

- Các đèn dữ liệu trên không đó. - Chỉ huy liên lạc nhắc lại.

- Tôi biết! Tôi biết! Tôi không thể thấy bảng điều khiển!

Carpenter cảm thấy như thể máu đang đông cứng lại trong động mạch. Lạy Chúa, cô ấy đã bị mù. Và cô ấy đang ngồi trong ghế của chỉ huy chứ không phải ghế của cô ấy.

- Discovery, các bạn phải triển khai ngay lúc này. - chỉ huy liên lạc nói. - Bảng C số 3.

- Tôi biết bảng nào! - Cô hét lên rồi im lặng. Rồi hơi thở của cô gấp gáp vì đau.

- Các hệ thống đèn đã được triển khai. - kỹ sư hệ thống bảo trì và kỹ thuật nói. - Cô ấy đã làm được. Cô ấy đã tìm thấy thanh gạt.

Carpenter lại cho phép mình được thở và được hy vọng.

- Quay đầu lại lần thứ tư. - Viên chỉ huy nói. - Giờ đến giao diện quản lý năng lượng khu vực cuối cùng.

- Discovery, các bạn sao rồi? - Chỉ huy liên lạc gọi.

Một phút ba mươi giây để hạ cánh. Discovery giờ đang di chuyển với tốc độ sáu trăm dặm trên giờ, ở độ cao hai nghìn bốn trăm ba mươi tám mét và đang rơi tự do rất nhanh. Các phi công gọi đó là “viên gạch bay”. - nó nặng, không có động cơ và lướt nghiêng về cánh bên trái. Không có cơ hội thứ hai, không thể hủy hạ cánh và bay quanh để thử lần nữa. Nó sắp hạ cánh theo cách riêng của nó.

- Discovery? - Chỉ huy liên lạc gọi.

Jack thấy tàu con thoi lóe sáng trên trời, nhả ra một cột khói ở đuôi từ các động cơ phản lực. Trông nó như một thanh kim loại bằng bạc lấp lánh khi nó xoay lần cuối cùng để hạ cánh xuống đường bay.

- Cố lên! Các bạn có vẻ vẫn ổn! - Bloomfield hét lên.

Anh có chung sự háo hức như toàn bộ ba mươi thành viên còn lại trong đội dưới mặt đất. Mỗi lần hạ cánh tàu con thoi là một sự kiện đáng để ăn mừng, một chiến thắng cảm động đến nỗi nó có thể khiến những người đang chứng kiến dưới mặt đất chảy nước mắt. Giờ mỗi cặp mắt đều hướng lên trời, mỗi trái tim đều đập khi họ nhìn mảnh bạc lấp lánh đó, con cưng của họ đang lướt về phía đường bay.

- Tuyệt thật! Lạy Chúa, nó đẹp quá!

- Y... a!

- Tiếp xúc tốt, thưa ngài!

Người dẫn đầu đoàn hộ tống lắng nghe Houston nói và đột nhiên đứng thẳng lên, xương sống anh cứng lại vì hoảng hốt.

- Tệ thật! - Anh kêu lên. - Phanh hạ cánh vẫn chưa hạ xuống.

Jack quay về phía anh.

- Cái gì?

- Phi hành đoàn vẫn chưa triển khai hạ bánh phanh!

Jack quay đầu nhìn chằm chằm tàu con thoi đang lao đến. Nó cách mặt đất chưa đầy ba mươi mét và đang di chuyển với vận tốc hơn ba trăm dặm trên giờ. Anh không thấy bánh xe đâu.

Cả đoàn đột nhiên im lặng. Sự vui mừng của họ biến thành nỗi kinh hoàng và sợ hãi.

Cho bánh xuống! Hãy cho bánh xe xuống! Jack như muốn hét lên.

Tàu con thoi chỉ cách đường chạy hai mươi ba mét, nó tạo thành một đường thẳng hoàn hảo. Còn mười giây nữa sẽ tiếp đất.

Chỉ phi hành đoàn mới có thể hạ bánh phanh xuống. Không máy tính nào có thể gạt thanh cầm hay thực hiện nhiệm vụ được thiết kế cho con người. Không máy tính nào có thể cứu họ.

Còn mười lăm mét nữa, con tàu vẫn đang di chuyển với vận tốc hai trăm dặm trên giờ. Jack không muốn thấy cảnh tượng cuối cùng nhưng anh không thể làm vậy. Anh không thể quay đi. Anh thấy đuôi tàu Discovery đâm xuống trước, bắn lên một chùm tia lửa điện và làm vỡ các tấm chịu nhiệt. Anh nghe thấy tiếng hét và tiếng khóc trong đám đông khi tiếp theo là mũi tàu Discovery đâm xuống. Cả con tàu bắt đầu lướt nghiêng sang hai bên, kéo theo một núi các mảnh vụn. Một cánh tàu bên trái bị vỡ hoàn toàn và bay về sau như một lưỡi mác màu đen.

Cánh tàu còn lại cũng bị vỡ, rời ra và nát vụn.

Discovery trượt khỏi đường rải đá đen và lao vào khu cát sa mạc. Một cuộn cát khổng lồ bay lên, che mất tầm nhìn của Jack ở những giây cuối cùng. Anh chỉ còn nghe thấy tiếng thét của đoàn dưới đất nhưng anh không nói được lời nào. Anh cũng không động đậy, cú sốc đã khiến anh tê liệt mạnh đến nỗi anh có cảm giác như cả cơ thể anh đang bay lên như một thứ ma quái trong một không gian ba chiều của một cơn ác mộng.

Rồi cả đám bụi tan đi và anh thấy tàu con thoi nằm như một chú chim đã gãy cánh trong một khu vực đầy mảnh vụn vỡ.

Đột nhiên các đoàn hộ tống bắt đầu di chuyển. Các động cơ bắt đầu gầm lên, Jack và Bloomfeld nhảy lên chiếc xe y tế màu đen và bắt đầu đi qua vùng hoang mạc đến chỗ tàu đâm. Ngay cả trong tiếng gầm của các động cơ của đoàn cứu hộ, Jack vẫn nghe thấy một âm thanh khác liên hồi và báo điềm gở.

Các máy bay trực thăng cũng đang di chuyển vào khu vực đó.

Xe của họ đột nhiên phanh gấp rồi dừng lại. Jack và Bloomfeld đều chụp lấy dụng cụ y tế, nhảy ra ngoài trong đám bụi lớn. Tàu Discovery vẫn còn cách đó hơn chín mươi mét. Các máy bay trực thăng đã hạ cánh, tạo thành một vòng tròn quanh tàu con thoi và chặn đoàn hộ tống.

Jack chạy về phía tàu Discovery, sẵn sàng chui đầu dưới những cánh quạt trực thăng đang xoay phía trên. Anh bị ngăn lại khi đến vòng tròn trực thăng.

- Chuyện quái gì vậy? - Bloomfeld hét lên khi một đám lính mặc quân phục đột nhiên tuôn ra từ các máy bay trực thăng và tạo thành một bức tường được trang bị vũ khí chống lại đoàn của NASA.

- Khốn kiếp! Tất cả lùi lại mau!

Các khẩu súng đột nhiên giương lên và nòng súng chĩa vào nhóm người không có vũ khí. Những người của NASA bắt đầu lùi lại, những cặp mắt đổ dồn vào các khẩu súng và mối đe dọa sắp có vụ giết người hàng loạt.

Nhìn lướt qua mấy tên lính, Jack thấy một chiếc lều màu trắng bằng ni-lon đã nhanh chóng được dựng lên tại cửa vào tàu Discovery, tách biệt nó với không khí bên ngoài. Khoảng một chục người mặc áo trùm đầu được bao bọc hoàn toàn trong các bộ quần áo màu cam xuất hiện từ hai chiếc trực thăng và tiến về phía tàu con thoi.

- Đó là bộ quần áo vũ trụ sinh học của Racal. - Bloomfeld nói.

Cánh cửa tàu con thoi giờ đã bị chiếc lều nhựa che hết. Họ không thể nhìn thấy cánh cửa mở ra. Họ không thấy những người mặc trang phục đó vào khoang giữa.

Phi hành đoàn của chúng ta ở trong đó, Jack nghĩ. Người của chúng ta có thể đang hấp hối trong con tàu đó. Chúng ta không thể đến với họ. Chúng ta có bác sĩ và y tá đứng đây với một chiếc xe tải chứa đầy các dụng cụ y tế và họ không cho chúng ta thực hiện công việc của mình.

Anh đẩy hàng lính, bước thẳng về phía nhân viên quân đội có vẻ là người chỉ huy.

- Đội y tế của chúng tôi sẽ vào đó. - Anh nói.

Nhân viên đó cười khẩy.

- Tôi không nghĩ vậy đâu, thưa ngài.

- Chúng tôi là những người làm việc tại NASA. Chúng tôi là bác sĩ chịu trách nhiệm về sức khỏe và sự an toàn của phi hành đoàn. Các anh có thể bắn tôi nếu muốn. Nhưng các anh cũng phải bắn tất cả những người còn lại vì họ là nhân chứng. Và tôi nghĩ các anh không thể làm như vậy.

Một khẩu súng giơ lên, nòng súng chĩa thẳng vào ngực Jack. Họng anh khô rát, tim đập mạnh trong lồng ngực nhưng anh vẫn bước quanh những tên lính, cúi đầu tránh các cánh quạt và tiếp tục tiến về phía trước. Anh thậm chí không thèm nhìn lại khi tên chỉ huy ra lệnh.

- Dừng lại, không tôi bắn!

Anh tiếp tục bước, mắt nhìn chiếc lều phồng lên trước mặt. Anh thấy những người mặc bộ quần áo vũ trụ màu cam quay lại nhìn anh sửng sốt. Khi sắp đến lều, anh nghe thấy Bloomfeld hét lên.

- Jack, cẩn thận!

Cú đánh giáng xuống trúng sau gáy. Anh khụy xuống, cơn đau khiến đầu anh choáng váng. Một cú đánh khác thúc vào sườn khiến anh ngã sòng xoài về phía trước. Anh lăn một vòng, nằm ngửa lên và thấy tên lính hiện ra lơ mơ trên đầu. Đầu súng của hắn vẫn chĩa vào anh như thể chuẩn bị đánh thêm một cú khác.

- Đủ rồi. - một giọng nói nghệt tiếng lạ vang lên. - Để anh ta yên.

Tên lính quay đi. Giờ một gương mặt khác lơ mơ hiện ra, cúi xuống nhìn Jack qua mũ trùm đầu của Racal.

- Anh là ai? - người đàn ông hỏi.

- Bác sĩ Jack McCallum. - lời nói thốt ra như một tiếng thì thào. Anh ngồi dậy, mắt anh đột nhiên nhòa đi và nhảy múa ở góc nào đó trong bóng tối. Anh ôm chặt đầu, bắt mình phải tỉnh táo, chống lại bóng tối đang kéo anh vào. - Đây là các bệnh nhân của tôi trong tàu con thoi. - Jack nói. - Tôi yêu cầu được nhìn thấy họ.

- Điều đó không thể được.

- Họ cần chăm sóc y tế...

- Họ chết rồi, thưa bác sĩ McCallum. Tất cả đều chết.

Jack cứng người. Anh chậm chậm ngẩng lên và bắt gặp ánh mắt người đàn ông đó qua kính bảo vệ mặt. Anh không thấy cảm xúc gì ở đó và không thấy biểu hiện gì cho thấy anh ta đau buồn khi bốn người đã thiệt mạng.

- Tôi rất tiếc về các phi hành gia của các vị. - người đàn ông nói rồi quay đi.

Jack cố đứng lên. Mặc dù chóng mặt và khó chịu, anh cố đứng lên.

- Rốt cuộc các anh là ai? - Anh hỏi.

Người đàn ông dừng bước, quay lại.

- Tôi là bác sĩ Isaac Roman, đến từ USAMRIID. - Anh ta nói. - Giờ tàu con thoi là khu vực nóng. Quân đội sẽ giành quyền kiểm soát.

USAMRIID. Bác sĩ Roman đã nói cụm từ đó như một từ nhưng Jack biết các chữ cái đó được viết tắt từ những chữ gì. Đó là viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm. Tại sao quân đội lại ở đây? Việc này đã biến thành một hoạt động quân sự từ bao giờ?

Jack nheo mắt lại vì bụi bay, đầu anh vẫn ong ong vì cú đánh. Anh cố tiếp nhận thông tin giạt mình đó. Sự thật dường như đã tan biến hết và một chuỗi các cảnh tượng kỳ quái hư ảo đang chậm chậm diễn ra. Những người mặc bộ quần áo màu cam đang tiến về phía tàu con thoi. Người lính nhìn anh bằng con mắt vô cảm. Chiếc lều cách ly phồng lên trong gió như một cơ thể sống đang thở. Anh nhìn vòng tròn những tên lính vẫn đang chặn đường đội dưới mặt đất. Anh nhìn tàu con thoi và thấy những người mặc áo cam đang khiêng chiếc cáng đầu tiên ra khỏi lều. Thi thể được đóng trong một chiếc túi. Chiếc túi đựng xác được đóng rất nhiều dấu đỏ chồng chéo, dấu hiệu nguy hiểm như những bông hoa chạy ngang thi thể.

Khi nhìn thấy chiếc cáng, đầu óc Jack đột nhiên minh mẫn trở lại.

- Các anh định đưa các thi thể đó đi đâu?

Bác sĩ Roman thậm chí không quay lại nhìn anh mà đưa cái cáng về chỗ máy bay trực thăng đang chờ. Jack đi về phía tàu con thoi và lại thấy một người lính chặn ngay trước mặt anh, súng sừng sẵn sàng giơ lên để nện cho anh một cú.

- Này! - đội dưới đất hét lên. - Anh dám đánh anh ấy lần nữa thì chúng tôi có gần ba mươi nhân chứng đấy.

Người lính quay lại, tức tối nhìn các nhân viên của NASA và Hiệp hội vũ trụ Mỹ. Giờ họ đang tiến về phía trước và giọng nói của họ lộ vẻ tức giận.

- Anh nghĩ anh là quân phát xít Đức sao?
- Anh nghĩ giờ anh có thể đánh công dân sao?
- Các anh là ai vậy?

Những người lính sợ hãi ôm chặt súng khi cả đoàn tiếp tục đi về phía trước, la hét và chân họ giậm mạnh khiến bụi bay mù mịt.

Một người lính bắn một phát chỉ thiên. Cả đám đông bỗng đứng im.

Có điều gì đó rất tệ ở đây, Jack nghĩ. Có điều gì đó chúng ta không hiểu được. Những người lính này sẵn sàng bắn giết.

Người dẫn đầu đoàn hộ tống hiểu rõ điều này vì anh thốt lên hoảng hốt.

- Tôi đang liên lạc trực tiếp với Houston! Lúc này, hàng trăm đàn ông và phụ nữ tại Phòng điều hành nhiệm vụ đang nghe đây!

Những người lính từ từ hạ súng và nhìn viên chỉ huy. Họ im lặng rất lâu, chỉ nghe thấy tiếng gió và cát quần vào máy bay trực thăng

Bác sĩ Roman xuất hiện cạnh Jack.

- Các anh không hiểu tình hình ở đây. - Anh ta nói.
- Hãy giải thích cho chúng tôi!
- Chúng tôi đang giải quyết một mối nguy hiểm sinh học nghiêm trọng. Hội đồng An ninh Nhà Trắng đã cử đội phản ứng sinh học nhanh của quân đội. - đội này được Quốc hội sáng lập thừa bác sĩ McCallum. Chúng tôi đang thực hiện lệnh của Nhà Trắng.
- Mối đe dọa sinh học gì?

Roman ngập ngừng. Anh ta nhìn đội hỗ trợ dưới đất của NASA đang đứng căng thẳng ngoài hàng rào lính.

- Đó là loại sinh vật gì? - Jack hỏi.

Cuối cùng Roman nhìn thẳng vào mắt anh qua lớp kính bảo vệ.

- Thông tin đó đã được xác minh.
- Chúng tôi là đội y tế chịu trách nhiệm về sức khỏe của phi hành đoàn. Tại sao chúng tôi không được thông báo về việc này?
- NASA không nhận thức được họ đang đối diện với vấn đề gì.
- Vậy tại sao các anh làm như vậy? - câu hỏi rất quan trọng đó không được trả lời.

Một cái cẳng khác đi ra từ trong lều. Thi thể của ai vậy? Jack tự hỏi. Khuôn mặt của bốn thành viên phi hành đoàn lần lượt hiện ra trong đầu anh. Giờ tất cả đã chết. Anh không thể chấp nhận sự thật đó. Anh không thể hình dung những con người khỏe mạnh, đầy sức sống đó sẽ chỉ còn là những mảnh xương vỡ và nội tạng bị vỡ vụn.

- Các anh mang các thi thể đi đâu? - Jack hỏi.
- Đến phòng khám nghiệm tử thi cấp độ bốn.
- Ai sẽ khám nghiệm?
- Tôi.
- Là bác sĩ của chuyến bay, tôi phải có mặt.
- Tại sao? Anh có phải là bác sĩ bệnh học không?
- Không.

- Vậy thì tôi thấy anh sẽ không đóng góp được gì có ích.

- Các anh đã kiểm tra bao nhiêu phi công chết? - Jack vặn lại. - Các anh đã điều tra bao nhiêu vụ tai nạn máy bay? Các tai nạn hàng không là chuyên ngành của tôi. Đó là lĩnh vực chuyên gia của tôi. Các anh có thể cần tôi.

- Tôi không nghĩ vậy. - Roman nói rồi bỏ đi.

Jack điếng người vì giận dữ. Anh đi qua đội của NASA và nói với Bloomfeld.

- Quân đội đang kiểm soát khu này. Họ đang đưa các thi thể đi.

- Dưới quyền của ai?

- Hẳn nói lệnh đến trực tiếp từ Nhà Trắng. Họ vừa khởi động một mệnh lệnh tên là Đội phản ứng sinh học nhanh.

- Đó là đội chống khủng bố. - Bloomfeld nói. - Tôi đã nghe về họ. Họ được thành lập để chống khủng bố sinh học.

Họ nhìn máy bay cất cánh, mang theo hai thi thể. Chuyện quái gì đang thực sự diễn ra vậy? Jack tự hỏi. Họ đang giấu chúng ta điều gì?

Anh quay về phía người dẫn đầu đoàn hộ tống.

- Anh cho tôi liên lạc với Trung tâm vũ trụ Johnson được không?

- Chính xác là với ai?

Jack nghĩ về người anh có thể tin tưởng và người đủ quyền hành trong ban giám đốc NASA để chiến đấu đến cùng.

- Cho tôi nói chuyện với Gordon Obie. - Anh nói. - Giám đốc điều hành bay.

KHÁM NGHIỆM TỬ THI

16. Chương 16

MƯỜI SÁU

Gordon Obie bước vào phòng họp có máy ghi hình đã được chuẩn bị cho cuộc chiến nảy lửa nhưng không nhân viên nào trong phòng phát hiện ra ông đang rất tức giận. Tất nhiên, Obie vẫn mang khuôn mặt tỉnh như không, ông không nói lời nào khi ngồi xuống cạnh bàn, cạnh nhân viên quan hệ công chúng Gretchen Liu đang khóc sưng cả mắt. Thậm chí họ không để ý thấy Gordon đã vào phòng.

Ở bàn cũng có nhân viên quản lý NASA Leroy Cornell, giám đốc Trung tâm vũ trụ Johnson Ken Blankenship và năm nhân viên cao cấp khác của NASA. Tất cả bọn họ đều buồn bã nhìn lên hai màn hình lớn. Ở màn hình đầu tiên là Đại tá Lawrence Harrison từ Viện Nghiên cứu y khoa quân đội Mỹ về các bệnh truyền nhiễm đang nói từ căn cứ quân sự tại Fort Detrick, bang Maryland. Trên màn hình thứ hai là một người đàn ông nghiêm trang, tóc đen, mặc thường phục, đó là “Jared Proffitt thuộc Hội đồng Bảo an của Nhà Trắng”. Với cặp mắt buồn bã và nét mặt u sầu, thậm chí là khổ hạnh, trông ôn như một thầy tu thời trung cổ, không chịu chuyển sang thời đại mới của com-lê và ca vát.

Blankenship đang nói thẳng nhằm vào Đại tá Harrison.

- Lĩnh của các vị không chỉ ngăn cản người của chúng tôi làm nhiệm vụ, họ còn đe dọa và chĩa súng vào người của chúng tôi. Một trong các bác sĩ của chúng tôi đã bị tấn công... bị đánh gục xuống đất bằng báng súng. Chúng tôi có hơn ba mươi nhân chứng.

- Bác sĩ McCallum đã phá vòng bảo vệ của cảnh sát chúng tôi. Anh ta đã không dừng lại theo lệnh. Chúng tôi thì có khu vực nóng cần bảo vệ.

- Vậy là bây giờ Quân đội Mỹ sẵn sàng tấn công, thậm chí là bắn thường dân sao?

- Ken, hãy nhìn nhận vấn đề này từ quan điểm của Viện Nghiên cứu y khoa quân đội Mỹ về các bệnh truyền nhiễm. - Cornell nói và bình tĩnh đặt tay lên vai Blankenship. Đó là cái đụng chạm kiểu ngoại giao, Gordon khinh miệt nghĩ. Cornell có thể là người phát ngôn của NASA ở Nhà Trắng và là tài sản quý nhất của họ khi đụng chạm đến vấn đề phỉn phờ Nhà Trắng tài trợ cho họ. Nhưng nhiều người ở NASA chưa bao giờ thực sự tin tưởng ông ta. Họ không bao giờ tin tưởng một người có lối suy nghĩ của một chính trị gia hơn một kỹ sư. - Bảo vệ khu vực nóng là lý do chính đáng để sử dụng vũ lực. - Cornell tiếp tục. - Bác sĩ McCallum đã phá vòng an ninh.

- Và hậu quả có thể rất thảm khốc. - Harrison nói qua điện đàm. - Tình báo của chúng tôi đã báo cáo vi rút Marburg có thể đã bị cố ý đưa lên tàu vũ trụ. Marburg là loại vi rút có liên quan đến vi rút Ebola.

- Làm cách nào nó lên tàu được? - Blankenship nghi ngờ. - Mỗi mẻ thí nghiệm đều đã được kiểm tra. Mỗi động vật thí nghiệm đều được xác nhận còn khỏe mạnh. Chúng tôi không đưa lên đó nguy cơ sinh học.

- Đó là thông tin từ tình báo của các vị, tất nhiên rồi. Nhưng các vị nhận được các chuyến hàng chở vật thí nghiệm từ các nhà khoa học ở khắp nước Mỹ. Các vị có thể nhìn thấy các mẫu vật nhưng không thể kiểm tra từng vi khuẩn hay từng mẫu tế bào khi nó được mang đến để đưa lên vũ trụ. Để giữ cho các mẻ sinh học đó sống sót, các kiện hàng được đưa ngay lên tàu vũ trụ. Nếu một trong các mẫu thí nghiệm đó đã bị nhiễm bẩn thì sao? Các vị hãy xem xét thật dễ dàng khi thay thế một mẫu vật không có hại gì bằng các cơ thể nguy hiểm như Marburg.

- Vậy anh đang nói là có kẻ phá hoại ngấm trên Trạm vũ trụ à? - Blankenship tiếp tục chất vấn. - Đó là một hoạt động khủng bố sinh học ư?

- Đó chính là điều tôi đang nói. Hãy để tôi miêu tả chuyện gì sẽ xảy ra nếu các vị bị nhiễm loại vi rút này. Đầu tiên, cơ của các vị sẽ đau và các vị bị sốt. Cơ đau đó nặng và khó chịu đến nỗi các vị gần như không chịu được khi ai đó chạm vào. Một mũi tiêm vào trong cơ có thể khiến các vị hét lên đau đớn. Rồi mắt các vị biến thành màu đỏ. Bụng các vị bắt đầu đau và các vị nôn mửa liên tục. Các vị bắt đầu ho ra máu. Đầu tiên máu sẽ có màu đen do các quá trình tiêu hóa. Sau đó máu ra nhanh hơn và nó chuyển thành màu đỏ tươi, nó nhanh như khi người ta phun bằng máy bơm nước. Lá gan của các vị bắt đầu phình to và rạn nứt. Thận không hoạt động.

Các cơ quan nội tạng bị phá hủy, huyết áp bị phá vỡ. Và các vị sẽ chết. - Harrison dừng lại. - Đó là vấn đề có thể chúng ta đang đối mặt, thưa các vị!

- Điều này thật khốn nạn! - Gordon Obie bực dọc.

Mọi người ở bàn họp nhìn ông ngạc nhiên. Con Nhân sư đã lên tiếng. Rất hiếm khi Obie phát biểu trong các cuộc họp. Ông thường nói với giọng đều đều khi nói về các dữ liệu và thông tin, nó không hề có cảm xúc. Sự bùng nổ này khiến tất cả mọi người rất ngạc nhiên.

- Tôi có thể hỏi ai vừa lên tiếng không? - Đại tá Harrison nói.

- Tôi là Gordon Obie, giám đốc điều hành bay.

-Ồ, bố già của các phi hành gia.

- Ông có thể gọi tôi bằng cái tên đó.

- Vậy tại sao điều này lại khốn nạn?

- Tôi không tin đây là vi rút Marburg. Tôi không biết nó là gì nhưng tôi biết các vị không cho chúng tôi biết sự thật.

Mặt đại tá Harrison lạnh băng như một chiếc mặt nạ. Ông ta không nói gì.

Jared Profitt lên tiếng. Giọng ông ta đúng như Gordon đã nghĩ, nó rít lên qua kẽ răng. Ông ta không hung hăng như Harrison nhưng đó là người có vẻ thích lý sự và giải thích.

- Tôi hiểu cơn thịnh nộ của ông, thưa ông Obie. Có quá nhiều điều chúng tôi không thể cho các vị biết vì lý do an ninh. Nhưng Marburg không phải là thứ chúng tôi có thể khinh suất.

- Nếu các vị đã biết đó là vi rút Marburg thì tại sao các vị không cho các bác sĩ của chúng tôi tham gia vào việc khám nghiệm tử thi? Các vị sợ chúng tôi biết sự thật chăng?

- Gordon. - Cornell nói khẽ. - Tại sao chúng ta không thảo luận riêng vấn đề này?

Gordon phớt lờ ông ta và hướng về màn hình.

- Thực sự chúng ta đang nói về loại bệnh gì? Một bệnh truyền nhiễm ư? Một độc tố ư? Hay thứ gì đó đã được đưa lên tàu con thoi trong một chuyến hàng của quân đội, có thể lắm chứ?

Tất cả im lặng. Rồi Harrison nói.

- Đó chỉ là căn bệnh hoang tưởng của NASA! Tin tức tình báo của các vị phải chịu trách nhiệm về mọi rắc rối.

- Tại sao các vị không chịu để bác sĩ của chúng tôi tham gia vào việc khám nghiệm tử thi?

- Chúng ta đang nói về bác sĩ McCallum chăng? - Profititt hỏi.

- Đúng thế, bác sĩ McCallum đã được đào tạo trong các vụ tai nạn hàng không và lĩnh vực bệnh học. Anh ấy là bác sĩ trên chuyến bay và cũng từng là thành viên của phi hành đoàn. Việc các vị từ chối không để anh ấy hay bất kỳ nhân viên y tế nào của chúng tôi giám sát việc khám nghiệm tử thi khiến tôi băn khoăn có phải các vị không muốn cho NASA thấy sự thật không?

Đại tá Harrison quay đi như thể đang nhìn ai khác trong phòng. Khi nhìn lại về phía máy quay, mặt ông ta đỏ lên vì tức giận.

- Điều này thật lố bịch! Người của các vị vừa đâm tàu con thoi! Các vị làm hỏng việc hạ cánh, giết chết phi hành đoàn của mình và rồi các vị gơ tay chỉ trích Quân đội Mỹ chăng?

- Toàn bộ các phi hành gia kịch liệt phản đối việc này. - Gordon nói. - Chúng tôi muốn biết chuyện gì đã thực sự xảy ra với các đồng nghiệp của mình. Chúng tôi yêu cầu các vị cho một trong các bác sĩ của chúng tôi xem các thi thể.

Leroy Cornell lại cố can thiệp.

- Gordon, ông không thể đưa ra đòi hỏi vô lý như vậy. - ông ta nói khẽ. - Họ biết họ đang làm gì.

- Tôi cũng vậy!

- Tôi yêu cầu ông lui lại ngay bây giờ.

Gordon nhìn Cornell. Cornell là người đại diện cho NASA tại Nhà Trắng, là tiếng nói của NASA tại Quốc hội. Chống lại ông ta là chấm dứt sự nghiệp.

Nhưng Obie vẫn làm.

- Tôi nói cho các phi hành gia. - ông nói. - Cho người của tôi.

Ông quay về màn hình và nhìn thẳng vào khuôn mặt lạnh như băng của Đại tá Harrison.

- Và chúng tôi sẽ không ngại ngần gì công bố những quan tâm của chúng tôi với báo chí. Chúng tôi không coi động thái này là phơi bày các vấn đề tối mật của NASA ra ánh sáng. Thi thể của các phi hành gia luôn là một bí mật. Nhưng nếu bị ép buộc, chúng tôi sẽ yêu cầu điều tra công khai.

Gretchen Liu gục đầu xuống.

- Gordon. - cô thì thầm. - Ông đang làm cái quái gì vậy?

- Làm điều tôi phải làm.

Cả bàn im lặng trong một phút.

Rồi trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, Blankenship nói.

- Tôi đứng về phía các phi hành gia của chúng ta.
- Tôi cũng vậy. - một giọng khác lên tiếng.
- Tôi cũng thế.
- Và tôi nữa.

Gordon nhìn các đồng nghiệp quanh bàn. Hầu hết những người này là các kỹ sư và giám đốc điều hành và tên của họ hiếm khi xuất hiện trên báo chí. Có nhiều dịp họ xung đột với các phi hành gia, những người họ coi là các cậu bé biết bay với “cái tôi” to tướng. Các phi hành gia nhận hết vinh quang, còn những người đàn ông và phụ nữ này, những người làm công việc không được nhìn thấy và không ai biết đến để biến chuyến bay thành hiện thực, lại chính là trái tim và linh hồn của NASA. Giờ họ đang đoàn kết sau Gordon.

Leroy Cornell nghiêm mặt lại, người lãnh đạo bị chính đội quân của mình bỏ rơi. Ông là người đầy kiêu hãnh và đây là cú đâm công khai nực cười. Ông hắng giọng và từ từ xốc vai. Rồi ông nhìn thẳng vào màn hình của Đại tá Harrison và nói.

- Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc cũng ủng hộ các phi hành gia của chúng tôi. Tôi yêu cầu một trong các bác sĩ của chúng tôi phải được phép giám sát việc khám nghiệm tử thi.

Đại tá Harrison không nói gì. Jared Profitt mới là người đưa ra quyết định cuối cùng. - Jared Profitt rõ ràng là người chịu trách nhiệm. Ông ta quay sang nói với một người không có trên màn hình. Rồi ông nhìn máy quay và gật đầu.

Cả hai màn hình tắt phụt. Cuộc họp trên băng hình đã kết thúc.

- Ồ, chắc chắn ông đã đâm vào mũi quân đội Mỹ. - Gretchen nói. - Ông có thấy Harrison trông tức giận mức nào không?

Không, Gordon nghĩ và nhớ lại nét mặt của Đại tá Harrison ngay trước khi màn hình trống không. Không phải tôi nhìn thấy sự tức giận trên khuôn mặt ông ta. Đó là sự sợ hãi.

Các thi thể được đưa đến trụ sở của Viện Nghiên cứu y khoa quân đội Mỹ về các bệnh truyền nhiễm ở Fort Detrick, bang Maryland, như Jack đã nghĩ. Chúng đã được đưa đến nơi cách khu Cát Trắng chưa đầy sáu mươi dặm, tới một tòa nhà xây bằng các khối bê tông không có cửa sổ, như hàng chục các ngôi nhà không tên khác của chính phủ mọc lên ở thung lũng sa mạc khô cằn này. Nhưng tòa nhà này có một đặc điểm nổi bật: đó là một chuỗi các ống thông hơi nhô lên từ mái nhà. Các dây thép gai được ghép cẩn thận trên các hàng rào. Khi họ lái xe qua khu kiểm tra an ninh, Jack nghe thấy tiếng rừ rừ của các dây điện cao thế.

Ngay bên cạnh là người hộ tống có vũ trang, Jack đi đến lối vào phía trước. - Anh nhận ra đó là lối vào duy nhất. Trên cánh cửa có biểu tượng ớn lạnh quen thuộc: một bông hoa thể hiện nguy hiểm sinh học màu đỏ tươi. Căn cứ này đang làm cái quái gì ở nơi không ai biết này? Anh tự hỏi. Rồi anh nhìn đường chân trời không có gì nổi bật và câu hỏi của anh được trả lời. Tòa nhà này chính là chốn không ai biết.

Anh được hộ tống qua cửa, vào một dãy hành lang lạnh lẽo dẫn sâu hơn vào lõi tòa nhà. Anh thấy đàn ông và phụ nữ mặc quân phục, những người khác mặt quần áo phòng thí nghiệm. Toàn bộ ánh sáng đều là nhân tạo, những khuôn mặt có vẻ hơi xanh xao và ốm yếu.

Các lính canh đứng chặn ở cửa có dòng chữ “Tủ khóa cho nam”.

- Vào đi. - người ta ra lệnh cho anh. - Hãy đi theo biển chỉ dẫn đến chữ cái. Rồi đi qua cánh cửa tiếp theo. Họ đang chờ anh.

Jack đi qua cửa. Bên trong là một tủ khóa, một chiếc xe để nhiều quần áo nhiều cỡ màu xanh lá cây kiểu bác sĩ phẫu thuật, một cái giá có mũ giấy và một chiếc gương. Một danh sách các chỉ dẫn được dán trên tường, bắt đầu là “ Cởi TOÀN BỘ quần áo đi đường, kể cả đồ lót”.

Anh cởi quần áo, để chúng trong ngăn kéo không được bảo vệ và mặc đồ tiết trùng vào. Rồi anh đẩy cánh cửa tiếp theo, trên đó lại có biểu tượng nguy hiểm sinh học và vào phòng chiếu bằng tia cực tím. Ở đó anh dừng lại, không biết làm gì tiếp.

Một giọng trên điện đàm nói.

- Có một cái giá để tất bên cạnh anh. Chọn một đôi và đi qua cửa.

Anh làm theo.

Người phụ nữ mặc đồ tiết trùng đang chờ anh ở phòng bên cạnh. Trông cô ta cục cằn, không tươi cười khi yêu cầu anh đeo găng tay tiết trùng. Rồi cô ta giận dữ tháo băng dính và đóng kín cổ tay áo và gấu quần anh. Quân đội Mỹ đã nhún nhường để Jack đến đây nhưng họ không cho chuyến đi của anh được thoải mái. Cô ta đeo tai phon lên đầu anh rồi đưa cho anh một chiếc mũ như của Snoopy. Nó như một chiếc mũ bơi để giữ cho tai phon cố định.

- Giờ thì mặc quần áo vào. - cô ta nhặng lên.

Đã đến lúc mặc quần áo không gian. Bộ này màu xanh dương với đôi găng tay dính liền. Khi người trợ giúp khó tính chụp mũ trùm đầu lên đầu anh, Jack cảm thấy e sợ vô cớ về người phụ nữ này. Khi tức giận, cô ta có thể làm hỏng quá trình này và như vậy có thể anh không được bảo vệ an toàn khỏi sự nhiễm bẩn.

Cô ta đóng phần cúc trên ngực anh, nối anh với một cái ống trên tường. Anh cảm thấy một luồng khí thổi qua bộ quần áo. Đã quá muộn để lo lắng chuyện gì có thể xảy ra. Anh đã sẵn sàng đi vào khu vực nguy hiểm.

Người phụ nữ tháo ống cho anh và chỉ vào cánh cửa tiếp theo.

Anh đi qua và vào phòng cách ly. Cánh cửa đóng sầm sau lưng anh. Một người đàn ông mặc đồ vũ trụ đang đợi anh. Anh ta không nói gì nhưng ra hiệu cho Jack theo anh ta đến cánh cửa ở đằng xa.

Họ đi qua cánh cửa, qua một hành lang dài đến phòng khám nghiệm tử thi.

Trong phòng có một cái bàn bằng thép không gỉ với một thi thể trên đó vẫn bị khóa trong túi. Hai người đàn ông mặc đồ không gian đã đứng bên cạnh cái xác. Một trong số họ là bác sĩ Roman. Anh ta quay lại nhìn Jack.

- Đừng chạm vào bất cứ thứ gì! Đừng can thiệp! Anh chỉ đến đây để giám sát, thưa bác sĩ McCallum, và không can dự vào công việc của chúng tôi.

Một lời chào rất hay!

Người hộ tống mặc đồ không gian cắm một cái ống trên tường vào bộ đồ của Jack và một luồng khí lại thổi xì xì trong mũ của anh. Nếu không có tai nghe thì anh đã không nghe ba người kia nói gì.

Bác sĩ Roman và hai trợ lý mở cái túi.

Jack có cảm giác anh ngừng thở, cổ họng bị bóp nghẹt. Đó là thi thể của Jill Hewitt. Mũ bảo vệ của cô đã bị tháo nhưng cô vẫn mặc bộ đồ màu cam khi phóng tàu trên đó có thêu tên cô. Thậm chí nếu không có dấu hiệu nhận dạng đó, Jack vẫn biết đó là Jill vì mái tóc cô. Nó có màu hạt dẻ mềm mượt, được cắt ngắn và đã có những sợi tóc hoa râm. Khuôn mặt cô còn nguyên vẹn đáng ngạc nhiên. Mắt cô hơi mở. Cả hai màng cứng đều đỏ tươi.

Roman và các đồng nghiệp cởi bộ đồ vũ trụ và cởi đồ cho thi thể cô. Chất liệu quần áo đó có thể chống lửa nên rất khó cắt. Họ phải cởi chúng. Họ làm việc rất hiệu quả, những lời bình phẩm của họ như một điều tất nhiên và không có chút biểu hiện tình cảm nào. Khi họ cởi xong quần áo, trông cô như một con búp bê bị vỡ vụn. Cả hai tay đã biến dạng vì gãy nát và chỉ còn là một đồng xương vỡ. Chân cô cũng gãy và ống quyển bị bẻ cong thành những góc kỳ dị. Đầu của hai xương sườn bị gãy đâm xuyên qua ngực cô. Các vết thâm đen còn để dấu của các dây an toàn ở ghế ngồi.

Jack lại thấy mình thở gấp, anh phải nén sự sợ hãi ngày càng tăng. Anh đã chứng kiến nhiều cuộc khám nghiệm tử thi, đã nhìn những cơ thể bị biến dạng khủng khiếp hơn nhiều. Anh đã thấy những chiếc máy bay bị đốt cháy không khác gì một thanh củi mục, các hộp sọ bị nổ tung do áp suất của não bị nung nóng. Anh đã thấy một thi thể mà mặt đã bị đánh bay khi đi vào chỗ máy quay ở đuôi máy bay trực thăng. Anh đã thấy xương sống của một phi công hàng hải gãy làm đôi và gấp ngược về phía sau qua màn kính che ở buồng lái.

Điều này tệ hơn rất nhiều vì anh biết người đã chết. Anh nhớ khi cô còn là một phụ nữ còn sống, còn thở. Nỗi sợ của anh xen cả sự tức giận vì ba người kia nhìn thân thể trần truồng của Jill rất lạnh lùng. Cô chỉ là một tảng thịt trên bàn, không hơn không kém. Họ không để ý đến các vết thương của cô hay chân tay đã bị gãy nát. Nguyên nhân cái chết chỉ là mối quan tâm thứ yếu của họ. Họ quan tâm hơn đến kẻ không tặc sinh học đang ẩn trong cơ thể cô.

Roman bắt đầu tạo vết cắt hình chữ Y. Một tay anh cầm dao mổ, tay kia đã đeo găng tay lưới. Một đường rạch chạy từ vai phải chéo sang ngực đến mấu ức. Một vết mổ thăm dò khác chạy từ vai trái và cắt vết mổ đầu tiên ở mấu ức. Vết mổ tiếp tục xẻ xuống bụng, với một vết rách lớn chồm ở phần rốn và nó dừng lại ở phần mu. Anh ta cắt qua sườn, bỏ đi toàn bộ phần xương ức. Phần khung xương được nâng lên để lộ ổ bụng bên trong.

Nguyên nhân cái chết rất rõ ràng.

Khi một máy bay bị đâm hay một chiếc xe máy đâm vào tường, và một kẻ thất tình tự tử nhảy xuống từ tòa nhà mười tầng thì các quá trình giảm tốc tương tự sẽ xảy ra. Khi cơ thể di chuyển với tốc độ cao và bị dừng lại đột ngột. Riêng tác động của nó có thể làm gãy sườn và các mảnh xương sẽ găm sâu vào các cơ quan quan trọng. Nó có thể làm gãy đốt sống, làm đứt dây cột sống và đập hộp sọ vào bảng điều khiển hay các dụng cụ. Ngay cả khi phi công được buộc chặt và đội mũ bảo hiểm, thậm chí không bộ phận nào trong cơ thể họ va chạm vào máy bay thì chỉ riêng lực hãm lại có thể gây chết người bởi vì mặc dù cơ thể có thể bị buộc lại nhưng các cơ quan nội tạng thì không. Tim, phổi và các mạch lớn bị treo lơ lửng trong ngực bởi các sợi mô. Khi cơ thể dừng lại đột ngột, tim tiếp tục lao về phía trước như một quả lắc. Nó di chuyển với một lực mạnh đến nỗi nó xé rách các mô và đập vỡ động mạch chủ.

Máu bị vỡ trong tâm thất và trong khoang màng phổi.

Ngực của Hewitt đã biến thành một bể máu.

Roman hút máu rồi cau mày nhìn quả tim và hai lá phổi.

- Tôi không thể thấy cô ấy bị chảy máu từ đâu. - Anh ta thông báo.
- Tại sao anh không lấy cả khối ? - trợ lý của anh ta gợi ý. - Chúng ta sẽ nhìn rõ hơn.
- Vết rách rất có thể ở động mạch chủ phía trước. - Jack thêm vào. - Trong sáu mươi lăm phần trăm các trường hợp thì nó sẽ nằm ở ngay trên van tâm thất.

Roman nhìn anh vẻ khó chịu. Cho đến lúc này anh ta đã cố lừa Jack đi, giờ anh ta khó chịu với lời xen vào của anh. Anh ta không nói gì, đặt dao mổ để tách các mạch máu lớn hơn.

- Tôi khuyên các vị nên kiểm tra tim trước. - Jack nói. - Trước khi mổ.
- Cô ta bị chảy máu sao và ở đâu không phải là điều tôi quan tâm nhất. - Roman bắt bẻ lại.

Họ không thực sự quan tâm cô đã chết vì lý do gì. Jack nghĩ. Tất cả những gì họ muốn biết là cái gì có thể đang phát triển nhân lên trong cơ thể cô.

Roman cắt qua khí quản, thực quản và các mạch lớn rồi bỏ hết tim phổi thành một khối. Hai lá phổi bị dính máu. Bị tai nạn hay bị nhiễm bệnh? Jack không biết. Tiếp theo Roman kiểm tra các cơ quan nội tạng trong bụng. Các cơ quan nhỏ như hai lá phổi đều bị xuất huyết cơ. Anh ta cắt nó, đặt thành một cuộn ruột lấp lánh trong cái bát. Anh ta cắt bỏ phần bụng, tuyến tụy và gan. Tất cả bị cắt nhỏ và kiểm tra bằng kính hiển vi. Toàn bộ các mô sẽ được cấy để tìm vi khuẩn và vi rút.

Giờ thi thể của Jill đã gần như mất hết các cơ quan nội tạng. Jill Hewitt, phi công hàng hải, một vận động viên kiêm ba môn, người say mê loại rượu Justerini & Brooks xứ Xcốt-len, các vấn bài mạo hiểm và các bộ phim của Jim Carrey giờ chẳng là gì ngoài một cái vỏ trống không.

Roman đứng thẳng dậy và trông có vẻ nhẹ nhõm. Đến nay việc khám nghiệm tử thi không cho thấy điều gì kinh ngạc. Nếu có dấu hiệu tổng thể của vi rút Marburg thì Jack vẫn chưa thấy.

Roman đi vòng phía sau cái xác, đến phần đầu.

Đây là phần Jack lo sợ. Anh phải buộc mình nhìn Roman xẻ dọc thái dương, vết mổ của anh ta chạy ngang qua phần đỉnh đầu, từ tai này sang tai kia. Anh ta lật ngược thái dương về phía sau và lật nó úp lên mặt, một mớ tóc màu hạt dẻ rơi lả tả xuống cằm cô. Họ dùng một con dao nhỏ nạy vỡ hộp sọ. Không vết cắt, không vụn xương nào được cho phép trong việc khám nghiệm tử thi cấp độ bốn. Họ cạy phần đỉnh hộp sọ.

Một khối máu to bằng nắm tay phụt , bắn lên chiếc bàn mổ bằng thép không gỉ.

- Xuất huyết não lớn. - một trợ tá của Roman nói. - Do tai nạn va đập chẳng?

- Tôi không nghĩ vậy. - Roman nói. - Anh đã thấy động mạch chủ. Cái chết đã gần như xảy ngay tức khắc khi chấn động xảy . Tôi không chắc tìm cô ấy bơm đủ lâu để tạo nhiều máu chảy trông như vậy. - Anh ta nhẹ nhàng luồn bàn tay đeo găng vào hộp sọ, thăm dò bề mặt màu xám.

Một đám chất sền sệt phụt và bắn lên bàn.

Roman lùi lại kinh hãi.

- Cái quái gì vậy? - trợ lý của anh ta hỏi.

Roman không trả lời. Anh ta chỉ nhìn đám mô đó. Nó được bọc một lớp màu xanh dương pha xanh lá cây. Qua lớp màng lấp lánh bên ngoài, trông đám đó có vẻ không ổn định, đó là một đồng thịt không có hình dạng. Anh ta định xé toang vỏ bên ngoài nhưng anh ta dừng lại và nhìn về phía Jack.

- Đó là một loại khối u. - Anh ta nói. - Hay một u nang. Điều đó lý giải cơn đau đầu đầu mà cô ấy đã nói.

- Không. - Jack lên tiếng. - Cơn đau đầu của cô ấy đến bất ngờ... chỉ trong vài giờ. Khối u phải mất vài tháng mới hình thành.

- Làm sao anh biết cô ấy đã giấu các triệu chứng của mình trong những tháng qua? - Roman vặn lại. - Cô ấy đã giữ bí mật để không bị loại khỏi phi hành đoàn.

Jack phải thừa nhận có khả năng đó. Các phi hành gia rất háo hức với các nhiệm vụ bay và họ có thể giấu bất cứ triệu chứng nào có thể khiến họ bị loại ra khỏi đoàn.

Roman nhìn trợ tá của anh ta đang đứng bên kia bàn. Người đó gạt đầu, hất đám chất đó vào một cái túi đựng mẫu vật và mang khỏi phòng.

- Anh không định mổ xẻ nó chứ? - Jack hỏi.

- Nó cần được gói lại và nhuộm màu trước. Nếu tôi xẻ nó ra bây giờ, tôi sẽ phá vỡ cấu trúc tế bào.

- Nó có thể là gì khác không?

Không ai trả lời Jack. Anh chưa từng nhìn thấy thứ gì như vậy.

Roman tiếp tục kiểm tra hộp sọ của Jill Hewitt. Rõ ràng, đám chất đó dù là gì đi chăng nữa đã làm tăng áp lực trong não cô, làm biến dạng các cấu trúc của nó. Nó đã ở đó bao lâu? Nhiều tháng hay nhiều năm rồi? Tại sao Jill có thể hoạt động bình thường không kém gì một phi công trong một phương tiện phức tạp như tàu con thoi? Tất cả những câu hỏi đó chạy nhanh qua tâm trí Jack khi anh nhìn Roman cất bỏ não và để nó vào khay thép.

- Cô ấy đã gần bị nổ não. - Roman nhận định.

Không ngạc nhiên khi Jill đã bị mù. Không ngạc nhiên khi cô không thể hạ phanh hạ cánh xuống được. Cô đã bị vô thức, não cô đã bị ép lại như kem đánh răng khỏi hộp sọ.

Thi thể của Jill. - những gì còn lại. - được đưa vào một túi đựng xác mới và đưa khỏi phòng cùng các đồ chứa chất nguy hiểm sinh học có các cơ quan nội tạng của cô.

Thi thể thứ hai được đưa vào. Đó là Andy Mercer.

Một đôi găng tay mới được đeo chồng lên đôi găng tay trong bộ quần áo vũ trụ và với một con dao mổ mới, Roman bắt đầu tạo vết mổ chữ Y. Anh ta làm việc nhanh hơn như thể Jill Hewitt là bước khởi động và giờ anh ta mới gặp đúng đối tượng.

Mercer đã kêu là bị đau bụng và nôn mửa, Jack nhớ lại điều đó khi anh nhìn dao mổ của Roman rạch qua da và lớp mỡ dưới da. Mercer không kêu bị đau đầu như Jill nhưng anh bị sốt cao và ho một ít máu. Phổi của anh có biểu hiện của vi rút Marburg không?

Một lần nữa, vết cắt thăm dò của Roman lại cắt nhau ở dưới ức, anh ta rạch một đường sâu dưới bụng, đến xương mu. Anh ta lại cắt qua sườn, cắt bỏ phần xương hình tam giác bao phủ tim. Anh ta nâng xương ức lên.

Anh ta há hốc miệng, lấy bẫy lùi lại và làm rơi dao mổ. Thứ đó vụt bàn mổ. Các trợ tá của anh ta đứng nhìn kinh hãi.

Trong lồng ngực của Mercer có một đồng u màu xanh dương pha xanh lá cây, giống khối u trong đầu Jill Hewitt. Chúng tạo thành đám quanh tim của anh như những quả trứng nhỏ li ti trong suốt.

Roman đứng bất động, mắt nhìn chăm chăm vào cái xác bị phanh rộng. Rồi anh ta nhìn sang đồng dịch nhầy có màng bao quanh. Nó căng phồng lên, đầy máu và phồng lên qua vết mổ ở bụng.

Roman lại gần cái xác, nhìn lớp màng bụng đang phình lên. Khi anh ta cắt qua thành bụng, dao mổ của anh ta đã khía vào mặt lớp màng đó. Một dòng chất dịch dính máu rỉ . Đầu tiên nó chỉ là vài giọt. Rồi sau đó, khi họ đang quan sát thì nó chảy ra như suối. Vết rạch đột ngột vỡ qua đường mổ thành một vết rất to và máu ối , mang theo các khối nhầy màu xanh dương và xanh lá cây dính máu.

Roman hét lên kinh hãi khi các khối đó phụt lên sàn, máu và nước nhầy bắn .

Một trong số họ bị trượt chân trên bê tông và ngã vào đôi ủng cao su của Jack. Anh cúi xuống, định chạm vào nó qua găng tay bảo vệ. Anh nhanh chóng nhảy về phía sau khi các phụ tá của Roman lôi anh tránh xa cái bàn.

- Đưa anh ta khỏi đây! - Roman lệnh. - Đưa anh ta khỏi phòng mau!

Hai người đẩy Jack về phía cửa. Anh chống lại, hất những bàn tay đeo găng đang túm lấy vai anh. Người đàn ông bị ngã về phía sau, đề lên một khay dụng cụ phẫu thuật và bò trên sàn, trượt trên đồng chất nhầy và máu.

Người đàn ông thứ hai túm lấy ống thở của Jack ở chỗ nối và giữ chặt đầu nối.

- Tôi khuyên anh nên đi cùng chúng tôi, bác sĩ McCallum. - Anh ta nói. - Trong khi anh vẫn còn khí để thở.

- Bộ quần áo của tôi, lạy Chúa, nó bị rách! - người đàn ông ngã vào khay dụng cụ nói. Giờ anh ta đang mở mắt trừng trừng sợ hãi nhìn vết rách dài năm centimet trên cánh tay bộ quần áo vũ trụ. - cánh tay áo bị dính đầy chất nhờn từ máu của Mercer.

- Nó ướt lắm. Tôi cảm thấy điều đó. Cánh tay áo trong của tôi cũng ướt rồi.

- Đi đi! - Roman gầm lên. - Đi ngay bây giờ!

Người đàn ông đó cởi bộ quần áo vũ trụ và sợ hãi chạy ra khỏi phòng. Jack chạy theo anh ta đến cánh cửa khóa khí. Cả hai người đều chạy qua cánh cửa vào phòng tắm tiết trùng. Nước phun từ các vòi nước trên đầu ối như mưa trên vai họ. Rồi sau đó đến nước tẩy uế, một dòng nước màu xanh lá cây đập ầm ầm vào mũ bảo vệ bằng nhựa của họ.

Cuối cùng khi nước ngừng chảy, họ bước qua cánh cửa tiếp theo và cởi bộ quần áo vũ trụ. Người đàn ông ngay lập tức tháo bộ quần áo ướt và đập cánh tay dưới cho nước chảy hết để giữ sạch bất cứ chất lỏng nào đã thấm vào qua cánh tay áo.

- Anh bị sứt da chỗ nào không? - Jack hỏi. - Các vết cắt hay xước móng có không?

- Tối qua tôi bị con mèo của con gái tôi cào.

Jack nhìn xuống cánh tay anh ta và thấy các vết cào, ba vết xước cắm sâu vào cánh tay. Đó cũng chính là cánh tay bị rách trên áo vũ trụ. Anh nhìn vào mắt anh ta và thấy sự sợ hãi.

- Giờ chuyện gì sẽ xảy ra ? - Jack lo lắng.

- Cách ly. Tôi sẽ bị khóa lại. Tệ thật.
- Tôi đã biết đó không phải là vi rút Marburg. - Jack nói.
- Người đàn ông thở dài.
- Đúng vậy.
- Vậy nó là gì? Hãy cho tôi biết chúng ta đang đối mặt với cái gì?

Anh ta bám cả hai tay vào bồn nước, nhìn nước chảy xuống lỗ thông. Anh ta lẩm bẩm.

- Tôi không biết.

17. Chương 17

MƯỜI BẢY

Sullivan Obie đang lái chiếc xe Harley của anh trên sao Hỏa. Vào nửa đêm, mặt trăng tròn chiếu sáng vùng đất hoang lỗ chỗ đang trải rộng trước mặt anh. Anh có thể tưởng tượng gió sao Hỏa đang thổi bay tóc anh, bụi sao Hỏa đổ rục cuộn vào bánh xe của anh. Đây là thế giới kì ảo từ thời thơ ấu, từ ngày hai anh em Obie thông minh hơn người bắt đầu tự chế tạo tên lửa và xây dựng các bộ phóng lên mặt trăng bằng giấy bìa và làm bộ quần áo vũ trụ bằng giấy bạc nhẵn. Từ những ngày đó anh và Gordie đã biết và chỉ biết rằng tương lai của họ là ở trên cao.

Và đây là nơi những giấc mơ đó kết thúc, anh nghĩ. Say rượu tê-ki-la, lăn mất một bánh xe trên sa mạc. Anh không thể nào lên sao Hỏa hay mặt trăng. Cũng không thể có khả năng rời khỏi bộ phóng chết tiệt liên tục phụt lửa. Đây là một cái chết nhanh chóng. Tệ thật! Thậm chí nó còn tệ hơn so với việc chết ở tuổi mười lăm vì bệnh ung thư.

Anh phanh gấp và dừng lại, xe anh cuộn lên một đám bụi lớn. Anh nhìn những dải cát lấp lánh gần con tàu Apogee II lấp lánh như một thời bạc và mũi nhìn hình chóp của nó hướng lên các vì sao. Hôm qua họ đã đưa con tàu đến khu bộ phóng. Đó là một quá trình chậm chạp và đáng nhớ, hàng chục nhân viên của Apogee huýt còi và đập vào mui xe của họ khi họ đi theo xe tải có toa phẳng đi qua sa mạc. Cuối cùng khi con tàu được đưa vào vị trí, mọi người neho mắt vì ánh nắng và nhìn nó, họ đột nhiên im lặng hoàn toàn. Tất cả bọn họ đều biết đây là vòng lẩn cuối cùng của viên xúc xắc. Trong ba tuần kể từ khi tàu Apogee II cất cánh, nó sẽ đem theo tất cả những hi vọng và giấc mơ của họ.

Và cả thi thể của con trai tôi nữa, Sullivan nói.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc cơ thể anh khi anh nhận ra có thể anh đang nhìn vào chính quan tài của mình.

Anh rồ máy xe Harley và quay trở lại con đường, nảy lên trên các đụn cát và nhảy qua các rãnh nước. Anh phóng rất ẩu, sự cầu thả của anh còn cộng thêm hơi rượu tê-ki-la và cộng thêm ý nghĩ chắc chắn đột ngột và rất kiên định rằng anh là người đã chết rồi. Anh tin là trong ba tuần anh sẽ lái tên lửa đó vào thế giới bị lãng quên. Cho đến khi đó, không gì có thể chạm vào anh, không ai có thể khiến anh đau đớn.

Sự đảm bảo về cái chết khiến anh thành người vô hình.

Anh tăng tốc, bay qua mặt trăng khắc nghiệt của giấc mơ thời thơ ấu. Giờ mình đã ở đây trong con tàu mặt trăng, tăng tốc qua cùng biển yên tĩnh, phóng lên đôi mặt trăng và hạ cánh êm ái xuống...

Anh cảm thấy mặt đất biến mất. Anh thấy mình bay lơ lửng suốt đêm và chiếc xe Harley gầm giữa hai đầu gối anh, mặt trăng chiếu thẳng vào mắt anh. Anh vẫn lao vút lên trên. Xa mức nào? Và cao mức nào đây?

Anh va chạm mặt đất mạnh đến nỗi anh mất điều khiển và lộn sang bên, chiếc xe Harley đè lên người anh. Anh hoảng hồn nằm một lúc rồi bị mắc kẹt giữa chiếc xe và các tảng đá cứng.Ồ, đây là điểm rơi thật ngu xuẩn, anh nghĩ.

Rồi anh thấy đau. Cơn đau sâu và co thắt khiến anh cảm thấy như thể hai bên sườn của mình bị đập vỡ thành nhiều mảnh.

Anh hét lên và ngã xuống, mặt hướng lên trời. Mặt trăng chiếu xuống, giấu cợt anh.

- Khung xương chậu của anh ấy đã bị gãy ở ba chỗ. - Bridget nói. - Các bác sĩ đã nói nó lại đêm qua. Họ nói với tôi anh ấy sẽ bị nằm bẹp trên giường trong sáu tuần tới.

Casper Mulholland gần như nghe thấy tiếng giấc mơ của anh đang nhảy múa, nó to như tiếng một quả bóng bay vỡ.

- Sáu... tuần à?

- Và sau đó anh ấy sẽ phải vào phòng hồi phục chức năng trong vòng ba đến bốn tháng.

- Bốn tháng à?

- Lạy chúa, Casper. Hãy nói điều gì mới đi chứ?

- Chúng ta toi rồi. - Anh vỗ tay lên trán như thể tự trừng phạt mình đã dám mơ mộng họ có thể thành công. Đó lại là một lời nguyên cớ của Apogee, nó cắt họ khỏi đường đua khi họ sắp cán đích. Nó thổi bay các tên lửa của họ, thiêu rụi văn phòng đầu tiên của họ. Và giờ nó cướp mất phi công duy nhất của họ khỏi nhiệm vụ bay. Anh đi lại trong phòng chờ và suy nghĩ. Chẳng có chuyện gì tốt đẹp đến với chúng ta cả. Họ đã đầu tư toàn bộ tiền tiết kiệm chung, danh tiếng và mười ba năm qua. Đây là cách riêng của Chúa bảo họ phải từ bỏ và chấm dứt các thiệt hại của họ trước khi chuyện xấu thực sự xảy ra.

- Anh ấy đã say rượu. - Bridget nói.

Casper dừng lại nhìn cô. Cô đứng đó khoanh tay buồn bã, mái tóc đỏ của cô như vàng hào quang lửa của một thiên thần Báo thù.

- Các bác sĩ đã cho tôi biết. - cô nói. - Lượng cồn trong máu là một phẩy chín độ, chưa như cá trích vậy. Đây không phải là sự xui xẻo chúng ta thường gặp. Đây là do anh Sully thân mến của chúng ta lại làm loạn. Điều an ủi duy nhất với tôi là trong vòng sáu tuần tới anh ra sẽ bị nhét một cái ống to vào chỗ đi vệ sinh.

Casper không nói gì và ra khỏi phòng chờ dành cho khách đến thăm. Anh đi về phía đại sảnh, đẩy cửa bước vào phòng của Sullivan.

- Anh khờ quá! - Anh nói.

Sully ngược lên nhìn anh với cặp mắt vẫn có vẻ đang ngấm mooc-phin.

- Cảm ơn đã thông cảm cho tôi.

- Dù sao anh không đáng bị như vậy. Chỉ còn ba tuần nữa là phóng tàu và anh lại lái cái xe chết tiệt ra sa mạc à? Tại sao anh không làm xong mọi việc đi đã? Tại sao không tỉnh táo trong khi đang làm việc? Khốn nạn, chúng ta đáng lẽ phải biết sự khác biệt!

Sully nhắm mắt.

- Tôi xin lỗi.

- Lúc nào anh cũng vậy.

- Tôi đã làm hỏng mọi việc. Tôi biết...

- Anh đã hứa với họ sẽ điều hành chuyến bay. Đó không phải là ý kiến của tôi, mà là của anh. Lần cuối cùng các nhà đầu tư có hứng thú với chúng ta là khi nào? Lần này đáng lẽ đã tạo ra sự khác biệt. Nếu anh không mở các nút chai...

- Tôi đã sợ.

Sully nói khẽ đến nỗi Casper không chắc đã nghe đúng không.

- Gì cơ? - Anh hỏi.

- Về lần phóng tàu. Tôi đã có... một cảm giác tồi tệ.

Một cảm giác tồi tệ. Casper chậm chậm ngồi xuống cạnh giường. Tất cả sự bức bối của anh đột nhiên tan biến. Sự sợ hãi không phải là điều một người sẵn sàng thú nhận. Sự thật là Sullivan, người thường xuyên đối diện với hồng hộc, lại thú nhận là anh sợ hãi. Và điều đó khiến Casper run rẩy.

Cuối cùng, Sully nói.

- Các anh không cần tôi để phóng tàu nữa.

- Họ đã mong nhìn thấy một phi công ngồi trong buồng lái đó.

- Anh hãy đặt một con khỉ chết tiệt vào chỗ ngồi của tôi và họ sẽ không biết sự khác biệt. Con tàu không cần một phi công, thừa thuyền trưởng. Anh có thể kết nối để truyền lệnh lên từ mặt đất.

Casper thở dài. Giờ họ không còn lựa chọn nào khác, đó sẽ là chuyến bay không người lái. Rõ ràng họ có lý do chính đáng để không đưa Sully lên, nhưng các nhà đầu tư có đồng ý không? Hay thay vào đó họ sẽ tin là tàu Apogee đã đứt dây thần kinh? Và nó không đủ tự tin để liều một mạng người?

- Tôi nghĩ tôi đã mất trí rồi.

- Sully nói khẽ. - Đêm qua tôi đã đi uống rượu. Tôi đã không thể dừng...

Casper hiểu nỗi sợ của bạn anh. - theo cách anh hiểu một thất bại có thể dẫn đến một thất bại chắc chắn khác và rồi một cái khác nữa cho đến khi chỉ còn một điều chắc chắn là mạng sống của một người bị cướp mất. Không ngạc nhiên khi Sully sợ hãi, anh ấy đã mất niềm tin vào giấc mơ của mình và vào tàu Apogee.

Có thể tất cả bọn họ cũng vậy.

Casper nói.

- Chúng ta vẫn có thể tiến hành phóng tàu lần này, thậm chí là không có con khỉ nào trong buồng lái.

- Đúng vậy. Anh có thể đưa Bridget lên thay thế.

- Vậy thì ai sẽ trả lời điện thoại?

- Con khỉ.

Cả hai đều cười. Họ như hai người lính già đang cười trên bờ vực thất bại.

- Vậy chúng ta sẽ làm chứ? - Sully hỏi. - Chúng ta sẽ phóng tàu chứ?

- Đó là tất cả lý do của việc chế tạo tên lửa.

- Đúng vậy. - Sully thở dài và bóng ma đã cảm lại trở về với anh. - Hãy làm thật tốt! Hãy bật hết đèn nhấp nháy. Một bà mẹ với bữa tiệc sâm banh.

- Tệ thật! Hãy mời ông anh trai thánh thần của tôi và các bạn ở NASA của anh ấy. Nếu con tàu nổ tung trên bệ phóng thì ít ra chúng ta cũng làm được một việc hợp phong cách.

- Đúng vậy. Chúng ta đã quá thừa phong cách rồi.

Họ cười lớn.

Casper đứng dậy bỏ đi.

- Mau khỏe nhé, Sully! - Anh nói với theo. - Chúng tôi cần anh cho nhiệm vụ tàu Apogee II.

Anh thấy Bridget vẫn đứng trong phòng chờ dành cho khách đến thăm.

- Giờ thì sao? - cô hỏi.

- Chúng ta sẽ phóng tàu như kế hoạch.

- Không có người lái ư?

Anh gật đầu.

- Chúng ta sẽ lái tàu từ phòng điều hành.

Anh ngạc nhiên khi cô thở phào nhẹ nhõm.

- Tạ ơn Chúa!

- Cô vui vì điều gì vậy? Anh chàng của chúng ta đang nằm bẹp trên giường bệnh đấy.

- Đúng thế. - cô vất ví lên vai, quay đi. - Điều đó nghĩa là anh ấy sẽ không leo lên thứ chết tiệt đó.

Ngày 11 tháng 8

Nicolai Rudenko lơ lửng trong khoang chặn khí và xem Luther lắc hông cho vừa vào phần dưới của bộ quần áo đi bộ trong không gian. So với Nicolai nhỏ bé, Luther là một gã khổng lồ thật sự với đôi vai rộng và chân như hai pít-tông. Và nước da của anh! Trong khi Nicolai đã nhợt nhạt sau nhiều tháng trên Trạm vũ trụ quốc tế thì Luther vẫn có nước da nâu đậm, nó tương phản đáng ngạc nhiên với những khuôn mặt tái nhợt vì sống trong môi trường không có màu sắc. Nicolai đã mặc xong quần áo và bay đến gần Luther, sẵn sàng giúp bạn mình mặc xong bộ quần áo để bước ra ngoài không gian. Họ nói chuyện rất ít, không ai có tâm trạng nói chuyện phiếm lúc này.

Hai người đàn ông đó đã không nói chuyện gì với nhau khi ngủ trong khoang chặn khí để cơ thể họ thích nghi với áp lực không khí thấp hơn mức mười phẩy hai pao trên một in-sơ. - chỉ bằng hai phần ba áp suất trong tàu vũ trụ. Áp suất trong bộ quần áo của họ thậm chí còn thấp hơn, ở mức bốn phẩy ba. Những bộ quần áo không thể được bơm phồng hơn được, nếu không chân tay sẽ rất cứng và lỏng ngóng, các khớp nối sẽ kém linh động. Việc di chuyển trực tiếp từ một tàu không gian được nén đầy áp suất sang môi trường bên ngoài không khí loãng hơn trong bộ quần áo đi bộ ngoài vũ trụ, giống hệt việc lao lên quá nhanh từ đáy biển. Phi hành gia có thể chịu đựng được bệnh ép khí. Các bóng khí ni-tơ sẽ hình thành trong máu, làm tắc nghẽn các mao dẫn và cắt đứt nguồn ô-xi quý giá truyền lên não và dây cột sống. Hậu quả sẽ rất khủng khiếp: bị bại liệt và sốc. Như các thợ lặn sâu dưới biển, các phi hành gia cần thêm thời gian để thích nghi với sự thay đổi áp suất. Đêm trước khi bước ra ngoài không gian, nhóm mặc quần áo ra ngoài vũ trụ phải làm sạch phổi bằng một trăm phần trăm khí ô-xi và nhốt mình vào phòng chặn khí để “đi cắm trại bên ngoài”. Trong nhiều giờ, họ bị nhốt trong một căn phòng chất đầy thiết bị. Đó không phải là nơi cho căn bệnh sợ giam giữ.

Tay vươn lên trên, Luther cố nhét tay vào phần trên bộ quần áo được treo trên tường trong phòng khóa khí. Đó là một vũ điệu rất mệt mỏi như thể anh đang luồn lách vào một đường hầm nhỏ không thể vào được. Cuối cùng, đầu anh thò ra khỏi chỗ chui đầu và Nicolai giúp anh đóng đai ở phần eo, gắn chặt hai phần của bộ quần áo.

Họ đội mũ bảo hiểm lên. Khi Nicolai nhìn xuống để đội mũ bảo hiểm, anh để ý thấy thứ gì đó lấp lánh ở mép vòng cổ bộ quần áo của mình. Chỉ là một giọt nước, anh nghĩ rồi đóng khóa lại. Họ đeo găng tay. Khi đã mặc xong bộ quần áo, họ mở cánh cửa khóa phòng thiết bị và bay vào phòng bên cạnh, đóng cánh cửa phía sau lại. Giờ họ ở trong một khoang thậm chí còn nhỏ hơn và hầu như không đủ để chứa hai người cùng gói đồ trên lưng rất to của họ.

Tiếp theo sẽ là ba mươi phút “trước khi thở”. Trong khi được hít khí ô-xi nguyên chất và đẩy hết khí ni-tơ ra khỏi máu, Nicolai nhắm mắt và lơ lửng, chuẩn bị tinh thần cho việc đi bộ ngoài vũ trụ sắp đến. Nếu họ không thể lấy khớp các-đăng để mở khóa, nếu họ không thể xoay lại các tấm năng lượng về phía mặt trời thì họ sẽ cạn năng lượng và bị tê liệt. Việc mà Nicolai và Luther sắp thực hiện trong vòng sáu giờ tới sẽ quyết định sống còn đến số phận của Trạm vũ trụ.

Mặc dù nhiệm vụ đè nặng lên đôi vai đã rã rời nhưng Nicolai rất nóng lòng muốn mở cánh cửa và bay ra khỏi phòng khóa khí. Mặc bộ quần áo đi ngoài vũ trụ như thể được tái sinh, bào thai xuất hiện từ cánh cửa nhỏ và chật chội, đường dây rốn kéo dài khi họ bơi ra ngoài không gian mênh mông. Nếu tình hình không quá ảm đạm, anh sẽ mong đợi điều đó, sẽ khao khát sự tự do được bay ra ngoài vũ trụ không có những bức tường và trái đất kỳ diệu màu xanh dương đang xoay bên dưới anh.

Nhưng khi anh nhắm mắt chờ ba mươi phút nữa trôi qua, những hình ảnh xuất hiện trong tâm trí anh không phải là các hình ảnh về việc đi trong vũ trụ. Thay vào đó, những gì anh nhìn thấy là khuôn mặt của những người đã chết. Anh tưởng tượng ra tàu Discovery khi nó lộn trong không trung. Anh thấy cả phi

hành đoàn bị buộc chặt trong ghế của họ, cơ thể họ bị lắc như những con búp bê, xương cột sống bị gãy gập, tim nổ tung. Mặc dù phòng điều hành bay không cho họ biết chi tiết của thảm họa nhưng các hình ảnh ác mộng đầy trong đầu anh, nó khiến tim anh đập mạnh và miệng khô rát.

- Ba mươi phút cho các bạn đã hết. - Emma nói qua điện đàm. - Đã đến lúc hạ áp.

Tay nhớt mồ hôi, Nicolai mở mắt và thấy Luther đã bắt đầu bơm giảm áp suất. Không khí bị hút ra ngoài, áp suất trong phòng hạ đột ngột. Nếu có chỗ rách trên bộ quần áo của họ thì họ sẽ phát hiện ra.

- Được chứ? - Luther kiểm tra khóa đóng trên dây nối vào bụng của họ.

- Tôi đã sẵn sàng!

Luther mở khóa phòng thông ra vũ trụ rồi thả tay cầm và mở cánh cửa.

Luồng không khí cuối cùng thoát ra.

Họ dừng lại một lúc, bám chặt lấy một mặt của cánh cửa và kinh ngạc nhìn ra ngoài. Rồi Nicolai bay vào màn đêm mênh mông của vũ trụ.

- Giờ họ đang ra ngoài. - Emma nói và nhìn màn hình khép kín khi hai người đàn ông ra khỏi phòng khóa khí, dây buộc bụng lơ lửng ngay sau họ. Họ tháo các dụng cụ khỏi hộp chứa bên ngoài phòng khóa khí. Sau đó họ di chuyển từ tay cầm này sang tay cầm khác và di chuyển về phía mái dầm chính. Khi họ đi qua máy quay được đặt ngay dưới giàn chính, Luther vẫy tay.

- Các bạn có xem màn trình diễn không? - Anh nói trên hệ thống sóng đài UHF.

- Chúng tôi thấy các bạn rất rõ ở máy quay phụ. - Griggs nói. - Nhưng các máy quay trên bộ quần áo của các bạn không truyền về.

- Cửa Nicolai cũng vậy à?

- Không cái nào cả. Chúng tôi sẽ cố tìm sự cố.

- Được, chúng tôi sẽ đi tới giàn chính để kiểm tra thiệt hại.

Hai người ra khỏi phạm vi máy quay đầu tiên. Họ biến mất khỏi màn hình một lúc. Rồi Griggs nói.

- Họ kia rồi! - Anh chỉ lên màn hình mới, trong đó hai người đàn ông đang đi về phía máy quay số hai, họ nắm tay nhau đi đến đỉnh giàn chính. Họ lại ra khỏi phạm vi máy quay. Giờ họ đã vào khu vực mù, tức là máy quay đã bị hỏng và không ai nhìn thấy họ nữa.

- Sắp đến chưa, các bạn? - Emma hỏi.

- Sắp đến rồi. - Luther nói. Có vẻ anh bị hết hơi. Chậm lại, cô nghĩ. Hãy giữ đúng tốc độ.

Đó dường như là thời gian chờ đợi vô tận, đội ra ngoài không gian hoàn toàn im lặng, Emma thấy mạch cô đập nhanh hơn, sự lo lắng tăng lên. Trạm đã bị tê liệt và thiếu năng lượng. Các việc sửa chữa này không được phép sai sót. Giá như Jack có ở đây, cô nghĩ. Anh là một thợ hàn tài năng và có thể tái tạo lại bất cứ máy móc nào trên tàu hay tập hợp lại các sóng đài ngắt từ các mẫu thừa. Khi bay quanh quỹ đạo, các công cụ đáng quý nhất là đôi bàn tay khéo léo.

- Luther! - Griggs gọi.

Không ai trả lời.

- Nicolai! Luther! Hãy trả lời!

- Tệ thật! - Luther nói.

- Có chuyện gì! Anh thấy gì? - Griggs hỏi dồn.

- Ngay lúc này tôi đang nhìn thấy chỗ hỏng. Toàn bộ mảng số sáu của giàn chính đã bị méo. Tàu Discovery chắc chắn đã va vào tấm số hai và bẻ cong phần cuối bên phải. Sau đó nó văng ra và làm gãy các ăng ten ở dải băng S.

- Anh nghĩ sao? Anh sửa được chứ?

- Dải băng S thì không thành vấn đề. Chúng ta có bộ phận thay thế dùng trên quỹ đạo cho các ăng ten nên chúng ta sẽ thay thế chúng. Nhưng các tấm mặt trời ở bên trái thì phải bỏ đi. Chúng ta cần một giàn mới ở phần cuối.

- Được rồi. - Griggs xoa mặt khó chịu. - Được rồi, vậy thì chắc chắn chúng ta đã mất một máy ảo chạy đồng hành. Tôi nghĩ chúng ta có thể xử lý việc đó. Nhưng chúng ta cần chỉnh lại giàn P-4, nếu không chúng ta sẽ gặp rắc rối to.

Họ dừng lại khi Luther và Nicolai đi về cuối tấm bảng năng lượng chính. Rồi họ đột ngột xuất hiện trên màn hình, Emma thấy họ di chuyển chậm trong bộ quần áo phồng to và ba lô rất nặng. Trông họ như những thợ lặn đang đi dưới nước. Họ dừng lại ở dàn P-4. Một người đi sang bên dàn chính và xem kỹ cơ chế gắn các tấm mặt trời khổng lồ vào khung chính của giàn mặt trời.

- Các khớp các-dăng đã bị bẻ cong hàng loạt. - Nicolai nói. - Nó không xoay được.

- Anh tháo nó ra được không? - Griggs nói.

Họ nghe thấy Luther và Nicolai trao đổi gì đó rất nhanh. Rồi Luther nói.

- Anh muốn việc sửa chữa này cần thận mức nào?

- Bằng bất cứ giá nào. Chúng ta cần năng lượng gấp, nếu không chúng ta sẽ rắc rối to đấy các bạn.

- Tôi nghĩ chúng ta có thể thử phương án tiếp cận phần thân.

Emma nhìn Griggs.

- Đó có đúng là điều tôi đang nghĩ không?

Luther trả lời.

- Chúng ta sẽ dùng búa đập cho phần này về hình dạng cũ.

Anh ấy còn sống.

Qua ô cửa, bác sĩ Isaac Roman quan sát người đồng nghiệp không may của mình. Anh vẫn ngồi trên giường bệnh xem ti-vi. Thật khó tin đó là anh ấy xem phim hoạt hình trên kênh Nickelodeon. Anh chăm chú nhìn màn hình một cách vô vọng. Anh còn không thèm nhìn cô y tá mặc đồ vũ trụ đang vào phòng để thay khăn ăn trưa mà anh chưa động đến.

Roman ấn nút điện đàm.

- Hôm nay anh thế nào, Nathan?

Bác sĩ Nathan Helsingers ngạc nhiên quay về phía ô cửa. Lần đầu tiên anh để ý thấy bác sĩ Roman đứng bên kia ô cửa.

- Tôi ổn. Tôi thấy hoàn toàn khỏe mạnh.

- Anh không có bất cứ biểu hiện gì sao?

- Tôi đã nói với anh rồi. Tôi ổn!

Roman nhìn anh một lúc. Trông anh ấy vẫn khỏe nhưng mặt anh tái xanh và căng thẳng, thậm chí có vẻ sợ hãi.

- Khi nào tôi không bị cách ly nữa? - Helsingers hỏi.

- Mới được ba mươi sáu tiếng.

- Các phi hành gia có biểu hiện chỉ trong mười tám tiếng.

- Đó là trong môi trường trọng lực siêu nhỏ. Chúng ta không biết sẽ có chuyện gì khi ở đây và chúng ta không thể bắt cần. Anh biết điều đó mà.

Helsingers lập tức lại quay về phía ti-vi, nhưng trước đó Roman đã nhìn thấy anh khóc.

- Hôm nay là sinh nhật con gái tôi.

- Chúng tôi đã gửi một món quà đề tên anh. Vợ anh đã được thông báo là anh không thể về được và anh đang trên chuyến bay đến Kenya.

Helsingers cười cay đắng.

- Anh buộc các nút thắt rất tài đúng không? Nếu tôi chết thì sao? Anh sẽ nói gì với cô ấy?

- Rằng việc đó xảy ra ở Kenya.

- Tôi nghĩ đó là nơi tốt nhất. - Anh thở dài. - Vậy anh đưa cho nó cái gì?

- Con gái anh à? Tôi tin đó là một búp bê Barbie.

- Đó chính là thứ nó muốn. Sao anh biết?

Điện thoại của Roman reo.

- Tôi sẽ quay lại kiểm tra anh sau. - Anh ta nói rồi quay về phía cửa trả lời điện thoại.

- Bác sĩ Roman, Carlos đây. Chúng tôi đã có kết quả ADN. Anh nên đến xem.

- Tôi sẽ đến ngay.

Anh thấy bác sĩ Carlos Mixtal ngồi trước máy tính phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đang liên tục chạy dọc màn hình.

GTGATTAAAGTGGTTAAAGTTGCTCATGGTGATTAAAGTGGTTAAAGTTTACTCATGGATTAAAGTGGTTAAAGTT

Các dữ liệu chỉ có bốn chữ cái: G, T, A và C. Đó là chuỗi nucleotit. Mỗi chữ cái tượng trưng cho các đơn vị cấu tạo nên ADN, đó là sơ đồ của mỗi cơ thể sống.

Carlos quay lại khi nghe thấy bước chân của Roman và khuôn mặt anh lộ rõ vẻ sợ hãi. Giống hệt Helsingers, Roman nghĩ. Mọi người đều sợ hãi.

Roman ngồi xuống cạnh anh.

- Cái gì vậy? - Anh hỏi và chỉ lên màn hình.

- Nó được trích từ cơ thể đã tấn công Kenichi Hirai. Chúng tôi đã lấy nó từ những gì còn lại mà chúng tôi... cạo được từ các vách ngăn trên tàu Discovery.

Những gì còn lại là một từ rất phù hợp cho những gì còn sót lại của thi thể Hirai. Các búi cơ rối tung bắn tung tóe khắp các bức vách trên tàu.

- Phần lớn các ADN vẫn chưa xác định được. Chúng tôi không biết nó biểu hiện loại động vật nào. Nhưng từ chuỗi trên màn hình có thể xác định được. Đó là mẫu gen của coenzim số F420.

- Nó là cái gì vậy?

- Đó là loại enzym đặc trưng từ thời cổ đại.

Roman ngồi lui về phía sau và thấy hơi chóng mặt.

- Vậy điều đó đã được khẳng định. - Anh lẩm bẩm.

- Đúng vậy. Cơ thể này chắc chắn thuộc loại vi khuẩn thời cổ đại. - Carlos dừng lại. - Tôi e là tôi có tin xấu.

- Anh nói gì? "tin xấu" à? Như vậy chưa đủ tồi tệ hay sao?

Carlos gõ lên bàn phím và chuỗi nucleotit hiện lên thành từng đoạn khác nhau.

- Đây là chuỗi gen khác mà chúng tôi phát hiện được. Đầu tiên tôi nghĩ có sự nhầm lẫn nào đó nhưng tôi đã xác định được điều đó.

- Gì cơ?

- Đúng vậy! Chúa mới biết làm cách nào nó đã lấy được gen của loài ếch đó. Giờ mới đến điểm khiến mọi chuyện thực sự đáng sợ. - Carlos cuộn xuống một đoạn gen khác. - Đây là một chuỗi gen khác đã được xác định.

Roman thấy lạnh sống lưng.

- Đó là mẫu gen gì?

- Mẫu ADN này chỉ có ở giống *Mus musculus*. Đó là một loại chuột phổ biến.

Roman nhìn anh chằm chằm.

- Không thể có chuyện đó!

- Tôi đã xác minh điều đó. Dạng sống này đã bằng cách nào đó kết hợp mẫu ADN của động vật có vú vào mẫu gen của nó. Nó đã được bổ sung các khả năng enzym mới. Nó đang thay đổi và đang tiến hóa.

Thành cái gì? Roman tự hỏi.

- Còn nữa. - Carlos lại gõ bàn phím và một chuỗi nucleotit mới hiện lên màn hình.

- Chuỗi này cũng không xuất hiện từ thời cổ đại.

- Vậy nó là gì? Không phải là ADN của chuột à?

- Không. Đoạn ADN này là của người.

Roman thấy lạnh toàn thân và dựng tóc gáy. Anh run rẩy nhắc điện thoại.

- Hãy nói cho tôi số Nhà Trắng. - Anh nói. - Tôi cần nói chuyện với ông Jared Profitt.

Điện thoại của anh được trả lời ngay khi gọi lần hai.

- Profitt đây.

- Chúng tôi đã phân tích mẫu ADN. - Roman nói.

- Và?

- Tình hình còn tệ hơn chúng ta nghĩ.

18. Chương 18

MƯỜI TÁM

Nicolai dừng lại nghỉ ngơi, tay anh run rẩy vì kiệt sức. Sau nhiều tháng sống trong vũ trụ, toàn bộ cơ thể anh đã yếu đi và không quen với việc lao động chân tay. Trong môi trường trọng lực siêu nhỏ, họ không phải mang vác nặng và không cần sử dụng cơ bắp nhiều. Trong năm tiếng qua, anh và Luther đã làm việc liên tục và đã sửa xong các ăng-ten sóng ở dải S, đã tháo và lắp lại các khớp các-đăng. Giờ anh kiệt sức. Chỉ một việc đơn giản là co tay để cử động khi mặc bộ quần áo đi ngoài vũ trụ cũng rất khó khăn với anh.

Làm việc khi mặc bộ quần áo đó đã là một cực hình. Để thông hơi cho toàn bộ cơ thể trong nền nhiệt khắc nghiệt từ âm một trăm hai mươi đến một trăm hai mươi độ và để duy trì áp suất khi chịu tác động của chân không ngoài vũ trụ, bộ quần áo của họ được may bằng nhiều lớp vải cách ly Mylar bằng nhôm, bên trên phủ ni lông và một lớp vải cân đối, lớp vải phồng lên để chịu áp lực. Dưới bộ quần áo đó, các phi hành gia phải mặc quần áo lót được nhét các ống làm nguội nước. Họ cũng phải đeo ba lô hỗ trợ chứa nước, ô-xi tên lửa đẩy tự túc và thiết bị liên lạc. Thực sự thì bộ quần áo đi bộ ngoài không gian là bộ quần áo cá nhân phồng to và khó cử động khi mặc. Chỉ vận chặt một con ốc cũng tốn sức và đòi hỏi tập trung cao độ.

Công việc đó khiến Nicolai kiệt sức. Hai tay anh đang lỏng ngóng trong đôi găng tay vũ trụ, người anh mướt mồ hôi. Anh cũng đã đuối.

Anh uống một ngụm từ ống được gắn vào trong áo và thở nhẹ nhõm. Dù nước có vị lạ như có mùi cá nhưng anh chẳng bận tâm nghĩ về nó. Mọi thứ đều có vị khác lạ trong môi trường trọng lực siêu nhỏ. Anh uống một ngụm nữa và thấy nước bắn lên cằm. Anh không thể cho tay vào mũ bảo vệ để lau nên anh không để ý đến nó và nhìn trái đất. Khi đột nhiên thấy trái đất lộng lẫy bên dưới, anh thấy hơi chóng mặt, thậm chí là buồn nôn. Anh nhắm mắt, chờ cho cảm giác đó đi qua. Đó là bệnh say khi chuyển động, không hơn không kém, nó thường xảy ra khi bạn bất chợt nhìn thấy trái đất. Khi bụng dạ đã ổn định trở lại, anh mới cảm thấy một cảm giác mới: nước bị đổ ra giờ đang di chuyển lên má anh. Anh nhắm mắt, cố lắc cho giọt nước chảy xuống nhưng nó cứ tiếp tục lăn trên da anh.

Nhưng mình đang ở trong môi trường trọng lực siêu nhỏ, ở đây không khí không có khái niệm lên hay xuống. Nước sẽ không thể nào chảy được.

Anh bắt đầu lắc mạnh đầu, đập bàn tay đeo găng lên mũ bảo vệ.

Anh vẫn cảm thấy giọt nước di chuyển lên mặt anh, để lại một vệt ẩm ướt trên cằm, rồi nó đi đến tai. Giờ nó đã đến viền mũ liên lạc qua bộ đàm của anh. Chắc chắn lớp vải ở đó sẽ lau khô chất lỏng đó, sẽ ngăn không cho nó chảy nữa....

Cơ thể anh bỗng cứng lại. Chất lỏng đã đi xuống dưới viền mũ. Giờ nó đang lách vào trong tai anh. Đó không phải là một giọt nước hay một dòng chảy mà là thứ gì đó di chuyển có mục đích. Một thứ gì đó còn sống.

Bên trái, rồi bên phải, anh cố hất nó ra. Anh đập rất mạnh vào mũ bảo hiểm. Nhưng anh vẫn thấy nó chuyển động và chui qua bộ đàm của anh.

Anh thấy hình ảnh chóng mặt của trái đất, rồi vũ trụ đen ngòm, rồi lại đến trái đất. Rồi anh không trụ được nữa và điên cuồng lượn xung quanh.

Chất lỏng đã luồn vào tai anh...

- Nicolai? Nicolai, xin hãy trả lời! - Emma gọi khi thấy anh trên màn hình. Anh đang xoay tròn, bàn tay đeo găng đập rất mạnh vào đầu. - Luther, có vẻ như anh ấy bị tai biến!

Luther xuất hiện trên màn hình và nhanh chóng đến giúp người đồng nghiệp đang mặc bộ quần áo đi trong vũ trụ. Nicolai vẫn đập mạnh, lắc đầu lên xuống. Emma nghe thấy tiếng họ trên sóng UHF. Luther cuống cuồng hỏi.

- Có chuyện gì vậy?

- Tai tôi. Nó ở trong tai tôi.

- Anh đau à? Tai anh đau à? Hãy nhìn tôi!

Nicolai lại đập mạnh vào mũ bảo vệ.

- Nó đang vào sâu hơn! - Anh hét lên. - Lấy nó ra ngay! Lấy nó ra!

- Có chuyện gì với anh ấy thế? - Emma hét lên.

- Tôi không biết. Lạy Chúa! Anh ấy đang hoảng loạn.

- Anh ấy đang tiến đến sát hộp dụng cụ. Hãy đưa anh ấy tránh xa nó ra trước khi anh ấy làm hỏng bộ quần áo!

Trên màn hình, Luther túm lấy tay bạn mình.

- Cố lên, Nicolai! Ta sẽ quay về khoang chặn khí.

Đột nhiên Nicolai giật mạnh chiếc mũ như thể muốn tháo nó ra.

- Không, đừng! - Luther hét lên, tuyệt vọng giữ chặt hai tay bạn mình để giữ chặt anh. Hai người đâm vào nhau, các dây buộc cuốn vào nhau và rối tung quanh họ.

Griggs và Diana đã đến gần màn hình cùng Emma. Cả ba sợ hãi nhìn cảnh tượng đang diễn ra ngoài Trạm vũ trụ.

- Luther, hộp dụng cụ! - Griggs hét. - Cần thận bộ quần áo của các anh!

Dù anh đã nói vậy nhưng Nicolai đột nhiên vịn mạnh tay Luther. Chiếc mũ của anh lao vào hộp dụng cụ. Một dòng nước trong suốt trông như sương mù trắng đột nhiên phụt ra khỏi kính che mặt của anh.

- Luther! - Emma hét lên. - Hãy kiểm tra mũ bảo vệ của anh ấy! Kiểm tra mũ của anh ấy!

Luther nhìn tấm che mặt của Nicolai.

- Tệ thật! Kính anh ấy bị vỡ. - Anh hét lên. - Tôi thấy vết rò! Anh ấy đang bị tụt áp suất.

- Hãy đeo mặt nạ đường khí khẩn cấp và đưa anh ấy ra khỏi đó ngay bây giờ!

Luther với tay và bật nút cấp nguồn khí ô-xi trên bộ quần áo của Nicolai. Luồng khí bổ sung có thể làm bộ quần áo phồng đủ lâu để Nicolai có thể trở về trạm an toàn. Luther vẫn cố giúp bạn mình tỉnh táo và bắt đầu lôi anh về khoang chặn khí.

- Nhanh lên! - Griggs lẩm bẩm. - Lạy Chúa, nhanh lên!

Luther mất vài phút quý giá mới lôi được bạn mình vào khoang chặn khí, đóng cánh cửa và để không khí tăng áp lực lại như cũ. Họ không chờ để kiểm tra độ tương thích của khoang chặn khí như mọi khi, mà bơm áp suất trực tiếp đến mức 1.

Cửa khoang chặn khí mở ra. Emma lao qua khóa chặn.

Luther đã tháo mũ của Nicolai và cố lôi anh khỏi thân trên của bộ quần áo. Họ cùng nhau cố kéo Nicolai đang giãy giụa khỏi bộ quần áo đi bộ trong vũ trụ của anh. Emma và Griggs lôi anh dọc theo Trạm vũ trụ, đến khoang dịch vụ của Nga, ở đó có đầy đủ năng lượng và ánh sáng. Nicolai hét to dọc đường đi và nghiêng sang bên trái nút điện đàm của anh. Cả hai mắt anh phồng to, nhắm chặt, hai cầu mắt như sắp phụt ra ngoài. Cô sờ lên má anh thấy nó nhớp nháp. - không khí đang bị nén trong các mô dưới da do bị hạ áp suất. Có ít nước bọt lấp lánh trên hàm anh.

- Nicolai, hãy bình tĩnh! - Emma nói. - Anh ổn rồi, anh nghe thấy tôi không? Anh sẽ ổn thôi!

Anh hét lên và giật tung nút điện đàm. Nó bay đi.

- Giúp tôi đưa anh ấy lên sàn. - Emma nói.

Tất cả mọi người đều cố gắng chuẩn bị bàn buộc bệnh nhân, tháo những dây nước tiểu dài của Nicolai và buộc anh lại. Giờ họ đã cố định anh hoàn toàn. Ngay cả khi Emma kiểm tra tim, phổi và dạ dày của anh, anh vẫn tiếp tục rên rỉ và lắc đầu hết bên này sang bên kia.

- Tai của anh ấy. - Luther nói. Anh đã tháo bộ quần áo đi bộ trong vũ trụ khổng lồ của anh ấy và trợn mắt nhìn Nicolai bị hành hạ. - Anh ấy nói có gì trong tai anh ấy.

Emma cúi sát hơn để nhìn mặt Nicolai. Một vệt nước chạy từ cằm lên đường cong ở hàm trái, đến tai anh. Một giọt nước đọng trên loa tai.

Cô bật ống soi tai chạy bằng pin và nhét một ống tai nghe vào ống tai của Nicolai.

Đầu tiên cô thấy máu. Một giọt máu đỏ tươi lấp lánh dưới ánh sáng ống soi tai. Rồi cô tập trung vào màng tai.

Nó đã bị đục thủng. Thay vì màu lấp lánh của ráy tai, cô thấy một lỗ hồng màu đen. Chấn thương khí áp là điều đầu tiên cô nghĩ đến. Phải chăng việc áp suất hạ đột ngột đã làm nổ màng nhĩ của anh ấy? Cô kiểm tra lại màng nhĩ nhưng nó vẫn nguyên vẹn.

Cô bối rối, tắt ống tai và nhìn Luther.

- Đã có chuyện gì ngoài đó?

- Tôi không biết. Cả hai chúng tôi đều đang dùng máy thở. Chúng tôi nghỉ ngơi trước khi mang hộp dụng cụ về chỗ cũ. Một phút trước đó anh ấy vẫn ổn, sau đó anh ấy đã hoảng loạn.

- Tôi cần xem mũ bảo vệ của anh ấy.

Cô rời khoang dịch vụ của Nga và quay về khoang khóa dụng cụ. Cô giật mạnh cánh cửa, nhìn vào trong, nhìn hai bộ quần áo đi bộ trong vũ trụ mà Luther đã treo lên tường.

- Cô đang làm gì thế? Watson? - Griggs hỏi và đi theo cô.

- Tôi muốn xem vết nứt có lớn không và anh ấy bị mất áp suất nhanh mức nào.

Cô tiến về phía bộ quần áo nhỏ hơn, ghi chữ "Rudenko", rồi tháo mũ bảo vệ. Cô nhìn vào trong và thấy một giọt nước gần tấm kính che mặt. Cô lấy một khăn lau bằng vải cốt-tông trong túi và sờ vào mép chết lông đó. Nó dày, lấp lánh và có màu xanh lơ pha xanh lá cây.

Cô thấy lạnh dọc sống lưng.

Kenichi đã ở đây, cô đột nhiên nhớ lại. Vào đêm anh ấy chết, chúng ta đã tìm thấy anh ấy ở khoang chặn khí. Bằng cách nào đó, anh ấy đã khiến nó bị nhiễm bẩn.

Ngay lập tức cô lùi lại hoảng sợ và va vào Griggs đang đứng ở cửa.

- Ra ngoài! - cô hét lên. - Ra ngoài ngay!

- Có chuyện gì vậy?

- Tôi nghĩ chúng ta bị đe dọa sinh học. Đóng cửa lại! Đóng lại!

Cả hai đều cuống cuống ra khỏi khoang chặn khí, vào nút số 2. Họ cùng nhau đóng cánh cửa và khóa chặt nó lại. Họ nhìn nhau căng thẳng.

- Cô nghĩ nó có thoát ra không? - Griggs hỏi.

Emma nhìn quanh nút số 2 để tìm những giọt nước lấp lánh trong khoang. Đầu tiên cô không thấy gì. Rồi một vật gì đó thoáng chuyển động, một vật lấp lánh như trong cổ tích dường như đang nhảy nhót đằng xa.

Cô quay lại nhìn nó. Nhưng nó đã biến mất.

Jack ngồi ở khoang dành cho bác sĩ trong phòng Điều hành phương tiện đặc biệt, anh trở nên ngày càng căng thẳng khi mỗi phút trôi qua và khi anh nhìn đồng hồ trên màn hình phía trước. Những giọng nói trên điện đàm của anh giờ có vẻ thúc giục kỳ lạ, những cuộc nói chuyện rất nhanh và ngắt quãng khi các bản báo cáo tình hình được đưa đi đưa lại giữa các điều khiển viên và giám đốc điều hành bay Woody Ellis. Được bài trí tương tự Phòng điều hành bay trên tàu con thoi và được đặt trong cùng tòa nhà, nhưng phòng Điều hành đặc biệt nhỏ hơn, có các chức năng chuyên biệt hơn và được điều khiển bởi những người tận tụy hơn với mọi hoạt động của Trạm vũ trụ quốc tế. Trong vòng ba mươi sáu tiếng qua, căn phòng ngày càng căng thẳng và liên tục có sự hoảng loạn. Có quá nhiều người trong phòng và quá nhiều giờ căng thẳng, ngay cả không khí cũng có hơi hướng của sự khủng hoảng, nó còn pha lẫn mùi khó chịu của mồ hôi và cà phê để lâu.

Nicolai Rudenko đang bị thương do bị tụt áp suất không khí đột ngột và rõ ràng cần di dời về trái đất khẩn cấp. Do chỉ có một thuyền cứu hộ. - đó là phương tiện trở về của đội. - nên toàn phi hành đoàn sẽ về trái đất. Đây sẽ là chuyến di dời được kiểm soát. Không được có bước tắt, không được phép xảy ra sai sót, không được hoảng loạn. NASA đã thực hiện việc này nhiều lần trước đây nhưng chuyến di dời bằng Phương tiện trở về của đội thực sự chưa bao giờ được thực hiện trước đây, không phải với năm người còn sống, còn thở trên trạm.

Điều này sẽ không dành cho người tôi yêu trên đó.

Jack đổ mồ hôi và gần như phát ốm vì sợ.

Anh cứ nhìn đồng hồ và kiểm tra lại nó bằng đồng hồ đeo tay của anh. Họ đã chờ đường đi của Trạm vũ trụ quốc tế đến điểm thích hợp trước khi thực hiện tách Trạm vũ trụ và tàu. Mục đích của họ là đưa Phương tiện di dời khẩn cấp của đội xuống theo cách trực tiếp nhất có thể xuống khu vực hạ cánh để họ có thể gặp các nhân y tế. Sau nhiều tuần sống trong vũ trụ, họ sẽ yếu như mèo, các bộ cơ không thể nâng đỡ họ nữa.

Thời điểm tách tàu sắp đến. Họ sẽ mất hai mươi lăm phút để tách khỏi Trạm vũ trụ quốc tế và họ cần được hướng dẫn bằng hệ thống định vị toàn cầu, cộng thêm mười lăm phút để đốt nhiên liệu tách khỏi quỹ đạo. Họ cần một giờ để hạ cánh.

Trong chưa đầy hai tiếng, Emma sẽ trở về trái đất. Dù cách này hay cách khác. Ý nghĩ đó đến với Jack trước khi anh kịp ngăn nó lại, trước khi anh cố ngăn mình nhớ lại cảnh tượng khủng khiếp khi cơ thể Jill Hewitt bị phanh ra trên bàn khám nghiệm tử thi.

Anh nắm chặt tay thành một cú đấm, buộc mình tập trung vào các báo cáo y sinh của Nicolai Rudenko. Nhịp tim hơi nhanh nhưng ổn định, huyết áp vẫn ổn định. Cố lên! Cố lên! Hãy đưa họ về nhà ngay lúc này!

Anh nghe thấy Griggs trên trạm báo cáo.

- Chỉ huy, phi hành đoàn của tôi đã ở trên Phương tiện di dời, cánh cửa đã đóng lại. Ở đây khá ấm áp, nhưng chúng tôi sẵn sàng bất cứ khi nào các bạn xong.

- Chuẩn bị khởi động. - Chỉ huy nói.

Tim Jack như nhảy lên khi anh nghe thấy giọng của Emma trong điện đàm.

- Các cơ quan quan trọng của anh ấy vẫn bình thường nhưng anh ấy đã bị rối loạn ba lần. Chất lỏng đó đã di chuyển lên cổ và thân trên, khiến anh ấy khó chịu. Tôi đã tiêm cho anh ấy một liều moocphin nữa.

Sự tụt áp đột ngột đã khiến các bọt khí hình thành trong các mô mềm của anh ấy. Tình hình không có gì nguy hiểm, nhưng anh ấy rất đau đớn. Điều Jack lo lắng là bọt khí hình thành trong hệ thống thần kinh của anh ấy. Đó có phải là lý do khiến Nicolai hoảng hốt không?

Woody Ellis nói.

- Chuẩn bị khởi động! Tháo các thanh hạn chế Hệ thống điều khiển môi trường và hỗ trợ sống!

- Trạm vũ trụ quốc tế. - chỉ huy nói. - Các bạn chuẩn bị...

- Dừng ngay việc đó! - một giọng nói xen vào.

Jack sững sờ nhìn giám đốc điều hành bay Woody Ellis. Ellis trông cũng sững sờ không kém. Ông quay về phía giám đốc Ken Blankenship, người vừa bước vào phòng và đi cùng là người đàn ông tóc đen cùng sáu nhân viên của Lực lượng không quân.

- Tôi xin lỗi, Woody. - Blankenship nói. - Hãy tin tôi, đây không phải là quyết định của tôi.

- Quyết định gì? - Ellis hỏi.

- Việc di dời khẩn cấp bị hủy bỏ.

- Chúng ta có người bị ốm trên đó! Phương tiện di dời khẩn cấp đã sẵn sàng.

- Anh ấy không thể về được.

- Đó là quyết định của ai?

Người đàn ông tóc sẫm màu bước về phía trước. Ông ta nói mà gần như không biểu hiện chút thương tiếc nào.

- Đó là quyết định của tôi. Tôi là Jared Profit, thuộc Ủy ban An ninh Nhà Trắng. Hãy ra lệnh cho phi hành đoàn của các vị mở cửa lại và rời Phương tiện di dời khẩn cấp.

- Phi hành đoàn của chúng tôi đang gặp rắc rối. - Ellis nói. - Tôi sẽ đưa họ về.

Nhân viên điều khiển đường đi của tàu xen vào.

- Giám đốc, chúng ta phải chuyển sang bước chuẩn bị ngay bây giờ nếu muốn họ hạ cánh đúng mục tiêu.

Ellis gật đầu với Chỉ huy trưởng.

- Hãy đưa Phương tiện trở về khẩn cấp đến điểm khởi động. Chúng ta sẽ chuẩn bị phóng.

Chỉ huy trưởng chưa kịp nói lời nào thì tai nghe của anh đã bị giật ra, anh bị lôi ra khỏi ghế và đẩy ra ngoài lối đi. Một nhân viên của Lực lượng Không quân thế chỗ của Chỉ huy trưởng ở bảng điều khiển.

- Này! - Ellis hét lên. - Này!

Toàn bộ nhân viên điều hành bay cứng đờ khi các nhân viên của Lực lượng Không quân nhanh chóng bao vây toàn bộ cabin phòng. Họ không rút vũ khí nhưng thái độ đe dọa rất rõ.

- Trạm vũ trụ quốc tế, không được khởi động! - chỉ huy liên lạc mới nói. - Việc di dời khẩn cấp đã bị hủy bỏ. Hãy mở lại cánh cửa và ra khỏi Phương tiện di dời khẩn cấp!

Griggs bối rối trả lời.

- Tôi nghĩ tôi không nghe rõ, trung tâm Houston!

- Việc di dời này bị hủy. Hãy ra khỏi Phương tiện di dời khẩn cấp! Chúng ta đang gặp khó khăn với các máy tính điều khiển đường đi của tàu và máy tính hướng dẫn, điều khiển và lái tàu. Giám đốc điều hành bay đã quyết định tốt nhất là dừng việc trở về khẩn cấp.

- Trong bao lâu?

- Không giới hạn.

Jack đứng bật dậy, sẵn sàng ném tai nghe của viên Chỉ huy điện đàm mới xuống đất.

Jared Profittt đột ngột xuất hiện trước mặt anh chặn đường.

- Anh không hiểu tình hình đâu, anh bạn.

- Vợ tôi ở trên trạm. Chúng tôi sẽ đưa cô ấy về.

- Họ không thể trở về. Tất cả bọn họ có thể đã bị nhiễm bệnh.

- Bệnh gì?

Profittt không trả lời.

Jack giận dữ lao vào ông ta nhưng anh bị hai nhân viên Lực lượng không quân giữ lại.

- Nhiễm cái gì? - Jack hét lên.

- Một loại sinh vật mới. - Profittt nói. - Một Chimera.

Jack nhìn khuôn mặt nghiêm khắc của Blankenship. Anh nhìn các nhân viên thuộc Lực lượng không quân đang sẵn sàng giành quyền sử dụng bảng điều khiển. Rồi anh nhận thấy một khuôn mặt quen thuộc của Leroy Cornell vừa bước vào phòng. Cornell trông tái xanh và run rẩy. Đó là lúc Jack hiểu quyết định này đã được đưa từ cấp trên xuống. Cả Blankenship và Woody Ellis cũng không thể làm gì khác.

NASA không còn giành quyền kiểm soát nữa.

19. Chương 19

CHIMERA

MƯỜI CHÍN

Ngày 13 tháng 8

Họ tập trung ở nhà Jack khi đó trời đã sáng. Họ không dám họp ở Trung tâm vũ trụ Johnson, ở đó chắc hẳn họ sẽ bị chú ý nhiều nhất. Tất cả bọn họ đều sửng sốt khi quyền điều hành của NASA bị chiếm đoạt và họ không biết phải làm gì tiếp theo. Đây là một vụ bê bối mà họ không dự tính đến, không có kế hoạch dự phòng. Jack chỉ mời một số người đến, tất cả bọn họ đều là nhân viên cốt cán của NASA: Todd Cutler,

Gordon Obie, giám đốc điều hành bay Woody Ellis, Randy Carpenter và Liz Gianni từ Ban giám đốc các chuyến hàng.

Chuông cửa reo, tất cả đều căng thẳng.

- Anh ấy đã đến. - Jack nói và ra mở cửa.

Bác sĩ Eli Petrovitch đến từ Ban giám đốc về Khoa học sự sống của NASA bước vào, mang theo một hộp đựng máy tính xách tay. Anh là người gầy gò và yếu ớt, trong vòng hai năm qua anh đã chống chọi với bệnh máu trắng. Rõ ràng anh đã thua cuộc chiến đó. Tóc anh đã rụng gần hết và chỉ còn lại vài sợi lơ thơ. Da anh trông như giấy da đã ngả vàng, phủ lên những nốt xương lồi ra trên mặt. Nhưng trong ánh mắt anh ánh lên vẻ thích thú và nó sáng lên do sự tò mò về khoa học.

- Chúng ta lấy được nó không? - Jack hỏi.

Petrovitch gật đầu và vỗ vào va li. Trên khuôn mặt xương xẩu đó, nụ cười hiện lên trông như ma hiện hình.

- Viên nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã đồng ý chia sẻ chút dữ liệu.

- Một chút à?

- Không phải tất cả. Phần lớn gen đã được xác định. Chúng ta chỉ được đưa một đoạn gen với các chỗ hỏng lớn. Họ cho chúng ta đủ bằng chứng để chứng minh tình hình rất nguy cấp. - Anh đem máy tính đến bàn trong phòng ăn và mở nó ra. Khi mọi người đã tụ tập đông đủ xung quanh để xem, Petrovitch khởi động máy tính, rồi cho đĩa mềm vào.

Các dữ liệu bắt đầu cuộn xuống, từng dòng một như các chữ cái ngẫu nhiên chạy xuống trên màn hình. Đó không phải là văn bản, các chữ cái này không nói ra từ, mà là các mật mã. Bốn chữ cái giống nhau cứ xuất hiện lặp lại nhiều lần theo một chuỗi thay đổi: A, T, G và C. Chúng tượng trưng cho các nucleotit adenine, timin, guanine và sitonin. Đó là các viên gạch tạo nên ADN. Chuỗi các chữ cái này là bộ gen, là cấu trúc hóa học của mỗi cơ thể sống.

- Đây là Chimera của họ. - Petrovitch nói. - Đó là sinh vật đã giết chết Kenichi Hirai.

- “ky-mir-ra” mà tôi nghe từ này đến giờ là cái gì vậy? - Randy Carpenter hỏi. - Vì những kỹ sư ngu dốt như chúng tôi, anh có thể giải thích nó không?

- Được thôi. - Petrovitch nói. - Các bạn không cần phải cảm thấy mình ngu dốt. Đó là thuật ngữ không được dùng nhiều bên ngoài giới sinh học phân tử. Từ đó có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp. Chimera là một quái vật trong thần thoại, được đồn là bất bại. Đó là sinh vật hút lửa, đầu sư tử, mình dê và đuôi rắn. Cuối cùng nó bị người anh hùng tên là Bellerophon giết chết. Cuộc chiến đó không hẳn công bằng vì anh ấy đã ăn gian. Anh ấy đã cưỡi Pegasus, con ngựa có cánh và bắn tên vào Chimera từ bên trên.

- Câu chuyện thần thoại đó khá thú vị. - Carpenter nôn nóng ngắt lời. - Nhưng điều đó có liên quan gì?

- Quái vật Chimera của Hy Lạp là một sinh vật kỳ lạ được tạo thành từ ba loài vật khác nhau. Sư tử, dê và rắn, tất cả đã kết hợp thành một con. Và đó chính là điều chúng ta sắp thấy ở đây, trong nhiễm sắc thể này. Đây là con quái vật Chimera sinh học mà ADN của nó được lấy từ ít nhất ba loài vật khác không hề liên quan tới nhau.

- Anh có thể xác định các sinh vật đó không? - Carpenter sốt ruột hỏi.

Petrovitch gật đầu.

- Trong nhiều năm qua, các nhà khoa học khắp thế giới đã tích lũy được một thư viện các chuỗi gen của nhiều động vật khác nhau, từ vi rút đến con voi. Nhưng việc thu thập các dữ liệu này là công việc chậm chạp và vất vả. Phải mất hàng chục năm để phân tích bộ gen của con người. Vậy các bạn có thể tưởng tượng có một số loài vẫn chưa được đưa vào chuỗi đó. Phần lớn bộ gen của Chimera này vẫn chưa được xác định, chúng không có trong thư viện đó. Nhưng đây là những gì đến nay chúng ta đã biết.

Anh gõ lên biểu tượng “khớp với các loài”.

Màn hình hiện lên dòng chữ:

Mus musculus (một loại chuột phổ biến)

Rana pipiens (loài ếch đốm phía bắc)

Homo sapiens

- Cơ thể sống này một phần là chuột, một phần là loài lưỡng cư. Và một phần là con người. - Anh dừng lại.
- Nói tóm lại. - Anh nói tiếp. - đây là kẻ thù của chính chúng ta.

Cả căn phòng đột nhiên im lặng.

- Mẫu gen của chúng ta là cái nào trong chuỗi nhiễm sắc thể đó? - Jack khẽ hỏi. - Phần nào của Chimera là của con người?
- Đó là câu hỏi rất hay. - Petrovitch nói và gật đầu tán thành. - Nó xứng đáng với một câu trả lời thú vị. Anh và bác sĩ Cutler sẽ nhận ra ý nghĩa của chuỗi gen này. - Anh gõ lên bàn phím.

Màn hình hiện lên dòng chữ:

Amylase

Lipase

Phospholipase A

Trypsin

Chymotrysin

Elastase

Enterokinase

- Lạy Chúa! - Todd Cutler lẩm bẩm.
- Đây là các enzym tiêu hóa.

Các cơ thể này ưu tiên trước hết cho việc tiêu diệt động vật chủ, Jack nghĩ. Nó sử dụng các enzym này để tiêu hóa chúng ta từ bên trong, làm tiêu hao các cơ bắp, nội tạng và các mô liên kết, khiến chúng không khác gì món súp.

- Jill Hewitt. - cô ấy đã nói với chúng tôi là cơ thể của Hirai đã bị phân hủy. - Randy Carpenter nói. - Tôi nghĩ lúc đó cô ấy bị ảo giác.

Jack đột ngột nói.

- Đây chắc chắn là sinh vật được thiết kế về mặt sinh học! Ai đó đã tạo ra nó trong phòng thí nghiệm, lấy vi khuẩn hay vi rút, rồi cấy nó vào gen của các động vật khác để tạo nên cỗ máy giết người hiệu quả hơn.
- Nhưng vi khuẩn nào? Loại virus nào? - Petrovitch nói. - Đó là một bí mật. Nếu không có thêm đoạn gen để kiểm tra, chúng ta sẽ không thể xác định chúng bắt nguồn từ loài nào. Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm không chịu đưa cho chúng ta các phần quan trọng của nhiễm sắc thể này, phần xác định được sinh vật giết người này. - Anh nhìn Jack. - Anh là người duy nhất đã nhìn thấy việc nghiên cứu căn bệnh này trong lúc khám nghiệm tử thi.
- Tôi chỉ được nhìn thoáng qua. Họ lôi tôi ra khỏi phòng nhanh đến mức tôi không nhìn thấy gì. Thứ tôi thấy là một loại chất nhầy. Nó to bằng các viên ngọc trai, được bọc một lớp màu xanh lơ, pha xanh lá cây. Chúng ở trong ngực và bụng của Mercer, trong đầu của Jill Hewitt. Tôi chưa từng thấy thứ nào như vậy.
- Đó có thể là bọc sán không? - Petrovitch hỏi.
- Đó là cái gì vậy? - Woody cũng nóng lòng muốn biết.
- Đó là một căn bệnh gây ra ở giai đoạn ấu trùng của một loại giun ký sinh tên là echinococcus. Nó gây ra các bọc nước trong gan và phổi, hay bất cứ cơ quan nội tạng nào.
- Anh nghĩ đó có thể là một sinh vật ký sinh à?

Jack lắc đầu.

- Các bọc sán cần một thời gian rất lâu để phát triển, mất hàng năm, chứ không phải mấy ngày. Tôi nghĩ đó không phải là sinh vật ký sinh.

- Có thể đó không phải là bọc trứng. - Todd nhận định. - Có thể chúng là các bào tử, các cục nấm Aspergillus hay Cryptococcus.

Liz Gianni đến từ ban quản lý các chuyến hàng cắt ngang.

- Cả phi hành đoàn đã báo cáo có vấn đề về nấm bị nhiễm bẩn. Một trong các mẻ thí nghiệm đã bị hủy vì chúng phát triển quá nhanh.

- Mẻ thí nghiệm nào? - Todd hỏi.

- Tôi đã phải tìm nó. Tôi nhớ đó là một trong các mẻ tế bào.

- Nhưng việc nhiễm khuẩn nấm đơn giản sẽ không gây ra những cái chết đó. - Petrovitch phân tích. - Hãy nhớ lại các tế bào nấm lơ lửng trong con tàu Mir và không ai chết vì nó. - Anh nhìn màn hình máy tính. - Bộ gen này cho chúng ta thấy ta đang đối mặt với một dạng sống hoàn toàn mới. Tôi đồng ý với Jack. Chắc chắn nó đã được nhân tạo.

- Vậy đây là vụ khủng bố sinh học. - Woody Ellis nói. - Ai đó đã ngầm phá hoại trạm của chúng ta. Chắc hẳn họ đã gửi nó lên trên các chuyến hàng.

Liz Gianni giận dữ lắc đầu. Là người mạnh mẽ và luôn căng thẳng, bà luôn hiện diện rõ rệt trong các cuộc họp và giờ bà lên tiếng với thái độ chắc chắn.

- Mỗi chuyến hàng đã được kiểm tra an ninh. Chúng tôi có các báo cáo nguy hiểm và phân tích ba giai đoạn toàn bộ các thiết bị chứa. Hãy tin tôi! Chúng tôi sẽ không bỏ qua bất cứ thứ gì nguy hiểm như thế này.

- Giả sử bà biết nó nguy hiểm thì sao! - Ellis nói.

- Tất nhiên chúng tôi sẽ biết!

- Nếu an ninh bị rò rỉ thì sao? - Jack nhận định. - Nhiều chuyến thí nghiệm đến trực tiếp từ các nhà điều tra - bản thân họ cũng là các nhà khoa học. Chúng ta không biết sự an toàn của họ đạt tiêu chuẩn mức nào. Chúng ta không biết liệu họ có khủng bố trong phòng thí nghiệm của họ không. Nếu họ thay đổi mẫu thí nghiệm vào phút cuối thì chúng ta có biết được hay không?

Lần đầu tiên Liz trông có vẻ lưỡng lự.

- Điều đó... điều đó không thể nào.

- Nhưng nó có thể xảy ra.

Mặc dù không thừa nhận khả năng đó nhưng trong mắt bà lộ rõ vẻ băn khoăn.

- Chúng tôi sẽ điều tra từng nhà khoa học. - Bà nói. - Từng người đã gửi thí nghiệm nên Trạm vũ trụ. Nếu họ có sơ suất trong việc đảm bảo an ninh, tôi chắc chắn sẽ không bỏ qua chuyện này.

Bà ấy rất có thể sẽ làm như vậy, Jack nghĩ. Như những người đàn ông khác trong phòng, anh sợ Liz Gianni.

- Còn một câu hỏi nữa chúng ta chưa đề cập đến. - Gordon Obie lên tiếng lần đầu tiên. Như mọi khi, ông là con Nhân sư, chỉ im lặng lắng nghe, lặng lẽ phân tích thông tin. - Câu hỏi là tại sao? Tại sao ai đó lại muốn ngầm phá hoại Trạm vũ trụ quốc tế? Đó có phải là kẻ có mối thâm thù với chúng ta hay không? Hay một kẻ điên rồ căm ghét các công nghệ hiện đại?

- Đó là thuật ngữ sinh học tương đương với từ “đánh bom công nghệ”. - Todd Cutler nói.

- Vậy thì tại sao hẳn không cho sinh vật đó vào Trung tâm vũ trụ Johnson và phá hủy hoàn toàn các cơ sở vật chất của chúng ta? Điều đó sẽ dễ dàng hơn và có lý hơn.

- Ông không thể áp dụng điều đó với một kẻ điên. - Cutler phân tích.

- Anh có thể áp dụng điều đó với mọi loài người, kể cả những kẻ điên. - Gordon trả lời. - Miễn là anh biết cơ chế hoạt động của chúng. Đó chính là điều khiến tôi băn khoăn. Đó chính là lý do tôi tự hỏi chúng ta có thật sự đối đầu với phá hoại ngầm không.

- Vậy nó có thể là gì khác. - Jack hỏi. - nếu không phải là phá hoại ngầm?

- Có khả năng khác. Nó có thể là điều đáng sợ không kém. - Gordon nói và nhìn về phía Jack. - Một sai sót.

Bác sĩ Isaac Roman chạy dọc hành lang. Máy nhắn tin cảnh báo của anh ở thắt lưng kêu chói tai và cảnh báo trước điều anh sắp đối diện. Anh tắt nó đi, mở cửa dẫn vào phòng cách ly cấp độ bốn. Anh không vào phòng bệnh nhân và đứng an toàn ở bên ngoài, nhìn vào cảnh tượng hãi hùng mở ra sau cánh cửa phòng bệnh.

Máu bắn tung lên tường và đọng thành vũng trên sàn, chỗ bác sĩ Nathan Helsing đang nằm. Hai y tá và một bác sĩ mặc bộ quần áo vũ trụ đang cố ngăn anh không tự làm thương mình. Nhưng cơn co giật của anh mạnh đến nỗi họ không thể giữ chặt anh được. Chân anh đá văng ra ngoài, một y tá đang bò và trượt trên sàn bê tông dính đầy máu.

Roman ấn nút bộ đàm.

- Áo của cô! Có bị rách không?

Cô y tá từ từ đứng lên và anh thấy cô ta hoảng sợ cực độ. Cô nhìn găng tay, tay áo rồi lỗ luôn ống bơm không khí vào trong bộ quần áo.

- Không. - cô nói như sắp khóc vì nhẹ nhõm. - Không có vết rách nào.

Máu bắn lên cửa sổ. Roman nhảy bật về phía sau khi một giọt máu tươi chảy trên mặt kính. Giờ Helsing đang đập đầu xuống sàn, đốt sống của anh thả lỏng, rồi cứng đơ. Mặt anh sưng lên. Roman mới thấy tư thế kỳ lạ này một lần trước đây, khi một nạn nhân bị trúng độc stricnin, cơ thể anh ta gập cong về phía sau như bị đâm rất mạnh. Helsing lại lên cơn co giật, đầu anh đập mạnh vào bê tông phía sau. Máu phụt lên kính che mặt của hai cô y tá.

- Lui ra! - Roman ra lệnh qua bộ đàm.

- Anh ấy đang hành hạ mình! - bác sĩ hét lên.

- Tôi không muốn có thêm người bị bệnh.

- Nếu chúng ta có thể kiểm soát cơn co giật đó...

- Các bạn không thể làm gì cứu anh ấy. Tôi muốn các bạn ra ngoài ngay lập tức, trước khi các bạn bị thương.

Hai y tá lưỡng lự lùi lại. Sau khi do dự một chút, vị bác sĩ cũng vậy. Họ đứng im lặng khi cảnh tượng hãi hùng đó tiếp tục ngay dưới chân họ.

Cơn co giật mới khiến đầu Helsing giật mạnh về phía sau. Da đầu rách toạc như mảnh vải. Vũng máu giờ loang rộng ra như một vũng nước.

- Ôi, lạy Chúa, nhìn mắt anh ấy kia! - một trong các y tá hét lên.

Hai con người lồi ra ngoài như hai hòn bi khổng lồ sắp nhảy ra khỏi hốc. Chứng nổ cầu mắt, Roman nghĩ. Cầu mắt đẩy mạnh ra ngoài do áp lực bên trong, mí mắt bị phanh rộng và anh trợn trừng mắt.

Các cơn co giật vẫn tiếp tục, chúng rất khủng khiếp và đầu anh đập xuống sàn. Các mảnh xương văng lên và bám vào cửa sổ. Như thể anh đang cố đập tung hộp sọ của mình, thả hết những gì bị nhốt bên trong.

Lại một vết nứt khác. Lại có máu và xương bay vọt ra.

Đáng lẽ anh phải chết rồi. Tại sao anh vẫn sống?

Nhưng ngay cả một con gà bị chặt đầu vẫn tiếp tục co giật, giãy giụa và sự đau đớn quằn quại trước khi chết của Helsing vẫn chưa hết. Đầu anh ngóc lên khỏi sàn nhà, xương sống uốn cong về phía trước như một chiếc lò xo uốn lại trước lực tác động quá mạnh trước khi bị bật mạnh lên. Cổ anh gãy gập về phía

sau. Có tiếng rắc rồi hộp sọ vỡ đôi như quả trứng. Các mảnh xương vụn bay ra. Một khối chất màu xám bắn lên cửa sổ.

Roman há hốc miệng và lui về phía sau, cơn buồn nôn đã dâng lên cổ họng anh. Anh gục đầu xuống, cố kìm nén, vật lộn với bóng tối đang chực ập lên mắt anh.

Anh vã mồ hôi, run lấy bầy và cố nâng đầu lên để nhìn lại về phía cửa sổ.

Nathan Helsing cuối cùng nằm im. Những gì còn lại trên đầu anh giờ ngập trong vũng máu. Có quá nhiều máu lúc đó nên Roman không tập thể tập trung vào thứ gì khác ngoài một vũng máu đỏ tươi. Rồi ánh mắt anh dừng lại trên mặt người chết, trên khối màu xanh lơ pha xanh lá cây đang bám vào, cựa quậy bò lên trán anh. Đó là các bọc nước.

Chimera.

Ngày 14 tháng 8

- Nicolai! Nicolai, xin hãy trả lời!

- Tai tôi, nó ở trong tai tôi.

- Anh đau à? Tai anh đau à? Nhìn tôi đi!

- Nó đang vào sâu hơn đây! Lấy nó ra! Lấy....

Cổ vấn khoa học thuộc Ủy ban An ninh Nhà Trắng Jared Profitt ấn nút tắt trên máy thu âm và nhìn những người đàn ông và phụ nữ đang ngồi quanh bàn. Tất cả bọn họ đều hoảng sợ.

- Chuyện xảy ra với Nicolai Rudenko không chỉ là tai nạn do hạ áp suất. - ông nói. - Điều đó giải thích các hành động của chúng tôi. Đó là lý do tôi đề nghị các vị dừng lại. Có quá nhiều nguy hiểm. Cho đến khi chúng ta hiểu được về sinh vật này. - nó sinh sản thế nào, nó có ảnh hưởng thế nào. - chúng ta không thể để các phi hành gia trở về trái đất.

Câu trả lời đó khiến tất cả đều im lặng. Ngay cả người quản lý của NASA Leroy Cornell, người chủ trì cuộc họp và giận dữ phản đối việc tiếp quản công ty của mình cũng ngồi im.

Chủ tịch là người đặt câu hỏi đầu tiên.

- Chúng ta biết gì về sinh vật này?

- Bác sĩ Isaac Roman từ Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm có thể trả lời rõ ràng hơn tôi. - Profitt nói và hất đầu về phía Roman, người lúc này không ngồi ở bàn, mà ở bên ngoài. Ở đó anh hầu như không được ai chú ý đến. Giờ anh đứng lên để mọi người nhìn rõ mình. Đó là người đàn ông cao lớn, nước da bánh mật và ánh mắt có vẻ mệt mỏi.

- Tôi e là tin tức không được tốt lắm. - Anh nói. - Chúng tôi đã tiêm Chimera vào một vài loài động vật có vú khác nhau bao gồm chó và khỉ nhện. Trong vòng chín mươi sáu giờ, tất cả đều chết. Tỷ lệ tử vong là một trăm phần trăm.

- Không có biện pháp điều trị sao? Không có cách nào có tác dụng sao? - Thư ký ủy ban an ninh hỏi.

- Không có cách nào. Điều đó đã đủ đáng sợ. Nhưng còn có tin đáng sợ hơn.

Cả căn phòng im phăng phắc và nỗi sợ hiện rõ trên mặt họ. Điều này có thể tồi tệ hơn thế nào?

- Chúng tôi đã phân tích lại chuỗi ADN của loạt trứng mới nhất được lấy từ một con khỉ đã chết. Chimera vẫn còn tiếp tục nhận thêm gen, đặc biệt là Ateles geoffroy, loài khỉ nhện.

Ngài tổng thống tái mặt. Ông nhìn Profitt.

- Điều này có đúng là điều tôi nghĩ không?

- Nó có sức tàn phá rất lớn. - Profitt nói. - Mỗi khi dạng sống này chuyển sang một cơ thể khác, mỗi khi nó tạo ra một thể hệ mới, dường như nó sẽ nhận thêm ADN. Nó có khả năng đi trước chúng ta mấy bước trong việc nhận thêm ADN và các khả năng mà trước đó nó không có.

- Tại sao nó có thể làm việc quái quỷ đó? - Tổng thư ký Moral của Hội đồng liên hiệp các thư ký nói. - Một sinh vật nhận thêm gen và không ngừng làm mới mình ư? Điều đó nghe thật vô lý!

Roman nói.

- Điều đó không hề vô lý, thưa ngài! Thực tế, có một quá trình tương tự cũng xảy ra trong tự nhiên. Các vi khuẩn thường dùng gen chung với nhau và trao đổi gen bằng cách sử dụng vi rút như những người đưa thư. Đó là cách chúng phát triển khả năng kháng vi khuẩn và bổ sung thêm ADN cho các nhiễm sắc thể. Như mọi vật khác trong tự nhiên, chúng sẽ sử dụng mọi vũ khí để tồn tại, để duy trì nòi giống. Đó chính là điều sinh vật này đang thực hiện. - Anh lại gần đầu bàn, ở đó có một bức ảnh phóng to của một electron soi bằng kính hiển vi đang được chiếu lên. - Các vị có thể thấy ở đây, trong bức ảnh chụp tế bào này, trông nó như các hạt nhỏ. Chúng là các khối vi rút trợ giúp. Đó là những tế bào vận chuyển đi vào cơ thể động vật chủ và lấy ADN của nó và mang các mảnh, các mẫu gen về cho Chimera. Khi nhận thêm gen mới, các vũ khí mới được chất thêm vào kho đạn dược của nó. - Roman nhìn ngài tổng thống. - Cơ thể này được trang bị các thiết bị mới để tồn tại trong bất cứ điều kiện môi trường nào. Tất cả những gì nó cần là lấy mất ADN của động vật chủ.

Ngài Tổng thống có vẻ không khỏe.

- Vậy nó vẫn đang thay đổi, đang tiến hóa.

Có những tiếng xì xào ở khắp bàn, những ánh mắt sợ hãi và ghê kêu cốt kết.

- Còn bác sĩ bị nhiễm bệnh thì sao? - một phụ nữ đến từ Lầu Năm Góc hỏi. - Nhân viên của Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã bị cách ly cấp độ 4 đó? Anh ta còn sống chứ?

Roman ngừng lại và mắt anh lộ vẻ đau đớn.

- Bác sĩ Helsing đã chết đêm qua. Tôi đã tận mắt thấy những phút cuối cùng và đó là... một cái chết đáng sợ. Anh ấy bắt đầu tự hành hạ mình mạnh đến nỗi chúng tôi không dám ngăn anh ấy lại vì sợ áo bảo vệ của ai đó sẽ bị rách và sẽ bị nhiễm bệnh. Đó là những cơn co giật tôi chưa từng thấy. Như thể mỗi tế bào não của anh ấy bị đốt cháy cùng một lúc trong một luồng điện cực mạnh. Anh ấy giật tung thanh chắn giường, giật tung nó khỏi khung giường, cuộn tròn đồng nệm lại và bắt đầu đập đầu xuống sàn nhà. Anh ấy đập quá mạnh, chúng tôi... - Roman nuốt nước bọt. - Chúng tôi còn nghe thấy tiếng hộp sọ anh ấy vỡ. Khi đó máu bắn tung tóe khắp nơi. Anh ấy liên tục đập đầu xuống sàn, như thể cố đập cho nó nổ tung, cố giải phóng hết áp suất bên trong. Vết thương đó chỉ khiến mọi việc tồi tệ hơn vì anh ấy bắt đầu bị chảy máu trong não. Cuối cùng, khi áp bên trong quá lớn, nó làm mất anh ấy khỏi trông mắt, như một bệnh nhân trong phim hoạt hình, như một con vật các vị thấy bị nghiền trên đường. - Anh hít một hơi dài và nói khẽ. - Đó là sự việc cuối cùng.

- Giờ các vị đã hiểu dịch bệnh có thể chúng ta đang đối mặt. - Profitt nói. - Đây là lý do tại sao chúng ta không thể mềm lòng, bất cẩn hay động lòng.

Cả phòng im lặng rất lâu: Ai cũng nhìn Tổng thống. Họ đang chờ, đang hy vọng một quyết định dứt khoát.

Nhưng ngài Tổng thống quay ghế về phía cửa sổ và nhìn ra ngoài.

- Tôi đã từng muốn là một nhà du hành vũ trụ. - ông buồn bã nói.

Không phải tất cả chúng ta đều muốn sao? Profitt nghĩ. Bất kỳ đứa trẻ ở đất nước nào mà không mơ được lái tên lửa bay vào vũ trụ?

- Tôi đã có mặt ở đó khi họ đưa John Glenn lên tàu con thoi. - Tổng thống nói. - Và tôi đã khóc. Như mọi người khác, thật nực cười, nhưng tôi đã khóc như một đứa trẻ. Vì tôi tự hào về anh ấy, về đất nước này, và vì tôi là một phần của loài người. - ông dừng lại, hít thật sâu, rồi lấy tay lau nước mắt. - Làm sao tôi có thể để những người đó chết được?

Profitt và Roman nhìn nhau buồn bã.

- Chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác, thưa ngài. - Profitt nói. - Đó là năm mạng sống mà Chúa đã để họ đối chọi với không biết bao nhiêu người trên trái đất.

- Họ là những anh hùng. Với Chúa họ là những anh hùng thực sự. Và chúng ta sẽ để họ chết trên đó.
 - Có nhiều khả năng như vậy, thưa Tổng thống, dù sao thì chúng ta cũng không thể cứu họ. - Roman nói. - Tất cả bọn họ có lẽ đã bị nhiễm bệnh, hoặc họ sẽ sớm bị nhiễm bệnh.
 - Vậy thì vài người trong số họ có thể không bị nhiễm bệnh thì sao?
 - Chúng ta không biết. Chúng ta biết Rudenko chắc chắn đã bị. Chúng tôi tin anh ấy đã tiếp xúc bệnh khi mặc bộ đồ đi bộ ngoài vũ trụ. Nếu ngài còn nhớ thì phi hành gia Hirai đã được tìm thấy khi đang lên cơn co giật trong khoang đựng thiết bị cách đây mười ngày. Điều đó giải thích tại sao bộ quần áo đó đã bị ô nhiễm.
 - Tại sao những người khác không bị bệnh? Tại sao chỉ có Rudenko?
 - Các nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sinh vật này cần có thời gian ủ bệnh trước khi nó đạt đến giai đoạn phát tác. Chúng tôi nghĩ đó là giai đoạn dễ lây nhất cho đến khi con chủ chết, hoặc sau đó, nó sẽ được giải phóng ra khỏi cái xác. Nhưng chúng ta vẫn chưa chắc chắn. Chúng ta không thể phạm sai lầm. Chúng ta phải cho rằng tất cả bọn họ đều đã mang mầm bệnh.
 - Vậy thì hãy cách ly họ cấp độ bốn cho tới khi các vị biết. Nhưng ít ra thì hãy đưa họ trở về trái đất.
 - Thưa ngài, đó chính là nguồn gốc của mọi hiểm họa. - Profitt nói. - Nếu chúng ta chỉ cần đưa họ trở về. Phương tiện di dời khẩn cấp không giống tàu con thoi mà chúng ta thường điều khiển nó hạ cánh xuống một địa điểm nhất định. Họ sẽ trở về trong một phương tiện mất kiểm soát hơn nhiều lần. - đó chỉ là một cái kén được gắn thêm mấy cái dù. Nếu có chuyện rắc rối thì sao? Nếu phương tiện di dời khẩn cấp nổ tung trên không hay đâm vào đâu đó khi hạ cánh thì sao? Sinh vật này sẽ bị phát tán vào không khí. Gió sẽ mang nó đi khắp nơi! Khi đó, nó sẽ lấy được quá nhiều gen của con người trong nhiễm sắc thể của nó và chúng ta không thể nào tiêu diệt nổi nó nữa. Nó sẽ quá giống chúng ta. Ta dùng thuốc nào để chống lại chúng thì loại thuốc đó sẽ giết chính chúng ta. - Profitt dừng lại, để cho những lời của ông ngấm dần. - Chúng ta không thể để tình cảm xen vào quyết định lần này, khi có quá nhiều rủi ro.
 - Thưa tổng thống. - Leroy Cornell lên tiếng. - Với tất cả lòng tôn kính, tôi xin chỉ ra rằng đây là một động thái đe dọa to lớn về mặt chính trị. Công chúng sẽ không cho phép năm người hùng của chúng ta chết trong vũ trụ.
 - Chính trị là mối quan tâm thứ yếu của chúng ta nầy lúc này! - Profitt nói. - Ưu tiên hàng đầu của chúng ta là sức khỏe cộng đồng!
 - Vậy thì tại sao lại phải bí mật! Tại sao các vị lại không cho NASA biết mọi thông tin? Các vị chỉ cho chúng tôi thấy một phần trong đoạn gen của sinh vật đó. Các nhà khoa học sinh vật của chúng tôi đã sẵn sàng và sẵn lòng đóng góp một phần hiểu biết của họ. Chúng tôi muốn tìm ra phương pháp điều trị không kém gì các vị. Nếu Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm chia sẻ thông tin thì chúng ta có thể hợp tác.
 - Lo ngại của chúng tôi là vấn đề an ninh. - Tổng thư ký Moral nói. - Một nước thù địch có thể biến thứ này thành vũ khí hủy diệt đáng sợ. Cung cấp mã gen của Chimera là giao cấu trúc của một loại vũ khí.
 - Điều đó nghĩa là ông không tin tưởng NASA sẽ bảo mật thông tin đó?
- Tổng thư ký Moray nhìn thẳng vào mắt Cornell.
- Tôi e là phương châm mới của NASA về việc chia sẻ công nghệ với hai nước khác cùng chung ánh nắng sẽ khiến cơ quan của các vị không mang tính an ninh tuyệt đối nữa.
- Cornell đỏ mặt tức giận nhưng không nói gì.
- Profitt nhìn tổng thống.
- Thưa ngài, thật sự là một thảm kịch khi phải bỏ năm phi hành gia chết trên đó. Nhưng chúng ta phải nhìn xa trông rộng, tới khả năng sẽ có một thảm họa khác lớn hơn. Đó là một dịch bệnh toàn cầu do một tế bào mà chúng ta chỉ mới biết sơ qua về nó. Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đang chạy đua cùng thời gian để tìm ra cách trị nó. Cho đến khi đó, tôi đề nghị mọi người hành động đúng mực.

NASA không có các thiết bị để xử lý thảm họa sinh học. Họ chỉ có một nhân viên bảo vệ hành tinh. Chỉ có một. Đội phản ứng sinh học nhanh của Quân đội luôn sẵn sàng cho tình huống này. Về các hoạt động của NASA, hãy để họ nằm dưới tầm kiểm soát của Quyền chỉ huy Vũ trụ của Mỹ, được hỗ trợ bởi Lực lượng Không quân thứ 14. NASA có quá nhiều mối liên hệ cá nhân và tình cảm với các phi hành gia. Chúng ta phải bao vây chặt chẽ. Chúng ta cần thiết quân luật hoàn hảo. - Profitt chậm chậm lướt qua gương mặt của những người đàn ông và phụ nữ ngồi quanh bàn. Chỉ có vài người trong số này được ông tôn trọng thật sự. Vài kẻ chỉ quan tâm đến danh tiếng và quyền lực. Những kẻ khác ngồi ở đây vì các ràng buộc về mặt chính trị. Vẫn có những kẻ dễ bị lừa dối dư luận làm lung lay. Chỉ có mấy người có động cơ đơn giản như ông.

Số ít những người này chịu chung cơn ác mộng như ông đã tỉnh ngộ và đổ mồ hôi, họ run rẩy khi nghĩ đến viễn cảnh đáng sợ của việc họ có thể sắp đối đầu.

- Vậy là ông nói các phi hành gia sẽ không bao giờ trở về được. - Cornell nói.

Profitt nhìn khuôn mặt tối sầm lại của nhân viên quản lý NASA và cảm thấy cảm thông một cách tội lỗi.

- Khi chúng tôi tìm ra cách chữa trị nó, khi chúng tôi biết có thể tiêu diệt nó, chúng tôi sẽ thông báo cho các vị đưa họ về trái đất.

- Nếu họ vẫn còn sống. - ngài Tổng thống lẩm bẩm.

Profitt và Roman nhìn nhau nhưng không ai trả lời. Họ đã hiểu sự thật rõ ràng đó. Họ sẽ không thể kịp tìm ra cách chữa trị. Các phi hành gia sẽ không thể trở về và sống sót.

Jared Profitt mặc áo khoác và đeo cà vạt trong khi hôm đó rất nóng, nhưng ông hầu như không để ý đến cái nóng. Những người khác có thể phàn nàn về sự khó chịu của mùa hè ở New York. Ông không ngại khi nhiệt độ tăng cao. Ông sợ mùa đông vì ông rất nhạy cảm với cái lạnh, vào những ngày lạnh cóng, mỗi ông sẽ tím tái và ông run rẩy dưới các lớp khăn choàng và áo len. Ny cả trong mùa hè, ông vẫn giữ để một chiếc áo len ở văn phòng để chống lại tác động của điều hòa nhiệt độ. Hôm nay nhiệt độ là ba mươi hai độ, mồ hôi lấp lánh trên khuôn mặt của những người ông gặp trên đường, nhưng ông không cởi áo khoác hay nói lỏng cà vạt.

Cuộc họp khiến ông thấy lạnh toát cả thân thể lẫn tâm hồn.

Ông mang theo bữa trưa được gói trong một túi giấy màu nâu, đó là bữa trưa quen thuộc ông đã gói mỗi sáng trước khi đi làm. Đường ông đi không bao giờ thay đổi, về phía tây đến sông Potomac, qua khu Hồ Phản Quang bên tay trái. Ông thấy thoải mái khi làm những việc thường ngày quen thuộc. Có rất ít việc trong cuộc sống hàng ngày mang lại điều chắc chắn như dạo này. Khi ngày càng già đi, ông thấy mình có xu hướng thích những nghi lễ nhất định, rất giống một thầy tu tuân theo trật tự tôn giáo gần giống nhịp làm việc hàng ngày của những người cầu nguyện và ngồi thiền. Xét về nhiều khía cạnh thì ông rất giống một thầy tu khổ hạnh thời cổ, một người chỉ ăn để nạp năng lượng cho cơ thể và mặc com lê chỉ vì ông cần làm vậy, một người đàn ông mà sự giàu có không hề có ý nghĩa gì.

Cái tên Profitt không nói lên điều gì về người đàn ông này.

Ông đi chậm lại khi đi qua sườn dốc đầy cỏ ở Khu tưởng niệm Chiến tranh ở Việt Nam. Ông nhìn dòng người lặng lẽ đi qua bức tường được khắc tên của những người đã chết. Ông biết tất cả bọn họ đang nghĩ gì khi họ đối diện với các phiến đá granit màu đen đó, khi họ coi đó là điều đáng sợ của chiến tranh: Có quá nhiều tên, quá nhiều người chết.

Và ông nghĩ, bọn họ chẳng hiểu gì cả.

Ông thấy một ghế đá còn trống ở chỗ râm và ngồi xuống ăn. Ông lấy từ chiếc túi nâu một quả táo, một khoanh pho mát dầy và một chai nước. Đó không phải là nước uống của hãng Evian hay Perrier, mà là nước ông lấy trực tiếp từ vòi. Ông ăn chậm rãi, nhìn các du khách đi quanh khu tưởng niệm này sang khu tưởng niệm khác. Vậy là chúng ta tưởng nhớ các vị anh hùng, ông nghĩ. Xã hội dựng lên các tượng đài, khắc tên vào đá hoa cương, dựng những lá cờ. Nó làm người còn sống rung mình khi bị lạc trong lò giết người của chiến tranh. Hai triệu lính và dân thường đã chết trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Năm mươi triệu người chết trong Đại chiến thế giới lần hai. Hai mươi một triệu người chết trong Đại chiến thế giới lần một.

Đó là những con số giết mình. Người ta có thể bắn khoăn: Con người có thể có kẻ thù nào đáng sợ hơn chính họ không?

Câu trả lời là có.

Dù loài người không thể nhìn thấy nhưng kẻ thù của họ ở xung quanh họ, ở nọ trong họ, trong không khí họ thở, trong thức ăn họ nuốt. Trong suốt lịch sử loài người, chúng luôn là kẻ thù đáng sợ nhất của họ, nó sẽ tồn tại rất lâu sau khi họ đã biến mất trên bề mặt trái đất. Kẻ thù đó là thể giới vi khuẩn, và trong nhiều thế kỷ qua, nó đã giết chết nhiều người hơn tất cả các cuộc chiến tranh cộng lại.

Từ năm 542 đến năm 767 trước công nguyên, bốn mươi triệu người chết do bệnh dịch đậu mùa.

Vào thập niên ba mươi của thế kỷ hai mươi, hai mươi lăm triệu người chết khi bệnh đậu mùa quay trở lại.

Từ năm 1918 đến năm 1919, ba mươi triệu người chết vì bệnh cúm.

Và vào năm 1997, bà Amy Sorensen Profit, bốn mươi ba tuổi đã chết vì bệnh viêm phổi.

Ông ăn hết quả táo, cho lõi táo vào túi và cẩn thận cuộn rác của mình thành một gói chặt. Dù bữa trưa rất đậm bạc nhưng ông tỏ ra hài lòng. Ông vẫn ngồi trên ghế một lúc và uống ngụm nước cuối cùng.

Một du khách đi qua, đó là một phụ nữ tóc màu hạt dẻ. Khi bà ta quay lại và ánh nắng chiếu nghiêng nghiêng trên mặt, trông bà ta rất giống Amy. Bà ta có cảm giác ông đang nhìn mình nên nhìn theo ông. Họ nhìn nhau một lúc, bà ta thì cảnh giác, còn ông thì im lặng một cách tội lỗi. Rồi bà ta bỏ đi và ông thấy bà ta trông không hề giống người vợ đã khuất của mình. Không ai giống và không ai có thể giống vợ ông.

Ông đứng lên, ném rác vào thùng và bắt đầu đi theo lối mà ông đã đến, đi qua bức tường, qua các cự chiến binh mặc đồng phục màu xám đã nhàu nát để tưởng nhớ những người đã chết.

Nhưng nọ cả những kỷ niệm cũng mờ dần, ông nghĩ. Hình ảnh của vợ ông bên bàn bếp, tiếng cười của bà. - tất cả đều đã lùi dần khi thời gian trôi qua. Chỉ những kỷ niệm đau buồn còn sót lại. Đó là một phòng ở khách sạn San Francisco. Một cú điện thoại vào đêm muộn. Những hình ảnh lộn nhào của sân bay, những chiếc taxi và trạm điện thoại khi ông chạy nhanh hết tốc độ để đến bệnh viện Bethesda kịp lúc.

Nhưng các vi khuẩn cầu chuỗi phá hoại đã lên lịch cho chúng và có thời điểm giết người nhất định. Giống hệt Chimera.

Ông hít dài một hơi và tự hỏi có bao nhiêu vi rút, bao nhiêu vi khuẩn, bao nhiêu loại nấm đã luồn lách vào phổi ông. Và tất cả những con vật đó có thể giết chết ông.

20. Chương 20

HAI MƯƠI

Ngày 15 tháng 8

- Thật khốn nạn! - Luther tức giận nói. Anh ném điện đàm xuống và cuộc nói chuyện của họ không bị Phòng điều hành nhiệm vụ theo dõi nữa. - Hãy trở lại phương tiện di dời khẩn cấp, bật các nút và lên đường! Họ không thể khiến chúng ta quay đầu và trở lại trạm.

Một khi đã rời khỏi trạm, họ không thể quay lại. Phương tiện di dời khẩn cấp về cơ bản là một chiếc tàu lượn có dù kéo phía sau. Sau khi tách khỏi Trạm vũ trụ, nó có thể bay tối đa bốn vòng quanh trái đất trước khi nó buộc phải tách khỏi quỹ đạo và đáp xuống trái đất.

- Chúng ta được ra lệnh phải ngồi yên. - Griggs nói. - Đó chính là điều ta sẽ làm.

- Tuân theo những mệnh lệnh ngớ ngẩn đó à? Nicolai sẽ chết nếu chúng ta không đưa anh ấy về trái đất!

Griggs nhìn Emma.

- Cô nghĩ gì, Watson?

Hai mươi phút qua, Emma đã quanh quẩn bên cạnh bệnh nhân của mình và kiểm tra tình hình của Nicolai. Tất cả bọn họ đều tự nhận thấy anh đã rất nguy kịch. Anh bị buộc chặt vào giường bệnh nhưng vẫn vặn vẹo và run lẩy bẩy. Chân tay anh thỉnh thoảng lại giật mạnh khiến Emma sợ là anh sẽ làm vỡ hết xương. Trông anh như một võ sĩ bị đánh túi bụi không thương tiếc trong một lượt đấu. Khí thũng dưới da đã khiến tất cả các mô mềm trên mặt anh căng lên và cặp mắt nhắm nghiền của anh cũng sưng phồng. Qua khe hở nhỏ, màng cứng ở mắt của anh có màu đỏ rực như một con quỷ.

Cô không biết Nicolai đã nghe được và hiểu được bao nhiêu nên cô không nói những gì mình đang nghĩ. Cô ra hiệu cho các bạn mình ra khỏi khoang dịch vụ của Nga.

Họ gặp nhau ở phòng sinh hoạt, ở đó Nicolai không thể nghe thấy họ nói gì và họ có thể yên tâm tháo kính bảo vệ và khẩu trang.

- Houston cần cho phương tiện của chúng ta đi ngay. - cô nói. - Nếu không chúng ta sẽ mất anh ấy.

- Họ hiểu tình trạng của anh ấy. - Griggs nói. - Họ không thể cho phép phương tiện di dời khẩn cấp khởi động cho tới khi Nhà Trắng phê chuẩn.

- Vậy là chúng ta sẽ quanh quẩn trên này và nhìn người khác bị bệnh à? - Luther vẫn chưa hết bức. - Nếu chúng ta chỉ cần lên phương tiện di dời khẩn cấp và lên đường thì sao? Họ sẽ làm gì? Bắn chúng ta chắc?

Diana nói khẽ.

- Họ có thể làm vậy.

Sự thật cô vừa nói khiến tất cả im bật. Bất cứ phi hành gia nào đã lên tàu con thoi và đổ mồ hôi khi đếm ngược đều biết rằng ngồi trong buồng tại Trung tâm vũ trụ Johnson là các nhân viên thuộc Lực lượng Không quân, nhiệm vụ của họ là làm nổ tung tàu con thoi và thiêu sống các phi hành gia. Trong trường hợp hệ thống điều khiển bị trục trặc khi phóng tàu thì nhiệm vụ của các nhân viên an ninh này là ấn nút phá hủy tàu. Họ đã gặp từng thành viên trong phi hành đoàn. Có thể họ đã thấy ảnh của cả gia đình các phi hành gia. Họ biết đích xác mình sắp giết ai. Đó là một nhiệm vụ khủng khiếp nhưng không ai nghi ngờ về việc các nhân viên thuộc Lực lượng Không quân sẽ tiến hành điều đó.

Việc đó cũng gần chắc chắn như việc họ sẽ phá hủy Phương tiện di dời khẩn cấp theo lệnh cấp trên. Khi đối diện với bóng ma của một dịch bệnh giết người mới thì mạng sống của các phi hành gia dường như không còn là chuyện to tát.

Luther nói.

- Tôi dám cá là họ sẽ để chúng ta hạ cánh an toàn? Tại sao lại không chứ? Bốn chúng ta vẫn khỏe mạnh. Chúng ta chưa bị mắc triệu chứng gì.

- Nhưng chúng ta đã tiếp xúc với nó. - Diana nói. - Chúng ta đã hít chung bầu không khí, ở cùng khoang. Luther, anh và Nicolai đã ngủ chung trong khoang chặn khí.

- Tôi cảm thấy hoàn toàn khỏe mạnh.

- Tôi cũng vậy. Griggs và Watson cũng vậy. Nhưng nếu đây là một căn bệnh lây nhiễm thì tất cả chúng ta đã ở giai đoạn ủ bệnh.

- Đó là lý do tại sao chúng ta phải tuân lệnh. - Griggs nói. - Chúng ta sẽ không đi đâu hết.

Luther quay sang Emma.

- Cô có đồng tình với chủ nghĩa quân phiệt này không?

- Không. - Emma nói. - Tôi không tán thành.

Griggs sững sờ nhìn cô.

- Watson?

- Tôi không nghĩ cho bản thân. Tôi đang nghĩ về bệnh nhân của tôi. Nicolai không nói được, nên tôi phải làm thay anh ấy. Tôi muốn anh ấy được ở trong bệnh viện, Griggs.

- Cô đã nghe Houston nói gì rồi đấy.

- Điều tôi nghe được rất mập mờ. Mệnh lệnh di dời đã được đưa ra. Đầu tiên họ nói với chúng ta đó là vi rút Marburg. Rồi họ nói đó không phải là vi rút, mà là một sinh vật mới do những tên khùng bố chế tạo. Tôi không biết có chuyện quái quỷ gì đang xảy ra dưới đó. Tất cả những gì tôi biết là, bệnh nhân của tôi... - cô đột ngột thấp giọng. - Anh ấy sắp chết. - cô nói khẽ. - Nhiệm vụ trên hết của tôi là làm cho anh ấy sống.

- Và nhiệm vụ của tôi là làm tròn vai trò của một chỉ huy trên trạm.

- Griggs nói. - Tôi buộc phải tin rằng Houston đang làm những gì tốt nhất có thể. Họ sẽ không đẩy chúng ta vào nguy hiểm nếu tình hình không thực sự xấu.

Emma không thể không đồng ý với anh. Trung tâm điều hành nhiệm vụ có những người cô biết và tin tưởng. Và có Jack ở đó, cô nghĩ. Cô không tin ai hơn anh.

- Có vẻ như chúng ta có đường truyền thông tin mới. - Diana nói và nhìn màn hình. - Cửa Watson.

Emma bay sang bên kia khoang để đọc tin nhắn hiện trên màn hình. Đó là của Trung tâm Khoa học đời sống của NASA.

Bác sĩ Watson,

Chúng tôi nghĩ cô nên biết chính xác mình đang đối mặt với cái gì. - đó là thứ tất cả chúng ta đang đối mặt. Đây là bản phân tích ADN của sinh vật đã tác động đến Kenichi Hirai.

Emma tải tệp tin đính kèm.

Cô mất một lúc để phân tích chuỗi nucleotit chạy trên màn hình. Cô mất vài phút nữa mới tin được kết luận.

Đó là gen của ba động vật khác nhau trong chuỗi nhiễm sắc thể, loài ếch đốm, chuột và con người.

- Sinh vật gì vậy? Diana sốt ruột hỏi.

Emma nói khẽ.

- Một dạng sống mới.

Đó là một con quái vật trong phim của Frankenstein. Đó là một hiện tượng tự nhiên bất thường. Cô bỗng chú ý vào từ chuột, cô nghĩ. Những con chuột. Chúng là những con đầu tiên bị ốm. Trong vòng một tuần rưỡi, chúng đã chết. Lần cuối khi cô kiểm tra lồng, chỉ còn một con cái còn sống.

Cô rời phòng sinh hoạt và hướng về nửa cuối tàu đã bị đóng lại.

Phòng thí nghiệm của Mỹ sáng lờ mờ. Cô lướt trong bóng tối lờ mờ, đến ngăn nhốt động vật. Có phải những con chuột là những sinh vật đầu tiên mang theo các sinh vật này, đó là phương tiện đã đưa Chimera lên Trạm vũ trụ quốc tế chẳng? Hay chúng chỉ là các nạn nhân tình cờ bị ảnh hưởng khi tiếp xúc với sinh vật lạ trên trạm?

Con chuột cuối cùng còn sống không?

Cô mở ngăn kéo và nhìn sinh vật cuối cùng còn lại trong lồng.

Tim cô ngừng đập. Con chuột đã chết.

Cô đã nghĩ con chuột cái này có một tai bị găm nát như một chiến binh sẽ là kẻ sống sót cuối cùng và dù chịu bị hành hạ nhưng nó sẽ sống lâu hơn những con sống cùng lồng. Giờ Emma cảm thấy vô cùng tuyệt vọng khi nhìn cái xác vô hồn lơ lửng ở góc lồng phía xa. Bụng nó trông như bị trương phồng lên. Cái xác phải được bỏ đi ngay lập tức và cho vào túi cách ly.

Cô cho tay vào hộp, đeo găng tay và đưa tay định bắt con chuột. Khi các ngón tay cô vừa chạm vào nó thì cái xác đột nhiên trở mình thức dậy. Cô hét lên kinh hãi và thả nó ra.

Con chuột lật mình lên, nhìn cô chăm chăm, ria nó quắc lên tức giận.

Emma cười thích thú.

- Vậy là mày chưa chết. - cô lẩm bẩm.

- Watson!

Cô quay về phía điện đàm, nơi ai đó vừa nhắc đến tên cô.

- Tôi đang ở phòng thí nghiệm.

- Về đây ngay! Phòng dịch vụ Nga. Nicolai đang lên cơn co giật!

Cô lao ra khỏi phòng thí nghiệm và va vào các bức vách trong ánh sáng mờ mờ khi cô bay nhanh về phía khoang dịch vụ Nga. Điều đầu tiên cô nhìn thấy khi vào khoang là khuôn mặt của các bạn mình, sự hoảng hốt hiện rõ mặc dù họ đều đeo kính bảo vệ. Rồi họ dạt sang hai bên để cô trông thấy Nicolai.

Tay trái của anh đang giật mạnh như lên cơn co giật và lực của nó mạnh đến mức nó khiến cả tấm ván cố định bệnh nhân rung lên. Những cơn co giật bắt đầu di chuyển xuống phần thân trái của anh và chân anh cũng bắt đầu đập mạnh. Giờ hai hông của anh lắc lư, đập mạnh vào tấm ván khi những cơn co giật không ngừng lan khắp cơ thể. Chúng ngày càng mạnh, cổ tay anh ấn chặt vào thân khiến máu hiện rõ. Emma nghe thấy tiếng xương bị gãy khi tay trái anh tiếp tục đập mạnh. Tay phải bị buộc chặt vung lên và đập loạn xạ, phần mu bàn tay anh đập vào mép bàn, làm thương cả da và thịt.

- Giữ chắc anh ấy! Tôi sẽ tiêm cho anh ấy một liều Valium! - Emma hét lên, rồi cuống cuồng lục ngăn tủ y tế.

Griggs và Luther mỗi người cầm chắc một cánh tay nhưng ngay cả Luther cũng không đủ sức giữ được bàn tay đã mất khả năng kiểm soát. Tay phải của Nicolai vung lên như một chiếc roi, hất Luther sang bên. Luther mất đà và chân anh đá vào má của Diana, làm lệch kính bảo vệ của cô.

Đầu của Nicolai đột nhiên đập mạnh về phía sau bàn. Anh thở dốc, ngực phồng lên do nén đầy không khí. Anh ho một hơi dài.

Nước dờm của anh phun ra, bắn vào mặt Diana. Cô hét lên kinh hãi, buông tay và bị trôi về phía sau khi cô dụi đôi mắt đã tiếp xúc với bệnh.

Một giọt nước màu xanh dương pha xanh lá cây bay ngang qua mặt cô. Bọc trong chất dịch trong suốt đó là một cái nhân trông như viên ngọc. Chỉ khi nó trôi qua khu vực được chiếu điện, Emma mới nhận ra cô đang nhìn thấy gì. Khi soi một quả trứng gà ngay trước ánh nến, ta có thể nhìn xuyên qua vỏ vào phần nhân bên trong. Giờ ánh sáng điện như ánh nến, tia sáng của nó xuyên qua lớp màng mờ đục của phần nhân.

Bên trong có thứ gì đó đang chuyển động và nó là sinh vật sống.

Màn hình điện tim kêu rất to. Emma quay lại nhìn Nicolai, cô thấy tim anh đã ngừng đập. Một đường kẻ thẳng tắp chạy ngang màn hình.

Ngày 16 tháng 8

Jack đeo tai nghe lên. Anh ở một mình trong phòng phía sau của Phòng điều hành nhiệm vụ. Lẽ ra đây là cuộc nói chuyện riêng nhưng anh biết điều anh và Emma sắp nói hôm nay sẽ không còn riêng tư nữa. Anh nghĩ là bất cứ cuộc nói chuyện nào trên Trạm vũ trụ quốc tế lúc này sẽ bị Lực lượng không quân Mỹ và Ban chỉ huy Vũ trụ Mỹ theo dõi.

Anh nói.

- Chỉ huy liên lạc, tôi là bác sĩ. Tôi đã sẵn sàng nói chuyện riêng trong năm phút.

- Rõ, bác sĩ. - chỉ huy liên lạc nói. - Phòng điều khiển dưới đất, liên lạc an toàn từ trái đất lên vũ trụ. - Anh dừng lại một chút. - Bác sĩ, hãy tiếp tục kết nối với phòng nói chuyện riêng.

Tim Jack đập mạnh. Anh hít sâu và nói.

- Emma, anh đây.

- Anh ấy sẽ sống nếu chúng ta đưa được anh ấy về. - cô nói. - Đáng lẽ anh ấy đã có cơ hội.

- Chúng ta không phải là người ra lệnh dừng việc di dời khẩn cấp! Một lần nữa, NASA lại bị chiếm quyền. Bọn anh đã cố đưa em về càng sớm càng tốt. Em chỉ cần chờ đợi.

- Sẽ không kịp đâu, Jack. - cô nói khẽ. Và những lời của cô khiến Jack lạnh sống lưng. - Diana cũng đã bị nhiễm bệnh.

- Em chắc không?

- Em đã kiểm tra mức độ amilaza của cô ấy. Nó đang tăng. Giờ bọn em đang theo dõi cô ấy và chờ triệu chứng đầu tiên xuất hiện. Thứ đó đang bay khắp khoang. Bọn em vừa dọn xong nhưng không chắc có ai bị nhiễm bệnh không. - cô dừng lại, anh nghe thấy cô hít mạnh một hơi. - Anh biết về những gì anh thấy trong cơ thể của Andy và Jill không? Những thứ mà anh nghĩ là các u nang ấy? Em đã chia tách nó dưới kính hiển vi. Em đã tải hình ảnh từ Trung tâm Khoa học đời sống. Đó không phải là các u nang, Jack. Và chúng cũng không phải là các bào tử.

- Vậy chúng là gì?

- Chúng là những quả trứng. Có thứ gì đó bên trong chúng. Thứ gì đó đang phát triển.

- Phát triển ư? Theo em thì đó là đa bào?

- Đúng. Đó chính là điều em định nói.

Anh sững sờ. Anh đã nghĩ họ đang đối mặt với một loại vi khuẩn, một thứ không lớn hơn vi khuẩn đơn bào là mấy. Kẻ thù giết con người nhiều nhất luôn là những sinh vật cực nhỏ. - như vi khuẩn và vi rút, động vật nguyên sinh, chúng quá nhỏ nên ta không nhìn thấy bằng mắt thường. Nếu Chimera là động vật đa bào, thì nó sẽ phức tạp hơn nhiều so với một vi khuẩn đơn giản.

- Thứ em thấy vẫn chưa hình thành. - cô nói. - Nó giống một nhóm các tế bào, nhưng lại có mạch máu. Và chúng có thể chuyển động co thắt. Chúng co giãn như một khối các tế bào cơ tim.

- Có thể chúng là một mẻ tế bào, một nhóm đơn bào bám vào nhau.

- Không, em nghĩ đó chỉ là một cơ thể. Nó vẫn còn non và đang tiếp tục phát triển.

- Thành cái gì?

- Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm biết. - cô nói. - Những thứ này đã sinh sôi trong cơ thể của Kenichi Hirai và ăn hết nội tạng anh ấy. Khi cơ thể anh ấy phân hủy, chắc chắn chúng đã bắn ra khắp tàu.

Đó là con tàu mà lực lượng quân đội đã lập tức cách ly, Jack nghĩ và nhớ lại những chiếc trực thăng và những người mặc bộ quần áo vũ trụ.

- Chúng cũng phát triển trong cơ thể của Nicolai.

Anh nói.

- Hãy ném xác đó ra khỏi tàu, Emma. Đừng chần chừ!

- Giờ bọn em sẽ làm việc đó. Luther đang chuẩn bị đưa xác ra khỏi khoang chặn khí. Chúng ta buộc phải tin vũ trụ sẽ giết chết thứ này. Đây là một sự kiện lịch sử, Jack. Vụ chôn con người đầu tiên trong không gian. - cô cười một cách kỳ lạ nhưng nó nhanh chóng im bật.

- Hãy nghe anh. Anh sẽ đưa em về. Nếu anh có một tên lửa cho riêng mình, anh sẽ lên đó đón em về.

- Họ sẽ không cho bọn em trở về. Giờ em đã hiểu điều đó.

Anh chưa bao giờ nghe thấy cô nói lời bỏ cuộc bao giờ, nó khiến anh tức giận và tuyệt vọng.

- Đừng làm anh thất vọng, Emma!

- Em chỉ thực tế thôi. Em đã nhìn thấy kẻ thù, Jack. Chimera là một dạng sống đa bào phức tạp. Nó di chuyển. Nó sinh sôi. Nó sử dụng ADN của chúng ta, và chống lại chúng ta. Nếu đây là một sinh vật được tạo trong phòng thí nghiệm thì kẻ khủng bố nào đó đã tạo nên một thứ vũ khí hoàn hảo.

- Vậy thì hẳn cũng phải tạo nên một bức tường bảo vệ. Không ai chế tạo ra một loại vũ khí mới mà không biết cách bảo vệ mình trước nó.

- Đó là một kẻ bệnh hoạn, một kẻ khủng bố mà niềm vui duy nhất của hắn là giết chết nhiều người. Và thứ này có thể làm điều đó. Nó không chỉ giết người, mà còn tự nhân lên. Nó đang lan tràn. - cô dừng lại. Và giọng cô lộ rõ sự mệt mỏi. - Khi xem xét các yếu tố đó, em thấy rõ ràng bọn em không thể trở về.

Jack tháo tai nghe, hai tay ôm đầu. Anh ngồi một mình rất lâu trong phòng, giọng nói của Emma vẫn sống động trong tâm trí anh. Anh không biết cứu em bằng cách nào, anh nghĩ. Anh còn không biết bắt đầu từ đâu.

Anh không nghe thấy cửa mở. Chỉ khi Liz Gianni thuộc bộ phận kiểm tra các chuyến hàng gọi tên thì anh mới ngẩng đầu lên.

- Chúng ta có một cái tên. - Bà nói.

Anh lắc đầu ngạc nhiên.

- Gì cơ?

- Tôi đã nói với anh là tôi sẽ tìm mề nghiên cứu đã bị hủy do nấm phát triển quá nhanh. Hóa ra đó là một nhóm tế bào... Và nhà nghiên cứu chính là bác sĩ Helen Koenig, một nhà sinh vật học hàng hải ở bang California.

- Cô ta sao rồi?

- Cô ta đã biến mất. Hai tuần trước, cô ta đã từ chức khỏi phòng thí nghiệm Khoa học biển nơi cô ta làm việc. Không ai biết tin gì về cô ta kể từ đó. Jack, đây mới là tin giật gân. Tôi vừa nói chuyện với một nhân viên ở Phòng thí nghiệm khoa học biển. Cô ấy cho tôi biết đội điều tra liên bang đã thu dọn toàn bộ phòng thí nghiệm của Koenig vào ngày mùng 9 tháng 8. Họ đã lấy đi toàn bộ hồ sơ của cô ta.

Jack ngồi thẳng lên.

- Vậy thí nghiệm của Koenig là gì? Cô ta đã gửi lên mề tế bào gì?

- Một sinh vật biển đơn bào. Họ gọi nó là Archaeon.

21. Chương 21

HAI MƯƠI MỐT

- Lẽ ra đó là một bản dự thảo kéo dài trong ba tháng. - Liz nói. - Đó là một nghiên cứu về cách thức nhân lên của Archaeon trong môi trường trọng lực siêu nhỏ. Mề tế bào đã cho kết quả nguy hiểm. Nó phát triển quá nhanh và đóng lại thành từng khối. Nó đã nhân lên với tốc độ đáng sợ.

Họ đang đi dọc con đường uốn quanh khuôn viên của Trung tâm vũ trụ Johnson, qua bồn nước có vòi phun nước vào không khí ẩm ướt. Ngày hôm đó khó chịu, nóng và oi bức nhưng họ thấy an toàn hơn khi nói chuyện bên ngoài. Ít ra họ có thể nói chuyện riêng.

- Các tế bào phản ứng khác lạ trong vũ trụ. - Jack nói. Đó thực sự là lý do tại sao các mề tế bào lại được nuôi trong trạm vũ trụ bay quanh quỹ đạo. Ở trái đất, các mô phát triển theo chiều ngang của một tờ giấy

và bao phủ bề mặt đĩa cây tế bào. Trong vũ trụ, trọng lực cho phép các tế bào phát triển theo không gian ba chiều và giúp chúng có được các hình dạng mà chúng không thể có trên trái đất.

- Khi suy nghĩ về việc các sinh vật này thú vị mức nào. - Liz nói. - thì thật ngạc nhiên là chúng lại bị hủy trong vòng sáu tuần rưỡi.

- Ai đã hủy thí nghiệm? - Jack hỏi.

- Đó là lệnh trực tiếp của Helen Koenig. Rõ ràng cô ta đã phân tích các mẫu Archaeon được đưa trở về trái đất từ tàu Atlantis và phát hiện thấy chúng đã bị nhiễm nấm. Cô ấy đã ra lệnh hủy mẻ tế bào đó trên trạm vũ trụ quốc tế.

- Thật vậy sao?

- Đúng vậy. Nhưng điều kỳ lạ là nó đã bị hủy như thế nào? Phi hành đoàn đã không đóng gói, mà ném nó đi như rác thải ướt, đó là điều họ thường làm với sinh vật vô hại. Koenig đã yêu cầu họ cho nó vào nồi nấu kim loại và thiêu chúng, rồi ném tro ra ngoài vũ trụ.

Jack ngừng lại trên lối đi, nhìn bà chằm chằm.

- Nếu bác sĩ Helen Koenig là một tên khủng bố sinh học thì tại sao cô ta lại phải hủy vũ khí của mình?

- Suy luận của anh rất giống tôi.

Anh nghĩ về điều đó một lúc, cố hiểu nó nhưng không thể tìm ra câu trả lời.

- Hãy cho tôi biết thêm về các thí nghiệm của cô ta. - Anh nói. - Archaeon chính xác là cái gì?

- Petrovitch và tôi đã đọc kỹ phần kiến thức nền tảng Archaeon là một nhóm kỳ lạ bao gồm các sinh vật đơn bào có tên extremophile. - tức là “các sinh vật thích các điều kiện khắc nghiệt cực điểm”. Chúng được phát hiện cách đây hai mươi năm, còn sống và sinh sôi gần các miệng phun núi lửa ở đáy biển. Chúng cũng được tìm thấy trong các mỏ băng ở vùng cực và trong lớp đá nằm sâu trong lớp vỏ trái đất, nơi mà chúng ta luôn cho là sự sống không tồn tại.

- Vậy chúng là một loại vi khuẩn cứng đầu?

- Không, chúng là một nhánh sinh vật tách biệt hoàn toàn. Về nghĩa đen, tên của chúng nghĩa là “các sinh vật cổ”. Chúng cổ xưa đến mức chúng là thủy tổ của mọi dạng sống, vào thời mà ngay cả vi khuẩn cũng chưa xuất hiện. Archaeon là một dạng sống xuất hiện đầu tiên trên hành tinh của chúng ta, và dù chịu tác động của chiến tranh hạt nhân hay va chạm với hành tinh khác thì chúng sẽ tồn tại rất lâu sau khi chúng ta đã tuyệt chủng hết. - Bà dừng lại. - Nói tóm lại thì chúng là sinh vật bất bại cuối cùng trên trái đất.

- Và chúng có thể lây lan?

- Không. Chúng vô hại với con người.

- Vậy nó không phải là sinh vật đang đe dọa chúng ta?

- Nhưng có thứ gì đó trong mẻ tế bào đó thì sao? Nếu cô ta đã lỡ cho vào một sinh vật khác trước khi chuyển chuyển hàng đến chỗ chúng ta thì sao? Tôi thấy thật thú vị là Helen Koenig đã biến mất ngay khi vụ bê bối này bắt đầu nóng lên.

Jack không nói gì, đầu óc anh đang mãi nghĩ về việc Helen Koenig đã lập tức cho thiêu hủy toàn bộ mẻ nghiên cứu của mình. Anh nhớ lại điều Gordon Obie đã nói ở cuộc họp. Có lẽ đây không phải là hoạt động phá hoại ngầm, mà là một điều khác đáng sợ không kém. Đây là một sai sót.

- Còn nữa. - Liz nói. - Thí nghiệm này có điều gì đó khiến tôi quan tâm.

- Là gì vậy?

- Nó đã được tài trợ thế nào. Các thí nghiệm bên ngoài NASA phải cạnh tranh để được đưa lên trạm vũ trụ. Các nhà khoa học sẽ phải điền vào đơn đăng ký và giải thích các lý do về mặt kinh tế để đưa thí nghiệm của họ lên. Nó được chúng tôi xem qua trước khi chúng tôi phê duyệt xem thí nghiệm nào được đưa lên. Quá trình đó mất rất lâu, ít nhất là một năm.

- Việc ứng dụng Archaeons mất bao lâu?

- Sáu tháng.

Anh chau mày.

- Nó đã được đẩy lên quá nhanh phải không?

Liz gật đầu.

- Quá nhanh. Nó không cần cạnh tranh để có được tiền hỗ trợ từ phía NASA như hầu hết các thí nghiệm khác. Nó đã được bồi hoàn về mặt kinh tế. Ai đó đã trả tiền để gửi thí nghiệm đó lên Trạm vũ trụ quốc tế.

- Vậy tại sao một công ty lại trả nhiều tiền như vậy. - ý tôi là trả một số tiền quá lớn cho các sinh vật vô giá trị? Vì khao khát hiểu khoa học chẳng? Bà khịt mũi nghi ngờ. - Tôi không nghĩ vậy.

- Công ty nào đã trả tiền cho nó?

- Chính là công ty của bác sĩ Koenig, phòng thí nghiệm Khoa học biển tại La Jolla, bang California. Họ tạo ra các sản phẩm mới từ biển.

Nỗi thất vọng ban đầu của Jack giờ đã tan biến. Giờ anh đã có thông tin để làm việc, có một kế hoạch hành động. Cuối cùng anh đã có thể làm gì đó.

Anh nói.

- Tôi cần địa chỉ và số điện thoại của phòng thí nghiệm Khoa học biển, và cả tên cô nhân viên đã nói chuyện với bà.

Liz gật đầu ngay.

- Anh sẽ có ngay, Jack.

Ngày 17 tháng 8

Diana tỉnh dậy sau giấc ngủ sâu, đầu cô đau như búa bổ và những giấc mơ vẫn chập chờn. Giấc mơ về nước Anh, về ngôi nhà thời thơ ấu ở Cornwall, về con đường lát gạch đỏ xinh xắn dẫn đến cửa trước, trên cửa có cây hồng leo. Trong giấc mơ của mình, cô đã đẩy cánh cổng nhỏ và nghe thấy nó kêu kẹt kẹt như mọi khi do mép cửa đã khô dầu. Cô bắt đầu bước đến chỗ lối đi dẫn đến ngôi nhà xây bằng đá.

Chỉ cần đi dặm bước là cô sẽ đến bậc cửa và mở cánh cửa đó. Cô sẽ hét to vì cuối cùng cô đã về nhà. Cô muốn mẹ ôm ấp và tha thứ cho cô. Nhưng dặm ba bước đó lại biến thành mười bước, hai mươi bước. Và cô vẫn không thể đến ngôi nhà đó. Con đường nhỏ trải dài xa mãi, xa mãi cho tới khi ngôi nhà nhỏ lùi lại chỉ còn bằng một con búp bê.

Diana tỉnh dậy, cả hai tay dang rộng và cô thét lên tuyệt vọng.

Cô mở mắt và thấy Michael Griggs đang nhìn mình. Mặt anh bị che kỹ bởi khẩu trang sợi hoạt tính và kính bảo vệ nhưng cô vẫn thấy vẻ sợ hãi trên đó.

Cô mở khóa túi ngủ, bay ngang khoang dịch vụ Nga. Ngay cả trước khi soi gương, cô đã biết mình sẽ thấy gì.

Một vết màu đỏ tươi đang xâm lấn lòng trắng ở mắt bên trái của cô.

Emma và Luther thì thào khi họ bay cạnh nhau trong phòng sinh hoạt sáng lờ mờ. Phần lớn trạm vũ trụ vẫn trong tình trạng mất điện, trừ khoang của Nga có nguồn điện riêng và hoạt động hết công suất. Đầu kia của trạm thuộc về Mỹ đã biến thành một mê cung các đường hầm tối tăm ma quái. Nguồn sáng lớn nhất là màn hình máy tính trên đó có các sơ đồ của Hệ thống điều khiển môi trường và Hỗ trợ sự sống. Emma và Luther đã quen với hệ thống Điều khiển môi trường, đã ghi nhớ từng bộ phận của nó và các hệ thống phụ trong suốt quá trình họ được rèn luyện trên trái đất. Giờ họ có lý do khẩn cấp cần xem xét lại hệ thống đó. Có dịch bệnh trên tàu và họ không chắc toàn bộ tàu đã bị nhiễm bệnh chưa. Lúc Nicolai ho, những quả trứng đã bắn ra khắp khoang dịch vụ của Nga và khi đó cánh cửa để mở. Trong vòng vài giây, hệ thống lưu thông không khí trên trạm được thiết kế để ngăn không cho các túi khí ngày càng tích tụ, đã cuốn các cụm

không khí đó đến các điểm khác trên tàu. Hệ thống điều khiển trong không khí như môi trường có lọc và nhốt lại các phân tử mới được sinh ra trong không khí như chức năng vốn có của nó không? Hay dịch bệnh đã có ở khắp nơi và ở mọi khoang.

Màn hình máy tính hiện lên một sơ đồ dòng khí đi vào và ra không khí của trạm. Oxi được cung cấp bởi vài nguồn tách biệt. Và nguồn cung cấp chính là máy electron của Nga, nó điện phân nước thành các phân tử hy-drô và ô-xi. Máy phát sử dụng dung dịch chất lỏng dùng các đĩa hóa chất làm một trong các nguồn cung cấp chính như các thùng chứa oxi và nó được tàu con thoi nạp nhiên liệu. Một hệ thống bơm sẽ đẩy oxi lên, trộn với ni-tơ ở khắp trạm. Các cánh quạt sẽ liên tục giữ cho không khí được lưu thông giữa các khoang. Các cánh quạt cũng hút không khí vào các máy lọc hơi đốt và máy lọc khí, loại bỏ khí CO₂, nước và các chất cặn bã trong không khí.

- Các máy lọc không khí đặc biệt hiệu quả cao này sẽ giữ lại bất cứ quả trứng hay ấu trùng nào trong phòng mười lăm phút. - Luther nói và chỉ vào các máy lọc không khí đặc biệt hiệu quả cao trên sơ đồ. - Hệ thống này đạt hiệu quả chín chín phẩy chín phần trăm. Bất cứ thứ gì lớn hơn một phần ba micromet sẽ bị lọc ra.

- Giả sử những quả trứng đó có trong không khí. - Emma nói. - Vấn đề là chúng bám chặt lên bề mặt. Tôi đã thấy chúng chuyển động. Chúng có thể bò vào các khe hở, trốn sau các tấm vách mà chúng ta không nhìn thấy.

- Chúng ta sẽ mất mấy tháng mở tung mọi tấm vách để tìm chúng. Ngay cả khi đó, chúng ta sẽ vẫn bỏ sót vài chỗ.

- Đừng nghĩ đến việc dỡ các tấm vách! Vô ích thôi. Tôi sẽ thay đổi các bộ lọc không khí đặc biệt hiệu quả cao còn lại. Ngày mai chúng ta sẽ kiểm tra lại các mẫu vi khuẩn trong không khí. Chúng ta phải tin việc đó sẽ có tác dụng. Nhưng nếu các ấu trùng đó đã chui vào các dây dẫn điện thì chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy chúng. - Cô thở dài. Cô mệt mỏi đến nỗi phải cố gắng lắm mới suy nghĩ được. - Dù chúng ta làm gì thì cũng chẳng có gì thay đổi. Có lẽ đã quá muộn.

- Rõ ràng đã quá muộn với Diana. - Luther khẽ nói.

Hôm nay, mắt của Diana đã bắt đầu bị xuất huyết màng trắng. Giờ cô đã bị cách ly ở khoang dịch vụ Nga. Cửa ra vào đã bị dính một tấm nhựa và không ai được phép vào đó nếu không đeo khẩu trang và kính bảo vệ. Một việc làm vô nghĩa, Emma nghĩ. Họ đã hít thở chung bầu không khí, họ đều đã tiếp xúc với Nicolai. Có lẽ họ đều đã nhiễm bệnh.

- Chúng ta phải nghĩ rằng khoang dịch vụ Nga giờ đã bị nhiễm bệnh và không cứu vãn được. - Emma nói.

- Đó là khoang duy nhất còn đầy đủ năng lượng sống. Chúng ta không thể đóng hết khoang đó.

- Vậy tôi nghĩ anh biết chúng ta cần làm gì.

Luther mệt mỏi gật đầu.

- Ra ngoài vũ trụ một lần nữa.

- Chúng ta cần khôi phục lại năng lượng cho phần đuôi tàu này. - cô nói. - Anh phải sửa xong chuỗi các giàn nhiệt, nếu không ta sẽ lại đối mặt với một thảm họa khác. Nếu có thêm trục trặc gì nữa với nguồn điện chính, ta có thể mất hệ thống điều khiển môi trường, tiếp đó là các máy tính điều khiển và chỉ đường. - Người Nga đã từng gọi đó là một tình huống quan tài. Không có năng lượng để tự điều chỉnh, cả trạm sẽ lần lượt bị mất hết kiểm soát.

- Thậm chí nếu chúng ta khôi phục lại năng lượng thì nó sẽ không giải quyết được vấn đề thực sự. Đó là ô nhiễm sinh học.

- Nếu chúng ta có thể giới hạn nó ở cuối khoang dịch vụ của Nga.

- Nhưng ngay lúc này cô ấy đang ủ bệnh! Cô ấy như quả bom sắp nổ!

- Chúng ta sẽ ném xác của cô ấy ra ngoài vũ trụ ngay khi cô ấy chết. - Emma nói. - Trước khi cô ấy làm văng ra bất cứ quả trứng hay ấu trùng nào.

- Điều đó có thể không còn kịp nữa. Nicolai đã ho ra những quả trứng đó khi anh ấy còn sống. Nếu chúng ta đợi cho đến khi Diana chết...

- Anh đang nghĩ đến việc gì vậy, Luther? - Giọng nói của Griggs khiến cả hai đều giật mình. Họ quay lại nhìn anh. Anh đang đứng ở cánh cửa nhìn họ, mặt anh sáng lên trong bóng tối. - Có phải anh định nói là chúng ta sẽ ném cô ấy ra ngoài trong khi cô ấy vẫn còn sống không?

Luther bay sâu hơn vào chỗ tối như thể lui quân khi bị tấn công.

- Lạy Chúa, đó không phải là điều tôi định nói.

- Vậy thì anh đã định nói gì?

- Lạy Chúa, đó là các ấu trùng. - chúng ta biết nó ở bên trong cô ấy. Chúng ta biết đó chỉ là vấn đề thời gian.

- Có thể nó ở trong tất cả chúng ta. Có thể nó đang ở trong anh, đang lớn lên và phát triển ngay lúc này. Chúng tôi có nên ném anh ra ngoài không?

- Nếu điều đó ngăn không cho nó lan ra. Nghe này, tất cả chúng ta đều biết cô ấy sắp chết. Chúng ta không thể làm gì để cứu vãn điều đó. Chúng ta phải nghĩ xa hơn.

- Câm đi! - Griggs lao qua khoang sinh hoạt, túm lấy áo Luther. Cả hai đâm sầm vào bức vách đằng xa và lại bật ra. Họ xoay đi xoay lại trong không khí, Luther cố gạt tay Griggs ra, còn Griggs không chịu buông.

- Thôi đi! - Emma hét lên. - Griggs, bỏ anh ấy ra!

Griggs buông tay. Hai người trôi dạt sang hai bên và thở dốc. Emma đứng giữa hai người như trọng tài.

- Luther nói đúng. - cô nói với Griggs. - Chúng ta phải nghĩ cho tương lai. Có thể chúng ta không muốn chuyện này, nhưng chúng ta phải làm.

- Vậy nếu đó là cô thì sao, Watson? - Griggs cự lại. - Cô sẽ muốn chúng tôi bàn bạc thế nào với cái xác của cô? Cô muốn chúng tôi đóng gói và ném cô đi nhanh mức nào?

- Tôi mong các anh sẽ nghĩ đến kế hoạch đó! Có ba người ở đây bị nguy hiểm và Diana biết điều đó. Tôi đang cố hết sức để giữ lại mạng sống cho cô ấy, nhưng ngay lúc này, tôi không biết cách nào sẽ có tác dụng. Tất cả những gì tôi có thể làm là tiêm kháng sinh cho cô ấy và chờ Houston cho chúng ta câu trả lời. Theo tôi biết, chúng ta hoàn toàn cô độc trên này. Chúng ta phải tính đến những điều tồi tệ nhất!

Griggs lắc đầu. Mắt anh đỏ lên, mặt anh trông vô cùng sầu não. Anh nói khẽ.

- Việc này có thể tệ hơn mức nào nữa?

Cô không trả lời. Cô nhìn Luther và đọc được suy nghĩ của chính mình trong mắt anh. Điều tồi tệ nhất vẫn chưa đến.

- Trạm vũ trụ quốc tế, chúng tôi có bác sĩ đang ở đây. - Chỉ huy liên lạc nói. - Hãy tiếp tục!

- Jack phải không? - Emma vội hỏi.

Cô thất vọng khi nghe thấy tiếng của Todd Cutler

- Tôi đây, Emma. Tôi xin lỗi, Jack đã rời trung tâm Johnson cả ngày nay. Anh ấy và Gordon đến California. Khốn kiếp, Jack. Cô nghĩ. Em cần anh lúc này.

- Chúng tôi đều nhất trí về việc ra ngoài vũ trụ. - Todd nói. - Việc đó cần thực hiện ngay. Tôi muốn hỏi cô một câu. Luther Ames thế nào, cả về mặt sức khỏe và tinh thần? Anh ấy sẵn sàng làm việc này chưa?

- Anh ấy mệt mỏi. Tất cả chúng tôi đều mệt mỏi. Hai tư giờ qua, chúng tôi hầu như không ngủ được. Chúng tôi bận lau dọn.

- Nếu chúng ta cho anh ấy nghỉ ngơi một ngày, anh ấy có ra ngoài vũ trụ được không?

- Ngay lúc này, chỉ một ngày thì có vẻ như một giấc mơ hảo huyền.

- Không đủ thời gian sao?

Cô suy nghĩ về chuyện đó một lát.

- Tôi nghĩ vậy. Anh ấy chỉ cần ngủ đủ.

- Được rồi. Câu hỏi thứ hai của tôi là cô có muốn đi ra ngoài không gian không?

Emma ngạc nhiên dừng lại.

- Anh muốn tôi là bạn đồng hành của anh ấy à?

- Chúng tôi nghĩ Griggs không có tâm trí làm việc đó. Anh ấy đã cắt đứt toàn bộ liên lạc với mặt đất. Nhà phân tích tâm lý của chúng ta cho biết hiện giờ anh ấy không ổn định.

- Anh ấy rất buồn, Todd ạ. Và còn cay đắng hơn khi các bạn không thể đưa chúng tôi về. Anh có thể không biết chuyện này nhưng Griggs và Diana.... - cô dừng lại.

- Chúng tôi biết. Tình cảm đã khiến anh ấy làm việc không còn hiệu quả. Nó khiến việc đi ra ngoài vũ trụ quá nguy hiểm. Đó là lý do cô phải đi cùng Luther.

- Quần áo thì sao? Các bộ quần áo đi bộ ngoài không gian quá rộng với tôi.

- Có một bộ Orlan cỡ M để trong tàu Soyuz cũ. Nó được thiết kế cho Elena Savitskaya, và được để lại trên trạm sau khi cô ấy làm xong nhiệm vụ cách đây vài tháng. Elena có chiều cao và cân nặng tương đương cô. Nó sẽ vừa thôi.

- Đây sẽ là chuyến đi ra ngoài vũ trụ đầu tiên của tôi.

- Cô sẽ được huấn luyện bằng thiết bị tập luyện trong môi trường không trọng lượng. Cô có thể làm được. Luther chỉ cần cô ngoài đó để trợ giúp.

- Còn bệnh nhân của tôi thì sao? Nếu tôi ra ngoài không gian thì ai sẽ chăm sóc cô ấy?

- Griggs có thể thay điện tim và đáp ứng các yêu cầu của cô ấy.

- Nếu có sự cố thì sao? Nếu cô ấy bắt đầu lên cơn co giật thì sao?

Todd khẽ nói.

- Cô ấy sắp chết, Emma ạ. Chúng tôi nghĩ cô không thể thay đổi sự thật đó được nữa.

- Đó là vì các anh chẳng cho tôi thông tin bổ ích nào để tôi làm việc cả! Các anh chỉ muốn giữ lại trạm vũ trụ này thôi! Có vẻ các anh quan tâm đến các tấm năng lượng mặt trời, hơn là lo cho phi hành đoàn. Chúng tôi cần cách chữa trị, Todd ạ, nếu không chúng tôi sẽ chết hết trên này.

- Chúng tôi chưa tìm ra cách điều trị, vẫn chưa...

- Vậy thì, thật khốn nạn! Hãy đưa chúng tôi về!

- Vậy cô nghĩ chúng tôi muốn mọi người trôi dạt trên đó sao? Cô nghĩ chúng tôi còn lựa chọn sao? Ở đây như thể có mệnh lệnh tối cao của chế độ Đức quốc xã! Các nhân viên thuộc Lực lượng Không quân đã chiếm hết Phòng điều hành nhiệm vụ.

Đột nhiên anh im bặt.

- Bác sĩ? - Emma gọi. - Todd!

Vẫn không ai trả lời.

- Chỉ huy liên lạc, tôi đã mất liên lạc với bác sĩ. - cô nói. - tôi cần anh nổi lại đường dây.

Mọi liên lạc dừng lại. Rồi sau đó.

- Hãy chờ, Trạm vũ trụ quốc tế!

Cô chờ như thể vô vọng. Cuối cùng, khi giọng nói của Todd xuất hiện trở lại, cô thấy nó bé hẫng. Anh ấy bị đe dọa, Emma nghĩ.

- Họ đang nghe lén, đúng không? - Cô hỏi.

- Đúng!

- Đáng lẽ đây là cuộc nói chuyện riêng của gia đình! Đây là đường dây riêng mà!

- Không còn gì riêng tư nữa. Hãy nhớ điều đó.

Cô nuốt khan, cố nén cơn tức giận.

- Được rồi, tôi lại phải tha thứ cho cái trò này. Những hãy cho tôi biết là anh đã hiểu về sinh vật này. Hãy cho tôi biết tôi có thể dùng thuốc gì để chống lại nó?

- Tôi e là chưa có nhiều điều để cho cô biết. Tôi vừa nói chuyện với Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm, với bác sĩ Roman, người chịu trách nhiệm về dự án Chimera. Tin tức của anh ta không được tốt lắm. Toàn bộ các thử nghiệm với thuốc kháng sinh và kháng giun sán của họ đã thất bại. Anh ta nói Chimera có quá nhiều ADN lạ, và lúc này nó giống nhiễm sắc thể của động vật có vú hơn bất cứ thứ khác. Điều đó nghĩa là, nếu chúng ta dùng loại thuốc gì thì nó cũng sẽ giết chết chính chúng ta.

- Họ thử thuốc chống ung thư chưa? Sinh vật này nhân lên quá nhanh, nó như một khối u vậy. Ta có thể chống lại nó bằng cách đó không?

- Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã thử thuốc ức chế gián phân và hy vọng có thể tiêu diệt nó trong quá trình giảm phân. Nhưng thật không may, liều thuốc họ cần mạnh đến nỗi nó giết chết cả con vật chủ. Toàn bộ chất nhầy trong ruột đã bị ăn hết. Con vật chủ chảy máu đến chết.

Đó là cái chết khủng khiếp nhất mà người ta có thể tưởng tượng được. Emma nghĩ. Ruột và dạ dày bị xuất huyết. Máu trào ra từ miệng và trực tràng. Cô đã chứng kiến một cái chết như vậy khi còn ở trái đất. Thậm chí nó còn đáng sợ hơn nhiều, các cục máu lớn bay đầy phòng như các quả bóng khổng lồ màu đỏ tươi, nó bắn tung tóe khắp nơi và bắn vào cả phi hành đoàn.

- Vậy thì chưa có cách nào. - cô buồn rầu.

Todd không nói gì.

- Không có cách nào sao? Không có cách nào để không giết chết con chủ à?

- Họ chỉ nhắc đến một thứ. Nhưng Roman tin đó chỉ là tác động tạm thời, chứ không phải là cách chữa trị.

- Cách gì vậy?

- Đó là cách điều trị trong phòng bội áp suất. Nó đòi hỏi áp suất nhỏ nhất là mười at-mốt-phe, tương đương với áp suất khi lặn xuống độ sâu hơn ba trăm mét, Những con vật bị nhiễm bệnh được giữ dưới áp suất cao như vậy vẫn còn sống sáu ngày sau khi bị nhiễm bệnh.

- Phải ít nhất là mười at-mốt-phe à?

- Chỉ cần thấp hơn, quá trình nhiễm bệnh sẽ tiếp tục như bình thường. Và sinh vật chủ sẽ chết.

Cô kêu lên bực tức.

- Ngay cả khi chúng ta bơm được áp suất không khí cao mức đó thì mười at-mốt-phe cao hơn mức trạm vũ trụ có thể chịu được.

- Mức hai at-mốt-phe đã gây áp lực lên thân tàu rồi. - Todd nói. - Thêm vào đó, cô cần máy áp suất bơm khí heli và ô-xi. Cô không thể tạo ra thứ đó trên trạm vũ trụ. Đó là lý do tôi không muốn nhắc đến nó. Trong tình huống của cô thì thông tin đó vô ích thôi. Chúng tôi đã xem xét khả năng đưa phòng bội áp suất lên trạm vũ trụ. Nhưng việc đưa thiết bị công kênh như vậy. - một thứ tạo áp suất cao mức đó. - thì cần đến khu chơ hàng của tàu Endeavour. Vấn đề là con tàu đó đã được đưa vào giai đoạn sửa chữa. Sẽ mất ít nhất hai tuần để đưa phòng bội áp suất lên tàu và phóng tàu. Điều đó nghĩa là chúng ta sẽ phải gắn tàu con thoi vào trạm vũ trụ, khiến toàn bộ tàu Endeavour và phi hành đoàn có nguy cơ bị lây bệnh. - Anh dừng lại. - Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm nói lựa chọn đó không được chấp thuận.

Cô im lặng, sự tức giận của cô đã lên cao trào. Hy vọng duy nhất của họ, phòng bội áp suất đòi hỏi họ phải trở về trái đất. Điều đó cũng không khả thi.

- Ta phải lợi dụng được thông tin này chứ. - cô nói. - Hãy giải thích cho tôi! Tại sao biện pháp dùng bội áp suất của họ lại có tác dụng? Tại sao Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm không nghĩ đến việc thử nó?

- Tôi đã hỏi bác sĩ Roman câu hỏi đó.

- Anh ta nói gì?

- Đó là một sinh vật mới lạ. Nó đòi hỏi chúng ta sử dụng biện pháp mới.

- Anh ta không trả lời câu hỏi của anh.

- Đó là tất cả những gì anh ta nói với tôi.

Áp suất mười at-mốt-phe vượt mức chịu đựng của con người. Emma đã từng là thợ lặn rất lành nghề nhưng cô chưa bao giờ dám lặn sâu quá chín mươi mét, độ sâu chín mươi mét chỉ dành cho những kẻ điên. Tại sao Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm lại muốn thử nghiệm mức áp suất cực đại như vậy?

Chắc chắn họ có lý do, cô nghĩ. Họ biết điều gì đó về sinh vật này nên họ nghĩ cách đó sẽ có tác dụng.

Họ đang giấu NASA chuyện gì đó.

22. Chương 22

HAI MƯƠI HAI

Lý do Gordon Obie có biệt danh Nhân sư chưa bao giờ được thể hiện rõ như trên chuyến bay đến San Diego. Họ đã đăng ký một trong các máy bay phản lực T-38 ở sân bay Ellington, Obie ngồi ở khoang điều khiển, còn Jack ngồi thu mình trong ghế hành khách. Họ hầu như không nói với nhau lời nào, điều đó không hề lạ. Máy bay T-38 không thuận tiện để nói chuyện vì hành khách và phi công ngồi thẳng hàng với nhau như hai hạt đậu đặt trong vỏ. Nhưng ngay cả khi họ ngồi duỗi chân sau hơn một tiếng rưỡi bay trong không gian chật chội, Obie vẫn không bị cuốn vào cuộc nói chuyện nào. Duy nhất một lần, khi họ đứng trên mép đường nhựa, uống trà, Bác sĩ Peppers lấy từ máy bán đồ uống tự động, ông mới chợt thốt ra một lời bình phẩm.

- Nếu cô ấy là vợ tôi thì tôi cũng sẽ sợ lắm.

Rồi ông ném chai nước vào thùng rác, bước trở về máy bay.

Sau khi hạ cánh ở sân bay Lindbergh, Jack nhận lái chiếc xe họ thuê được. Họ đi về phía bắc đến Interstate 5, đến La Jolla. Gordon hầu như không nói gì mà chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ. Jack luôn nghĩ Gordon giống một cỗ máy hơn một con người. Anh tưởng tượng ra một bộ não như máy tính đang ghi nhận các khung cảnh lướt qua như các chuỗi dữ liệu: ĐỒI, ĐƯỜNG XÁ, XÂY DỰNG NHÀ CỬA. Mặc dù Gordon đã từng là phi hành gia nhưng không ai ở NASA thực sự hiểu ông. Ông miễn cưỡng xuất hiện trong toàn bộ các sự kiện xã hội của họ, nhưng sẽ đứng một mình, im lặng và làm một cái bóng cô đơn nhấm nháp không gì khác ngoài đồ uống yêu thích là trà Bác sĩ Peppers. Dường như ông hoàn toàn thấy thoải mái với sự im lặng của chính mình, coi đó là một phần cá tính của mình, giống như việc ông chấp nhận cặp tai nhô ra một cách hài hước và mái tóc cắt cầu thủ của mình. Nếu không ai thực sự hiểu Gordon Obie thì đó là vì ông không thấy cần thiết phải thể hiện bản thân.

Đó là lý do Jack ngạc nhiên khi nghe thấy câu bình luận của ông ở El Paso. Nếu cô ấy là vợ tôi thì tôi cũng sẽ sợ lắm.

Jack không thể tưởng tượng Nhân sư biết sợ hãi, anh cũng không thể tưởng tượng ông đã kết hôn. Theo như anh biết thì Gordon từ trước đến giờ là người độc thân.

Sương chiều đã cuộn vào từ phía biển khi họ lái xe vào chỗ đường vòng dẫn đến bờ biển La Jolla. Họ suýt nữa không vào được Trung tâm Khoa học biển. Người ta treo một tấm biển nhỏ ghi đã đóng cửa, con đường nhỏ phía sau đường như dẫn đến một rừng cây bạch đàn. Chỉ khi lái xe cách tấm biển nửa dặm họ mới nhìn thấy tòa nhà kỳ quái, trông gần như một khu pháo đài với các khối bê tông màu trắng nhìn ra biển.

Một phụ nữ mặc áo khoác trắng của phòng thí nghiệm tiếp họ ở khu vực an ninh.

- Rebecca Gould. - cô nói và bắt tay họ. - Tôi làm ở phòng ngay cạnh Helen, tôi đã nói chuyện với các vụ sáng nay. - Với mái tóc ngắn, thân hình chắc nịch, Rebecca trông không ra nam, cũng chẳng ra nữ. Ngay cả giọng nói ồm ồm của cô cũng khó nhận biết.

Họ đi thang máy xuống tầng hầm.

Tôi thật sự không biết tại sao các vị lại nằng nặc đòi xuống đây. - Rebecca nói. - Như tôi đã nói qua điện thoại, Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã dọn sạch văn phòng của Helen. - Cô chỉ vào cánh cửa. - Các vị có thể tự xem xem họ để lại những gì.

Jack và Gordon vào phòng thí nghiệm, kinh ngạc nhìn quanh. Các ngăn kéo đựng tài liệu đều trống trơn. Các kệ và mặt tủ đã bị lấy hết thiết bị và không còn nhìn thấy một ống nghiệm nào. Chỉ các bức ảnh trang trí trên tường còn được giữ lại, hầu hết là các bức ảnh khi đi du lịch. Đó là các bức ảnh lồi cuồn, có cảnh các bãi biển nhiệt đới, cò và những cô gái nước da bánh mật đang lấp lóa dưới ánh nắng.

- Tôi đang đi dọc hành lang để về phòng hôm đó thì đột nhiên họ xuất hiện. Tôi nghe thấy nhiều giọng nói không vui và cả tiếng kính vỡ. Tôi nhìn qua cánh cửa và thấy bọn họ lục tung hồ sơ, máy tính. Họ lấy đi mọi thứ. Lò ấp trứng với các mẻ thí nghiệm của cô ấy, các ngăn đựng mẫu thí nghiệm sinh vật biển, cả những con ếch cô ấy nuôi ở khu đất đằng kia. Các trợ lý của tôi la hét đòi họ dừng lại, họ tuôn ra không biết bao nhiêu câu hỏi. Tôi tự động chạy lên phòng tiến sỹ Gabriel ở trên lầu.

- Gabriel à?

- Ông Palmer Gabriel, chủ tịch công ty của chúng tôi. Ông ấy cũng xuống, đi cùng một viên thụ ủy của Trung tâm Khoa học biển. Họ cũng không thể ngăn hành động cướp phá đó. Quân đội đã vào, mang theo các hộp giấy lớn và họ khuân hết mọi thứ. Họ còn lấy bữa trưa của các nhân viên! - Cô mở tủ lạnh và chỉ vào các ngăn tủ trống không. - Tôi cũng không rõ tại sao các vị đến đây.

- Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đang tìm Helen Koenig.

- Tôi đã nói rồi. Cô ấy đã từ chức.

- Cô biết tại sao không?

Rebecca nhún vai.

- Đó là điều mà Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm hỏi tôi mãi. Cô ấy có bức tức gì khi ở Trung tâm Khoa học biển không? Tôi đảm bảo không có điều đó. Tôi nghĩ cô ấy chỉ mệt mỏi vì bị vắt kiệt sức khi làm việc bảy ngày một tuần. Chỉ có Chúa mới biết cô ấy đã làm như vậy bao lâu.

- Và không ai tìm thấy cô ấy.

Rebecca hất cằm lên giận dữ.

- Rồi thì trần không phải là một tội.

Điều đó không có nghĩa cô ấy là một tên khủng bố. Nhưng Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã coi Trung tâm thí nghiệm này như hiện trường gây án, như thể cô ấy đang gây mầm vi rút Bola hay thứ gì đại loại như vậy. Helen đang nghiên cứu Archaeons, các vi khuẩn vô hại.

- Cô có chắc đó là dự án duy nhất đang được thực hiện trong phòng thí nghiệm này không?

- Ông đang hỏi tôi có theo dõi Helen không à? Tất nhiên là không. Tôi còn bận rộn với công việc của mình. Nhưng Helen có thể làm gì khác nữa? Cô ấy đã mất hàng năm trời nghiên cứu Archaeon. Mẫu thí nghiệm mà cô ấy đã gửi lên Trạm vũ trụ quốc tế là phát hiện của cô ấy. Cô ấy coi đó là niềm vui riêng

- Có ứng dụng kinh tế nào của Archaeon không?

Rebecca ngập ngừng

- Tôi... không biết.

- Vậy tại sao họ lại nghiên cứu chúng trên vũ trụ?

- Các vị chưa từng nghe từ “khoa học thuần túy” sao, bác sĩ McCallum? Vì chính sự hiểu biết đó? Đây là các sinh vật và hấp dẫn, Helen đã tìm thấy loại này ở khe nứt Galapagos, gần một miệng núi lửa ở hai nghìn bảy trăm bốn mươi ba mét. Ở áp suất sáu trăm at-mốt-phe và nhiệt độ sôi, các sinh vật này vẫn sinh sôi. Nó cho chúng ta thấy sự sống có thể thích nghi mức nào. Sẽ rất tự nhiên nếu chúng ta thắc mắc không biết điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta đưa dạng sống đó ra khỏi môi trường quá khắc nghiệt của nó và đưa lên một môi trường thân thiện hơn, nơi không còn hàng nghìn pao sức mạnh đè lên nó, và không còn trọng lực hạn chế sự phát triển của nó.

- Xin lỗi. - Gordon ngắt lời, cả hai quay lại nhìn ông. Ông đã đi khắp phòng thí nghiệm, nhìn mọi ngăn tủ và từng thùng rác. Giờ ông đang đứng trước một trong các tấm ảnh du lịch treo trên tường. Ông chỉ một tấm ảnh được gắn vào góc của bức tranh. Trong đó có một chiếc máy bay đậu trên đường nhựa. Dưới hai cánh máy bay là hai phi công. - Bức ảnh này lấy ở đâu vậy?

Rebecca nhún vai.

- Sao tôi biết được. Đây là phòng thí nghiệm của Helen mà.

- Đó là một chiếc KC-135. - Gordon nói.

Giờ Jack hiểu tại sao Gordon lại tập trung vào bức ảnh. KC-135 là loại máy bay tương tự mà NASA dùng để giới thiệu môi trường trọng lượng siêu nhỏ cho các phi hành gia. Khi bay trong các đường vòng parabol khổng lồ, nó sẽ như một vòng quay tạo ra không khí và tạo ra ba mươi giây không trọng lượng trong mỗi lần lao xuống.

- Koenig có sử dụng chiếc KC-135 nào trong thí nghiệm của cô ấy không? - Jack hỏi.

- Tôi biết cô ấy đã ở bốn tuần tại một sân bay ở bang New Mexico. Tôi không biết họ đã dùng loại máy bay gì.

Jack và Gordon nhìn nhau hiểu ý. Bốn tuần nghiên cứu với chiếc KC-135 sẽ tốn rất nhiều tiền.

- Ai sẽ chi trả cho khoản tiền lớn như vậy? - Jack hỏi.

- Đó chính là tiền sỹ Gabriel.

- Chúng tôi nói chuyện với ông ấy được không?

Rebecca lắc đầu.

- Các vị không thể đường đột đến thăm ông Palmer Gabriel được. Ngay cả các nhà khoa học làm việc ở đây cũng hiếm khi thấy ông ấy. Ông ấy có các trang thiết bị nghiên cứu khắp nước Mỹ nên bây giờ có lẽ ông ấy không có trong thành phố.

- Một câu hỏi khác. - Gordon xen ngang. Ông đến chỗ nuôi động vật, nhìn vào đám rêu và sỏi xếp ở đáy. - Cái lồng này dành cho con gì vậy?

- Những con ếch. Tôi đã nói về chúng, ông nhớ không? Chúng là những con vật cưng của Helen. Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã lấy chúng cùng những thứ khác.

Gordon đột nhiên đứng thẳng lên nhìn cô.

- Loại ếch gì?

Cô cười kinh ngạc.

- Tại sao những người ở NASA luôn đặt ra những câu hỏi quái dị như vậy?

- Tôi chỉ tò mò loại ếch nào được coi như thú cưng thôi.

- Tôi nghĩ đó là một loài ếch đốm. Nếu là tôi, tôi sẽ thích chó xù hơn. Chúng không quá gầy gò như vậy. - Cô nhìn đồng hồ. - Được rồi, các quý ông, còn câu hỏi nào nữa không?

- Tôi nghĩ tôi đã hỏi hết. Cảm ơn! - Gordon nói. Ông không nói gì và ra ngoài.

Họ ngồi trong chiếc xe thuê, sương từ biển thổi vào cuộn quanh cửa sổ của họ, làm mờ tấm kính. Rana pipien, Jack nghĩ, loài ếch đốm phương bắc, một trong ba động vật có trong nhiễm sắc thể của Chimera.

- Đây chính là nguồn gốc của nó. - Jack nói. - Phòng thí nghiệm này.

Gordon gật đầu.

- Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã biết nơi này cách đây một tuần. - Jack nói tiếp. - Sao họ biết điều đó? Sao họ biết Chimera bắt nguồn từ Trung tâm Khoa học biển? Phải có cách gì đó buộc họ chia sẻ thông tin với chúng ta.

- Nếu đó không phải là vấn đề an ninh.

- NASA không phải là kẻ thù.

- Có thể họ nghĩ chúng ta là kẻ thù. Có thể họ tin mối đe dọa đến từ NASA. - Gordon nhận định.

Jack nhìn ông.

- Một trong số chúng ta à?

- Đó là một trong hai lý do tại sao Ủy ban An ninh loại chúng ta ra.

- Còn lý do khác?

- Vì họ là những kẻ khốn.

Jack cười to và bật về sau ghế. Cả hai không nói gì một lúc. Ngày hôm nay đã khiến họ ngạc nhiên và họ còn phải bắt chuyến bay về Houston.

- Tôi thấy mình đang đắm vào không khí. - Jack nói và ấn tay vào mắt. - Tôi không biết tôi đang chống lại ai, chống lại cái gì. Nhưng tôi không thể dừng lại đấu tranh được.

- Cô ấy cũng là người phụ nữ khiến tôi không thể bỏ cuộc. - Gordon nói.

Không ai trong số họ nhắc đến tên cô nhưng họ đều hiểu họ đang nói về Emma.

- Tôi nhớ ngày đầu tiên cô ấy đến Johnson. - Gordon nói. Trong ánh sáng mờ mờ lẩn trong sương mù, khuôn mặt chất phác của Gordon như một bức vẽ phác họa trong bóng màu xám. Ông ngồi im, mắt nhìn thẳng về phía trước, đó là một người đàn ông ủ rũ và vô vị. - Tôi đã nhìn cô ấy khi bước vào lớp đào tạo các phi hành gia. Tôi nhìn một lượt những gương mặt mới. Và cô ấy ở đó, hàng ghế đầu, chính giữa, không sợ bị gọi, không sợ ai trêu chọc, không sợ gì hết. - Ông dừng lại, khẽ lắc đầu. - Tôi đã không cho cô ấy bay lên. Mỗi khi cô ấy được chọn vào phi hành đoàn mới thì tôi lại muốn xóa tên cô ra khỏi danh sách. Không phải vì cô ấy không đủ khả năng. Thật tệ là không phải vậy. Tôi chỉ không muốn nhìn cô ấy bay khỏi bệ phóng đó và biết rằng mọi việc có thể trục trặc. - Ông đột nhiên ngừng lại. Jack chưa bao giờ hy vọng ông lại nói nhiều như vậy, Gordon chưa bao giờ bộc lộ cảm xúc của mình nhiều đến thế. Những điều ông nói không khiến Jack ngạc nhiên. Anh có thể nghĩ ra vô số lý do anh luôn yêu Emma. Người đàn ông nào không yêu cô cơ chứ? Anh tự hỏi. Ngay cả Gordon Obie cũng không ngoại lệ.

Anh bắt đầu nổ máy, kính chắn lau sạch hơi ẩm do sương. Đã năm giờ chiều, họ sẽ bay trở về Houston khi trời tối. Anh lái xe ra khỏi khu đậu xe và rẽ tới lối ra.

Khi mới đi được nửa đường, Gordon nói.

- Cái quái gì vậy?

Jack ấn mạnh phanh khi một chiếc ô tô mũi kín màu đen ép họ sang bên đường, tiến về phía họ trong sương mù. Giờ một chiếc xe khác đang lái xe ra khỏi bãi đỗ xe và phanh gấp lại. Bộ phận hãm xung phía trước của nó chạm vào xe của họ. Bốn người đàn ông xuất hiện.

Jack cống người khi cửa xe của anh bị giật mạnh, ai đó ra lệnh.

- Thưa các ông, hãy ra khỏi xe! Cả hai!

- Để làm gì!

- Các vị ra khỏi xe ngay.

Gordon nói khẽ.

- Tôi có cảm giác việc này không thương lượng được.

Họ miễn cưỡng ra khỏi xe, bị vỗ nhanh mấy phát và ví của họ rơi ra.

- Ông ấy muốn nói chuyện với cả hai. Vào ghế sau! Người đàn ông chỉ vào một trong những chiếc xe màu đen.

Jack nhìn một lượt những người đang nhìn họ. Kháng cự là vô ích, đó chính là những từ tóm gọn lại tình thế của họ. Anh và Gordon bước về phía chiếc xe màu đen và chui vào ghế sau.

Một người đàn ông ngồi ở ghế trước. Họ chỉ nhìn thấy phía sau đầu và vai của ông ta. Ông ta có mái tóc bạch kim dày, chải ngược về phía sau và mặc bộ com lê màu xám. Cửa sổ chỗ ông ta ngồi đã được kéo kính lên, hai cái ví của họ được đưa cho ông ta. Ông ta đóng cửa sổ lại, đó là tấm kính được tráng màu để tránh những cặp mắt tò mò. Ông ta xem những vật bên trong hai chiếc ví. Ông ta quay về hai vị khách ngồi ở ghế sau. Ông ta có cặp mắt sẫm màu, trông gần giống đá vỏ chai và dường như chúng trống rỗng, không phản chiếu hình ảnh của sự vật. Hai hồ mắt đó chỉ thu ánh sáng. Ông ta ném hai chiếc ví lên đùi Jack.

- Các vị đã đi một đoạn đường rất xa từ Trung tâm Houston.

- Chắc chắn chúng tôi đã rẽ nhầm vào El Paso. - Jack nói.

- NASA muốn gì ở đây?

- Chúng tôi muốn biết mề tể bào các vị gửi lên thực ra là gì.

- Việc nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã đến đây. Họ đã dọn sạch nơi đó. Họ đã lấy đi mọi thứ, các hồ sơ nghiên cứu của bác sĩ Helen Koenig, cả máy tính của cô ấy nữa. Nếu các vị có thắc mắc gì thì tôi khuyên các vị nên hỏi họ.

- Việc nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm không cho chúng tôi biết gì cả.

- Đó là vấn đề của các vị, không phải của tôi.

- Helen Koenig làm việc cho ông, tiến sỹ Gabriel ạ. Ông không biết trong phòng thí nghiệm của ông có việc gì sao?

Căn cứ vào biểu hiện của ông ta, Jack nghĩ anh đã đoán đúng. Đây chính là người sáng lập Trung tâm Khoa học biển, Palmer Gabriel. Đó là một cái tên quá lý tưởng cho một người đàn ông có cặp mắt không sáng sửa chút nào.

- Tôi có hàng trăm nhà khoa học làm việc cho tôi. - Gabriel nói. - Tôi có các cơ sở ở Massachusetts và Florida. Tôi không thể biết hết những chuyện diễn ra trong phòng thí nghiệm đó. Và tôi cũng sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ phạm pháp nào của nhân viên.

- Đây không phải là phạm pháp. Đây là một quái vật được người ta chế tạo ra. - một sinh vật có thể giết chết toàn bộ phi hành đoàn. Và nó bắt nguồn từ phòng thí nghiệm của ông.

- Các chuyên gia nghiên cứu của tôi tự quản lý mọi dự án của họ. Tôi không can thiệp. Tôi cũng là một nhà khoa học, bác sĩ McCallum ạ. Và tôi hiểu khoa học sẽ làm việc hết mình khi nó có sự tự do tuyệt đối. Đó là tự do chìm trong sự tò mò của họ. Cho dù Helen làm gì thì đó là việc của riêng cô ấy.

- Tại sao lại nghiên cứu Archaeon? Cô ấy muốn tìm cái gì?

Ông ta cúi mặt, họ chỉ thấy phần sau đầu ông ta có các mớ tóc bạch kim.

- Kiến thức luôn bổ ích. Đầu tiên chúng ta không thể nhận ra lợi ích của nó. Ví dụ như có thể có ích lợi gì khi biết các thói quen sinh sản của sên biển? Rồi sau đó, chúng ta biết được các hooc-môn hữu ích mà chúng ta chiết xuất từ những con sên biển chậm chạp. Rồi đột nhiên, chúng trở nên vô cùng quan trọng trong đời sống.

- Vậy thì Archaeon có tác dụng gì?

- Đó là câu hỏi hay phải không? Đó chính là điều chúng tôi đang làm ở đây, nghiên cứu một sinh vật cho đến khi chúng tôi tìm ra công dụng của nó. - Ông ta chỉ về viện nghiên cứu, giờ đã mờ trong sương. - Các vị thấy nó hướng ra biển. Toàn bộ các tòa nhà của tôi đều gần biển. Đó là giếng dầu của tôi. Đó là nơi tôi sẽ tìm ra thuốc chữa bệnh ung thư mới, nơi sẽ có phương thuốc điều trị kỳ diệu. Vị trí đó rất có ý nghĩa, vì đó là nơi khởi nguồn của chúng ta, là nơi chúng ta sinh ra. Toàn bộ các dạng sống đều bắt nguồn từ biển.

- Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của chúng tôi. Archaeon có giá trị kinh tế gì?

- Điều đó còn phải xem.

- Vậy tại sao phải đưa nó lên vũ trụ? Cô ta đã phát hiện điều gì trên chuyến bay bằng chiếc KC-135? Trọng lượng có vai trò gì?

Gabriel kéo cửa xuống, ra hiệu cho hai người đàn ông. Cửa sau bật mở.

- Giờ hãy ra ngoài!

- Chờ đã! - Jack nói. - Helen Koenig đâu?

- Tôi không gặp cô ấy kể từ khi cô ấy từ chức.

- Tại sao cô ấy lại cho hủy toàn bộ mẻ tế bào?

Jack và Gordon bị lừa ra khỏi ghế sau và áp giải về xe của họ.

- Cô ta lo sợ gì? - Jack hét lên.

Gabriel không trả lời. Cửa xe của ông ta đóng lại, mặt ông ta biến mất sau tấm kính màu.

23. Chương 23

HAI MƯƠI BA

Ngày 18 tháng 8

Luther tháo lượng không khí cuối cùng còn sót lại trong phòng chặn khí ra ngoài không gian và mở cánh cửa ra không gian.

- Tôi sẽ đi trước. - Anh nói. - Cô làm chậm thôi. Cô sẽ luôn thấy sợ khi lần đầu ra ngoài.

Khi mới thoảng thấy sự trống trải của không gian bên ngoài, Emma hơi hoảng và phải bám vào mép cửa. Cô biết cảm giác chỉ là nhất thời, rồi nó sẽ qua đi, rằng bất cứ ai lần đầu tiên ra ngoài không gian cũng sẽ bị choáng ngợp khi không còn khái niệm trên dưới. Hàng triệu năm tiến hóa đã hằn sâu vào não bộ của con người nỗi sợ bị rơi, đây là điều Emma đang cố vượt qua. Mỗi bản năng đều cho cô biết rằng nếu cô buông tay ra, nếu cô ra khỏi cánh cửa, cô sẽ phóng vọt lên, la hét trong lúc rơi vô tận. Nhưng nếu suy nghĩ logic, cô biết điều đó sẽ không xảy ra. Cô đã được nối với khoang chặn khí bằng một sợi dây. Nếu sợi dây đó bị đứt, cô sẽ dùng bộ quần áo cứu hộ đơn giản hóa khi đi ra ngoài không gian để bay trở về trạm. Nhiều rủi ro nhỏ sẽ gây ra thảm họa lớn.

Đúng, đó chính là việc đang xảy ra trên trạm vũ trụ quốc tế, cô nghĩ. Hết rủi ro này đến rủi ro khác. Đây chính là con tàu Titanic của chính họ trong vũ trụ. Cô không thể nào rũ bỏ cảm giác một tai họa nữa lại sắp giáng xuống đầu họ.

Họ đã không làm theo qui định. Thay vì ở suốt đêm trong khoang giảm áp suất như bình thường, họ chỉ ngủ bốn tiếng trong khoang chặn khí. Về mặt lý thuyết, họ phải ở trong đó đủ thời gian để phòng bệnh bị ép khí, nhưng nếu thêm vào bất cứ thủ tục thông thường nào thì họ sẽ gặp nguy hiểm.

Cô hít sâu và cảm thấy nỗi sợ bắt đầu tan đi.

- Cô sao rồi? - Cô nghe thấy Luther nói trong điện đàm.

- Tôi... chỉ đang tận dụng mấy phút để chiêm ngưỡng cảnh này. - cô nói.

- Có vấn đề gì không?

- Không. Tôi rất ổn. - Cô buông tay và bay ra ngoài cánh cửa.

Diana sắp chết.

Griggs cay đắng nhìn màn hình cho thấy Emma và Luther đang làm việc bên ngoài trạm. Những con ong mật, anh nghĩ. Những con rô-bốt biết tuân lệnh và nhảy cẫng lên khi có mệnh lệnh từ Houston. Trong nhiều năm qua, anh cũng là một con ong chăm chỉ. Chỉ lúc này anh mới hiểu vị trí của mình trong một hệ thống khổng lồ. Anh và mọi người khác đều có thể bị loại bỏ khi tham gia vào các bộ phận nhân sự thay thế người trên trạm. Họ chỉ có một chức năng cơ bản là duy trì phần cứng hoành tráng của NASA. Chúng ta có thể sẽ chết hết trên này, đúng vậy, thưa quý ông, nhưng chúng ta sẽ phải giữ cho nơi này có trật tự.

Họ có thể loại bỏ anh, NASA đã lừa dối anh, lừa dối tất cả bọn họ. Hãy cứ để Emma và Luther làm tốt vai trò của mấy tay lính quèn, anh không còn thiết tha với nó nữa.

Anh chỉ nghĩ về Diana.

Anh rời phòng sinh hoạt, đi về khoang dịch vũ Nga ở cuối trạm. Chui qua tấm nhựa bọc bên ngoài cánh cửa, anh vào khoang. Anh không đeo khẩu trang hay kính bảo vệ, làm thế có gì khác đâu? Họ đều sắp chết.

Diana bị buộc vào bàn điều trị. Mắt cô sưng phồng lên, hai mí mắt sưng húp. Bụng cô trước kia lúc nào cũng dẹt phẳng lì, nhưng giờ nó cũng trương lên. Trong đó đầy trứng, anh nghĩ. Anh hình dung ra chúng đang sinh sôi nảy nở bên trong cô, đang phát triển dưới lớp da xanh xao của cô.

Anh chạm nhẹ lên má cô. Cặp mắt hằn những vết máu của cô mở to, cô cố tập trung vào khuôn mặt anh.

- Anh đây. - Griggs thì thầm. Anh thấy cô đang cố dứt tay ra khỏi dây buộc. Anh nắm chặt lấy tay cô. - Em phải giữ yên tay, Diana. Để gắn điện tâm đồ.

- Em không thấy anh. - cô khóc thút thít. - Em chẳng thấy gì cả.

- Anh ở đây. Anh đang ở ngay cạnh em.

- Em không muốn chết thế này.

Anh nhắm chặt mắt để nước mắt không trào ra. Anh muốn nói câu gì đó để an ủi giả tạo rằng cô sẽ không chết, rằng anh sẽ không để cô chết. Nhưng những lời đó không thốt ra được. Họ luôn thật lòng với nhau, lúc này anh sẽ không nói dối cô. Vì vậy anh không nói gì.

Cô nói.

- Em chưa bao giờ nghĩ...

- Gì vậy em? - Anh nhẹ nhàng gợi ý

- Rằng... nó sẽ xảy ra thế nào. Không có cơ hội thể hiện mình là anh hùng. Em ốm yếu và vô dụng. - Cô cười lớn, rồi nhăn nhó vì đau. - Đây không giống điều em nghĩ về một vầng hào quang.

Một vầng hào quang. Đó chính là điều mỗi phi hành gia tưởng tượng khi chết trong vũ trụ. Chỉ sợ hãi chốc lát, và chết trong vinh quang, bị hạ áp suất đột ngột hay bị hỏa hoạn. Họ chưa bao giờ tưởng tượng họ sẽ chết như thế này, một cái chết chậm rãi, đau đớn, bị đui đờn dần và bị một dạng sống khác ăn mòn, bị cách ly với trái đất, lặng lẽ hy sinh vì những điều tốt đẹp, vĩ đại hơn của loài người.

Họ có thể hy sinh. Anh có thể chấp nhận điều đó cho chính mình, nhưng anh không thể chấp nhận sự hy sinh của Diana. Anh không thể chấp nhận sự thật là anh sắp mất cô.

Thật khó tin ngày đầu tiên họ gặp nhau, trong kỳ huấn luyện tại Trung tâm vũ trụ Johnson. Anh đã nghĩ cô thật lạnh lùng và khó gần, một cô gái tóc vàng hoe quá tự tin. Chất giọng Anh của cô cũng khiến anh thấy khó chịu vì nó khiến cô có vẻ kẻ cả bề trên. Nó giòn tan và thượng lưu so với giọng nói lè nhè xứ Texas của anh. Trong tuần đầu tiên, họ không ưa gì nhau đến nỗi không bao giờ nói chuyện với nhau.

Đến tuần thứ ba, theo yêu cầu của Gordon Obie, họ đã phải miễn cưỡng ngừng chiến.

Đến tuần thứ tám, Griggs xuất hiện trước cửa nhà cô. Đầu tiên chỉ là để uống nước, hai chuyên gia bàn về các nhiệm vụ sắp tới của họ. Rồi cuộc nói chuyện về công việc lại dẫn đến những vấn đề riêng tư, đó là cuộc hôn nhân không hạnh phúc của Griggs, và một nghìn lẻ một trong những mối quan tâm mà cả anh và Diana đều có. Tất nhiên, nó dẫn đến điều không tránh khỏi.

Họ đã che giấu cuộc tình vụng trộm của mình với mọi người ở Trung tâm vũ trụ Johnson. Chỉ ở đây, trên trạm vũ trụ thì mối quan hệ của họ mới công khai trước các đồng nghiệp. Nếu có chút nghi ngờ gì về việc này trước đó thì Blankenship đã loại họ ra khỏi nhiệm vụ bay này. Ngay cả trong thời hiện đại, vụ ly hôn của một phi hành gia cũng sẽ là vết nhơ trong sự nghiệp của anh, nhất là khi vụ ly hôn đó lại do mối quan hệ bất chính với một thành viên khác trong phi hành đoàn thì các nhiệm vụ bay trong tương lai của anh sẽ kết thúc. Griggs sẽ chỉ còn là một kẻ vô hình trong công ty, không ai nhìn thấy hay nghe thấy về anh nữa.

Anh đã yêu cô suốt hai năm qua. Trong hai năm đó, cứ khi nào nằm cạnh vợ trên giường thì anh lại khao khát Diana, cố tìm ra cách nào đó để họ có thể gần nhau. Một ngày nào đó, họ sẽ được gần bên nhau, cho dù họ có phải nghỉ việc ở NASA. Đó là giấc mơ đã nâng đỡ anh trong suốt những đêm buồn bã. Ngay khi đã sống cùng cô hai tháng trong không gian chật hẹp, anh vẫn yêu cô. Anh không từ bỏ giấc mơ đó cho đến lúc này.

- Hôm nay thứ mấy? - Cô lẩm bẩm.

- Thứ sáu. - Anh lại luồn tay vào tóc cô. - Ở Houston lúc này là năm giờ rưỡi chiều. Một giờ vui vẻ.

Cô cười.

- Giờ tan tầm.

- Giờ họ đang ngồi ở quán rượu, nhắm nháp khoai tây chiên và thịt bò hầm. Lạy Chúa, anh có thể làm việc đó bằng một ngụm rượu. Hoàng hôn rất đẹp. Em và anh ở trên hồ...

Những giọt nước mắt lấp lánh quanh khóe mắt cô khiến tim anh tan nát. Anh không còn nghĩ gì về sự ô nhiễm sinh học hay về mối đe dọa bị lây nhiễm nữa. Anh dùng tay lau nước mắt cho cô.

- Em đau không? - Anh hỏi. - Em cần thêm thuốc giảm đau không?

- Không. Hãy để dành nó! - Sớm muộn sẽ có người cần nó thôi, đó là điều cô không nói ra.

- Nói anh nghe em muốn gì. Anh có thể làm gì cho em?

- Em khát quá. - cô nói. - Tại anh nói về rượu đó.

Anh cười.

- Anh sẽ pha một cốc cho em. Kiểu có còn nhé.

- Hay lắm!

Anh bay đến khoang dịch vụ, mở ngăn đựng đồ ăn. Ở đó đầy các đồ của Nga, khác với khoang của Mỹ. Anh thấy cá muối đã tiết trùng, xúc xích, một khay các món ăn của Nga. Và vodka. - chỉ có một chai nhỏ được người Nga gửi lên dùng cho các nhu cầu về y tế.

Đây có thể là lần cuối cùng chúng mình uống cùng nhau.

Anh rót một ít vodka vào hai cái túi uống nước, để chai vào chỗ cũ. Rồi anh cho thêm nước vào hai túi, đặc biệt là túi của cô để nó không còn mùi cồn nữa. Anh nghĩ cô chỉ nhắm một ngụm để nhớ lại những kỷ niệm

xưa, để cô nhớ lại những buổi tối họ ở cùng nhau, ngắm hoàng hôn từ sân trong nhà cô. Anh lắc túi thật đều để vodka và nước tan vào nhau. Rồi anh quay lại với cô.

Một giọt máu đỏ tươi đang rỉ ra từ miệng cô.

Cô đang co giật. Mắt cô trợn ngược, răng cắn chặt lấy lưỡi. Một sợi cơ lưỡi vẫn còn bám lơ lửng ở đầu lưỡi.

- Diana! - Anh hét lên.

Giọt máu đỏ vỡ ra, một giọt bóng như vãi sa tanh trôi đi mất. Ngay lập tức, lại có một giọt khác hình thành do máu lại tiếp tục rỉ ra từ chỗ thịt bị cắn đứt.

Anh chụp lấy tấm nhựa dùng để cắn được gắn vào bàn cố định bệnh nhân. Anh cố nhét nó vào miệng cô, để bảo vệ các mô mềm của cô không bị tổn thương. Nhưng anh không thể tách răng cô ra được. Hàm của con người là một trong các bộ cơ khỏe nhất trên cơ thể, và hàm cô đang cắn chặt. Anh lấy một ống Valium, tính toán số lượng, chuẩn bị tiêm và nhét vào van điện tâm đồ. Khi anh đã ấn pit-tông xong, cơn co giật của cô bắt đầu giảm. Anh tiêm cho cô hết một liều.

- Diana? - Anh gọi. Cô không trả lời.

Một giọt máu khác đang chuẩn bị hình thành và phun ra từ miệng cô. Anh phải dùng áp suất để ngăn nó lại.

Anh mở hộp dụng cụ y tế và tìm thấy gạc tiệt trùng. Anh mở gói đó, làm mấy gói hình vuông bay lung tung. Anh đứng gần đầu cô, nhẹ nhàng mở miệng cô để lộ ra chiếc lưỡi đã bị cắn rách.

Cô ho mạnh, cổ quay mặt đi. Cô đang cố nuốt máu vào trong, cố hít nó vào bên trong.

- Dừng cử động, Diana. - Anh ấn khuỷu tay vào hàm dưới của cô, cố giữ cho hàm cô mở ra. Anh cảm một mớ gạc bên tay trái và bắt đầu lau hết máu. Cổ cô đột ngột giật mạnh về sau do cơn co giật mới và hàm cô kẹp chặt lại.

Anh hét lên, phần thịt ở tay anh đã bị hàm răng cô giữ chặt, anh đau đến mức mắt anh bắt đầu nhòe đi. Anh thấy máu nóng phụt lên mặt và thấy một giọt sáng màu bắt đầu hình thành. Máu anh trộn với máu của cô. Anh cố lôi tay ra nhưng răng cô găm quá chặt. Máu đang chảy, chất lỏng kia phồng lên bằng một quả bóng rổ. Động mạch chính! Anh không thể tách hàm cô, cơn co giật đã khiến cơ của cô rút lại bằng lực mạnh nhất của con người.

Mắt anh sắp tối sầm lại.

Anh tuyệt vọng cố dứt tay khỏi răng của cô. Nhưng hàm cô không lỏng ra.

Anh đánh cô. Khối chất lỏng to bằng quả bóng rổ tách ra và chia thành hàng chục quả bóng nhỏ hơn, bắn vào mặt và mắt anh. Anh vẫn không thể mở hàm cô. Giờ máu nhiều đến nỗi anh có cảm giác anh đang bơi trong một hồ máu và không thể hít được không khí trong lành.

Anh điên cuồng đâm vào mặt cô và nghe thấy tiếng xương vỡ nhưng anh vẫn không thể tách hàm cô ra. Nỗi đau rất khủng khiếp và không thể chịu đựng được. Anh hoảng loạn, anh cố đánh bất cứ thứ gì để không đau nữa. Anh không nhận ra mình đang đánh cô liên tiếp.

Anh hét lên, cuối cùng anh cũng giật được tay ra và bay bật trở lại. Anh ôm chặt khuỷu tay. Vài giọt máu bay vòng như những dải băng màu đỏ xung quanh anh. Anh đập vào tường nhiều lần, cố cho mắt mình sáng trở lại. Anh cố nhìn vào khuôn mặt đã biến dạng của cô và hàm răng dính đầy máu của cô. Điều đó chính là do anh làm.

Tiếng rú tuyệt vọng của anh vang vào các bức tường, tai anh chỉ còn nghe thấy âm thanh đau khổ của chính mình. Mình vừa làm gì? Mình vừa làm gì thế này?

Anh bay đến bên cạnh cô, ôm khuôn mặt đã biến dạng của cô trong tay. Anh không còn cảm thấy đau đớn do vết thương nữa, nó đã không còn và bị nỗi sợ về hành động của chính anh át hết đi.

Anh rú lên một tiếng nữa, lần này là do tức giận. Anh đâm vào bức tường, xé toang tấm chắn che cánh cửa. Dù sao thì tất cả chúng ta sẽ chết! Rồi anh nhìn chăm chăm vào hộp dụng cụ y tế.

Anh thò tay vào, lấy ra con dao mổ.

Bác sĩ điều hành bay Todd Cutler nhìn bảng điều khiển và cảm thấy hoảng loạn. Trên màn hình của anh có các số liệu y sinh của Diana Estes. Đường điện tâm đồ của cô đã đột biến thành các đường lên xuống rất mạnh. Anh thở phào nhẹ nhõm khi nó không kéo dài. Nhưng ngay khi đó, các đường điện tâm đồ lại quay lại nhịp nhanh như trước.

- Giám đốc điều hành bay. - Anh nói. - Tôi phát hiện có vấn đề với nhịp tim của bệnh nhân. Các đường điện tâm đồ của cô ấy cho thấy tâm thất đập quá nhanh ở mức 5-2.

- Nguy hiểm không? - Woody Ellis hỏi ngắn gọn.

- Nhịp tim như vậy dễ gây chết người nếu kéo dài. Giờ cô ấy đang bị hạ huyết áp chỉ còn ba mươi. Cô ấy chưa bao giờ tụt huyết áp nhanh như vậy. Nó không nguy hiểm nhưng nó khiến tôi lo lắng.

- Anh khuyên gì, bác sĩ?

- Tôi nghĩ nên tiêm cho cô ấy thuốc chống loạn nhịp tim. Cô ấy cần tiêm thêm lidocain hay amiodarone. Họ có cả hai loại thuốc đó trong gói đồ thuốc y tế.

- Ames và Watson vẫn đang ngoài vũ trụ. Griggs sẽ phải tiêm cho cô ấy.

- Tôi sẽ báo cho anh ấy.

- Được rồi, chỉ huy liên lạc. Hãy liên lạc với Griggs.

Trong khi họ chờ Griggs trả lời, Todd không rời mắt khỏi màn hình. Điều anh nhìn thấy khiến anh lo sợ. Mạch của Diana đang tăng qua nhanh: một trăm ba mươi lăm, một trăm bốn mươi. Giờ nó tăng vọt lên một trăm sáu mươi, các đường tim có lúc bị mất hẳn do bệnh nhân cử động quá mạnh hay do có điện tác động. Chuyện gì đang xảy ra trên đó vậy?

Chỉ huy liên lạc nói.

- Chỉ huy Griggs không trả lời.

- Cô ấy cần được tiêm lidocain. - Todd nói.

- Chúng tôi không thể liên lạc với anh ấy.

Anh ấy không thể nghe thấy chúng ta hay anh ấy không chịu trả lời. Todd nghĩ. Họ đã lo lắng về tình hình tâm lý của Griggs. Có phải anh ấy đã hoàn toàn cắt đứt liên lạc rồi không?

Ánh mắt của Todd đột nhiên dán chặt vào màn hình.

Diana Estes đang sắp mất hết nhịp tim. Tâm thất của cô đang đập quá nhanh, chúng không thể bơm máu hiệu quả nữa. Chúng không thể duy trì huyết áp của cô.

- Cô ấy cần thuốc ngay bây giờ! - Anh hét lên.

- Griggs không chịu trả lời. - Chỉ huy liên lạc nói.

- Vậy thì hãy đưa đội đang ở ngoài không gian vào trong!

- Không! Giám đốc điều hành bay xen ngang. - Họ đang ở thời điểm sửa chữa nhạy cảm. Chúng ta không thể làm họ bị gián đoạn.

- Tình hình của cô ấy ngày càng nguy kịch.

- Nếu chúng ta gọi đội ngoài không gian về, điều đó sẽ chấm dứt toàn bộ việc sửa chữa trong vòng hai tư giờ tới. - Nhóm đó không thể vào trong và trở lại ngay được. Họ cần thời gian hồi sức, và thêm khoảng thời gian nữa để lặp lại quá trình hạ áp suất. Mặc dù Woody Ellis không nói rõ điều đó nhưng có thể ông đang nghĩ điều tương tự những người khác trong phòng: nếu họ có gọi đội ngoài không gian về trợ giúp thì họ cũng không thể làm gì để cứu Dianna Estes. Cô ấy không thể tránh khỏi cái chết.

Todd sợ hãi khi đường điện tim của cô lúc này đã dừng hẳn trên màn hình. Nó không tăng trở lại nữa.

- Cô ấy đang xuống dốc! - Anh nói. - Hãy gọi một trong số họ vào trong ngay! Gọi Watson về!

Họ lại lường lự lần thứ hai.

Rồi Giám đốc điều hành bay nói.

- Hãy làm vậy!

Tại sao Griggs không trả lời?

Emma diên vội vàng di chuyển từ tay cầm này sang tay cầm khác, di chuyển nhanh hết mức dọc theo tấm năng lượng mặt trời. Cô thấy mình thật chậm chạp và vụng về trong bộ quần áo đi bộ ngoài không gian. Tay cô bị đau do cố cử động trong đôi găng tay cứng đơ. Cô đã kiệt sức sau khi sửa chữa. Giờ mồ hôi thấm đẫm bộ quần áo trong và các cơ của cô run rẩy vì mệt.

- Griggs, trả lời đi! Khốn kiếp! Trả lời đi! - Cô hét lên trên điện đàm.

Trạm vũ trụ quốc tế vẫn im lặng.

- Diana thế nào rồi? - Cô hỏi trong khi thở hổn hển.

Giọng nói của Todd xen vào.

- Vẫn được nối điện tâm đồ.

- Tệ thật!

- Đừng vội, Watson! Đừng bất cẩn!

- Cô ấy sẽ không trụ được mất. Griggs ở chỗ quái nào rồi?

Cô hít thở khó nhọc đến nỗi không thể nói chuyện được. Cô bắt mình tập trung vào tay cầm tiếp theo, để sợi dây buộc không bị rối tung lên. Cô leo lên giàn năng lượng, nhảy về phía thang nhưng bỗng dừng lại. Tay áo cô đã bị vướng vào một góc giàn năng lượng.

Chậm lại! Mày đang tự giết mình đấy!

Cô thận trọng gỡ tay áo và thấy nó không bị rách. Tim cô vẫn đập mạnh, cô tiếp tục leo xuống thang, đu mình vào khoang chặn khí. Cô nhanh chóng đóng cánh cửa lại và mở van điều áp.

- Hãy cho tôi biết, Todd! - Cô hét lên khi khoang chặn khí bắt đầu điều áp. - Nhịp tim thế nào?

- Mạch cô ấy rất yếu. Chúng tôi vẫn không thể liên lạc với Griggs.

- Chúng ta sắp mất cô ấy.

- Tôi biết, tôi biết!

- Được, áp suất đã lên mức năm at-mốt-phe.

- Còn phải kiểm tra sự tương thích của khoang chặn khí. Đừng bỏ qua bước đó!

- Tôi không còn thời gian.

- Watson, không được làm tắt bước khốn kiếp nào hết!

Cô dừng lại, hít sâu. Todd nói đúng. Trong môi trường không gian khắc nghiệt, người ta không bao giờ được làm tắt. Cô đã qua bước kiểm tra độ tương thích của khoang chặn khí, đã xong khâu hạ áp. Cô mở cánh cửa tiếp theo, dẫn đến khoang đệm thiết bị. Cô nhanh chóng tháo đôi găng tay. Bộ quần áo cỡ M của Nga dễ cởi hơn bộ đi bộ ngoài không gian của Mỹ nhưng vẫn mất nhiều thời gian cởi hệ thống hỗ trợ sự sống và chui ra ngoài. Minh chẳng bao giờ kịp, cô nghĩ và tức giận đá để chân tuột ra khỏi phần thân dưới.

- Tình hình thế nào, bác sĩ? - Cô hét lên trong điện đàm.

- Giờ cô ấy đã không còn đường tâm đồ.

Tình hình rất xấu, Emma nghĩ. Đây là cơ hội cứu Diana cuối cùng của họ.

Giờ chỉ còn lớp vải làm nguội nước, cô mở cánh cửa dẫn vào trạm. Cô điên cuồng lao về phía bệnh nhân của mình. Cô đâm vào các bức tường và lao đầu về phía cánh cửa đang mở.

Một chất lỏng gì đó bắn vào mặt cô khiến cô mờ mắt. Cô trượt tay cầm và đâm vào bức tường đằng xa. Cô bị trôi lơ lửng mấy giây, cô nháy mắt cho chất lỏng đó ra hết. Mắt mình có gì vậy? cô nghĩ. Không phải là trứng, làm ơn, đó không phải là những quả trứng... Cô dần nhìn rõ lại nhưng cô không thể hiểu nổi mình đang nhìn thấy gì.

Xung quanh cô, trong nút số 1 hơi tối là các quả cầu không lồ. Cô cảm thấy ngày càng có nhiều chất lỏng bám vào tay. Cô cúi nhìn vết bắn hơi đen đang làm ướt tay áo mình. Cô nhìn những vết bắn sẫm màu đang vỡ xung quanh mình và bắn lên lớp vải làm nguội nước của cô. Cô đưa tay áo ra chỗ sáng hơn trong nút số 1.

Vết bắn đó là máu.

Cô hoảng hốt nhìn những quả cầu lơ lửng trong bóng tối. Chúng nhiều đến nỗi...

Cô lập tức đóng cánh cửa để ngăn không cho sự ô nhiễm lan vào khoang chặn khí. Đã quá muộn để bảo vệ phần còn lại của trạm, các quả cầu đó đã lan ra khắp nơi. Cô lao vào khoang sinh hoạt, mở hộp dụng cụ bảo vệ phi hành đoàn không bị ô nhiễm và đeo khẩu trang, kính bảo vệ. Có thể máu không lây nhiễm. Cô có thể tự bảo vệ mình.

- Watson? - Cutler hét lên.

- Máu... máu ở khắp nơi.

- Nhịp tim của Diana đang đột biến. - không còn nhiều thời gian để ép tim nữa.

- Tôi đang đến đó! - Cô đẩy cánh cửa ở nút số 1 và vào khu Zarya như một đường hầm. Khoang của Nga dường như sáng lơ mơ ở cuối khu của Mỹ. Các quả cầu máu như những quả bóng sắc sỡ đang lơ lửng trong không khí. Vài quả lao vào tường, khiến khu Zarya biến thành màu đỏ tươi. Cô lao về đầu kia của khoang và không tránh được một quả cầu máu khổng lồ lao thẳng về phía mình. Theo phản xạ cô nhắm mắt lại khi nó vỡ trên kính bảo vệ, che mất tầm nhìn của cô. Cô trôi tự do, lấy tay áo lau kính để làm sạch vết máu.

Cô thấy mình đang nhìn thẳng vào khuôn mặt trắng bệch như phấn của Michael Griggs.

Cô thét lên. Cô hoảng hốt vùng vẫy vô vọng trong không khí nhưng không đi đến đâu cả.

- Watson?

Cô nhìn các bong bóng máu vẫn bám quanh vết thương ở cổ anh. Máu đã bay ra từ chính chỗ này. - động mạch cổ đã bị cắt đứt. Cô cố sờ vào phần cổ còn nguyên của anh để tìm mạch. Cô không thể bắt mạch được.

- Điện tâm đồ của Diana đã thành đường thẳng rồi! - Todd nói.

Emma kinh hoàng nhìn về phía khoang dịch vụ Nga, Diana bị cách ly ở đó. Tấm nhựa cách ly đã biến mất, cả khoang đã được thông với trạm vũ trụ.

Diana vẫn bị buộc vào giường cố định bệnh nhân. Mặt cô đã bị đập đến biến dạng. Răng bị đập vụn. Một quả cầu máu đang rỉ ra từ miệng cô.

Cuối cùng tiếng báo động của màn hình điện tâm đồ khiến cô tỉnh lại. Một đường thẳng chạy ngang màn hình. Cô với tay tắt báo động và tay cô cứng lại giữa không trung. Ở nút khởi động có một khối chất lỏng màu xanh lơ pha xanh lá cây lấp lánh.

Những quả trứng. Diana đã ấp những quả trứng đó. Cô ấy đã thả Chimera ra ngoài.

Báo động màn hình dường như là tiếng kêu không thể chịu đựng nổi nhưng Emma vẫn bất động, nhìn đám trứng. Dường như chúng đang lung linh và lui lại để không bị phát hiện. Cô chớp mắt, mắt cô rõ trở lại. Cô nhớ chất lỏng đã bắn vào mặt, làm đau mắt khi cô lao qua cánh cửa ở khoang chặn khí. Khi đó cô đã không đeo kính bảo vệ. Cô vẫn cảm thấy má mình ướt, lạnh và ngứa.

Cô đưa tay lên sờ mặt mình và nhìn chăm chăm những quả trứng như những viên ngọc trai đang uốn éo trên những đầu ngón tay mình.

Tiếng báo động lúc này đã không thể chịu đựng nổi. Cô tắt màn hình, tiếng rú dừng lại. Sự im lặng sau đó cũng đáng sợ không kém. Cô không còn nghe thấy tiếng xì xì của các cánh quạt thông khí. Đáng lẽ chúng phải hút không khí vào và lọc nó qua hệ thống điều khiển môi trường và hỗ trợ sự sống. Có quá nhiều máu trong không khí. Nó đã khiến các máy lọc bị tắc. Áp lực tăng quá mạnh trên các máy lọc đã phá hỏng các bộ phận cảm ứng và tự động tắt các cánh quạt quá nóng.

- Watson, hãy trả lời tôi! - Todd nói.

- Họ chết rồi. - Giọng cô nghe như tiếng khóc. - Cả hai chết rồi!

Giờ thì giọng Luther xen vào điện đàm.

- Tôi sẽ vào.

- Không. - cô nói. - Không.

- Hãy chờ ở đó, Emma! Tôi sẽ đến đó ngay.

- Luther, anh không thể vào được! Máu và những quả trứng bay khắp nơi. Trạm không còn sống được nữa. Anh phải ở khoang chặn khí.

- Đó không phải là giải pháp lâu dài.

- Chẳng có cái quái gì tên là giải pháp lâu dài!

- Nghe này, tôi đã vào khoang của đội. Tôi đã đến gần cửa ngoài. Tôi đang bắt đầu điều áp.

- Các cánh quạt đã bị tắt. Không có cách nào làm sạch chỗ không khí này.

- Tôi đã lên mức năm at-mốt-phe. Tôi đang dừng lại chuẩn bị kiểm tra độ tương thích.

- Nếu vào, anh sẽ khiến mình bị lây!

- Tôi đã điều áp xong.

- Luther, tôi đã bị nhiễm rồi! Tôi bị nó bắn vào mắt! - Cô hít sâu và nói như khóc. - Anh là người duy nhất còn lại, người duy nhất có cơ hội sống sót.

Anh im lặng rất lâu.

- Lạy Chúa, Emma! - Anh lẩm bẩm.

- Được rồi, nghe tôi này! - Cô dừng lại để lấy bình tĩnh và suy nghĩ logic. - Luther, tôi muốn anh vào khoang để thiết bị. Chắc chắn ở đó vẫn sạch và anh có thể bỏ mũ ra. Sau đó hãy tắt bộ đàm.

- Gì?

- Hãy làm đi! Tôi sẽ đến nút số 1. Tôi sẽ ở ngay bên kia cánh cửa để nói chuyện với anh.

Todd xen vào.

- Emma? Emma, đừng tắt liên lạc ở trên đó với mặt đất!

- Xin lỗi, bác sĩ. - cô lẩm bẩm và tắt liên lạc.

Một lúc sau, cô nghe Luther nói qua hệ thống liên lạc bằng phần cứng của trạm không gian.

- Tôi đang ở khoang thiết bị.

Giờ họ nói chuyện riêng với nhau, cuộc nói chuyện của họ không còn bị Trung tâm điều hành kiểm soát nữa.

- Anh còn một lựa chọn. - Emma nói. - Đó là việc mà anh đã nấn ná quá lâu. Tôi không thể, nhưng anh làm được. Anh vẫn không nhiễm bệnh. Anh sẽ không đưa dịch bệnh về trái đất.

- Chúng ta đã thỏa thuận về việc này. Sẽ không có ai bị bỏ lại.

- Không khí trong bộ quần áo đi ra ngoài không gian của anh còn đủ dùng trong ba tiếng. Nếu anh vẫn đội mũ khi ngồi trong phương tiện di dời khẩn cấp và tiến thẳng đến chỗ tách khỏi quỹ đạo thì anh có thể hạ cánh kịp thời.
 - Cô sẽ bị kẹt lại ở đây.
 - Dù sao thì tôi cũng bị kẹt rồi! Cô hít sâu một hơi nữa và bình tĩnh nói. - Nghe này, cả hai chúng ta đều biết điều này trái với mọi mệnh lệnh. Nó có thể là ý kiến rất tồi tệ. Họ sẽ phản ứng thế nào thì tùy kẻ khác phỏng đoán... đó là một trò may rủi. Nhưng Luther, anh có quyền lựa chọn.
 - Cô sẽ không có cách nào di dời khỏi đây.
 - Hãy đưa tôi ra khỏi đầu anh đi! Đừng nghĩ về tôi nữa! - Cô nhẹ nhàng nói thêm. - Tôi đã chết rồi!
 - Emma, không!
 - Vậy anh muốn làm gì? Trả lời câu hỏi đó đi! Hãy nghĩ cho mình thôi.
- Cô thấy anh hít sâu.
- Tôi muốn về nhà.
- Tôi cũng vậy, cô nghĩ và chớp mắt cho nước mắt chảy đi. Lạy Chúa, tôi cũng vậy.
- Hãy đội mũ của anh lên! - Cô dịu dàng nói. - Tôi sẽ mở cánh cửa.

24. Chương 24

HAI MƯƠI TƯ

Jack chạy lên cầu thang tới tòa nhà số ba mươi, quét huy hiệu ở cổng kiểm tra an ninh và đi thẳng đến Phòng điều hành đặc biệt.

Gordon Obie chặn anh ở ngay ngoài phòng điều hành.

- Jack, chờ đã! Anh có thể vào đó làm loạn mọi chuyện, họ sẽ tống anh ra ngoài. Hãy dành một phút mà bình tĩnh lại. Nếu không anh sẽ không giúp được vợ anh.
- Tôi muốn vợ tôi trở về ngay bây giờ.
- Mọi người đều muốn họ trở về! Chúng ta đang cố hết sức nhưng tình hình đã thay đổi. Cả trạm bị ô nhiễm. Hệ thống lọc không khí đã hỏng. Nhóm ra ngoài không gian không còn cơ hội sửa giàn năng lượng nữa, vì vậy họ vẫn đang trong tình trạng mất điện. Và giờ họ không còn nói chuyện với chúng ta.
- Gì cơ?
- Emma và Luther đã cắt đứt liên lạc. Chúng ta không biết trên đó có chuyện gì. Đó là lý do tại sao họ gọi anh về. - để giúp chúng tôi liên lạc với họ.

Jack nhìn lối đi mở rộng dẫn vào phòng Điều hành bay đặc biệt. Anh thấy những người đàn ông và phụ nữ ở các bảng điều khiển, thực hiện công việc của họ như thường lệ. Anh bỗng cảm thấy tức giận khi những người điều hành bay đó lại có thể bình tĩnh và làm việc hiệu quả như vậy. Anh tức giận vì cái chết của hai phi hành gia nữa dường như không thể thay đổi về chuyên nghiệp lạnh lùng của họ. Cách hành xử lạnh lùng của tất cả mọi người trong phòng chỉ khiến cho nỗi buồn của anh, nỗi sợ hãi trong chính anh nhân lên.

Anh vào phòng điều hành. Hai nhân viên mặc quân phục của Lực lượng không quân đứng cạnh giám đốc điều hành bay Woody Ellis, người đang điều khiển hệ thống điện đàm. Họ là những kẻ nhắc nhở khó chịu rằng căn phòng này không còn chịu sự điều khiển của NASA. Khi Jack đi theo men hàng ghế cuối cùng để về phía bảng điều khiển của bác sĩ, vài nhân viên điều hành bay nhìn anh thông cảm. Anh không nói gì,

và ngồi ngay xuống ghế bên cạnh Todd Cutler. Anh lập tức nhận ra sau anh là phòng quan sát. Ở đó các nhân viên khác của Lực lượng không quân đang theo dõi cả phòng.

- Anh đã nghe tin mới nhất chưa? - Todd khẽ hỏi.

Jack gật đầu. Không còn đường điện tâm đồ trên màn hình nữa. Diana đã chết. Griggs cũng vậy.

- Nửa trạm đã bị mất điện. Và giờ những quả trứng lơ lửng trong không khí.

Và cả máu nữa. Jack có thể tưởng tượng Trạm vũ trụ lúc này như thế nào. Ánh sáng mờ mờ. Những bức tường tung tóe máu. Các bộ lọc khí thuộc hệ thống điều khiển môi trường bị tắc nghẽn. Đó là những giờ bay trên quỹ đạo đầy hãi hùng.

- Chúng ta cần nói chuyện với cô ấy, Jack. Hãy làm cho cô ấy nói cho chúng ta biết có chuyện gì trên đó.

- Tại sao họ không liên lạc?

- Chúng tôi không biết. Có thể họ đã mất niềm tin với chúng ta. Họ có quyền như vậy. Có lẽ họ đã quá tuyệt vọng.

- Không, chắc chắn họ phải có lý do. - Jack nhìn màn hình phía trước đang chiếu đường đi của Trạm vũ trụ trên trái đất. Em đang nghĩ gì vậy, Emma? Anh đeo tai nghe lên và nói.

- Chỉ huy liên lạc, tôi là Jack McCallum đây. Tôi đã sẵn sàng.

- Đã rõ, thưa bác sĩ. Hãy chờ! Chúng tôi đang cố liên lạc lại.

Họ chờ đợi. Nhưng Trạm vũ trụ quốc tế không trả lời.

Ở đây bảng điều khiển số ba, hai trong số các điều khiển viên đột nhiên ngoái về sau nhìn Giám đốc điều hành bay Ellis. Jack không nghe thấy gì trong điện đàm, nhưng anh thấy điều khiển viên Odin, người chịu trách nhiệm về các mạng dữ liệu trên Trạm vũ trụ rời khỏi ghế, cúi về phía trước và thì thầm với nhân viên điều khiển ở đây bảng điều khiển số hai.

Lúc này nhân viên điều khiển ở hàng thứ ba tháo tai nghe ra, đứng lên vươn vai. Anh bắt đầu đi bộ lên phía trên hành lang rất thoải mái như thể đang chuẩn bị đi thư giãn trong nhà tắm. Khi anh đi qua bảng điều khiển của bác sĩ, anh ném một mẩu giấy lên đùi Todd Cutler, rồi tiếp tục ra khỏi phòng.

Todd mở tờ giấy ra và sững sờ nhìn Jack.

- Trạm vũ trụ đã chuyển toàn bộ máy tính của họ sang chế độ Đảm bảo đưa đội trở về trái đất an toàn. - Anh thì thầm. - Phi hành đoàn đã kích hoạt các bước chuẩn bị di dời bằng phương tiện khẩn cấp.

Jack quay lại như không tin vào tai mình. Chế độ đảm bảo đưa đội trở về trái đất an toàn là cấu hình máy tính dùng để hỗ trợ việc di dời của phi hành đoàn. Anh lướt nhanh một lượt quanh phòng. Toàn bộ điều khiển viên không nói lời nào trên điện đàm. Tất cả những gì Jack thấy chỉ là các hàng vai vuông vức và ai cũng tập trung cao độ vào bảng điều khiển của họ. Anh liếc sang nhìn Woody Ellis. Ellis đứng im như tượng. Ngón ngữ cử chỉ nói lên tất cả. Ông ấy biết chuyện gì đang xảy ra. Và ông cũng không nói lời nào.

Jack vã mồ hôi. Đây là lý do tại sao phi hành đoàn cắt đứt liên lạc với họ. Họ đã đưa ra quyết định của riêng mình và họ đang tiến hành nó. Lực lượng không quân sẽ nhanh chóng phát hiện ra. Bằng mạng lưới giám sát hàng không bao gồm các radar và các máy cảm ứng hình ảnh, họ có thể theo dõi các vật thể nhỏ bằng quả bóng chày bay gần trái đất. Ngay khi phương tiện di dời khẩn cấp tách ra, khi nó bắt đầu tách khỏi quỹ đạo, nó sẽ bị trung tâm điều khiển thuộc Bộ tư lệnh hàng không trên Trạm không quân ở núi Cheyenne phát hiện. Câu hỏi trị giá hàng triệu đô lúc này là: họ có phản ứng không?

Anh cầu Chúa là em biết mình đang làm gì, Emma.

Sau khi chuẩn bị phương tiện di dời khẩn cấp, nó sẽ mất hai mươi lăm phút để được hướng dẫn và xác định các mục tiêu hạ cánh. Nó sẽ cần thêm mười lăm phút để chuẩn bị đốt nhiên liệu và tách khỏi quỹ đạo. Nó cần thêm một tiếng để hạ cánh. Bộ tư lệnh không quân Mỹ sẽ phát hiện ra và lần theo dấu vết của họ trước khi phương tiện di dời khẩn cấp có thể chạm đất.

Ở dãy số hai, nhân viên điều hành bay phụ trách kỹ thuật, bảo trì và các van khoá trên Trạm vũ trụ quốc tế giơ ngón tay cái lên. Bằng cử chỉ đó, anh đã ngầm thông báo: Phương tiện di dời khẩn cấp đã được tách ra. Dù thế nào thì phi hành đoàn đang trên đường về.

Giờ cuộc chơi đã bắt đầu.

Sự căng thẳng ngày càng cao trong phòng. Jack lo lắng nhìn hai nhân viên lực lượng hàng không nhưng có vẻ họ không biết gì về việc này, một trong số họ cứ nhìn đồng hồ treo tường như thể nôn nóng muốn đi chỗ khác.

Từng phút trôi qua, căn phòng im ắng lạ thường. Jack cúi về phía trước, tim đập mạnh, áo sơ mi của anh ướt đẫm mồ hôi, lúc này phương tiện di dời khẩn cấp đã trôi dạt ra ngoài tầm Trạm vũ trụ quốc tế. Mục tiêu hạ cánh của họ sẽ không xác định được. Hệ thống hướng dẫn của họ đã bị khoá trên các vệ tinh định vị toàn cầu.

Cổ lên, cổ lên, Jack nghĩ. Hãy đến khâu tách khỏi quỹ đạo ngay bây giờ đi!

Tiếng chuông điện thoại phá tan không khí im lặng. Jack nhìn sang hai bên và thấy một nhân viên giám sát của Lực lượng không quân nhận điện. Đột nhiên anh ta bất động và quay sang phía Woody Ellis.

- Chuyện quái gì đang xảy ra ở đây thế?

Ellis không nói gì.

Nhân viên đó lập tức gõ lên bàn phím trên bảng điều khiển của ông và ngạc nhiên nhìn màn hình. Anh chớp lấy điện thoại.

- Vâng, thưa ngài, tôi e là việc đó có thật. Phương tiện di dời khẩn cấp đã được tách ra. Không, thưa ngài, tôi không biết làm thế nào việc đó... vâng, thưa ngài, chúng tôi đã giám sát mọi điện đàm, nhưng.... - nhân viên đó đỏ mặt tía tai và vã mồ hôi khi nghe thấy một tràng chỉ trích trên điện thoại.

- Đưa nó về! - Anh ta ra lệnh.

Woody Ellis trả lời không cần giấu giếm.

- Đó không phải là tàu con thoi Soyuz. Anh không thể ra lệnh cho nó quay về như một chiếc xe máy được.

- Vậy thì hãy ngăn không cho nó hạ cánh!

- Chúng tôi không làm được. Đó là chuyến đi một chiều về trái đất.

Ba nhân viên khác thuộc Lực lượng không quân bước nhanh vào phòng. Jack nhận ra tổng tư lệnh Gregorian thuộc bộ tư lệnh không quân Hoa Kỳ. - người bây giờ điều khiển toàn bộ hoạt động của NASA.

- Tình hình thế nào? - Gregorian hét lên.

- Phương tiện di dời khẩn cấp đã tách khỏi trạm nhưng vẫn chưa tách khỏi quỹ đạo. - nhân viên đỏ mặt lúc này trả lời.

- Họ sẽ chạm khí quyển trong bao lâu?

- À, tôi không biết, thưa ngài.

Gregorian quay về phía giám đốc điều hành bay.

- Bao lâu nữa thưa ngài Ellis?

- Còn tùy. Có vài khả năng.

- Đừng có lên mặt giảng giải về kỹ thuật ở đây với tôi! Tôi muốn câu trả lời. Tôi muốn con số.

- Được rồi. - Ellis đứng thẳng, nhìn chăm chăm vào mắt ông ta. - Trong bất cứ khoảng nào từ một đến tám tiếng. Điều đó phụ thuộc vào họ. Họ có thể ở lại tối đa trên quỹ đạo bốn tiếng. Hay họ có thể tách khỏi quỹ đạo ngay lúc này và tiếp đất trong vòng một giờ nữa.

Gregorian nhắc điện thoại.

- Thừa tổng thống, tôi e là không còn nhiều thời gian quyết định. Giờ họ có thể tách quỹ đạo bất cứ lúc nào. Vâng, thưa ngài, tôi biết đó là một quyết định khó khăn. Nhưng lời khuyên của tôi cũng tương tự như ngài Profitt.

Khuyên gì? Jack nghĩ và thấy hoảng loạn.

Một nhân viên Lực lượng không quân hét lên từ một trong các bảng điều khiển.

- Họ đã bắt đầu đốt nhiên liệu.

- Chúng ta không còn thời gian nữa, thưa ngài. - Gregorian nói. - Chúng tôi cần câu trả lời của ngài ngay bây giờ. - ông ta dừng lại rất lâu rồi gật đầu nhẹ nhõm. - Ngài đã có quyết định sáng suốt. Cảm ơn ngài. - ông ta gác máy và quay về phía các nhân viên thuộc Lực lượng không quân. - Hãy thực hiện phương án!

- Phương án gì? - Ellis nói. - Các người định làm gì?

Câu hỏi của ông bị lơ đi. Một nhân viên thuộc Lực lượng không quân nhắc chiếc máy và bình tĩnh ra lệnh.

- Hãy chuẩn bị EKV!

EKV là cái quái gì? Jack nghĩ. Anh nhìn thấy Todd và thấy anh ấy cũng chẳng hiểu gì về cụm từ viết tắt đó.

Điều khiển viên phụ trách đường bay Topo bước về trước bảng điều khiển của họ và nhanh chóng trả lời thắc mắc đó.

- Đó là phương tiện tiêu diệt vật thể ở tầm gần trái đất. - Anh thì thầm. - Họ sắp tiêu diệt tàu.

- Mục tiêu được bình thường hóa trước khi nó rơi vào khí quyển trái đất. - Gregorian nói.

Jack hốt hoảng đứng dậy.

- Không!

Gần như ngay lập tức, toàn bộ điều khiển viên khác rời ghế phản đối. Tiếng thét của họ át cả tiếng của Chỉ huy liên lạc, người đang hét đến mức có thể để người khác nghe thấy.

- Tôi đã liên lạc với Trạm vũ trụ quốc tế! Trạm đã trả lời!

Trạm vũ trụ quốc tế à? Họ vẫn ở trên trạm sao? Ai đó đã bị bỏ lại.

Jack ấn vào tai nghe và nghe giọng nói truyền về.

Đó là Emma.

- Houston, tôi là Watson trên Trạm vũ trụ quốc tế. Chuyên viên Ames không bị nhiễm bệnh. Tôi xin nhắc lại, anh ấy không bị nhiễm bệnh. Anh ấy là người duy nhất lên phương tiện di dời khẩn cấp. Tôi khẩn cấp yêu cầu các bạn cho phép anh ấy được hạ cánh an toàn.

- Rõ, Trạm vũ trụ quốc tế. - Chỉ huy liên lạc nói.

- Các vị thấy không? Chẳng có lý do gì để bắn hạ nó cả. - Ellis nói với Gregorian. - Hãy dừng việc bắn tên lửa tiêu diệt của các vị!

- Làm sao chúng tôi biết được cô Emma đó có nói thật không? - Gregorian phản đối.

- Chắc chắn cô ấy nói thật. Tại sao cô ấy phải ở lại? Cô ấy đã quên bản thân mình để kẹt lại ở đó. Phương tiện di dời khẩn cấp là chiếc thuyền cứu hộ duy nhất cô ấy có!

Những lời đó có tác động rất mạnh khiến Jack bất động. Cuộc tranh luận gay gắt giữa Ellis và Gregorian dường như bỗng biến mất. Jack không còn quan tâm đến số phận của phương tiện di dời khẩn cấp nữa. Anh chỉ nghĩ về Emma giờ đang cô độc, bị nhốt trên trạm và không có cách nào rời đó được. Cô ấy biết mình đã bị nhiễm bệnh. Cô ấy ở lại chịu chết.

Phương tiện di dời khẩn cấp đã đốt cháy xong nhiên liệu. Nó đang hạ xuống. Đường bay của nó đang hiện trên màn hình.

Chạy ngang bản đồ thế giới ở căn phòng phía trước là một đốm sáng ra-đa nhỏ. Đó chính là phương tiện di dời khẩn cấp và một người hành khách duy nhất trên đó. Giờ họ đã nghe thấy giọng nói của anh trên điện đàm.

- Đây là chuyên gia đặc vụ Luther Ames. Tôi đang tiến gần đến độ cao chuẩn bị vào trái đất, toàn bộ hệ thống hoạt động bình thường.

Nhân viên Lực lượng không quân nhìn Gregorian.

- Chúng tôi vẫn sẵn sàng phóng tên lửa tiêu diệt tầm xa.

- Các vị không cần làm vậy. - Woody Ellis nói. - Anh ấy không bị bệnh. Chúng tôi có thể đưa anh ấy về trái đất!

- Bản thân con tàu có thể đã bị nhiễm vi rút. - Gregorian nói.

- Ông không biết điều đó!

- Tôi không thể bỏ qua khả năng đó. Tôi không thể mạo hiểm với những sinh mạng trên trái đất.

- Khốn nạn, đây là một vụ giết người.

- Anh ta đã không tuân lệnh. Anh ta biết chúng ta sẽ phản ứng ra sao. - Gregorian gật đầu với nhân viên thuộc Lực lượng không quân.

- Các tên lửa tiêu diệt tầm xa đã được phóng, thưa ngài.

Cả phòng đột nhiên im lặng. Woody Ellis mặt tái xanh và run rẩy. Ông nhìn chăm chăm màn hình phía trước, nhìn đường bay nhiều tầng của tàu và nó đang chuẩn bị đến điểm vào khí quyển của trái đất.

Mỗi phút trôi qua đều im lặng đến rợn người. Ở căn phòng phía trước, một trong các nữ điều khiển viên bắt đầu sụt sịt khóc.

- Houston, tôi đang đến điểm chuyển giao. - Tất cả đều hoảng sợ khi nghe thấy giọng nói vui vẻ của Luther đột nhiên bị ngắt trên điện đàm. - Tôi sẽ rất vui nếu các bạn cử ai đó đến gặp tôi khi tôi tiếp đất, vì tôi cần ai đó giúp tôi ra khỏi bộ áo quần mặc khi phóng tên lửa này.

Không ai trả lời. Không ai dám trả lời.

- Houston? - Luther nói sau một phút im lặng. - Này, các bạn vẫn ở đó chứ?

Cuối cùng Chỉ huy liên lạc cố trả lời nhưng không thể rõ ràng được.

- Đã rõ, phương tiện di dời khẩn cấp. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn một két bia chờ anh đây, anh Luther thân mến. Có cả mấy vũ công và cả nhóm làm việc...

- Tuyệt! Các bạn đã được thả lỏng kể từ lần cuối chúng ta được nói chuyện với nhau. Được rồi, có vẻ như tôi sắp mất tín hiệu rồi. Hãy giữ cho bia lạnh vào nhé, tôi...

Có tiếng điện nổ lớn. Rồi đường truyền bị cắt đứt hoàn toàn.

Tín hiệu ra-đa trên màn hình nổ tung thành các mảnh vụn sáng chói như ánh mặt trời, rồi tan vào các ảnh điểm bụi nhỏ bé.

Woody Ellis bám vào ghế, lấy tay ôm đầu.

Ngày 19 tháng 8

- Hãy duy trì liên lạc giữa vũ trụ và trái đất. - Chỉ huy liên lạc nói. - Hãy chờ, Trạm vũ trụ quốc tế.

Hãy nói chuyện với tôi, hãy nói chuyện với tôi! Emma thầm cầu xin khi cô bay trong bóng tối chập chờn ở khoang sinh hoạt. Các cánh quạt thông khí đã hỏng, giờ khoang này im lặng đến nỗi cô chỉ có thể nghe thấy tiếng mạch đập của chính mình và các chuyển động của không khí ra vào phổi cô.

Cô giật mình khi đột nhiên nghe thấy giọng nói của Chỉ huy liên lạc.

- Hãy giữ liên lạc giữa vũ trụ và mặt đất! Anh có thể chuyển tới phòng nói chuyện riêng của gia đình.

- Jack à? - cô hỏi.
- Anh ở đây, anh ở ngay đây, em yêu.
- Anh ấy không bị bệnh! Em đã nói với họ là anh ấy hoàn toàn khỏe mạnh...
- Bọn anh đã cố ngăn việc đó lại! Đó là mệnh lệnh trực tiếp từ Nhà Trắng. Họ đã không cho chúng ta cơ hội.
- Đó là lỗi của em! - Sự mệt mỏi của cô đột nhiên biến thành nước mắt. Cô đơn độc, sợ hãi và bị ám ảnh bởi quyết định gây ra thảm họa lớn của mình. - Em nghĩ họ sẽ để anh ấy trở về. Em nghĩ đó là cơ hội tốt nhất để anh ấy sống sót trở về.
- Tại sao em ở lại, Emma?
- Em phải làm vậy. - cô hít một hơi thật sâu rồi nói. - Em đã bị nhiễm bệnh.
- Em đã tiếp xúc. Điều đó không có nghĩa là em đã bị bệnh.
- Em đã thử đo huyết áp, Jack. Nồng độ men amilaza của em đang tăng lên.

Anh không nói gì.

- Giờ em đã tiếp xúc với bệnh hơn tám tiếng. Em sẽ còn hai mươi bốn đến bốn mươi tám tiếng nữa trước khi... em không còn hoạt động được nữa. - giọng nói của cô đã bình tĩnh lại. Giờ nó có vẻ bình tĩnh lạ lùng, như thể cô đang nói về cái chết của một bệnh nhân khác chứ không phải của chính mình. - Thời gian đó đủ để sắp xếp lại một số việc. Ném các thi thể ra ngoài. Thay đổi vài bộ lọc không khí và khiến máy chiếc quạt hoạt động trở lại. Như vậy sẽ giúp phi hành đoàn tiếp theo để dọn dẹp hơn. Nếu có phi hành đoàn khác...

Jack vẫn không nói gì.

- Về những gì còn lại của em.... - giọng cô bình tĩnh đến mức nghe có vẻ lạnh nhạt, toàn bộ tình cảm đã bị nén xuống. - Khi thời cơ đến, em nghĩ điều tốt nhất em có thể làm vì Trạm vũ trụ quốc tế là đi bộ ra ngoài vũ trụ. Ở đó em sẽ không còn làm ô nhiễm bất cứ thứ gì khi em chết đi. Sau khi xác của em đã.... - cô dừng lại. - Em còn thuốc Valium và Narcotic trong tay, đủ để em chịu đựng thêm vài giờ. Em sẽ ngủ cho đến khi em hết khí thở. Anh biết không Jack, đó là cái chết không đến nỗi nào, lơ lửng bên ngoài, ngắm trái đất và những vì sao, và chỉ trôi dạt trong giấc ngủ...

Rồi cô nghe thấy tiếng anh. Anh đang khóc.

- Jack. - cô lại nói khẽ. - Em yêu anh. Em không hiểu tại sao chúng ta lại tan vỡ. Em biết chắc đó là lỗi của em.

Anh hít sâu.

- Emma, đừng nói như vậy!
- Thật ngu xuẩn khi em lại chờ đến lúc này mới nói với anh. Có lẽ anh đang nghĩ em nói vậy chỉ vì em sắp chết. Nhưng, Jack à, điều em thành tâm nhất với Chúa là...
- Em sẽ không chết. - Anh giận dữ nhắc lại điều đó.
- Em sẽ không chết.
- Anh đã nghe về kết quả của bác sĩ Roman rồi đấy. Không có cách nào hết.
- Phòng điều áp sẽ có tác dụng.
- Chắc chắn phải có cách nào đó, em phải tìm cách nào đó để tạo ra ảnh hưởng giống như phòng điều áp. Nó đã có tác dụng với những con chuột bị nhiễm bệnh. Nó giúp chúng sống sót, vì vậy nó sẽ có tác dụng gì đó. Chúng là những con duy nhất sống sót.

Không. Cô bỗng nhớ ra. Chúng không phải là những con duy nhất.

Cô từ từ quay lại, nhìn cánh cửa dẫn đến nút số 1.

Con chuột, cô nghĩ. Con chuột đó vẫn sống phải không?

- Emma?

- Chờ chút! Em sẽ kiểm tra một thứ trong phòng thí nghiệm.

Cô bay qua nút số một và vào phòng thí nghiệm của Mỹ. Mùi máu khô vẫn còn khá nặng ở trong này. Ngay cả trong ánh sáng mờ mờ, cô vẫn thấy những vết máu bắn tung tóe trên tường. Cô bay đến khu dành cho động vật, kéo lồng chuột ra và bật đèn pin bên trong.

Ánh sáng đó chiếu rõ một cảnh tượng đáng thương. Con chuột bị phỏng lên đang lên cơn quằn quại đau đớn. Chân nó duỗi thẳng, miệng ngáp ngáp hơi không khí.

Mày không thể chết được, cô nghĩ. Mày là kẻ sống sót, là trường hợp ngoại lệ chống lại quy luật đó. Mày là bằng chứng cho thấy tao vẫn còn hy vọng.

Con chuột co lại, cơ thể nó bật lên trong đau đớn. Một dòng máu cuộn quanh hai chân sau của nó và vỡ thành nhiều giọt máu cuộn tròn. Emma biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó: đó là lần giãy chết cuối cùng khi não bị biến dạng thành một hỗn hợp như bát canh đậm đã bị nghiền nát. Cô thấy một vệt máu mới ở phần lông trắng phía sau. Rồi cô thấy thứ gì đó màu hồng thò ra giữa hai chân.

Nó đang cử động.

Con chuột đang giãy giụa.

Vật màu hồng đó tìm đường ra, uốn éo và không có lông. Nó được nối ở phần bụng bằng một sợi dây lấp lánh duy nhất. Đó là dây rốn.

- Jack. - cô thì thầm. - Jack.

- Anh đây.

- Con chuột? Con cái...

- Có chuyện gì với nó?

- Trong ba tuần qua, nó đã tiếp xúc bệnh nhiều lần với Chimera mà vẫn không bị bệnh. Nó là con duy nhất còn sống.

- Nó còn sống à?

- Đúng vậy. Em nghĩ em biết lý do. Nó có chữa.

Con chuột bắt đầu quằn quại. Một con chuột khác lại chui ra và bọc trong màng máu và nước nhầy.

- Chắc chắn chuyện này đã xảy ra vào đêm Kenichi cho nó vào lồng của những con chuột đực. - cô nói. - Em đã không làm gì với nó. Em không nhận ra là...

- Tại sao có chữa lại tạo ra sự khác biệt ở đây? Tại sao nó lại miễn dịch?

Emma lơ lửng trong ánh sáng mờ mờ, cố tìm ra câu trả lời. Việc đi ra ngoài vũ trụ mới đây và cái chết của Luther khiến sức khỏe của cô đã kiệt quệ. Cô biết Jack cũng đã kiệt sức như mình. Hai bộ não mệt mỏi chống lại quả bom hẹn giờ chính là căn bệnh truyền nhiễm của cô.

- Được rồi. Hãy nghĩ về việc có chữa! - cô nói. - Đó là một tình hình sinh lý phức tạp. Nó không chỉ là sự lớn lên của bào thai. Đó là tình trạng quá trình trao đổi chất bị biến đổi.

- Các hooc-môn. Các con vật có chữa có lượng hooc-môn rất cao. Nếu chúng ta tái tạo hiện tượng đó, chúng ta có thể tái tạo việc đang diễn ra trong con chuột đó.

Liệu pháp hooc-môn. Cô nghĩ về tất cả các loại hooc-môn vận động trong cơ thể người phụ nữ mang thai. Đó là estrogen, hooc-môn giới tính duy trì thai, prolactin, chất kích dục màng đệm ở người.

- Các viên thuốc ngừa thai. - Jack nói. - Em có thể tái hiện tình trạng có thai bằng hooc-môn ngừa thai.

- Chúng ta không có thứ gì như vậy trên trạm. Nó không có trong bộ dụng cụ y tế.

- Em đã kiểm tra ngăn tủ cá nhân của Diana chưa?
- Cô ấy không thể có thuốc tránh thai mà em lại không biết. Em là nhân viên y tế. Em phải biết chứ.
- Dù sao thì cứ kiểm tra đi. Làm đi, Emma!

Cô lao ra ngoài phòng thí nghiệm. Trong khoang dịch vụ Nga, cô nhanh chóng mở các ngăn kéo tủ của Diana. Cô thấy hơi tội lỗi khi lục lọi ngăn đồ của người khác, dù người phụ nữ đó đã chết. Trong đồng quần áo được gấp gọn gàng, cô tìm thấy một chỗ cất giấu kẹo an toàn. Cô không biết Diana lại thích kẹo, có nhiều điều về Diana mà cô không biết. Trong một ngăn kéo khác, cô thấy dầu gội đầu, kem đánh răng và băng vệ sinh. Không có thuốc ngừa thai.

Cô đóng sầm ngăn kéo lại.

- Trên trạm chẳng có gì em dùng được!
- Nếu bọn anh phóng tàu con thoi ngày mai, nếu bọn anh mang được hooc-môn đó cho em...
- Họ sẽ không phóng tàu! Dù anh có gửi lên cả đồng thuốc thì ít nhất ba ngày mới đến chỗ em.

Trong ba ngày, cô đã gần chết rồi.

Cô bám vào ngăn tủ dính máu. Hơi thở nhanh và gấp gáp, mỗi thứ cơ của cô đều rã rời. Cô hoàn toàn tuyệt vọng.

- Vậy chúng ta sẽ giải quyết việc này theo cách khác. - Jack nói. - Emma, hãy ở bên anh trong lúc này! Anh cần em giúp anh suy nghĩ.

Cô thở mạnh.

- Em sẽ chẳng đi đâu đâu.
- Tại sao các chất hooc-môn lại có tác dụng? Cơ chế hoạt động của nó là gì? Chúng ta biết chúng là các tín hiệu hoá học. - đó là một hệ thống giao tiếp bên trong ở mức độ tế bào. Chúng hoạt động bằng cách kích thích hay hạn chế các biểu hiện của gen.... - Giờ anh suy nghĩ rất mạch lạc và để cho dòng suy luận của mình dẫn dắt anh tìm ra giải pháp. - Để hooc-môn hoạt động, nó phải được kết nối với một cơ quan cảm nhận nhất định ở tế bào nó hướng đến. Nó như một chiếc chìa khoá, đi tìm ổ khoá đúng để cắm vừa. Có thể nếu chúng ta nghiên cứu các dữ liệu của Ttrung tâm Khoa học biển, chúng ta có thể tìm ra các ADN khác mà bác sĩ Koenig đã ghép vào nhiễm sắc thể của sinh vật gốc thì chúng ta có thể tìm ra cách ngăn chặn sự sinh sản của Chimera.
- Anh biết gì về bác sĩ Helen Koenig? Cô ấy làm thí nghiệm về những vật gì khác? Đó có thể là chìa khoá cho vấn đề này.
- Bọn anh có sơ yếu lí lịch của cô ta. Bọn anh xem các bài báo đã được xuất bản của cô ta về Archaeon. Ngoài những điều đó thì cô ta vẫn là bí ẩn lớn với chúng ta. Và Ttrung tâm Khoa học biển cũng vậy. Bọn anh đang cố moi thêm thông tin.

Việc đó sẽ mất nhiều thời gian quý báu, cô nghĩ. Em không còn nhiều thời gian nữa.

Tay cô đau vì bám quá lâu vào ngăn tủ của Diana. Cô thả lỏng tay, trôi đi như thể bị cuốn đi trong đợt sóng biển vô vọng. Các vật thể trong ngăn kéo của Diana thoát ra, lơ lửng vây quanh cô trong không trung. Chúng là bằng chứng cho thấy Diana rất thích đồ ngọt. Đó là các thanh sô-cô-la hiệu M & M's. Một gói giấy bóng kính kẹo gừng bọc đường. Đó là thứ cuối cùng Emma bỗng tập trung vào. Gừng bọc đường.

Các chất kết tinh.

- Jack. - cô nói. - Em có cách.

Tim cô đập nhanh khi cô bay khỏi khoang dịch vụ của Nga, về phía phòng thí nghiệm của Mỹ. Ở đó cô bật máy tính cho thấy các chuyến hàng được chuyển lên. Màn hình sáng màu hổ phách kỳ quái trong khoang tối tăm. Cô tìm tập dữ liệu hoạt động và nhấp vào biểu tượng có chữ ESA. Đó là Trung tâm vũ trụ châu Âu. Đây là các quá trình và nguyên liệu cần thiết để thực hiện các thí nghiệm được chuyển lên của Trung tâm vũ trụ châu Âu.

- Em đang nghĩ gì, Emma? - Jack nói trên điện đàm.
 - Diana đã nghiên cứu về sự phát triển của các chất protein kết tinh, anh nhớ không? Đó là các nghiên cứu về y khoa.
 - Loại protein nào? - Anh hỏi và cô biết chính xác anh đang nghĩ điều cô nghĩ.
 - Em đang tra danh sách đó. Có hàng chục...
- Tên của các chất protein chạy dọc màn hình lơ mờ. Con trỏ dừng lại ở mục cô đang tìm: “chất kích dục màng đệm ở người”.
- Jack. - cô nói khẽ. - Em nghĩ em đã mua thêm cho mình được chút thời gian.
 - Em tìm được gì?
 - Chất kích dục màng đệm ở người. Diana đang phát triển các chất kết tinh. Em phải vào phòng hạ áp suất để kiểm nghiệm nó. Chúng ở trong khoang của Trung tâm vũ trụ châu Âu, đó là khoang chân không. Nhưng nếu em bắt đầu hạ áp bây giờ, em có thể có được các chất kết tinh đó trong vòng bốn đến năm tiếng.
 - Có bao nhiêu chất kích dục màng đệm ở người trên trạm?
 - Em đang kiểm tra. - cô mở tập thí nghiệm và nhanh chóng xem qua các dữ liệu.
 - Emma?
 - Chờ đã! Chờ đã! Em có các khối chất thí nghiệm gần đây nhất. Em đang tìm chất kích dục màng đệm ở người bình thường khi có thai nghén.
 - Anh có thể lấy thứ đó cho em.
 - Không, em đã tìm ra. Được rồi, nếu em pha loãng khối chất kết tinh này vào muối thường... nhúng cả cơ thể nặng bốn mươi lăm cân của em vào đó.... - Cô gõ các con số vào. Cô đang thực hiện phép tính xấp xỉ. Cô không biết chất kích dục màng đệm ở người sẽ chuyển hoá nhanh đến mức nào hay chu kỳ nửa phân rã của nó ra sao. Câu trả lời cuối cùng xuất hiện trên màn hình.
 - Còn bao nhiêu liều? - Jack hỏi.
- Cô nhắm mắt. Nó sẽ không kéo dài bao lâu. Nó sẽ không cứu được em.
- Emma?
- Cô thở nhẹ nhõm. Cô nói như khóc.
- Ba ngày.

25. Chương 25

HAI MƯƠI LĂM

Đã một giờ bốn mươi lăm phút sáng. Mắt của Jack mờ đi vì mệt mỏi. Các dòng chữ hiện lên màn hình cứ rõ rồi mờ đi.

- Chắc chắn phải có gì đó. - Jack nói như ra lệnh. - Cứ tìm đi!

Gretchen Liu ngồi ở bàn phím giận dữ ngược lên nhìn Jack và Gordon. Cô đang ngủ say khi họ gọi cô đến. Cô đã đến mà không kịp trang điểm và đeo kính áp tròng để chuẩn bị lên hình như mọi khi. Họ chưa bao giờ thấy nhân viên quan hệ công chúng của mình lại thiếu rạng rỡ như vậy. Họ cũng chưa bao giờ thấy cô đeo kính vì gọng kính to càng cho thấy rõ cặp mắt thiếu ngủ của cô.

- Tôi đã nói với các vị rồi, đây là tất cả những gì tôi có thể tìm thấy về nghiên cứu Lexis. - Nexis. Hầu như chẳng có gì liên quan đến Helen Koenig. Về Trung tâm Khoa học biển, chỉ có một tin tức bình thường về tập đoàn này được công bố. Đối với cái tên Palmer Gabriel, các vị có thể tự nhận thấy là ông ta không thích báo chí. Trong vòng năm năm qua, tên ông ta chỉ xuất hiện trên tờ tạp chí tài chính Thời báo phố Wall trong các bài báo kinh tế về Trung tâm Khoa học biển và các sản phẩm của nó. Không có dữ liệu nào liên quan đến sinh học. Thậm chí còn không có ảnh của ông ta.

Jack ngả về sau ghế, dụi mắt. Ba người bọn họ đã ở trong phòng quan hệ công chúng suốt hai giờ đồng hồ qua, lục tìm mọi bài báo về Helen Koenig và Trung tâm Khoa học biển mà họ có thể tìm thấy trên phần mềm Lexis. - Nexis. Họ đã tìm được nhiều bài báo về Trung tâm Khoa học biển, hàng chục bài báo đã nhắc đến các sản phẩm của nó, từ dầu gội, thuốc đến phân bón. Nhưng hầu như không có gì về Koenig hay Gabriel.

- Hãy thử tên Koenig lần nữa xem! - Jack nói.

- Chúng ta đã nhập vào mọi khả năng đánh vần tên cô ấy. - Gretchen nói. - Chẳng có gì hết!

- Vậy thì hãy đánh chữ Archaeon.

Gretchen Liu thở dài, gõ chữ Archaeon và nhấp chữ tìm kiếm.

Một chuỗi rất dài các bài báo xuất hiện trên màn hình.

“Các sinh vật lạ trên trái đất. Các nhà khoa học đã phát hiện một dạng sống mới ” (Thư tín Washington).

“Archaeon trở thành chủ đề của hội thảo quốc tế”(Thời báo Miami).

“Các sinh vật dưới biển sâu cho thấy căn cứ về nguồn gốc sự sống” (Điều tra Philadelphia).

- Các bạn ạ, việc này vô ích thôi. - Gretchen bắt đầu nản. - Chúng ta sẽ mất cả đêm để đọc hết các bài báo trong danh sách này. Tại sao chúng ta không tận dụng buổi tối để đi ngủ?

- Chờ đã. - Gordon nói. - Cuộn xuống bài này đi! - ông chỉ vào đề báo ở gần cuối màn hình. “Một nhà khoa học thiệt mạng trong tai nạn lặn xuống khe Galapagos”.

Gretchen nhấp vào bài báo và cả đoạn văn xuất hiện. Việc này đã xảy ra cách đây hai năm.

BẢN QUYỀN: Thời báo New York.

CHUYÊN MỤC: Thời sự quốc tế.

TIÊU ĐỀ: “Một nhà khoa học thiệt mạng trong tai nạn lặn xuống khe Galapagos”.

TÁC GIẢ: Julio Perez, phóng viên tờ Thời báo New York.

NỘI DUNG: Một nhà khoa học Mỹ nghiên cứu về sinh vật biển Archaeon đã thiệt mạng ngày hôm qua khi tàu ngầm một người ngồi của anh bị mắc kẹt dưới khe biển Galapagos. Thi thể của bác sĩ Stephen D. Ahearn sáng nay mới được tìm thấy, khi đó các dây cáp của tàu nghiên cứu Gabriella đã lôi tàu ngầm lên mặt nước.

“Chúng tôi biết anh ấy vẫn ở dưới đó, nhưng chúng tôi không thể làm gì được”. Một bạn đồng nghiệp của ông trên tàu Gabriella nói. “Anh ấy bị mắc kẹt dưới độ sâu hai nghìn bảy trăm bốn mươi ba mét. Chúng tôi mất nhiều giờ đồng hồ mới lôi được tàu ngầm của anh ấy ra và kéo nó lên mặt nước”.

Bác sĩ Ahearn là giáo sư địa chất tại đại học California, ở San Diego. Anh sống ở La Jolla, bang California.

Jack nói.

- Tên con tàu là Gabriella.

Anh và Gordon nhìn nhau, cả hai đều giật mình vì một ý nghĩ khiến họ ngạc nhiên : Gabriella, Palmer Gabriel.

- Tôi cá đây là tàu của Trung tâm Khoa học biển. - Jack nói. - Và Helen Koenig có mặt ở trên tàu.

Gordon nhìn màn hình.

- Giờ chuyện này đang trở nên thú vị. Anh nghĩ gì về việc Ahearn là một nhà địa chất học?
- Vậy thì sao? - Gretchen ngáp dài.
- Một nhà địa chất học sẽ làm gì trên một con tàu nghiên cứu về biển?
- Để kiểm tra đá ở đáy đại dương chẳng?
- Hãy tìm kiếm tên anh ta.

Gretchen lại thở dài.

- Các vị nợ tôi một đêm ngủ ngon giấc đấy. - cô gõ tên Stephen D. Ahearn và nhấp chữ tìm kiếm.

Một danh sách hiện lên, tổng cộng có bảy bài báo. Sáu trong số đó viết về cái chết của anh ở khe vực Galapagos dưới đáy biển.

Có một bài báo được viết cách đó một năm trước khi anh chết:

“Thông báo của bộ quốc phòng dân sự Mỹ : Giáo sư Ahearn sẽ trình bày các phát hiện mới nhất về nghiên cứu thiên thạch. Anh sẽ là nhân vật chủ chốt trong Hội nghị Địa chất học thế giới tại Madrid”(Công đoàn San Diego)

Cả hai người nhìn màn hình và khi đó họ quá kinh ngạc nên không nói được lời nào.

Rồi Gordon từ tốn nói.

- Chính nó đấy, Jack. Đó chính là điều họ cố giấu chúng ta.

Jack thấy tay mình tê cứng, họng khô rát. Anh chỉ tập trung nhìn một từ, từ đó đã nói lên tất cả.

Thiên thạch.

Nhà của giám đốc Trung tâm vũ trụ Johnson Ken Blankenship nằm trong một dãy các ngôi nhà không tên ở ngoại ô Clear Lake, có rất nhiều nhân viên làm việc tại Trung tâm vũ trụ Johnson cũng sống ở đó. Thật là một ngôi nhà quá lớn với một người độc thân.

Dưới ánh sáng của những bóng đèn, Jack thấy sân trước hoàn toàn trống trải, hàng rào được tĩa rất gọn. Khoảng sân được chiếu quá sáng vào lúc ba giờ sáng, đó chính là điều người ta nghĩ Ken Blankenship sẽ làm. Ông nổi tiếng về tính cầu toàn, cũng như nổi ám ảnh thái quá về an ninh. Có lẽ có cả một máy quay đang theo dõi chúng ta lúc này, Jack nghĩ khi anh và Obie chờ Blankenship ra mở cửa. Họ phải bấm chuông mấy lần mới thấy bật đèn bên trong. Rồi Blankenship xuất hiện, thân hình thấp béo như Napoleon và đang mặc áo choàng tắm.

- Mới ba giờ sáng. - Blankenship ngạc nhiên. - Các anh đang làm gì ở đây?
- Chúng ta cần nói chuyện. - Gordon vào đề ngay.
- Có vấn đề gì với điện thoại của tôi à? Các anh không thể gọi trước sao?
- Chúng tôi không thể dùng điện thoại, nhất là với việc này.

Họ bước vào nhà. Chỉ khi cánh cửa đã đóng lại, Jack mới nói.

- Chúng tôi biết Nhà Trắng đang cố giấu điều gì. Chúng tôi đã biết Chimera đến từ đâu.

Blankenship nhìn anh. Sự bực bội khi bị đánh thức lúc nửa đêm tiêu tan ngay. Rồi ông nhìn Gordon để xác nhận thông tin đó của Jack.

- Điều đó đã giải thích mọi việc. - Gordon nói. - Đây là bí mật của Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm, tính đa nghi của Nhà Trắng. Và sự thật là sinh vật này biến đổi theo cách mà các bác sĩ của chúng ta chưa từng thấy bao giờ.
- Các anh đã phát hiện điều gì?

Jack nói ngay.

- Chúng tôi biết Chimera là kết hợp giữa con người, chuột và động vật bò sát. Nhưng Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm không cho chúng ta biết các ADN khác trong nhiễm sắc thể của Chimera. Họ sẽ không cho chúng ta biết Chimera thực sự là gì và nó đến từ đâu.

- Đêm qua các anh nói với tôi là nó được gửi từ chuyến hàng của Trung tâm Khoa học biển, từ một mẻ tế bào Archaeon.

- Đó là điều chúng tôi nghĩ. Nhưng Archaeon là các tế bào vô hại. Chúng không có khả năng lây bệnh cho người. - đó là lý do tại sao thí nghiệm đó lại được NASA phê chuẩn. Có điều gì đó về sinh vật Archaeon này rất khác biệt, một điều mà Trung tâm Khoa học biển không cho chúng ta biết.

- Ý anh muốn nói gì? Thứ gì khác à?

- Về nơi nó đã đến. Từ khe nứt Galapagos.

Blankenship lắc đầu.

- Tôi thấy nó chẳng có ý nghĩa gì ở đây.

- Mẻ tế bào này được các nhà khoa học trên tàu Gabriella phát hiện, đó là một con tàu của Trung tâm Khoa học biển. Một trong các nhà nghiên cứu đó là tiến sĩ Stephen Ahearn. Ông ấy đã rời tàu Gabriella, rõ ràng với tư cách là nhà cổ vấn hàng đầu. Trong một tuần, ông ấy đã chết. Con tàu ngầm siêu nhỏ của ông ấy mắc kẹt giữa khe nứt và ông ấy đã chết ngạt.

Blankenship không nói gì, chỉ đứng nhìn Jack.

- Tiến sĩ Ahearn nổi tiếng về nghiên cứu thiên thạch. - Jack nói. - Các mảnh vụn như thủy tinh đó được tạo ra bất cứ khi nào sao băng va chạm với trái đất. Đó là lĩnh vực chuyên sâu của tiến sĩ Ahearn, địa chất học về sao băng và thiên thạch.

Blankenship vẫn không nói gì. Tại sao ông ấy không phản ứng gì? Jack băn khoăn. Ông ấy không hiểu điều này có ý nghĩa gì sao?

- Trung tâm Khoa học biển đã cử Ahearn đến khe nứt Galapagos bởi vì họ cần ý kiến của một nhà địa chất học. - Jack nói. - Họ cần xác nhận một thứ họ tìm thấy dưới đáy đại dương, đó là một mảnh sao băng.

Mặt của Blankenship cứng đờ. Ông quay đi và vào bếp.

- Đó là lý do tại sao Nhà Trắng quá lo lắng về Chimera! - Jack tiếp tục. - Họ biết nó từ đâu đến. Họ biết nó là gì.

Blankenship nhắc điện thoại và quay số. Một lúc sau, ông nói.

- Đây là giám đốc Trung tâm vũ trụ Johnson, Blankenship. Tôi cần nói chuyện với ông Jared Profitt. Vâng, tôi biết bây giờ là mấy giờ. Đây là trường hợp khẩn cấp nên nếu cô có thể kết nối tới nhà ông ấy.... - ông im lặng một lát. Rồi ông nói trên điện thoại. - Họ đã biết. Tôi không nói với họ. Họ tự tìm ra. - ông dừng lại. - Jack McCallum và Gordon Obie. Vâng, thưa ngài, họ đang đứng ngay đây, tại bếp của tôi. - ông đưa điện thoại cho Jack. - Ông ấy muốn nói chuyện với anh.

Jack cầm điện thoại.

- Tôi, Jack McCallum đây.

- Có bao nhiêu người biết? - đó là câu đầu tiên Jared Profitt hỏi anh.

Câu hỏi đó khiến Jack hiểu vấn đề này nhạy cảm mức nào. Anh nói.

- Chỉ các bác sĩ của chúng tôi biết. Và vài người ở Trung tâm Khoa học biển. - Anh chỉ nói vậy, anh biết đáng lẽ mình nên kể ra vài cái tên.

- Các anh có thể im lặng không? - Profitt hỏi.

- Còn tùy!

- Vào cái gì?

- Vào việc ông có hợp tác với chúng tôi không, và chia sẻ thông tin với chúng tôi.
- Anh muốn gì, bác sĩ McCallum?
- Toàn bộ sự thật, mọi thứ các vị biết về Chimera, kết quả khám nghiệm tử thi, dữ liệu từ các thí nghiệm y khoa của các vị.
- Nếu chúng tôi không chia sẻ các thông tin đó thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra?
- Đồng nghiệp của tôi ở NASA sẽ gửi fax đến mọi hãng thông tấn ở Mỹ.
- Và nói với họ chính xác là cái gì?
- Sự thật, rằng sinh vật này không bắt nguồn từ trái đất.

Ông ta im lặng rất lâu. Jack nghe thấy cả tiếng tim ông ta đập mạnh qua điện thoại. Chúng ta đoán đúng phải không? Chúng ta đã phát hiện ra sự thật đúng không?

Profitt nói.

- Tôi sẽ yêu cầu bác sĩ Roman nói với anh mọi chuyện. Anh ấy sẽ gặp anh tại khu Cát Trắng. - rồi ông ta đập máy.

Jack gác máy, nhìn Blankenship.

- Ông biết mọi chuyện này bao lâu rồi?

Sự im lặng của ông ta chỉ khiến Jack thêm tức giận. Anh tiến về phía trước về đe dọa và Blankenship lùi lại về phía bức tường trong bếp.

- Ông biết chuyện này được bao lâu rồi?
- Chỉ... chỉ mấy ngày thôi. Tôi đã thề là sẽ giữ bí mật.
- Còn người của chúng ta đang chết trên đó thì sao?
- Tôi không còn lựa chọn! Điều này sẽ khiến mọi người hoảng sợ. - Blankenship hít sâu một hơi và nhìn thẳng vào mắt Jack. - Anh sẽ hiểu tôi định nói về việc gì nếu anh đến khu Cát Trắng.

Ngày 20 tháng 8

Emma cắn chặt răng, cố buộc ga-rô thật chặt. Các mạch máu ở tay trái nổi lên như những con giun dưới làn da xanh xao. Cô lấy cồn lau phần cánh tay dưới khuỷu và nhấn mặt khi kim tiêm đâm vào. Như con nghiện khao khát cai bệnh, cô tiêm hết những gì còn lại trong xi-lanh, nới lỏng ga-rô. Khi đã xong, cô nhắm mắt để mình trôi tự do. Cô tưởng tượng ra các phân tử chất kích dục màng đệm ở người như những ngôi sao hy vọng nhỏ bé đang di chuyển trong mạch máu mình, cuộn lên đầu và hai lá phổi. Nó di chuyển dần lên các động mạch và mao mạch. Cô thấy dường như mình đã cảm thấy tác động tức thời của nó, cơn đau đầu dần biến mất. Cơn sốt bốc hỏa của cô cũng tan biến thành một thứ gì đó hư vô. Chỉ còn ba liều, cô nghĩ. Còn ba ngày nữa.

Cô tưởng tượng hồn mình lìa khỏi xác. Cô thấy mình như thể đang ở đằng xa, cuộn tròn lại như một bào thai trong quan tài. Một bong bóng bọc màng bay ra từ miệng cô rồi vỡ tung, thành các sợi chỉ ngoằn ngoèo như những con giòi.

Cô mở mắt ngay và thấy mình đang ngủ, đang mơ. Áo cô ướt đầm mồ hôi. Đó là tính hiệu tốt. Điều đó có nghĩa là cơn sốt của cô đang hạ.

Cô xoa hai bên thái dương, cố quên đi hình ảnh trong giấc mơ nhưng không được. Sự thật và giấc mơ cứ quện vào nhau.

Cô cởi áo ngoài, lấy một chiếc áo sạch trong ngăn tủ của Diana. Dù gặp ác mộng, giấc ngủ ngắn đó đã giúp cô sáng khoái một chút. Giờ cô lại tỉnh táo và sẵn sàng tìm kiếm các giải pháp mới. Cô bay đến phòng thí nghiệm Mỹ và mở tập tin về Chimera trên máy tính. Đây là một sinh vật ngoài trái đất, Todd Cutler đã thông báo với cô như vậy. Mọi thứ NASA biết về sinh vật này đã được truyền tới các máy tính trên tàu cho

cô. Cô xem lại các tệp thông tin đó, hy vọng tìm ra được điều gì đó mới, một phương pháp mà chưa ai nghĩ ra. Mọi thứ cô đọc đều quen thuộc và không lối thoát.

Cô mở tệp thông tin về nhiễm sắc thể. Một chuỗi nucleotit chạy dọc màn hình. Nó trải ra thành một chuỗi bất tận các chữ cái A, C, T và G. Đây là mã quy định của Chimera. - dù sao cũng chỉ là một phần của nó. Đó là những phần mà Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đã chọn lọc để chia sẻ với NASA. Cô nhìn chăm chăm vào nó như bị thôi miên khi các mã gen chạy dọc màn hình. Đây là phần cơ bản nhất của dạng sống ngoài trái đất đang phát triển bên trong cô. Đây là chìa khóa của kẻ thù. Giá như cô biết cách sử dụng nó.

Chìa khóa.

Cô bỗng nhớ lại những điều Jack đã nói với cô trước đây về các hooc-môn. Để hooc-môn hoạt động, nó phải bám chặt vào cơ thể gốc, vào một tế bào cụ thể nào đó. Nó như chiếc chìa khóa đang tìm kiếm ổ khóa.

Tại sao hooc-môn như chất kích dục màng tế bào dành cho động vật có vú lại có thể hạn chế sự sinh sản của dạng sống ngoài trái đất này? Cô tự hỏi. Tại sao một sinh vật ngoài trái đất, một thứ quá xa lạ với sự sống trên trái đất lại có các ổ khóa khớp với chìa khóa của chúng ta?

Trên máy tính các chuỗi nucleotit đã cuộn đến phần cuối. Cô nhìn con trỏ nhấp nháy và nghĩ về các sinh vật được sinh ra trên trái đất và bị Chimera lấy mất ADN. Bằng cách lấy các gen mới đó, dạng sống ngoài trái đất đã phần nào giống con người, một phần giống chuột, và một phần là bò sát.

Cô liên lạc với Houston.

- Tôi cần nói chuyện với ai đó ở Trung tâm Khoa học biển. - cô nói.
- Cụ thể là ai? - chỉ huy liên lạc nói.
- Một chuyên gia về bò sát.
- Chờ nhé, Watson!

Mười phút sau, tiến sĩ Wang ở Trung tâm Khoa học biển đã được nối với điện đàm.

- Cô thắc mắc về loài bò sát à? - ông hỏi.
- Đúng, về Rana pipiens, loài ếch đốm phía bắc.
- Cô cần biết thông tin gì?
- Chuyện gì xảy ra nếu ông cho ếch đốm tiếp xúc với các hooc-môn của con người?
- Cụ thể là hooc-môn nào?
- Ví dụ như Estrogen. Hay hooc-môn kích dục màng đệm ở người.

Bác sĩ Wang trả lời ngay.

- Các loài bò sát nhìn chung đều bị ảnh hưởng tiêu cực trong môi trường có hooc-môn nam tính. Thực ra việc đó đã được vài người nghiên cứu. Một số nhà khoa học nghĩ số lượng ếch nhái suy giảm trên thế giới là do chất hooc-môn nam tính làm ô nhiễm các nguồn nước và ao hồ.
- Các hooc-môn nam tính nào?
- Ví dụ như một vài loại thuốc trừ sâu có thể gần giống hooc-môn nam tính. Chúng phá hủy hệ thống nội tiết của các loài ếch, khiến chúng không thể sinh sản hay phát triển.
- Vậy là thuốc đó không thực sự giết chúng?
- Đúng, nó chỉ ngăn cản quá trình sinh sản thôi.
- Vậy loài ếch đặc biệt nhạy cảm với chất này?

- Đúng vậy, nhạy cảm hơn nhiều so với động vật có vú. Hơn nữa, da ếch có khả năng thẩm thấu. Vì vậy nhìn chung chúng nhạy cảm với chất độc hơn. Đó là một kiểu mà chúng ta gọi là “gót chân Achilles”.

Gót chân Achilles. Cô im lặng một lúc để nghĩ về điều đó.

- Bác sĩ Watson. - tiến sĩ Wang nói. - Cô có hỏi gì nữa không?

- Có. Loại bệnh hay chất độc nào có thể giết chết ếch nhưng không làm hại gì động vật có vú?

- Đó là một câu hỏi rất hay. Nói về thuốc độc thì nó tùy thuộc vào liều dùng. Nếu cô cho ếch ăn một ít thạch tín, nó sẽ chết. Nhưng thạch tín cũng giết chết con người nếu liều dùng quá cao. Và tương tự, các bệnh do vi khuẩn gây ra thì chỉ có một số vi khuẩn và vi rút giết chết ếch. Tôi không phải là bác sĩ chuyên khoa nên tôi không chắc nó có giết chết con người hay không, nhưng...

. - Các loại vi rút à? Đó là những loại nào?

-Ồ, ví dụ như vi rút Rana.

- Tôi chưa từng nghe cái tên đó.

- Chỉ có những chuyên gia về bò sát mới biết chúng. Chúng là các vi rút ADN, thuộc họ vi rút Irdo. Chúng tôi nghĩ chúng là nguyên nhân gây ra hội chứng phù ở những con nòng nọc. Những con nòng nọc sẽ bị phù lên và xuất huyết.

- Chúng có chết không?

- Phần lớn là chết.

- Loại vi rút đó có giết người không?

- Tôi không biết. Tôi nghĩ người ta cũng chưa biết điều này. Các loại vi rút Nara đã giết một lượng lớn các loài ếch trên khắp thế giới.

Gót chân Achilles, cô nghĩ. Mình đã tìm ra nó.

Bằng cách lấy thêm ADN của loài ếch vào nhiễm sắc thể, Chimera đã một phần là loài bò sát. Nó cũng bị một số loại vi rút ảnh hưởng như bò sát.

Cô nói.

- Có cách nào lấy được mẫu của một trong các vi rút Nara không? Để thử nghiệm nó trên Chimera?

Ông im lặng rất lâu.

- Tôi hiểu rồi. - tiến sĩ Wang nói. - Chưa ai thử điều đó. Chưa ai nghĩ đến việc...

- Ông có thể lấy các loại vi rút đó không?

- Có, tôi biết hai phòng thí nghiệm nghiên cứu về bò sát ở California. Họ đang nghiên cứu về vi rút Nara.

- Vậy thì hãy làm ngay. Và hãy báo cho anh Jack McCallum. Anh ấy cần biết chuyện này.

. - Anh ấy và Gordon Obie đã đến khu Cát Trắng. Tôi sẽ tìm họ ở đó.

Cỗ lăn cuộn ngang trên mặt đường và chạy dọc theo những cồn cát. Họ lái xe qua gác canh, hàng rào điện và khu quân sự lạnh lẽo. Jack và Gordon ra khỏi xe, nheo mắt nhìn lên mặt trời. Mặt trời như một quả cam đỏ rực bị cát bụi che mờ. Đó là màu hoàng hôn, không phải vào giữa trưa. Họ đã cố chớp mắt vài giờ trước khi cất cánh ở Ellington. Jack thấy đau mắt khi nhìn thấy ánh sáng ban ngày.

- Lối này, thưa các vị. - người lái xe nói.

Họ theo người lính vào tòa nhà.

Việc đón tiếp lần này khác với lần trước Jack đến đây. Lần này người họ tổng họ tỏ vẻ tôn trọng và lịch sự hơn. Bác sĩ Isaac Roman đã đứng chờ ở bàn tiếp đón mặc dù trông anh ta không được vui mừng vì chuyển đến thăm của họ.

- Chỉ anh được phép đi cùng tôi, bác sĩ McCallum. - Anh ta nói. - Ngài Obie chờ ở đây. Đây là thỏa thuận.
- Tôi chưa bao giờ thỏa thuận như vậy. - Jack nói.
- Còn ngài Profitt thì có, thay mặt cho anh đấy. Anh là người duy nhất có lý do vào tòa nhà này. Tôi không có nhiều thời gian nên anh quyết định nhanh cho. - Anh ta quay đi, bước về phía thang máy.
- Giờ đó sẽ là bạn đồng hành chết tiệt của anh. - Gordon nói. - Đi đi, tôi sẽ chờ.

Jack theo Roman vào thang máy.

- Điểm dừng đầu tiên là tầng hầm số hai. - Roman giải thích. - Ở đó có các thí nghiệm trên động vật của chúng tôi. - cửa thang máy mở, trước mặt họ là một bức tường bằng kính. Đó là cửa sổ quan sát.

Jack lại gần cửa sổ và nhìn vào phòng thí nghiệm bên trong. Trong lồng nhốt những con khỉ nhện và chó. Ngay bên phải ô cửa là những chiếc lồng bằng kính nhốt chuột. Roman chỉ vào những con chuột.

- Anh sẽ thấy mỗi lồng đều dán ngày giờ chúng bị nhiễm bệnh. Tôi không nghĩ ra cách nào tốt hơn để thể hiện bản chất chết người của Chimera.

Ở lồng ghi ngày thứ nhất, sáu con chuột có vẻ khỏe mạnh. Chúng đang đập các bánh xe rất khỏe.

Ở lồng ghi ngày thứ hai, những dấu hiệu đầu tiên của bệnh đã xuất hiện. Hai trong sáu con đang co giật, mắt chúng như những giọt máu màu đỏ tươi. Còn bốn con khác tùm tùm lại với nhau trong trạng thái ngủ lim dim.

- Hai ngày đầu là giai đoạn sinh sản của Chimera. - bác sĩ Roman nói. - Anh biết đấy, quá trình này trái ngược hẳn với những gì chúng ta thấy trên trái đất. Thường thì một dạng sống phải đạt đến thời kỳ trưởng thành rồi mới sinh sản. Chimera sinh sản trước, sau đó mới lớn lên. Nó phân chia rất nhanh và tạo ra tới hàng trăm phiên bản của chính nó trong vòng bốn mươi tám tiếng. Chúng bắt đầu từ kích thước siêu nhỏ. - mà chúng ta không thể thấy bằng mắt thường. Chúng đủ nhỏ để chúng ta hít vào trong không khí hay chui vào qua màng nhầy của chúng ta. Thậm chí chúng ta không hề biết mình đã bị nhiễm bệnh.

- Vậy là chúng sẽ lây lan trong giai đoạn đầu của chu kỳ sống?

- Chúng lây lan trong bất cứ giai đoạn nào. Chúng chỉ cần được tự do trong không khí. Thường thì việc này xảy ra khi nạn nhân chết hoặc khi xác chết bị nổ tung vài ngày sau khi chết. Một khi Chimera đã gây bệnh cho chúng ta, một khi nó đã nhân lên trong cơ thể thì mỗi bản sao lại bắt đầu phát triển, và bắt đầu tiến hoá thành.... - Anh ta dừng lại. - Chúng tôi không biết phải gọi nó là gì. Tôi nghĩ là các túi trứng. Vì chúng chứa các dạng sống bên trong.

Jack chuyển sang lồng ghi ngày thứ ba. Tất cả những con chuột đang co giật, chân chúng duỗi ra như thể chúng đang bị sốc điện liên tục.

- Đến ngày thứ ba. - Bác sĩ Roman nói. - Ấu trùng phát triển rất nhanh, thay thế các chất trong não nạn nhân bằng các chất nhầy. Chúng phá hủy các chức năng thần kinh của động vật chủ. Và đến ngày thứ tư...

Họ nhìn lồng ghi ngày thứ tư. Tất cả lũ chuột, trừ một con đều đã chết. Các xác chết chưa được bỏ ra, chúng nằm cứng đờ, miệng há to. Vẫn còn lồng để xem, quá trình phân hủy vẫn tiếp tục.

Đến ngày thứ năm, các xác chết bắt đầu phình to.

Ngày thứ sáu, những cái bụng đã to hơn và da của chúng căng như mặt trống. Chất nhầy rỉ ra từ những cặp mắt mở to và lấp lánh trên hai lỗ mũi.

Đến ngày thứ bảy...

Jack dừng lại bên cạnh ô cửa và nhìn lồng ghi ngày thứ bảy. Các xác chết bị nổ tung rải rác dưới đáy lồng như những quả bóng bay bị nổ.

Da của chúng bị xé rách, để lộ ra những đồng nội tạng đã phân hủy màu đen. Ngay cạnh mặt của một con chuột chết là một khối chất sền sệt mờ đục. Chúng đang cựa quậy.

- Các túi trứng. - Roman nói. - Đến giai đoạn này, các khung rỗng trong cơ thể động vật chủ chứa đầy túi trứng. Chúng phát triển với tốc độ chóng mặt và ăn hết mô của sinh vật chủ. Chúng ăn hết các bó cơ và nội tạng. - Anh ta nhìn Jack. - Anh biết vòng đời của các côn trùng ký sinh không?

Jack lắc đầu.

- Những con côn trùng trưởng thành tiêm trứng vào một con sâu còn sống. Các ấu trùng phát triển, ăn hết dung dịch trong cơ thể con chủ. Trong suốt thời gian đó, con sâu vẫn sống. Nó nuôi một dạng sống ăn thịt nó từ bên trong cho đến khi ấu trùng khiến con sâu nổ tung từ bên trong. - Roman nhìn những con chuột chết. - Các ấu trùng này cũng nhân lên, sinh sôi trong cơ thể nạn nhân còn sống. Cuối cùng đó cũng chính là thứ sẽ giết chết con chủ.

Toàn bộ ấu trùng này được bọc trong hộp sọ, găm nhăm trên bề mặt của các chất màu xám. Chúng phá hủy con sâu, khiến nó bị chảy máu trong sọ. Áp suất trong đó sẽ tăng. Các mạch máu trong mắt bị ép mạnh, rồi nổ tung. Con vật chủ chịu những cơn đau đầu khủng khiếp và rối loạn. Nó sẽ vật lộn lên xuống như người say. Trong vòng ba đến bốn ngày, nó sẽ chết. Và dạng sống đó vẫn tiếp tục ăn xác chết, lấy đi ADN của nó, sử dụng ADN đó để đẩy nhanh quá trình tiến hóa của nó.

- Thành cái gì?

Roman nhìn Jack.

- Chúng ta vẫn chưa biết điểm kết thúc. Trong mỗi thế hệ, Chimera lấy ADN từ sinh vật chủ. Chimera mà chúng tôi đang thí nghiệm không giống với con ban đầu. ADN của nó đã phức tạp hơn nhiều. Dạng sống này đã tiến hoá hơn.

Và ngày càng giống người, Jack nghĩ.

- Đây là lý do tại sao việc này là bí mật tuyệt đối. - Roman nói. - Bất cứ tên khủng bố hay nước thù địch nào cũng có thể đào khe Galapagos để lấy chúng. Sinh vật này nếu rơi vào tay những kẻ độc ác.... - giọng nói của anh ta bé dần.

- Vậy là sinh vật này không phải do con người tạo ra?

Roman lắc đầu.

- Nó đã vô tình được tìm thấy ở khe nứt và được tàu Gabriella mang lên mặt đất. Đầu tiên, tiến sĩ Koenig nghĩ cô ấy đã tìm ra một loại Archaeon mới. Nhưng thứ cô ấy tìm thấy chính là thứ này. - Anh ta nhìn khối trứng đang chuyển động. - Cách đây một nghìn năm, chúng đã bị nhốt trong phần còn lại của thiên thạch ở độ sâu hai nghìn bảy trăm bốn mươi ba mét. Điều đó đã kiểm soát nó trong suốt một thời gian. Đó chính là lý do nó nằm ở dưới đáy biển, chứ không phải trên mặt đất.

- Giờ tôi đã hiểu tại sao các anh lại thử nghiệm nó trong phòng điều áp.

- Trong suốt thời gian trước đó, Chimera đã phản ứng vô hại khi ở dưới khe nứt. Chúng tôi nghĩ nếu có thể tái tạo áp suất đó, chúng tôi sẽ có thể khiến nó ôn hòa như trước.

- Và các anh làm được không?

Roman lắc đầu.

- Chỉ tạm thời thôi. Dạng sống này đã thay đổi quá nhanh trong môi trường trọng lực siêu nhỏ. Bằng cách nào đó, nó đã được đem lên Trạm vũ trụ quốc tế. Công tác sinh sản của nó đã được bật lên, như thể nó đã được lập trình để giết người. Nhưng cần mất đi trọng lực để quá trình đó hoạt động trở lại.

- Liệu pháp dùng bội áp suất này có tác dụng tạm thời trong bao lâu?

- Những con chuột bị bệnh vẫn khỏe mạnh nếu được nhốt trong lồng. Cho đến giờ chúng tôi đã khiến chúng sống được mười ngày. Nhưng ngay khi chúng tôi cho chúng ra ngoài thì bệnh lại tiếp tục.

- Còn vi rút Rana thì sao? - một giờ trước, tiến sĩ Wang ở Trung tâm Khoa học đời sống của NASA đã nói chuyện ngắn gọn qua điện thoại với Jack. Ngay khi đó, một nguồn vi rút tiêu diệt loài bò sát đã được chuyển đến bằng máy bay của Lực lượng không quân tới phòng thí nghiệm của bác sĩ Roman.

- Các nhà khoa học của chúng tôi tin là nó có tác dụng.

- Về mặt lý thuyết là vậy. Nhưng còn quá sớm để phóng tàu con thoi lên cứu họ. Trước hết, chúng ta phải chứng minh vi rút Nara có tác dụng, nếu không anh sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của các phi hành gia trên tàu con thoi. Chúng ta cần thời gian thử nghiệm vi rút đó. Ít ra cũng mất mấy tuần.

Emma không còn vài tuần, Jack nghĩ. Cô ấy chỉ còn ba ngày đủ dùng thuốc kích dục màng nhầy ở người. Anh im lặng nhìn lồng chứa xác những con chuột, nhìn những quả trứng trong chiếc tổ nhầy của chúng. Giá như mình có thể mua thêm thời gian.

Thời gian, Jack bỗng nhận ra một điều. Anh nhớ lại điều gì đó Roman đã nói với mình.

- Anh đã nói là phòng bội áp suất đã giúp những con chuột sống sót mười ngày.

- Đúng vậy!

- Nhưng tàu Discovery mới đâm xuống cách đây mười ngày.

Roman tránh ánh mắt anh.

- Anh đã chuẩn bị phòng bội áp suất ngay từ đầu. Điều đó nghĩa là anh đã biết mình đang đối mặt với cái gì. Thậm chí trước khi anh thực hiện mổ tử thi.

Roman quay đi, trở về thang máy. Anh ta há hốc mồm kinh hãi khi Jack túm lấy cổ áo anh ta và xoay anh ta sang bên.

- Đây có phải là chuyến hàng vi mục đích thương mại không? - Jack hỏi. - Phải không?

Roman hất tay anh ra và lộn về phía sau, ngã về phía tường.

- Bộ quốc phòng sử dụng Trung tâm Khoa học biển là mặt nạ. - Jack nói. - Anh đã trả tiền để họ gửi thí nghiệm đó lên cho mình, để che giấu sự thật là dạng sống đó dùng để phục vụ mục đích quân sự.

Roman lao về phía thang máy, định chạy trốn.

Jack chụp được áo của anh ta, túm chặt lấy cổ áo.

- Đây không phải là vụ khủng bố sinh học. Đây chính là sai lầm khốn nạn của chính anh!

Mặt Roman tím tái.

- Tôi không... không thở được!

Jack thả anh ta ra. Roman trượt dài trên bức tường, chân khụy xuống. Anh ta không nói gì một lúc lâu, chỉ ngồi lì trên sàn, cố lấy lại hơi thở. Cuối cùng, khi anh ta nói, anh ta chỉ còn thều thào.

- Chúng tôi không có cách nào khác để xem nó sẽ phản ứng ra sao. Nó sẽ thay đổi thế nào nếu không có trọng lực...

- Nhưng anh biết nó từ hành tinh khác đến.

- Đúng vậy.

- Và anh biết đó là một con quái vật, và nó đã có ADN của loài bò sát.

- Không, không. Chúng tôi không hề biết điều đó.

- Đừng có lừa tôi!

- Chúng tôi thực sự không biết làm cách nào lại có ADN của con ếch trong nhiễm sắc thể của nó! Chắc chắn việc này đã xảy ra trong phòng thí nghiệm của Koenig. Có thể cô ta đã nhầm lẫn. Cô ta chính là người đã tìm thấy sinh vật này ở khe nứt và là người duy nhất nhận ra nó là gì. Trung tâm Khoa học biển biết chúng tôi quan tâm tới nó, một sinh vật ngoài trái đất. Và tất nhiên chúng tôi quan tâm tới nó. Bộ quốc phòng đã trả tiền cho thí nghiệm bằng máy bay KC-135 của họ. Còn chúng tôi tài trợ để thí nghiệm đó được đưa lên Trạm vũ trụ quốc tế. Nó không thể được đưa lên đó với tư cách là một chuyến hàng của quân đội. Có quá nhiều câu hỏi được đặt ra, quá nhiều phòng ban chất vấn. NASA sẽ nghi ngờ tại sao quân đội lại quan

tâm đến một sinh vật vô hại dưới đáy biển. Nhưng sẽ không ai thắc mắc nếu đó là nghiên cứu của một cá nhân. Vì vậy, nó đã được đưa lên như một chuyến hàng vì mục đích thương mại, và Trung tâm Khoa học biển là người tài trợ. Bác sĩ Koenig là nhà nghiên cứu chính.

- Bác sĩ Koenig giờ ở đâu?

Roman từ từ đứng lên.

- Cô ấy chết rồi.

Thông tin đó khiến Jack ngạc nhiên.

- Tại sao? - Anh khẽ hỏi.

- Đó là một tai nạn.

- Anh nghĩ tôi tin điều đó sao?

- Đó là sự thật!

Jack nhìn kỹ anh ta một lúc và tin Roman không nói dối.

- Sự việc này xảy ra hai tuần trước ở Mexico. - Roman nói. - Ngay sau khi cô ấy từ chức ở Trung tâm Khoa học biển. Chiếc taxi chở cô ấy đã bị phá hủy hoàn toàn. Và Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm lấy đi mọi thứ trong phòng thí nghiệm của cô ấy.

- Anh có ở đó kiểm tra không? Anh đã ở đó và chứng kiến toàn bộ hồ sơ của cô ấy đã bị tiêu hủy không?

- Chúng ta đang nói về một dạng sống ngoài hành tinh. Đó là sinh vật nguy hiểm hơn nhiều so với chúng ta tưởng tượng. Đúng, thí nghiệm đó là một sai lầm, một thảm họa. Nhưng bây giờ hãy tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra nếu thông tin đó bị giới khủng bố biết được?

Đây là lý do tại sao NASA không được biết gì, tại sao sự thật lại không được phơi bày.

- Và anh vẫn chưa thấy điều tệ hại nhất của nó sao, bác sĩ McCallum?

- Anh muốn nói gì?

- Tôi muốn cho anh thấy một điều nữa.

Họ đi thang máy xuống tầng hầm tiếp theo, tầng hầm số ba. Sâu hơn xuống âm phủ, Jack nghĩ. Họ lại bước ra và nhìn thấy một tấm kính. Phía sau là một phòng thí nghiệm khác có nhiều công nhân mặc đồ không gian.

Roman ấn nút điện đàm và nói.

- Ai đó đem mẫu vật đến đây được không?

Một trong các nhân viên phòng thí nghiệm gật đầu. Cô ta đi về phía cánh cửa, xoay ổ khóa khổng lồ và biến mất ở trong. Khi trở ra, cô ta đẩy một cái bàn trên đó là một chiếc khay và một hộp chứa bên trên. Cô ta đẩy nó về phía cửa quan sát.

Roman gật đầu.

Cô ta mở hộp thép, nhắc ra một chiếc xi-lanh Plexiglas, đặt nó lên khay. Chất bên trong đang chuyển động nhẹ nhàng lên xuống trong dung dịch sát trùng sạch.

- Chúng tôi đã tìm thấy thứ này ăn sâu vào xương cốt của Kenichi Hirai. - Roman nói. - Xương sống của anh ấy đã bảo vệ nó khỏi chấn động khi tàu Discovery lao xuống. Khi chúng tôi lấy nó ra, nó vẫn sống nhưng rất yếu.

Jack lắp bắp nhưng anh không nói lên lời. Anh chỉ nghe thấy tiếng quạt thông gió và tiếng mạch anh đập dồn dập khi anh sợ hãi nhìn chất bên trong xi-lanh.

- Ấu trùng sẽ phát triển thành vật này. - Roman nói. - Đây chính là bước tiếp theo.

Giờ anh đã hiểu tại sao đây là bí mật. Thứ anh nhìn thấy được bảo vệ trong dung dịch sát trùng. Nó đang cuộn lên trong xi-lanh và nó đã giải thích tất cả. Mặc dù đã bị phân rã do quá trình bị chích ra nhưng tính năng cơ bản của nó vẫn rõ ràng. Nó có lớp da bóng của loài bò sát, ấu trùng có đuôi và bào thai của nó có xương sống uốn cong. Nó không chỉ là bò sát, mà là thứ gì đó đáng sợ hơn vì gen gốc của nó không rõ ràng nữa. Động vật có vú, anh nghĩ, thậm chí còn có thể là con người. Nó đã bắt đầu trông giống động vật chủ.

Nếu có thể gây bệnh ở một loài khác thì nó vẫn có thể biến đổi hình dáng. Nó có thể lấy ADN của bất cứ sinh vật nào trên trái đất, nó có thể lấy bất cứ hình dạng nào. Cuối cùng nó sẽ tiến hóa đến một điểm mà nó không cần động vật chủ để phát triển và sinh sản nữa. Nó sẽ độc lập và tự túc. Có lẽ nó còn có trí khôn nữa.

Và lúc này Emma là một cơ thể sống cho những thứ này. Có thể cô ấy là một cái kén đầy chất dinh dưỡng cho chúng phát triển.

Jack run rẩy khi anh đứng trên đường nhựa và nhìn khu đất trống để đổ máy bay. Chiếc xe jeep chở anh và Gordon trở về khu căn cứ Cát Trắng của Lực lượng không quân giờ đây chỉ còn là một chấm nhỏ, để lại vệt bụi dài ở đường chân trời. Ánh nắng gay gắt khiến anh chảy nước mắt. Và trong một thoáng đường như khu hoang mạc bốc hơi, biến mất trong mắt anh, như thể nó đang chìm dưới nước.

Anh quay sang nhìn Gordon Obie.

- Không còn cách nào khác. Chúng ta phải làm việc đó.
 - Luôn là vậy mà. Điều đó đúng với mỗi lần phóng tàu cũng như mỗi nhiệm vụ. Tại sao lần này lại khác?
 - Sẽ không có kế hoạch đề phòng bất trắc hay hỗ trợ an toàn. Tôi biết chúng ta đang đối mặt với việc gì, và đó là phương án liều lĩnh.
 - Nhưng nó có thể giải quyết việc này. Khẩu hiệu của họ là gì? Nhỏ hơn, nhanh hơn, rẻ hơn.
 - Thôi được. - Gordon nói. - Giả sử anh không bị nổ tung trên bộ phóng, giả sử lực lượng không quân không bắn anh rơi trên không. Khi anh đã lên đó, anh vẫn đối mặt với trò cá cược nguy hiểm nhất là vì rút có tác dụng không?
 - Gordon, ngay từ đầu tôi đã xác định một điều: Tại sao lại có ADN của loài lưỡng cư trong nhiễm sắc thể. Làm thế nào mà Chimera đã được cấy gen của loài ếch. Roman nghĩ đó là việc ngẫu nhiên, một tai nạn trong phòng thí nghiệm của Koenig. - Jack lắc đầu. - Tôi không nghĩ đó là một tai nạn. Tôi nghĩ chính Koenig đã cho gen loài ếch vào đó, đó là một phép thử sai an toàn.
 - Tôi không hiểu.
 - Có thể cô ấy đã dự đoán trước được những mối nguy hiểm tiềm tàng, về việc sinh vật này có thể biến đổi như thế nào trong môi trường trọng lực siêu nhỏ. Nếu Chimera vượt khỏi tầm kiểm soát, cô ấy muốn có cách tiêu diệt nó. Đó chính là cánh cửa thoát hiểm khi nó phòng thủ. Và đây chính là cánh cửa đó.
 - Vì rút tiêu diệt loài ếch.
 - Nó sẽ thành công, Gordon. Nó phải thành công. Tôi đặt cược cả mạng sống của mình vì nó.
- Một đợt bụi xung quanh họ, cuốn tung cát và những mảnh giấy vương vãi. Gordon quay lại và thấy bên kia đường là chiếc máy bay T-38 đã đưa họ từ Houson đến đây. Ông thở dài.
- Tôi nghĩ là anh sẽ nói vậy.

26. Chương 26

HAI MƯƠI SÁU

Ngày 22 tháng 8

Casper Mulholland nuốt gói thuốc giảm a-xít nhãn hiệu Tums thứ ba. Anh cảm giác bụng mình như vạc a-xít đang sôi, ở đằng xa, tàu Apogee II lấp lánh như một viên đạn, đầy được chôn dưới cát sa mạc. Con tàu thực sự không gây ấn tượng đặc biệt, nhất là với đám khán giả này. Phần lớn trong số họ đã nghe thấy tiếng gầm reng mặt đất khi phóng tàu của NASA. Họ đã sửng sốt khi thấy những cột lửa khổng lồ của tàu con thoi quệt ngang bầu trời. Tàu Apogee II trông không giống tàu con thoi. Trông nó giống tên lửa đồ chơi của một đứa bé hơn. Casper nhận thấy sự thất vọng trong mắt của mấy chục người xem khi họ leo lên bậc quan sát mới được dựng lên. Họ nhìn qua khu đất trống trải, cằn cỗi, về phía khu bệ phóng. Ai cũng muốn nhiều thứ đồ sộ. Ai cũng thích kích cỡ và sức mạnh. Những thứ nhỏ bé và giản đơn không khiến họ quan tâm.

Một chiếc xe tải khác xuất hiện ở khu bệ phóng. Một nhóm khách mới chui ra. Họ giơ tay che mắt vì ánh mặt trời buổi sáng. Anh nhận ra Mark Lucas và Hashemi Rashad. Hai thương nhân đã đến xem Apogee ba tuần trước. Anh lại thấy sự thất vọng trên mặt khi họ nheo mắt nhìn về phía bệ phóng.

- Đây là chỗ gần bệ phóng nhất mà chúng ta có thể đến à? - Lucas hỏi.

- Tôi e là vậy. - Casper nói. - Đó là vì sự an toàn của các ông. Ngoài đó có các động cơ nổ đẩy.

- Nhưng tôi nghĩ chúng tôi sẽ nhìn kĩ các hoạt động ở bệ phóng của các vị.

- Các vị sẽ được xem đầy đủ hệ thống điều khiển từ mặt đất của chúng tôi. - nó tương đương với Phòng điều hành nhiệm vụ của Houston. Khi tàu rời bệ phóng, chúng ta sẽ lái xe đến tòa nhà đó và chúng tôi sẽ cho các vị thấy chúng tôi điều khiển tàu bay theo quỹ đạo trái đất như thế nào. Đó mới là bài thử nghiệm thật sự của chúng tôi, thưa ông Lucas. Bất cứ sinh viên cơ khí tốt nghiệp nào cũng phóng được tên lửa. Nhưng để đưa tên lửa đó lên quỹ đạo an toàn, rồi hướng dẫn nó lại gần Trạm vũ trụ là vấn đề phức tạp hơn nhiều. Đó là lý do tại sao chúng tôi đẩy lần minh họa này lên sớm bốn ngày. - chỉ để tàu hạ cánh đúng chỗ trên Trạm vũ trụ quốc tế. Chúng tôi sẽ cho các vị thấy hệ thống của chúng tôi có khả năng hạ cánh trên trạm. Tàu Apogee II chính là con chim mà NASA đang săn lùng để mua.

- Anh sẽ không thật sự hạ cánh chứ? - Rashad nghi ngờ. - Tôi nghe nói Trạm vũ trụ đã bị cách ly.

- Chúng tôi sẽ không hạ cánh. Tàu Apogee II chỉ là một hình mẫu. Nó không thể kết nối trực tiếp với Trạm vũ trụ quốc tế do thiếu hệ thống hạ cánh khi đang bay. Nhưng chúng tôi sẽ lái tàu đủ gần trạm để chứng tỏ chúng tôi có thể làm điều đó. Ông thấy đấy, chỉ cần xem xét việc chúng tôi có thể thay đổi lịch phóng tàu trong một thời gian ngắn như vậy đã là điểm ăn khách rồi. Khi nói tới các chuyến bay vào vũ trụ, sự linh hoạt chính là vấn đề mấu chốt. Mặc dù ông Obie đang nằm viện và bị vỡ xương chậu, nhưng các vị thấy chúng tôi sẽ không hủy lần phóng tàu này. Chúng tôi sẽ điều khiển toàn bộ nhiệm vụ này từ mặt đất. Thưa các vị, đó chính là tính linh hoạt.

- Tôi có thể hiểu tại sao các vị hoãn phóng tàu. - Lucas nói. - Ví dụ như do thời tiết xấu. Nhưng tại sao các vị lại đẩy lên sớm bốn ngày? Vài người cộng tác của chúng tôi không kịp đến đây.

Casper thấy liều Tums cuối cùng tan ra vì nước bọt chứa đầy a-xít.

- Thực ra lý do rất đơn giản. - Anh dừng lại, lấy khăn tay lau mồ hôi trên trán. - Đó là do cửa sổ bệ phóng mà tôi đã nói. Quỹ đạo của Trạm vũ trụ quốc tế nghiêng năm một phẩy sáu độ. Nếu ông nhìn đường bay của nó trên bản đồ, nó sẽ tạo ra sóng hình sin dao động trong khoảng từ năm một phẩy sáu độ bắc đến năm một phẩy sáu độ nam. Do trái đất quay, trạm sẽ đi qua các điểm khác nhau trên bản đồ trong mỗi lần quay quanh quỹ đạo. Hơn nữa, trái đất không hẳn là hình cầu, điều đó khiến vấn đề phức tạp hơn. Khi đường quay quanh quỹ đạo đó đi qua khu bệ phóng, nó sẽ là thời điểm thích hợp nhất để phóng tàu. Khi kết hợp các yếu tố đó, chúng ta sẽ có các lựa chọn phóng tàu khác nhau. Rồi người ta lại thắc mắc về thời gian phóng tàu vào ban ngày và ban đêm, các góc độ phóng tàu thích hợp và các dự báo thời tiết gần nhất...

Mắt họ bắt đầu đảo loạn lên. Anh đã khiến họ bối rối.

- Dù sao thì. - Casper kết thúc với một vẻ nhẹ nhõm. - Hôm nay, lúc 7 giờ 10 phút sáng nay sẽ là thời điểm tốt nhất. Các vị hiểu rõ điều đó đúng không?

Lucas dường như muốn lắc đầu như một con chó giật mình khi tỉnh giấc ngủ trưa.

- Có chứ, tất nhiên rồi.

- Tôi vẫn muốn đến gần hơn. - Rashad nói về tiếc nuối. Anh ta nhìn tên lửa như một đốm sáng, mũi hếch lên trời. - Ở xa thế này chẳng có gì đáng xem cả đúng không? Nó nhỏ quá!

Casper cười trừ và anh thấy bụng mình tiêu hóa hết sự hồi hộp của anh.

- Ô, ông biết người ta nói gì không, ông Rashad? Kích thước không thành vấn đề. Quan trọng là ông làm được gì với nó.

Đây là lựa chọn cuối cùng, Jack nghĩ khi một giọt mồ hôi chảy xuống thái dương, làm ướt đường viền trên mũ bảo vệ của anh. Anh đã cố không cho mạch mình đập quá nhanh nhưng tim anh như một con vật đang điên cuồng tìm cách nhảy ra khỏi lồng ngực. Đã nhiều năm rồi, đây là giây phút anh mơ ước: buộc cổ định trong ghế ngồi của cơ trưởng, mũ bảo vệ đóng lại, ô-xi lưu thông. Đồng hồ đếm ngược chạy về số 0. Trong những giấc mơ đó, nỗi sợ chưa bao giờ xâm chiếm anh, chỉ có sự háo hức, mong đợi. Anh không nghĩ mình sẽ sợ hãi.

- Anh còn năm phút nữa sẽ cất cánh. Đây là lúc anh có thể rút lui. - đó là giọng nói của Gordon Obie qua đường liên lạc. Gordon đã cho Jack cơ hội thay đổi ý kiến trong suốt chuyến bay từ khu Cát Trắng về Nevada, và cả đầu giờ sáng nay, khi Jack mặc quần áo ở phòng chứa máy bay của công ty Apogee, và cuối cùng là khi họ đi xe qua khu sa mạc được rải nhựa đường đến khu bệ phóng. Đây là cơ hội cuối cùng của Jack.

- Chúng ta có thể dừng việc đếm ngược ngay bây giờ. - Gordon nói. - Hủy toàn bộ nhiệm vụ này!

- Tôi đã sẵn sàng.

- Vậy đây sẽ là lần liên lạc cuối cùng của chúng ta. Tôi sẽ không thể liên lạc với anh nữa. Không có đường truyền từ mặt đất, không liên lạc với Trạm vũ trụ quốc tế, nếu không tất cả sẽ nổ tung. Khi chúng tôi nghe thấy giọng nói của anh, chúng tôi sẽ hủy toàn bộ nhiệm vụ này và đưa anh trở về. -Nếu chúng tôi vẫn có thể làm được, đó là điều ông không nói ra.

- Đã rõ.

Ông im lặng.

- Anh không phải làm việc này. Không ai bắt ép anh.

- Hãy thống nhất về việc này đi! Hãy đốt cây nến khốn kiếp này ngay đi, được chứ?

Tiếng thở dài đáp lại của Gordon rất to và rõ.

- Được rồi, chuẩn bị. Chúng ta còn ba phút nữa sẽ đếm ngược.

- Cảm ơn Gordon vì mọi việc.

- Chúc may mắn, mong Chúa phù hộ anh, Jack McCallum.

Đường truyền liên lạc đã bị ngắt.

Đây có thể là giọng nói cuối cùng mình được nghe, Jack nghĩ. Từ lúc này trở đi, đường truyền duy nhất từ trung tâm điều hành Apogee sẽ là các dữ liệu hướng dẫn trên tàu và các máy tính hướng dẫn đường bay. Con tàu sẽ tự lái, Jack chẳng hơn gì một con khỉ cầm đũa ngồi trên ghế phi công.

Anh nhắm mắt, chỉ tập trung vào nhịp tim của chính mình. Giờ anh thấy bình tĩnh một cách kỳ lạ và chuẩn bị cho điều không thể tránh khỏi, cho dù đó là việc gì đi chăng nữa. Anh nghe thấy tiếng kêu vù vù và tiếng lách cách của các máy móc trên tàu sắp chuẩn bị phóng lên. Anh tưởng tượng bầu trời không một gợn mây, không khí trên đó đặc như nước, như một biển nước mà anh phải vượt qua để vào vũ trụ chân không.

Ở đó Emma đang hấp hối.

Đám đông trên đài quan sát bỗng im lặng. Đồng hồ đếm ngược được chiếu trên màn hình nhích sang nấc chỉ còn sáu mươi giây và kêu tích tắc liên tục. Họ sắp cho tàu cất cánh, Casper nghĩ. Một giọt mồ hôi chảy trên trán anh. Anh chưa bao giờ tin sẽ có giây phút này. Anh đã nghĩ nó sẽ bị hoãn lại, bỏ dở hay hủy hoàn toàn. Anh đã trải qua quá nhiều thất bại, quá nhiều điều rủi ro với con chim khổng lồ đó. Bông hồng đã chết đó như mặt trăng trong cổ anh. Anh quan sát những người đứng trên đài và thấy nhiều người trong số

họ đang lằm bằm tính thời gian khi mỗi giây trôi qua. Đầu tiên đó chỉ là tiếng thì thầm, rồi nó biến thành một hợp âm, làm xao động không khí.

- Hai chín, hai tám, hai bảy...

Tiếng thì thầm đã biến thành một hợp âm có nhạc điệu. Nó to dần lên khi mỗi giây trôi qua.

- Mười hai, mười một, mười...

Tay Casper run đến nỗi anh không thể nắm vững tay vịn. Mạch anh đập mạnh trong mỗi ngón tay.

- Bảy, sáu, năm...

Anh nhắm mắt. Ôi, lạ Chúa, họ đã làm gì thế này?

- Ba, hai, một.

Đám đông đều đồng loạt há hốc miệng kinh ngạc. Rồi tiếng gầm của động cơ bao trùm lấy anh, mắt anh mở to. Anh nhìn lên trời. Một vệt sáng đang bay lên. Giờ việc đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Đầu tiên là ánh sáng chói lòa, rồi một tiếng nổ dữ dội, tiếng nổ xé rách màng nhĩ của họ. Chuyện đó đã xảy ra với tàu Apogee I.

Nhưng vệt sáng đó vẫn tiếp tục bay lên cho tới khi nó chỉ còn là một chấm nhỏ trên bầu trời trong xanh.

Ai đó vỗ mạnh vào lưng anh. Anh giật mình quay lại, thấy Mark Lucas đang cười với mình.

- Nó bay rồi, ông Mulholland! Lần phóng tàu này thật tuyệt vời!

Casper lại cố nhìn lên trời lần nữa. Vẫn không có tiếng nổ nào.

- Tôi nghĩ ông chưa bao giờ nghi ngờ điều đó, đúng không? - Lucas cười hỏi.

Casper nuốt nước bọt.

- Không hề!

Liều cuối cùng.

Emma xoay ống tiêm, từ từ tiêm hết chất trong xi-lanh vào mạch máu. Cô rút mũi tiêm, ấn ga-rô vào chỗ tiêm, rồi gấp cánh tay lại để giữ nó cố định khi cô ném kim tiêm đi. Cô có cảm giác đây là một nghi lễ thiêng liêng, một hành động được thực hiện với thái độ sùng kính và thiêng liêng. Cô biết đây là lần cuối cùng cô tận hưởng cảm giác này, từ sự nhói đau của mũi tiêm đến chỗ sưng do buộc ga-rô quá chặt trên cánh tay. Liều thuốc cuối cùng này sẽ giúp cô cầm cự được bao lâu?

Cô quay lại nhìn lồng nhốt chuột mà cô đã chuyển vào khoang dịch vụ Nga. Ở đó sáng hơn. Con chuột cái duy nhất giờ cuộn tròn như quả bóng và run rẩy, nó sắp chết. Ảnh hưởng của hooc-môn đó không được lâu dài. Những con chuột con đã chết ngay sáng hôm đó. Sáng mai, Emma nghĩ, mình sẽ là sinh vật duy nhất sống sót trên trạm.

Không, không phải là người duy nhất. Có một sinh vật khác bên trong cô. Các ấu trùng sẽ nhanh chóng qua giai đoạn ngủ đông để bắt đầu tiêu hóa và phát triển.

Cô đặt tay lên bụng như một phụ nữ mang thai kiểm tra bào thai bên trong. Thật sự nó rất giống một bào thai, sinh vật cô đang mang trong mình sẽ lấy đi các đoạn ADN của cô. Theo một cách nào đó, nó là con cháu có quan hệ máu mủ với cô. Nó có đoạn gen của động vật chủ mà nó ký sinh trên đó. Đó là Kenichi Hirai, Nicolai Rudenko, Diana Estes, và giờ là Emma.

Cô sẽ là người cuối cùng. Sẽ không có con vật chủ nào nữa, không có thêm nạn nhân nào nữa vì sẽ không có ai đến cứu cô. Trạm vũ trụ bây giờ chỉ còn là nấm mồ chôn bệnh tật, bị cấm đoán, không ai được phép đến gần. Nó như lãnh địa của người hủ trong thế giới cổ xưa.

Cô bay ra ngoài khoang dịch vụ Nga, về khu vực đã bị mất điện của trạm. Hầu như không còn đủ ánh sáng để cô nhìn thấy đường đi qua các nút chuyển giao tối tăm. Trừ tiếng thở đều đều của cô thì tất cả đều im lặng ở phần cuối trạm. Cô di chuyển trong các phân tử không khí đã từng cuộn trong lá phổi của những người giờ đã chết. Thậm chí lúc này cô lại cảm nhận thấy sự hiện diện của năm người đã chết. Cô còn

tưởng tượng thấy giọng nói của họ còn vang vọng đâu đó. Tiếng mạch đập của cô yếu dần và là âm thanh cuối cùng còn sót lại trong sự im lặng đó. Đây là không gian họ đã sống cùng nhau, tất cả đều bị ám ảnh bởi những bước chân họ đã qua.

Và chẳng mấy chốc, cô nghĩ, mình cũng thành hồn ma trên trạm này.

Ngày 24 tháng 8

Jared Profitt thức giấc lúc nửa đêm. Chỉ cần nghe chuông điện thoại reo hai lần là ông đã tỉnh sau giấc ngủ sâu và hoàn toàn tỉnh táo. Ông nhắc máy.

Giọng nói ở đầu bên kia rất thô lỗ.

- Tổng tư lệnh Gregorian đây. Tôi vừa nói chuyện với Trung tâm điều khiển của chúng tôi đặt tại núi Cheyenne. Có một vụ phóng tàu thử nghiệm từ Nevada, nó đang trên đường tiến gần đến Trạm vũ trụ quốc tế.

- Vụ phóng tàu nào?

- Của Công ty cơ khí Apogee.

Profitt cau mày, cố nhớ cái tên đó. Mỗi tuần có hàng trăm vụ phóng tàu từ các nơi khác nhau trên khắp thế giới. Một số công ty hàng không thương mại luôn thử nghiệm hệ thống nổ đẩy hay bắn vệ tinh lên quỹ đạo trái đất, thậm chí họ còn thiêu chết mấy người. Bộ tư lệnh không quân đã phát hiện chín nghìn vật thể nhân tạo bay vào quỹ đạo.

- Hãy nhắc lại cho tôi nhớ về vụ phóng tàu ở Nevada này đi! - ông yêu cầu.

- Apogee đang thử nghiệm phương tiện phóng tàu có thể tái sử dụng mới. Họ đã phóng nó lên lúc 7 giờ sáng qua. Họ đã thông báo với Trung tâm vũ trụ liên bang theo quy định nhưng mãi đến khi đã phóng tàu họ mới thông báo cho chúng tôi. Chuyến bay này được đối tác mới của họ tài trợ. Họ phóng tàu đến quỹ đạo trái đất ở tầm thấp, đi qua Trạm vũ trụ quốc tế, sau đó trở về trái đất. Giờ chúng tôi đã theo dõi nó được một ngày rưỡi. Căn cứ vào lần đốt cháy nhiên liệu cuối cùng của tàu, tôi nghĩ họ đưa tàu đến trạm gần hơn họ đã nói.

- Gần mức nào?

- Còn tùy vào lần đốt nhiên liệu tiếp theo.

- Có đủ gần để hạ cánh xuống trạm không?

- Đó là điều không tưởng với loại tàu như vậy. Chúng tôi có máy do thám trên quỹ đạo của họ. Nó chỉ là một con tàu mô phỏng, không có hệ thống hạ cánh. Quá lắm thì con tàu đó chỉ có thể bay gần và tạo ra sóng dao động.

- Sóng dao động à? - Profitt ngồi bật dậy trên giường. - Không phải ông đang nói với tôi là con tàu này có người lái đấy chứ?

- Không thưa ngài, đó chỉ là cách nói văn vẻ. Công ty Apogee nói tàu đó không có người. Có vài con vật trên tàu, bao gồm một con khỉ nhện nhưng không có phi công. Chúng tôi không thấy bất cứ liên lạc nào giữa tàu và mặt đất.

Một con khỉ nhện, Profitt nghĩ. Sự hiện diện của nó trên tàu có nghĩa là họ không thể loại trừ khả năng có người trên tàu. Các bảng điều khiển môi trường, nồng độ cacbon đi-ô-xít không có gì khác giữa động vật hay con người. Ông cảm thấy không an tâm khi thiếu thông tin. Thậm chí ông thấy bất an khi nghĩ đến thời gian phóng tàu.

- Tôi không chắc có báo động gì không. - Gregorian nói tiếp. - Nhưng ông phải chú ý nếu tàu đó có ý định lại gần trạm.

- Hãy cho tôi thêm thông tin về hãng Apogee! - Profitt ngắt lời.

Gregorian khịt mũi.

- Một công ty nhỏ với mười hai kỹ sư ở Nevada. Họ không được may mắn cho lắm. Cách đây một năm rưỡi, mẫu tên lửa của họ đã bị nổ tung hai mươi giây sau khi cất cánh. Và toàn bộ các nhà đầu tư của họ bốc hơi hết. Tôi hơi ngạc nhiên khi họ vẫn trụ lại ở đó. Các động cơ đẩy tên lửa của họ dựa trên công nghệ của Nga. Con tàu đó rất đơn giản, chỉ là một hệ thống khung thô sơ và có dù trở về trái đất. Trọng tải tối đa chỉ là ba trăm pao, cộng thêm một phi công.

- Tôi sẽ bay đến Nevada ngay. Chúng ta nên can thiệp ngay vào vụ này.

- Thưa ngài, chúng ta có thể kiểm soát mọi động thái của con tàu. Ngay lúc này chúng ta không có lý do nào để hành động. Họ chỉ là một công ty nhỏ, cố gây ấn tượng với các nhà đầu tư. Nếu con tàu có bất cứ dấu hiệu đáng nghi nào, chúng ta có thể dùng hệ thống tên lửa tiêu diệt tầm xa để bắn hạ con chim đó.

Tổng tư lệnh Gregorin có lẽ đúng. Việc một công ty cố đưa một con khỉ vào vũ trụ không thể là một báo động toàn quốc. Ông phải hành động cẩn trọng trong việc này. Cái chết của Luther Ames đã gây nên làn sóng phản đối trên toàn nước Mỹ. Đây không phải là lúc thích hợp để bắn hạ một con tàu vũ trụ nữa được chế tạo bởi công ty ở Mỹ.

Nhưng có quá nhiều điều về việc phóng tàu của hãng Apogee lần này khiến ông quan tâm. Đó là thời gian, là khả năng tự lái và gặp tàu khác, và cả việc công ty đó không xác nhận hay phủ nhận sự hiện diện của con người trên đó.

Nó có thể là gì khác nếu không phải để cứu người?

Ông nói.

- Tôi sẽ đi Nevada.

Bốn mươi lăm phút sau, Profitt đã lên xe và ra đường chính. Đêm đó trời rất quang, những ngôi sao sáng như những chiếc đinh ghim trên bầu trời trong như nhung. Có lẽ có hàng trăm tỉ thiên hà trong vũ trụ, mỗi thiên hà lại có hàng trăm tỉ ngôi sao. Bao nhiêu vì sao có hành tinh và bao nhiêu hành tinh có sự sống? Thuyết tha sinh, thuyết về sự sống tồn tại và hiện diện ở mọi nơi trong vũ trụ giờ không còn là suy đoán. Học thuyết tin rằng chỉ có sự sống trên dấu chấm màu xanh nhạt, trong hệ mặt trời này giờ đã trở nên lỗi bịch như niềm tin ngây thơ của người xưa khi họ cho rằng mặt trời và các vì sao quay quanh trái đất. Yếu tố tiên quyết duy nhất để có sự sống là có các hợp chất được hình thành từ cacbon, cộng thêm một chút nước. Cả hai thứ đó đều có rất nhiều trong vũ trụ. Điều đó nghĩa là sự sống, dù nguyên thủy đến đâu cũng rất phong phú. Trong đám bụi giữa các vì sao có thể gieo mầm cho các vi khuẩn và các bào tử. Từ các sinh vật nguyên thủy đó mà toàn bộ sự sống khác sinh sôi.

Và chuyện gì sẽ xảy ra nếu những dạng sống đó đến như những mảnh bụi thiên hà khác, rồi nảy nở ở một hành tinh đã có sự sống trên đó?

Đó là ác mộng với Jared Profitt.

Trước kia ông từng nghĩ các vì sao thật đẹp. Đã có thời ông tận hưởng vũ trụ một cách ngạc nhiên và băn khoăn. Giờ khi nhìn bầu trời đêm, ông thấy mỗi đe dọa bất tận. Ông thấy trận chiến bất phân thắng bại giữa cái thiện và cái ác.

Kẻ thù của chúng ta từ trên trời rơi xuống.

Đã đến lúc từ biệt.

Tay Emma run lấy bầy. Cô đâm vào đầu mạnh đến nỗi cô phải nghiêng rằng để không kêu gào. Liều morphin cuối cùng không thể giảm đau cho cô. Cô chóng mặt do liều thuốc đó và hầu như không thể tập trung vào màn hình hay bàn phím nằm ngay dưới tay mình. Cô dừng lại để tay không run nữa. Rồi cô bắt đầu đánh máy.

Thư riêng gửi: Jack McCallum.

Nếu em có một điều ước, em sẽ ước được nghe thấy giọng nói của anh một lần nữa. Em không biết anh ở đâu hay tại sao em không thể nói chuyện với anh. Em chỉ biết thứ trong cơ thể em sắp chiến thắng. Ngay cả khi viết những dòng này, em có thể cảm nhận thấy chúng sắp thắng thế. Em có thể thấy sức lực của em đang cạn dần. Em phải chống lại nó đến khi nào có thể. Em muốn đi ngủ rồi.

Khi viết những dòng này, đây là điều em muốn nói nhất. Em yêu anh. Em chưa bao giờ thôi yêu anh. Người ta nói không ai đứng trước cánh cửa dẫn tới thiên đàng mà còn mang theo lời nói dối. Họ nói rằng lời thú nhận lúc sắp chết luôn đáng tin. Và đây là lời thú nhận của em.

Tay cô run đến nỗi cô không còn đánh máy được nữa. Cô ghi tên và nhấn nút “gửi”.

Trong hộp dụng cụ y tế, cô thấy một liều Valium. Còn hai viên nữa. Cô uống một ngụm nước và nuốt cả hai viên. Khóe mắt cô bắt đầu nhòe đi. Chân tê dại như thể chúng không còn thuộc về cô nữa, mà thuộc về một người xa lạ.

Không còn nhiều thời gian.

Cô không còn sức mặc bộ đồ đi ngoài không gian nữa. Hơn nữa bây giờ cô chết ở đâu cũng không còn quan trọng. Trạm vũ trụ đã bị nhiễm bệnh. Xác cô chỉ là một vật thể khác cần được dọn đi.

Cô đi lại trong trạm lần cuối.

Cô muốn đến mái vòm để tận hưởng những giây phút cuối cùng, lơ lửng trong bóng tối và ngắm nhìn vẻ đẹp của trái đất bên dưới. Từ những ô cửa đó, cô sẽ thấy màu xanh của biển Caspia. Những đám mây cuộn trên Kazakhstan và tuyết trên đỉnh Himalayas. Dưới đó hàng tỉ người đang tiếp tục sống, cô nghĩ. Còn mình ở đây, chết giữa vũ trụ bao la.

- Emma? - đó là Todd Cutler, đang nói trên điện đàm. - Cô sao rồi?

- Không... không khỏe lắm. - cô lẩm bẩm. - Tôi đau lắm. Mắt mờ dần. Tôi đã uống liều Valium cuối cùng.

- Cô phải chờ ở đó, Emma. Hãy nghe tôi! Đừng bỏ cuộc. Chưa đến lúc đâu.

- Tôi thua rồi, Cutler.

- Không! Cô sẽ không thua. Cô phải có niềm tin.

- Vào phép màu ư? - cô cười. - Phép màu thực sự là tôi đang ở đây và ngắm trái đất từ nơi mà ít ai được đến.... - cô chạm vào cửa sổ mái vòm và cảm nhận thấy hơi ẩm mặt trời qua tấm kính. - Tôi chỉ ước tôi có thể nói chuyện với Jack.

- Chúng tôi đang cố để điều đó xảy ra.

- Anh ấy đang ở đâu? Tại sao các anh không liên lạc được với anh ấy?

- Anh ấy đang làm việc như điên để đưa cô về. Cô phải tin điều đó.

Cô khóc. Tôi tin chứ.

- Tôi làm gì được cho cô? - Todd dịu dàng hỏi. - Cô muốn nói chuyện với ai không?

- Không. - cô thở dài. - Chỉ Jack thôi.

Cô im lặng.

- Tôi nghĩ điều tôi muốn nhất lúc này là...

- Là gì? - Todd hỏi.

- Tôi muốn ngủ. Thế thôi. Tôi chỉ muốn ngủ.

Anh hãy giọng.

- Tất nhiên rồi. Cô nên nghỉ ngơi. Tôi luôn ở đây khi cô cần. - Anh kết thúc cuộc nói chuyện rất nhẹ nhàng. - Chúc ngủ ngon. Trạm vũ trụ quốc tế!

Chúc ngủ ngon, Houston, cô nghĩ. Cô tháo tai nghe, để mặc nó trôi trong bóng tối.

27. Chương 27

Khác với Phòng điều hành nhiệm vụ của NASA, đây rõ ràng là một hệ thống điều hành nhỏ lẻ và rẻ tiền. Sàn nhà chỉ làm bằng bê tông. Các cuộn dây điện và dây cáp treo khắp nơi. Một con mèo rất to đang tìm đường đi trong đồng thiết bị điện.

Profitt đi đến bảng điều khiển và thấy các dữ liệu được truyền đến.

- Tình hình tàu thế nào rồi? - ông hỏi.

Một trong những người của Gregorian làm nhiệm vụ điều hành bay ở Bộ tư lệnh Không quân Mỹ nói.

- Nó đã đốt gần hết nhiên liệu, thưa ngài. Giờ nó đang đến điểm gốc. Nó có thể hạ cánh xuống Trạm vũ trụ quốc tế trong vòng bốn mươi lăm phút nữa.

- Dừng ngay việc đó lại!

- Không! - Gordon Obie nói. Ông đứng tách ra và bước về phía trước. - Không được làm vậy! Ông không hiểu đâu...

- Không được cứu phi hành đoàn trên trạm. - Profitt nói.

- Đó không phải là nhiệm vụ cứu người!

- Vậy con tàu lên đó làm gì? Rõ ràng nó định hạ cánh xuống Trạm vũ trụ quốc tế.

- Không, nó sẽ không làm vậy. Nó không thể làm được. Nó không có hệ thống hạ cánh, không có cách nào để nối với trạm. Sẽ không thể có việc nhiễm bệnh từ trạm sang con tàu.

- Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi, ông Obie. Tàu Apogee II đang làm gì trên đó?

Gordon ngập ngừng.

- Nó chỉ tiến lại gần trạm. Thế thôi! Đây là một cuộc thử nghiệm khả năng tiến lại gần của tàu Apogee.

- Thưa ngài. - nhân viên điều hành bay của Bộ tư lệnh không quân nói. - Tôi thấy một điều bất thường ở đây.

Profitt quay phắt lại phía bảng điều khiển.

- Chuyện bất thường gì?

- Áp suất trong buồng lái. Nó chỉ ở mức tám at-mốt-phe. Lẽ ra phải là mười bốn phẩy bảy. Hoặc là con tàu bị rò rỉ ở đâu đó, hoặc là họ cố tình hạ áp cho nó.

- Áp suất thấp như vậy bao lâu rồi?

Nhân viên đó nhanh chóng gõ một dòng lệnh trên bàn phím, một văn bản hiện ra, cho thấy áp suất liên tục trong buồng lái.

- Theo như máy tính của họ, buồng lái đã được duy trì áp suất ở mức mười bốn phẩy bảy trong mười hai giờ đầu sau khi phóng tàu. Sau đó, ba mươi sáu tiếng trước, áp suất được hạ xuống mười phẩy hai và được giữ cho đến một tiếng trước. - đột nhiên anh ta héch cằm lên. - Thưa ngài, tôi biết họ định làm gì! Rõ ràng đây là một loại tàu chưa từng có!

- Tại sao?

- Nó có thể giúp con người đi bộ trong vũ trụ. - Anh ta nhìn Profitt. - Tôi nghĩ có ai đó trên tàu.

Profitt quay về phía Gordon Obie.

- Ai ở trên tàu? Ông đã đưa ai lên đó?

Gordon thấy không thể giấu được nữa. Ông thú nhận.

- Đó là Jack McCallum. - chồng của Emma Watson.

- Vậy đây là nhiệm vụ cứu người. - Profitt nói. - Các ông định làm gì? Anh ta sẽ ra ngoài vũ trụ, sau đó thì sao?

- Sau đó anh ấy sẽ sử dụng thiết bị hỗ trợ trở lại tàu. Bộ quần áo cỡ M anh ấy đang mặc có thiết bị đó. Anh ấy dùng nó để đi từ tàu Apogee II sang Trạm vũ trụ quốc tế. Anh ấy sẽ vào trạm qua phòng chặn khí.

- Anh ta sẽ tìm và đưa vợ mình về.

- Không. Đó không phải là kế hoạch của chúng tôi. Nghe này, anh ấy hiểu. - tất cả chúng tôi đều hiểu. - tại sao cô ấy không được trở về. Jack lên đó chỉ để mang vi rút Rana cho cô ấy.

- Nếu vi rút đó không có tác dụng thì sao?

- Đây là trò cá cược.

- Anh ta sẽ tiếp xúc với Trạm vũ trụ quốc tế. Chúng tôi sẽ không bao giờ cho anh ta trở về.

- Anh ấy không định trở về! Con tàu sẽ quay về và không có anh ấy. - Gordon dừng lại, nhìn thẳng vào Profitt. - Đó là chuyến đi một chiều và Jack biết điều đó. Anh ấy chấp nhận thỏa thuận đó. Vợ anh ấy đang chết dần trên đó! Anh ấy sẽ không và không thể để cô ấy chết một mình.

Profitt sững sờ không nói lời nào. Ông nhìn bảng điều khiển, màn hình đầy các dữ liệu. Khi mỗi giây trôi qua, ông lại nghĩ về vợ mình, Amy đang hấp hối ở bệnh viện Bethedas. Ông nhớ mình đã lái xe như điên đến sân bay Denver để bắt chuyến bay tiếp theo về nhà. Ông nhớ mình đã tuyệt vọng thế nào khi ông đến cổng, hết hơi và nhìn máy bay cất cánh. Ông nghĩ chắc chắn sự tuyệt vọng đó đã thúc đẩy McCallum. Ông tưởng tượng ra sự đau đớn khi phải vất vả lắm mới tiến đến gần mục tiêu được, rồi lại thấy nó tuột khỏi tầm tay.

Ông nghĩ. Việc này sẽ không gây bất lợi cho bất cứ ai trên trái đất, không ai khác ngoài McCallum. Anh ta đã quyết định và hoàn toàn hiểu hậu quả. Mình có quyền gì mà ngăn cản anh ta?

Ông nói với nhân viên điều hành bay của Bộ tư lệnh Không quân.

- Hãy trao lại quyền điều hành cho Apogee! Hãy để họ thực hiện nhiệm vụ này!

- Thưa ngài?

- Tôi đã nói rồi, hãy để con tàu tiếp tục lại gần trạm!

Mọi người đều sững sờ và im lặng. Rồi các nhân viên điều hành của Apogee trở về chỗ ngồi.

- Ông Obie. - Profitt quay về phía Gordon. - Ông biết là chúng tôi sẽ theo dõi mọi động thái của McCallum. Tôi không phải là kẻ thù của các vị. Nhưng tôi chịu trách nhiệm về những lợi ích lớn hơn và tôi sẽ làm những việc cần làm. Nếu tôi phát hiện thấy các vị có ý định đưa một trong hai người đó về, tôi sẽ ra lệnh bắn hạ tàu Apogee II.

Gordon Obie gật đầu.

- Tôi cũng mong ông sẽ làm vậy!

- Vậy là cả hai ta đều hiểu mình đang đứng ở đâu. - Profitt hít sâu, quay về phía bảng điều khiển. - Giờ, hãy tiếp tục đưa anh ta đến chỗ vợ đi!

Jack lơ lửng ở rìa không gian vô tận.

Dù tập luyện đi bộ trong thiết bị rèn luyện môi trường không trọng lượng bao lâu thì anh cũng không thể xóa hết bản năng sợ hãi của mình. Người anh cứ đờ khi anh nhìn vào không gian bất tận. Anh mở cánh cửa dẫn đến trạm đỗ để chuyển các chuyến hàng. Thứ đầu tiên anh nhìn thấy qua cánh cửa là trái đất, như một giọt nước xanh dương bên dưới. Anh không thấy Trạm vũ trụ quốc tế. Nó đang bay trên đầu anh, khuất tầm nhìn. Để đến trạm, anh phải đi qua các cánh cửa của trạm đỗ và bay sang bên kia tàu Apogee II. Nhưng đầu tiên, anh phải cố quên bản năng đang la hét đòi anh trở về khoang chặn khí.

- Emma. - Anh nói. Tên cô vang lên như lời cầu nguyện lầm bầm. Anh hít sâu, chuẩn bị thả tay khỏi cửa và lao mình vào không gian.

- Apogee II, tôi là Chỉ huy liên lạc của Houston đây. Apogee... Jack... xin hãy trả lời!

Đường truyền qua điện đàm khiến Jack giật mình. Anh nghĩ sẽ không có liên lạc từ mặt đất. Khi Houston gọi tên mình anh nghĩ là bí mật đã bị lộ.

- Apogee, chúng tôi cần anh trả lời gấp.

Anh vẫn im lặng và không biết có nên xác nhận mình đã có mặt ở quỹ đạo không.

- Jack, chúng tôi đã được lệnh Nhà Trắng sẽ không can thiệp vào nhiệm vụ của anh. Miễn là anh nhớ một điều quan trọng. Đây là chuyến đi một chiều. - chỉ huy liên lạc dừng lại rồi nói khẽ. - Một khi anh đã lên Trạm vũ trụ quốc tế, anh sẽ không được quay về. Anh sẽ không thể về trái đất.

- Đây là tàu Apogee II. - cuối cùng Jack trả lời. - Tôi đã nhận và hiểu lời nhắn.

- Anh vẫn định tiếp tục sao? Hãy nghĩ lại.

- Anh nghĩ tôi lên đây để làm cái quái gì? Chỉ để ngắm cảnh à?

- Được, chúng tôi hiểu rồi. Nhưng trước khi lên trạm, anh nên biết việc này. Chúng tôi đã mất liên lạc với Trạm vũ trụ quốc tế sáu tiếng trước.

- Ý anh là sao? “Mất liên lạc à”?

- Emma không trả lời nữa.

Sáu tiếng, anh nghĩ. Đã có chuyện gì trong sáu tiếng qua? Họ đã phóng tàu cách đây hai ngày. Apogee II đã mất rất lâu mới bắt kịp Trạm vũ trụ và hoàn tất việc lại gần trạm. Trong suốt thời gian đó, anh đã mất liên lạc và không biết có chuyện gì trên trạm.

- Có thể anh đã đến quá muộn. Anh muốn nghĩ lại thì...

- Sức khỏe của cô ấy thế nào? - Anh ngắt lời. - Nhịp tim ra sao?

- Cô ấy không nối máy điện tâm đồ. Cô ấy đã ngắt mọi thiết bị.

- Vậy là anh cũng không biết. Anh cũng không thể cho tôi biết có chuyện gì trên đó.

- Trước khi ngắt liên lạc, cô ấy đã gửi cho anh một bức thư điện tử. - chỉ huy liên lạc khẽ nói. - Jack, cô ấy đã nói tạm biệt anh.

Không. Anh lập tức buông tay khỏi cánh cửa, đẩy mình khỏi khoang chặn khí và lao đầu về phía trạm đổ. Không. Anh bắt được tay cầm, đâm mạnh vào cánh cửa và leo sang bên kia tàu Apogee II. Trạm vũ trụ bỗng xuất hiện ngay trước mặt anh, ở ngay đó, thấp thoáng ngay trước mặt. Nó đồ sộ và loằng ngoằng đến nỗi anh bị choáng ngợp. Rồi trong lúc vẫn còn hoảng loạn, anh nghĩ. Khoang chặn khí ở đâu? Mình không thấy khoang chặn khí! Có quá nhiều khoang, quá nhiều tấm năng lượng mặt trời trải khắp khu vực không gian rộng bằng hai sân bóng đá. Anh không thể định hướng được. Anh đã mất hướng và sững sốt bởi diện tích của nó.

Rồi anh nhận ra thân tàu Soyuz thò ra. Anh đang ở dưới khoang dịch vụ Nga. Lập tức mọi thứ được sắp xếp theo trật tự. Anh nhìn khoang của Mỹ ở gần cuối trạm và xác định được khoang sinh hoạt của Mỹ. Ở gần cuối khoang là nút số 1 dẫn đến khoang chặn khí.

Anh đã biết đường đi.

Đã đến lúc thực hiện cú nhảy. Chỉ có bộ quần áo và dụng cụ đi bộ trong vũ trụ, anh sẽ vượt qua khoảng không vô tận đó mà không có dây buộc, không có thứ gì cố định anh lại. Anh khởi động ba lô có động cơ đẩy, nhảy khỏi tàu Apogee và phóng về phía Trạm vũ trụ quốc tế.

Đây là lần đầu tiên anh đi bộ trong vũ trụ. Anh lóng ngóng, thiếu kinh nghiệm nên không thể tính chính xác mình gần mục tiêu mức nào. Anh đâm sầm vào thân tàu mạnh đến nỗi bật ra rồi lại đập vào liên tiếp. Anh hầu như không thể bám vào chỗ tay cầm.

Nhanh lên! Cô ấy sắp chết!

Sợ hãi đến cuồng cuồng, anh leo dọc theo thân tàu. Hơi thở anh nặng nhọc và gấp gáp.

- Houston. - Anh hỗn hển. - Tôi cần nói chuyện với bác sĩ. - Anh ấy có ở đó không?

- Rồi!

- Gần đến... tôi đã gần đến nút số 1.

- Jack, bác sĩ đây. - giọng nói của Todd Cutler rất khản trương. - Anh đã mất liên lạc trong hai ngày qua. Anh cần biết vài chuyện. Lần cuối cùng Emma tiêm liều thuốc hooc-môn kích dục màng ngoài ở người cách đây năm mươi lăm tiếng. Kể từ đó tình hình của cô ấy xấu đi rất nhanh. Nồng độ chất amilaza và nhịp tim tăng đột biến. Trong lần nói chuyện cuối cùng, cô ấy kêu bị đau đầu và mắt mờ. Việc đó xảy ra sáu giờ trước. Chúng tôi không rõ tình trạng hiện nay của cô ấy.

- Tôi đã đến cửa khoang chặn khí!

- Phần mềm điều khiển trên trạm đã chuyển sang chế độ dành cho người đi bộ trong vũ trụ. Anh sắp vào phòng điều áp.

Jack giật tung cánh cửa, lao vào phòng chặn khí. Khi xoay vòng bên ngoài cánh cửa, anh thoáng thấy tàu Apogee II. Nó đã bay mất. Con tàu cứu hộ duy nhất để đưa anh về giờ đã quay về mà không có anh. Anh đã vượt qua điểm không còn đường quay về.

Anh đóng và khóa cánh cửa.

- Van điều áp mở ra. - Anh nói. - Bắt đầu điều áp!

- Tôi đang cố dự báo trước cho anh điều xấu nhất. - Todd nói. - Phòng khi cô ấy...

- Nói với tôi điều gì thiết thực hơn đi!

- Được, được, đây là tin tức mới nhất từ Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm. Vì rút Nara dường như đã có tác dụng với những con vật trong phòng thí nghiệm. Nhưng nó chỉ có tác dụng trong giai đoạn đầu, nếu nó được tiêm trong vòng ba mươi sáu tiếng đầu sau khi bị bệnh.

- Nếu tiêm sau đó thì sao?

Cutler không trả lời. Sự im lặng của anh đã khẳng định điều tồi tệ nhất.

Áp suất trong phòng chặn khí đã tăng lên mười bốn at-mốt-phe. Jack mở cánh cửa ở giữa và lao vào phòng chứa thiết bị. Anh cuồng cuồng tháo găng tay, cởi bộ quần áo Orlan cỡ M, lặc mình cho nó tuột ra. Anh lấy các gói chứa đồ y tế và những ống tiêm đã được bơm đầy vi rút Nara từ túi có khóa của bộ quần áo Orlan. Lúc này anh đang run vì sợ hãi. Anh sợ điều mình sắp thấy trên trạm. Anh mở cánh cửa trong cùng.

Anh đối diện với cơn ác mộng khủng khiếp nhất.

Emma đang trôi trong nút số 1 như một vận động viên bơi lội trôi trong biển đen. Chỉ có điều vận động viên này đang chết đuối. Chân tay cô co giật liên tục và đều đặn. Cơn co giật khiến xương sống của cô như gãy gập, đầu giật lên xuống liên tục. Tóc cô quất mạnh như một chiếc roi. Đây là cơn co giật của người sắp chết.

Không, anh nghĩ. Anh sẽ không để em chết. Khốn kiếp thật, Emma. Em không thể bỏ anh.

Anh ôm chặt lấy eo cô, kéo cô về khoang dịch vụ Nga ở cuối trạm, nơi vẫn còn năng lượng và ánh sáng. Toàn thân cô co giật như một đoạn dây sống bị điện truyền liên tục. Nó co giật trên tay anh. Cô thật nhỏ bé và yếu ớt nhưng lúc này sức mạnh truyền khắp cơ thể sắp kiệt sức của cô dường như còn mạnh hơn lực siết của anh. Anh chưa quen với môi trường không trọng lực. Anh va vào tường như người say khi cố đưa cả hai đến khoang dịch vụ Nga.

- Jack, hãy cho tôi biết. - Todd nói. - Có chuyện gì vậy?

- Tôi đang đưa cô ấy đến khoang dịch vụ Nga, đặt cô ấy lên tấm ván cố định bệnh nhân.

- Anh tiêm vi rút cho cô ấy chưa?

- Phải buộc cô ấy đã. Cô ấy đang co giật. - Anh buộc chặt các khóa dán lên ngực và hông cô, cố định toàn thân cô lên tấm ván. Đầu cô giật lên xuống liên tiếp, mắt lộn ngược như đang xoay tròn. Màng mắt cô đỏ rực trông rất sợ. Tiêm vi rút cho cô ấy! Phải làm ngay!

Có một tấm ga-rô được móc ở mép tấm ván cố định. Anh rút nó ra, buộc quanh cánh tay đang co giật của cô. Anh phải dùng hết sức mới khiến khuỷu tay cô duỗi ra, để lộ ra mạch trước khuỷu. Rằng anh ngậm chặt ống tiêm chứa vi rút Nara. Anh ấn mạnh mũi tiêm vào tay cô và ấn xi-lanh.

- Đã vào! - Anh nói. - Toàn bộ xi-lanh đã tiêm hết!

- Cô ấy thế nào?

- Cô ấy vẫn co giật!

- Có một hộp chất dilantin làm giãn cơ trong hộp dụng cụ y tế.

- Thấy rồi! Tôi sẽ tiêm! - tấm ga-rô bay lơ lửng gần đó như nhắc nhở anh về tình trạng không trọng lượng. Và cái gì không được buộc chặt sẽ nhanh chóng tuột khỏi tấm tay. Anh chớp lấy nó trong không trung và lại buộc vào tay Emma.

Một lúc sau, anh báo cáo.

- Dilantin đang được tiêm! Cơ của cô ấy đang giãn ra!

- Có thay đổi gì không?

Anh nhìn vợ mình và âm thầm cầu nguyện. Cố lên, Emma. Đừng bỏ anh.

Đốt sống của cô từ từ thả lỏng. Cổ mềm ra và đầu không đập vào tấm ván cố định nữa. Mắt cô đảo quanh. Giờ anh mới thấy con người của cô. Chúng như hai hốc màu đen, chung quanh viền đầy máu. Khi thoáng thấy con người của cô, anh bất chợt kêu lên.

Con người bên trái của cô giờ đã phồng to hết cỡ. Nó đen sì và không còn sức sống.

Anh đã đến chậm. Cô sắp chết.

Anh lấy tay ôm mặt cô như thể anh có thể buộc cô sống lại. Nhưng ngay cả khi cầu xin cô đừng bỏ anh, anh vẫn biết rằng chỉ ôm ấp và cầu nguyện thì anh không thể cứu cô được. Cái chết là một quá trình hữu cơ. Các chức năng sinh hóa, các chuyển động của ion trên màng tế bào từ từ dừng lại. Não dần dần xẹp xuống. Các cơ co thắt đều đều của các tế bào tim yếu dần. Chỉ cầu nguyện sẽ không thể cứu sống cô.

Nhưng cô vẫn chưa chết.

- Todd. - Anh nói.

- Tôi đây.

- Triệu chứng cuối cùng là gì? Chuyện gì đã xảy ra với những con vật trong phòng thí nghiệm?

- Tôi không theo dõi.

- Anh đã nói vi rút Nara đã có tác dụng nếu tiêm cho con vật ở giai đoạn đầu. Điều đó nghĩa là chắc chắn nó tiêu diệt được Chimera. Vậy tại sao nó không có tác dụng ở giai đoạn sau?

- Có quá nhiều tế bào bị phá hủy và chảy máu trong.

- Chảy máu ở đâu? Các khám nghiệm tử thi cho thấy điều gì?

- Bảy mươi lăm phần trăm các ca ở chó thì việc xuất huyết gây tử vong xảy ra ở não. Các enzym của Chimera đã phá hủy các mạch máu trên mặt vỏ não. Các mạch máu bị vỡ. Chúng xuất huyết khiến áp suất trong não tăng đột ngột rất nguy hiểm. Nó như một vết thương rất mạnh ở đầu, Jack. Não sẽ bị lòi ra.

- Nếu chúng ta ngăn được chứng xuất huyết, khiến não không bị tổn thương thì sao? Nếu chúng ta có thể giúp bệnh nhân vượt qua giai đoạn cấp tính và họ có thể sống đủ lâu để vi rút Nara hoạt động thì sao?

- Có thể sẽ có tác dụng.

Jack nhìn con người phồng to của Emma. Một ký ức vụt qua đầu anh: Debbie Haning bất tỉnh trong phòng cấp cứu bệnh viện. Anh đã thất bại với Debbie. Anh đã chờ quá lâu mới hành động. Do sự thiếu quyết đoán mà anh đã mất cô ấy.

Anh sẽ không mất em.

Anh nói.

- Todd, con người bên trái của cô ấy phình to. Cô ấy cần được khoan lỗ.

- Gì? Anh có điên không? Không có máy chụp X-quang à?

- Đây là cơ hội duy nhất của cô ấy! Tôi cần một cái khoan. Cho tôi biết hộp dụng cụ ở đâu?

- Chờ chút! - vài giây sau, Todd nói trên điện đàm. - Chúng tôi không chắc khoang dịch vụ Nga để đồ ở đâu. Nhưng có một hộp của NASA ở nút số 1, trong ngăn dự trữ. Hãy kiểm tra túi có chữ Nomex. Các dụng cụ trong đó rất chuyên biệt.

Jack lao ra ngoài khoang dịch vụ Nga. Anh lại đâm vào các bức tường và cánh cửa khi anh lóng ngóng tìm đường đến nút số 1. Tay anh run rẩy khi mở khay đựng dụng cụ. Anh lấy ra ba túi có chữ Nomex và thấy một túi ghi “khoan điện/ mũi khoan/ máy xạc”. Anh chộp lấy túi thứ hai có máy khoan ốc vít và một cái búa rồi lao ra khỏi nút số 1. Anh đã xa cô một lúc nhưng nỗi sợ rằng anh sẽ thấy cô đã chết cứ bám riết lấy anh khi anh bay qua đường hầm trở lại khoang dịch vụ Nga.

Cô vẫn thở và vẫn sống.

Anh buộc túi Nomex vào bàn, dỡ các dụng cụ. Chúng được dùng để sửa chữa và lắp đặt Trạm vũ trụ chứ không phải để phẫu thuật não. Giờ khi đã cầm chắc chiếc khoan trong tay và nghĩ xem mình phải làm gì thì anh hoảng sợ. Anh sẽ làm việc mà không được khử trùng và dùng dụng cụ để khoan các tấm thép chứ không phải cho xương và thịt người. Anh nhìn Emma nằm bất động trên tấm ván và nghĩ về thứ đang ở trong não cô. Anh nghĩ về chất xám của cô, nơi lưu trữ toàn bộ ký ức, giấc mơ và tình cảm cả đời cô. Tất cả những thứ đó khiến cô là một Emma độc nhất. Giờ tất cả sắp sang bên kia thế giới.

Anh lấy hộp dụng cụ y tế, lấy kéo và dao cạo. Anh túm lấy một mớ tóc của cô và bắt đầu cắt, rồi cạo phần tóc lởm chởm còn lại. Anh làm lộ ra một đường để rạch ở xương thái dương bên trái. Mái tóc đẹp của em. Anh lúc nào cũng thích mái tóc em. Anh luôn yêu em.

Anh búi gọn phần tóc còn lại của cô và vắt sang một bên để nó không vướng khi anh phẫu thuật. Anh lấy một đoạn băng dính gần đó buộc chặt đầu cô vào ván cố định. Giờ anh hành động rất nhanh, chuẩn bị dụng cụ: ống hút nước tiểu, dao mổ, băng gạc. Anh nhúng các mũi khoan vào dung dịch tẩy vết bẩn, rồi lấy cồn lau sạch.

Anh đeo găng tay tiệt trùng, cầm dao mổ lên.

Da anh nhóp nhép dưới lớp găng tay bằng nhựa cao su khi anh tạo vết rạch. Máu rỉ trên dao mổ, rồi to dần thành một giọt lớn. Anh lấy gạc lau sạch rồi ấn sâu hơn cho tới khi mũi dao chạm đến xương.

Khi khoan hộp sọ, não sẽ bị hàng triệu vi trùng xâm nhập. Nhưng cơ thể người rất linh hoạt và mau phục hồi, nó có thể tồn tại sau khi bị ảnh hưởng nặng nề. Anh buộc mình phải luôn nhớ điều này khi tiếp tục ấn sâu vào xương thái dương và xác định vị trí của mũi khoan. Những người Ai Cập và Inca cổ đại đã thực hiện thành công thủ thuật khoan sọ bằng tre-phin. Họ tạo một lỗ hổng trong não chỉ bằng những dụng cụ thô sơ nhất và không hề có các thiết bị tiệt trùng. Việc này có thể thực hiện được.

Tay anh bây giờ không run, anh ngày càng tập trung khi khoan vào xương. Chỉ cần khoan sâu quá vài milimet, anh có thể chạm vào phần chất xám. Hàng nghìn trí nhớ quý giá sẽ bị phá hủy trong một giây. Và nếu chạm vào động mạch chủ, anh sẽ khiến máu phun thành cột và không cầm được. Anh dừng lại một chút để thở và dò độ sâu của mũi khoan. Từ từ thôi! Chậm thôi!

Đột nhiên anh cảm thấy một mảnh xương nhỏ long ra và mũi khoan xuyên vào. Tim anh đập mạnh, anh nhẹ nhàng rút mũi khoan.

Máu lập tức tạo thành bong bóng, từ từ rỉ ra ở chỗ khoan. Nó đỏ đậm. Đó là máu tĩnh mạch. Anh thở phào nhẹ nhõm. Không phải động mạch. Lúc này áp suất trong não Emma sẽ bắt đầu giảm, máu chảy trong não sẽ thoát qua lỗ hổng mới. Anh hút hết chỗ máu, dùng gạc thấm hết chỗ máu rỉ ra. Rồi anh khoan mũi nữa, rồi thêm một mũi khác. Anh khoan một vòng đường kính gần một in-sơ trong não. Khi lỗ cuối cùng đã khoan xong, vòng tròn đã hoàn thành thì tay anh bị chuột rút. Mặt lấm tấm mồ hôi. Anh không thể dừng lại nghỉ ngơi, mỗi giây đều quý giá.

Anh lấy đinh vít và búa nện.

Cầu mong cách này có tác dụng và cứu được em!

Anh dùng ốc vít như một cái đục rồi nhẹ nhàng ấn sâu mũi nó vào hộp sọ. Anh nghiêng chặt rằng, tạo một vòng tròn trên não.

Máu trào ra. Cuối cùng, vết khoan lớn hơn đã giúp máu thoát ra, nó từ từ chảy ra khỏi não.

Và một thứ khác cũng vậy. Những quả trứng. Một bọc trứng phụt ra, bay lơ lửng, uốn éo trong không khí. Anh lấy túi chụp chúng lại, cho vào bình chân không. Trong suốt tiến trình lịch sử, kẻ thù nguy hiểm nhất của con người là các sinh vật siêu nhỏ như vi rút, vi khuẩn, động vật ký sinh. Và giờ là chúng mày, Jack nghĩ khi nhìn vào chiếc bình. Nhưng chúng tao sẽ đánh bại mày.

Máu đã ngừng chảy ở não. Khi đợt máu đầu tiên phun ra, áp suất ở não cô đã hạ xuống.

Anh nhìn mắt trái Emma. Đồng tử vẫn mở rộng nhưng khi anh chiếu ánh sáng vào, anh nghĩ có lẽ mình bị hoang tưởng chăng? Phần viền quanh đồng tử đã không còn đỏ và đồng tử như một khối nước màu đen đang trượt vào giữa.

Em sẽ sống, anh nghĩ.

Anh lấy gạc quấn vết thương, và bắt đầu truyền dung dịch chứa xteoit và ít thuốc mê để tạm thời làm cô hôn mê sâu hơn, bảo vệ não cô không bị tổn thương nhiều hơn. Anh nối điện tâm đồ vào ngực cô. Sau khi toàn bộ việc đó đã hoàn tất, anh mới lấy ga-rô buộc quanh tay mình, tiêm một liều vi rút Nara. Nó sẽ giết hoặc sẽ cứu cả hai người. Anh sẽ sớm biết điều đó.

Trên màn hình điện tâm đồ, đường tim của Emma rất đều. Anh cầm lấy tay cô và chờ dấu hiệu đầu tiên.

Ngày 27 tháng 8

Gordon Obie bước vào phòng điều hành đặc biệt, nhìn một lượt những người đàn ông và phụ nữ đang làm việc ở bảng điều khiển. Trên màn hình trước mặt, Trạm vũ trụ tạo thành một vệt uốn lượn trên bản đồ thế giới. Lúc này, ở sa mạc Algeria, những người dân trong làng đang tình cờ nhìn bầu trời đêm sẽ kinh ngạc khi thấy một ngôi sao lạ, sáng như sao Kim đang lao vụt ngang trời. Đó là vì sao duy nhất trên trời vì nó không được Chúa trời tạo ra, không phải do một lực lượng siêu nhiên mà bởi bàn tay yếu ớt của con người.

Trong căn phòng này, cách hoang mạc Algeria nửa vòng trái đất, có những người bảo vệ ngôi sao đó.

Giám đốc điều hành bay Woody Ellis ngạc nhiên, gật đầu buồn bã chào Gordon.

- Không nói lời nào. Trên đó hoàn toàn im lặng.

- Đường truyền cuối cùng cách đây bao lâu?

- Jack đã cắt liên lạc cách đây năm tiếng để chớp mắt một lúc. Đã gần ba ngày nay anh ấy không nghỉ ngơi. Chúng tôi sẽ không làm phiền anh ấy.

Ba ngày, và tình hình Emma vẫn không biến chuyển. Gordon thở dài, đi về phía bảng điều khiển của bác sĩ điều hành bay. Todd Cutler chưa cạo râu, hốc hác đang theo dõi các tín hiệu hóa sinh của Emma trên màn hình. Lần cuối cùng Todd ngủ là khi nào? Gordon tự hỏi. Mọi người trông đã kiệt sức nhưng không ai muốn bỏ cuộc.

- Cô ấy vẫn hôn mê trên đó. - Todd khẽ nói. - Chúng ta đã hết thuốc ngủ.

- Nhưng cô ấy vẫn chưa hết hôn mê à?

- Vẫn chưa. - Todd thở dài, ngã người về sau, kẹp chặt sống mũi. - Tôi không biết phải làm gì nữa. Tôi chưa từng gặp chuyện này, phẫu thuật não trong vũ trụ.

Trong suốt thời gian gần đây, nhiều người trong số họ luôn nói câu này. Tôi chưa từng gặp chuyện này. Nó thật mới mẻ. Đây là thứ chúng ta chưa từng thấy. Nhưng đó chẳng phải là bản chất của việc khám phá hay sao? Người ta không thể dự đoán trước các rắc rối, mỗi vấn đề mới phát sinh đều có cách giải quyết riêng. Mỗi niềm vui đều được xây đắp trên sự hy sinh.

Và đã có niềm vui trong những thảm kịch này. Tàu Apogee II đã hạ cánh an toàn xuống sa mạc Arizona, Casper Mulholland giờ đang thương lượng hợp đồng với lực lượng Không quân Mỹ. Jack vẫn khỏe mạnh dù đã ở Trạm vũ trụ quốc tế ba ngày. - điều đó cho thấy vi rút Nara vừa có thể chữa trị và phòng ngừa Chimera. Và sự thật là Emma vẫn còn sống cũng rất đáng mừng.

Mặc dù có thể đó chỉ là việc tạm thời.

Gordon cảm thấy rất buồn khi ông nhìn các tín hiệu điện tâm đồ của cô trên màn hình. Tim cô ấy có thể đập được bao lâu nữa khi não không còn hoạt động? Ông băn khoăn. Cơ thể cô ấy có thể sống được bao lâu sau trận hôn mê? Khi nhìn một người phụ nữ trước kia đầy sức sống đang từ từ yếu dần còn đau đớn hơn khi chứng kiến cái chết đột ngột và thảm khốc của cô.

Ông bỗng ngồi thẳng lên, nhìn chằm chằm vào màn hình.

- Todd. Có chuyện gì với cô ấy vậy?

- Gì cơ?

- Có vấn đề gì đó với tim cô ấy.

Todd ngẩng đầu lên nhìn đường điện tâm đồ lao vọt lên trên màn hình.

- Không. - Anh nói và bấm nút liên lạc. - Đó không phải là tim cô ấy.

Tiếng báo động lớn trên màn hình khiến Jack choàng tỉnh. Anh giật mình thức giấc. Nhiều năm rèn luyện ở bệnh viện và những đêm thức trắng trong phòng trực đã dạy anh phải luôn sẵn sàng tỉnh táo khi đang ngủ say. Khi mở mắt, anh biết mình đang ở đâu. Anh biết có chuyện gì đó.

Anh quay về phía âm thanh báo động và bị mất hướng vì tầm nhìn của anh bị đảo ngược. Emma xuất hiện trước mặt anh và lộn ngược từ trên trần nhà xuống. Một trong các tấm gắn điện tâm đồ của cô trôi tự do như một sợi cỏ biển trôi dạt dưới nước. Anh xoay một trăm tám mươi độ và mọi thứ trở về trật tự cũ.

Anh nổi lại điện tâm đồ cho cô. Tim anh đập mạnh khi nhìn màn hình và lo sợ vì điều anh sắp nhìn thấy. Anh nhẹ người khi thấy nhịp tim bình thường hiện trên màn hình.

Rồi... có thứ gì đó. Một chuyển động gì đó. Cử động.

Anh nhìn Emma và thấy mắt cô mở to.

- Trạm vũ trụ quốc tế không trả lời. - chỉ huy liên lạc nói.

- Hãy thử đi! Chúng ta cần anh ấy nói chuyện ngay lúc này! - Todd hét lên. Gordon nhìn đường sinh hóa và không hiểu có chuyện gì. Anh lo sợ điều xấu nhất đã xảy ra. Các đường điện tâm đồ lao vọt lên xuống, rồi đột ngột thẳng băng. Không, anh nghĩ. Chúng ta đã mất cô ấy!

- Nó bị tháo ra. - Todd nói. - Tấm điện bị rơi. Có lẽ cô ấy đang lên cơn co giật.

- Vẫn không có tín hiệu từ Trạm vũ trụ quốc tế. - chỉ huy liên lạc thông báo.

- Có chuyện quái gì trên đó vậy?

- Nghe này! - Gordon gọi.

Hai người đều ngồi im khi một đường thẳng hiện trên màn hình. Tiếp theo lại có đường khác, rồi đường khác nữa.

- Bác sĩ, tôi đã nhận được tín hiệu từ Trạm vũ trụ quốc tế. - chỉ huy liên lạc thông báo. - Yêu cầu cho ý kiến ngay!

Todd chồm về phía trước ghế.

- Trung tâm điều khiển mặt đất, đóng đường truyền lại. Tiếp tục đi, Jack!

Đó là cuộc nói chuyện riêng nhưng Todd nghe rõ Jack đang nói gì. Đột nhiên tất cả đều im lặng, mọi người trong phòng quay về bảng điều khiển của bác sĩ. Ngay cả Gordon ngồi ngay cạnh bác sĩ cũng không thể hiểu tâm trạng của Todd. Todd gặp người về phía trước, hai tay ôm tai nghe như thể muốn chặn bất cứ tạp âm nào.

Rồi anh nói.

- Tiếp tục đi, Jack! Có rất nhiều người dưới đây chờ nghe tin này. Hãy báo cho họ đi! - Todd quay về phía giám đốc điều hành bay Ellis và giơ ngón tay cái lên vui sướng. - Watson đã tỉnh lại! Cô ấy đang nói chuyện!

Chuyện xảy ra tiếp theo sẽ mãi hằn sâu trong tâm trí của Gordon Obie. Ông nghe thấy những tiếng nói bập bõm, rồi to dần thành niềm hạnh phúc. Ông thấy Todd vỗ vào lưng mình. Liz Gianni nhảy lên. Và Woody Ellis ngồi phịch xuống ghế vì quá bất ngờ và quá vui.

Nhưng điều ông nhớ nhất là phản ứng của chính mình. Ông nhìn quanh phòng, đột nhiên thấy cổ họng đau rát và nước mắt khiến mắt ông nhòe đi. Trong suốt những năm ở NASA, chưa ai thấy Gordon Obie khóc. Và giờ thì họ lại không để ý điều đó.

Họ vẫn đang reo hò vui mừng khi ông đứng lên, im lặng ra khỏi phòng.

5 tháng sau

Thành phố Panama, bang Florida

Tiếng bản lề kêu ken két và tiếng kim loại va chạm trong xưởng khổng lồ của Hải quân khi cánh cửa phòng điều áp cuối cùng mở ra. Jared Profitt nhìn hai bác sĩ Hải quân bước ra ngoài đầu tiên, cả hai đều hít sâu khi bước ra. Họ đã bị nhốt cả tháng trong không gian gò bó. Đường như họ rất hụt hẫng khi được trở về môi trường tự do. Họ quay lại giúp hai người khác ra khỏi phòng.

Emma Watson và Jack McCallum bước ra. Cả hai đều nhìn Jared Profitt đang tiến về phía họ.

- Chào mừng cô trở về, bác sĩ Watson. - ông nói và đưa tay chúc mừng cô.

Cô lưỡng lự rồi bắt tay ông. Cô gầy hơn nhiều so với trong ảnh. Sau bốn tháng bị cách ly trên vũ trụ, tiếp theo là năm tháng trong phòng bội áp suất khiến cô bị ảnh hưởng rõ rệt. Cơ bắp cô đã rã rời, mắt cô dường như to hơn và lấp lánh trên khuôn mặt xanh xao. Phần tóc mọc lại trên hộp sọ bị cạo trọc bấy giờ có màu bạc, nổi bật hẳn trên mớ tóc màu hạt dẻ cũ.

Profitt nhìn hai bác sĩ.

- Các vị để chúng tôi nói chuyện riêng được không? - ông chờ cho đến khi những bước chân xa dần.

Rồi ông hỏi Emma.

- Cô khỏe chứ?

- Tôi ổn. - Emma nói. - Họ nói tôi đã hết bệnh.

- Người ta không phát hiện bệnh trên cơ thể cô nữa. - ông chỉnh lại.

Đây là sự khác biệt quan trọng. Mặc dù họ đã xác nhận là vi rút Nara thực sự đã triệt tiêu Chimera trong phòng thí nghiệm nhưng họ không chắc về việc tiên lượng bệnh cho Emma. Điều chính xác nhất họ có thể nói là không còn dấu vết của Chimera trong cơ thể cô. Từ khi cô trở về trái đất trên tàu Endeavour, cô đã bị thử máu, chụp X-quang và thử nghiệm sinh hóa liên tục. Dù tất cả đều cho kết quả âm tính nhưng Viện nghiên cứu y tế quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm vẫn yêu cầu cô thử nghiệm phòng bội áp trong khi các thí nghiệm tiếp tục. Hai tuần trước, phòng bội áp đã giảm xuống mức một at-mốt-phe. Cô vẫn khỏe mạnh.

Thậm chí lúc này cô vẫn chưa hoàn toàn tự do. Từ nay đến cuối đời, cô sẽ là sinh vật để họ nghiên cứu.

Ông nhìn Jack và thấy sự thân thiện trong mắt anh. Jack không nói gì, tay ôm eo Emma, một cử chỉ như muốn nói rõ ràng: ông không thể lấy mất cô ấy khỏi tay tôi.

- Bác sĩ McCallum, tôi mong anh hiểu mọi quyết định của tôi đều có lý do riêng.
- Tôi hiểu lý do của ông. Điều đó không có nghĩa là tôi đồng ý với những quyết định của ông.
- Vậy thì ít ra chúng ta cũng có điểm chung. - ông không đưa tay ra, ông có cảm giác Jack sẽ từ chối bắt tay mình. Ông chỉ nói. - Có mấy người đang chờ các bạn bên ngoài. Tôi sẽ không giữ các bạn thêm nữa. - ông quay mặt bước đi.
- Chờ đã. - Jack nói. - Giờ thì sao?
- Hai vị được phép đi, miễn là cả hai phải quay lại kiểm tra theo định kỳ.
- Không, ý tôi là những người có liên quan thì sao? Những người đã gửi Chimera lên Trạm vũ trụ?
- Họ sẽ không có quyền quyết định gì.
- Thế thôi à? - Jack cao giọng tức giận. - Không trừng phạt, không chịu hậu quả gì?
- Việc này sẽ được giải quyết như bình thường, cách được thực hiện ở bất cứ bộ phận nào của chính phủ, kể cả NASA. Họ sẽ kín đáo bị loại ra, rồi kín đáo nghỉ việc. Không thể có chuyện điều tra hay tiết lộ bất cứ việc gì. Chimera quá nguy hiểm nên không thể tiết lộ với những người khác trên thế giới.
- Nhưng đã có người chết.
- Chúng tôi sẽ nói đó là do vi rút Marburg. Nó vô tình được đưa lên Trạm vũ trụ quốc tế qua một con khỉ bị nhiễm bệnh. Cái chết của Luther Ames là do trục trặc kỹ thuật của phương tiện di dời khẩn cấp.
- Ai đó phải chịu liên đới chứ?
- Vì tội gì? Vì đưa ra quyết định sai lầm ư? - Profitt lắc đầu. Ông quay lại nhìn cánh cửa phòng chứa đóng chặt. Một tia nắng chiếu qua. - Không có tội phạm bị trừng phạt trong việc này. Chỉ có những người mắc sai lầm, những người không hiểu bản chất của thứ họ đang nghiên cứu. Tôi biết anh rất tức giận về việc này. Tôi hiểu anh muốn buộc tội ai đó. Nhưng không có tội phạm trong việc này, bác sĩ McCallum. Chỉ có... những anh hùng. - ông quay lại, nhìn thẳng vào Jack.

Hai người đàn ông nhìn nhau một lúc. Profitt không thấy chút ảm áp hay lòng tin trong mắt Jack. Nhưng ông thấy thái độ tôn trọng.

- Các bạn anh đang đợi. - cuối cùng Profitt nói.

Jack gật đầu. Anh và Emma bước qua cánh cửa nhà xưởng. Khi họ ra ngoài, Jared Profitt nheo mắt vì ánh sáng. Ông thấy Jack và Emma chỉ còn là hai chấm nhỏ, tay anh khoác vai cô, dáng cô tựa vào anh. Trong tiếng reo hò vui mừng, họ bước ra và biến mất trong ánh sáng rực rỡ buổi trưa.

28. Chương 28

ĐẠI DƯƠNG

HAI MƯƠI TÁM

Một ngôi sao chổi vệt vòng cung lên trời và tan thành nhiều mảnh sáng lấp lánh. Emma hít sâu kinh ngạc, cảm nhận mùi gió trên vịnh Galveston. Mọi việc khi trở về dường như đều mới mẻ và lạ lẫm với cô. Đây là bức tranh toàn cảnh trọn vẹn của bầu trời. Sàn thuyền lắc lư dưới lưng cô. Tiếng nước ì oạp vỗ vào mạn thuyền Sanneke. Đã lâu lắm rồi cô không được tận hưởng điều đơn giản trên trái đất, vì vậy khi gió nhẹ mơn man trên mặt, cô cảm thấy đó là điều thật quý giá. Trong suốt những tháng bị cách ly trên Trạm vũ

trụ, cô đã nhìn xuống trái đất, thấy nhớ nhà, thèm được ngửi mùi cỏ, vị mặn của biển trong không khí, hơi ẩm của đất dưới chân. Cô đã nghĩ khi mình trở về nhà, nếu được trở về lần nữa, mình sẽ không bỏ nó nữa.

Giờ cô đã ở đây, tận hưởng cảnh đẹp và mùi vị của trái đất. Nhưng cô vẫn không thể ngăn mình tiếc nuối nhìn những vì sao.

- Em có bao giờ ước được quay lại đó không? - Jack nói khẽ đến nỗi những lời của anh như tan trong gió. Anh nằm cạnh cô trên boong tàu Sanneke, tay anh nắm chặt tay cô. Anh cũng nhìn lên bầu trời.

- Em có bao giờ nghĩ “nếu họ cho mình một cơ hội lên đó lần nữa, mình sẽ nắm lấy nó” không?

- Ngày nào em cũng nghĩ vậy. - cô lẩm bẩm. - Anh thấy có lạ không? Khi lên đó, chúng ta chỉ nói về việc trở về. Và giờ khi đã trở về, chúng ta luôn nghĩ về việc được lên đó lần nữa. - cô lướt các ngón tay trên trái dương, ở đó những sợi tóc ngắn hơn đang mọc trở lại và có màu bạc kỳ lạ. Cô vẫn cảm thấy một vết sẹo ở chỗ dao mổ của Jack đã cắt qua da và cân bọc sọ. Nó sẽ mãi nhắc nhở cô về việc cô đã được cứu sống trên trạm như thế nào. Đó cũng là một nỗi sợ lâu dài ăn sâu vào da thịt cô. Nhưng cô vẫn nhìn lên trời, cô lại thấy thèm được bay lên đó.

- Em nghĩ em sẽ luôn hy vọng có một cơ hội nữa. - cô nói. - Như những người thủy thủ vẫn muốn trở lại biển, cho dù chuyến đi khủng khiếp đến mức nào. Hay thậm chí họ còn âu yếm hôn đất khi cập bến. Họ vẫn nhớ biển và muốn quay lại.

Nhưng cô sẽ không bao giờ quay trở lại vũ trụ. Cô như một thủy thủ bị giữ chặt chân trên đất liền, xung quanh cô là biển cả, đầy dọa và cảm đoán cô. Nó sẽ mãi tuột khỏi tầm tay cô vì Chimera.

Mặc dù các bác sĩ ở Houston và Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm không phát hiện thấy bất cứ dấu hiệu nhiễm bệnh nào trong cơ thể cô nhưng họ không chắc Chimera đã bị tiêu diệt hoàn toàn chưa. Có thể nó đang ngủ đông và sống ký sinh trong cơ thể cô. Không ai ở NASA đoán được sẽ có chuyện gì khi cô được bay lên vũ trụ.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại . . com. - gác nhỏ cho người yêu sách]

Vì vậy cô sẽ không bao giờ được quay lại. Giờ cô đã là cái bóng của một phi hành gia, không hy vọng được thêm một nhiệm vụ bay nào. Có lẽ mặc những người khác theo đuổi giấc mơ của họ. Một phi hành đoàn mới đã được đưa lên trạm để hoàn tất việc sửa chữa và tiếp tục dọn dẹp ô nhiễm sinh học mà cô và Jack đã làm. Tháng sau, các mảnh cuối cùng của tấm năng lượng mặt trời bị vỡ sẽ được đưa lên tàu Columbia. Trạm vũ trụ quốc tế sẽ không chết. Đã có quá nhiều người chết để biến Trạm vũ trụ thành sự thật, việc bỏ trạm lúc này nghĩa là đã có những người hy sinh vô ích.

Một ngôi sao chổi khác vụt qua, rồi lao xuống như một hòn than trước khi vụt tắt. Cả hai đều chờ và hy vọng có một ngôi sao chổi khác. Những người khác nhìn thấy sao chổi có thể nghĩ chúng là điềm gở, hay các thiên thần từ trên trời rơi xuống, hay coi đó là cơ hội ước một điều gì đó. Emma nhìn nhận chúng theo đúng bản chất của chúng: đó là các mảnh vụn trong vũ trụ, những người thích ngao du bất tri muốn trốn khỏi vòng tay lạnh lẽo và tối tăm của vũ trụ. Dù chỉ là đá và băng nhưng chúng vẫn không kém phần kỳ diệu.

Khi cô nghiêng đầu nhìn bầu trời, chiếc thuyền Sanneke chòng chành vì một cơn sóng lớn. Cô có ảo giác những ngôi sao đang lao về phía mình và cô đang lao vút đi qua không gian và thời gian. Cô nhắm mắt. Đột nhiên tim cô đập mạnh vì sợ hãi. Cô thấy mồ hôi lạnh trên má.

Jack nắm lấy bàn tay run rẩy của cô.

- Có chuyện gì vậy? Em lạnh à?

- Không, không phải lạnh. - cô nuốt khan. - Em bỗng thấy một việc khủng khiếp.

- Gì vậy?

- Nếu Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm đúng rằng Chimera đến trái đất trên mảnh thiên thạch thì điều đó chứng tỏ có sự sống ở đó.

- Đúng vậy. Nó đã chứng minh điều đó.

- Nếu có sinh vật thông minh thì sao?
- Chimera quá nhỏ, quá nguyên thủy. Nó không có trí khôn.
- Nhưng nếu có ai đó đưa nó đến đây có trí khôn thì sao? - cô thì thầm.

Jack nằm im bên cô.

- Một cuộc xâm chiếm thuộc địa. - Anh khẽ nói.

Như những hạt cát bay theo gió. Chimera hạ cánh ở bất cứ đâu, trên bất cứ hành tinh nào, trong bất kỳ hệ mặt trời nào thì nó sẽ gây bệnh cho các sinh vật gốc và lấy ADN vào nhiễm sắc thể của nó. Nó sẽ không cần hàng triệu năm để thích nghi với nơi ở mới của nó. Nó có thể lấy các mã gen mới từ các động vật sống ở đó để thành công cụ tồn tại.

Và một khi đã ổn định, một khi đã trở thành sinh vật thống trị trên hành tinh mới thì sao? Bước tiếp theo của nó là gì. Cô không biết. Cô nghĩ câu trả lời chắc chắn nằm trong các đoạn trong nhiễm sắc thể của Chimera mà họ vẫn chưa xác định được. Chức năng của các đoạn ADN tiếp theo vẫn còn là bí ẩn với họ.

Một ngôi sao băng khác lại vụt qua bầu trời. Nó cho thấy vũ trụ luôn vận động và biến đổi thất thường. Và trái đất là người du lịch duy nhất qua vũ trụ bao la.

- Chúng ta phải sẵn sàng. - cô nói. - Trước khi sinh vật Chimera tiếp theo đến.

Jack ngồi dậy nhìn đồng hồ.

- Trời sắp lạnh, ta về nhà thôi! Gordon sẽ nổi điên nếu chúng ta vắng mặt tại cuộc họp báo ngày mai.
- Em chưa bao giờ thấy ông ấy nổi giận.
- Em không hiểu ông ấy bằng anh. - Jack bắt đầu kéo mạnh dây neo. Buồm chính căng lên, thổi phồng trong gió. - Ông ấy đã yêu em đấy, em biết không?
- Gordie á? - cô cười. - Em không thể tưởng tượng nổi.
- Và em biết anh không thể tưởng tượng nổi việc gì không? - Anh nói khẽ rồi kéo cô lại gần anh trong buồng lái. - Rằng lại có người đàn ông nào mà không yêu em.

Gió bỗng nổi lên, buồm căng, thuyền Sanneke lao về trước, xẻ dọc làn nước trên vịnh Galveston.

- Sẵn sàng lên đường! - Jack hét. Anh lái tàu đi trong gió, quay mũi về phía tây. Họ không chỉ được các vì sao dẫn đường mà còn có ánh sáng trên bờ.

Ánh sáng từ ngôi nhà của họ.

TỪ VIẾT TẮT

NASA có một tên không chính thức là “Hãng chuyên nói tắt quốc gia”. Việc đó có nguyên nhân của nó. Những cuộc nói chuyện giữa các nhân viên ở NASA thường pha trộn những từ nói tắt, chữ viết tắt đó được sử dụng nhiều đến nỗi có thể bạn nghĩ họ đang nói một thứ tiếng lạ. Dưới đây, tôi xin giải nghĩa vài từ viết tắt và thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong truyện Gravity.

AFB: Lực lượng Không quân.

ALSP: Bộ dụng cụ hỗ trợ cấp cứu, đây là hộp dụng cụ y tế trên tàu để cung cấp các phương tiện cấp cứu trợ tim cao cấp.

APU: Bộ nguồn chính.

ASCR: Đảm bảo đưa phi hành đoàn trở về an toàn, đây là chế độ sử dụng phần mềm điều khiển trên Trạm vũ trụ quốc tế giúp hỗ trợ việc tách và phóng phương tiện di dời khẩn cấp.

ATO: Đốt nhiên liệu để vào quỹ đạo, đây là chế độ cho phép tàu đạt được một tốc độ nhất định nào đó trước khi quay trở về trái đất.

CA : Chỉ huy liên lạc với tàu.

CCPK: Bộ dụng cụ bảo vệ chống ô nhiễm cho phi hành đoàn.

CCTV: Truyền hình khép kín.

CRT: Ống tia cac-tốt.

CRV: Phương tiện di dời khẩn cấp, đây là thuyền cứu hộ của tàu.

C/W: Chú ý và cảnh báo.

DAP: Phi công lái tự động kỹ thuật số.

ECLSS: Hệ thống hỗ trợ sự sống và kiểm soát môi trường

ECS: Hệ thống kiểm soát môi trường.

EKG: Điện tâm đồ.

EKV: Vũ khí hủy diệt tầm xa, một loại tên lửa được thiết kế để phá hủy các vật thể trước khi chúng xâm nhập khí quyển trái đất.

EMU: Phương tiện di chuyển phụ, một loại quần áo đi bộ ngoài vũ trụ của Mỹ.

EPS: Hệ thống điện.

ESA: Hãng hàng không vũ trụ Châu Âu.

EVA: Hoạt động đi bộ ngoài không gian.

FAA: Cơ quan hàng không liên bang.

Falcon: Giám đốc điều hành bay chịu trách nhiệm về việc quản lý hệ thống điện và tấm năng lượng mặt trời trên Trạm vũ trụ quốc tế.

FCR: Phòng điều hành bay.

FDO: Nhân viên phụ trách động lực học trên chuyến bay.

FGB: (Các chữ viết tắt của tiếng Nga). Gian hàng chức năng, một trong các khoang trên Trạm vũ trụ quốc tế, nó cũng được gọi là Zarya.

Flight: Giám đốc điều hành chuyến bay.

GC: Trung tâm điều khiển trên mặt đất.

GDO: Nhân viên hướng dẫn.

GNC: Hướng dẫn, Chỉ đường và Điều khiển.

GOES: Vệ tinh môi trường hoạt động trên toàn quốc, đây là một vệ tinh dự báo thời tiết.

GPC: Máy tính dành cho các mục đích sử dụng thông thường.

Hab: Khoang sinh hoạt.

HCG: Hooc-môn kích dục ở người, một loại hooc-môn được sản sinh trong quá trình thai nghén.

HEPA filter: Bộ lọc khí đặc biệt hiệu quả cao.

ISS: Trạm vũ trụ quốc tế.

IVA: Hoạt động đi lại bên trong, đây là việc đi lại trong phương tiện hay con tàu đã được nén khí.

JPL: Phòng thí nghiệm lực đẩy máy bay.

JSC: Trung tâm vũ trụ Johnson.

KSC: Trung tâm vũ trụ Kennedy.

Ku-band: Hệ thống liên lạc phụ sử dụng tần số sóng thấp.

LCC: Trung tâm điều khiển việc phóng tàu.

LEO: Quỹ đạo trái đất tầm thấp, đây là quỹ đạo cách trái đất vài trăm dặm.

LES: Bộ quần áo mặc khi phóng tàu và về trái đất, đây là bộ quần áo màu da cam sáng được các phi hành gia mặc để cất cánh hay khi sắp về trái đất. Đây là một bộ quần áo được nén khí, có thể cách nhiệt và chống lại lực hút trái đất.

LOS: Mất tín hiệu.

MCC: Trung tâm điều hành nhiệm vụ bay.

ME: Các động cơ chính.

MECO: Tắt động cơ chính.

MMACS: Kỹ sư bảo trì, bộ phận cơ khí và hệ thống của phi hành đoàn.

MMT: Đội quản lý nhiệm vụ.

MMU: Bộ phận dữ liệu tổng hợp.

MOD: Giám đốc điều hành nhiệm vụ.

MSFC: Trung tâm vũ trụ Marshall.

NASA: Hãng hàng không vũ trụ quốc gia.

NASDA: Hãng hàng không vũ trụ Nhật Bản.

NOAA: Trung tâm khí tượng và đại dương quốc tế.

NORAD: Bộ tư lệnh phòng không Bắc Mỹ.

NSTS: Hệ thống vận chuyển hàng không quốc gia.

Odin: Giám đốc điều hành bay, chịu trách nhiệm về các dữ liệu và mạng máy tính trên Trạm vũ trụ quốc tế.

ODS: Hệ thống sát nhập tàu khi bay.

OMS: Hệ thống điều khiển tàu.

Orlan-M: Bộ quần áo đi bộ ngoài không gian của Nga.

ORU: Bộ phận thay thế khi đang bay quanh quỹ đạo.

Oso: Giám đốc điều hành bay chịu trách nhiệm về kỹ thuật, bảo trì và các khóa trên Trạm vũ trụ quốc tế.

PAO: Nhân viên quan hệ công chúng.

PFC: Phòng nói chuyện riêng của gia đình.

PI: Trưởng ban điều tra, đây là nhà khoa học làm việc trên mặt đất và chịu trách nhiệm về các thí nghiệm được đưa lên Trạm vũ trụ quốc tế.

PMC: Phòng hợp y khoa riêng.

POCC: Trung tâm kiểm tra các chuyến hàng.

Psi: Pao trên một in-sơ.

PVM: Khoang điện có lớp chặn.

RCS: Hệ thống điều khiển phản xạ, một trong các hệ thống máy móc trên tàu con thoi được dùng khi bay trên quỹ đạo để điều khiển đường bay.

RLV: Phương tiện phóng tàu có thể tái sử dụng.

RPOP: Chương trình hoạt động lắp ghép ở tầm gần (đây là một loại phần mềm).

RSM: Khoang dịch vụ Nga.

RTLS: Trở về khu bệ phóng, một kiểu hủy phóng tàu. Nó yêu cầu tàu con thoi bay hạ thấp độ cao để xả nhiên liệu, rồi trở về khu hạ cánh gần khu phóng tàu.

SAFER: Cứu hộ phương tiện di dời khẩn cấp đơn giản hóa, một bộ dụng cụ trên tàu cho phép các phi hành gia có thể bay an toàn khi dây nối bị đứt.

Sim: Tình huống diễn tập.

SRB: Động cơ đẩy tên lửa.

STS: Hệ thống vận chuyển tàu con thoi.

Surgeon: Bác sĩ phụ trách suốt chuyến bay.

SVOR: Phòng điều hành đặc biệt, đây là phòng điều hành bay cho Trạm vũ trụ quốc tế.

TACAN: Định vị hàng không chiến lược.

TAEM: Quản lý năng lượng ở khu vực cuối.

TAL: Khu hạ cánh bên kia bờ Đại Tây Dương, đây là kiểu hủy phóng tàu và khi đó tàu con thoi hạ cánh ở khu bên kia bờ Đại Tây Dương.

TDRS: Vệ tinh truyền và dẫn dữ liệu.

Topo: Giám đốc điều hành bay điều khiển đường bay của Trạm vũ trụ.

TVIS: Hệ thống tách rung động.

UHF: Tần số sóng cao.

United Space Alliance (USA): Đây là một cam kết duy trì và thực hiện các hoạt động của NASA.

USAMRIID: Viện nghiên cứu y tế Quân đội Mỹ về các bệnh lây nhiễm.

U. S. Space Command: Đây là bộ phận của Tổng tư lệnh thuộc Bộ Quốc phòng. Bộ phận này kiểm soát các vật thể nhân tạo bay quanh trái đất, hỗ trợ quân sự cũng như các hoạt động dân sự liên quan đến vũ trụ.

WET-F: Phương tiện huấn luyện trong môi trường không trọng lực.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/titanic-trong-vu-tru>